

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình dạy học trình độ đại học hệ chính quy
ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-BTNMT, ngày 08/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-HĐTĐHHN ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 07/2005/TT/BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về khối kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2275/QĐ-HĐTĐHHN ngày 29 tháng 06 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành Quy trình xây dựng chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần, cập nhật và tổ chức đánh giá chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-HĐTĐHHN ngày 23 tháng 06 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3009/QĐ-TĐHHN ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành;

Căn cứ Quyết định số 3043 /QĐ-TĐHHN ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành đề cương chi tiết trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành;

Theo đề nghị của Trưởng phòng đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình dạy học trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành” được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường, giảng viên, sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch HĐ Trường (để b/c);
- Ban giám hiệu (để biết);
- Phân hiệu Trường tại Thanh Hóa;
- Lưu: VT, ĐT.MN.(2)



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Vũ Danh Tuyên

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**



**CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3076 /QĐ-TĐHHN ngày 30 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	1
1.1 Một số thông tin về chương trình đào tạo	1
1.2 Mục tiêu đào tạo	1
1.3. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh	2
1.4. Hình thức đào tạo.	2
1.5. Điều kiện tốt nghiệp	2
PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	3
2.1. Kiến thức	3
2.2. Kỹ năng	3
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm.....	4
2.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra	4
PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	6
3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo	6
3.2. Ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các khối kiến thức	6
3.3. Khung chương trình.....	7
3.4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra	81
3.5. Kế hoạch học tập phân bố theo học kỳ.....	84
3.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình	87
3.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình.....	104
PHỤ LỤC	106
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	106
Triết học Mác - Lênin.....	107
Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	134
Chủ nghĩa xã hội khoa học	156
Tư tưởng Hồ Chí Minh.....	191
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.....	241
Tiếng Anh 1	260
Tiếng Anh 2	300
Tiếng Anh 3	355
Pháp luật đại cương	384
Tin học đại cương	414
Kinh tế vi mô	440
Kinh tế vĩ mô	484
Toán kinh tế	523
Kinh tế số.....	539

Khởi sự kinh doanh	557
Tổng quan du lịch	571
Tài chính Tiền tệ	595
Quản trị học	627
Nguyên lý kế toán	645
Điểm đến du lịch	693
Đạo đức nghề nghiệp	716
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	733
Tiếng anh chuyên ngành	753
Quản trị doanh nghiệp du lịch	776
Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành	797
Quản trị chất lượng du lịch	817
Quản trị lễ tân	837
Quản trị điểm đến du lịch	856
Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	875
Quản lý nhà nước về du lịch	895
Tham quan nhận thức 1	912
Tham quan nhận thức 2	919
Thực tập nghề nghiệp 1	926
Thực tập nghề nghiệp 2	935
Thực tập nghề nghiệp 3	944
Marketing du lịch	953
Tâm lý khách hàng du lịch	975
Quản trị nguồn nhân lực	994
Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	1012
Văn hóa ẩm thực	1032
Kinh tế du lịch	1051
Quản lý đại lý lữ hành	1072
Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	1091
Hướng dẫn du lịch	1105
Du lịch sinh thái	1128
Du lịch văn hóa Việt Nam	1152
Quản trị sự kiện	1170
Thiết kế và Quản lý điều hành chương trình du lịch	1190
Quản trị kinh doanh khách sạn	1215
Thương mại điện tử	1244

Du lịch bền vững	1264
Du lịch MICE	1287
Quản trị quan hệ khách hàng	1301
Lễ tân ngoại giao	1334
Thực tập tốt nghiệp.....	1357
Quản trị chiến lược du lịch	1366
Tài nguyên và kinh doanh du lịch	1393

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1 Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chương trình:
 - Tiếng Việt: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
 - Tiếng Anh: **Tourism and travel services management**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Ngành đào tạo: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
- Mã số: **7810103**
- Thời gian đào tạo: **04 năm**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy**
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
 - Tiếng Việt: **Cử nhân quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
 - Tiếng Anh: **Bachelor of Tourism and travel services management**

1.2 Mục tiêu đào tạo

1.2.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức nền tảng và kỹ năng chuyên sâu về Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành cũng như ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để thực hiện các công việc trong ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế; đồng thời có năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm và có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể

a) Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe tốt để phát triển sự nghiệp cá nhân và xây dựng đất nước.

b) Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật; có kiến thức nền tảng về kinh tế và quản trị kinh doanh; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu và thực tiễn về quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn gắn với phát triển kinh tế bền vững.

c) Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

d) Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu, diễn đạt, xử lý những tình huống thường gặp trong hoạt động chuyên môn.

e) Có năng lực tự chủ trong công việc, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; có tinh thần trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

g) Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

1.3. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Tài nguyên và Môi Trường theo từng năm.

1.4. Hình thức đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

1.5. Điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Kiến thức

* Kiến thức chung

(2.1.1) Hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật, công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực du lịch và lữ hành.

* Kiến thức chuyên môn

(2.1.2) Hiểu và áp dụng được các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.

(2.1.3) Áp dụng các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, các chức năng tổ chức hoạt động quản trị trong các doanh nghiệp và tổ chức trong ngành dịch vụ du lịch và lữ hành gắn với phát triển bền vững.

(2.1.4) Áp dụng kiến thức cơ bản về tổ chức, quản lý và hoạt động ngành du lịch như các kiến thức về quản trị điểm đến du lịch, quản lý và phát triển các loại hình du lịch hướng đến phát triển bền vững ngành du lịch.

2.2. Kỹ năng

* Kỹ năng chung

(2.2.1) Có kỹ năng ngoại ngữ và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Sinh viên phải đạt được một trong các điều kiện dưới đây:

+ Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu) do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch.

+ Đạt chuẩn bậc B1 tiếng Anh do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoặc tương đương theo khung tham chiếu dưới đây:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	PET	3

- Tin học: Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường

Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép.

** Kỹ năng chuyên môn*

(2.2.2) Thực hiện được các hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; thiết kế và điều hành chương trình du lịch, bán và marketing trong các công ty du lịch và lữ hành. Thực hiện ở mức cơ bản các công việc của một nhà quản trị áp dụng trong lĩnh vực kinh doanh du lịch và lữ hành.

(2.2.3) Phân tích môi trường kinh doanh, phát triển, thực hiện, tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, mở rộng ra các dịch vụ có liên quan.

(2.2.4) Thực hiện được các bước công việc trong công tác tài chính, kế toán, công tác quản trị, các nghiệp vụ kinh doanh cụ thể đối với một doanh nghiệp.

(2.2.5) Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và các kỹ năng phát triển nghề nghiệp khác.

(2.2.6) Thực hiện thu thập, xử lý thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

(2.2.7) Thực hiện được kỹ năng quản lý và lãnh đạo.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

(2.3.1) Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.

(2.3.2) Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội.

(2.3.3) Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

(2.3.4) Đề xuất ý tưởng kinh doanh và tổ chức hoạt động khởi nghiệp.

2.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO					
		a	b	c	d	e	g
Kiến thức	2.1.1		x				
	2.1.2		x				
	2.1.3		x				
	2.1.4		x				
Kỹ năng	2.2.1				x		
	2.2.2	x		x			

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO					
		a	b	c	d	e	g
	2.2.3			x			
	2.2.4			x			
	2.2.5			x			
	2.2.6			x			
	2.2.7			x			
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	2.3.1	x				x	
	2.3.2	x				x	
	2.3.3						x
	2.3.4						x

PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133	Tỉ trọng (%)
Trong đó:		
- Khối kiến thức Giáo dục đại cương (Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)	35	26
+ Bắt buộc:	35	26
+ Tự chọn:	0	0
- Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	98	74
• Kiến thức cơ sở ngành	14	11
+ Bắt buộc:	14	11
+ Tự chọn:	0	0
• Kiến thức ngành	54	39
+ Bắt buộc:	39	28
+ Tự chọn:	15	11
• Kiến thức chuyên ngành (nếu có)	18	14
+ Bắt buộc:	0	0
+ Tự chọn:	18	14
• Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp	12	11

3.2. Ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các khối kiến thức

KHỐI KIẾN THỨC	CHUẨN ĐẦU RA														
	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4
- Kiến thức giáo dục đại cương	3	1	-	1	2	1	1	-	1	1	1	3	3	1	1
- Kiến thức cơ sở ngành	1	3	2	1	-	1	2	3	2	2	1	3	3	2	1
- Kiến thức ngành	1	2	3	2	2	2	3	2	3	3	3	3	3	2	2
- Kiến thức chuyên ngành	1	2	3	3	1	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3
- Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp	1	2	3	3	-	3	3	2	3	3	1	3	3	3	3
- Kiến thức không tích lũy	1	-	-	-	3	-	-	-	2	1	-	3	3	-	-

Ghi chú: Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

3.3. Khung chương trình

Ký hiệu: - LT : Lý thuyết;

- TH, TT: Thực hành, Thực tập.

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
I	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		35					
I.1	Các học phần chung		19					
1	LCML101	Triết học Mác - Lênin	3	Về kiến thức: + Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. + Lấy được ví dụ minh họa cho những nội dung cụ thể trong triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. + Phân tích được những nội dung cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. + Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn. Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin. - Về kỹ năng: + Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng. + Cải thiện kỹ năng thuyết	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước.				
2	LCML102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	- Về kiến thức: + Trình bày, giải thích những kiến thức cơ bản về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. + Phân tích, đánh giá được bản chất các phạm trù, quy luật kinh tế cơ bản trong nền sản xuất hàng hóa, trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. + Áp dụng kiến thức đã học để giải thích một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Về kỹ năng: Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về kinh tế	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				chính trị. Vận dụng kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: - Tích cực và chủ động trong học tập và rèn luyện, đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, xác định trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và hoạt động thực tiễn.				
3	LCML103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	- Về kiến thức: + Giải thích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam. + Lấy được một số ví dụ trong thực tiễn để minh họa cho những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học. + Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn. + Phân tích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				cộng sản Việt Nam. + Đánh giá được một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn theo lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học. - Về kỹ năng: Hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, tự học, thuyết trình và phản biện. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hình thành và củng cố niềm tin vào Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước và trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.				
4	LCTT101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	- Về kiến thức: + Trình bày, phân tích và chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan. + Phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập đến nay; vận dụng và đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề hiện nay. - Về kỹ năng: + Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng đấu tranh, phê phán quan niệm sai trái về	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				lịch sử của Đảng. + Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững... theo chủ trương của Đảng. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; Hành động có trách nhiệm để bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng. + Nhận thức và hành động đúng trong học tập và rèn luyện, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.				
5	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	- Về kiến thức: + Trình bày, phân tích được khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. + Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. + Đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. - Về kỹ năng: + Có kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy lý luận. + Vận dụng được một số vấn đề lý luận trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập, cuộc sống và nghề nghiệp.	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Có phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh. Có lập tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. + Có tinh thần yêu nước, tự giác, tự nguyện đóng góp sức lực và trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.				
6	NNTA101	Tiếng Anh 1	3	* Về kiến thức: - Từ vựng + Nhận diện được từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, từ để hỏi, các từ chỉ tên các nước và quốc tịch, động từ chỉ hoạt động hàng ngày, ngày tháng năm, thập kỷ và thế kỷ. + Giải thích được khái niệm trạng từ tần suất, danh từ đếm được và danh từ không đếm được, + Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. - Ngữ pháp + Nhận diện được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. + Phân biệt được cách sử dụng của các thì và cấu trúc câu ở mức độ sơ cấp. + Vận dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn và làm bài tập. * Về kỹ năng:	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				- Kỹ năng đọc: + Làm theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để hiểu nội dung của bài đọc. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc trong bài đọc. + Phát triển nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. - Kỹ năng nghe + Làm theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. + Vận dụng các động từ, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. + Nắm vững các kỹ năng nghe để hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. + Phát triển nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. - Kỹ năng viết + Làm theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. + Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập câu. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. + Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn ngắn theo chủ đề. - Kỹ năng nói + Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. + Kết hợp các câu ngắn để thành lập 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài. * Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. + Tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao trên lớp + Chia sẻ ý kiến, quan điểm và kiến thức với GV và các SV khác. + Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.				
7	NNTA102	Tiếng Anh 2	3	* Về kiến thức: - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến hoạt động giải trí, lễ hội, nghề nghiệp, ngoại hình, ước mơ, tham vọng, đặc điểm địa lý. - Phân biệt được các âm cơ bản trong tiếng Anh, các dạng câu hỏi, cụm từ chỉ thời gian, các từ vựng so sánh. - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. - Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Giải thích được cách sử dụng của thì hiện tại đơn,	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, động từ khuyết thiếu, câu hỏi có từ hỏi, các mẫu câu so sánh. - Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập. * Về kỹ năng: - Kỹ năng đọc + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. + Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. + Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. + Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. - Kỹ năng nghe + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. + Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. + Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. - Kỹ năng viết + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. + Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề. - Kỹ năng nói + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nói về các chủ đề và giao tiếp hàng ngày. + Sử dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. + Nắm vững cách phát âm, nhấn trọng âm, cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. + Phát triển các câu ngắn thành 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài. * Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: - Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.				
8	NNTA103	Tiếng Anh 3	2	* Về kiến thức: - Từ vựng + Liệt kê được các từ vựng liên quan đến cuộc sống giữa quá khứ và hiện tại, sức khỏe, tai nạn, các danh từ chỉ vật thể thiết yếu,	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				hàng ngày, các tính từ chỉ tính cách con người, danh từ chỉ nghề nghiệp, các mệnh giá tiền tệ trên thế giới. + Phân biệt thì quá khứ đơn với quá khứ hoàn thành, hiện tại hoàn thành với hiện tại hoàn thành tiếp diễn. + Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. - Ngữ pháp + Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. + Giải thích được cách sử dụng của cấu trúc USED TO, thì quá khứ hoàn thành và hiện tại hoàn thành, thể bị động của thì Hiện tại đơn và quá khứ đơn. + Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập. * Về kỹ năng: - Kỹ năng đọc + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. + Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. + Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. + Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				- Kỹ năng nghe + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. + Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. + Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. - Kỹ năng viết + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. + Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề. * Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: - Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.				
		<i>Giáo dục thể</i>	4	Bao gồm phần bắt buộc và				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
		<i>chất</i>		phần tự chọn: * Phần bắt buộc (3TC) (1) Thẻ dục (1TC): Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản trong công tác giáo dục thể chất (nhiệm vụ và chức năng của sinh viên, các hình thức giáo dục thể chất trong trường đại học; cấu trúc cơ bản của vận động thông qua một số bài thể dục cơ bản, giúp cho SV có được tư thế tác phong nhằm chuẩn mực hóa kỹ năng vận động và nâng cao thể lực. (2) Điền kinh 1 (1TC) và Điền kinh 2 (1TC): Nội dung học phần bao gồm: Các kiến thức cơ bản trong môn chạy cự ly trung bình, cự ly ngắn và môn nhảy cao, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài điền kinh. (3) Phần tự chọn (1TC): SV chọn một trong các môn học sau: Bóng chuyền, Cầu lông, Bóng rổ, Bơi lội, Bóng đá, Đá cầu, Thẻ dục Aerobic.				
		<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>	9	Bao gồm 4 học phần: Đường lối quân sự của Đảng; Công tác quốc phòng – an ninh; Quân sự chung, Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.				
I.2	Các học phần bắt buộc của trường		4					
9	LCPL101	Pháp luật đại cương	2	- Về kiến thức: + Khái quát hóa được những vấn đề nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; những nội dung cơ bản của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và Pháp luật về phòng chống tham nhũng. + Áp dụng kiến thức đã học đã học để: + Xác định nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức, bộ máy Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam. + Phân biệt được các ngành luật khác nhau trong hệ thống pháp luật Việt Nam. + Giải quyết bài tập tình huống pháp luật. - Về kỹ năng: + Sử dụng các quy định của pháp luật liên quan đến các lĩnh vực của đời sống phục vụ nhu cầu bản thân và cộng đồng. + Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi giải quyết tình huống pháp luật. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Xác định được vị trí của bản thân trong các mối quan hệ xã hội, thực hành sống, học tập và làm việc theo pháp luật.				
10	CTKU101	Tin học đại cương	2	- Về kiến thức: + Trình bày được những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin. + Áp dụng được các phần mềm ứng dụng trong công	21	9	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				tác văn phòng. + Nhận diện được các thiết bị của máy tính và các thiết bị mạng. - Về kỹ năng: + Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các ứng dụng của công nghệ thông như: hệ điều hành, mạng máy tính và Internet. + Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng như MS Word, MS Excel, MS Powerpoint,... - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Có tinh thần học tập chăm chỉ, tích cực tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành. + Hoàn thành các bài tập về nhà, nâng cao tính tích cực trong việc học và tự học.				
I.3	Các học phần của ngành		12					
11	KTKH101	Kinh tế vi mô	3	- Về kiến thức: + Tóm tắt và phân tích được các kiến thức tổng quan về kinh tế học, thị trường, cầu cung hàng hóa và giá cả, + Giải thích được hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hoá và thị trường các yếu tố sản xuất. + Phân biệt được các thị	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này. + Phân tích được những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường. - Về kỹ năng: + Sử dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau. Sử dụng các kiến thức về thị trường để phân tích, nhận định tình hình giá cả biến động trong từng thị trường trong một số tình huống thực tế đơn giản. + Sử dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp. + Hình thành, rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Đề xuất, duy trì tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, kết hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
12	KTKH102	Kinh tế vĩ mô	3	- Về kiến thức: + Tóm tắt và phân tích được khái niệm kinh tế vĩ mô, giải thích được các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô, tổng cầu và tổng cung; phân tích các nội dung về hạch toán thu nhập quốc dân, tăng trưởng kinh tế. + Phân biệt được tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ. + Phân tích được lạm phát và thất nghiệp, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở. - Về kỹ năng: + Sử dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau, và phân tích một số tình huống kinh tế thực tế đơn giản. + Sử dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp. + Hình thành, rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Đề xuất, duy trì tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, kết hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
13	KĐTO105	Toán kinh tế	2	- Về kiến thức: + Trình bày được các khái niệm, tính chất cơ bản trong Toán kinh tế. + Nhận diện được các biểu thức, công thức trong Toán kinh tế. + Giải được các bài toán cơ bản trong phân tích kinh tế + Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. + Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của Toán kinh tế với kiến thức chuyên ngành. - Về kỹ năng: + Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập + Sử dụng kiến thức đã học để giải được các bài tập về đại số và giải tích + Nắm vững kiến thức Toán cao cấp để áp dụng trong các chuyên ngành khác - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao. + Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác. + Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học về Toán kinh tế vào các lĩnh vực chuyên môn	30		60	
14	KTKH103	Kinh tế số	2	- Về kiến thức: + Trình bày được các khái niệm về kinh tế số, nền tảng của kinh tế số, hạ tầng	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				mạng, viễn thông. + Phân tích được các loại hình kinh tế số, vai trò của công nghệ thông tin truyền thông. + Nhận diện được thị trường số, thị trường trực tuyến, ngoại tuyến. + Vận dụng được kiến thức về kinh tế đổi mới, kinh tế thông tin và quyền sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số để định hướng phát triển ngành kinh tế cụ thể ở Việt Nam. - Về kỹ năng: + Trình bày được các khái niệm về kinh tế số, nền tảng của kinh tế số, hạ tầng mạng, viễn thông. + Phân tích được các loại hình kinh tế số, vai trò của công nghệ thông tin truyền thông. + Nhận diện được thị trường số, thị trường trực tuyến, ngoại tuyến. + Vận dụng được kiến thức về kinh tế đổi mới, kinh tế thông tin và quyền sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số để định hướng phát triển ngành kinh tế cụ thể ở Việt Nam. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tuân thủ theo nguyên tắc và thích nghi với môi trường làm việc. + Ứng dụng được các kiến thức để thực hiện trách nhiệm với cá nhân và trách				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				nhiệm với cộng đồng và xã hội.				
15	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	2	- Về kiến thức: Trình bày được những vấn đề cơ bản của kinh doanh, phương thức, quy trình, chiến lược khởi sự kinh doanh. - Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức về khởi sự kinh doanh để lập kế hoạch kinh doanh; tạo lập doanh nghiệp. + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế khởi tạo, thành lập doanh nghiệp. + Phân tích, đánh giá ý tưởng khởi sự kinh doanh. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	30		60	
II.	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		98					
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		14					
16	KTDL101	Tổng quan du lịch	3	- Về kiến thức: + Trình bày được những vấn đề cơ bản về du lịch, các bộ phận cấu thành của hoạt động du lịch, sự hình	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				thành và phát triển ngành du lịch, các tổ chức du lịch. Phân tích được động cơ và các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch. + Trình bày được những vấn đề cơ bản về thời vụ trong du lịch. Phân tích được các nhân tố tác động đến thời vụ trong du lịch từ đó đề xuất một số giải pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch. Phân biệt được các yếu tố cấu thành của một điểm đến du lịch, trình bày được hoạt động quản lý điểm đến du lịch. + Phân tích được sự tác động của du lịch đến sự phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường. Trình bày được thực trạng hoạt động quy hoạch và phát triển du lịch. Đề xuất một số biện pháp giảm sự tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch. - Về kỹ năng: Nắm vững động cơ của khách du lịch, thích ứng với tính thời vụ du lịch tại các điểm đến du lịch. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức được cung cấp trong học phần để đưa ra các biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
17	KTKT101	Tài chính - Tiền tệ	2	- Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về Tài chính Tiền tệ: Nguồn gốc, chức năng của tiền tệ, khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian và hệ thống Ngân hàng. + Phân tích được sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ, từ đó đánh giá sự tác động của thị trường tài chính đối với nền kinh tế. + Vận dụng được những kiến thức đã học để tìm ra các kênh huy động vốn hiệu quả cho các chủ thể trong nền kinh tế, dự báo ảnh hưởng của sự biến động thị trường tài chính. - Về kỹ năng: + Thực hiện được tìm kiếm các văn bản, tài liệu, điều luật trong lĩnh vực tài chính tiền tệ vào giải quyết công việc hiệu quả, đúng pháp	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				luật. + Kết hợp các kỹ năng lập luận, đánh giá các vấn đề cơ bản chung về tài chính tiền tệ, đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế. + Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, quản lý công việc. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức. + Hành động có trách nhiệm với tổ chức và xã hội. + Học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.				
18	KTKD105	Quản trị học	3	- Về kiến thức: Trình bày được những vấn đề căn bản của quản trị bao gồm khái niệm, vai trò của: bản chất, chức năng, nhà quản trị, học thuyết quản trị, các chức năng quản trị. - Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức về thông tin quản trị để đánh giá, tổng hợp các phương pháp thu thập thông tin phổ biến trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế quản trị trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				lịch và lễ hành. + Phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng từ môi trường đến hoạt động quản trị. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tập trung lắng nghe trên lớp, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản. + Có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn.				
19	KTKE101	Nguyên lý kế toán	3	- Về kiến thức: + Hiểu được khái niệm, nguyên tắc, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán. + Áp dụng được phương pháp kế toán trong kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu theo chế độ kế toán hiện hành. + Hiểu được các kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán. - Về kỹ năng: + Thực hiện tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán. + Thể hiện được kỹ năng giao tiếp. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân, tích lũy kiến thức.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành.				
20	KTDL102	Điểm đến du lịch	3	- Về kiến thức: + Trình bày được tổng quan về điểm đến du lịch: lịch sử hình thành điểm đến du lịch, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu điểm đến du lịch. + Nhận định và đánh giá được ảnh hưởng của các yếu tố đến sự hình thành và thành và phát triển của điểm đến du lịch gồm có yếu tố về tài nguyên du lịch; yếu tố về kinh tế, xã hội, chính trị; yếu tố về cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật. + Phân tích được những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ du lịch gồm một số khái niệm, hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch. So sánh được một số phương pháp phân vùng du lịch. + Khái quát được các đặc điểm chung của một số tổ chức lãnh thổ du lịch trên thế giới và tại Việt Nam. + So sánh được các đặc điểm giữa các tổ chức lãnh thổ du lịch trên thế giới. + Đánh giá được đặc điểm của các vùng du lịch, tiểu vùng du lịch tại Việt Nam. - Về kỹ năng: Sử dụng các dữ liệu được cung cấp tại các tổ chức lãnh thổ, các vùng du lịch,	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				tiểu vùng du lịch làm nền tảng kiến thức cho hoạt động hướng dẫn du lịch, thiết kế chương trình du lịch trong tương lai. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.				
II.2	Kiến thức ngành		54					
2.2.1	Bắt buộc		39					
21	KTDL103	Đạo đức nghề nghiệp	2	- Về kiến thức: + Trình bày khái niệm về đạo đức; một số phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản. + Phân tích cấu trúc của đạo đức; mối quan hệ giữa đạo đức và các hình thái ý thức xã hội. + Tổng hợp một số phạm trù cơ bản của đạo đức. + Trình bày khái niệm về đạo đức nghề nghiệp và vấn đề đạo đức nghề nghiệp; khái niệm và vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch. + Phân tích nguồn gốc của vấn đề đạo đức nghề nghiệp. + Hệ thống hóa quy tắc ứng xử toàn cầu về đạo đức trong kinh doanh du lịch; quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam. + Thiếp lập quy trình nhận	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				diện các vấn đề đạo đức nghề nghiệp. - Về kỹ năng: + Hình thành kỹ năng giao tiếp và ứng xử hiệu quả với khách du lịch. + Sử dụng các kiến thức trong học phần để giao tiếp và ứng xử hiệu quả với khách du lịch phù hợp với quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
22	KTKH104	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	2	- Về kiến thức: + Trình bày được các vấn đề cơ bản về nghiên cứu khoa học và nghiên cứu trong kinh doanh. + So sánh được các phương pháp nghiên cứu trong nghiên cứu trong kinh doanh. + Trình bày được các phương pháp xử lý, phân tích dữ liệu nghiên cứu. + Khái quát hóa được quá trình thiết kế nghiên cứu, trình bày báo cáo nghiên cứu. + Vận dụng thiết kế bảng	30		70	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				hỏi, thu thập dữ liệu nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu. - Về kỹ năng: + Xây dựng thang đo. + Thiết kế được bảng hỏi + Sử dụng phương pháp chọn mẫu, phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp. + Lựa chọn được công cụ trình bày kết quả nghiên cứu phù hợp. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Sắp xếp, tổ chức các hoạt động trong quá trình nghiên cứu trong kinh doanh.				
23	KTDL104	Tiếng anh chuyên ngành	3	- Về kiến thức: + Giải thích được “definition of tourism; tour operator”. + Phân tích được “jobs in tourism; tourist; tour booking; guiding”. + Phân tích được “guiding”. + Tổng hợp được “destination and tourist attractions; tour itineraries”. + Đề xuất được “handling complaints”. + Tóm tắt được “hotel check – in; hotel check – out”. + Phân tích được “hotel reservations; restaurants and their services; taking customers' orders”. + Tổng hợp được “during the meal”. - Về kỹ năng:	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				Có các kỹ năng nghe, nói, đọc viết và xử lý tình huống bằng tiếng Anh - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
24	KTDL105	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	- Về kiến thức: + Trình bày và phân tích được lịch sử hình thành và phát triển của kinh doanh du lịch; khái niệm doanh nghiệp du lịch. + Khái quát hóa được một số vấn đề về quản trị doanh nghiệp du lịch. + Trình bày được khái niệm và vai trò của quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh du lịch; + Phân tích được các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến quản trị nhân lực của doanh nghiệp du lịch; + Đánh giá hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh du lịch; + Khái quát được marketing trong kinh doanh du lịch; + Phân tích môi trường marketing của doanh nghiệp du lịch; + Đánh giá hoạt động quản	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				trị marketing trong kinh doanh du lịch; + Trình bày khái quát các vấn đề về quản trị chiến lược, tài chính và chất lượng dịch vụ du lịch trong doanh nghiệp du lịch; + Phân tích được nội dung về quản trị chiến lược, tài chính và chất lượng dịch vụ du lịch trong doanh nghiệp du lịch; + Đánh giá được hoạt động quản trị chiến lược, tài chính và chất lượng dịch vụ du lịch trong doanh nghiệp du lịch. - Về kỹ năng: + Nắm vững các nội dung về quản trị nhân sự, quản trị marketing, quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. + Thực hiện các hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
25	KTDL106	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành	3	- Về kiến thức: + Khái quát về lịch sử phát triển kinh doanh lữ hành, kinh doanh lữ hành và doanh nghiệp lữ hành. + Tóm tắt được khái niệm, vai trò, quyền lực của nhà cung cấp đối với doanh nghiệp lữ hành. + Phân biệt được các hình thức quan hệ của doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp. + Xây dựng chuỗi cung ứng trong kinh doanh lữ hành. + Trình bày được chương trình du lịch. + Phân tích được quá trình xây dựng chương trình du lịch. + Nhận diện được chất lượng sản phẩm lữ hành. + Xây dựng hoạt động quản trị hoạt động xúc tiến hỗn hợp, bán và thực hiện các chương trình du lịch của doanh nghiệp lữ hành, xây dựng chương trình du lịch. + Đánh giá chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành. - Về kỹ năng: + Thực hiện được những hoạt động quản trị tác nghiệp chủ yếu trong doanh nghiệp kinh doanh lữ hành. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
26	KTDL107	Quản trị chất lượng du lịch	2	- Về kiến thức: + Trình bày được những khái niệm, đặc điểm và các yếu tố cấu thành nên dịch vụ du lịch. + Giải thích được một số vấn đề quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. + Phân tích được chức năng, chu trình quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. + Tổng hợp các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch. + Trình bày được nội dung đảm bảo; cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch; các tiêu chuẩn dịch vụ du lịch; + Phân tích được các hoạt động đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch. + Nhận diện các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 2000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM). + Phân tích bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam. + Đề xuất cách thức áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				chất lượng đồng bộ (TQM) vào thực tiễn. - Về kỹ năng: + Nắm vững các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM). + Thực hành áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM) vào thực tiễn. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
27	KTDL108	Quản trị lễ tân	2	- Về kiến thức: + Trình bày khái quát về bộ phận lễ tân; quản trị lễ tân; phân loại khách. Phân tích mối quan hệ của bộ phận lễ tân với các bộ phận khác. + Đề xuất bố trí mặt bằng và quản trị trang thiết bị tại bộ phận lễ tân. + Khái quát hóa trang bị phòng lễ tân. + Hệ thống hóa quản trị nhân sự tại bộ phận lễ tân. + Đề xuất tổ chức đón tiếp khách.	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Khái quát hóa quản trị nâng cao hiệu quả hoạt động lễ tân. + Hệ thống hóa quản trị quy trình đặt buồng khách sạn; quy trình đăng ký khách sạn; quy trình phục vụ khách trong thời gian lưu trú; quy trình trả buồng khách sạn. + Đề xuất các chỉ tiêu dùng để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân. - Về kỹ năng: Sử dụng các kiến thức trong học phần để quản trị các hoạt động cơ bản của bộ phận lễ tân cho phù hợp với đặc thù khách sạn. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
28	KTDL109	Quản trị điểm đến du lịch	2	- Về kiến thức: + Trình bày khái quát về điểm đến du lịch; quản lý điểm đến du lịch. Nhận diện được tầm nhìn và chiến lược của điểm đến du lịch. Phân tích các yếu tố cấu thành điểm đến du lịch. + Đề xuất kế hoạch hành động phát triển du lịch đối	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				với một điểm đến du lịch cụ thể. + Khái quát hóa về marketing điểm đến du lịch; quy trình thực hiện marketing điểm đến du lịch. + Nhận diện thương hiệu điểm đến du lịch. Phân tích các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả marketing điểm đến du lịch. + Trình bày khái niệm và các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến; quản trị chất lượng điểm đến du lịch. + Phân tích các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến du lịch; các tiêu chí đánh giá và đo lường chất lượng điểm đến du lịch. + Tổng hợp kinh nghiệm quản lý điểm đến tại một số điểm đến cụ thể trong nước và trên thế giới. - Về kỹ năng: + Nắm vững các yếu tố cấu thành điểm đến du lịch. + Xây dựng kế hoạch hành động phát triển du lịch đối với một điểm đến du lịch cụ thể. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
29	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	2	- Về kiến thức: + Trình bày một số vấn đề về kỹ năng và kỹ năng phát triển nghề nghiệp. + Trình bày nội dung về giao tiếp và các phương tiện giao tiếp. + Nhận diện các phoang cách giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp cơ bản. + Trình bày các nội dung về làm việc nhóm, xây dựng nhóm làm việc, kỹ năng làm việc nhóm. + Tổng hợp được một số kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm. + Phân tích được các nội dung về những yếu tố gây lãng phí thời gian, các bước quản lý thời gian hiệu quả. + Hệ thống hóa được những kỹ năng đánh giá năng lực bản thân và mục tiêu nghề nghiệp, kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc, kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng, kỹ năng thương lượng về chế độ đãi ngộ, kỹ năng chuẩn bị cho công việc mới. + Tổng hợp được các kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc, tìm kiếm	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				việc làm. - Về kỹ năng: + Thể hiện được kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. + Thực hiện được kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc. + Thực hiện được kỹ năng tìm kiếm việc làm. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
30	KTDL111	Quản lý nhà nước về du lịch	2	- Về kiến thức: + Trình bày được những khái niệm, bản chất, đặc điểm của quản lý nhà nước; khái niệm quản lý nhà nước về du lịch. + Phân tích được các chức năng, nguyên tắc và các công cụ trong quản lý nhà nước; vai trò quản lý nhà nước về du lịch. + Cho ý kiến về hoạt động quản lý nhà nước về du lịch tại địa điểm cụ thể. + Mô tả quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về du lịch. + Phân tích mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch. + Tổng hợp các cơ quan	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				quản lý nhà nước về du lịch ở nước ta hiện nay. + Trình bày được các vấn đề cơ bản về quản lý quy hoạch phát triển du lịch. + Phân tích được nội dung công tác quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; quản lý kinh doanh du lịch; quản lý hướng dẫn du lịch, xúc tiến du lịch tại một địa điểm cụ thể. + Đánh giá được hoạt động thanh tra kiểm tra du lịch, hợp tác quốc tế về du lịch. - Về kỹ năng: Nắm vững nội dung của công tác quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; quản lý kinh doanh du lịch; quản lý hướng dẫn du lịch, xúc tiến du lịch tại các địa điểm cụ thể. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
31	KTDL112	Tham quan nhận thức 1	1	- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm của tuyến điểm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các		80	30	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				khu, điểm du lịch. + Tóm tắt được việc tổ chức hoạt động trong các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch. - Về kỹ năng: Sử dụng kỹ năng quan sát bước đầu tìm hiểu thực tế, thu thập thông tin du lịch, tư liệu du lịch trên thực tế. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Quan sát, lắng nghe, lĩnh hội kiến thức được tiếp cận. + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật.				
32	KTDL113	Tham quan nhận thức 2	1	- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm của cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. + Tóm tắt được việc tổ chức hoạt động trong các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. - Về kỹ năng: Sử dụng kỹ năng quan sát bước đầu tìm hiểu thực tế, thu thập thông tin du lịch, tư liệu du lịch trên thực tế. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Quan sát, lắng nghe, lĩnh hội kiến thức được tiếp cận. + Hành động có trách		80	30	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật.				
33	KTDL114	Thực tập nghề nghiệp 1	4	- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. + Khái quát được chức năng và nhiệm vụ của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. + Giải thích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. + Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế hoạt động trong các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. - Về kỹ năng: Thực hiện được các công việc được giao tại các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.		240	120	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật.				
34	KTDL115	Thực tập nghề nghiệp 2	5	- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm của đơn vị thực tập là cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. + Mô tả được chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập là cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. + Giải thích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập là cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. + Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế hoạt động trong các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. - Về kỹ năng: Thực hiện được các hoạt động nghiệp vụ được giao tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:		280	150	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. + Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. + Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của giảng viên, các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.				
35	KTDL116	Thực tập nghề nghiệp 3	5	- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm của đơn vị thực tập là doanh nghiệp kinh doanh lữ hành; khu, điểm du lịch; cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; cơ sở kinh doanh lưu trú; cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. + Mô tả được chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập. + Phân tích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập. + Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế hoạt động tại đơn vị thực tập - Về kỹ năng: - Thực hiện được các hoạt động nghiệp vụ được giao tại đơn vị thực tập - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Thể hiện được khả năng		280	150	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. + Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật.				
2.2.2	Tự chọn (chọn 15TC/24TC)		15					
36	KTPT165	Marketing du lịch	3	- Về kiến thức: + Hiểu được thế nào là marketing du lịch, thị trường du lịch, sản phẩm du lịch để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực du lịch và lữ hành. Phân tích được các chiến lược sản phẩm du lịch, giá sản phẩm, phân phối, xúc tiến dịch vụ sản phẩm du lịch để nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu trong thị trường du lịch. + Vận dụng được những kiến thức đã học để phân biệt các công cụ marketing du lịch trong các hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, các chức năng tổ chức hoạt động quản trị trong các doanh nghiệp và tổ chức trong ngành dịch vụ du lịch và lữ hành. + Vận dụng những kiến thức marketing cho sản phẩm du lịch đã học để tổ chức, quản lý và hoạt động ngành du lịch như các kiến	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				thức về quản trị điểm đến du lịch, quản lý và phát triển các loại hình du lịch. - Về kỹ năng: + Thực hiện được cách thức nghiên cứu nhu cầu khách hàng để cung ứng dịch vụ marketing du lịch, phân tích được sự ảnh hưởng của các yếu tố môi trường tới các hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; thiết kế và điều hành chương trình du lịch, bán và marketing trong các công ty du lịch và lữ hành. + Sử dụng các kiến thức về marketing du lịch sự để phân tích môi trường kinh doanh, phát triển, thực hiện, tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, mở rộng ra các dịch vụ có liên quan. + Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn. + Thực hiện thu thập, xử lý thông tin, sử dụng về marketing du lịch để thực hành nghiên cứu các công cụ marketing mix đang được áp dụng ở các công ty du lịch và lữ hành. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Thể hiện năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn. Đề xuất được giải pháp cải thiện chất lượng dịch vụ du lịch dưới quan điểm marketing.				
37	KTDL117	Tâm lý khách hàng du lịch	3	- Về kiến thức: + Trình bày được một số vấn đề về tâm lý khách hàng du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch; + Trình bày được một số vấn đề về hành vi tiêu dùng dịch vụ du lịch; + Phân tích được một số hiện tượng tâm lý cơ bản của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch; + Phân tích được một số đặc điểm tâm lý cá nhân; tâm lý xã hội của khách hàng du lịch; + Đánh giá được một số tác động của tâm lý cá nhân; tâm lý xã hội tới hoạt động du lịch; + Nhận diện được đặc điểm tâm lý chung của khách hàng du lịch châu Âu, châu Úc, Bắc Mỹ; châu Á; + Phân tích được một số đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch tại một quốc gia cụ thể; + Đánh giá được tác động của một số đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch tại một số quốc gia cụ thể; - Về kỹ năng:	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				Nắm vững tâm lý của các đối tượng khách hàng ở các quốc gia. Sử dụng các kiến thức về tâm lý để vận dụng giải quyết các tình huống trên thực tế. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
38	KTKD109	Quản trị nguồn nhân lực	3	- Về kiến thức: + Khái quát được khái niệm cơ bản về quản trị nhân lực bao gồm các công việc: Phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương và hợp đồng với người lao động. + Phân tích được thực trạng nhân lực tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Tổng hợp các phương pháp tạo động lực lao động, kiểm soát nhân lực tối ưu. - Về kỹ năng: + Thành thạo trong việc thực hành các bài tập tính toán về quản trị nhân lực, tính toán và trả lương cho người lao động. + Sử dụng các kiến thức vào hoạt động quản trị nhân lực thực tiễn, nhằm thúc góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tăng doanh thu, đạt được lợi nhuận cao hơn. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tập trung lắng nghe trên lớp, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản. + Đề xuất công tác quản trị nhân lực vào công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn.				
39	KTDL118	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa được các vấn đề cơ bản về xuất nhập cảnh và thị thực. + Trình bày được những vấn đề cơ bản về quản trị lưu trú trong du lịch, vai trò của kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. + Phân tích được tác động của thị thực đối với du lịch quốc tế. + Phân tích đặc điểm của	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				quản trị lưu trú, sản phẩm lưu trú, cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở lưu trú du lịch, bảo vệ môi trường trong kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. + Tổng hợp quy định về việc cấp giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh, thủ tục xuất cảnh, thủ tục nhập cảnh. + Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch. + Nhận diện được các loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; Phân tích hoạt động của các bộ phận trong kinh doanh lưu trú. + Đánh giá được hoạt động quản trị cơ sở lưu trú; - Về kỹ năng: Nắm vững các quy trình thủ tục xuất nhập cảnh và lưu trú từ đó thực hành giải quyết các tình huống trong thực tế nghề nghiệp. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
40	KTDL119	Văn hóa ẩm thực	3	- Về kiến thức: Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về văn hóa ẩm thực; tập quán và khẩu vị ăn uống; ẩm thực trong xu hướng hội nhập. Nhận diện ẩm thực nhìn từ các góc độ văn hóa, xã hội, y tế và kinh tế dịch vụ du lịch. Phân tích biểu hiện của văn hóa ẩm thực qua góc độ vật chất và tinh thần. Hệ thống hóa các yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa ẩm thực; các yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống. Tổng hợp tập quán và khẩu vị ăn uống theo tôn giáo. Khái quát hóa vấn đề về tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Âu và Châu Mỹ. Phân tích văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Âu – Mỹ có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam. Thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch khu vực Châu Âu – Mỹ. Khái quát hóa vấn đề về tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Á; khái quát về Việt Nam. Phân tích văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Á có ảnh hưởng quan trọng với du	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				lịch Việt Nam; văn hóa ẩm thực Việt Nam truyền thống. Thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch khu vực Châu Á. - Về kỹ năng: Sử dụng các kiến thức trong học phần để xây dựng thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho phù hợp với từng đối tượng khách du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
41	KTDL120	Kinh tế du lịch	3	- Về kiến thức: + Khái quát các quan niệm về du lịch, khách du lịch; hoạt động du lịch và ngành du lịch; cầu du lịch; cung du lịch. + Tóm tắt được khái niệm và đặc điểm của thị trường du lịch; khái niệm và đặc trưng của tính thời vụ trong du lịch ; đặc trưng của cung, cầu du lịch. + Phân biệt được thị trường du lịch. + Phân tích được cơ sở hình thành ngành du lịch; các điều kiện phát triển ngành du lịch; lịch sử phát	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				triển ngành du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành của cầu du lịch; các yếu tố xác định khả năng của cung du lịch; chức năng của thị trường du lịch và những nhân tố tác động đến thời vụ du lịch. + Xây dựng phương pháp nghiên cứu cầu du lịch và một số biện pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ trong du lịch. + Trình bày được khái niệm và vai trò của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. + Phân tích được cơ cấu của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; đặc điểm của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và yêu cầu đối với cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. + Đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. + Nhận định được vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch ; hiệu quả và phân loại hiệu quả và hiệu quả kinh tế du lịch. + Phân tích được nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước phát triển nguồn nhân lực du lịch; nội dung cơ bản của quản lý phát triển nguồn nhân lực ở doanh nghiệp du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế du lịch; một số yêu cầu và phạm vi phản ánh hiệu quả kinh tế; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch. - Về kỹ năng: Thực hiện phân tích thị trường du lịch và đánh giá hiệu quả kinh tế trong du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
42	KTDL121	Quản lý đại lý lữ hành	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa về khái niệm, phân loại, chức năng và trách nhiệm pháp lý của đại lý lữ hành. Phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài của đại lý lữ hành. Đề xuất một số chiến lược kinh doanh cho đại lý lữ hành. + Nhận định được các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức của đại lý lữ hành. + Phân tích các mô hình cơ cấu tổ chức tiêu biểu có thể áp dụng với đại lý lữ hành, các cơ cấu tổ chức mang tính phổ biến của đại lý lữ hành ở Việt Nam. + Trình bày được hệ thống dịch vụ của đại lý lữ hành. Phân tích hoạt động của đại	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				lý lẽ hành. Đánh giá hiệu quả hoạt động của đại lý lẽ hành. - Về kỹ năng: Thực hiện được những hoạt động quản lý chủ yếu trong đại lý lẽ hành. Xây dựng kế hoạch chiến lược cho các đại lý lẽ hành. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
43	KTDL122	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	3	- Về kiến thức: + Trình bày khái quát chung về phong tục Việt Nam; tín ngưỡng dân gian Việt Nam. + Nhận diện những phong tục độc đáo ở các địa phương; Các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống của Người Việt. + Phân tích đặc điểm tín ngưỡng dân gian Việt Nam; các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống Việt Nam. + Tổng hợp các phong tục độc đáo ở Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam. + Trình bày khái quát chung về lễ hội dân gian Việt Nam; các loại lễ hội	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				dân gian truyền thống của người Việt. + Phân tích các đặc trưng của lễ hội Việt Nam. + Tổng hợp các loại lễ hội dân gian truyền thống của người Việt. + Mô tả mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam; bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội. + Phân tích mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam. + Đánh giá bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội. - Về kỹ năng: Nắm vững các đặc trưng của lễ hội Việt Nam; mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam. Phát triển phong tục tập quán lễ hội Việt Nam và bản sắc văn hóa người Việt. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
II.3	Kiến thức chuyên ngành (chọn 18TC/33TC)		18					
44	KTDL123	Hướng dẫn du lịch	3	- Về kiến thức: + Trình bày các vấn đề cơ	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				bản về nghề hướng dẫn viên du lịch; + Phân tích chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu về nghề hướng dẫn viên du lịch; + Phân tích các mối quan hệ trong hoạt động hướng dẫn du lịch; + Đánh giá được những yếu tố khách quan tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch tại một điểm đến cụ thể; + Khái quát hóa được quy trình hoạt động hướng dẫn du lịch; tham quan du lịch. + Xây dựng được quy trình trong tổ chức công tác hướng dẫn du lịch; + Xây dựng được quy trình trong thực hiện nghiệp vụ hướng thăm quan du lịch; + Đánh giá được quy trình tổ chức công tác hướng dẫn du lịch tại một doanh nghiệp cụ thể; + Đánh giá được quy trình trong thực hiện nghiệp vụ hướng dẫn thăm quan du lịch tại một doanh nghiệp cụ thể; - Về kỹ năng: + Thực hiện tổ chức công tác hướng dẫn du lịch; + Thực hiện các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu,				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
45	KTDL124	Du lịch sinh thái	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái, đặc điểm của tài nguyên du lịch sinh thái. Phân tích được quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển, chất lượng tài nguyên du lịch sinh thái. + Đề xuất mô hình du lịch sinh thái bền vững. + Giải thích được những vấn đề chung về quy hoạch du lịch sinh thái. + Phân tích được những đặc trưng cơ bản của lãnh thổ du lịch sinh thái, các nguyên tắc của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái, sản phẩm của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. + Hệ thống hóa được các bước cơ bản của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. + Đề xuất các yêu cầu cần thiết lựa chọn khu vực để phát triển du lịch sinh thái. + Nhận định được những tác động lên môi trường của hoạt động du lịch sinh thái, sự cố và hiểm họa du lịch sinh thái. + Phân tích những điều kiện để phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam, một	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				số điểm du lịch sinh thái điển hình ở Việt Nam. + Đánh giá tác động môi trường một khu hay một chương trình du lịch sinh thái. + Đánh giá về tiềm năng và thực trạng du lịch sinh thái của các khu bảo tồn thiên nhiên và khu du lịch sinh thái biển - đảo ở Việt Nam. - Về kỹ năng: + Xây dựng quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. + Sử dụng các kiến thức trong học phần để xây dựng các mô hình du lịch sinh thái cho phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
46	KTDL125	Du lịch văn hóa Việt Nam	3	- Về kiến thức: + Khái quát được các kiến thức cơ bản về văn hóa và du lịch văn hóa Việt Nam; + Phân tích được các đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của du lịch văn hóa Việt Nam; + Phân tích được các yếu tố cơ sở văn hóa Việt Nam như văn hóa nhận thức; văn	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				hóa tổ chức đời sống tập thể; đời sống cá nhân; văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội; + Phân tích và tổng hợp được các kỹ năng nhận diện và khai thác giá trị văn hóa; + Xây dựng được các chương trình du lịch văn hóa, xúc tiến và quảng bá chương trình du lịch văn hóa Việt Nam; + Xây dựng được các hoạt động tổ chức và hướng dẫn du lịch văn hóa Việt Nam; + Xây dựng được định hướng phát triển du lịch văn hóa dựa trên các hằng số văn hóa Việt Nam, thực trạng và định hướng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam bền vững; - Về kỹ năng: Thực hiện phân tích, tổ chức và hướng dẫn các chương trình du lịch văn hóa. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học; + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận;				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
47	KTDL126	Quản trị sự kiện	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về sự kiện, quản trị sự kiện, ngành công nghiệp sự kiện; kế hoạch tổ chức sự kiện. + Phân tích được một số yêu cầu cơ bản và quy trình chung khi lập kế hoạch tổ chức sự kiện. + Hệ thống hóa các hoạt động trong sự kiện. + Tổng hợp quá trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện. + Trình bày được những vấn đề pháp lý của quản trị sự kiện; khái niệm và vai trò của truyền thông marketing sự kiện. + Phân tích các công cụ truyền thông marketing sự kiện. + Tổng hợp nội dung truyền thông marketing sự kiện. + Khái quát hóa được những vấn đề về quản trị hậu cần cho sự kiện; chuẩn bị hậu cần sự kiện; tổ chức triển khai hoạt động của sự kiện. + Nhận diện các sự cố trong sự kiện, dự tính và xử lý các sự cố trong sự kiện. + Hệ thống hóa quy trình chung trong quản trị hậu cần cho sự kiện. + Đánh giá hoạt động tổ chức sự kiện; hoạt động sau sự kiện và những tình huống. + Thiết kế tổ chức một số	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				loại hình sự kiện. - Về kỹ năng: + Xây dựng kế hoạch, tổ chức sự kiện. + Sử dụng các kiến thức trong học phần để tổ chức một số loại hình sự kiện cho phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
48	KTDL127	Thiết kế và Quản lý điều hành chương trình du lịch	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa được khái niệm về chương trình du lịch, điều hành chương trình du lịch. + Phân tích được về quản lý điều hành chương trình du lịch, nhu cầu du lịch và khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch. + Đề xuất những nguyên tắc và một số điểm cần lưu ý khi thiết kế chương trình du lịch. + Xây dựng chủ đề của chương trình du lịch, tuyến hành trình cơ bản, phương án vận chuyển, phương án lưu trú, phương án ăn uống, lịch trình chi tiết. + Xác định giá thành	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				chương trình du lịch, giá bán chương trình du lịch. + Đề xuất những điều cần lưu ý khi định giá chương trình du lịch. + Khái quát hóa được chất lượng và quản lý chất lượng chương trình du lịch. + Hệ thống hóa quá trình thực hiện chương trình du lịch, điều hành chương trình du lịch, các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng chương trình du lịch, hệ thống các chỉ tiêu đánh giá chất lượng chương trình du lịch. + Đề xuất các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng chương trình du lịch. - Về kỹ năng: + Xây dựng chương trình du lịch, xác định giá thành và giá bán chương trình du lịch. + Sử dụng các kiến thức trong học phần để tổ chức thực hiện và điều hành chương trình du lịch; quản lý chất lượng chương trình du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				học và thảo luận.				
49	KTDL128	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	- Về kiến thức: + Khái quát các khái niệm cơ bản trong kinh doanh khách sạn; sản phẩm trong kinh doanh khách sạn; đặc điểm trong kinh doanh khách sạn và đặc điểm về cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn; + Khái quát về lịch sử và xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn; + Phân tích các hoạt động quản trị nguồn nhân lực; marketing và quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; + Đánh giá các hoạt động quản trị nguồn nhân lực; marketing và quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; + Phân tích được các nội dung của quản trị tổ chức kinh doanh lưu trú; kinh doanh ăn uống; kiểm soát các hoạt động và kiểm tra kết quả kinh doanh trong khách sạn; + Đánh giá được các hoạt động quản trị tổ chức kinh doanh lưu trú; kinh doanh ăn uống; kiểm soát các hoạt động và kiểm tra kết quả kinh doanh trong khách sạn; - Về kỹ năng: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh khách sạn.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
50	KTKD166	Thương mại điện tử	3	- Về kiến thức: - Trình bày được những vấn đề căn bản của thương mại điện tử như: khái niệm lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử. - Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử để tổng hợp, đánh giá, và phân tích trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực quản trị khách sạn. + Phân tích, đánh giá tác	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				động của việc ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành từ đó đưa ra các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
51	KTDL129	Du lịch bền vững	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về du lịch bền vững, du lịch và môi trường, ý nghĩa của phát triển du lịch bền vững. Phân tích các nguyên tắc đảm bảo phát triển du lịch bền vững. Đánh giá ảnh hưởng tác động qua lại của du lịch và môi trường, tổng hợp một số thách thức chủ yếu đối với việc thúc đẩy du lịch bền vững. + Tóm tắt được dấu hiệu nhận biết về phát triển du lịch bền vững, các biện pháp tự điều chỉnh nhằm đạt đến du lịch bền vững. Phân tích một số mô hình du lịch bền vững của các nước, kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số quốc	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				gia. Đánh giá tính bền vững của du lịch. + Phân tích một số tính chất của vùng sinh thái nhạy cảm, đề xuất các định hướng phát triển du lịch bền vững ở các vùng bờ biển, vùng núi và vùng sinh thái hoang sơ. - Về kỹ năng: Thực hiện hoạt động lập kế hoạch, xây dựng các mô hình phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
52	KTDL130	Du lịch MICE	3	- Về kiến thức: + Trình bày khái niệm du lịch MICE, điều kiện ra đời và phát triển của du lịch MICE, tình hình phát triển du lịch MICE trên thế giới. + Phân tích được đặc điểm của du lịch MICE, các yếu tố đảm bảo cho sự thành công của du lịch MICE. + Đánh giá được cơ hội cho du lịch MICE Việt Nam phát triển. + Trình bày được các nội dung về nghiên cứu thị trường.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Phân tích các chính sách marketing. + Tổng hợp được các chính sách marketing trong kinh doanh du lịch MICE. + Phân tích được công việc của các bộ phận nghiệp vụ tác nghiệp: tiếp đón – lưu trú, công việc của bộ phận ẩm thực. + Tổng hợp được các vấn đề kỹ thuật trong kinh doanh du lịch MICE. - Về kỹ năng: Sử dụng các kiến thức đã học để xử lý các tình huống thực tiễn liên quan đến du lịch MICE như: thực hiện được hoạt động nghiên cứu thị trường, xây dựng được các chính sách marketing, thực hiện được các vấn đề kỹ thuật trong kinh doanh du lịch MICE. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
53	KTPT134	Quản trị quan hệ khách hàng	3	- Về kiến thức: + Hiểu, trình bày và tóm tắt được các kiến thức về quản trị quan hệ khách hàng; cơ sở dữ liệu khách hàng; hệ thống và tiến trình quản trị	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				quan hệ khách hàng; hiểu được hoạt động CRM thông qua quy trình tự động hoá các hoạt động Marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng; thiết lập hệ thống CRM trong doanh nghiệp và các giải pháp nhằm triển khai hệ thống CRM. + Giải thích được các nội dung của quản trị quan hệ khách hàng. + Vận dụng các kiến thức về tổ chức quản trị quan hệ khách hàng vào phân tích và lập kế hoạch chiến lược Marketing, bán hàng và hoạt động chăm sóc khách hàng, tăng sự hài lòng của khách hàng và giải quyết được xung đột với khách hàng trong lĩnh vực du lịch và lữ hành; + Đánh giá được hoạt động CRM trong thực tiễn. - Về kỹ năng: + Có kỹ năng nhận diện và phân tích cơ sở dữ liệu về tiến trình quản trị quan hệ khách hàng, vận dụng các kiến thức về hệ thống CRM để giải quyết tình huống về marketing, bán hàng và chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành. + Thực hiện các bước công việc trong tiến trình quản trị quan hệ khách hàng. + Hình thành và cải thiện kỹ năng giao tiếp, thảo luận				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				và hoạt động nhóm. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài. Tự giác, có trách nhiệm, chủ động tham gia thảo luận nhóm và phối hợp với các thành viên khác trong lớp/trong nhóm. + Duy trì việc nghiên cứu, tích lũy kiến thức trong quá trình học.				
54	KTDL131	Lễ tân ngoại giao	3	- Về kiến thức: + Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của lễ tân ngoại giao; vị trí, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu của lễ tân ngoại giao. + Giải thích được khái niệm lễ tân ngoại giao. + Phân tích được công tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao, nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao. + Tóm tắt được các nội dung chiêu đãi ngoại giao, phát biểu, trang phục, quốc kỳ và quốc ca, quà tặng và đồ lưu niệm, ký sở vàng, phiên dịch. Sử dụng kiến thức đã học về phép lịch sự xã giao, nghi lễ ngoại giao để xử lý tình huống trong lễ tân ngoại giao. + Tổng hợp được các kiến thức về nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao. - Về kỹ năng: Sử dụng kiến thức đã học	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				để xử lý các tình huống thực tiễn liên quan đến công tác lễ tân như: công tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao với các nghi thức khác nhau, xử lý các tình huống trong nghi lễ ngoại giao. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
II.3	Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp		12					
55	KTDL132	Thực tập tốt nghiệp	6	- Về kiến thức: + Khái quát được các vấn đề cơ bản về đơn vị thực tập: Lịch sử hình thành và phát triển, cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý, thực trạng về tình hình kinh doanh du lịch lữ hành trong những năm gần đây. + Phân tích hoạt động của bộ phận thực tập, đặc điểm lao động, yêu cầu nghề nghiệp tại đơn vị thực tập. + Đánh giá được thực trạng kinh doanh du lịch lữ hành tại đơn vị thực tập trong những năm gần đây. Đánh giá về đặc điểm lao động, yêu cầu nghề nghiệp tại đơn vị thực tập.		320	180	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				- Về kỹ năng: Thực hiện được các bước công việc và nắm vững quy trình tác nghiệp tại đơn vị thực tập. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc độc lập trong điều kiện thực tế tại đơn vị thực tập, có trách nhiệm với kết quả công việc của mình. + Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. + Đề xuất được các giải pháp phát triển hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành, hoàn thiện quy trình tác nghiệp tại đơn vị thực tập.				
56	KTDL133	Khóa luận tốt nghiệp	6	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nhận diện và khái quát hóa được kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Xây dựng, lập được kế hoạch thu thập và phân tích, xử lý tài liệu, số liệu tại các doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ du lịch và lữ hành.		320	180	
	Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp		6					
57	KTDL134	Quản trị chiến lược du lịch	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về quản trị chiến lược du lịch, phân tích môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch. Phân biệt được mục tiêu sứ	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				mạng, giá trị cốt lõi của doanh nghiệp du lịch. + Trình bày được bản chất của lợi thế cạnh tranh, cách thức tạo dựng và duy trì lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch từ đó đánh giá được lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch. + Phân tích được nội dung các chiến lược cấp doanh nghiệp, chiến lược cấp đơn vị kinh doanh, chiến lược cấp chức năng từ đó đề xuất các chiến lược cụ thể cho doanh nghiệp trong thực tế. + Nhận định được cách thức lựa chọn và thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp du lịch. + Phân tích các chiến lược trong môi trường kinh doanh du lịch toàn cầu. - Về kỹ năng: + Nắm vững các nội dung của các chiến lược kinh doanh du lịch. + Xây dựng kế hoạch, phương án chiến lược cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
58	KTDL135	Tài nguyên và kinh doanh du lịch	3	- Về kiến thức: + Trình bày được tổng quan về tài nguyên và kinh doanh du lịch, nhận diện được mối quan hệ giữa tài nguyên và kinh doanh du lịch. Xác định được các nhân tố tác động đến tài nguyên và kinh doanh du lịch. + Phân biệt được tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch văn hóa. + Đánh giá thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch. + Phân loại được các hoạt động kinh doanh du lịch. + Đề xuất được các giải pháp khai thác bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch. - Về kỹ năng: Sử dụng các kiến thức được cung cấp trong học phần để vận dụng trong hoạt động khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên vào các hoạt động kinh doanh du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm	45		90	

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA															Tổng
		Kiến thức				Kỹ năng							Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4	
II.1	Kiến thức cơ sở ngành																
16	Tổng quan du lịch	-	-	-	1	-	-	2	-	-	-	-	2	-	2	-	4
17	Tài chính - Tiền tệ	-	2	-	-	-	-	-	2	2	-	1	2	2	2	-	7
18	Quản trị học	1	2	-	-	-	-	2	2	-	2	-	2	-	2	-	7
19	Nguyên lý kế toán	-	2	-	-	-	-	-	2	2	-	-	2	2	2	-	6
20	Điểm đến du lịch	-	-	-	1	-	-	-	-	2	-	-	2	-	2	-	4
II.2	Kiến thức ngành																
II.2.1	Bắt buộc																
21	Đạo đức nghề nghiệp	-	2	2	-	-	-	2	-	-	-	-	2	-	2	-	5
22	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	-	1	-	-	-	-	-	-	-	1	-	2	2	-	-	4
23	Tiếng anh chuyên ngành	-	-	2	-	2	-	-	-	-	-	-	2	-	2	-	4
24	Quản trị doanh nghiệp du lịch	1	2	2	-	-	-	2	2	-	-	2	2	-	2	-	8
25	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành	-	-	2	-	-	2	-	-	-	-	2	2	-	2	-	5
26	Quản trị chất lượng du lịch	-	-	-	2	-	2	2	-	-	-	2	2	-	2	-	6
27	Quản trị lễ tân	-	2	2	2	-	-	2	-	-	-	2	2	-	2	-	7
28	Quản trị điểm đến du lịch	-	-	-	2	-	2	2	-	-	-	2	2	-	2	-	6
29	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	1	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	2	-	2	-	4
30	Quản lý nhà nước về du lịch	-	-	-	2	-	2	2	-	-	-	2	2	-	2	-	6
31	Tham quan nhận thức 1	-	-	2	2	-	-	-	-	2	2	-	-	2	2	-	6

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA															Tổng
		Kiến thức				Kỹ năng							Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4			
32	Tham quan nhận thức 2	-	-	2	2	-	-	-	-	2	2	-	-	2	2	-	6
33	Thực tập nghề nghiệp 1	-	-	2	2	-	-	-	-	2	2	-	2	2	2	-	7
34	Thực tập nghề nghiệp 2	-	-	2	2	-	-	-	-	2	2	-	2	2	2	-	7
35	Thực tập nghề nghiệp 3	-	-	2	2	-	-	-	-	2	2	-	2	2	2	-	7
II.2.2	Tự chọn (5 HP/8HP)																
36	Marketing du lịch	1	1	1	1	-	2	1	-	1	1	-	2	1	2	-	11
37	Tâm lý khách hàng du lịch	1	2	2	-	-	2	-	2	-	-	-	2	-	2	-	7
38	Quản trị nguồn nhân lực	1	2	2	2	-	-	2	2	-	-	-	2	-	-	2	8
39	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	1	2	2	2	-	2	-	2	-	-	2	2	-	2	-	9
40	Văn hóa ẩm thực	-	2	2	2	-	-	-	-	-	2	-	2	-	2	-	6
41	Kinh tế du lịch	-	-	2	2	-		2	-	-	-	-	2	-	2	-	5
42	Quản lý đại lý lữ hành	-	-	2		-	2	-	-	-	-	2	2	-	2	-	4
43	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	-	-	-	2	-	2	2	-	-	-	-	2	-	2	-	5
II.3	Kiến thức chuyên ngành (6HP/11HP)																
44	Hướng dẫn du lịch	1	2	-	2	-	2	-	-	-	-	-	2	-	2	-	6
45	Du lịch sinh thái	-	-	2	2	-	-	2	-	-	-	-	2	-	2	-	5
46	Du lịch văn hóa Việt Nam	1	2	2	2	-	2	2	-	-	-	-	2	-	2	-	8
47	Quản trị sự kiện	1	2	2	2	-	-	2	-	-	-	2	2	-	2	-	8

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA															Tổng
		Kiến thức				Kỹ năng							Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4			
48	Thiết kế và Quản lý điều hành chương trình du lịch	-	-	2	-	-	2	-	-	-	-	-	2	-	2	-	4
49	Quản trị kinh doanh khách sạn	1	2	2	2	-	2	2	-	-	-	2	2	-	2	-	9
50	Thương mại điện tử	-	1	1	-	-	-	1	1	2	-	1	2	2	2	-	9
51	Du lịch bền vững	-	-	2	2	-	-	2	-	-	-	-	2	-	2	-	4
52	Du lịch MICE	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	-	2	-	2	-	4
53	Quản trị quan hệ khách hàng	1	2	1	-	-	1	-	-	2	1	1	2	1	1	-	10
54	Lễ tân ngoại giao	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	-	2	-	2	-	4
II.4 Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp																	
55	Thực tập tốt nghiệp	-	-	2	-	-	2	-	-	-	2	-	-	-	2	2	5
56	Khóa luận tốt nghiệp	-	-	2	-	-	2	-	-	-	2	-	-	-	2	2	5
Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp																	
57	Quản trị chiến lược du lịch	-	-	2	-	-	2	-	-	-	-	2	2	-	2	-	5
58	Tài nguyên và kinh doanh du lịch	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	-	2	-	2	-	4
Tổng(%)		25 (43)	23 (40)	31 (53)	23 (40)	5 (9)	19 (33)	20 (34)	12 (21)	20 (34)	19 (33)	18 (31)	48 (83)	24 (41)	45 (78)	4 (7)	58 (100)

Ghi chú: Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

3.5. Kế hoạch học tập phân bổ theo học kỳ

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Số tín chỉ theo học kỳ							
				Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4	
				HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương		35								

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Số tín chỉ theo học kỳ							
				Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4	
				HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
I.1	Các học phần chung		19								
1	Triết học Mác - Lênin	LCML101	3	3							
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	LCML102	2		2						
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML103	2			2					
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT101	2				2				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LCLS101	2					2			
6	Tiếng Anh 1	NNTA101	3	3							
7	Tiếng Anh 2	NNTA102	3		3						
8	Tiếng Anh 3	NNTA103	2			2					
	Giáo dục thể chất		4								
	Giáo dục quốc phòng-an ninh		9								
I.2	Các học phần bắt buộc của trường		4								
9	Pháp luật đại cương	LCPL101	2			2					
10	Tin học đại cương	CTKU101	2	2							
I.3	Các học phần của ngành		12								
11	Kinh tế vi mô	KTKH101	3	3							
12	Kinh tế vĩ mô	KTKH102	3		3						
13	Toán kinh tế	KĐTO105	2	2							
14	Kinh tế số	KTKH103	2	2							
15	Khởi sự kinh doanh	KTKD101	2						2		
II.	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		98								
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		14								
16	Tổng quan du lịch	KTDL101	3		3						
17	Tài chính - Tiền tệ	KTKT101	2		2						
18	Quản trị học	KTKD105	3		3						
19	Nguyên lý kế toán	KTKE101	3			3					
20	Điểm đến du lịch	KTDL102	3			3					
II.2	Kiến thức ngành		54								
II.2.1	Bắt buộc		39								
21	Đạo đức nghề nghiệp	KTDL103	2						2		
22	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	KTKH104	2				2				
23	Tiếng anh chuyên ngành	KTDL104	3				3				
24	Quản trị doanh nghiệp du lịch	KTDL105	3			3					

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Số tín chỉ theo học kỳ							
				Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4	
				HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
25	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành	KTDL106	3				3				
26	Quản trị chất lượng du lịch	KTDL107	2					2			
27	Quản trị lễ tân	KTDL108	2					2			
28	Quản trị điểm đến du lịch	KTDL109	2						2		
29	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	KTDL110	2						2		
30	Quản lý nhà nước về du lịch	KTDL111	2			2					
31	Tham quan nhận thức 1	KTDL112	1		1						
32	Tham quan nhận thức 2	KTDL113	1			1					
33	Thực tập nghề nghiệp 1	KTDL114	4				4				
34	Thực tập nghề nghiệp 2	KTDL115	5					5			
35	Thực tập nghề nghiệp 3	KTDL116	5						5		
II.2.2	Tự chọn (5 HP/8HP)		15								
36	Marketing du lịch	KTPT165	3						3		
37	Tâm lý khách hàng du lịch	KTDL117	3				3				
38	Quản trị nguồn nhân lực	KTKD109	3					3			
39	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	KTDL118	3						3		
40	Văn hóa ẩm thực	KTDL119	3					3			
41	Kinh tế du lịch	KTDL120	3					3			
42	Quản lý đại lý lữ hành	KTDL121	3						3		
43	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	KTDL122	3					3			
II.3	Kiến thức chuyên ngành (6HP/11HP)		18								
44	Hướng dẫn du lịch	KTDL123	3							3	
45	Du lịch sinh thái	KTDL124	3							3	
46	Du lịch văn hóa Việt Nam	KTDL125	3							3	
47	Quản trị sự kiện	KTDL126	3							3	
48	Thiết kế và Quản lý điều hành chương trình du lịch	KTDL127	3							3	
49	Quản trị kinh doanh khách sạn	KTDL128	3							3	
50	Thương mại điện tử	KTKD166	3							3	
51	Du lịch bền vững	KTDL129	3							3	
52	Du lịch MICE	KTDL130	3							3	
53	Quản trị quan hệ khách	KTPT134	3							3	

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Số tín chỉ theo học kỳ							
				Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4	
				HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
	hàng										
54	Lễ tân ngoại giao	KTDL131	3							3	
II.4	Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp		12								
55	Thực tập tốt nghiệp	KTDL132	6								6
56	Khóa luận tốt nghiệp	KTDL133	6								6
	Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp		6								
57	Quản trị chiến lược du lịch	KTDL134	3								3
58	Tài nguyên và kinh doanh du lịch	KTDL135	3								3
	Tổng tín chỉ		133	15	17	18	17	17	19	18	12

3.6. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình

3.6.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành, đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

a. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy			
				Tên thiết bị	SL	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
1	Phòng học	154	13.854	Máy chiếu	104	Tất cả các môn	13.854
				Màn chiếu	107		
				Bảng chống lóa	154		
				Bàn giáo viên	154		
				Bàn học sinh	3.650		

b. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				
				Tên thiết bị	SL	Năm đưa vào sử dụng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
1	Phòng máy 701	1	103	Máy vi tính DELL	54	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server	1	2016		

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				
				Tên thiết bị	SL	Năm đưa vào sử dụng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
				Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ				
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
2	Phòng máy 702	1	103	Máy vi tính DELL	49	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
3	Phòng máy 703	1	103	Máy vi tính DELL	47	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
4	Phòng máy 704	1	103	Máy vi tính DELL	66	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ	1	2016		

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				
				Tên thiết bị	SL	Năm đưa vào sử dụng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
				điều hành cho máy chủ				
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
5	Phòng máy 705	1	103	Máy vi tính DELL	40	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
6	Phòng máy 706	1	103	Máy vi tính DELL	40	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
7	Phòng máy 708	1	103	Máy vi tính DELL	49	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				
				Tên thiết bị	SL	Năm đưa vào sử dụng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
				Sony				
8	Phòng máy 710	1	103	Máy vi tính DELL	50	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
9	Phòng máy 806	1	103	Máy vi tính DELL	39	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
10	Phòng máy 808	1	103	Máy vi tính DELL	48	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
11	Phòng máy 810	1	103	Máy vi tính DELL	50	2016	Các môn tin học	103

c. Thông tin thư viện

Tổng diện tích thư viện: 890 m² trong đó diện tích các phòng đọc: 440 m²

Số lượng máy tính phục vụ tra cứu (tài liệu giấy và số): 100

Số chỗ ngồi đọc: 200

Phần mềm Thư viện (tích hợp quản lý thư viện truyền thống và thư viện điện tử): iLibme

Thư viện điện tử: Đã kết nối với thư viện Đại học TNMT Thành phố Hồ Chí Minh các chương trình Fulbright, Cranfield University, Ohidink DRC Bowling Green State University, Đại học An Giang, Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh, nhóm trường Kiến trúc, nhóm trường Quản trị kinh doanh, nhóm trường Sư phạm, nhóm trường Y dược.

Thư viện trường có đủ số lượng sách, giáo trình của trường: 9.915 sách, giáo trình, tài liệu tham khảo.

d. Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
1	Triết học Mác - Lênin	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình triết học Mác-Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
6	Tiếng Anh 1	1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005) New Cutting Edge, Elementary, Harlow: Pearson Longman
7	Tiếng Anh 2	1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005) New Cutting Edge – Pre-Intermediate, Harlow: Pearson Longman
8	Tiếng Anh 3	1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005) New Cutting Edge – Pre-Intermediate, Harlow: Pearson Longman
9	Pháp luật đại cương	1. Lê Minh Toàn (chủ biên) (2015), Pháp luật đại cương, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2014), Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), 3. Nguyễn Minh Đoan (2016), Lý luận Nhà nước và Pháp luật, NXB Công An Nhân Dân, Hà Nội
10	Tin học đại cương	1. Phạm Thị Anh Lê (2014), Giáo trình Tin học đại cương (tập 1,2,3), NXB Đại học Sư phạm 2. Phạm Quang Huy (2019), Tin học văn phòng Microsoft Office dành cho người bắt đầu, Nhà xuất bản Thanh niên 3. Phạm Quang Hiên, Phạm Phương Hoa (2019), Giáo trình thực hành Excel, Nhà xuất bản Thanh niên
11	Kinh tế vi mô	1. Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Nguyễn Gia Thọ, Phạm Thị Ngoan, Đào Thị Thương (2018), Giáo trình Kinh tế vi mô, Nhà xuất bản xây dựng 2. Vũ Kim Dung, Nguyễn Văn Công (2014), Giáo trình kinh tế học (tập 1), Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
12	Kinh tế vĩ mô	1. Đỗ Thị Đình, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2021), GT Kinh tế vĩ mô, NXB Lao động – Xã hội 2. Nguyễn Văn Ngọc (2016), Bài giảng Kinh tế vĩ mô, NXB ĐH Kinh tế quốc dân
13	Kinh tế số	1. TS Đặng Thị Việt Đức (2020), GT Kinh tế số thực trạng và hướng phát triển tại Việt Nam, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
14	Khởi sự kinh doanh	1. Nguyễn Ngọc Huyền (2012), Giáo trình Khởi sự kinh doanh, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 2. Lưu Đan Thọ (2016), Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh, NXB Tài chính
15	Toán kinh tế	1. Phùng Duy Quang (chủ biên)-Nguyễn Dương Nguyễn (2012), Toán cao cấp ứng dụng trong phân tích kinh tế, Nhà xuất bản Sư phạm. 2. Hoffmann, Bradley, Sobecki, Price, 2020, Giải tích cho kinh doanh, kinh tế học, khoa học sự sống và xã hội, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
16	Tổng quan du lịch	1. Trần Minh Nguyệt (2020), Giáo trình Tổng quan du lịch, NXB Lao động 2. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2009), Giáo trình Kinh tế du lịch, NXB Đại học kinh tế quốc dân 3. Trần Thị Mai (2008), Giáo trình Tổng quan du lịch, NXB Lao động – Xã hội
17	Tài chính Tiền tệ	1. Đinh Xuân Hạng, Phạm Ngọc Dũng (2011), Giáo trình Tài chính – Tiền tệ, NXB Tài chính 2. Cao Thị Ý Nhi, Đặng Anh Tuấn (2018), Giáo trình Lý thuyết Tài chính tiền tệ, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 3. Lê Thị Mận (2014), Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ, NXB Lao động Xã hội

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
18	Quản trị học	1. Nguyễn Hoàn (2019), Giáo trình Quản trị học, NXB Khoa học và kỹ thuật 2. Nguyễn Thị Liên Diệp (2012), Quản trị học, NXB Văn hóa - Nghệ thuật
19	Nguyên lý kế toán	1. Nguyễn Hoàn, Phạm Xuân Kiên (2018), Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Lao động xã hội 2. Bộ Tài chính (2015), 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam, NXB Tài chính 3. Phan Đức Dũng (2014), 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và các Thông tư hướng dẫn chuẩn mực, NXB Thống kê
20	Điểm đến du lịch	1. Bùi Thị Hải Yến (2005), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục 2. Nguyễn Minh Tuệ (2012), Địa lý du lịch Việt Nam, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam 3. Nguyễn Phi Hạnh (2015), Giáo trình địa lý các châu lục - Tập 1: Những vấn đề địa lý toàn cầu, Châu Phi, Châu Âu và Châu Mỹ, NXB Đại học sư phạm.
21	Đạo đức nghề nghiệp	1. Nguyễn Mạnh Quân (2015), Đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, NXB Đại học kinh tế quốc dân. 2. Dương Thị Liễu (2013), Giáo trình văn hóa kinh doanh, Nxb Đại học kinh tế quốc dân. 3. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2008), Đạo đức học Mác – Lênin, NXB chính trị quốc gia
22	Tiếng Anh chuyên ngành	1. Đinh Đức Hùng, Nguyễn Tiến Dũng (2018), Tiếng Anh chuyên ngành du lịch – khách sạn, NXB Giáo dục Việt Nam 2. Dubicka, Iwonna (2018), English for international Tourism, Singapore: Pearson 3. Weaver, David (2014), <i>Tourism Management</i>, Australia: Wiley.

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
23	Quản trị doanh nghiệp du lịch	1. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013), Quản trị kinh doanh lữ hành, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 3. Nguyễn Trọng Đăng, Nguyễn Doãn Thị Liễu, Vũ Đức Minh, Trần Thị Phùng (2008), Quản trị doanh nghiệp khách sạn – du lịch, NXB Thống kê
24	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	1. Lê Văn Huy, Trương Trần Trâm Anh (2012), Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh, NXB Tài chính 2. Nguyễn Đăng Bình, Nguyễn Văn Dự (2010), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học và Kỹ thuật
25	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành	1. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013), Quản trị kinh doanh lữ hành, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 2. Nguyễn Mạnh Ty, Mai Chánh Cường (2014), Quản trị kinh doanh lữ hành, NXB đại học quốc gia Hà Nội 3. Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung (2011), Quản trị tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân
26	Quản trị chất lượng du lịch	1. Phạm Xuân Hậu (2011), Giáo trình Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch, NXB Thống kê 2. Nguyễn Đình Phan (2005), Quản lý chất lượng trong các tổ chức, NXB Lao động xã hội 3. Phan Thăng (2009), Quản trị chất lượng, NXB Thống kê

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
27	Quản trị lễ tân	1. Phạm Thị Cúc (2005), Giáo trình Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân, NXB Hà Nội 2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 3. Trương Minh Vũ, Võ Đăng Khoa (2015), Giáo trình Nghiệp vụ lễ tân, NXB Giáo dục Việt Nam
28	Quản trị điểm đến du lịch	1. Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Đình Hòa (2015), Giáo trình marketing du lịch, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 2. Nguyễn Minh Tuệ (2012), Địa lý du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam
29	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	1. Bùi Thị Thu (2018), Giáo trình kỹ năng mềm, NXB Xây dựng. 2. Lại Thế Luyện (2014), Kỹ năng quản lý thời gian, NXB Thời đại.
30	Quản lý nhà nước về du lịch	1. Trần Minh Nguyệt (2020), Giáo trình Tổng quan du lịch, NXB Lao động 2. Quốc hội (2017), Luật du lịch, Hà Nội 3. Trần Ngọc Nam, Hoàng Anh (2009), Cẩm nang nghiệp vụ tiếp thị du lịch và quy định pháp luật mới về kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn, NXB Lao động – Xã hội
31	Tham quan nhận thức 1	1. Trần Minh Nguyệt (2020), Giáo trình Tổng quan du lịch, NXB Lao động 2. Nguyễn Văn Đỉnh, Trần Thị Minh Hòa (2009), Giáo trình Kinh tế du lịch, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 3. Bùi Thị Hải Yến (2005), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục
32	Tham quan nhận thức 2	1. Trần Minh Nguyệt (2020), Giáo trình Tổng quan du lịch, NXB Lao động 2. Nguyễn Văn Đỉnh, Trần Thị Minh Hòa (2009), Giáo trình Kinh tế du lịch, NXB Đại học Kinh tế

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
		quốc dân
33	Thực tập nghề nghiệp 1	1. Trần Minh Nguyệt (2020), Giáo trình Tổng quan du lịch, NXB Lao động 2. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2009), Giáo trình Kinh tế du lịch, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 3. Nguyễn Doãn Thị Liễu (2011), Giáo trình quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch, NXB Thống kê
34	Thực tập nghề nghiệp 2	1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân 2. Trần Minh Nguyệt (2020), Giáo trình Tổng quan du lịch, NXB Lao động 3. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2009), Giáo trình Kinh tế du lịch, NXB Đại học Kinh tế quốc dân
35	Thực tập nghề nghiệp 3	1. Nguyễn Doãn Thị Liễu (2011), Giáo trình quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch, NXB Thống kê 2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân 3. Trần Minh Nguyệt (2020), Giáo trình Tổng quan du lịch, NXB Lao động
36	Marketing du lịch	1. Trần Ngọc Nam, Trần Huy Khang (2005), Marketing du lịch, NXB Thành phố Hồ Chí Minh 2. Nguyễn Trùng Khánh (2006), Giáo trình marketing du lịch, NXB Lao động – Xã hội 3. Nguyễn Hoàn (2013), Giáo trình marketing căn bản, ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
37	Tâm lý khách hàng du lịch	1. Phan Thị Dung (2010), Tâm lý du khách, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2. Trần Thị Thu Hà (2005), Giáo trình tâm lý học kinh doanh du lịch, NXB Hà Nội 3. Thái Trí Dũng (2012), Tâm lý học quản trị kinh doanh, NXB Lao động – Xã hội
38	Quản trị nguồn nhân lực	1. Mai Thanh Lan, Nguyễn Thị Minh Nhân (2016), Giáo trình quản trị nhân lực căn bản, NXB Thống kê 2. Nguyễn Ngọc Quân (2012), Quản trị nhân lực, NXB Đại học kinh tế quốc dân 3. Trần Kim Dung (2015), Quản trị nguồn nhân lực, NXB Tổng hợp TPHCM
39	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	1. Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (2020), NXB Tư Pháp 2. Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (2019), NXB Chính trị quốc gia Sự Thật 3. Nguyễn Vũ Hà, Đoàn Mạnh Cường (2015), Giáo trình Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch, NXB Lao Động
40	Văn hóa ẩm thực	1. Nguyễn Thị Bầy, Trần Quốc Vượng (2010), Văn hóa ẩm thực Việt Nam nhìn từ lý luận và thực tiễn, NXB Từ điển Bách Khoa & Viện văn hóa 2. Nguyễn Thị Diệu Thảo (2016), Ẩm thực Việt Nam và thế giới, NXB Phụ nữ 3. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
41	Kinh tế du lịch	1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2009), Kinh tế du lịch, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 2. Đinh Thị Thu (2005), Kinh tế du lịch-khách sạn, NXB Hà Nội 3. Trần Minh Nguyệt (2020), Giáo trình Tổng quan du lịch, NXB Lao động
42	Quản lý đại lý lữ hành	1. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013), Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 2. Nguyễn Mạnh Ty, Mai Chánh Cường (2014), Quản trị kinh doanh lữ hành, NXB Đại học quốc gia Hà Nội 3. Trần Thị Mai (2008), Giáo trình tổng quan du lịch, NXB Lao động - Xã hội
43	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	1. Trần Ngọc Thêm (1996), Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam, NXB TP.HCM 2. Phan Kế Bính (2017), Việt Nam phong tục, NXB Văn học 3. Phan Ngọc (1998), Bản sắc văn hóa Việt Nam, NXB Văn hóa thông tin
44	Hướng dẫn du lịch	1. Bùi Thanh Thủy (2009), Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội 2. Đinh Trung Kiên (2008), Giáo trình nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội 3. Nguyễn Văn Đính, Phạm Hồng Chương (2000), Hướng dẫn du lịch, NXB Thống Kê
45	Du lịch sinh thái	1. Lê Huy Bá (2006), Du lịch sinh thái, NXB Khoa học và kỹ thuật 2. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2009), Giáo trình Kinh tế du lịch, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 3. Phạm Trung Lương (2002), Du lịch sinh thái những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
		Việt Nam, NXB Giáo dục
46	Du lịch văn hóa Việt Nam	1. Trần Thúy Anh (2011), Giáo trình Du lịch văn hóa - Những vấn đề lý luận và nghiệp vụ, NXB Giáo dục Việt Nam 2. Trần Quốc Vượng (2017), Cơ sở Văn hóa Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam 3. PGS.TS. Hoàng Văn Thanh (2014), Giáo trình văn hóa du lịch, NXB Chính trị quốc gia
47	Quản trị sự kiện	1. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2015), Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội, NXB Lao động - Xã hội 2. Lưu Văn Nghiêm (2012), Tổ chức sự kiện, NXB ĐH Kinh tế quốc dân
48	Thiết kế và Quản lý điều hành chương trình du lịch	1. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013), Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 2. Phan Võ Thu Tâm, Hà Văn Hùng (2015), Giáo trình Nghiệp vụ lữ hành, NXB Giáo dục Việt Nam
49	Quản trị kinh doanh khách sạn	1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 2. Trần Ngọc Nam, Hoàng Anh (2009), Cẩm nang nghiệp vụ tiếp thị du lịch và quy định pháp luật mới về kinh doanh du lịch; nhà hàng; khách sạn, NXB Lao động – Xã hội 3. Nguyễn Vũ Hà, Đoàn Mạnh Cường (2015), Giáo trình Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch, NXB Lao động

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
50	Thương mại điện tử	1. PGS. TS Nguyễn Việt Khôi (2020), Thương mại điện tử, NXB Đại học quốc gia Hà Nội 2. Trần Văn Hòe (2015), Thương mại điện tử căn bản, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân
51	Du lịch bền vững	1. Nguyễn Đình Hòe, Vũ Văn Hiếu (2001), Du lịch bền vững, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội 2. Bùi Thị Hải Yến (2011), Tài nguyên du lịch, NXB Giáo dục Việt Nam 3. Nguyễn Văn Đính (2009), Kinh tế du lịch, NXB Đại học Kinh tế quốc dân
52	Du lịch MICE	1. Sơn Hồng Đức (2011), Đường vào kinh doanh du lịch Mice, NXB Lao động – Xã hội
53	Quản trị quan hệ khách hàng	1. Lưu Đan Thọ, Lương Văn Quốc (2016), Quản trị quan hệ khách hàng: Lý thuyết và tình huống ứng dụng của các công ty Việt Nam, NXB Tài chính. 2. Lưu Đan Thọ, Lương Văn Quốc (2016), Marketing mối quan hệ và Quản trị quan hệ khách hàng: Lý thuyết và tình huống ứng dụng của các công ty Việt Nam, NXB Tài chính
54	Lễ tân ngoại giao	1. Louis Dussault, dịch Lê Hồng Phấn, Dương Văn Quảng, Nguyễn Quang Chiến (2011), Lễ tân công cụ giao tiếp, NXB chính trị quốc gia – Sự thật 2. Vũ Dương Huân (2015), Ngoại giao và công tác ngoại giao, NXB Chính trị Quốc gia
55	Thực tập tốt nghiệp	1. Phạm Xuân Hậu (2011), Giáo trình quản trị chất lượng dịch vụ du lịch, NXB Thống kê 2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân 3. Nguyễn Doãn Thị Liễu (2011), Giáo trình quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch, NXB Thống kê

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
56	Quản trị chiến lược du lịch	1. Ngô Kim Thanh (2015), Giáo trình Quản trị chiến lược, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 2. Fredr. David (2012), Khái luận về Quản trị chiến lược, NXB thống kê 3. Bùi Văn Danh, Nguyễn Văn Dung, Lê Quang Khôi (2011), Quản trị chiến lược bài tập và nghiên cứu tình huống, NXB Phương Đông 4. Lê Anh Tuấn, Nguyễn Thị Mai Sinh (2015), Giáo trình tổng quan du lịch, NXB Giáo dục Việt Nam
57	Tài nguyên và kinh doanh du lịch	1. Bùi Thị Hải Yến (2011), Tài nguyên du lịch, NXB Giáo dục Việt Nam 2. Nguyễn Minh Tuệ (2012), Địa lý du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam 3. Nguyễn Văn Đỉnh, Trần Thị Minh Hòa (2009), Kinh tế du lịch: Giáo trình, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

3.6.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1	Trần Minh Nguyệt	Tiến sĩ	Tiến sỹ Quản trị nhân lực	Khoa Kinh tế TNMT
2	Bùi Thị Thu	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế TNMT
3	Phan Thị Minh Lý	Phó giáo sư, Tiến sĩ	TS kinh tế (khoa học quản lý)	Khoa Kinh tế TNMT
4	Đặng Hữu Mạnh	Thạc sĩ	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế TNMT
5	Đỗ Thị Dinh	Tiến sĩ	Kinh tế phát triển	Khoa Kinh tế TNMT
6	Đỗ Thị Ngân	Thạc sĩ	ThS Kinh tế chính trị	Khoa Lý luận chính trị
7	Khuất Thị Nga	Tiến sĩ	Triết học	Khoa Lý luận chính trị
8	Đỗ Minh Anh	Thạc sĩ	Thạc sĩ triết học	Khoa Lý luận chính trị

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
				trị
9	Mai Ngọc Diệu	Thạc sĩ	Thạc sĩ Toán	Khoa Khoa học đại cương
10	Ngô Thị Hà	Thạc sĩ	Thạc sĩ lý luận và phương pháp dạy học tiếng anh	Bộ môn Ngoại ngữ
11	Nguyễn Anh	Thạc sĩ	Thạc sĩ Khoa Học	Khoa Khoa học đại cương
12	Nguyễn Danh Nam	Tiến sĩ	Kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
13	Nguyễn Đức Đương	Thạc sĩ	ThS Kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
14	Đào Thị Thương	Thạc sĩ	ThS thương mại	Khoa Kinh tế TNMT
15	Đỗ Thị Phương	Thạc sĩ	ThS Quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế TNMT
16	Lê Văn Viễn	Thạc sĩ	ThS Quản lý kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
17	Ngô Thị Duyên	Thạc sĩ	ThS Thương mại	Khoa Kinh tế TNMT
18	Nguyễn Minh Tuấn	Thạc sĩ	ThS Kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
19	Nguyễn Ngọc Thanh	Phó giáo sư, Tiến sĩ	TS Kinh tế học	Khoa Lý luận chính trị
20	Nguyễn Khánh Ly	Thạc sĩ	ThS Tài chính - ngân hàng	Khoa Kinh tế TNMT
21	Nguyễn Thị Diệu Linh	Thạc sĩ	Thạc sĩ Kế toán	Khoa Kinh tế TNMT
22	Nguyễn Thị Thanh Mai	Thạc sĩ	Thạc sĩ QTKD	Khoa Kinh tế TNMT
23	Nguyễn Thị Thủy	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế TNMT
24	Nguyễn Văn Dung	Thạc sĩ	ThS Kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
25	Nguyễn Vũ Phi Công	Thạc sĩ	ThS Quản lý kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
26	Phạm Thị Ngoan	Thạc sĩ	ThS. Quản trị kinh	Khoa Kinh tế TNMT

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
			doanh	
27	Phùng Thị Kim Yên	Thạc sĩ	ThS Toán	Khoa Khoa học đại cương
28	Trần Đình Trình	Thạc sĩ	ThS Kinh tế nông nghiệp	Khoa Kinh tế TNMT
29	Vũ Thị Ánh Tuyết	Thạc sĩ	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế TNMT
30	Vũ Thị Nhung	Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế	Khoa Kinh tế TNMT
31	Vũ Thị Thảo	Thạc sĩ	ThS Quản trị nhân lực	Khoa Kinh tế TNMT
32	Vũ Thị Thùy Dung	Thạc sĩ	Thạc sĩ Luật Hình sự và TTHS	Khoa Lý luận chính trị
33	Vũ Thúy Hà	Tiến sĩ	TS Kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
34	Chu Lâm Sơn	Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại	Khoa Kinh tế TNMT
35	Nguyễn Trung Kiên	Thạc sĩ	Quản lý công	Khoa Kinh tế TNMT
36	Đặng Đức Chính	Thạc sĩ	Thạc sĩ QLGD/ThS Ngôn ngữ Anh	Bộ môn Ngoại ngữ
37	Cao Mai Hạnh	Thạc sĩ	Ngôn Ngữ Anh	Bộ môn Ngoại ngữ

3.7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 50÷80 giờ thực tập; tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

- Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ (Trừ học kỳ cuối khóa) là không dưới 14TC đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường và $10 \div 14$ TC đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của học phần và trình tự học tập của chương trình.

PHỤ LỤC
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Triết học Mác - Lênin**
 - + Tiếng Anh: **Philosophy of Marxism Leninism**
- Mã học phần : LCMML101
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên hệ đại học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn
				☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp	

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không

- Học phần song hành: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Bài tập: 0 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 14 tiết
 - + Kiểm tra: 1 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác Lênin, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Học phần Triết học Mác-Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là học phần tiên quyết, trang bị thể giới quan và phương pháp luận làm tiền đề cho việc học tập các học phần lý luận chính trị tiếp theo.

Nội dung học phần gồm 3 chương, ngoài khái quát những tri thức chung về triết học, học phần trang bị những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và ý nghĩa phương pháp luận của những kiến thức triết học đối với thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Kiến thức khái quát về triết học và kiến thức cơ bản, hệ thống về Triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử

	- Một số kiến thức thực tiễn từ sự vận dụng lý luận Triết học Mác-Lênin - Kỹ năng tư duy logic và khoa học theo thể giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng trong nhận định, đánh giá và giải quyết các vấn đề cụ thể trong thực tiễn - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm
MT2	
MT3	Giá trị lý luận và thực tiễn của triết học Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử	2.1.1	IT
	CDR2	Phân tích được những nội dung cơ bản của của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử	2.1.1	IT
	CDR3	Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn	2.1.1	ITU
	CDR4	Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin	2.1.1	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT2	CĐR5	Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng	2.2.7	IT
		Cải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học	2.2.5	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước	2.3.2	IT

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Sanh – Dương quốc Quân (2016), *Hỏi đáp về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác- Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☒ Phát vấn
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng ☒ Phân tích
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	Tự học (giờ)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN	07		03		10	20		
1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	04		03		07	14	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Triết học Mác-Lênin (THMLN) - Trình bày và phân tích các nội dung về: nguồn gốc, khái niệm, đối tượng, thể giới quan triết học. + Vấn đề cơ bản của triết học: Nội dung vấn đề cơ bản của triết học, chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, thuyết có thể biết và thuyết không thể biết + Biện chứng và siêu hình: Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử, phương pháp biện chứng, phương pháp siêu hình
1.1.1. Khái lược về triết học	1.5		1		2.5	5		
1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học	1.5		1		2.5	5		
1.1.3. Biện chứng và siêu hình	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT*				Tổng
							+ Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử: biện chứng tự phát, biện chứng duy tâm, biện chứng duy vật * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình, các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung: vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái quát về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình, các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử - Thảo luận theo nhóm các nội dung về vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình Học ở nhà:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 1, mục 1.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 1,2; tài liệu tham khảo 2 – tr5-34
1.2. Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác- Lênin trong đời sống xã hội	03				03	06	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về: sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin: điều kiện lịch sử, các thời kỳ chủ yếu trong hình thành và phát triển, thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do Mác và Ăngghen thực hiện, giai đoạn Lênin trong sự phát triển triết học Mác + Đối tượng và chức năng của THMLN: Khái niệm, đối tượng, chức năng + Vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay
1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin	1.5				1.5	3	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6
1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin	1				1	2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát sự ra đời và phát triển của THMLN, đối tượng, chức năng của THMLN, vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học
1.2.3. Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái quát sự ra đời và phát triển của THMLN, đối tượng, chức năng của THMLN, vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 - chương 3; tài liệu tham khảo 2 – tr.34-53
CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIẾN CHỨNG	12		06		18	36	
2.1. Vật chất và ý thức	03		01		04	08	* Dạy: Trình bày và phân tích các nội dung về: quan niệm của chủ nghĩa duy vật trước Mác về vật chất + Quan niệm của THMLN về vật chất: khái niệm, nội dung
2.1.1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất	1		1		2	4	A1.1 A1.2 A1.3

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức	1				1	2	+ Ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ định nghĩa vật chất của Lênin + Phương thức tồn tại của vật chất theo quan niệm THMLN: vận động và các hình thức cơ bản của vận động, vận động và đứng im, không gian và thời gian + Tính thống nhất vật chất của thế giới + Nội dung về nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức + Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức: Vai trò quyết định của vật chất đối với ý thức và tính độc lập tương đối của ý thức, ý nghĩa phương pháp luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vật chất và phương thức tồn tại của vật chất, nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng trong giảng dạy nội dung ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà
2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	1				1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về vật chất và phương thức tồn tại của vật chất, nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức - Thảo luận nhóm về ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ mối quan hệ giữa vật chất và ý thức Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4; tài liệu tham khảo 2 – tr.53-95
2.2. Phép biện chứng duy vật	06		03		09	18	* Dạy: Trình bày và phân tích các nội dung về: hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật, nội dung của phép biện chứng duy vật: 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù, 3 quy luật * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy
2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật	1		0		1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5
2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật	5		3		8	16	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT ⁺			
						A1.6 A2	nội dung về hai loại hình biện chứng, khái niệm phép biện chứng duy vật, khái niệm và nội dung của 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật căn bản trong phép biện chứng duy vật - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi vận dụng nguyên tắc toàn diện và nguyên tắc phát triển trong thực tiễn, vận dụng các quy luật vào thực tiễn học tập và cuộc sống - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hai loại hình biện chứng, khái niệm phép biện chứng duy vật, khái niệm và nội dung của 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật căn bản trong phép biện chứng duy vật - Thảo luận và làm việc nhóm về vận dụng nguyên tắc toàn diện và nguyên tắc phát triển trong thực tiễn, vận dụng các quy luật vào thực tiễn học tập và cuộc sống Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.3

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.3. Lý luận nhận thức	03		02		05	10	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về: các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học ngoài triết học Mác và các nguyên tắc xây dựng lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng - Trình bày và giảng giải về lý luận nhận thức theo quan điểm duy vật biện chứng: nguồn gốc, bản chất của nhận thức, thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức - Khái quát các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng
2.3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học	1				1	2	- Trình bày và giảng giải về quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý: khái niệm, các tính chất của chân lý
2.3.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	2		2		4	8	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học, về nguồn gốc, bản chất của nhận thức, về khái niệm và các hình thức thực tiễn, các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức, định nghĩa chân lý và các tính chất của chân lý

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, làm rõ vai trò của thực tiễn đối với nhận thức trong đời sống thông qua những hoạt động thực tiễn cụ thể - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học, về nguồn gốc, bản chất của nhận thức, về khái niệm và các hình thức thực tiễn, các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức, định nghĩa chân lý và các tính chất của chân lý - Thảo luận và làm việc nhóm về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, chỉ rõ vai trò của thực tiễn đối với nhận thức trong những hoạt động thực tiễn cụ thể Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 9,10; tài liệu tham

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							khảo 2 – tr.108- 140
CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ	11		05		16	32	
3.1. Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội	03		02		05	10	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội - Trình bày và phân tích khái niệm phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất - Trình bày và phân tích khái niệm cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng - Trình bày và phân tích khái niệm hình thái kinh tế -xã hội, quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm, mối quan hệ biện chứng giữa lực
3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội	0.5				0.5	1	
3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất	1		1		2	4	
3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội	1		0.5		1.5	3	
3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên	0.5		0.5		1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
							lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, phạm trù hình thái kinh tế-xã hội - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các khái niệm, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, phạm trù hình thái kinh tế-xã hội - Thảo luận và làm việc nhóm về vận dụng quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất vào thực tiễn Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 11; tài liệu tham khảo 2 – tr.140-151
3.2. Giai cấp và dân tộc	02				02	04	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về giai cấp: định nghĩa, nguồn gốc, kết cấu xã hội, tính tất yếu và thực chất của đấu tranh giai cấp, vai trò của đấu tranh giai cấp trong sự phát triển của xã hội có giai cấp, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản
3.2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp	1				1	2	- Trình bày và phân tích nội dung lý luận về dân tộc: các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc, khái niệm dân tộc, các đặc trưng chủ yếu, quá trình hình thành các dân tộc ở châu Âu và đặc thù hình thành dân tộc ở châu Á
3.2.2. Dân tộc	0.5				0.5	1	- Trình bày và phân tích mối quan hệ giai cấp-dân tộc -nhân loại
3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại	0.5				0.5	1	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc, mối quan hệ giai cấp- dân tộc - nhân loại - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc, mối quan hệ giai cấp- dân tộc - nhân loại Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 12; tài liệu tham khảo 2 – tr.151 -167
3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội	02				02	04	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về nhà nước: nguồn gốc, bản chất, các đặc trưng cơ bản, các kiểu và hình thức nhà nước - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về cách mạng xã hội: nguồn gốc, bản chất, phương pháp cách mạng, vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay
3.3.1. Nhà nước	1				1	2	
3.3.2. Cách mạng xã hội	1				1	2	* Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nhà nước, cách mạng xã hội - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về nhà nước và cách mạng xã hội Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.4 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 13; tài liệu tham khảo 2 – tr.167 -183
3.4. Ý thức xã hội	02		01		03	06	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội
3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội	0.5				0.5	1	- Trình bày và phân tích khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương
3.4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội	1		0		1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	0.5	1			1.5	3	đối của ý thức xã hội * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội, khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội, khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Thảo luận và làm việc nhóm: vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội trong thực tiễn Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.5 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 14; tài liệu tham khảo 2 – tr.183- 204 * Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm con người và bản chất con người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử - Trình bày và phân tích về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử - Trình bày và phân tích về mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm con người, bản chất con người, hiện tượng tha hóa và vấn đề giải phóng con người, quan hệ cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong
3.5. Triết học về con người	02	02	02	04	08	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
3.5.1. Con người và bản chất con người	0.5		0.5	1	2		
3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người	0.5		0.5	1	2		
3.5.3. Quan điểm của triết học Mác-Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử	0.5		0.5	1	2		
3.5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	0.5		0.5	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							lịch sử - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm con người, bản chất con người, hiện tượng tha hóa và vấn đề giải phóng con người, quan hệ cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử - Thảo luận và làm việc nhóm về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam Học ở nhà: Ôn tập nội dung kiến thức của học phần
Kiểm tra				01	02	A1.1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r			
Cộng	30		14	01	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KT^r: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN							
1.1	Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	x	x	x	x	x	x
1.2	Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác- Lênin trong đời sống xã hội	x	x	x		x	x
CHƯƠNG 2. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG							
2.1	Vật chất và ý thức	x	x	x	x	x	x
2.2	Phép biện chứng duy vật	x	x	x	x	x	x
2.3	Lý luận nhận thức	x	x	x		x	x
CHƯƠNG 3. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
3.1	Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	x	x	x	x	x	x
3.2	Giai cấp và dân tộc	x	x	x	x	x	x
3.3	Nhà nước và cách mạng xã hội	x	x	x	x	x	x
3.4	Ý thức xã hội	x	x	x	x	x	x
3.5	Triết học về con người	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của giảng viên
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên
- Tham gia thảo luận và hoạt động nhóm
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CDR học	Trọng số của điểm

		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)	phần	đánh giá (%)
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2,3	20%
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
			Tổng	100%		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30	CĐR5,6	20%
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
			Tổng	100%		
A2. Thi kết thúc học phần	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3	60
Hình thức thi: Tự luận						

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	
Hiệu	Giải thích các khái niệm và các nội dung cơ bản về nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại; mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, nguyên tắc tôn trọng tính khách quan kết hợp phát huy tính năng động chủ quan	Tỷ trọng (%) 40

Áp dụng	Vận dụng ý nghĩa phương pháp luận của nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn	30
Phân tích	Phân tích nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, vật chất và ý thức	30

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (cả ở lớp và ở nhà) và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	-Khái quát hóa những nội dung cơ bản trong Triết học Mác-Lênin -Lấy được các ví dụ minh họa cho những nội dung cơ bản của triết học Mác -Lênin	10
Áp dụng	Vận dụng các nội dung lý luận trong triết học Mác-Lênin vào thực tiễn	15
Phân tích	Lý giải được một số hiện tượng trong đời sống theo quan điểm của Triết học Mác-Lênin	20
Đánh giá	Đưa ra ý kiến nhận xét về một số vấn đề thực tiễn theo quan điểm triết học Mác –Lênin	15
Về kỹ năng		
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy triết học và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào chủ nghĩa Mác – Lênin và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10
A1.4; A1.6 – Chuyên cần và thái độ học tập được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)		30
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập, chia sẻ với thầy cô và bạn bè về kiến thức và thông tin liên quan đến môn học		20
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm		30
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học, chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học		20

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích các khái niệm và nội dung cơ bản của nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, lý luận nhận thức, biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, vấn đề dân tộc, vấn đề con người		40
Áp dụng	Vận dụng ý nghĩa phương pháp luận của nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, vấn đề dân tộc, vấn đề con người để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn		30
Phân tích	Phân tích nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, vật chất và ý thức, biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, vấn đề dân tộc, vấn đề con		30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	người	

9.3. Kết quả đánh giá học phần
Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Kinh tế chính trị Mác - Lê nin**
 - + Tiếng Anh: Marxist Leninism Political Economy
- Mã học phần: LCML102
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: Triết học Mác – Lê Nin
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết:

30 tiết
20 tiết

- + Bài tập: 0 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác – Lê nin, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Kinh tế chính trị Mác – Lênin là học phần bắt buộc thuộc các môn Lý luận chính trị trong giáo dục đại học, cung cấp những tri thức cơ bản về nền kinh tế hàng hóa, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, giúp người học củng cố phương pháp học tập, nghiên cứu, nhận diện đúng mối quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, hiểu được ý nghĩa của việc học tập kinh tế chính trị trong hoạt động thực tiễn hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa - Những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
MT2	- Kỹ năng trình bày, phân tích, tổng hợp, những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lê nin trong hoạt động thực tiễn. - Kỹ năng phân biện, thuyết trình, làm việc nhóm
MT3	- Năng lực tích lũy kiến thức và nghiên cứu độc lập, đánh giá và nhận diện bản chất các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN ở nước ta hiện nay. - Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày, giải thích những kiến thức cơ bản về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2.1.1	IT
	CĐR2	Phân tích, nhận diện được bản chất các phạm trù, quy luật kinh tế cơ bản trong nền sản xuất hàng hóa, trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	2.1.1	ITU
	CĐR3	Áp dụng kiến thức đã học để giải thích, liên hệ một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay.	2.1.1	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình	2.2.5	IU
	CĐR5	Vận dụng kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay.	2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	- Tích cực và chủ động trong học tập và rèn luyện, đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, xác định trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và hoạt động thực	2.3.2	IU

		tiền.		

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính (TLC)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin*, dành cho bậc đại học khối không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo (TLTK)

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, dành cho bậc đại học – cao đẳng không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Lâm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☒ Phát vấn
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	☒ Phân tích
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☐ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KT+			
CHƯƠNG 1. ĐỐI TUỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊNIN	02				02	04	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;
1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác Lênin.	1				1	2	* Dạy: - Hệ thống, khái quát sự hình thành, phát triển kinh tế chính trị Mác – Lênin, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/y kiến * Học ở nhà: - Đọc trước TLC chương 1
1.2. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trịMác Lênin	0.5				0.5	1	* Dạy: Phân tích làm rõ đối tượng, mục đích, phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin * Phương pháp dạy:
1.2.1.Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT				Tổng
1.2.2. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lên nìn							- Phương pháp thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến * Học ở nhà: - Đọc TLC chương 1 * Dạy: - Khái quát, tổng hợp các chức năng của kinh tế chính trị Mác Lê nìn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến * Học ở nhà: - Ôn tập chương 1 - Đọc TLC chương 2, mục 2.1 - Đọc TLTK số 1 chương 4, mục I,II	
1.2.3. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lên nìn								
1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác Lên nìn	0.5				0.5	01		
1.3.1. Chức năng nhận thức								
1.3.2. Chức năng thực tiễn								
1.3.3. Chức năng tư tưởng								
1.3.4. Chức năng phương pháp luận								
CHƯƠNG 2: HÀNG HOA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA	4	2	6	12			* Dạy: Khái quát các nội dung của chương 2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KT _r			
CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG							
2.1. Lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	2		1		3	6	* Dạy: - Trình bày và phân tích lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa, tiền tệ. Liên hệ thực tiễn sản xuất hàng hóa. - Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.1.4; Khái quát, tổng hợp đặc điểm, bản chất của dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt. * Phương pháp dạy: Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn, thảo luận * Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 2, mục 2.1 - Đọc TLC chương 2, mục 2.2 - Đọc TLTK số 1 chương 4, mục III
2.1.1. Sản xuất hàng hóa	0.5				0.5	1	
2.1.2. Hàng hóa	1		0.5		1.5	3	
2.1.3. Tiền	0.5				0.5	1	
2.1.4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường trong điều kiện hiện nay.			0.5		0.5	1	
2.2. Thị trường và nền kinh tế thị trường	1		0,5		1,5	3	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm, vai trò của thị trường, cơ chế thị trường, nền kinh tế thị trường. Phân tích một số quy luật chủ yếu của thị trường - Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.2.2
2.2.1. Khái niệm, phân loại và vai trò của thị trường	0.5				0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.2.2. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường	0.5		0.5		1	2	A1.6 A2 * Phương pháp dạy: - Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn mục: 2.2.1 - Phương pháp thảo luận: 2.2.2 * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận Học ở nhà: - Ôn tập chương 2, mục 2.2 - Đọc TLC chương 2, mục 2.3 - Đọc TLTK số 1 chương 4, mục IV
2.3. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	1.		0.5		1,5	3	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm, vai trò của thị trường, cơ chế thị trường, nền kinh tế thị trường. Phân tích một số quy luật chủ yếu của thị trường - Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.2.2 * Phương pháp dạy: - Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn, thảo luận * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận Học ở nhà: - Ôn tập chương 2, mục 2.3
2.3.1. Người sản xuất	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2
2.3.2. Người tiêu dùng							
2.3.3. Các chủ thể trung gian trong thị trường			0.5		0.5	1	
2.2.4. Nhà nước							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT+	Tổng			
	5		2		7	14	- Đọc TLC chương 3, mục 3.1 - Đọc TLTK số 1 chương 5, mục I * Dạy: Giới thiệu khái quát nội dung cơ bản chương 3	
CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẮNG ĐƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG								
3.1. Lý luận của Mác về giá trị thắng dư	2		1		3	6	* Dạy: - Phân tích các phạm trù trong lý luận của C. Mác về giá trị thắng dư. - Tổ chức thảo luận 3.1.3 - Khái quát, tổng hợp các phương pháp sản xuất giá trị thắng dư của giá trị thắng dư * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận, làm việc nhóm	
3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thắng dư	1				1	2	Học ở nhà: - Ôn tập chương 3, mục 3.1 - Đọc TLC chương 3, mục 3.2 - Đọc TLTK số 1 chương 5, mục II, III	
3.1.2. Bản chất của giá trị thắng dư	1				1	2		
3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thắng dư			1		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr			
3.2. Tích lũy tư bản	1,5		1		2,5	5	* Dạy: - Phân tích quy luật tích lũy tư bản. - Tổ chức thảo luận mục 3.2.2 - Khái quát các nhân tố ảnh hưởng đến quy mô tích lũy và các hệ quả của tích lũy tư bản. * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét... * Học ở nhà: - Ôn tập chương 3, mục 3.2 - Đọc TLC chương 3, mục 3.3 - Đọc TLTK số 1 chương 5, mục V, VI
3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản	0.5		0.5		1	2	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2
3.2.2. Những nhân tố ảnh hưởng tới quy mô tích lũy tư bản 3.2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản	1		0.5		1.5	3	
3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	1,5				1,5	3	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2
3.3.1. Lợi nhuận	0.5				0.5	1	- Phân tích và luận giải lợi nhuận bình quân lợi nhuận thương nghiệp, địa tô - Giao bài tập cá nhân trên lớp: bài tập tính lợi nhuận thương nghiệp - Giao bài tập nhóm trên lớp: sơ đồ hóa nội dung trọng tâm chương 3 - Nhận xét, đánh giá bài tập nhóm và bài tập cá nhân
3.3.2... Lợi tức	0.5				0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa	0.5				0.5	1	* Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phát vấn, phân tích, tự học có hướng dẫn * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét... * Học ở nhà: - Ôn tập chương 3, mục 3.3 - Đọc TLC chương 4, mục 4.1 - Đọc TLTK số 1 chương 6, mục I * Dạy: Giới thiệu khái quát nội dung cơ bản chương 4
CHƯƠNG 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	3		1		4	8	
4.1. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường	1				1	2	* Dạy: - Phân tích bản chất, sự hình thành độc quyền, độc quyền nhà nước, những tác động của độc quyền trong nền kinh tế, mối quan hệ cạnh tranh ở trạng thái độc quyền * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/y kiến, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 4, mục 4.1 - Đọc TLC chương 4, mục 4.2
4.1.1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền	0.5				0.5	1	
4.1.2. Quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền	0.5				0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc TLTK số 1 chương 6, mục II
4.2. Lý luận của V.I.Lênin về các đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa	1.5				1.5	3	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: -Phân tích lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 4, mục 4.2 - Đọc TLC chương 4, mục 4.3 - Đọc TLTK số 1 chương 6, mục III
4.2.1. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế độc quyền	1				1	2		
4.2.2. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản	0.5				0.5	1		
4.3. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	0,5	1			1.5	3	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Tổ chức thảo luận nhóm - Khái quát những biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay và đánh giá vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp: Thảo luận, nghe, ghi, chép
4.3.1. Biểu hiện mới của độc quyền			0.5		0.5	1		
4.3.2. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước dưới chủ nghĩa tư bản			0.5		0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr			
4.3.3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	0.5				0.5	1	* Học ở nhà: - Ôn tập chương 4, mục 4.3 - Đọc TLC chương 5, mục 5.1
Kiểm tra			1	1	2	A1.1	* Học: Ôn tập kiến thức đã học ở chương 1,2,3,4: các khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.
CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM	3		2		5	10	* Dạy Khái quát nội dung cơ bản chương 5
5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1,5		0,5		2	4	*Dạy: - Trình bày và phân tích, khái niệm cơ bản về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và tính tất yếu phải phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam
5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5				0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2 - Tổ chức thảo luận mục 5.1.3 - Khái quát đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam
5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam			0.5		0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng ở Việt Nam	1				1	2		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 5, mục 5.1 - Đọc TLC chương 5, mục 5. - Đọc TLTK số 2, tập 1, báo cáo số 1, mục 4(tr128 -135)
5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1		1		2.0	4		* Dạy: - Phân tích sự cần thiết phải hoàn thiện kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. - Tổ chức thảo luận mục 5.2.2 - Tổng hợp, khái quát nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam
5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5				0.5	1		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/y kiến ở các nội dung, thảo luận, làm việc nhóm mục: * Học ở nhà: - Ôn tập chương 5, mục 5.2
5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5		0.5		1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Đọc TLC chương 5, mục 5.3
5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	0.5		0.5		1	2	Dạy: Khái quát và tổng hợp các khái niệm trong phần kiến thức về lợi ích kinh tế, mối quan lợi ích hệ kinh tế trong kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. - Phân tích vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích kinh tế - Tổ chức thảo luận mục - Giao bài tập nhóm trên lớp: sơ đồ hóa nội dung trọng tâm chương 5 - Nhận xét, đánh giá bài tập nhóm * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận, làm việc nhóm * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến ở các nội dung, thảo luận, làm việc nhóm Học ở nhà: - Ôn tập chương 5, mục 5.3 - Đọc TLC chương 6, mục 6.1
5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế	0.5				0.5	1	
5.3.2. Vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích			0.5		0.5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr			
CHƯƠNG 6: CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM	3		2		5	10	* Dạy: Khái quát nội dung cơ bản chương 6
6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	2		1		3	6	* Dạy: - Trình bày và phân tích cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa, tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam, - Tổ chức thảo luận mục 6.1.1; 6.1.3
6.1.1. Khái quát về cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa	1				1	2	Khái quát sự phát triển của cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa và nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam, liên hệ trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư
6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	1		1		2	4	* Phương pháp dạy: Phương pháp phân tích, thuyết trình, phát vấn, thảo luận * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/y kiến, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 6, mục 6.1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc TLC chương 6, mục 6.2
6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	1		1	2	4		A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm, nội dung, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế. Liên hệ với Việt Nam hiện nay - Tổ chức nhóm thảo luận mục 6.2.2 và 6.2.3 - Khái quát và tổng hợp các phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam - Giao bài tập cá nhân trên lớp: sơ đồ hóa nội dung trọng tâm mục 6.2 * Phương pháp dạy: Phương pháp phân tích, thuyết trình, phát vấn, thảo luận * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/y kiến, thảo luận, làm việc nhóm * Học ở nhà: Ôn tập chương 6
6.2.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế	0.5			0.5	1			
6.2.2. Tác động của Hội nhập kinh tế quốc tế đến quá trình phát triển của Việt Nam	0.5		0.5	1	2			
6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam			0.5	0.5	1			
Cộng	20		9	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊN NIN							
1.1	Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác Lênin.	x	x				x
1.2	Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị	x	x	X			
	Mác Lênin						
1.3	Chức năng của kinh tế chính trị Mác Lênin	x	x				x
CHƯƠNG 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG							
2.1	Lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	x	x	X	x	x	x
2.2	Thị trường và nền kinh tế thị trường	x	x	X	x	x	x
2.3	Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	x	x	X	x	x	x
CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG							
3.1	Lý luận của Mác về giá trị thặng dư	x	x	X	x	x	x
3.2	Tích lũy tư bản	x	x	X	x	x	x
3.3	Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	x	x	X	x	x	x
CHƯƠNG 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG							
4.1	Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường	x	x	X	x	x	x
4.2	Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa	x	x	X	x	x	x
4.3	Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	x	x	X	x	x	x
CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM							
5.1	Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	x	x	X	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
5.2	Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	x	x	X	x	x	x
5.3	Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	x	x	X	x	x	x
CHƯƠNG 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM							
6.1	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	x	x	X	x	x	x
6.2	Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	x	x	X	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng bài, nghe hướng dẫn học tập tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tham gia thảo luận nhóm và hoàn thành các bài tập được giao;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
			Trọng số của bài đánh giá(%)		

A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60%	CĐR1,2,3,	20%
		A1.2	Bài tập cá nhân	20%	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20%	CĐR1,2,3,4,5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30%	CĐR 6	20%
		A.1.5	Thảo luận, phát biểu	50%	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	20%	CĐR 6	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	Tổng		100%		
		A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá				Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.				20%
Hiểu	Giải thích được khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, về giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.				30%
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền trong hoạt động thực tiễn.				25%
Phân tích	Luận giải, phân tích được các vấn đề cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế				25%

	cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền. Phân biệt, so sánh các nội dung có liên quan.	

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm(cả ở lớp và ở nhà) và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Nhớ	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập và thảo luận	10
Hiểu	Giải thích được khái niệm, nội dung cơ bản của bài tập và thảo luận	20
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức của bài tập và thảo luận trong hoạt động thực tiễn	20
Phân tích	Luận giải, nhận diện được bản chất các nội dung trong bài tập và thảo luận	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Thích ứng và thành thực với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực kinh tế chính trị	10
Tiếp thu chủ động	Xác định và thực hiện trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10

A1.4; A1.6. Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30%

Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20%
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực kinh tế chính trị, xác định được trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động thực tiễn..	20%

A2. Thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hoá, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	20%
Hiểu	Giải thích được bản chất của các phạm trù, quy luật kinh tế trong lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hoá, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	30%
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích, liên hệ các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác Lê Nin trong hoạt động thực tiễn.	30%
Phân tích	Luận giải, phân tích, nhận diện được các phạm trù, quy luật kinh tế trong lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hoá, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những	20%

	biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**
 - + Tiếng Anh: **Science socialism**
- Mã học phần: LCML103
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên hệ đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn
☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết:
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm:
 - + Kiểm tra:
- Thời gian tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác- Lênin, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là tiền đề cho hai học phần tiếp theo là Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>

MT1	Những tri thức cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam và sự vận dụng Chủ nghĩa xã hội khoa học trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, thuyết trình, tự học và phản biện
MT3	Niềm tin về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội; giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa xã hội khoa học

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	Giải thích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam	2.1.1	IT
	CĐR2	Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn	2.1.1	ITU
	CĐR3	Phân tích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam	2.1.1	ITU
	CĐR4	Đánh giá được một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn theo lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.1.1	ITU
<i>CĐR về kỹ năng</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
MT2	CĐR5	Hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, tự học, thuyết trình và phân biện.	2.2.5	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CĐR6	Hình thành và củng cố niềm tin vào Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước và trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2008), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Hồ Trọng Hoài - Nguyễn Thị Hà - Phạm Thị Hoàng Hà, (2019), *Hỏi -Đáp môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình
- ☒ Làm việc nhóm
- ☐ Dạy học thực hành
- ☐ Dự án/Đồ án
- ☒ Phân tích
- ☒ Thảo luận/Semina
- ☐ Trình bày báo cáo
- ☐ Thí nghiệm
- ☐ Mô phỏng
- ☒ Phát vấn
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
- ☐ Tình huống
- ☒ Thực tập
- ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
Chương 1: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	2				2	4		
1.1. Sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học	1				1	2	A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTĐ	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
1.1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1		- Trình bày và phân tích các nội dung về sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu và đưa ra ý kiến về sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học - Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 1 , mục 1.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 2, 3; tài liệu tham khảo 2 – tr.5-32
1.1.2. Vai trò của C.Mác và Ph. Ăngghen	0.5				0.5	1		
1.2. Các giai đoạn phát triển	0.5				0.5	1	A1.2	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTt	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học							A1.4 A1.5 A1.6	Trình bày và phân tích các nội dung về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhận xét, đánh giá về vai trò của Các Mác và Ăngghen đối với sự phát triển của Chủ nghĩa Xã hội khoa học - Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 1 , mục 1.3
1.2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1		
1.2.2. V.I. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới								
1.2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tỷ học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1	A1.2 A1.4 A1.5 A1.6	- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 1; tài liệu tham khảo 2 – tr.32 -36 * Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học - * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học - Nhận xét về ý nghĩa việc nghiên cứu CNXH khoa học - Trả lời các câu hỏi của giảng viên
1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1		
1.3.2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học								
1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4, mục I,II,III; tài liệu tham khảo 2 – tr.36-48
CHƯƠNG 2. SỬ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN	3		1		4	8		
2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4	* Dạy: Trình bày và phân tích các nội dung về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi dạy về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
							A1.5 A1.6 A2	sử mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân *Học Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân - Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4, mục IV.
2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân	0.5				0.5	1		
2.1.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân								
2.1.3. Những điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	0.5				0.5			
2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4	* Dạy: Trình bày, phân tích và thảo luận các nội dung về giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTĐ	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
							A1.5 A1.6	- Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy giai cấp công nhân hiện nay - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi dạy về thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam.
2.2.1. Giai cấp công nhân hiện nay	0.5				0.5	1		*Học Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về giai cấp công nhân hiện nay - Thảo luận về thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay. Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4; tài liệu tham khảo 2 – tr.48 -56
2.2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay	0.5				0.5	1		
2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	1				1	2	A1.2 A1.3	*Dạy: Trình bày và phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
	(1)						A1.4 A1.5 A1.6 A2	Nam *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục I,II; tài liệu tham khảo 2 – tr.67- 80
2.3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam	0.5				0.5	1		
2.3.2. Nội dung sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		
2.3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay								
CHƯƠNG 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ	3		1		4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
HỘI								
3.1. Chủ nghĩa xã hội	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày và phân tích về chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về chủ nghĩa xã hội *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về chủ nghĩa xã hội Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục III.
3.1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa	0.5				0.5	1		
3.1.2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội								
3.1.3. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
3.2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1				1	2	A1.1	*Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
							A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	Trình bày và phân tích về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục IV; tài liệu tham khảo 2 – tr.93-110
3.2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
3.2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	1		1		2	4	A1.1 A1.2	*Dạy: Trình bày, phân tích và làm việc nhóm về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
							A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	xã hội ở Việt Nam *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy về quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay - Chia nhóm và làm việc nhóm về quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học
3.3.1. Đặc điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa	0.5				0.5	1		
3.3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								- Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2 – tr.118 -122
Chương 4. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	3		1		4	8		
4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa
4.1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	
4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa	0.5					0.5	1		Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 8, mục I,II
4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa	1					1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày và phân tích về sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước Xã hội chủ nghĩa *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về nhà nước Xã hội chủ nghĩa *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về nội dung học tập. Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.3
4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa	0.5					0.5	1		
4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	0.5					0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 8, mục III; tài liệu tham khảo 2 – tr.122- 129
4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1						A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích và thảo luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Phương pháp thảo luận áp dụng khi giảng dạy về Phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Thảo luận và nhận định được nội dung phát huy dân chủ, xây dựng nhà
		0.5				0.5	1	
4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam								
4.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam								
4.3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay								nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.1
Chương 5: CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TÀNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	2		2		4	8		
5.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	*Dạy: Trình bày, phân tích và tổ chức làm việc nhóm về cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTt	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
							A1.6	- Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội - Phương pháp hoạt động nhóm: áp dụng khi giảng dạy về sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
5.1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội-giai cấp trong cơ cấu xã hội	0.5				0.5	1		*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội - Chia nhóm và hoạt động nhóm về sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
5.1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 9, mục II; tài liệu tham khảo 2 – tr.111 -113

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 9, mục III
5.3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng	0.5		1		1.5	3	A1.2	*Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam							A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	Gợi mở và tổ chức thảo luận về cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Phương pháp phát vấn, thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và thảo luận về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nghĩa Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 6, mục 6.1
5.3.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5				0.5	1		
5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 10,
Chương 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	3		2		5	10		
6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích về vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về nội dung nghiên cứu. Học ở nhà
6.1.1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc	0.5				0.5	1		
6.1.2. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
6.1.3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam	0.5				0.5	1		- Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 6, mục 6.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 14,
6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày, phân tích và tổ chức làm việc nhóm về vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo, - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy về vấn đề tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về vấn đề học tập. - Chia nhóm và làm việc nhóm về tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay
6.2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo	0.5				0.5	1		
6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL	HDN	KT				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	
								Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 6, mục 6.3	
6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày, phân tích và thảo luận về quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	
		0.5						*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay - Thảo luận về đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	
6.3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay	0.5								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KT	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 7, mục 7.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 13, mục I; tài liệu tham khảo 2 – tr.130-133
Chương 7. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	4		2		6	12		
7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích về khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình *Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
7.1.1. Khái niệm gia đình	0.5				0.5	1		Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 7, mục 7.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 13, mục II; tài liệu tham khảo 2 – tr.133 – 134
7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội								
7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình	0.5				0.5	1		
7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày, phân tích và thảo luận về cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về cơ sở kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội và cơ sở văn hóa - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về chế độ hôn nhân
7.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tự học (giờ)			
					Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
7.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội								tiền bộ
7.2.3. Cơ sở văn hóa	0.5				0.5	1		*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về cơ sở kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội và cơ sở văn hóa - Thảo luận về chế độ hôn nhân tiến bộ
7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ								Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 7, mục 7.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 13, mục III; tài liệu tham khảo 2 – tr. 134 -139
7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	2			1	3	6	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	*Dạy: Trình bày phân tích về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
							A1.6	- Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn : áp dụng khi giảng dạy về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Học: Học ở lớp
7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		- Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội Học ở nhà
7.3.2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình	0.5				0.5	1		Ôn tập nội dung kiến thức của học phần
7.3.3. Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình	0.5				0.5	1		
7.3.4. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
Cộng	20		9	1	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học							
1.1	Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x	x
1.2	Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x	x
1.3	Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x	x
CHƯƠNG 2. Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân							
2.1	Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân	x	x	x	x	x	x
2.2	Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay	x	x	x	x	x	x
2.3	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam							
3.1	Chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
3.2	Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
3.3	Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa							
4.1	Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa	x	x	x	x	x	x
4.2	Nhà nước xã hội chủ nghĩa	x	x	x	x	x	x
4.3	Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							
5.1	Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
5.2	Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
5.3	Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							
6.1	Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	x	x	x	x	x	x
6.2	Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
6.3	Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							
7.1	Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình	x	x	x	x	x	x
7.2	Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
7.3	Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của giảng viên
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên
- Tham gia thảo luận và hoạt động nhóm
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	CĐR1,2,3,4	20%
		A1.2	Bài tập cá nhân	CĐR1,2,3, 4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	CĐR 1,2,3,4,5,6	
			Tổng		
	Điểm số 2	A1.4	Thảo luận và phát biểu	CĐR 1,2,3,4,5,6	20%
		A1.5	Chuyên cần	CĐR5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	CĐR5,6	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần		Tổng		
		A2	Bài thi	CĐR1,2,3,4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 5

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích được nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	40
Áp dụng	Vận dụng được lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về dân chủ và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ với trách nhiệm của bản thân	30
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	30

A1.2; A1.3; A1.4 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (cả ở lớp và ở nhà) và thảo luận, phát biểu được đánh giá thường xuyên

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		60
	Hiểu	10
Áp dụng	Khái quát hóa những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học Vận dụng được các nội dung lý luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ với trách nhiệm của bản thân	20

Phân tích	Lý giải được một số vấn đề của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thực tiễn theo quan điểm Mác – Lênin	20
Đánh giá	Đưa ra ý kiến nhận xét về một số vấn đề của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thực tiễn theo quan điểm Mác – Lênin	10
Về kỹ năng		
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	20
Kỹ xảo	Hình thành tư duy triết học và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào chủ nghĩa Mác – Lênin và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10
A1.5; A1.6 – Chuyên cần và thái độ học tập được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thi	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng	30
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập	20
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm	30
Hình thành quan điểm	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học	20
A2 - Thi kết thúc học phần		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích được nội dung về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên CNXH, nền dân chủ XHCN và nhà nước XHCN, liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và tôn giáo; vị trí, chức năng của gia đình.	40
Áp dụng	Vận dụng được lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nền dân chủ XHCN, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, dân tộc, tôn giáo vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ trách nhiệm của bản thân	30
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên CNXH, bản chất của nền dân chủ XHCN và nhà nước XHCN, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và tôn giáo, bản chất của tôn giáo theo quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin, vị trí, chức năng của gia đình.	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**
 - + Tiếng Anh: **Ho Chi Minh's Ideology**
- Mã học phần: LCTT101
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên hệ đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế Chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Bài tập: 21 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 0 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết

+ Kiểm tra:

01 tiết

- Thời gian tự học:

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa Lý luận chính trị.

2. Mô tả học phần

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc giá trị khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua đó, sinh viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng trong thực tiễn.
MT2	Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; Tư duy lý luận, phân biện.
MT3	Bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước; Xác định trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CDR về kiến thức				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Trình bày được khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	2.1.1	IT
	CĐR2	Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.	2.1.1	ITU
	CĐR3	Phân tích được cơ sở, quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	2.1.1	ITU
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR4	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy lý luận.	2.2.5	IU
	CĐR5	Có kỹ năng phản biện để giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn.	2.2.5	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Có phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh. Có lập tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.	2.3.2	ITU
	CĐR7	Có tinh thần yêu nước, tự giác, tự nguyện đóng góp sức lực và trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2021), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Song Thành (2012), *Hồ Chí Minh tiểu sử*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.
 2. Song Thành (2016), *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, NXB Thế giới.
 3. Hồ Minh Trí (Biên tập) (2011), *Hồ Chí Minh người mang lại ánh sáng*, NXB Thời Đại, Hà Nội.
- 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần**
- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☒ Phương pháp khác
 - ☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng ☒ Phát vấn
 - ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.1. Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh	0.5				0.5	1	A1.1 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Giới thiệu tổng quan môn học và phân tích khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng nghiên cứu của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn áp dụng khi giảng dạy các nội dung: Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng nghiên cứu của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến...
1.2. Đối tượng nghiên cứu của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
1.3. Phương pháp nghiên cứu								
1.3.1. Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh								
1.3.2. Một số phương pháp cụ thể								
1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.								
1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận	0.5						1	A1.4 A1.5 A1.6
1.4.2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước								

*** Dạy:**

- Trình bày các nội dung về đối tượng, phương pháp học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Phân tích, liên hệ thực tiễn về ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với bản thân sinh viên.

*** Phương pháp dạy:**

- Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận áp dụng khi giảng dạy các nội dung :
- + Phương pháp nghiên cứu
- + Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.

*** Học:**

Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác								- Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 2 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 223-232; tài liệu tham khảo 1, trang 19-47.
Chương 2. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	3		1		4	8		
2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	1		1		2	4		* Dạy: - Trình bày và phân tích cơ sở lý luận hình thành tư

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.1. Cơ sở thực tiễn	0.5						A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	tưởng Hồ Chí Minh. - Luận giải cơ sở lý luận nào quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. - Trình bày và phân tích cơ sở thực tiễn, nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép
2.1.2.Cơ sở lý luận								
2.1.3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _p	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 3 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 99-129 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.
2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	1				1	2		* Dạy: - Trình bày và phân tích quá trình hình thành và phát

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng tìm con đường cứu nước mới	0.5						A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	triển tư tưởng Hồ Chí Minh * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng giảng dạy nội dung: Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, phát biểu Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu
2.2.2. Thời kỳ 1911 - 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản						1	2	
2.2.3. Thời kỳ 1920 - 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT+	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.4. Thời kỳ 1930 - 1941: Vượt qua thử thách, giữa vùng đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo	0.5							của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 3 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 99-129 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.
2.2.5. Thời kỳ 1941 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta								
2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	1				1	2		* Dạy: - Phân tích giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3.1. Đối với cách mạng Việt Nam	0.5						A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn áp dụng giảng dạy nội dung: Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, phát biểu Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 3 theo hướng
					1	2		
2.3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại.	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTp	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 99-129
Chương 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	5		2		7	14		
3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc	2		1		3	6	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về độc

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT+	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1.1. Vấn đề độc lập dân tộc	1		1		3	6	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	lập dân tộc. - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. - Đánh giá được những đóng góp sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép
3.1.2. Về cách mạng giải phóng dân tộc	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310
3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2		1		3	6	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội. - Luận giải tính tất yếu khách quan tiến lên chủ nghĩa xã

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội	1						A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	hội theo quan điểm Hồ Chí Minh. - Trình bày, phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội; mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội; tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ và nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. * Học:
3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5		1		3	6		
3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		* Dạy: - Trình bày, phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. * Học: Học ở lớp: A1.2 Nghe giảng, ghi chép, phát biểu A1.3 Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
3.3.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội.								
3.3.2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc.								
3.3.3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310
3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.	0.5				0.5	1		* Dạy: - Trình bày, phân tích, liên hệ thực tiễn sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.
3.4.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định							A1.1 A1.2	* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận áp dụng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.4.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa							A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	giảng dạy nội dung: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay. * Học: Học ở lớp:
3.4.3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị							A2	Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng
3.4.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; suy thoái về đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310
Chương 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN	5		2		7	14		
4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Luận giải, phân tích tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh. Đánh giá được những đóng góp sáng tạo của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.1.1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	1						A1.6 A2	- Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng phải trong sạch, vững mạnh. Liên hệ thực tiễn về công tác xây dựng Đảng hiện nay. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học
4.1.2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh	1		1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5 theo hướng dẫn của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135
4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	2		1		3	6	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày và phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT+	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2.1. Nhà nước dân chủ	1						A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. - Phân biệt quyền “là chủ” và “làm chủ” của nhân dân. Liên hệ thực tiễn bản thân sinh viên trong việc “làm chủ” theo tư tưởng Hồ Chí Minh. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận
4.2.2. Nhà nước pháp quyền	0.5		1		3	6		
4.2.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận nhóm theo yêu cầu của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày, phân tích sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép
4.3.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh	0.5				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.3.2. Xây dựng Nhà nước	0.5							- Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	* Học: Ôn tập kiến thức đã học từ chương 1 đến chương 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ	3		1		4	8		
5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc	1		1		2	4		* Dạy: - Trình bày, phân tích vai trò của đại đoàn kết dân tộc. - Trình bày và phân tích lực lượng, hình thức, điều kiện và nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên
5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc	0.5						A1.2 A1.3 A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.1.2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc			1		2	4	A1.5 A1.6 A2	chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc. * Học: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng
5.1.3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc	0.5							
5.1.4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất								
5.1.5. Phương thức xây dựng khối đại								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
đoàn kết dân tộc								viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715, trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.
5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	1				1	2		* Dạy: - Luận giải sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế. Phân biệt sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. - Trình bày và phân tích lực lượng, hình thức tổ chức và nguyên tắc của đoàn kết quốc tế.
5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế	0.5				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức	0.5							* Học: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715, trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.
5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Luận giải sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc
5.3.1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng	0.5				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.3.2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng	0.5							tế trong giai đoạn hiện nay * Học: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715,
5.3.3. Đại đoàn kết dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.
Chương 6. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI	4		2		6	12		
6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về một số nhận thức chung về văn hóa, vai trò của văn hóa, quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy:
6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác	0.5		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò văn hóa	0.5							- Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.1.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới								- Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến.... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức. - Trình bày và phân tích nội dung về chuẩn mực đạo đức, nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. - Giới thiệu cho sinh viên Quy định về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức và người lao động ngành Tài nguyên và Môi trường (QĐ số 117-QĐ/BCSĐT/NMT, ngày 11/4/2014), định hướng cho
6.2.1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng	0.5		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng			
								Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.2.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng								sinh viên vận dụng trong cuộc sống, trong nghề nghiệp. - So sánh khái niệm “trung, hiếu” trong đạo đức cũ và trong tư tưởng của Hồ Chí Minh. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.2.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng	0.5							- Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến.... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người	1				1	2		*Dạy: - Trình bày và phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. Liên hệ thực tiễn nội dung xây dựng con người hiện nay. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu
6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người	0.5						A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
6.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người						1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT+	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.3.3.Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người	0.5							- Nêu câu hỏi/ý kiến.... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.
6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4	*Dạy: - Luận giải thực trạng và phương hướng xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người	0.5						A1.5 A1.6 A2	tưởng Hồ Chí Minh. Hướng dẫn sinh viên liên hệ bản thân, vận dụng trong cuộc sống * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến.... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ,
6.4.2. Xây dựng đạo đức cách mạng	0.5				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.
Cộng	21		08	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KT^r: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH								
1.1	Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh	x					x	x
1.2	Đối tượng nghiên cứu của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh						x	x
1.3	Phương pháp nghiên cứu				x		x	x
1.4	Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh				x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
Chương 2. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH								
2.1	Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	x	x	x	x	x	x	x
2.2	Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	x		x	x	x	x	x
2.3	Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh				x	x	x	x
Chương 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI								
3.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc	x	x	x	x	x	x	x
3.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x
3.3	Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x	x
3.4	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.		x		x	x	x	x
Chương 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN								
4.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Công sản Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x
4.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	x	x	x	x	x	x	x
4.3	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng đảng và xây dựng nhà nước		x		x	x	x	x
CHƯƠNG 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ								

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
5.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc	x	x	x	x	x	x	x
5.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	x	x	x	x	x	x	x
5.3	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay		x		x	x	x	x
Chương 6. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI								
6.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa	x	x	x	x	x	x	x
6.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	x	x	x	x	x	x	x
6.3	Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người	x	x	x	x	x	x	x
6.4	Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh		x		x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	50	CDR1,2,3	20%
		A1.2	Bài tập cá nhân	30	CDR1,2,3,4,5,6,7	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CDR1,2,3,4,5,6,7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30	CDR4,5,6,7	20%
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CDR1,2,3,4,5,6,7	
		A1.6	Thái độ học tập	20	CDR6,7	
	Tổng		100%		-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1,2,3	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	Trình bày được khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh		30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Trình bày, giải thích được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	
Áp dụng	Vận dụng được các nội dung: Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và CNXH; xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước trong thực tiễn.	30
Phân tích	Phân tích được: Cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	30
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.	10

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		60
Hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	10
Áp dụng	Vận dụng được một số vấn đề lý luận trong Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.	20
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	20
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp của dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ.	10
<i>Về kỹ năng</i>		20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Về kiến thức			
Hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.		10
Áp dụng	Vận dụng được một số vấn đề lý luận trong Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.		20
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.		20
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp của dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ.		10
Về kỹ năng			
Thành thạo	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy lý luận.		10
Kỹ xảo	Có kỹ năng phản biện để giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn.		10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm			
Hình thành quan điểm	Kiên định với mục tiêu, con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, từ đó, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.		10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước theo Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.		10
A1.4; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:			
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)		30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Kiên định với mục tiêu, con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, từ đó, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái. Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	- Trình bày khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh, cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và giải thích được được chủ nghĩa Mác – Lênin là cơ sở lý luận quan trọng nhất. - Trình bày và giải thích được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc; về văn hóa, đạo đức và con người.	30
Áp dụng	Vận dụng các nội dung: Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đại đoàn kết dân tộc; Văn hóa, đạo đức và con người; Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức và người lao động ngành Tài nguyên và Môi trường	30

	theo Quyết định số 117-QĐ/BCSĐTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2014 và các chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, tầm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019, 2020 trong thực tiễn.	
Phân tích	Phân tích được: Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đại đoàn kết dân tộc; Văn hóa, đạo đức và con người.	30
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**
 - + Tiếng Anh: History of the Communist Party of Vietnam
- Mã học phần: LCLS101
- Số tín chỉ: 02
- Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn
				☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:	30 tiết
+ Bài tập:	21 tiết
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:	0 tiết
+ Kiểm tra:	08 tiết
	01 tiết
	60 giờ
- Thời gian tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị.

2. Mô tả học phần

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị; Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập đến nay.
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng vận dụng vào thực tiễn; đấu tranh, phê phán luận điệu sai trái về lịch sử của Đảng.
MT3	Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, tích cực học tập để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Trình bày được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan.	2.1.1	ITU
	CĐR2	Phân tích được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập đến nay và gắn với thực tiễn một số vấn đề hiện nay.	2.1.1	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng đấu tranh, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.	2.2.5	IU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
	CDR4	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững... theo chủ trương của Đảng.	2.2.6	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; Hành động có trách nhiệm để bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng.	2.3.2	ITU
	CDR6	Nhận thức và hành động đúng trong học tập và rèn luyện, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2.3.2	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. (Website: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>).

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☒ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng ☒ Bản đồ tư duy
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn ☒ Phát vấn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	1				1	2		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích một số khái niệm cơ bản, các nội dung chính của học phần; - Trình bày các nội dung về đối tượng, chức năng nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; - Giao bài tập: Đọc và khái quát chương 1 bằng sơ đồ tư duy.
1. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Đối tượng nghiên cứu							A1.4 A1.5 A1.6	
- Phạm vi nghiên cứu								* Phương pháp dạy: Sử dụng phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi trong giảng dạy nội dung của chương.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							* Học:
2. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam							Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét; - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: Đọc tài liệu chính chương 1 (tr 35-126) và khái quát bằng sơ đồ tư duy theo hướng dẫn của giảng viên.
- Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng							
- Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng							
3. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam							
- Quán triệt phương pháp luận sử học							
- Các phương pháp cụ thể							
CHƯƠNG 1. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)	4	2		6	12		* Dạy: - Giới thiệu tổng quan chương 1; - Giảng giải, phân tích nội dung cơ bản về sự ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (theo yêu cầu của giảng viên);
1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)	2	1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4	* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự
1.1.1. Bối cảnh lịch sử	1	1		3	6		

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
		LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
1.1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng								A1.5 A1.6 A2	ra đời của Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.
1.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng		1							Học ở nhà: Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam									
1.2. Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945)		2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Luận giải, phân tích quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) - Giao bài tập: + Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); + Đọc và khái quát chương 2 bằng sơ đồ tư duy.
1.2.1. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và khởi phục phong trào 1932 - 1935		1		1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tổng		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.2.2. Phong trào dân chủ 1936 -1939	1						* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính và khái quát chương 2 (tr.127-136) bảng sơ đồ tư duy theo hướng dẫn của giảng viên; - Đọc tài liệu tham khảo 1 (tập 2, tr.1-17); - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. * Dạy: - Giới thiệu tổng quan chương 2; - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954);
1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945							
1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945							
CHƯƠNG 2. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)	7		2		9	18	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT ⁺			
2.1. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	4		1		5	10	- Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy các nội dung về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954). * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
2.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945 - 1946	1						A1.1 A1.2
2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện (1946 – 1950)	1						A1.3 A1.4 A1.5
2.1.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951 – 1954)	1		1		5	10	A1.6 A2
2.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ	1						

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
		LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
2.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)		3		1		4	8	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954); - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn). * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975). * Học:
2.2.1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc (1954 - 1965)		1		1		4	8		
2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965 - 1975)		1							Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT ⁺				Tổng
2.2.3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954 - 1975	1						- Đọc và khái quát chương 3 (tr.237-434) bằng sơ đồ tư duy; - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên; - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên; - Ôn tập kiến thức chương 1 và chương 2.	
KIỂM TRA				1	1	2	- Giảng viên lựa chọn nội dung kiến thức đã học ở chương 1 và 2 để ra đề kiểm tra. - Sinh viên làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.	
CHƯƠNG 3. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)	9		4		13	26		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT			
3.1. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986)	2		1		3	6	* Dạy: - Giới thiệu tổng quan chương 3; - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986); - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986). * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu
3.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975 - 1981	1						A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2
3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982 - 1986	1		1		3	6	

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
		LT	BT	TL, HDN	KTr			
								của giảng viên.
								* Dạy: - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước (1986 - nay); - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); - Kết luận, hệ thống kiến thức cơ bản của môn học.
	3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)	7		3		10	20	
	3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986 – 1996	2		1			20	* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm: Áp dụng khi giảng dạy các nội dung về Đảng lãnh cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - nay). * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét.
	3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1996 đến nay)	2		1				

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tổng		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới	1		1				- Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Ôn tập môn học theo hướng dẫn của giảng viên.
Kết luận	2						
Cộng	21		8	1	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM							
1	Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					x	x
2	Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
3	Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					X	X
CHƯƠNG 1. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRƯNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)							
1.1	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)	X	X	X		X	X
1.2	Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945)		X	X		X	X
CHƯƠNG 2. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)							
2.1	Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)		X	X		X	X
2.2	Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)		X	X		X	X
CHƯƠNG 3. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)							
3.1	Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 -1986)		X	X		X	X
3.2	Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)		X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng thời lượng của học phần;
- Thái độ học tập: Nghiêm túc, chú ý nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên, tích cực phát biểu và tham gia thảo luận;

- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao (bao gồm cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm);
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài học tiếp theo theo hướng dẫn của giảng viên và chuẩn bị các nội dung, câu hỏi để trao đổi, thảo luận.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	CĐR1,2	20
		A1.2	Bài tập cá nhân	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	CĐR1,2,3,4,5,6	
	Điểm số 2	Tổng			20
		A1.4	Chuyên cần	CĐR5,6	
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	CĐR1,2,3,4,5,6	
A2. Thi kết thúc học phần	Điểm thi kết	A1.6	Thái độ học tập	CĐR5,6	60
		Tổng			

Hình thức thi: Tự luận	thức học phân			

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Mô tả được các nội dung cơ bản của chương 1 và chương 2; - Trình bày được sự ra đời và quá trình lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975.	20
Hiểu	- Giải thích được sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng; - Khái quát hóa chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng trong đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) và hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975).	30
Áp dụng	- Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; - Vận dụng được những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn hiện nay.	15
Phân tích	- Phân tích được hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Phân tích được quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến 1975.	15
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975.	10
Sáng tạo	Đúc kết được kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam (1930 - 1975).	10

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60

Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra.	10
Về kỹ năng		
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy khoa học về lịch sử và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	10

A1.4; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	20
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái và xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được sự ra đời của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm nay.	20
Hiểu	- Giải thích được sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng; - Khái quát hóa chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng trong đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975) và trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (từ 1975 đến nay).	30
Áp dụng	- Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; - Vận dụng được những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn hiện nay.	15
Phân tích	- Phân tích được hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Phân tích được quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay.	15
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay.	10
Sáng tạo	Đúc kết được những kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ khi Đảng thành lập đến nay; đề xuất giải pháp để giải quyết một số vấn đề thực tiễn đặt ra.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Tiếng Anh 1**
 - + Tiếng Anh: English 1
- Mã học phần: NNTA101
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: **Bậc đại học tất cả các ngành**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức ngành		Kiến thức tập/khóa luận tốt nghiệp
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn

- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành :	Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
+ Nghe giảng lý thuyết:	12 tiết
+ Bài tập:	15.5 tiết
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:	14.5 tiết
+ Kiểm tra:	03 tiết
- Thời gian tự học :	90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ	

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 1*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm chung: công việc hàng ngày, thói quen, sở thích, du lịch, đất nước, con người... Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: giới thiệu bản thân, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ sơ cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội
MT2	Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ sơ cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.
MT3	Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	<i>Từ vựng</i> - Nhận diện được từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, từ để hỏi, các từ chỉ tên các nước và quốc tịch, động từ chỉ hoạt động hàng ngày, ngày tháng năm, thập kỷ và thế kỷ - Giải thích được khái niệm trạng từ tần suất, danh từ đếm được và danh từ không đếm được,	2.1.1	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		Vận dụng các từ có liên quan đến chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng.		
	CĐR2	Ngữ pháp - Nhận diện được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Phân biệt được cách sử dụng của các thì và cấu trúc câu ở mức độ sơ cấp. - Vận dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn và làm bài tập.	2.1.1	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Kỹ năng đọc: - Làm theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để hiểu nội dung của bài đọc - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc trong bài đọc. - Phát triển nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết.	2.2.1	ITU
	CĐR4	Kỹ năng nghe - Làm theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các động từ, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. - Phát triển nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết.	2.2.1	ITU
	CĐR5	Kỹ năng viết - Làm theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. - Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập câu.	2.2.1	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		- Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. - Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn ngắn theo chủ đề.		
	CĐR6	Kỹ năng nói - Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày. - Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. - Kết hợp các câu ngắn để thành lập 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài.	2.2.1	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR7	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học - Tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao trên lớp - Chia sẻ ý kiến, quan điểm và kiến thức với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.	2.3.1	ITU
			2.3.2	

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge, Elementary*. Harlow: Pearson Longman.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar Practice for Elementary Students*. Pearson Education Limited.

2. Department of Foreign Language. (2020). *Practice Exercise 1*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☒ Làm việc cặp
- ☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng ☒ Phát vấn
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)
MODULE 1: PEOPLE AND PLACES	1.5	2	1.5	5	10		
1. Language focus 1.1. Name and countries 1.2. Personal information 1.3. Article: a/an + job 1.4. Personal questions	0.5				0.5	1	* Dạy: - Giới thiệu học phần và các tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ngữ pháp: Mạo từ a/ an và các danh từ chỉ nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: <i>Học ở lớp:</i>

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
						A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	- Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu - Nghe thuyết trình từ GV - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập sách TK số 1 trang 1- 3 * Dạy: - Từ vựng: chủ đề Quốc tịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài
2. Vocabulary: Nationality			0.5		0.5 1		* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc và nghe về kiến thức xã hội * Phương pháp dạy:
3. Reading and listening: General knowledge quiz		1	0.5		1.5 3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
							- Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.1 * Dạy: - Hướng dẫn SV viết đoạn văn ngắn giới thiệu bản thân * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.1 * Dạy: - Hướng dẫn SV nói về bản thân	
4. Writing: Write an introduction about yourself	0.5	0.5			1	2		
5. Speaking: Talk about	0.5	0.5	0.5		1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r				Tổng
yourself							* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận và làm việc theo cặp * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe tiếp thu và phát biểu xây dựng bài - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about yourself</i>”	
MODULE 2: EVERYDAY LIFE	1.5	1.5	2	5	10			
1. Language focus 1.1 Present simple question 1.2 Present simple (positive and negative)	0.5			0.5	1		* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì Hiện tại đơn ở thể khẳng định, phủ định và nghi vấn. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
						A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 20-27 * Dạy: - Từ vựng: động từ chỉ hoạt động hàng ngày. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài.
2. Vocabulary: Common verbs and daily routines			0.5		0.5	1	* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về cuộc sống ở Britain và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung của bài đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm * Học:
3. Reading: Life in Britain		0.5	0.5		1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r	Tổng		
							Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.2 * Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về cuộc sống ở Australia. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 2 * Dạy: - Hướng dẫn đặt câu sử dụng trạng từ tần suất và động từ thường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và làm việc cá nhân
4. Listening: Life in Australia		0.5	0.5	1	2		
5. Writing: Make sentences using - <i>Adverbs of frequency (often, usually, always, sometimes,</i>	0.5	0.5		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
<i>never...</i> - Every (day, week, month, year) - Common verbs							* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và làm việc theo yêu cầu câu GV. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.2
6. Speaking: Talk about your daily routines	0.5	0.5	0.5	1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về các hoạt động thường làm hàng ngày * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “Talk about your daily routines”
MODULE 3: LOVES AND HATES	1.5	1.5	2	5	10		
1. Language focus	0.5			0.5	1		* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng và dấu hiệu nhận

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r	Tổng		
1.1 <i>Present simple: he, she; like... V-ing, questions</i> 1.2 <i>Active verbs and adverbs of frequency</i>						A1.1 A1.2 A1.3 A1.4	biết của thì Hiện tại đơn ở thể khẳng định, phủ định và nghi vấn. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 20-27
2. Vocabulary: Activities			0.5		0.5	A2.1 A2.2	* Dạy: - Từ vựng: động từ chỉ hoạt động hàng ngày. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							trong bài.
3. Listening: Celebrity love and hates							* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về cuộc sống ở Australia.
		0.5	0.5		1	2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 3
4. Reading: An American star and British star in Hollywood							* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về cuộc sống ở Britain và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung của bài đọc.
		0.5	0.5		1	2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.

Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Nội dung							Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.3 * Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng trạng từ tần suất và động từ thường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.3, bài tập trong sách TK số 1 trang 42, 43 * Dạy: - Hướng dẫn SV nói về sở thích của bản thân * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm * Học:
	5. Writing: Make sentences using useful language - Love/like/ dislike/hate + V-ing - Be afraid of + V-ing - Be frightened of + V-ing	0.5	0.5		1	2	
6. Speaking: Talk about your hobbies and hates	0.5		0.5		1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _p			
							Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “ <i>Talk about your hobbies and hates</i> ”
MODULE 4: EATING AND DRINKING	1.5	1.5	2	5	10		
1. Language focus 1.3 <i>There is/ there are</i> 1.4 <i>Some, any</i> 1.5 <i>How much/ how many</i>	0.5			0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4	* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng của some, any, how much, how many. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 49-56

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2. Vocabulary: Food (countable and uncountable nouns)			0.5		0.5	1	* Dạy: - Từ vựng: danh từ đếm được, danh từ không đếm được về thức ăn và đồ uống * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài.
3. Listening: Breakfast around the world		0.5	0.5		1	2	* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về bữa sáng của một số người ở 1 số nước trên thế giới. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 4 * Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về chủ đề thực phẩm và những vấn đề hoang đường sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của bài đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.4 * Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý về chủ đề thực phẩm có lợi và không có lợi cho sức khỏe * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học:
4. Reading: Facts and myths		0.5	0.5	1	2		
5. Writing: Make sentences using useful language - My favourite food is..... - There is some healthy/unhealthy food such as....	0.5	0.5		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTp	Tổng		
- It's good for.....because....							Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.4 * Dạy: - Hướng dẫn SV nói về thói quen ăn uống * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “Talk about your eating habit” * Dạy: - Hướng dẫn SV ôn tập lại kiến thức đã học và giao bài kiểm tra
6. Speaking: Talk about your eating habit	0.5		0.5	1	2		
Mid – term Test 1		1		1	2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r				Tổng
							* Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của GV và làm bài kiểm tra số 1 Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.5	
MODULE 5: EXTRAORDINARY LIVES	1.5	1.5	2	5	10			
1. Language focus 1 1.1.Past Simple: was and were 1.2.Past Simple: regular and irregular verbs	0.5			0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng của thì quá khứ đơn với động từ tobe và động từ thường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 28-36	
2. Vocabulary: Years, decades and centuries			0.5	0.5	1		* Dạy: - Từ vựng: Hướng dẫn SV cách sử dụng từ chỉ thời gian: năm,	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							thập kỉ, thế kỉ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng trong bài. * Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về chủ đề cuộc sống hàng ngày và những ý tưởng thú vị sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của bài đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà:
3. Reading: An ordinary life...an amazing idea		0.5	0.5	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.6
							* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về 1 câu chuyện có thật
4. Listening: A true story		0.5	0.5		1	2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân.
							* Học:
							Học ở lớp:
							- Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV
5. Writing: Make sentences using - Was/ were/ verbs in the past with years, decades and centuries							Học ở nhà:
							- Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 5
							* Dạy:
							- Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý
	0.5	0.5			1	2	* Phương pháp dạy:
							- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân
							* Học:
							Học ở lớp:
							- Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV.
							Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.6 * Dạy: - Hướng dẫn SV nói về cuộc đời của 1 người nổi tiếng trong quá khứ * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “Talk about the life story of a famous person in the past.”
6. Speaking: Talk about the life story of a famous person in the past.	0.5		0.5		1	2	
MODULE 6: BUYING AND SELLING	1.5	2	1.5		5	10	
1. Language focus 1.1.Comparative adjectives 1.2.Superlative adjectives	0.5				0.5	1	* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cấu trúc so sánh hơn và hơn nhất * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập sách tham khảo số 1 trang 13-15 và 100-104
2. Vocabulary: Shops and Shopping			0.5		0.5	1	* Dạy: - Từ vựng: chủ đề mua sắm * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài
3. Reading: The world's most	1	0.5		1.5	3		* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r			
famous market							- Hướng dẫn SV đọc về những khu chợ nổi tiếng trên thế giới * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp:. - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.7
4. Writing: Make sentences using useful language - Advantages and disadvantages of going shopping or shopping online - I like shopping because..... - I dislike shopping online because.....	0.5	0.5			1	2	* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng các cấu trúc gợi ý * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.7

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
5. Speaking: Talk about your shopping habit	0.5	0.5	0.5		1.5	3	* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về thói quen mua sắm * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about your shopping habit</i>”
MODULE 7: THE WORLD AROUND US	1.5	1.5	2		5	10	
1. Language focus: 1.1.Can and can’t for ability 1.2.Question words 1.3.Use of articles	0.5				0.5	1	* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng của động từ khuyết thiếu can/ can’t, từ để hỏi và mạo từ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: A1.2 A1.3

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
						A1.4 A2.1 A2.2	Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 120-121 * Dạy: - Từ vựng: chủ đề động vật và các hiện tượng thiên nhiên * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng trong bài. * Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về hiểu chủ đề những sự thật ngạc nhiên về thế giới tự nhiên sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của bài đọc. * Phương pháp dạy:
2. Vocabulary: Animals and natural features			0.5		0.5 1		
3. Reading: Amazing facts about the natural world		0.5	0.5		1 2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.8
4. Listening: Man’s best friends?		0.5	0.5		1	2	* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về người bạn tốt nhất của con người * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 7
5. Writing: Make sentences using useful language - My favourite animal is.....	0.5	0.5		1	2	* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý * Phương pháp dạy:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r	Tổng		
- It can.....but it can't..... - I love it because.....							- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.8
6. Speaking: Describe your favourite animal	0.5		0.5		1	2	* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về con vật mà mình yêu thích * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “Describe your favourite animal”
MODULE 8: GOING PLACES	1.5	2	1.5		5	10	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1. Language focus: 1.1 Prepositions of movement 1.2. have to, don't have to, can and can't	0.5				0.5	1	* Dạy: - Ngữ pháp: Giới từ chỉ vị trí và cấu trúc với have to, don't have to, can and can't * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong hand-out của GV
2. Vocabulary: Things in town			0.5		0.5	1	* Dạy: - Từ vựng: chủ đề các địa điểm trong thành phố * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
							Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài * Dạy: - Hướng dẫn SV đọc và nghe về chuyến đi ở Edinburgh * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.9 * Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp:
3. Listening: A tour of Edinburgh		1	0.5		1.5	3	
4. Writing: Make sentences using useful language - My favourite place I would like to visit is.... - It is famous for.... - I want because....	0.5	0.5			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.9 * Dạy: - Hướng dẫn SV nói về nơi mình muốn đến * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận và làm việc theo cặp * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe tiếp thu và phát biểu xây dựng bài - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about a place you would like to visit</i>” * Dạy: - Hướng dẫn SV ôn tập lại kiến thức đã học và kiểm tra vấn đáp * Học:
5. Speaking:Talk about a place you would like to visit	0.5	0.5	0.5		1.5	3	
Mid term Test 2		1		2	3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
	12	15.5	14.5	3	45	90		Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của GV và làm bài kiểm tra số 2 Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.10
Cộng								

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
MODULE 1: PEOPLE AND PLACES								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Nationality	x						x
3	Reading and listening: General knowledge quiz			x	x			x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: Talk about yourself						x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
MODULE 2: EVERYDAY LIFE								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Common verbs and daily routines	x						x
3	Reading: Life in Britain			x				x
4	Listening: Life in Australia				x			x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: <i>Talk about your daily routines</i>						x	x
MODULE 3: LOVES AND HATES								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Activities	x						x
3	Listening: Celebrity love and hates				x			x
4	Reading: An American star and British star in Hollywood			x				x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: <i>Talk about your hobbies and hates</i>						x	x
MODULE 4: EATING AND DRINKING								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Food (countable and uncountable nouns)	x						x
3	Listening: Breakfast around the world				x			x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
4	Reading: Facts and myths			x				x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: <i>Talk about your eating habit</i>						x	x
MODULE 5: EXTRAORDINARY LIVES								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Years, decades and centuries	x						x
3	Reading: An ordinary life...an amazing idea			x				x
4	Listening: A true story				x			x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: <i>Talk about the life story of a famous person in the past.</i>						x	x
MODULE 6: BUYING AND SELLING								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Shops and Shopping	x						x
3	Reading: The world's most famous market			x				x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: Talk about your shopping habit						x	x
MODULE 7: THE WORLD AROUND US								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Animals and natural features	x						x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
3	Reading: Amazing facts about the natural world			x				x
4	Listening: Man's best friends?				x			x
5	Writing: Punctuation					x		x
6	Speaking: <i>Describe your favourite animal</i>						x	x
MODULE 8: GOING PLACES								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Things in town	x						x
3	Listening: A tour of Edinburgh				x			x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: <i>Talk about a place you would like to visit</i>						x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1 - Trắc nghiệm	100	CDR 1-5	20
		Tổng		100		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CDR 1-5	20
		A1.3	Thái độ học tập	20		
		A1.4	Bài kiểm tra số 2 - Vấn đáp	60	CDR 1,2,6	
		Tổng		100		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm và vấn đáp	Bài thi kết thúc học phần	A2.1	Bài thi trắc nghiệm	50	CDR 1-5	60
		A2.2	Thi vấn đáp	50	CDR 1,2,6	

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 – Trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.		20

Hiệu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A1.2 – Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	20
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ GV giao	60

A1.3 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40

A1.4 - Bài kiểm tra 2 – Vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	10

Áp dụng	Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày.	10
Vận dụng	Sử dụng các kỹ năng nói đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi vấn đáp	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Thể hiện được kỹ năng nói 1 cách chính xác và trôi chảy nội dung của bài thi vấn đáp	10

A2.1 - Thi trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A2.2 - Thi vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	10
Áp dụng	Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày.	10
Vận dụng	Sử dụng các kỹ năng nói đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi vấn đáp	20

Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Thể hiện được kỹ năng nói 1 cách chính xác và trôi chảy nội dung của bài thi vấn đáp	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt:
- + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tiếng Anh 2
English 2
NNTA102
03
Bậc đại học tất cả các ngành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn
				☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp	

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết:
 - + Bài tập:
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm:
 - + Kiểm tra:
- Thời gian tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần:

Không

Tiếng Anh 1

Không

45 tiết

12 tiết

16.5 tiết

13.5 tiết

03 tiết

90 giờ

Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 2*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu... và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm như: nghề nghiệp, lễ hội, du lịch... ở mức độ tiên trung cấp. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mức độ tiên trung cấp thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: gọi điện thoại, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần Học phần nhằm cung cấp cho người học:	
MT1	Về kiến thức: Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ tiên trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.	
MT2	Về kỹ năng: Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ tiên trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.	
MT3	Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.	

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	- Liệt kê được các từ vựng liên quan đến hoạt động giải trí, lễ hội, nghề nghiệp, ngoại hình, ước mơ, tham vọng, đặc điểm địa lý. - Phân biệt được các âm cơ bản trong tiếng Anh, các dạng câu hỏi, cụm từ chỉ thời gian, các từ vựng so sánh. - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng.	2.1.1	ITU
	CĐR2	- Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Giải thích được cách sử dụng của thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, động từ khuyết thiếu, câu hỏi có từ hỏi, các mẫu câu so sánh. - Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập.	2.1.1	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Kỹ năng đọc - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. - Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. - Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết.	2.2.1	ITU
	CĐR4	Kỹ năng nghe - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung	2.2.1	ITU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. - Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. Kỹ năng viết - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. - Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề.		
	CDR5	Kỹ năng nói - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nói về các chủ đề và giao tiếp hàng ngày. - Sử dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. - Nắm vững cách phát âm, nhấn trọng âm, cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. - Phát triển các câu ngắn thành 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài.	2.2.1	ITU
	CDR6	Kỹ năng nói - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nói về các chủ đề và giao tiếp hàng ngày. - Sử dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. - Nắm vững cách phát âm, nhấn trọng âm, cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. - Phát triển các câu ngắn thành 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài.	2.2.1	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR7	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.	2.3.1	ITU
			2.3.2	

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge – Pre-Intermediate*. Harlow: Pearson Longman.

5.2 Tài liệu tham khảo

- 1. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar practice for pre-intermediate students*. Pearson Education Limited.
- 2. Department of Foreign Languages. (2020). *Practice Exercise 2*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☒ Làm việc cặp
☒ Thảo luận/Seminar	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	☒ Phát vấn
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☐ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	☒ Làm việc cá nhân

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				
								Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)
MODULE 1: LEISURE AND LIFESTYLE	1.5	2	1.5		5	10	
1. Language focus 1.5. Revision of question forms 1.6. Present simple	0.5					A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần. - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học. - Trình bày các nội dung về thì hiện tại đơn và câu hỏi có từ hỏi. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 30,31 về thì hiện tại đơn.
2. Vocabulary: Leisure activities			0.5					* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về hoạt động giải trí. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học:
								Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về hoạt

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								động giải trí.
3. Reading: Unusual ways of keeping fit		1	0.5					* Dạy: - Yêu cầu sv đọc về những cách khác thường để giữ dáng và trả lời câu hỏi. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm Học ở lớp: - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Tham gia Thảo luận và làm việc nhóm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.1.
	0.5	0.5						* Dạy:
4. Writing: Make sentences using useful languages								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
- My way of keeping fit is.... - I often do that activity - I like doing that activity because.....								- Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến các cách giữ dáng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.1. * Dạy: - Hướng dẫn sv nói về những cách để giữ dáng của bản thân. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn
5. Speaking: Talk about your ways of keeping fit	0.5	0.5	0.5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề những cách giữ dáng.
MODULE 2: IMPORTANT FIRSTS	1.5	2	1.5		5	10		
1. Language focus							A1.1	* Dạy:
1.6 <i>Past simple</i>	0.5						A1.2	- Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của
1.7 <i>Time phrases used in the past: at, on, in, ago</i>							A1.3	thì quá khứ đơn và các cụm từ
							A1.4	chỉ thời gian sử dụng ở thì quá
							A2.1	khứ đơn

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A2.2	khứ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 40, 42 về thì quá khứ.
2. Vocabulary: Words to describe feelings			0.5					* Dạy: - Giới thiệu từ vựng miêu tả cảm xúc * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về miêu tả cảm xúc.
3. Listening: short conversations with feelings and first time stories		1	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và đoán cảm xúc trong các đoạn hội thoại, nghe và trả lời câu hỏi về những lần đầu tiên trong quá khứ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Học: Học ở lớp: - Nghe đoạn hội thoại và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 2.
4. Writing: Make sentences using useful languages - I remember the first time I..... - It happened in.....(time, place) - I felt.....because.....	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến sự kiện lần đầu tiên làm gì đó. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.2.
								* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về lần đầu tiên làm gì đó. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà:
5. Speaking: <i>Talk about your first time doing something</i>	0.5	0.5	0.5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	- Hoàn thành và luyện nói chủ đề lần đầu tiên làm gì đó.
MODULE 3: AT REST, AT WORK	1.5	2	1.5		5	10			
1. Language focus 1.8 Should, shouldn't 1.9 Can, can't, have to, don't have to	0.5						A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của các động từ khuyết thiếu should, can, have to. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT*				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 87, 2 về các động từ khuyết thiếu. * Dạy: - Giới thiệu từ vựng về hoạt động hàng ngày và từ vựng về nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về hoạt động hoạt động hàng ngày và
2. Vocabulary: Daily routines, jobs			0.5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								nghề nghiệp.
								* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và điền thông tin về sở thích và nghề nghiệp của 4 người khác nhau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. Học ở nhà: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 3.
3. Listening: Choose the right job		1	0.5					

3. Listening: Choose the right job

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4. Writing: Make sentences using useful languages - The job I would like to do in the future is..... - Some requirements of the job are..... - I like that job because.....	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến nghề nghiệp mong muốn trong tương lai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. <i>Học ở nhà:</i> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.3.
	0.5	0.5	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về nghề nghiệp mong muốn trong tương

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								lại. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề nghề nghiệp mong muốn trong tương lai.
MODULE 4: SPECIAL OCCASIONS	1.5	1.5	2		5	10		
1. Language focus a. <i>Present continuous and present simple</i>	0.5							* Dạy: - Trình bày nội dung về cấu trúc

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
b. <i>Present continuous for future arrangements</i>								và cách sử dụng thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn và cách sử dụng thì hiện tại tiếp diễn cho dự định trong tương lai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 33,34 về thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn.
2. Vocabulary: Dates and special occasions			0.5				A1.1 A1.2	* Day: - Giới thiệu từ vựng về ngày

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	tháng và các dịp lễ hội đặc biệt. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về ngày tháng và các dịp lễ hội đặc biệt. * Dạy: - Yêu cầu sv tìm thông tin và làm bài tập về truyền thống tổ chức sinh nhật ở một số nước trên thế giới. * Phương pháp dạy:
3. Reading: Birthday traditions around the world		0.5	0.5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.4.
								* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe về năm mới ở 2 nền văn hóa khác nhau và điền thông tin vào bảng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân
4. Listening: New Year in two different cultures		0.5	0.5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 4.
5. Writing: Make sentences using useful languages	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.4. * Dạy: - Hướng dẫn sv nói về một lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm.
6. Speaking: <i>Talk about a special occasion in Vietnam or in the world</i>	0.5		0.5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
								Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới.
								* Dạy: - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học. * Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.5.
Mid – term Test 1	1	1	2	1	2	4		
MODULE 5: APPEARANCES	1.5	1.5	2		5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1. Language focus 1 1.3. Comparative and superlative adjectives 1.2. Describing people	0.5						A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Trình bày về cấu trúc và cách sử dụng của các loại câu so sánh, sử dụng câu so sánh để miêu tả người. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 23, 25 về so

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								sánh hơn và so sánh nhất.
2. Vocabulary: Physical appearance			0.5					* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về miêu tả ngoại hình. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Học thuộc các từ vựng về miêu tả ngoại hình.
								* Dạy: - Yêu cầu SV đọc và làm bài tập liên quan đến quan điểm về cái đẹp xưa và nay. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.6.
3. Reading: You're gorgeous!								

3. Reading: You're gorgeous!

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4. Listening: Comparative and superlative adjectives		0.5	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và hoàn thành câu so sánh về ngoại hình và tả người. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 5.
5. Writing: Make sentences using useful languages - One family member I would like to describe is.....	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến miêu tả

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
- She/He looks..... - His/Her characteristics are.... - I like her/him because.....								một thành viên trong gia đình. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.6.
6. Speaking: Describe one of your family members	0.5		0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv miêu tả một thành viên trong gia đình. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề miêu tả thành viên trong gia đình.
MODULE 6: TIME OFF	1.5	2	1.5		5	10		
1. Language focus: 1.4.Intentions and wishes 1.5.Predictions: will and won't	0.5						A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Trình bày cấu trúc và cách sử dụng của các loại câu dự định, ước muốn và dự đoán tương lai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 62, 63 về câu dự định, dự đoán tương lai.
2. Vocabulary: Holidays			0.5					* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về kỳ nghỉ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về kỳ nghỉ.
3. Listening: The holiday from the hell								* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe về một kỳ nghỉ tồi tệ và thực hiện các yêu cầu của bài. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp: - Nghe đoạn hội thoại và làm theo yêu cầu đề bài.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 6.
4. Writing: Make sentences using useful languages - I would like to have a holiday in..... - I will go with..... - I will do.....there. - I hope that.....	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến kế hoạch cho một kỳ nghỉ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.7.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5. Speaking: - <i>Imagine you are</i>	0.5	0.5	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về kế hoạch cho kỳ nghỉ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề kế hoạch cho kỳ nghỉ.
<i>going to have a holiday and talk about your plan</i>								
MODULE 7: AMBITIONS AND DREAMS	1.5	2	1.5		5	10		
1. Language focus	0.5						A1.2	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.1.Present perfect and past simple with “for” 1.2.Present perfect and past simple with other time words							A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	- Trình bày cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn và các trạng từ chỉ thời gian sử dụng với hai thì này. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 50,51 về thì hiện

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
(1)								tại hoàn thành và quá khứ đơn.
								* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về tham vọng và ước mơ.
2. Vocabulary: Ambitions and dreams			0.5					* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về tham vọng và ước mơ.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và nói nghề nghiệp tương ứng với 8 người nổi tiếng và nghe về mơ ước, tham vọng của 5 người khác nhau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 7.
3. Listening: Before they were famous Talk about your dreams, ambitions and achievements		1	0.5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4. Writing: Make sentences using useful languages - My ambition/dream is..... - I need to do.....to achieve that ambition. - I want to achieve that ambition because.....	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến ước mơ, tham vọng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.8.
5. Speaking: Talk about your ambition(s) or dream(s) you would like to achieve	0.5	0.5	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về ước mơ hoặc tham vọng.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề ước mơ hoặc tham vọng.
MODULE 8: COUNTRIES AND CULTURES	1.5	1.5	2		5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1. Language focus: 1.1. Using articles 1.2. Quantifiers with countable and uncountable nouns.	0.5						A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Ôn lại cách sử dụng mạo từ và từ chỉ số lượng với danh từ đếm được và không đếm được. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 9,13, 18 về mạo từ và từ chỉ số lượng với danh từ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								đếm được và không đếm được.
2. Vocabulary: Geographical features			0.5					* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về các đặc điểm địa lý. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về các đặc điểm địa lý.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
								Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Dạy: - Yêu cầu sv đọc về thông tin liên quan đến một số địa danh trên thế giới và làm bài tập. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.9.
3. Reading: Where in the world?		0.5	0.5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4. Listening: Just a myth? New Zealand quiz		0.5	0.5					* Dạy: Hướng dẫn sv xác định đúng sai khi nghe các ý kiến của những người đến từ các nước khác nhau và trả lời câu hỏi liên quan đến nước New Zealand. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 8.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5. Writing: Make sentences using useful languages - I would like to live in..... - The city is famous for..... - I would like to live there because.....	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến thành phố mà mình muốn sinh sống. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.9.
6. Speaking: Describe a city (a place) you would like to live	0.5		0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về thành phố mình muốn sinh sống. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp phát vấn
								- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề thành phố mình muốn sinh sống.
Mid term Test 2		1		2	3	6		* Dạy: - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học. * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							(9) - Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.10.
Cộng	12	16.5	13.5	3	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
MODULE 1: LEISURE AND LIFESTYLE								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Leisure activities	x						x
3	Reading: Unusual ways of keeping fit			x				x
4	Writing: Make sentences					x		x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
5	Speaking: Talk about your ways of keeping fit						x	x
MODULE 2: IMPORTANT FIRSTS								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Words to describe feelings	x						x
3	Listening: short conversations with feelings and first time stories				x			x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: Talk about your first time doing something						x	x
MODULE 3: AT REST, AT WORK								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Daily routines, jobs	x						x
3	Listening: Choose the right job				x			x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: Describe a job you would like to do in the future						x	x
MODULE 4: SPECIAL OCCASIONS								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Dates and special occasions	x						x
3	Reading: Birthday traditions around the world			x				x
4	Listening: New Year in two different cultures				x			x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: Talk about a special occasion in Vietnam or in the						x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
	world							
MODULE 5: APPEARANCES								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Physical appearance	x						x
3	Reading: You're gorgeous!			x				x
4	Listening: Comparative and superlative adjectives				x			x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: Describe one of your family members						x	x
MODULE 6: TIME OFF								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Holidays	x						x
3	Listening: The holiday from hell				x			x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: Imagine you are going to have a holiday and talk about your plan						x	x
MODULE 7: AMBITIONS AND DREAMS								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Ambitions and dreams	x						x
3	Listening: Before they were famous				x			x
4	Writing: Make sentences					x		x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
5	Speaking: Talk about your ambition(s) or dream(s) you would like to achieve						x	x
MODULE 8: COUNTRIES AND CULTURES								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Geographical features	x						x
3	Reading: Where in the world?			x				x
4	Listening: Just a myth?				x			x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: Describe a city (a place) you would like to live						x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1 - Trắc nghiệm	CDR 1-5	20
		Tổng		-	
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	CDR 1-5	20
		A1.3	Thái độ học tập	CDR 7	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2 - Vấn đáp	CDR 1,2,6	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm + Vấn đáp	Điểm thi kết thúc học phần	Tổng			60
		A2.1	Bài thi trắc nghiệm	CDR 1-5	
		A2.2	Bài thi vấn đáp	CDR 1,2,6	

Trong đó:

A1.1- Bài kiểm tra 1 – Trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	Tỷ trọng (%) 20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	50

A1.2 - Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	20
Hiểu	Nhận định những công việc phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	30
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ GV giao.	50

A1.3 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	SV tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10
Cởi mở	SV tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV.	20
Đưa ra thái độ	SV tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các SV khác.	30
Hình thành quan điểm	SV tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức từ GV và các SV khác.	40

A1.4- Bài kiểm tra 2 – Vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo các yêu cầu trong bài kiểm tra vấn đáp.	10
Vận dụng	Sử dụng các cấu trúc và mẫu câu đã học để hoàn thiện các phần trong bài kiểm tra.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Phát triển được nội dung bài kiểm tra vấn đáp một cách chính xác và trôi chảy.	10

A2.1 - Thi trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	30
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi trắc nghiệm.	50

A2.2 - Thi vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi vấn đáp.	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo các yêu cầu trong bài thi vấn đáp.	10
Vận dụng	Sử dụng các cấu trúc và mẫu câu đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Phát triển được nội dung bài thi vấn đáp một cách chính xác và trôi chảy.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:	Tiếng Anh 3
+ Tiếng Việt:	English 3
+ Tiếng Anh:	NNTA103
- Mã học phần:	02
- Số tín chỉ:	Bậc đại học tất cả các ngành
- Đối tượng học:	
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:	

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn
☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết :
- Học phần học trước:
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết:
 - + Bài tập:
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm:
 - + Kiểm tra:
- Thời gian tự học :
- Bộ môn phụ trách học phần:

Không

Tiếng Anh 2

Không

30 tiết

8.0 tiết

12.0 tiết

8.0 tiết

2.0 tiết

60 giờ

Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 3*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thể bị động của quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các từ xác định và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều điểm chung: hiện tại và quá khứ, sức khỏe, các bệnh thường gặp, các vật dụng hàng ngày, tiền tệ. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống như: cuộc sống hiện tại và quá khứ, thực hành những đoạn hội thoại liên quan về sức khỏe và tai nạn, tìm hiểu về các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu kỹ hơn về các vận dụng hàng ngày cần thiết khi mang đi du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Về kiến thức: Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.
MT2	Về kỹ năng: Kỹ năng Nghe, Đọc, Viết ở mức độ trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.
MT3	Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CĐR về kiến thức:				
MT1	CĐR1	Từ vựng - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến cuộc sống giữa quá khứ và hiện tại, sức khỏe, tai nạn, các danh từ chỉ vật thể thiết yếu, hàng ngày, các tính từ chỉ tính cách con người, danh từ chỉ nghề nghiệp, các mệnh giá tiền tệ trên thế giới - Phân biệt thì quá khứ đơn với quá khứ hoàn thành, hiện tại hoàn thành với	2.1.1	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		hiện tại hoàn thành tiếp diễn - Vận dụng các từ có liên quan đến chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng.		
	CĐR2	Ngữ pháp - Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Giải thích được cách sử dụng của cấu trúc USED TO, thì quá khứ hoàn thành và hiện tại hoàn thành, thể bị động của thì Hiện tại đơn và quá khứ đơn. - Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập.	2.1.1	ITU
	<i>CĐR về kỹ năng:</i>			
MT2	CĐR3	Kỹ năng đọc - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. - Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. - Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết.	2.2.1	ITU
	CĐR4	Kỹ năng nghe - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội	2.2.1	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		thoại hoặc đoạn văn. - Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết.		
	CĐR5	Kỹ năng viết - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. - Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề.	2.2.1	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.	2.3.1	ITU
			2.3.2	

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge – Pre-Intermediate*. Harlow: Pearson Longman.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar practice for pre-intermediate students*. Pearson Education Limited.
2. Department of Foreign Languages. (2020). *Practice Exercise 3*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Day học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT [*]				
								Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
MODULE 1: OLD AND NEW	1.5	2.0	1.5		5.0	10		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng		
6. Language focus 1.7. May, might, will, definitely... 1.8. Present tense after if, when, before, and other time words	0.5				0.5	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2	- Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn sử dụng IF, WHEN, BEFORE và các từ chỉ thời gian khác. - Trình bày các nội dung về các cấu trúc của MAY, MIGHT, WILL.... - Giao bài tập: Practice Exercise 1 (Page 2-4) trong sách bài tập và thông báo thời gian nộp bài trong thời hạn 1 tuần tùy thuộc vào tiến độ học của sinh viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn sử dụng IF, WHEN, BEFORE và các từ chỉ thời gian khác, các cấu trúc của MAY, MIGHT, WILL... * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi nếu học sinh không hiểu, cần giải thích

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT			
2. Vocabulary: Modern and Traditional		0.5	0.5	1.0	2.0		Học ở nhà: - Làm bài tập Practice Exercise 1 (Page 2-4) trong sách bài tập - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang 87, 88, 89, 90 * Dạy: - Giới thiệu từ vựng về vật dụng hàng ngày dùng trong cuộc sống quá khứ và hiện tại. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng về vật dụng hàng ngày sử dụng trong quá khứ và hiện tại. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận nhóm về vật được sử dụng hàng ngày trong cuộc sống quá khứ và hiện tại. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc nhóm. - Làm bài về phần từ vựng đã được học Học ở nhà: - Làm bài tập Practice Exercise 1 (page 2-4)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	Tự học (giờ)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
3. Reading: The 1900 House		0.5	0.5		1.0	2.0	* Dạy: - Yêu cầu sv so sánh về cuộc sống trong quá khứ và hiện tại: vật dụng hàng ngày, cách sống, thói quen sống, điều kiện sống. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng khi sinh viên thảo luận so sánh về
4.							cuộc sống trong quá khứ và hiện tại: vật dụng hàng ngày, cách sống, thói quen sống, điều kiện sống. Học ở lớp: - Sinh viên tham gia Thảo luận và làm việc nhóm. - Giảng viên nhận xét, đánh giá về mức độ tham gia thảo luận của từng nhóm, nội dung và chất lượng bài thảo luận. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 1 (page 5-8)
5. Writing: Imagine your life without Internet and mobile phone	0.5	0.5			1.0	2.0	* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến chủ đề “tương tượng cuộc sống của bạn sẽ ra sao khi không có Internet và điện thoại”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi hướng dẫn sinh viên viết

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KT [*]	Tổng		
6. Listening: Use may, might, will, definitely to fill in the gap	0.5	0.5	0.5		1.5		câu dựa theo gợi ý liên quan đến chủ đề “trông tượng cuộc sống của bạn sẽ ra sao khi không có Internet và điện thoại?” * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. - Nêu câu hỏi nếu cần. Học ở nhà: - Viết bài viết theo chủ đề được hướng dẫn * Dạy: - Hướng dẫn sv nghe để điền vào chỗ trống * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi nhắc lại kiến thức đã học về MAY, MIGHT, WILL - Phương pháp thảo luận áp dụng khi học sinh thảo luận về từng câu riêng lẻ, đưa ra lý do giải thích cho từng đáp án. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm.
					3.0		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT				Tổng
MODULE 2: TAKE CARE	1.0	2.0	2.0		5.0	10	Học ở nhà: - Hoàn thành và áp dụng cấu trúc ngữ phát đã học để tự đặt câu.	
4. Language focus 1.10 Used to 1.11 Past continuous	0.5				0.5	1.0	* Dạy: - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của cấu trúc USED TO, thì quá khứ tiếp diễn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc USED TO, thì quá khứ tiếp diễn. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 2 (page 9-12)	
2. Vocabulary: Health and accidents	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0	* Dạy: - Giới thiệu từ vựng miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro/ tai nạn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về từ	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KT ^g	Tổng		
							vùng miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro, tai nạn - Phương pháp thảo luận : áp dụng khi sinh viên thảo luận nhóm về từ vựng liên quan chủ đề sức khỏe, bệnh tật, tai nạn * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm. - Làm bài tập liên quan đến từ vựng đã được học. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro * Dạy: - Hướng dẫn sv trả lời câu hỏi, đoán về chủ đề bài đọc, tìm ra ý chính trong các đoạn văn và đưa ra câu trả lời * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hướng dẫn sinh viên tìm ý chính, tìm các từ khóa trong đoạn văn. * Học: Học ở lớp: - Đọc đoạn văn và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp để so sánh câu trả lời. Học ở nhà:
3. Reading: Hazardous History		0.5	0.5		1.0	2.0	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng		
							-Đọc và tóm tắt lại bài đọc
4. Listening: Healthy Helpline							* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và đoán các tình huống của bài nghe, đưa ra các phương pháp giải quyết và lựa chọn đáp án. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi cung cấp từ vựng, gợi ý phương pháp nghe, chủ đề bài nghe cho sinh viên - Phương pháp làm việc theo cặp: áp dụng khi học sinh đối chiếu, so sánh đáp án bài làm với sinh viên khác. * Học: Học ở lớp: - Nghe đoạn hội thoại và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại các file và liệt kê lại các từ khóa.
		0.5	0.5		1.0	2.0	
5. Writing: Time words in narrative							* Dạy: - Hướng dẫn sv viết sử dụng các trạng từ chỉ thời gian trong văn miêu tả * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cung
		0.5	0.5		1.0	2.0	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng		
							cấp các trạng từ chỉ thời gian. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi học sinh so sánh các trạng từ chỉ thời gian (bổ sung, hoặc chỉnh sửa) * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện viết chủ đề sử dụng các trạng từ chỉ thời gian. - Làm bài 1 trang 95 TLC: Hoàn thành các trạng từ chỉ thời gian vào đoạn văn
MODULE 3: GOT TO HAVE IT	1.5	2.0	1.5		5.0	10	
6. Language focus 1.12 <i>Present simple passive</i> 1.13 <i>Past simple passive</i>	0.5				0.5	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của các thể bị động của thì hiện tại đơn và quá khứ đơn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thể bị động của thì hiện tại đơn và quá khứ đơn

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
7. Vocabulary: Everyday objects							* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu chính trang 108/ 109 - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang 71, 72, 73, 74
		0.5	0.5	0.5		1.5	3.0

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	Tự học (giờ)						
	LT	BT	TL, HDN	KT ^g	Tổng		
8. Listening: Nike		1.0	0.5		1.5	3.0	* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và chia động từ về nhãn hiệu NIKE sử dụng cấu trúc câu bị động * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp: áp dụng khi sinh viên so sánh đối chiếu đáp án. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại file T12.4 trang 109 tài liệu chính và tóm tắt lại
9. Reading: The World's Most Popular Brands	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0	* Dạy: - Yêu cầu sv tìm thông tin và làm bài tập về các nhãn hiệu nổi tiếng trên thế giới * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về phần từ vựng của bài đọc - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp: áp dụng khi sinh viên thảo luận về các nhãn hiệu nổi tiếng trên thế giới: nguồn gốc

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng		
							ra đời, hoàn cảnh ra đời, lý do ra đời... Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. Học ở nhà: - Mở rộng kiến thức bằng cách lên mạng xem thêm những thương hiệu nổi tiếng khác trên thế giới
MID – TERM TEST 1							* Dạy: - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học. * Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách bài tập, Practice Exercise 3+4+5 (page 16-36)
	2.5	1.5	1.0	1.0	5.0	10	
MODULE 4: CHOOSING THE RIGHT PERSON							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT			
7. Language focus a. <i>Present perfect continuous with how long for and since</i> b. <i>Present perfect continuous and present perfect simple</i>	0.5			0.5	1.0	A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các trạng từ chỉ thời gian “for”, “since” và “how long” * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc, cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và hiện tại hoàn thành tiếp diễn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 6 (page 37 – 43) - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang số 49
2. Vocabulary: Personal characteristics	0.5	0.5	0.5	1.5	3.0		* Dạy: - Giới thiệu từ vựng tính cách con người và nghề nghiệp phù hợp với những tính cách đó * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng về tính cách con người và nghề nghiệp - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm: áp dụng khi học sinh thảo luận, bổ sung các từ vựng về tính cách và nghề nghiệp. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng tính cách con người * Dạy: - Hướng dẫn sv nghe về cuộc phỏng vấn với nhà quản lý và trả lời câu hỏi * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng liên quan đến bài phỏng vấn, đặt ra câu hỏi gợi mở ý cho sinh viên. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài.
3. Listening: Interview with the manager of Vacation express	1.0	0.5			1.5	3.0	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
							- Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại file nghe T13.2 trang 115 * Dạy: - Hướng dẫn sv viết và hoàn thành một đơn xin việc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phân tích một bức thư xin việc gồm những phần chính nào, cách dùng từ, sắp xếp từ ra sao. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên làm việc nhóm, tự sửa, chữa, bổ sung các đơn xin việc của nhau. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Tham khảo các đơn xin việc trên mạng Internet và tự viết một đơn xin việc cho chính bản thân	
4. Writing: Completing an application form	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		
MODULE 5: MONEY, MONEY, MONEY	1.5	1.5	2.0		5.0	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT			
2. Language focus 1 1.1 Past perfect 1.2. Past time words	0.5				0.5	1.0	* Dạy: - Trình bày về cấu trúc và cách sử dụng của thì quá khứ hoàn thành * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung lý thuyết về thì quá khứ hoàn thành và các từ dấu hiệu của quá khứ hoàn thành. * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu chính bài 1,2 trang 126/ 127
2. Vocabulary: money	0.5	1.0	0.5		2.0	4.0	* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về miêu tả tiền tệ của các nước trên thế giới Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về từ vựng về tiền tệ các nước trên thế giới. - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm.: áp dụng khi học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							sinh thảo luận, so sánh đối chiếu về các loại tiền tệ trên thế giới * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về miêu tả tiền tệ * Dạy: - Yêu cầu SV đọc và làm bài tập liên quan đến tiền tệ, điền số liệu tiền tệ vào trong đoạn văn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên so sánh, đối chiếu kết quả làm bài Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách bài tập (practice exercise 7 page 44- 50) * Dạy:
3. Reading: money facts		0.5	1.0		1.5	3.0	
4. Writing: Tell stories which	0.5		0.5		1.0	2.0	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KT [*]	Tổng		
happened in the past							- Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi kể lại những câu chuyện xảy ra trong quá khứ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cung cấp từ vựng, dàn ý để hướng dẫn sinh viên viết bài theo chủ đề cho sẵn. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên làm việc nhóm, đưa ra các ý chính trong bài viết, so sánh đối chiếu với các nhóm khác. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Tự viết theo chủ đề hướng dẫn: Kể lại những câu chuyện đã xảy ra trong quá khứ * Dạy: - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học. * Học: Học ở lớp:
MID TERM TEST 2		1.5		1.0	2.5	5.0	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 9 , (page 58 – 71)
Cộng	6.5	12.5	9.0	2.0	30	60		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
MODULE 1: OLD AND NEW							
1	Language focus	x					x
2	Vocabulary: Modern and Traditional	x					x
3	Reading: The 1900 House			x			x

- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	100	CDR 1 - 5	20
		Tổng		100		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CDR 1 - 5	20
		A1.3	Thái độ học tập	20		
		A1.4	Bài kiểm tra số 2	60		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết	Bài thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR 1 - 5	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra số 1

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A1.2 – Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ giáo viên giao	20
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài tập giáo viên giao	60

A1.3 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham dự giờ học đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học	10
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của giáo viên	20
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp.	30
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của giáo viên và các bạn trong lớp	40

A1.4 – Bài kiểm tra số 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A2- Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi kết thúc học phần	60

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Bài tập: 20 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 05 tiết
 - + Kiểm tra: 04 tiết
 - + Thời gian tự học: 01 tiết
 - + Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức đại cương của tất cả các chuyên ngành đào tạo trong trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật; những nội dung về các ngành luật cơ bản và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Sau khi kết thúc học phần, người học iết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống trong thực tế.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức về: nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật; trách nhiệm pháp lý; nội dung cơ bản của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật phòng chống tham nhũng.
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; Kỹ năng so sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói

	chung và nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.
MT3	Năng lực tìm kiếm, tra cứu văn bản, tra cứu các quy định của pháp luật liên quan đến nghề nghiệp và các lĩnh vực khác của đời sống. Xác định được quyền và nghĩa vụ của bản thân trong các quan hệ pháp luật cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát hóa được những vấn đề nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; những nội dung cơ bản của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.	2.1.1	IT
	CĐR2	Áp dụng kiến thức đã học đã học để: - Xác định nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức, bộ máy Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam. - Phân biệt được các ngành luật khác nhau trong hệ thống pháp luật Việt Nam. - Giải quyết bài tập tình huống pháp luật.		
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT2	CDR3	Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực đời sống xã hội.	2.2.3	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR4	Chủ động trong tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi thảo luận, giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.1	IT
	CDR5	Tôn trọng pháp luật, thực hành sống, học tập và làm việc theo pháp luật.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Lê Minh Toàn (chủ biên), *Pháp luật đại cương*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2014), Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT* ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
3. Nguyễn Minh Đoan (2016), *Lý luận Nhà nước và Pháp luật*; NXB. Công An Nhân Dân, Hà Nội

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Trần Lê Thu (2012), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;
2. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*;
3. Quốc hội (2012), *Luật xử lý vi phạm hành chính*;
4. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự*;
5. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự*;
6. Quốc hội (2019), *Bộ luật lao động*;
7. Quốc hội (2014), *Luật hôn nhân và gia đình*;
8. Quốc hội (2020), *Luật doanh nghiệp*;
9. Quốc hội (2018), *Luật phòng chống tham nhũng*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _P			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT	04		02		06	12	
1.1. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước 1.1.1. Nguồn gốc 1.1.2. Bản chất 1.1.3. Hình thức 1.1.4. Chức năng	02		01		03	06	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung cơ bản về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; - Giới thiệu một số hình thức nhà nước của một số nước tiêu biểu trên thế giới - Giao sinh viên: + Tìm hiểu hình thức chính thể, cấu trúc một số nước trên thế giới để thảo luận. + Đọc trước tài liệu nội dung những vấn đề cơ bản về pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hình thức nhà nước, chức năng của nhà nước

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT+	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước CH XHCNVN. - Thảo luận và trình bày về hình thức chính thể, cấu trúc một số nước trên thế giới. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 11 - Đọc trước TLC 3, trang 27, 45 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật 1.2.1. Nguồn gốc và bản chất 1.2.2. Thuộc tính 1.2.3. Hình thức	02		01		03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về nguồn gốc, bản chất, thuộc tính và hình thức của pháp luật - Giao sinh viên: + Tìm hiểu các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và thẩm quyền ban hành để thảo luận. + Đọc trước tài liệu nội dung về quy phạm pháp luật, quan

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. + Hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 1 và nộp bài khi kết thúc nội dung học chương 2. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nguồn gốc, bản chất, thuộc tính và hình thức của pháp luật. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và thẩm quyền ban hành. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về nguồn gốc, bản chất, hình thức của pháp luật - Thảo luận và trình bày về các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam và thẩm quyền ban hành. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 43 - Đọc trước TLC 3, trang 42, 63

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _P	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Chương 2. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ	05	02	01		08	16		+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.1. Quy phạm pháp luật 2. 1.1. Khái niệm, đặc điểm 2.1.2. Cơ cấu của QPPL	01		0,5		1,5	03	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, cơ cấu của quy phạm pháp luật. - Giao sinh viên: + Tìm và xác định các bộ phận của quy phạm pháp luật * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, cơ cấu của quy phạm pháp luật. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định các bộ phận của quy phạm pháp luật. * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về đặc điểm và cấu trúc của quy phạm pháp luật - Thảo luận và trình bày về các bộ phận của quy phạm pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 62 - Đọc trước TLC 3, trang 375 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.2. Quan hệ pháp luật 2.2.1. Khái niệm, đặc điểm 2.1.2. Các thành phần	01		0,5		1,5	03	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm và các thành phần của quan hệ pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đặc điểm và các thành phần của quan hệ pháp luật. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định các thành phần của quan hệ pháp luật.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _P	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Thảo luận, nhận xét, đánh giá về đặc điểm, các thành phần của quan hệ pháp luật, Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 72 - Đọc trước TLC 3, trang 435 + Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.3. Vi phạm pháp luật 2.3.1. Khái niệm, dấu hiệu 2.3.2. Các yếu tố cấu thành	02	02			04	08	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm và cấu thành vi phạm pháp luật; phân loại vi phạm pháp luật. - Giao sinh viên: Làm bài tập về xác định cấu thành vi phạm pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. - Phương pháp hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								về xác định cấu thành vi phạm pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về đặc điểm, cấu thành vi phạm pháp luật, chủ thể của các loại vi phạm pháp luật. - Làm bài tập, trình bày và thảo luận về các bộ phận cấu thành vi phạm pháp luật trong bài tập được giao. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 80 - Đọc trước TLC 3, trang 496 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.4. Trách nhiệm pháp lý 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Phân loại	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý và phân loại trách nhiệm pháp lý. - Giao sinh viên: + Đọc trước tài liệu nội dung về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT+	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 2 và nộp bài khi kết thúc nội dung học mục 3.1 chương 3. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý và phân loại trách nhiệm pháp lý. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về đặc điểm chung của trách nhiệm pháp lý; chủ thể bị được áp dụng dụng và bị áp dụng các loại trách nhiệm pháp lý. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 85 - Đọc trước TLC 3, trang 505 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Chương 3. MỘT SỐ NGÀNH LUẬT CHỦ YẾU TRONG HỆ	11	03	01		16	32		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTP			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)
THÔNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM							
3.1. Luật Hiến pháp	01		01		02	04	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013. - Giao sinh viên: + Tìm hiểu các nội dung về chế độ chính trị, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, chính sách Kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường trong Hiến pháp năm 2013 để thảo luận. + Hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 3 và nộp bài khi kết thúc nội dung học mục 3.7 chương 3. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013.
3.1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh							
3.1.2. Một số nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp năm 2013							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013. - Thảo luận và trình bày về một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 96 - Đọc TLTK 2 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2. Luật Hành chính 3.2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.2.2. Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính, Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính, Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính, Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 117 - Đọc TLTK 3 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.3. Luật Dân sự	01	03			03	06	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, một số nội dung cơ bản về quyền sở hữu và quyền thừa kế. - Giao sinh viên tìm hiểu các nội dung về thừa kế trong Bộ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								luật Dân sự và làm bài tập về chia thừa kế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, một số nội dung cơ bản về quyền sở hữu và quyền thừa kế. - Phương pháp hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung vận dụng các quy định của Bộ luật Dân sự để chia thừa kế. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, một số nội dung cơ bản về quyền sở hữu và quyền thừa kế. - Làm bài tập, thảo luận và trình bày các quy định về thừa kế trong Bộ luật Dân sự và vận dụng để chia thừa kế. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 158 - Đọc TLTK 4

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.4. Luật Hình sự 3.4.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.4.2. Tội phạm 3.4.3. Hình phạt	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A.2	+ Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. * Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự, một số nội dung cơ bản về tội phạm và hình phạt. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự, một số nội dung cơ bản về tội phạm và hình phạt. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự, một số nội dung cơ bản về tội phạm và hình phạt. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 138

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT _r				
								Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.5. Luật lao động 3.5.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.5.2. Hợp đồng lao động 3.5.3. Bảo hiểm xã hội	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A.2	- Đọc TLTK 5 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. * Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động, một số nội dung cơ bản về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động, một số nội dung cơ bản về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động, một số nội dung cơ bản về hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội. Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.6. Luật hôn nhân và gia đình 3.6.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.6.2. Chế định kết hôn	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A.2	- Đọc trước TLC 1, trang 258 - Đọc TLTK 6 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. * Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình; một số nội dung cơ bản về chế định kết hôn. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình; một số nội dung cơ bản về chế định kết hôn. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình; một số nội dung cơ bản về chế định kết hôn.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTP				
								Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 235 - Đọc TLTK 7 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.7. Luật kinh tế 3.7.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.7.2. Các loại hình doanh nghiệp	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế, một số nội dung cơ bản về các loại hình doanh nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế, một số nội dung cơ bản về các loại hình doanh nghiệp. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế, một số nội dung cơ bản về các

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								loại hình doanh nghiệp. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 345 - Đọc TLTK 8 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.8. Pháp luật phòng chống tham nhũng 3.8.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh 3.8.2. Nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng 3.8.3. Giải pháp phòng chống tham nhũng	04				04	08	A1.3 A1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Pháp luật phòng chống tham nhũng; nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng; giải pháp phòng chống tham nhũng. - Giao sinh viên tìm hiểu các nội dung về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng để thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Pháp luật phòng chống tham nhũng; nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng; giải pháp phòng chống tham

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								những. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, ý kiến về các vấn đề đã học. - Nhận xét, đánh giá về đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Pháp luật phòng chống tham nhũng; nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng; giải pháp phòng chống tham nhũng. - Thảo luận và trình bày các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 3, trang 4 - Đọc TLTK 9 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Chuẩn đề cương ôn tập theo hướng dẫn của giảng viên.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				
								Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Cộng	20	05	04	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT						
1.1	Những vấn đề cơ bản về Nhà nước	x	x			
1.2	Những vấn đề cơ bản về pháp luật	x	x	x		
Chương 2. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ						
2.1	Quy phạm pháp luật	x	x			
2.2	Quan hệ pháp luật	x	x			x
2.3	Vi phạm pháp luật	x	x		x	x
2.4	Trách nhiệm pháp lý	x	x			x
Chương 3. MỘT SỐ NGÀNH LUẬT CHỦ YẾU TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM						

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
3.1	Luật Hiến pháp	X	X	X		X
3.2	Luật Hành chính	X	X	X		X
3.3	Luật Dân sự	X	X	X	X	X
3.4	Luật Hình sự	X	X	X		X
3.5	Luật lao động	X	X	X		X
3.6	Luật hôn nhân và gia đình	X	X	X		X
3.7	Luật kinh tế	X	X	X		X
3.8	Pháp luật phòng chống tham nhũng	X	X	X		X

8. Nhiệm vụ của sinh viên^[18]

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận;
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CDR1,2	20
		A1.2	Bài tập	30%	CDR1,2,3,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CDR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CDR3,4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CDR1,2	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Nhớ	– Trình bày được các nội dung về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm		30%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	pháp luật và trách nhiệm pháp lý.	
Hiểu	– Khái quát nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. – Xác định được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	30%
Áp dụng	– Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập về xác định cấu thành vi phạm pháp luật và chia thừa kế.	20%
Phân tích	– Phân tích bản chất, đặc điểm, hình thức, chức năng của nhà nước; bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật. – Phân tích khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.	20%
A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần (bao gồm cả bài tập trên lớp và ở nhà):		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm, đặc điểm, cấu thành của vi phạm pháp luật; khái niệm thừa kế và các khái niệm có liên quan đến thừa kế.	30%
Hiểu	Phân tích các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật; các quy định của pháp luật liên quan đến thừa kế và chia thừa kế	30%
Thành thạo	- Giải quyết bài tập tình huống về xác định cấu trúc của quy phạm pháp luật, cấu thành vi phạm pháp luật và chia thừa kế.	40%
A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Về kiến thức			
Hiểu	Khái quát hóa các nội dung về hình thức nhà nước và pháp luật, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, về các chế định cơ bản của Hiến pháp năm 2013, về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt nam.		20%
Phân tích	- So sánh các hình thức chính thể và cấu trúc nhà nước đã tồn tại trên thế giới - Phân biệt các loại văn bản quy phạm pháp luật theo pháp luật hiện hành của Việt Nam - Phân tích được cấu trúc của quy phạm pháp luật - Phân tích được cấu thành vi phạm pháp luật - Phân tích được các hành vi tham nhũng và biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt nam.		20%
Đánh giá	- Bình luận và so sánh hình thức nhà nước nước CHXHCN Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới - Cho ý kiến về hình thức nhà nước, hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay - Bình luận các biện pháp phòng chống tham nhũng của Việt Nam hiện nay		20%
Về kỹ năng			
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để xác định hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước của các quốc gia trên thế giới; xác định thẩm quyền ban hành các loại văn bản quy phạm của nước ta; xác định các bộ phận của một quy phạm pháp luật; xác định vị trí vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị của Việt Nam hiện nay; nhận diện được các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt Nam		20%

Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về hình thức nhà nước và pháp luật quy phạm pháp luật, về vi phạm pháp luật, về các chế định cơ bản của Hiến pháp năm 2013, về các hành vi tham nhũng và các biện pháp phòng chống tham nhũng theo pháp luật Việt nam.	20%

A1.4 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lĩnh hội được các kiến thức về nhà nước, pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức nhà nước và pháp luật đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kĩ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được các nội dung đã học về nhà nước, pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Nội dung một số chế định của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam và nội dung Pháp luật về phòng chống tham nhũng.	30%
Hiểu	- Khái quát nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi	30%

	phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. – Phân biệt được các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. – Xác định được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	
Áp dụng	– Vận dụng kiến thức đã học để xác định cấu trúc của quy phạm pháp luật; cấu thành vi phạm pháp luật; làm bài tập chia thừa kế.	20%
Phân tích	– Phân tích bản chất, đặc điểm, hình thức, chức năng của nhà nước; bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật. – Phân tích khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. – Phân tích một số nội dung cơ bản của các ngành luật và pháp luật phòng chống tham nhũng đã học.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tin học đại cương
General Informatics
CTKU101
02

Hệ đại học, năm thứ nhất, ngành: Không chuyên công nghệ thông tin.

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		
		Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức ngành	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: Không
 - + Bài tập: 30 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 19 tiết
 - + Thực hành: 0 tiết
 - + Kiểm tra: 0 tiết
 - + Thời gian tự học: 9 tiết
 - Tổng cộng: 2 tiết
 - Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Khoa học máy tính và ứng dụng, Khoa Công nghệ Thông tin**

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tin học đại cương*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần tin học đại cương trang bị các kiến thức cơ bản, hệ thống về công nghệ thông tin như: khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin; sinh viên hiểu rõ các chức năng và cách làm việc với máy tính trong công việc thông thường, làm quen với một số hệ điều hành thông dụng và biết cách giao tiếp với hệ điều hành Windows; biết sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần Học phần nhằm cung cấp cho người học:

MT1	Các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin (khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin)
MT2	Cách giao tiếp với hệ điều hành Windows
MT3	Cách sử dụng các ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel, MS Powerpoint

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT ^[13]	Mức độ giảng dạy ^[14]
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin	2.1.3	IT
	CDR2	Áp dụng được các phần mềm ứng dụng trong công tác văn phòng	2.1.3	ITU
	CDR3	Nhận diện được các thiết bị của máy tính và các thiết bị mạng	2.1.3	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các ứng dụng của công nghệ thông tin: hệ điều hành, mạng máy tính và Internet	2.2.6	ITU
	CDR5	Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng như MS Word, MS Excel, MS Powerpoint,...	2.2.6	ITU

CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR6	Có tình thần học tập chăm chỉ, tích cực tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành	2.3.1	IT
	CĐR7	Hoàn thành các bài tập về nhà, nâng cao tính tích cực trong việc học và tự học.	2.3.2	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Thị Anh Lê (2014), *Giáo trình Tin học đại cương (tập 1,2,3)*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
2. Phạm Quang Huy (2019), *Tin học văn phòng Microsoft Office dành cho người bắt đầu*, Nhà xuất bản Thanh niên.
3. Phạm Quang Hiền (2019), Phạm Phương Hoa, *Giáo trình thực hành Excel*, Nhà xuất bản Thanh niên.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phạm Quang Dũng (2015), *Giáo trình Tin học đại cương*, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
2. Lê Lan Anh (2009), *Giáo trình Tin học đại cương*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
3. Nhiều tác giả (2012), *Tự học Windows 7*, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình
 ☒ Làm việc nhóm
 ☒ Dạy học thực hành
 ☐ Dự án/Đồ án
 ☐ Phương pháp khác ^[16]
- ☒ Thảo luận/Semina
 ☐ Trình bày báo cáo
 ☐ Thí nghiệm
 ☐ Mô phỏng
 ☐ Tự học có hướng dẫn
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
 ☒ Tình huống
 ☐ Thực tập
 ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	L.T	B.T	TL, HDN	TH	K.T.r				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ TIN HỌC	2			1		3	6		
1.1. Thông tin và xử lý thông tin	1					1	2	A1.1, A1.2, A1.3 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về thông tin và cách xử lý thông tin của máy tính điện tử; các hệ đếm thường dùng trong tin học và cấu trúc một hệ thống máy tính. - Giới thiệu về lịch sử phát triển của máy tính và của mạng Internet; virus tin học và các ứng dụng của công nghệ thông tin. - Giao bài tập chuyển đổi số giữa các hệ đếm và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần * Phương pháp dạy:
1.1.1. Khái niệm thông tin									
1.1.2. Đơn vị đo thông tin									
1.1.3. Xử lý thông tin trong máy tính									
1.2. Kiến trúc chung của máy tính điện tử									
1.2.1. Lịch sử phát triển của máy tính									
1.2.2. Cấu trúc một hệ thống máy tính									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr			
1.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính	1			1		2	4	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thông tin và xử lý thông tin, lịch sử phát triển của máy tính, virus tin học, mạng máy tính và internet, - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc một hệ thống máy tính, biểu diễn thông tin trong máy tính, một số dịch vụ trên Internet và các ứng dụng của công nghệ thông tin. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện tính toán các hệ đếm thường dùng trong tin học. - Nhận xét, đánh giá về kiến trúc chung của máy tính điện tử - Thảo luận và trình bày kết quả về cách biểu diễn thông tin trong máy tính - Nêu câu hỏi/ý kiến về cách xử lý thông tin, cách biểu diễn thông tin trong máy tính. - Làm bài thực hành tìm hiểu về các dịch vụ trên mạng Internet
1.3.1. Các hệ đếm thường dùng trong tin học								
1.3.2. Biểu diễn thông tin trong máy tính								
1.4. Virus tin học và cách phòng chống								
1.4.1. Khái niệm virus tin học								
1.4.2. Cách phòng chống virus tin học								
1.5. Mạng máy tính và Internet								
1.5.1. Khái niệm và phân								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr		Tổng		
loại mạng máy tính									và các ứng dụng của công nghệ thông tin. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 1) trang 9 - 58, 92 - 111 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm kiếm thông tin trên mạng Internet
1.5.2. Lịch sử phát triển của mạng Internet									
1.5.3. Một số dịch vụ trên Internet									
1.6. Ứng dụng của công nghệ thông tin									
1.6.1. Vai trò của công nghệ thông tin									
1.6.2. Các ứng dụng của công nghệ thông tin									
CHƯƠNG 2. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS	2			1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr			
2.1. Giới thiệu chung	1					1	2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm hệ điều hành, các chức năng của hệ điều hành, giao diện của hệ điều hành Windows, cách quản lý tệp, thư mục và đĩa từ của hệ điều hành và thay đổi cấu hình máy tính bằng Control Panel. - Giới thiệu về hệ điều hành Windows - Giao bài tập thay đổi ngày giờ hệ thống máy tính, thêm người dùng mới và thay đổi kết nối mạng và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và chức năng của hệ điều hành, lịch sử phát triển của hệ điều hành, quản lý tệp, thư mục và quản lý đĩa từ. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tìm hiểu các hệ điều hành thông dụng hiện nay.
2.1.1. Khái niệm Hệ điều hành								
2.1.2. Chức năng của Hệ điều hành								
2.1.3. Sự phát triển của Hệ điều hành								
2.1.4. Giới thiệu một số Hệ điều hành phổ biến								
2.2. Hệ điều hành Windows	1			1		2	4	
2.2.1. Giao diện của hệ điều hành Windows								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr		Tổng		
2.2.2. Quản lý tệp tin, thư mục									* Học: Học ở lớp: - Thực hiện thay đổi cấu hình máy tính trong Control Panel, tạo, xóa, đổi tên, sao chép, di chuyển tệp, thư mục. - Nhận xét, đánh giá về chức năng của hệ điều hành. - Thảo luận và trình bày kết quả về các thao tác với tệp, thư mục. - Nêu câu hỏi/ý kiến về cách đặt tên tệp, thư mục đúng trong hệ điều hành Windows. - Làm bài thực hành tìm hiểu về cách giao tiếp với hệ điều hành Windows. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] (Tập 1) trang 59 -91 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm hiểu cách lưu trữ thông tin trên bộ nhớ ngoài, các cách giao tiếp của hệ điều hành.
2.2.3. Quản lý đĩa từ									
2.2.4. Thay đổi cấu hình (Control Panel)									
CHƯƠNG 3. PHẦN	6			3	1	10	20		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr			
MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN								
3.1. Giới thiệu màn hình làm việc	1					1	2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về định dạng văn bản bằng phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word - Giới thiệu về giao diện làm việc và các thao tác định dạng văn bản của phần mềm soạn thảo Microsoft Word - Giao bài tập định dạng văn bản theo mẫu cho trước và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần trên màn hình làm việc của Microsoft Word. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cách thực hiện các thao tác cơ bản như tạo, lưu, sao chép, di chuyển tài liệu. * Học:
3.1.1. Giới thiệu về Microsoft Word								
3.1.2. Màn hình làm việc của Microsoft Word								A1.1, A1.2, A1.3
3.2. Các thao tác cơ bản								A2
3.2.1. Tạo tài liệu								
3.2.2. Lưu tài liệu								
3.2.3. Bảo vệ tài liệu								
3.2.4. Chia sẻ tài liệu								
3.3. Thực hiện định dạng văn bản	1.5			1		2.5	5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr			
3.3.1. Định dạng ký tự (Font)								Học ở lớp: - Thực hiện tính toán trong bảng bằng công thức, các thao tác định dạng văn bản như định dạng kí tự, đoạn văn bản, chèn bảng, chèn các đối tượng vào văn bản, trộn thư. - Nhận xét, đánh giá về các cách thực hiện các thao tác định dạng văn bản. - Thảo luận và trình bày kết quả về các tính toán trong bảng. - Nêu câu hỏi/ý kiến về sự khác nhau giữa thao tác lưu mới văn bản và lưu văn bản đã có với tên khác. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 3) trang 9 – 128 - Đọc trước tài liệu chính [2] trang 5 - 136 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ định dạng được văn bản mang tính khoa học và tính thẩm mỹ cao.
3.3.2. Định dạng đoạn văn bản (Paragraph)								
3.3.3. Bao khung và tô nền cho đoạn văn								
3.3.4. Đánh chỉ mục tự động đầu đoạn văn bản (Bullets and Numbering)								
3.3.5. Chia cột văn bản (Columns)								
3.3.6. Định dạng chữ lớn đầu đoạn văn (Drop Cap)								
3.3.7. Định dạng Tab								
3.4. Chèn các đối tượng vào văn bản	1.5			1		2.5	5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr		Tổng		
3.4.1. Chèn các kí tự đặc biệt (Symbol)									
3.4.2. Chèn chữ nghệ thuật (Word Art)									
3.4.3. Chèn ClipArt và hình ảnh									
3.4.4. Chèn hộp văn bản (Text box)									
3.4.5. Chèn và hiệu chỉnh hình vẽ (Shapes)									
3.4.6. Chèn và hiệu chỉnh biểu đồ (Chart)									
3.4.7. Chèn và hiệu chỉnh biểu thức toán học(Equantion)									
3.5. Bảng biểu	1			1	1	3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr			
3.5.1. Tạo bảng								
3.5.2. Các thao tác trên bảng								
3.5.3. Định dạng trên bảng								
3.5.3. Tính toán trên bảng								
3.6. Một số chức năng khác	1					1	2	
3.6.1. Tìm kiếm và thay thế								
3.6.2. Đặt chế độ tự động								
3.6.3. Kiểm tra chính tả và văn phạm								
3.6.4. Tạo bookmark								
3.6.5. Tạo mục lục tự động								
3.6.6.Trộn thư								
3.7. In ấn								
3.7.1. Định dạng trang in								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr		Tổng		
3.7.2. Tạo Header and Footer									
3.7.3. Ngắt trang									
3.7.4. Chèn số trang									
3.7.5. Xem trước khi in									
3.7.6. Thực hiện lệnh in									
CHƯƠNG 4. XỬ LÝ BẢNG TÍNH VỚI MS EXCEL	6			3	1	10	20		
4.1. Giới thiệu chung về MS Excel	1					1	2	A1.4, A1.5, A2	* Dạy: - Trình bày các thao tác cơ bản và cách sử dụng các hàm cơ bản của bảng tính điện tử Microsoft Excel - Giới thiệu về giao diện của phần mềm soạn thảo Microsoft Excel, cấu trúc của một Workbook, một Worksheet, các loại địa chỉ và cách sử dụng các hàm cơ bản trong Excel, cách in 1 bảng tính.
4.1.1. Giới thiệu về MS Excel									
4.1.2. Màn hình làm việc của MS Excel									
4.1.3. Cấu trúc một									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr			
Workbook								- Giao bài tập định dạng và sử dụng công thức để tính toán theo mẫu cho trước và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần trên màn hình làm việc của Microsoft Excel, các loại địa chỉ, các hàm cơ bản, chèn biểu đồ trong Excel. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cách thực hiện các thao tác cơ bản như tạo, lưu, sao chép, di chuyển một Workbook, xử lý trên vùng, thao tác trên cột và dòng. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện tính toán bằng công thức sử dụng các hàm, các thao tác định dạng trang tính như định dạng kí tự, định dạng ô, hàng, cột, tô màu và bao khung, chèn biểu đồ. - Nhận xét, đánh giá về các cách thực hiện các thao tác định dạng
4.1.4. Cấu trúc một Worksheet								
4.1.5. Các kiểu dữ liệu và các toán tử								
4.2. Các thao tác cơ bản								
4.2.1. Xử lý trên vùng								
4.2.2. Thao tác trên cột và dòng								
4.2.3. Các lệnh xử lý tập tin								
4.2.4. Các loại địa chỉ sử dụng trong excel								
4.3. Các hàm cơ bản trong Excel	3		2	1	6	12		
4.3.1.Cách sao chép công thức								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr			
4.3.2. Cú pháp chung của hàm								và tính toán trên trang tính. - Thảo luận và trình bày kết quả về cách sử dụng các hàm để tính toán trong trang tính.
4.3.3. Cách sử dụng các hàm								- Nêu câu hỏi/ý kiến về cách sử dụng các hàm cơ bản và các hàm cơ sở dữ liệu trong Excel.
4.3.4. Các hàm thông dụng								
4.4. Cơ sở dữ liệu	1					1	2	Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 3) trang 129 - 258 - Đọc trước tài liệu chính [2] trang 177 - 276 - Đọc trước tài liệu chính [3]
4.4.1. Khái niệm								- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ hoàn thành các bài tập thực hành trên lớp.
4.4.2. Các thao tác trên cơ sở dữ liệu								
4.4.3. Các hàm thao tác trên cơ sở dữ liệu								
4.5. Biểu đồ trong Excel	1			1		2	4	
4.5.1. Các thành phần của biểu đồ								
4.5.2. Các bước dựng biểu đồ								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr			
4.5.3. Điều chỉnh và định dạng biểu đồ								
4.6. In ấn								
4.6.1. Định dạng trang in								
4.6.2. Xem văn bản trước khi in								
4.6.3. In tài liệu								
CHƯƠNG 5. TRÌNH DIỄN VỚI MS POWERPOINT	3			1		4	8	
5.1. Giới thiệu về phần mềm trình diễn	1					1	2	* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản về cách sử dụng phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint. - Giới thiệu về các cách khởi động và tìm hiểu giao diện của phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint. - Giao bài tập tạo một bản trình chiếu theo mẫu cho trước và
5.1.1. Giới thiệu về Microsoft Powerpoint								
5.1.2. Mà hình làm việc của								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr			
Microsoft Powerpoint								thông báo thời gian nộp bài sau một tuần.
5.2. Các thành phần cơ bản của MS PowerPoint								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần trên màn hình làm việc của Microsoft Powerpoint.
5.2.1. Khởi động Microsoft Powerpoint							A1.5, A2	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các bước tạo một bài thuyết trình.
5.2.2. Các thành phần cơ bản của Microsoft Powerpoint								* Học: Học ở lớp: - Thực hiện tạo mới, định dạng và cập nhật và trình chiếu cho bản thuyết trình.
5.2.3. Các bước tạo một bài thuyết trình								- Nhận xét, đánh giá về các cách thực hiện các thao tác định dạng và cập nhật cho bản thuyết trình.
5.3. Tạo một bản trình bày cơ bản trong MS PowerPoint								- Thảo luận và trình bày kết quả về các thao tác như tạo hiệu ứng giữa các slide, hiệu ứng cho các đối tượng trong một slide.
5.3.1. Tạo bản trình bày từ Autocontent Wizard								- Nêu câu hỏi/ý kiến về các cách tạo một bài thuyết trình.
5.3.2. Tạo bản trình bày từ								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr			
một khuôn mẫu template								
5.3.3. Tạo bản trình bày từ một thiết kế trống								
5.4. Cập nhật và định dạng	2			1		3	6	
5.4.1. Cửa sổ trong các Slide								
5.4.2. Thao tác trên Slide								
5.4.3. Tạo hiệu ứng động và hoạt hình								
5.5. Thực hiện một buổi trình diễn								
5.5.1. Điều kiện để có bài thuyết trình thành công								
5.5.2. Các cách để thực hiện 1 buổi trình diễn								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng		
Cộng	19			9	2	30		
						60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; TH: Thực hành; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ TIN HỌC								
1.1	Thông tin và xử lý thông tin	X			X		X	
1.2	Kiến trúc chung của máy tính điện tử	X		X	X		X	
1.3	Biểu diễn thông tin trong máy tính	X			X		X	X
1.4	Virus tin học và cách phòng chống	X			X		X	
1.5	Mạng máy tính và Internet	X		X	X		X	
1.6	Ứng dụng của công nghệ thông tin	X			X		X	
CHƯƠNG 2. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOW								
2.1	Giới thiệu chung	X		X	X		X	
2.2	Hệ điều hành Windows	X		X	X		X	X

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
CHƯƠNG 3. PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN								
3.1	Giới thiệu màn hình làm việc	X	X			X	X	
3.2	Các thao tác cơ bản	X	X			X	X	
3.3	Thực hiện định dạng văn bản	X	X			X	X	X
3.4	Chèn các đối tượng vào văn bản	X	X			X	X	X
3.5	Bảng biểu	X	X			X	X	X
3.6	Một số chức năng khác	X	X			X	X	X
3.7	In ấn	X	X	X		X	X	X
CHƯƠNG 4. XỬ LÝ BẢNG TÍNH VỚI MS EXCEL								
4.1	Giới thiệu chung về MS Excel	X	X	X				
4.2	Các thao tác cơ bản	X	X	X		X	X	
4.3	Các hàm cơ bản trong Excel	X	X			X	X	X
4.4	Cơ sở dữ liệu	X	X			X	X	X
4.5	Biểu đồ trong Excel	X	X			X	X	X
4.6	In ấn	X	X	X		X	X	X
CHƯƠNG 5. TRÌNH DIỄN VỚI MS POWERPOINT								
5.1	Giới thiệu về phần mềm trình diễn	X	X				X	
5.2	Các thành phần cơ bản của MS PowerPoint	X	X				X	
5.3	Tạo một bản trình bày cơ bản trong MS PowerPoint	X	X			X	X	X
5.4	Cập nhật và định dạng	X	X			X	X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
5.5	Thực hiện một buổi trình diễn	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
		x	x			x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên phải tham gia giờ trên lớp, tham gia thực hành theo số tiết qui định.
- Bài tập: Hoàn thành tất cả các bài tập thực hành trên lớp, bài tập về nhà được giao.
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu để nắm vững lý thuyết, hoàn thiện các bài tập thực hành trên máy tính.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CĐR5	20
		A1.2	Bài tập	40	CĐR1,7	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
	Tổng			100%		
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo	50	CĐR2,4	20
		A1.5	Bài thực hành	50	CĐR5,7	
	Tổng			100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Thực hành	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi hết học phần	100%	CĐR1 – CĐR7	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của hệ điều hành Windows.		20
Hiểu	Tóm tắt các chức năng của hệ điều hành Windows và các nội dung định dạng văn bản.		20
Ứng dụng	Vận dụng các khả năng định dạng văn bản để định dạng văn bản theo mẫu, áp dụng các thao tác với tệp/thư mục để tạo, sao chép tệp/thư mục.		40
Phân tích	Phân biệt các chức năng của hệ điều hành Windows.		20

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của thông tin và đơn vị đo thông tin.	20
Hiểu	Tóm tắt các hệ đếm thường dùng trong tin học.	20
Ứng dụng	Vận dụng cách chuyển đổi số giữa các hệ đếm.	40
Phân tích	Phân biệt các thao tác cơ bản trong hệ điều hành Windows.	20

A1.3 – Chuyên cần được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3, 4, 5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà).	30
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập, chia sẻ với thầy cô và bạn bè về kiến thức và thông tin liên quan đến môn học.	20
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm.	30
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học, chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học.	20

A1.4 – Bảo cáo được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của MS Excel.	20
Hiểu	Tóm tắt các chức năng của các hàm trong MS Excel.	20

Ứng dụng	Vận dụng các hàm cơ bản để làm các bài tập.	40
Phân tích	Phân biệt các hàm trong MS Excel.	20

A1.5 – Bài thực hành được đánh giá sau khi học xong chương 4, 5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của phần mềm bảng tính điện tử Microsoft Excel và phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint.	20
Hiểu	Tóm tắt các thành phần chính của màn hình làm việc của Excel và Powerpoint.	20
Ứng dụng	Vận dụng các hàm trong Excel để tính toán, áp dụng các thao tác cập nhật và định dạng để tạo một bản thuyết trình.	40
Phân tích	Phân biệt nhóm hàm cơ bản và nhóm hàm cơ sở dữ liệu trong Excel.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, hệ điều hành.	20
Hiểu	Tóm tắt các chức năng chính của phần mềm soạn thảo Word, bảng tính Excel và phần mềm trình chiếu Powerpoint.	20
Ứng dụng	Vận dụng các công cụ định dạng văn bản của Word, các hàm trong Excel để tính toán, các thao tác cập nhật và định dạng để tạo một bản thuyết trình.	40
Phân tích	Phân biệt các thao tác định dạng văn bản, các nhóm hàm cơ bản trong Excel	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần ^[1]:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kinh tế vi mô
Microeconomics

KTKH101
03

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn
☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
+ Nghe giảng lý thuyết:	33 tiết
+ Bài tập:	09 tiết
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:	01 tiết
+ Kiểm tra:	02 tiết
- Thời gian tự học:	90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường	

2. Mô tả học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: lý thuyết về cầu - cung hàng hóa và giá cả hàng hóa trên thị trường; lý thuyết về sản xuất (tối đa hóa sản lượng), về chi phí sản xuất (tối thiểu hóa chi phí) và về lợi nhuận (tối đa hóa lợi nhuận); Các lý thuyết về cấu trúc của thị trường hàng hóa (thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo) và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này. Đồng thời, học phần cũng nghiên cứu hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hóa và thị trường các yếu tố sản xuất. Ý nghĩa của các loại cơ cấu thị trường; Phân tích những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.
MT2	Kỹ năng nhận dạng, phân tích, tư duy, phán đoán logic, đánh giá được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế.
MT3	Có khả năng làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định. Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vi mô phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTDĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Tóm tắt và phân tích được các kiến thức tổng quan về kinh tế học, thị trường, cầu cung hàng hóa và giá cả, Giải thích được hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hoá và thị trường các yếu tố sản xuất	2.1.1	ITU
			2.1.2	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR2	Phân biệt được các thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này	2.1.1	ITU
	CĐR3	Phân tích được những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường.	2.1.2	ITU
			CĐR về kỹ năng:	
MT2	CĐR4	Sử dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau. Sử dụng các kiến thức về thị trường để phân tích, nhận định tình hình giá cả biến động trong từng thị trường trong một số tình huống thực tế đơn giản Sử dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp	2.2.4	ITU
	CĐR5	Hình thành, rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.	2.2.5	ITU
			2.2.7	
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR6	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Đề xuất, duy trì tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, kết hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận.	2.3.1	ITU
			2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- 1. Đỗ Thị Đình, Tống Thị Thu Hòa, Nguyễn Gia Thọ, Phạm Thị Ngoan, Đào Thị Thương (2018), *Giáo trình Kinh tế vi mô*, Nhà xuất bản xây dựng.
- 2. Đỗ Thị Đình, Nguyễn Gia Thọ, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2020), *Hướng dẫn thực hành kinh tế vi mô*, NXB Lao động – Xã hội.

5.2 Tài liệu tham khảo

- 1. Đinh Phi Hồ (2013), *Kinh tế vi mô căn bản và nâng cao*, Nhà xuất bản Tài Chính
- 2. Vũ Kim Dũng và Đinh Thiện Đức (2010), *Giáo trình Kinh tế học vi mô*, NXB văn hóa thông tin.
- 3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Giáo trình Kinh tế học vi mô*, NXB Giáo dục.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Phát vấn ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
- ☒ Thảo luận/Semina ☐ Phân tích, xử lý số liệu ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				
								Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KINH TẾ HỌC	3,5				3,5	7		

1.1. Khái niệm về kinh tế học	0,5									A1.1, A1.2 A2 1 0,5 * Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích khái niệm Kinh tế học * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết khái niệm kinh tế học - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 5-26

1.2. Phân loại kinh tế học <i>1.2.1. Phân loại kinh tế học theo cách thức nghiên cứu</i> <i>1.2.2. Phân loại kinh tế học theo phạm vi nghiên cứu</i>	0,5					A1.1, A1.2 A2	1 0,5	* Dạy: - Trình bày và giải thích tiêu chí phân loại Kinh tế học * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết các tiêu chí phân loại Kinh tế học - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 5-26	* Dạy: - Trình bày và giải thích tiêu chí phân loại Kinh tế học * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết các tiêu chí phân loại Kinh tế học - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 5-26

1.3. Các vấn đề cơ bản của kinh tế học	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các vấn đề cơ bản của kinh tế học * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết các vấn đề cơ bản của kinh tế học - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 5-26

1.4. Mười nguyên lý của kinh tế học	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích mười nguyên lý của kinh tế học * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết mười nguyên lý của kinh tế học - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 5-26

1.5. Chi phí cơ hội và đường giới hạn khả năng sản xuất <i>1.5.1. Chi phí cơ hội</i> <i>1.5.2. Đường giới hạn khả năng sản xuất</i>	1				1	2	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích chi phí cơ hội và đường giới hạn khả năng sản xuất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết chi phí cơ hội và đường giới hạn khả năng sản xuất - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 5-26

1.6. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học vi mô	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học vi mô * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học vi mô - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 5-26
CHƯƠNG 2. CẦU - CUNG HÀNG HÓA VÀ GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	8	2,5			10,5	21		

2.1. Thị trường 2.1.1. <i>Khái niệm</i> 2.1.2. <i>Phân loại thị trường</i>	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày về thị trường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về thị trường - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 30-58

2.2. Cầu 2.2.1. Một số khái niệm 2.2.2. Luật cầu 2.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu 2.2.4. Hàm số cầu và đường cầu 2.2.5. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cầu	2				2	4	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về cầu * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về cầu - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 30-58

2.3. Cung 2.3.1. Một số khái niệm 2.3.2. Luật cung 2.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung 2.3.4. Hàm số cung và đường cung 2.3.5. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cung	2				2	4	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về cung * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về cung - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 30-58

2.4. Trạng thái thị trường 2.4.1. Trạng thái cân bằng và sự thay đổi của trạng thái cân bằng 2.4.2. Trạng thái dư thừa và thiếu hụt	1	0,5			1,5	3	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về trạng thái thị trường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về trạng thái thị trường - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 30-58

2.5. Hệ số co giãn 2.5.1. Hệ số co giãn của cầu 2.5.2. Hệ số co giãn của cung theo giá	1,5	0,5			2	4	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về hệ số co giãn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về hệ số co giãn - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 30-58

2.6. Một số ứng dụng lý thuyết cung cầu trong việc hoạch định chính sách của chính phủ 2.6.1. Chính sách thuế và trợ cấp 2.6.2. Chính sách kiểm soát giá	1	1,5			2,5	5	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày một số ứng dụng lý thuyết cung cầu trong việc hoạch định chính sách của chính phủ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về một số ứng dụng lý thuyết cung cầu trong việc hoạch định chính sách của chính phủ - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 25-170
CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG	4	2	0,5		6,5	13		

3.1. Lợi ích 3.1.1. Một số khái niệm 3.1.2. Thặng dư tiêu dùng	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về lợi ích * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: - Nhận biết về lợi ích - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 68-98
3.2. Đường bàng quan 3.2.1. Khái niệm về đường bàng quan 3.2.2. Tỷ lệ thay thế biên 3.2.3. Mối quan hệ giữa lợi ích biên và tỷ lệ thay thế biên 3.2.4. Đường bàng quan với các sở thích khác nhau	1				1	2	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về đường bàng quan * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: - Nhận biết về đường bàng quan - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 68-98

3.3. Đường ngân sách 3.3.1. <i>Khái niệm về đường ngân sách</i> 3.3.2. <i>Tác động của sự thay đổi về thu nhập và giá cả đối với đường ngân sách</i>	0,5	0,5		1	2	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về đường ngân sách * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: - Nhận biết về đường ngân sách - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 68-98

3.4. Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng 3.4.1. Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích bằng phương pháp hình học 3.4.2. Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích bằng phương pháp số nhân Lagrange 3.4.3. Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích bằng phương pháp trực quan	1	1			2	4	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nguyên tắc tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: - Nhận biết về nguyên tắc tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 68-98

3.5. Ảnh hưởng của thu nhập và giá cả đến sự lựa chọn của người tiêu dùng 3.5.1. Ảnh hưởng của thu nhập đến sự lựa chọn của người tiêu dùng 3.5.2. Ảnh hưởng của giá cả đến sự lựa chọn của người tiêu dùng	0,5	0,5	0,5	1,5	3	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích ảnh hưởng của thu nhập và giá cả đến sự lựa chọn của người tiêu dùng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: - Nhận biết về ảnh hưởng của thu nhập và giá cả đến sự lựa chọn của người tiêu dùng - Thảo luận và trình bày kết quả về nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này - Đọc trước tài liệu 1 trang 68-98

3.6. Đường cầu thị trường	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày đường cầu thị trường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: - Nhận biết về đường cầu thị trường - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 68-98
<i>Kiểm tra</i>				<i>1</i>	<i>1</i>	<i>2</i>		
CHƯƠNG 4. LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI CỦA NHÀ SẢN XUẤT	6,5	2,5			9	18		

4.1. Lý thuyết sản xuất 4.1.1. Sản xuất và hàm sản xuất 4.1.2. Sản xuất với một yếu tố đầu vào biến đổi 4.1.3. Sản xuất với hai yếu tố đầu vào biến đổi	2	0,5			2,5	5	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về lý thuyết sản xuất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về sản xuất - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 105-132

4.2. Lý thuyết chi phí sản xuất 4.2.1. Chi phí kinh tế và chi phí kế toán 4.2.2. Chi phí ngắn hạn 4.2.3. Chi phí dài hạn	2	1			3	6	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về lý thuyết chi phí sản xuất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về lý thuyết chi phí sản xuất - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 105-132

4.3. Lý thuyết lợi nhuận 4.3.1. Khái niệm và phương pháp xác định lợi nhuận 4.3.2. Doanh thu biên, chi phí biên và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận tổng quát	1	0,5			1,5	3	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về lý thuyết lợi nhuận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về lý thuyết lợi nhuận - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 105-132

4.4. Tối đa hóa doanh thu	1	0,5			1,5	3	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về tối đa hóa doanh thu * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về lý thuyết lợi nhuận - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 105-132

4.5. Thặng dư sản xuất 4.5.1. Khái niệm và phương pháp xác định thặng dư sản xuất 4.5.2. Mối quan hệ giữa thặng dư sản xuất, thặng dư tiêu dùng và hiệu quả xã hội	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về thặng dư sản xuất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về thặng dư sản xuất - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 105-132
Chương 5. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN HẢO	4	1		5	10			

5.1. Khái niệm thị trường cạnh tranh hoàn hảo	0,5				0,5	1	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về khái niệm thị trường cạnh tranh hoàn hảo * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về thặng dư sản xuất - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 140-158

5.2. Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo	1	1			2	4	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 140-158

5.3. Quyết định cung của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo 5.3.1. Đường cung ngắn hạn 5.3.2. Đường cung dài hạn	1					1	2	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích quyết định cung của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết quyết định cung của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 140-158

5.4. Đường cung của ngành 5.4.1. Đường cung ngắn hạn của ngành 5.4.2. Đường cung dài hạn của ngành	1			1	2	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích đường cung của ngành * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết đường cung của ngành - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 140-158

5.5. Cân bằng dài hạn của ngành cạnh tranh hoàn hảo	0,5					0,5	1	0,5	6,5	13	A1.3, A1.4 A2 1 0,5 * Dạy: - Trình bày và phân tích cân bằng dài hạn của ngành cạnh tranh hoàn hảo * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết cân bằng dài hạn của ngành cạnh tranh hoàn hảo - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 140-158
CHƯƠNG 6. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH KHÔNG HOÀN HẢO	5	1	0,5	6,5	13						

6.1. Thị trường độc quyền 6.1.1. Khái niệm thị trường độc quyền 6.1.2. Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của nhà độc quyền 6.1.3. Các cách định giá của nhà độc quyền 6.1.4. Sức mạnh độc quyền và vấn đề phân bổ tài nguyên 6.1.5. Chính sách hạn chế độc quyền	2	0,5			2,5	5	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về thị trường độc quyền * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về thị trường độc quyền - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 100-160

6.2. Thị trường cạnh tranh độc quyền 6.2.1. Khái niệm 6.2.2. Cân bằng trong ngắn hạn và dài hạn 6.2.3. Cạnh tranh độc quyền và hiệu quả kinh tế	2	0,5			2,5	5	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về thị trường cạnh tranh độc quyền * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về thị trường cạnh tranh độc quyền - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 167-188

6.3. Đọc quyền tập đoàn 6.3.1. Cân bằng trong thị trường độc quyền tập đoàn 6.3.2. Lý thuyết trò chơi	1			0,5	1,5	3	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về thị trường cạnh tranh độc quyền * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về thị trường cạnh tranh độc quyền - Thảo luận và trình bày kết quả về nội dung liên quan đến mục này - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 167-188
CHƯƠNG 7. VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	2				2	4		

7.1. Những thất bại của kinh tế thị trường 7.1.1. Cạnh tranh không hoàn hảo 7.1.2. Ngoại ứng 7.1.3. Hàng hóa công cộng 7.1.4. Bất bình đẳng về kinh tế	1				1	2	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về những thất bại của kinh tế thị trường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về thị trường cạnh tranh độc quyền - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 198-205

7.2. Vai trò của chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường	1				1	2	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về vai trò của chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về vai trò của chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 198-205
<i>Kiểm tra</i>					1	2		
Cộng	33	09	01	02	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
		CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KINH TẾ HỌC					

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.1	Khái niệm về kinh tế học	x			x	x	x
1.2	Phân loại kinh tế học	x			x	x	x
1.3	Các vấn đề cơ bản của kinh tế học	x			x	x	x
1.4	Mười nguyên lý của kinh tế học	x			x	x	x
1.5	Chi phí cơ hội và đường giới hạn khả năng sản xuất	x			x	x	x
	Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh						
1.6	tế học vi mô	x			x	x	x
CHƯƠNG 2. CẦU - CUNG HÀNG HÓA VÀ GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG							
2.1	Thị trường	x			x	x	x
2.2	Cầu	x			x	x	x
2.3	Cung	x			x	x	x
2.4	Trạng thái thị trường	x			x	x	x
2.5	Hệ số co giãn	x			x	x	x
	Một số ứng dụng lý thuyết cung cầu trong việc hoạch						
2.6	định chính sách của chính phủ	x			x	x	x
CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG							
3.1	Lợi ích	x			x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
3.2	Đường bàng quan	x			x	x	x
3.3	Đường ngân sách	x			x	x	x
3.4	Nguyên tắc tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng	x			x	x	x
3.5	Ảnh hưởng của thu nhập và giá cả đến sự lựa chọn của người tiêu dùng	x			x	x	x
3.6	Đường cầu thị trường	x			x	x	x
CHƯƠNG 4. LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI CỦA NHÀ SẢN XUẤT							
4.1	Lý thuyết sản xuất	x			x	x	x
4.2	Lý thuyết chi phí sản xuất	x			x	x	x
4.3	Lý thuyết lợi nhuận	x			x	x	x
4.4	Tối đa hóa doanh thu	x			x	x	x
4.5	Thặng dư sản xuất	x			x	x	x
CHƯƠNG 5. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN HẢO							
5.1	Khái niệm thị trường cạnh tranh hoàn hảo		x		x	x	x
5.2	Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo		x		x	x	x
5.3	Quyết định cung của doanh nghiệp trong thị trường cạnh		x		x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
	tranh hoàn hảo						
5.4	Đường cung của ngành		x		x	x	x
5.5	Cân bằng dài hạn của ngành cạnh tranh hoàn hảo		x		x	x	x
CHƯƠNG 6. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH KHÔNG HOÀN HẢO							
6.1	Thị trường độc quyền		x		x	x	x
6.2	Thị trường cạnh tranh độc quyền		x		x	x	x
6.3	Độc quyền tập đoàn		x		x	x	x
CHƯƠNG 7. VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG							
7.1	Những thất bại của kinh tế thị trường			x	x	x	x
7.2	Vai trò của chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường			x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và bài thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	40	CDR1	20
		A1.2	Bài tập	40	CDR1	
		A1.3	Thái độ học tập	20	CDR4,5,6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra 2	80	CDR1,2,3	20
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A1.5	Thái độ học tập	20	CDR4,5,6	
		Tổng		100%	-	

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm liên quan đến đường giới hạn khả năng sản xuất, cầu cung hàng hóa, đường bàng quan, đường ngân sách	30
Hiểu	Giải thích quy luật cung, cầu; Nguyên tác tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng	30
Phân tích	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng cầu, cung	20
Đánh giá	Đánh giá được hành vi của người tiêu dùng	20

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các công thức, đồ thị đường giới hạn khả năng sản xuất, cầu cung hàng hóa, đường bàng quan, đường ngân sách	30
Hiểu	Giải thích quy luật cung, cầu; Nguyên tác tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng	30
Phân tích	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng cầu, cung	20
Đánh giá	Đánh giá được hành vi của người tiêu dùng, người sản xuất	20

A1.3 và A1.5 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của kinh tế vi mô	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết.	20

độ	Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.4 - Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4,5,6,7

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm đường đẳng phí, đường đẳng lượng, thị trường cạnh tranh hoàn hảo và không hoàn hảo	35
Phân tích	So sánh đường cầu, doanh thu biên, giá và sản lượng tại điểm tối đa hóa lợi nhuận giữa thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường độc quyền.	35
Đánh giá	Đánh giá được hành vi của nhà sản xuất, quyết định cung của doanh nghiệp trong thị trường và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm liên quan đến đường giới hạn khả năng sản xuất, cầu cung hàng hóa, đường bàng quan, đường ngân sách, đường đẳng phí, đường đẳng lượng, thị trường cạnh tranh hoàn hảo và không hoàn hảo	10
Hiểu	Giải thích quy luật cung, cầu; nguyên tắc tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng, tối đa hóa lợi nhuận trong các loại hình doanh nghiệp, vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường.	10
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học về kinh tế vi mô để phân tích hành vi của người tiêu dùng, người sản xuất và chính phủ.	40

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	Tính toán bài tập về cung – cầu, tiêu dùng, sản xuất, thị trường	
Phân tích	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng cầu, cung So sánh đường cầu, doanh thu biên, giá và sản lượng tại điểm tối đa hóa lợi nhuận giữa thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường độc quyền.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức về cung cầu hàng hóa và giá cả thị trường, các loại thị trường, công thức tính toán trong từng trường hợp cụ thể, quy luật cầu cung,	10
Cầu thị	Lựa chọn được các kiến thức về cầu cung và giá cả thị trường, hệ số co giãn, sản xuất và tiêu dùng, điều kiện tối đa hóa lợi nhuận trong từng thị trường	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:
- Kinh tế vĩ mô

Microeconomics

KTKH102

03

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn
- Học phần tiên quyết:		Không			
- Học phần học trước:		Không			
		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp			

- Học phản song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 45 tiết
 - + Bài tập: 31.5 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 11,5 tiết
 - + Kiểm tra: 0 tiết
 - + Thời gian tự học: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường

2. Mô tả học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Kinh tế học vĩ mô (Macroeconomic) là một phân ngành của kinh tế học chuyên nghiên cứu về đặc điểm, cấu trúc và hành vi của cả một nền kinh tế nói chung. Kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô là hai lĩnh vực chung nhất của kinh tế học. Trong khi kinh tế học vi mô chủ yếu nghiên cứu về hành vi của các cá thể đơn lẻ như công ty và cá nhân người tiêu dùng, kinh tế học vĩ mô lại nghiên cứu các chỉ tiêu cộng hưởng như GDP, tỉ lệ thất nghiệp, và các chỉ số giá cả để hiểu cách hoạt động của cả nền kinh tế. Học phần bao gồm 7 chương, sẽ cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản; những nội dung cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng của một nền kinh tế, hay các vấn đề về lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách của nền kinh tế mở.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hạch toán thu nhập quốc dân, tăng trưởng kinh tế, tổng cầu và tổng cung, tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, lạm phát và thất nghiệp, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở
MT2	Kỹ năng nhận dạng, phân tích, tư duy, phán đoán logic, đánh giá được tầm quan trọng của từng tác nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế.
MT3	Có khả năng làm việc khoa học, thu thập thông tin đầy đủ, phân tích, đánh giá trước khi ra quyết định. Rèn luyện tính cách thận trọng, phán đoán logic, hứng thú với việc nghiên cứu nền kinh tế vĩ mô phục vụ cho hoạt động kinh tế

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	<i>CĐR về kiến thức:</i>			
	CĐR1	Tóm tắt và phân tích được khái niệm kinh tế vĩ mô, giải thích được các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô, tổng cầu và tổng cung; phân tích các nội dung về hạch toán thu nhập quốc dân, tang trưởng kinh tế	2.1.1	ITU
			2.1.2	ITU
	CĐR2	Phân biệt được tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ	2.1.1	ITU
			2.1.2	ITU
	CĐR3	Phân tích được lạm phát và thất nghiệp, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	2.1.1	ITU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
			2.1.2	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Sử dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau, và phân tích một số tình huống kinh tế thực tế đơn giản	2.2.4	ITU
		Sử dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp	2.2.4	ITU
	CDR5	Hình thành, rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.	2.2.5	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Đề xuất, duy trì tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, kết hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận.	2.3.1	ITU
			2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Đỗ Thị Đình, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2021), GT Kinh tế vĩ mô, NXB Lao động – Xã hội.
2. Đỗ Thị Đình, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2021), *Hướng dẫn Thực hành Kinh tế vĩ mô*, NXB Lao động – Xã hội;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Ngọc (2013), Bài giảng Kinh tế vĩ mô, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
2. Nguyễn Văn Dân (2008), *Kinh tế học vĩ mô*, Nhà xuất bản Tài chính;
3. Tổng cục thống kê (2017), Công văn số 325/TCTK-TKQG V/v biên soạn số liệu GDP

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Phát vấn ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☐ Thảo luận/Semina ☐ Phân tích, xử lý số liệu ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU MÔN HỌC VÀ HÀCH TOÁN THU NHẬP QUỐC DÂN	6,5	2,5			9	18		
1.1. Kinh tế vĩ mô là gì ?	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích khái niệm Kinh tế vĩ mô * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết khái niệm Kinh tế vĩ mô - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước chương 1, TLC1	
1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	0,5				0,5	1	* Dạy: - Trình bày và giải thích đối tượng và phương pháp nghiên cứu * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết đối tượng và phương pháp nghiên cứu - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước chương 1, TLC1	
1.3. Các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô	0,5				0,5	1	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.4. Tổng sản phẩm trong nước (GDP)	2,5	1,5			4	8	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích tổng sản phẩm trong nước (GDP) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết tổng sản phẩm trong nước (GDP) - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước chương 2, TLC1
							- Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước chương 1, TLC1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.5. Mối quan hệ giữa GDP, GNP, NNP, NI, Yd	1	0,5			1,5	3	* Dạy: - Trình bày và phân tích mối quan hệ giữa GDP, GNP, NNP, NI, Yd * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết mối quan hệ giữa GDP, GNP, NNP, NI, Yd - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước chương 2, TLC1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
1.6. GDP và phúc lợi kinh tế	0,5				0,5	1	* Dạy: - Trình bày GDP và phúc lợi kinh tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết GDP và phúc lợi kinh tế - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước chương 2, TLC1
1.7. Chỉ số giá hàng tiêu dùng	1	0,5			1,5	3	* Dạy: - Trình bày chỉ số giá hàng tiêu dùng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							- Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Nhận biết chỉ số giá hàng tiêu dùng - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước chương 2, TLC1 Đọc trước chương 2, TLC1	
CHƯƠNG 2. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ	4	0,5			4,5	9		
2.1. Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế	1	0,5			1,5	3	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế * Phương pháp dạy:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về cầu - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 3, TLC1
2.2. Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế dài hạn	1,5				1,5	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế dài hạn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							- Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Nhận biết về cung - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước chương 3, TLC1
2.3. Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng	1				1	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các chính sách thúc đẩy tăng trưởng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.4. Tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới	0,5				0,5	1	A1.1, A1.2 A2	Học ở lớp: - Nhận biết về các chính sách thúc đẩy tăng trưởng - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 3, TLC1 * Dạy: - Trình bày các nội dung về tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							Học ở nhà: - Đọc trước chương 3, TLC1
CHƯƠNG 3. TỔNG CẦU VÀ TỔNG CUNG	3				3	6	
3.1. Tổng cầu của nền kinh tế	1				1	2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về tổng cầu của nền kinh tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: - Nhận biết về tổng cầu của nền kinh tế - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 6, TLC1
3.2. Tổng cung của nền kinh tế	1				1	2	* Dạy: - Đọc trước chương 6, TLC1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
						A1.2 A2	- Trình bày các nội dung về tổng cung của nền kinh tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: - Nhận biết về tổng cung của nền kinh tế - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 6, TLC1
3.3. Sự cân bằng của sản lượng và mức giá	0,5				0,5	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về sự cân bằng của sản lượng và mức giá * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: - Nhận biết về sự cân bằng của sản lượng và mức giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 6, TLC1
3.4. Biến động kinh tế	0,5				0,5	1	* Dạy: - Trình bày các nội dung về biến động kinh tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: - Nhận biết về đường ngân sách - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
				1	1	2	- Đọc trước chương 6, TLC1	
Kiểm tra								
CHƯƠNG 4. TỔNG CẦU VÀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH	4	4		8	16			
4.1. Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu theo cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu	3	3		6	12	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu theo cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: - Nhận biết về đường cầu thị trường - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này	
4.1.1. Cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu	1,5			1,5	3			
4.1.2. Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu trong nền kinh tế giản đơn	0,5	1		1,5	3			
4.1.3. Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu trong nền kinh tế đóng	0,5	1		1,5	3			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
4.1.4. Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu trong nền kinh tế mở	0,5	1			1,5	3	Học ở nhà: - Đọc trước chương 7, TLC1
4.2. Chính sách tài khoá	1	1			2	4	* Dạy: - Trình bày chính sách tài khoá * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: - Nhận biết về chính sách tài khoá - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 7, TLC1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
CHƯƠNG 5. TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ	4	3			7	14	
	0,5				1	2	* Dạy: - Trình bày về khái niệm, chức năng và phân loại tiền * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về khái niệm, chức năng và phân loại tiền - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 8, TLC1
5.2. Hệ thống ngân hàng	0,5				1,5	3	* Dạy: A1.3, A1.4 A2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
						A1.4 A2	- Trình bày về khái niệm, chức năng và phân loại tiền * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về khái niệm, chức năng và phân loại tiền - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 8, TLC1	
5.3. Cung tiền	1	1,5			1,5	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về cung tiền * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về cung tiền - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 8, TLC1
5.4. Cầu tiền	0,5				0,5	1	* Dạy: - Trình bày về cầu tiền * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.5. Cân bằng thị trường tiền tệ	0,5	1			1	2	A1.3, A1.4 A2	Học ở lớp: - Nhận biết về cầu tiền - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 8, TLC1 * Dạy: - Trình bày cân bằng thị trường tiền tệ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về cân bằng thị trường tiền tệ - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
5.6. Chính sách tiền tệ	0,5	0,5			0,5	1	<i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước chương 8, TLC1 <i>* Dạy:</i> - Trình bày về chính sách tiền tệ <i>* Phương pháp dạy:</i> - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này <i>* Học:</i> <i>Học ở lớp:</i> - Nhận biết về chính sách tiền tệ - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước chương 8, TLC1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
5.7. Sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	0,5				1	2	* Dạy: - Trình bày về sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 8, TLC1
CHƯƠNG 6. LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP	6	1,5			7,5	15	
6.1. Lạm phát	2,5	1			3	6	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
6.1.1. Khái niệm và đo lường lạm phát	0,5	1			1	2	- Trình bày và phân tích lạm phát * Phương pháp dạy:
6.1.2. Phân loại lạm phát	0,5				0,5	1	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này
6.1.3. Nguyên nhân gây ra lạm phát	1				1	2	- Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này
6.1.4. Tác động của lạm phát	0,5				0,5	1	- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp:
							- Nhận biết lạm phát - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà:
							- Đọc trước chương 9, TLC1
6.2. Thất nghiệp	2,5	0,5			3	6	* Dạy:
6.2.1. Khái niệm và đo lường thất nghiệp	0,5	0,5			1	2	- Trình bày và phân tích thất nghiệp * Phương pháp dạy:
							- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
6.2.2. Phân loại thất nghiệp 6.2.3. Tác động của thất nghiệp	1,5 0,5				1,5 0,5	3 1	mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp làm bài tập có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết thất nghiệp - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 5, TLC1
6.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	1				1,5	3	* Dạy: - Trình bày và phân tích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							- Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 9, TLC1	
CHƯƠNG 7. KINH TẾ VĨ MÔ CỦA NỀN KINH TẾ MỞ	4				4			
7.1. Cán cân thanh toán	0,5				0,5	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về cán cân thanh toán * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							Học ở lớp: - Nhận biết về cân cân thanh toán - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 trang 100-160	
7.2. Tỷ giá hối đoái	0,5			0,5	1	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về tỷ giá hối đoái * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về cân cân thanh toán - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 10, TLC1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
7.3. Các hệ thống tỷ giá hối đoái	1				1	2	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về các hệ thống tỷ giá hối đoái * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về các hệ thống tỷ giá hối đoái - Thảo luận và trình bày kết quả về nội dung liên quan đến mục này - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 10, TLC1
7.4. Tỷ giá hối đoái và cán cân	0,5				0,5	1	A1.3,	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
thương mại						A1.4 A2	- Trình bày về tỷ giá hối đoái và cán cân thương mại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về tỷ giá hối đoái và cán cân thương mại - Thảo luận và trình bày kết quả về nội dung liên quan đến mục này - Nếu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước chương 10, TLC1	
7.5. Các chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở	1,5			1,5	3	A1.3, A1.4	* Dạy: - Trình bày về các chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
						A2	tế mở * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về các chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này học Học ở nhà: - Đọc trước chương 10, TLC1, Đọc phần 3, TLC 2
Kiểm tra				1	1		
Cộng	31,5	11,5	0	02	2		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU MÔN HỌC VÀ HẠCH TOÁN THU NHẬP QUỐC DÂN							
1.1.	Kinh tế vĩ mô là gì ?	X			X	X	X
1.2	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	X			X	X	X
1.3.	Các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô	X			X	X	X
1.4.	Tổng sản phẩm trong nước (GDP)	X			X	X	X
1.5.	Mối quan hệ giữa GDP, GNP, NNP, NI, Yd	X			X	X	X
1.6	GDP và phúc lợi kinh tế	X			X	X	X
1.7.	Chỉ số giá hàng tiêu dùng				X	X	X
Chương 2. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ							
2.1.	Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế	X			X	X	X
2.2.	Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế dài hạn	X			X	X	X
2.3.	Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng	X			X	X	X
2.4.	Tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới	X			X	X	X
Chương 3. TỔNG CẦU VÀ TỔNG CUNG							
3.1.	Tổng cầu của nền kinh tế	X			X	X	X
3.2.	Tổng cung của nền kinh tế	X			X	X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
3.3.	Sự cân bằng của sản lượng và mức giá	x			x	x	x
3.4.	Biến động kinh tế	x			x	x	x
Chương 4. TỔNG CẦU VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA							
4.1.	Sản lượng cân bằng và số nhân chỉ tiêu theo cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu		x		x	x	x
4.2.	Chính sách tài khoá		x		x	x	x
Chương 5. TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ							
5.1.	Khái niệm, chức năng và phân loại tiền		x		x	x	x
5.2.	Hệ thống ngân hàng		x		x	x	x
5.3.	Cung tiền		x		x	x	x
5.4.	Cầu tiền		x		x	x	x
5.5.	Cân bằng thị trường tiền tệ		x		x	x	x
5.6.	Chính sách tiền tệ		x		x	x	x
5.7.	Sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ		x		x	x	x
Chương 6. LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP							
6.1.	Lạm phát			x	x	x	x
6.2.	Thất nghiệp			x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
6.3.	Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp			x	x	x	x
CHƯƠNG 7. KINH TẾ VĨ MÔ CỦA NỀN KINH TẾ MỞ							
7.1.	Cán cân thanh toán			x	x	x	x
7.2.	Tỷ giá hối đoái			x	x	x	x
7.3.	Các hệ thống tỷ giá hối đoái			x	x	x	x
7.4.	Tỷ giá hối đoái và cán cân thương mại			x	x	x	x
7.5.	Các chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở			x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và bài thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CDR học	Trọng số của điểm

		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)	phần	đánh giá (%)
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	40	CĐR1	20
		A1.2	Bài tập	40	CĐR1	
		A1.3	Thái độ học tập	20	CĐR6	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra 2	80	CĐR2,3	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CĐR1,2,3,4,5,6	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm tổng sản phẩm trong nước (GDP), Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế, tổng cầu của nền kinh tế ; tổng cung của nền kinh tế	30
Hiểu	Giải thích mối quan hệ giữa GDP, GNP, NNP, NI, Yd.; Sự cân bằng của sản lượng và mức giá	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Phân tích được GDP và phúc lợi kinh tế, các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế dài hạn; Biến động kinh tế	20
Đánh giá	Đánh giá được chỉ số giá hàng tiêu dùng, các chính sách thúc đẩy tăng trưởng, tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới	20

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm tổng sản phẩm trong nước (GDP), Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế, tổng cầu của nền kinh tế ; tổng cung của nền kinh tế	30
Hiểu	Giải thích mối quan hệ giữa GDP, GNP, NNP, NI, Yd.; Sự cân bằng của sản lượng và mức giá	30
Phân tích	Phân tích được GDP và phúc lợi kinh tế, các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế dài hạn; Biến động kinh tế	20
Đánh giá	Đánh giá được chỉ số giá hàng tiêu dùng, các chính sách thúc đẩy tăng trưởng, tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới	20

A1.3 và A1.5 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của kinh tế vĩ mô	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập.	30

	Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.4 - Bài kiểm tra số 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4,5,6,7

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu theo cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu; khái niệm, chức năng và phân loại tiền. lạm phát, thất nghiệp; cán cân thanh toán	35
Phân tích	Phân tích cung tiền, cầu tiền, cân bằng thị trường tiền tệ, mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp. So sánh chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	35
Đánh giá	Đánh giá được tỷ giá hối đoái, các hệ thống tỷ giá hối đoái, các hệ thống tỷ giá hối đoái, tỷ giá hối đoái và cán cân thương mại, các chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở tác động đến nền kinh tế	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm tổng sản phẩm trong nước (GDP), khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế, tổng cầu của nền kinh tế ; tổng cung của nền kinh tế; Sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu theo cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu; khái niệm, chức năng và phân loại tiền. lạm phát, thất nghiệp; cán cân thanh toán	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích mối quan hệ giữa GDP, GNP, NNP, NI, Yd.; Sự cân bằng của sản lượng và mức giá	10
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học về kinh tế vĩ mô để phân tích các chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ trong nền kinh tế. Tính toán bài tập về liên quan đến GDP, tổng cung, tổng cầu và chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và lạm phát	40
Phân tích	Phân tích được GDP và phúc lợi kinh tế, các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế dài hạn; Biến động kinh tế So sánh chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ; lạm phát và thất nghiệp	20
Chuẩn hóa	Nắm vững những kiến thức về tổng sản phẩm trong nước, phân biệt GDP và GNP, tỷ lệ lạm phát, các kiến thức về tài khóa và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ...	10
Cầu thị	Lựa chọn được những nội dung về các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, tổng cầu và tổng cung của nền kinh tế, GDP và các chỉ số giá, tốc độ tăng trưởng kinh tế, GDP, GNP, CPI, tỷ lệ lạm phát...	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- +Tiếng Việt: **Toán kinh tế**
- + Tiếng Anh: **Mathematics for Economics**
- Mã học phần: KĐTO105
- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Bậc đại học các ngành: Kế toán, Quản trị kinh doanh, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Marketing, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Logistic và quản lý chuỗi cung ứng.

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn
				☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp	

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 16 tiết
 - + Bài tập: 12 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Toán, Khoa Khoa học đại cương.

2. Mô tả học phần

Học phần “*Toán kinh tế*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về: đại số, giải tích, ứng dụng và ý nghĩa của chúng trong phân tích kinh tế. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên để áp dụng vào các lĩnh vực khoa học khác.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khối kiến thức Toán cơ bản về về đại số tuyến tính, giải tích toán học.

MT2	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản giải được các bài toán ứng dụng trong kinh tế.
MT3	Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày được các khái niệm, tính chất cơ bản trong Toán kinh tế. - Nhận diện được các biểu thức, công thức trong Toán kinh tế.	2.1.2	ITU
	CĐR2	Giải được các bài toán cơ bản trong phân tích kinh tế	2.1.2	ITU
	CĐR3	- Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. - Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của Toán kinh tế với kiến thức chuyên ngành.	2.1.2	
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	- Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập - Sử dụng kiến thức đã học để giải được các bài tập về đại số và giải tích - Nắm vững kiến thức Toán cao cấp để áp dụng trong các chuyên ngành khác.	2.2.4 2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
	CĐR5	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao.	2.3.2 2.3.3	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT3		Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được: - Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác. - Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học về Toán kinh tế vào các lĩnh vực chuyên môn.		

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phùng Duy Quang (chủ biên)-Nguyễn Dương Nguyễn, 2012, *Toán cao cấp ứng dụng trong phân tích kinh tế*, Nhà xuất bản Sư phạm.
2. Hoffmann, Bradley, Sobeki, Price, 2020, *Giải tích cho kinh doanh, kinh tế học, khoa học sự sống và xã hội*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phùng Duy Quang, 2012, *Hướng dẫn giải bài tập Toán cơ sở ứng dụng trong phân tích kinh tế*, Nhà xuất bản thông tin và truyền thông.
2. Lê Đình Thủy (chủ biên), 2018, *Toán cao cấp cho các nhà kinh tế*, Nhà xuất bản Thống kê.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. MA TRẬN VÀ ĐỊNH THỨC	2	2			4	8		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về khái niệm ma trận, các phép toán về ma trận, tính hạng của ma trận, tính định thức. - Giao bài tập về các phép toán về ma trận, tính hạng của ma trận, tính định thức. Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài.
1.1.Ma trận	1	1				4	A1.1 A1.2 A1.3	
1.1.1. Các định nghĩa								
1.1.2. Các phép toán đối với ma trận								
1.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp đối với ma trận. Hạng của ma trận								
1.2.Định thức của ma trận vuông	1	1				4		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm ma trận, khái niệm định thức. - Phương pháp thảo luận: tính áp dụng khi giảng dạy nội dung tính hạng của ma trận, tính định thức.
1.2.1.Khái niệm định thức								* Học: Học ở lớp:
1.2.2. Các tính chất của định thức								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Thực hiện tính toán về các phép toán về ma trận, dung tích hạng của ma trận, tính định thức.
CHƯƠNG 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH VÀ ỨNG DỤNG	4	3		1	8	16	
2.1. Định nghĩa	1					1	* Dạy: - Trình bày các khái niệm về hệ phương trình tuyến tính: hệ số, ẩn số, nghiệm của hệ phương trình, ma trận hệ số, ... - Phương pháp giải hệ phương trình trong trường hợp tổng quát. Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế. - Giao bài tập về giải hệ phương trình, mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế.
2.2. Giải hệ phương trình tuyến tính trong trường hợp tổng quát	1	1				1	* Phương pháp dạy: - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm về hệ phương trình tuyến tính. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế. * Học: Học ở lớp:
2.3 Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế 2.3.1 Mô hình cân đối liên ngành 2.3.2 Mô hình cân bằng thị trường nhiều hàng hoá có liên quan	2	2				4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Thực hiện tính toán về các phép toán về ma trận, tính hạng của ma trận, giải hệ phương trình, Mô hình cân đối liên ngành, Mô hình cân bằng thị trường nhiều hàng hoá có liên quan. - Nhận xét, đánh giá các kết quả được trình bày trên bảng mà thầy giáo hoặc do sinh viên trình bày trên lớp và nội các nội dung được giao tự nghiên cứu.
Kiểm tra				1	2		- Làm bài tập do giảng viên giao. - Thảo luận và trình bày kết quả do sinh viên thực hiện. - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu Chương 3 trong Tài liệu [1]. - Làm bài tập Chương 2 trong Tài liệu [3]
CHƯƠNG 3. HÀM SỐ MỘT BIẾN SỐ VÀ ỨNG DỤNG	4	3			14		
3.1. Các khái niệm cơ bản	0.5				1	A1.1 A1.2 A1.4.	* Dạy: - Trình bày các khái niệm về hàm số, giới hạn và tính liên tục. -Đạo hàm của hàm một biến, đạo hàm của tổng, hiệu, tích, thương. Đạo hàm của hàm hợp.
3.2. Giới hạn và tính liên tục	0.5				1		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.3 Đạo hàm và vi phân của hàm một biến	1	1				4	Đạo hàm của hàm một biến, đạo hàm của tổng, hiệu, tích, thương. Đạo hàm của hàm hợp. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung : Đạo hàm của hàm một biến, đạo hàm của tổng, hiệu, tích, thương. Đạo hàm của hàm hợp. Ứng dụng đạo hàm trong phân tích kinh tế. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện tính toán tìm đạo hàm. - Nhận xét, đánh giá các kết quả được trình bày trên bảng mà giảng viên hoặc do sinh viên trình bày - Thảo luận và trình bày kết quả do sinh viên thực hiện. - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp và nội các nội dung được giao tự nghiên cứu. - Làm bài tập do giảng viên giao. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu Chương 4 trong Tài liệu [1]. - Làm bài tập Chương 3 trong Tài liệu [3]
3.4.Ứng dụng đạo hàm trong phân tích kinh tế	2	2				8	
3.4.1 Đạo hàm và giá trị cận biên							
3.4.2 Đạo hàm và hệ số co giãn							
3.4.3 Bài toán tối ưu hàm một biến về doanh thu, lợi nhuận tối							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT [*]			
đa							
CHƯƠNG 4. HÀM SỐ NHIỀU BIẾN SỐ VÀ ỨNG DỤNG	6	4		1	11	22	
4.1. Các khái niệm cơ bản	0,5					1	* Dạy: Trình bày các khái niệm về hàm nhiều biến, giới hạn và tính liên tục. *Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về hàm nhiều biến, giới hạn và tính liên tục. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung tính đạo hàm riêng và vi phân toàn phần, ứng dụng. * Học: Học ở lớp: Nhắm được khái niệm và biết tính đạo hàm riêng và vi phân toàn phần. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu Chương 5 trong Tài liệu [1].
4.2. Giới hạn và tính liên tục	0,5					1	
4.3. Đạo hàm riêng, vi phân toàn phần và ứng dụng	2	2				8	
4.3.1 Các khái niệm cơ bản							
4.3.2 Ứng dụng của đạo hàm riêng trong phân tích kinh tế							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.4. Cực trị của hàm nhiều biến và ứng dụng 4.4.1 Cực trị không có điều kiện ràng buộc 4.4.2. Cực trị có điều kiện ràng buộc 4.4.3 Ứng dụng cực trị hàm nhiều biến trong phân tích kinh tế: Bài toán về doanh số, lợi ích, phân tích cận biên, chi phí tối thiểu.	3	2				10		* Dạy: - Trình bày các khái niệm: Cực trị có điều kiện và cực trị không điều kiện ràng buộc. - Các bước tìm cực trị. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về cực trị. Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy các bước tìm cực trị và ứng dụng. * Học: Học ở lớp: Nắm được khái niệm về cực trị và các bước tìm cực trị Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu Chương 5 trong Tài liệu 1. - Làm bài tập Chương 4 trong Tài liệu [3]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				
Kiểm tra				1		2		
Cộng	16	12		2	30	60		

Ghi chú: *LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra*

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		1	2	3	4	5
CHƯƠNG 1. MA TRẬN VÀ ĐỊNH THỨC						
1.1	Ma trận	X	X	X	X	X
1.2	Định thức của ma trận vuông	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH						
2.1	Định nghĩa	X	X	X		X
2.2	Giải hệ phương trình tuyến tính trong trường hợp tổng quát	X	X	X	X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		1	2	3	4	5
2.3	Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. HÀM SỐ MỘT BIẾN SỐ.						
3.1	Các khái niệm cơ bản	x	x	x		x
3.2	Giới hạn và tính liên tục	x	x	x		x
3.3	Đạo hàm và vi phân của hàm một biến	x	x	x	x	x
3.4	Ứng dụng đạo hàm trong phân tích kinh tế	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. HÀM SỐ NHIỀU BIẾN SỐ						
4.1	Các khái niệm cơ bản	x	x	x		x
4.2	Giới hạn và tính liên tục	x	x	x		x
4.3	Đạo hàm riêng, vi phân toàn phần và ứng dụng	x	x	x	x	x
4.4	Cực trị của hàm nhiều biến và ứng dụng	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 70% tiết trở lên.
- Trong mỗi buổi học sinh viên phải chuẩn bị đầy đủ sách, vở.
- Sinh viên phải làm đầy đủ bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên trong mỗi buổi học.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập	50%	CDR1-4	20
		A1.2	Thái độ học tập	50%	CDR1-5	
		Tổng		100%	CDR1-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 1	50%	CDR1-5	20
		A1.4	Bài kiểm tra 2	50%	CDR1-5	
		Tổng		100 %	CDR1-5	
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần: Thi tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi kết thúc học phần	100%	CDR1-5	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1- Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Nhớ	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.		20%
Hiểu	Nhận định những công việc phải làm trên lớp cũng như ở nhà.		20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ GV giao.	60%
A1.2 – Thái độ học tập		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10%
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20%
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30%
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40%
A1.3 – Bài kiểm tra 1		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Thực hiện được các phép toán đối với ma trận	10%
Hiểu	Thực hiện được phép biến đổi sơ cấp đối với ma trận. Tìm được hạng của ma trận	20%
Áp dụng	Áp dụng tính được định thức, giải được hệ phương trình.	30%
Phân tích	Phân tích được bài toán ứng dụng trong kinh tế	40%
A1.4 – Bài kiểm tra 2		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Giới hạn và tính liên tục của hàm một biến và hàm nhiều biến	10%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Tính được đạo hàm của hàm một biến và đạo hàm riêng của hàm nhiều biến	20%
Áp dụng	Áp dụng tính được cực trị của hàm nhiều biến	30%
Phân tích	Phân tích được bài toán ứng dụng của hàm một biến và hàm nhiều biến	40%
A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương trình:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Thực hiện được các phép toán đối với ma trận	10%
Hiểu	Tìm được hạng của ma trận, tính được đạo hàm	20%
Áp dụng	Giải được các bài toán mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế	30%
Phân tích	Phân tích và giải được bài toán ứng dụng của hàm một biến và hàm nhiều biến	40%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:
- Kinh tế số

Digital Economics

KTKH103

02

Bậc đại học, ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn
☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô
- Học phần song hành: 30 tiết
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 20 tiết
 - + Nghe giảng lý thuyết: 08 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 02 tiết
 - + Kiểm tra: 60 giờ
- Thời gian tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần Kinh tế số cung cấp cho sinh viên những đặc trưng cơ bản của kinh tế số và các vấn đề liên quan đến nó, các ứng dụng của kinh tế thông tin trong các lĩnh vực số khác nhau, các thành phần cốt lõi của kinh tế số là kinh tế đối mới, quyền sở hữu trí tuệ và công nghệ chuỗi khối. Bên cạnh đó, học phần giới thiệu các đặc trưng nền tảng kinh tế và thị trường song song phát sinh trong lĩnh vực số, nghiên cứu cơ bản về bán hàng trực tuyến và thương mại điện tử, quyền sở hữu trí tuệ trong kinh tế đối mới và công nghệ mới chuỗi khối.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức cơ bản về thị trường số và thương mại điện tử. Vận dụng kiến thức về kinh tế số để phân tích mô hình kinh doanh số và mô hình hóa thị trường số.

MT2	Kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng phân tích tình huống, giải quyết những phát sinh trong việc ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực thanh toán
MT3	Chủ động, sáng tạo, tích cực trong quá trình học tập và công tác sau khi tốt nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được các khái niệm về kinh tế số, nền tảng của kinh tế số, hạ tầng mạng, viễn thông Phân tích được các loại hình kinh tế số, vai trò của công nghệ thông tin truyền thông	2.1.1 2.1.2	ITU ITU
	CĐR2	Nhận diện được thị trường số, thị trường trực tuyến, ngoại tuyến	2.1.1 2.1.2	ITU ITU
	CĐR3	Vận dụng được kiến thức về kinh tế đối mới, kinh tế thông tin và quyền sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số để định hướng phát triển ngành kinh tế cụ thể ở Việt Nam	2.1.1 2.1.2	ITU ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Áp dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc ở doanh nghiệp	2.2.2	ITU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
			2.2.4	ITU
	CDR5	Thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.	2.2.5	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	Tuân thủ theo nguyên tắc và thích nghi với môi trường làm việc	2.3.1	ITU
	CDR7	Ứng dụng được các kiến thức để thực hiện trách nhiệm với cá nhân và trách nhiệm với cộng đồng và xã hội	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. TS Đặng Thị Việt Đức (2020), GT Kinh tế số thực trạng và hướng phát triển tại Việt Nam, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

1.2 Tài liệu tham khảo

1. Brynjolfsson, E. / Kahin, B. (eds.) (2000), Understanding the Digital Economy. Cambridge Mass.: The MIT Press. 297

2. Shapiro, C. / Varian, H. (1998), Information Rules. A Strategic Guide to the Network Economy. Boston: Harvard Business School Press.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình
 ☒ Phát vấn
 ☐ Dạy học thực hành
 ☐ Dự án/Đồ án
 ☐ Phương pháp khác
- ☒ Thảo luận/Semina
 ☐ Phân tích, xử lý số liệu
 ☐ Thí nghiệm
 ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
 ☐ Tình huống
 ☒ Thực tập
 ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ SỐ	4		1		5	10		
1.1 Tổng quan về kinh tế số 1.1.1 Khái niệm cơ bản 1.1.2 Các loại hình kinh tế số 1.1.3 Đo lường kinh tế số	1.5				1.5	3	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích khái niệm Kinh tế số - Phân loại kinh tế số - Chỉ rõ cách đo lường kinh tế số * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết khái niệm Kinh tế số - Phân loại và chỉ ra được cách đo lường kinh tế số - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu Chương 1

1.2 Nền tảng kinh tế số 1.2.1 Nền tảng nhiều mặt 1.2.2 Chiến lược nền tảng 1.2.3 Cạnh tranh nền tảng 1.2.4 Mô hình kinh doanh 1.2.5 Quy định và chính sách trong thị trường nền tảng	1		0.5	1.5	3	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Day: - Trình bày và giải thích nền tảng kinh tế số * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục 1.2.1, 1.2.2, 1.2.3, - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng cho nội dung của mục 1.2.4 - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục 1.2.5 * Học: Học ở lớp: - Nhận biết các nền tảng về kinh tế số - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 chương 1

1.3 Cơ sở hạ tầng 1.3.1 Hạ tầng mạng, viễn thông 1.3.2 Vai trò của công nghệ thông tin truyền thông 1.3.3. Điện toán phân tán, đám mây, mạng xã hội và chuỗi cung ứng 1.3.4 Quản trị công nghệ thông tin trong nền kinh tế 1.3.5 An ninh mạng trong nền kinh tế số	1.5	0.5	2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích cơ sở hạ tầng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục 1.3.1, 1.3.2, 1.3.3 - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng cho nội dung của mục 1.3.4 - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng cho nội dung của mục 1.3.5 * Học: Học ở lớp: - Nhận biết các nền tảng về cơ sở hạ tầng - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung đã học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 chương 1
CHƯƠNG 2. THỊ TRƯỜNG TRONG NỀN KINH TẾ SỐ	4	2	6	12		

2.1 Thị trường số 2.1.1 Hàng hóa thông tin 2.1.2 Định giá hàng hóa thông tin 2.1.3 Trị trường song song	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày về quy thị trường số * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục 2.1.1,2.1.2 - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng cho nội dung của mục 2.2.3 * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về thị trường số - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 chương 2

3.1. Bằng sáng chế, bản quyền và nhãn hiệu 3.1.1 Bằng sáng chế 3.1.2 Bản quyền 3.1.3 Nhãn hiệu	2		1		3	6	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về bằng sáng chế, bản quyền và nhãn hiệu * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục 3.1.1,3.1.2 - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này - Phương pháp thảo luận: áp dụng cho nội dung của mục 3.1.3 Học ở lớp: - Nhận biết về bằng sáng chế, bản quyền và nhãn hiệu - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 chương 3

3.2. Sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực CNTT và TT 3.2.1. Sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực CNTT 3.2.2. Sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực truyền thông 3.2.3. Sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực thương mại điện tử	2		1		3	6	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực CNTT và truyền thông * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục 3.2.1,3.2.2 - Phương pháp thảo luận: áp dụng cho nội dung của mục 3.2.3 - Phương pháp phát vấn: áp dụng cho nội dung của mục này Học ở lớp: - Nhận biết về sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực CNTT và truyền thông - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 Chương 3
3.3. Giải quyết tranh chấp sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số	2		1		3	6	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về giải quyết tranh chấp sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này Học ở lớp: - Nhận biết về giải quyết tranh chấp sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 chương 3

CHƯƠNG 4. PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM	6		2		8	16		
4.1. Các xu hướng kinh tế của Việt Nam từ thời kỳ đổi mới đến nay	2				2	4	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày về lý thuyết về các xu hướng kinh tế của Việt Nam từ thời kỳ đổi mới đến nay * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết các xu hướng kinh tế của Việt Nam từ thời kỳ đổi mới đến nay - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 Chương 4
4.2. Thực trạng phát triển kinh tế số tại Việt Nam	2		1		3	6	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày về thực trạng phát triển kinh tế số Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về thực trạng phát triển kinh tế số Việt Nam - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 chương 4

4.3. Các chính sách hộ trợ kinh tế số tại Việt Nam	1	0.5	1.5	3	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày về lý thuyết chính sách hộ trợ kinh tế số tại Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về chính sách hộ trợ kinh tế số tại Việt Nam - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 Chương 4
	1	0.5	1.5	3	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày về một số định hướng để phát triển kinh tế số tại Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục này * Học: Học ở lớp: - Nhận biết về một số định hướng để phát triển kinh tế số tại Việt Nam - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến mục này Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu 1 Chương 4
Kiểm tra			1	2		
Cộng	20	8	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ SỐ								
1.1	Tổng quan về kinh tế số	X			X	X	X	X
1.2	Nền tảng kinh tế số	X			X	X	X	X
1.3	Cơ sở hạ tầng	X			X	X	X	X
CHƯƠNG 2: . THỊ TRƯỜNG TRONG NỀN KINH TẾ SỐ								
2.1	Thị trường số		X		X	X	X	X
2.2	Thị trường trực tuyến và ngoại tuyến		X		X	X	X	X
CHƯƠNG 3: KINH TẾ ĐỐI MÓI VÀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ								
3.1	Bảng sáng chế, bản quyền nhãn hiệu			X	X	X	X	X
3.2	Sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực CNTT và TT			X	X	X	X	X
3.3	Giải quyết tranh chấp sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số			X	X	X	X	X
CHƯƠNG 4: PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM								
4.1	Các xu hướng kinh tế của Việt Nam từ thời kỳ đổi mới đến nay			X	X	X	X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
4.2	Thực trạng phát triển kinh tế số tại Việt Nam			x	x	x	x	x
4.3	Các chính sách hỗ trợ kinh tế số tại Việt Nam			x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của Sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp.
- Trong quá trình học giảng viên có thể đột xuất hành kiểm tra việc chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, hay các bài tập được giao... Sinh viên cần thực hiện nghiêm túc các yêu cầu này của giảng viên.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ được ban hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CDR1,2	20
		A1.2	Thảo luận	20	CDR1,2	

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
		A1.3	Thái độ học tập	CDR4,5,6,7	20
		Tổng		-	
		A1.4	Bài kiểm tra	CDR3	
		A1.5	Thảo luận	CDR3	
		A1.6	Thái độ học tập	CDR4,5,6,7	
		Tổng		-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	CDR1,2,3,4,5,6,7	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm kinh tế số,nền tảng của kinh tế số, hạ tầng, viễn thông	30
Hiểu	Nhận diện được thị trường số, thị trường trực tuyến, ngoại tuyến	30
Phân tích	Phân tích được các loại hình kinh tế số, vai trò của công nghệ thông tin truyền thông	20
Đánh giá	Đánh giá được kinh tế số đối với các lĩnh vực cụ thể như thanh toán	20
A1.2 và A1.5 – Thảo luận nội dung khi học xong học phần		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Hiểu được sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông	20
Vận dụng	Sử dụng các kiến thức đã học về Sở hữu trí tuệ và kinh tế số giải quyết tranh chấp sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số Các chính sách của chính phủ hỗ trợ kinh tế số tại Việt Nam	30
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số và các chính sách hỗ trợ kinh tế số tại Việt Nam	30
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn liên quan đến kinh tế số cũng như các chính sách của chính phủ hỗ trợ kinh tế số	20

A1.3 và A1.6 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của kinh tế số	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.4 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm bằng sáng chế, bản quyền và nhãn hiệu	30
Hiểu	Hiểu tranh chấp sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số	30
Phân tích	Phân tích xu hướng phát triển kinh tế số ở Việt Nam	20
Đánh giá	Đánh giá được các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế số ở Việt Nam	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức:</i>		
Nhớ	Các khái niệm liên quan đến kinh tế số, thị trường trong nền kinh tế số, quyền sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số, các chính sách hỗ trợ kinh tế số tại Việt Nam	10
Hiểu	Hiểu được cơ bản về kinh tế số, cách đo lường kinh tế số của mỗi quốc gia, nền tảng của kinh tế số, cơ sở và tầm quan trọng của công nghệ thông tin và truyền thông trong nền kinh tế số.	10
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học về kinh tế đối mới, kinh tế thông tin và quyền sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số	40
Phân tích	Phân tích thực trạng và định hướng phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong tương lai	20
<i>Về kỹ năng:</i>		
Chuẩn hóa	Thể hiện quan điểm của bản thân về hoạt động quản trị kinh tế số hiện nay	10
<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>		
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kĩ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Khởi sự kinh doanh**
 - + Tiếng Anh: **Start up business**
- Mã học phần: **KTKD101**
- Số tín chỉ: **02**
- Đối tượng học: **Đại học, ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn

- Học phần tiên quyết: **Không**
- Học phần học trước: **Quản trị học**
- Học phần song hành: **Không**

☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết
- + Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
- + Bài tập: 07 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 00 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học các vấn đề cơ bản bao gồm: Khái niệm kinh doanh, khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh. Ứng dụng các lý thuyết về khởi sự để phân tích, đánh giá, tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày được các vấn đề căn bản về khởi sự, tái lập và phát triển một doanh nghiệp mới và các vấn đề cơ bản trong khởi sự kinh doanh.
MT2	Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn về khởi sự và tái lập kinh doanh, xây dựng mô hình kinh doanh.
MT3	- Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CĐR về kiến thức:				
MT1	CĐR1	Trình bày được những vấn đề cơ bản của kinh doanh, phương thức, quy trình, chiến lược khởi sự kinh doanh.	2.1.1 2.1.2	I IT
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR2	Vận dụng kiến thức về khởi sự kinh doanh để lập kế hoạch kinh doanh; tạo lập doanh nghiệp.	2.2.1 2.2.2	IT ITU
	CĐR3	Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế khởi tạo, thành lập doanh nghiệp.	2.2.3	ITU
	CĐR4	Phân tích, đánh giá ý tưởng khởi sự kinh doanh.	2.2.7	ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.1	TU
			2.3.2	TU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.3	TU
			2.3.4	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Ngọc Huyền (2012), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Lưu Đan Thọ (2016), *Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh*, NXB Tài chính.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hữu Viện (2001), *Luật Kinh tế*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình
- ☐ Thảo luận/Semina
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
- ☐ Làm việc nhóm
- ☐ Trình bày báo cáo
- ☐ Tình huống
- ☐ Day học thực hành
- ☐ Thí nghiệm
- ☐ Thực tập
- ☐ Dự án/Đồ án
- ☐ Mô phỏng
- ☒ Tự học có hướng dẫn
- ☐ Phương pháp khác

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	
CHƯƠNG 1. CHUẨN BỊ KHỞI SỰ KINH DOANH	5	2			7	14	Dạy: - Trình bày các khái niệm về chủ doanh nghiệp, người sáng lập, đồng sáng lập - Phân tích các tư chất cần có của chủ doanh nghiệp, môi trường khởi sự kinh doanh tại Việt Nam - Từ đó xây dựng được các yêu cầu kiến thức để trở thành chủ doanh nghiệp.	
1.1. Chuẩn bị trở thành chủ doanh nghiệp	1				1	2		
1.1.1. Một số khái niệm về chủ doanh nghiệp, người sáng lập và đồng sáng lập								
1.1.2. Tư chất của chủ doanh nghiệp								
1.1.3. Chuẩn bị kiến thức trở thành chủ								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
doanh nghiệp								- Vận dụng các bước trong quy trình khởi sự kinh doanh trong thực tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết. -Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giải quyết các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động khởi sự kinh doanh phát sinh trong thực tế Học ở nhà: - Đọc trước TLC (1) chương 1
1.2. Nhận thức về tác động của môi trường kinh doanh tại Việt Nam đến khởi sự kinh doanh	1				1	2		
1.2.1. Nền kinh tế thị trường ở việt nam								
1.2.2. Tư duy kinh doanh tại việt nam hiện nay								
1.2.3. Môi trường kinh doanh hội nhập quốc tế								
1.3. Tư duy về khởi sự kinh doanh	1	1			2	4		
1.4. Quy trình khởi sự kinh doanh	2	1			3	6		
CHƯƠNG 2. NHẬN BIẾT CƠ HỘI KHỞI SỰ VÀ ĐÁNH GIÁ TÍNH Ý TUỞNG KHỞI SỰ KINH DOANH	5	3			8	16		Dạy: - Trình bày các khái niệm về cơ hội khởi sự và ý tưởng kinh doanh - Phân tích các đặc trưng của cơ hội khởi sự kinh doanh
2.1. Cơ hội khởi sự	2	1			3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1.1. Khái niệm cơ hội khởi sự								- Tổng hợp các phương pháp nảy sinh ý tưởng.
2.1.2. Đặc trưng của cơ hội khởi sự								- Đánh giá sơ bộ và chi tiết để lựa chọn ý tưởng khởi sự kinh doanh.
2.1.3. Phương pháp nhận biết cơ hội khởi sự								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết. -Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giải quyết các bài tập tình huống.
2.2. Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng khởi sự kinh doanh								* Học: Học ở lớp: - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động khởi sự kinh doanh phát sinh trong thực tế
2.2.1. Khái niệm ý tưởng khởi sự kinh doanh	3	2			5	10		Học ở nhà: - Đọc trước TLC (1) chương 2
2.2.2. Phương pháp nảy sinh ý tưởng								
2.2.3. Đánh giá và lựa chọn ý tưởng khởi sự kinh doanh								
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 3: LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH	6	2			8	16	A1.3, A1.4,	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.1. Khái lược về kế hoạch kinh doanh	2						A2	- Trình bày khái lược về kế hoạch kinh doanh - Phân tích kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh; - Giao sinh viên nghiên cứu các bộ phận cấu thành bản kế hoạch kinh doanh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết. -Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giải quyết các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động khởi sự kinh doanh phát sinh trong thực tế Học ở nhà: - Đọc trước TLC (1) chương 3, TLC (2) chương 1,2,3
3.1.1. Khái niệm về kế hoạch kinh doanh								
3.1.2. Vai trò của việc lập kế hoạch kinh doanh								
3.1.3. Phân loại kế hoạch kinh doanh								
3.1.4. Kết cấu điển hình của một bản kế hoạch kinh doanh	2					2	4	
3.2. Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh								
3.2.1. Tổ chức lập kế hoạch kinh doanh								
3.2.2. Kỹ năng cân thiết khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh								
3.2.3. Lưu ý khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh	2				2	4		
3.2.4. Nguyên nhân thất bại trong việc soạn thảo kế hoạch kinh doanh								
3.3. Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh	2	2			4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
								Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.3.1. Giới thiệu về hoạt động kinh doanh 3.3.2. Phân tích thị trường 3.3.3. Phân tích tài chính 3.3.4. Phân tích nhân sự								
Chương 4. TẠO LẬP DOANH NGHIỆP VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5				5	10		
4.1 Tạo lập doanh nghiệp								
4.1.1 Lập kế hoạch hành động tạo lập doanh nghiệp								
4.1.2 Lựa chọn hình thức tạo lập doanh nghiệp	3							
4.1.3 Tạo lập doanh nghiệp theo hình thức lựa chọn						3	6	
4.1.4 Mua lại công ty đang hoạt động								
4.1.5 Nhượng quyền kinh doanh								
4.2 Triển khai hoạt động kinh doanh	2				2	4		
* Dạy: - Trình bày kế hoạch tạo lập doanh nghiệp. - Phân tích triển khai các hoạt động kinh doanh; - Giao sinh viên nghiên cứu vận dụng lý thuyết thiết lập bộ máy quản trị và nhân sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lý thuyết. -Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giải quyết các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động khởi								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.2.1 Tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự								sự kinh doanh phát sinh trong thực tế Học ở nhà: - Đọc trước TLC (1) chương 3, TLC (2) chương 1,2,3
4.2.2 Thiết kế trụ sở và mua sắm trang thiết bị văn phòng								
4.2.3 Thiết lập các mối quan hệ bán hàng								
4.2.4 Quản trị hoạt động kế toán và chi phí								
Kiểm tra				1	1	2		
Tổng cộng	21	07		2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. CHUẨN BỊ CHO KHỞI SỰ KINH DOANH							
1.1	Chuẩn bị trở thành chủ doanh nghiệp	X					
1.2	Nhận thức về tác động của môi trường kinh doanh tại Việt Nam đến khởi sự kinh doanh	X					
1.3	Tư duy về khởi sự kinh doanh			X		X	
1.4	Quy trình khởi sự kinh doanh	X		X			X

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 2. NHẬN BIẾT CƠ HỘI KHỞI SỰ VÀ ĐÁNH GIÁ TÍNH Y TỬỞNG KHỞI SỰ KINH DOANH							
2.1	Cơ hội khởi sự	X		X			
2.2	Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng khởi sự kinh doanh	X		X		X	
Chương 3. LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH							
3.1	Khái lược về kế hoạch kinh doanh	X				X	
3.2	Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh		X	X		X	X
3.3	Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh			X	X	X	
Chương 4. TẠO LẬP DOANH NGHIỆP VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH							
4.1	Tạo lập doanh nghiệp	X	X			X	
4.2	Triển khai hoạt động kinh doanh		X	X		X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp. Mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp: đánh giá thông qua số lần phát biểu trên lớp trong các buổi lý thuyết và thảo luận.
- Trong quá trình học giảng viên có thể đột xuất tiến hành kiểm tra việc chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, hay các bài tập được giao...Sinh viên cần thực hiện nghiêm túc các yêu cầu này của giảng viên.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	CDR1,2,4	20
		A1.2	Bài tập	CDR3,4	
		Tổng		-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra 2	CDR1,2,4	20
		A1.4	Thái độ học tập	CDR5,6	
		Tổng		-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	CDR1,2,3,4	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	Trình bày khái niệm về kinh doanh, khởi sự kinh doanh.		10
Hiểu	Giải thích được các tác động của môi trường đến khởi sự kinh doanh.		10
Áp dụng	Liên hệ thực tế các phương thức khởi sự kinh doanh		10
	<i>Về kỹ năng</i>		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt buộc	- Thực hành các phương pháp khởi sự kinh doanh	20
Vận dụng	- Thực hiện được việc phương pháp đánh tác động của môi trường đến khởi sự kinh doanh.	30
Chuẩn hóa	- Thể hiện được các đánh giá về môi trường kinh doanh tại Việt Nam	20
A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày khái niệm kế hoạch kinh doanh, kinh doanh, khởi sự kinh doanh.	10
Hiểu	Phân biệt được các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh, được các tác động của môi trường đến khởi sự kinh doanh	10
Áp dụng	Liên hệ bài tập tình huống thực tế các phương thức khởi sự kinh doanh	10
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt buộc	Lập lại được khái niệm về kế hoạch kinh doanh, kinh doanh, khởi sự kinh doanh.	20
Vận dụng	Thực hiện việc thành lập bản kế hoạch kinh doanh, được các tác động của môi trường đến khởi sự kinh doanh	30
Chuẩn hóa	Thể hiện được nội dung lý thuyết đề giải quyết bài tập tình huống thực tế các phương thức khởi sự kinh doanh	20
A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3,4		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày khái niệm kế hoạch kinh doanh	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Phân biệt được các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh	10
Áp dụng	Vận dụng lý thuyết vào tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh	10
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt chước	Lập lại chính xác về khái niệm kế hoạch kinh doanh	20
Vận dụng	Thực hiện việc thành lập bản kế hoạch kinh doanh, được các tác động của môi trường đến khởi sự kinh doanh	30
Chuẩn hóa	Thể hiện được nội dung lý thuyết để giải quyết bài tập tình huống thực tế các phương thức khởi sự kinh doanh	20

A 1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Cầu thị	- Lắng nghe các nội dung cơ bản của khởi sự kinh doanh	20
Cởi mở	- Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. - Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	20
Đưa ra thái độ	- Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. - Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30
Hình thành quan điểm	- Sắp xếp được các kiến thức, kĩ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày khái niệm kế hoạch kinh doanh, kinh doanh, khởi sự kinh doanh.	10
Hiểu	Phân biệt được các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh; Phân biệt được các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh, được các tác động của môi trường đến khởi sự kinh doanh	10
Áp dụng	Liên hệ thực tế các phương thức khởi sự kinh doanh	20
Phân tích	Phân tích phương thức khởi sự kinh doanh	10
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt chước	Lập lại chính xác về khái niệm kế hoạch kinh doanh, khái niệm về kế hoạch kinh doanh, kinh doanh, khởi sự kinh doanh.	20
Vận dụng	Thực hiện việc thành lập bản kế hoạch kinh doanh, được các tác động của môi trường đến khởi sự kinh doanh, Thực hiện được việc phương pháp đánh tác động của môi trường đến khởi sự kinh doanh	30
Chuẩn hóa	Thế hiện được nội dung lý thuyết để giải quyết bài tập tình huống thực tế các phương thức khởi sự kinh doanh, Thế hiện được nội dung lý thuyết để giải quyết bài tập tình huống thực tế các phương thức khởi sự kinh doanh	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tổng quan du lịch
Overview of tourism
KTDL101
03

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bất buộc	☐ Tự chọn	☒ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :
 - + Nghe giảng lý thuyết: 45 tiết
 - 31 tiết

- + Bài tập: 06 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 06 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mô tả học phần

Học phần Tổng quan du lịch cung cấp cho người học các vấn đề tổng quan về du lịch; động cơ và loại hình du lịch; tính thời vụ trong du lịch; điểm đến du lịch, tác động của du lịch đến sự phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, môi trường; quy hoạch và phát triển du lịch. Từ đó giúp người học nắm vững động cơ của khách du lịch, thích ứng với tính thời vụ du lịch tại các điểm đến du lịch. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức được cung cấp trong học phần để đưa ra các biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản về tổng quan du lịch; động cơ và loại hình du lịch; tính thời vụ trong du lịch; điểm đến du lịch, tác động của du lịch đến sự phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, môi trường; quy hoạch và phát triển du lịch.
MT2	Nắm vững động cơ của khách du lịch, thích ứng với tính thời vụ du lịch tại các điểm đến du lịch. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức được cung cấp trong học phần để đưa ra các biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.
MT3	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Có trách nhiệm, tự giác, chủ động tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, phối hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận. Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về du lịch, các bộ phận cấu thành của hoạt động du lịch, sự hình thành và phát triển ngành du lịch, các tổ chức du lịch. Phân tích được động cơ và các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch.	2.1.4	IT
	CĐR2	Trình bày được những vấn đề cơ bản về thời vụ trong du lịch. Phân tích được các nhân tố tác động đến thời vụ trong du lịch từ đó đề xuất một số giải pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch. Phân biệt được các yếu tố cấu thành của một điểm đến du lịch, trình bày được hoạt động quản lý điểm đến du lịch.	2.1.4	ITU
	CĐR3	Phân tích được sự tác động của du lịch đến sự phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường. Trình bày được thực trạng hoạt động quy hoạch và phát triển du lịch. Đề xuất một số biện pháp giảm sự tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch.	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Nắm vững động cơ của khách du lịch, thích ứng với tính thời vụ du lịch tại các điểm đến du lịch. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức được cung cấp trong học phần để đưa ra các biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.	2.2.3	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR6	<i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i> Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trần Minh Nguyệt (2020), *Giáo trình Tổng quan du lịch*, NXB Lao động.
2. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2009), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, NXB **Đại học kinh tế quốc dân**.
3. Trần Thị Mai (2008), *Giáo trình Tổng quan du lịch*, NXB Lao động – Xã hội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Minh Tuệ (2012), *Địa lý du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013),*Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
3. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2008), *Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình
 ☒ Thảo luận/Semina
 ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn

☒ Làm việc nhóm
 ☐ Trình bày báo cáo
 ☐ Tình huống

☐ Dạy học thực hành
 ☐ Thí nghiệm
 ☐ Tự học có hướng dẫn

☐ Dự án/Đồ án
 ☐ Mô phỏng

☐ Phương pháp khác

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học		Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)	Tự học		

	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng	(Giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DU LỊCH	5	1	1			7	14		
1.1. Một số khái niệm về du lịch <i>1.1.1. Các quan niệm về du lịch</i> <i>1.1.2. Khách du lịch</i> <i>1.1.3. Hoạt động du lịch và ngành du lịch</i> <i>1.1.4. Tài nguyên du lịch</i>	1					1	2	Al.1, Al.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số khái niệm về du lịch; Các bộ phận cấu thành của hoạt động du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 3-35); TLC2 (trang 5-96; 275-299); TLC3 (trang 5-69);
1.2. Các bộ phận cấu thành của hoạt động du lịch <i>1.2.1. Hoạt động vận chuyển du lịch</i>	2					2	4	Al.1, Al.2 A2	* Dạy: - Phân tích các bộ phận cấu thành của hoạt động du lịch.
	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2.2. Hoạt động lưu trú 1.2.3. Hoạt động ăn uống									* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các bộ phận cấu thành của hoạt động du lịch.
1.2.4. Hoạt động giải trí 1.2.5. Lữ hành và các hoạt động trung gian	1					1	2		* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 3-35); TLC2 (trang 5-96; 275-299); TLC3 (trang 5-69);
1.3. Sự hình thành và phát triển ngành du lịch 1.3.1. Cơ sở hình thành ngành du lịch 1.3.2. Các điều kiện phát triển ngành du lịch 1.3.3. Lịch sử phát triển ngành du	1		1			2	4	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu sự hình thành và phát triển của ngành du lịch, các tổ chức du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung sự hình thành và phát triển ngành du

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
									Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<i>lịch</i>									<i>lịch.</i> - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung sự hình thành và phát triển ngành du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 3-35); TLC2 (trang 5-96; 275-299); TLC3 (trang 5-69); * Dạy: - Giới thiệu các tổ chức du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các tổ chức du lịch. * Học:
1.4. Các tổ chức du lịch <i>1.4.1. Một số tổ chức du lịch trên thế giới</i> <i>1.4.2. Một số tổ chức du lịch tại Việt Nam</i>	1	1				2	4	A1.1, A1.2 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HBN	TH	KTr	Tổng			Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 3-35); TLC2 (trang 5-96; 275-299); TLC3 (trang 5-69);
Chương 2. ĐỘNG CƠ VÀ LOẠI HÌNH DU LỊCH	6	1	1			8	16		
2.1. Động cơ du lịch	2		1			3	6	Al.1, Al.2 A2	* Dạy: - Trình bày động cơ du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung động cơ du lịch.
2.1.1. Lý do đi du lịch	1					1	2		
2.1.2. Lý do cân trở đi du lịch									
2.1.3. Động cơ du lịch	1		1			2	4		
2.1.4. Phân loại nhu cầu du lịch									- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung động cơ du lịch. * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 36-56);TLC3 (trang 101-164).
2.2. Loại hình du lịch	2					2	4	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các loại hình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các loại hình du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 36-56); TLC3 (trang 101-164).
2.2.1 Khái niệm loại hình du lịch	1					1	2		
2.2.2. Các loại hình du lịch phổ biến									
2.2.3. Sự biến đổi của các loại hình du lịch	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.3. Sản phẩm du lịch	2	1				3	6	AI.1, AI.2 A2	* Dạy: - Phân tích sản phẩm du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung sản phẩm du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 36-56);TLC3 (trang 101-164).
2.3.1. Khái niệm sản phẩm du lịch	1					1	2		
2.3.2. Các bộ phận hợp thành sản phẩm du lịch									
2.3.3. Đặc trưng cơ bản của sản phẩm du lịch	1	1				2	4		
Chương 3. TÍNH THỜI VỤ TRONG DU LỊCH	6	1	1			8	16		
3.1.Những vấn đề cơ bản về thời vụ trong du lịch	2					2	4	AI.1, AI.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu chung những vấn đề cơ bản về thời vụ trong du lịch.
3.1.1 Khái niệm thời vụ trong du lịch	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.1.2 Đặc điểm của thời vụ du lịch	1					1	2		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Những vấn đề cơ bản về thời vụ trong du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 57-81); TLC2 (trang 97-118).
3.2. Các nhân tố tác động đến thời vụ du lịch	2		1			3	6	Al.1, Al.2 A2	* Dạy: Phân tích các nhân tố tác động đến thời vụ du lịch.
3.2.1. Nhân tố mang tính tự nhiên	1		1			2	4		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các
3.2.2. Nhân tố mang tính kinh tế - xã hội									
3.2.3. Nhân tố mang tính tổ chức – kỹ thuật	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									nhân tố tác động đến thời vụ du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các nhân tố tác động đến thời vụ du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 57-81); TLC2 (trang 97–118).
3.3. Một số biện pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch	2	1				3	6	AI.1, AI.2 A2	* Dạy: Phân tích một số biện pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch.
3.3.1. Những tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch	1					1	2		
3.3.2. Phương hướng và biện pháp	1	1				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
chính làm hạn chế những tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch									* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số biện pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 57-81); TLC2 (trang 97–118).
Kiểm tra					1	1	2		
Chương 4. ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH	5	1	1			7	14		
4.1. Những vấn đề cơ bản về điểm đến du lịch	3		1			4	8	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày những vấn đề cơ bản của điểm đến du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp
4.1.1. Quan niệm về điểm đến du lịch	1					1	2		
4.1.2. Đặc điểm chung của điểm đến									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
du lịch									dùng khi giảng dạy nội dung những vấn đề cơ bản của điểm đến du lịch.
4.1.3 Các yếu tố cấu thành của một điểm đến du lịch	1		1			2	4		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung những vấn đề cơ bản của điểm đến du lịch.
4.1.4. Chu kỳ phát triển của điểm đến du lịch									* Học: Học ở lớp:
4.1.5. Sức chứa của điểm đến du lịch	1					1	2		- Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập cuối chương
4.2. Quản lý điểm đến du lịch	2	1				3	6	A1.3, A1.4, A2	Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 82-108); TLC3 (trang 196–201).
4.2.1. Khái niệm và vai trò của quản lý điểm đến du lịch	1					1	2		* Dạy: - Giới thiệu hoạt động quản lý điểm đến du lịch.
4.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý điểm đến du lịch									* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Quản

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.2.3. Nội dung quản lý điểm đến du lịch	1	1				2	4		lý điểm đến du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản lý điểm đến du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 82-108); TLC3 (trang 196–201).
Chương 5. TÁC ĐỘNG CỦA DU LỊCH ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA – XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG	4	1	1			6	12		
5.1. Du lịch và kinh tế 5.1.1. Vai trò của nền kinh tế đối với sự phát triển của du lịch 5.1.2. Ảnh hưởng của du lịch đến nền	1					1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Giới thiệu những tác động của du lịch đến phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<i>kinh tế</i>									- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung du lịch và kinh tế. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 109-146); TLC3 (trang 232-248).
5.2. Du lịch và văn hóa – xã hội <i>5.2.1. Mối quan hệ giữa du lịch và văn hóa – xã hội</i> <i>5.2.2. Tác động của du lịch đến môi trường văn hóa - xã hội</i>	1		1			2	4	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Giới thiệu những tác động của du lịch đến phát triển văn hóa – xã hội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung du lịch và văn hóa – xã hội. - Phương pháp thảo luận, bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung du lịch và văn hóa – xã hội.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HBN	TH	KTr	Tổng			Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									lịch và văn hóa – xã hội. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 109-146); TLC3 (trang 232–248).
5.3. Du lịch và môi trường	2	1				3	6	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Giới thiệu những tác động của du lịch đến môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung du lịch và môi trường. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày
5.3.1. Mối quan hệ giữa môi trường và du lịch	1					1	2		
5.3.2. Tác động của du lịch đến môi trường	1	1				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HBN	TH	KTr	Tổng			Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									kết quả. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 109-146);TLC3 (trang 232–248).
Chương 6. QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH	5	1	1			7	14		
6.1. Quy hoạch du lịch	2		1			3	6	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Giới thiệu các nội dung về quy hoạch du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Quy hoạch du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy hoạch du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình
6.1.1. Khái niệm, vai trò và đặc điểm của quy hoạch du lịch	1					1	2		
6.1.2. Nguyên tắc quy hoạch du lịch									
6.1.3. Tiến trình quy hoạch du lịch	1		1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									bày kết quả. - Làm bài tập cuối chương Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 147-177); TLC2 (trang 253–274), TLC3 (trang 227–230).
6.2. Phát triển du lịch	3	1				4	8	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Giới thiệu các nội dung về phát triển du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phát triển du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung phát triển du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập cuối chương
6.2.1. Xu hướng phát triển du lịch	1					1	2		
6.2.2. Dự án phát triển du lịch	1					1	2		
6.2.3. Vai trò của nhà nước và doanh nghiệp trong phát triển du lịch	1	1				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT _r		Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									Học ở nhà: Đọc trước TLC1 (trang 147-177); TLC2 (trang 253-274), TLC3 (trang 227-230).
Kiểm tra					1	1	2		
Cộng	31	6	6		2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DU LỊCH							
1.1	Một số khái niệm về du lịch	x				x	x
1.2	Các bộ phận cấu thành của hoạt động du lịch	x				x	x
1.3	Sự hình thành và phát triển ngành du lịch	x				x	x
1.4	Các tổ chức du lịch	x				x	x
Chương 2. ĐỘNG CƠ VÀ LOẠI HÌNH DU LỊCH							
2.1	Động cơ du lịch	x				x	x
2.2	Loại hình du lịch	x				x	x

2.3	Sản phẩm du lịch	X						X	X
Chương 3. TÍNH THỜI VỤ TRONG DU LỊCH									
3.1	Những vấn đề cơ bản về thời vụ trong du lịch			X				X	X
3.2	Các nhân tố tác động đến thời vụ du lịch			X				X	X
3.3	Một số biện pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch			X				X	X
Chương 4. ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH									
4.1	Những vấn đề cơ bản về điểm đến du lịch			X				X	X
4.2	Quản lý điểm đến du lịch			X				X	X
Chương 5. TÁC ĐỘNG CỦA DU LỊCH ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA – XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG									
5.1	Du lịch và kinh tế					X		X	X
5.2	Du lịch và văn hóa – xã hội					X		X	X
5.3	Du lịch và môi trường					X		X	X
Chương 6. QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH									
6.1	Quy hoạch du lịch					X		X	X
6.2	Phát triển du lịch					X		X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR 1,2,4	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR 5,6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80%	CDR 2,3	20%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CDR 5,6	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR 1,2,3,4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>			
Nhớ	Trình bày được những vấn đề cơ bản về du lịch, các bộ phận cấu thành của hoạt động du lịch.			10
Hiểu	Khái quát hóa được động cơ và các loại hình du lịch.			10
Phân tích	Phân tích các nhân tố tác động đến thời vụ trong du lịch.			20
Vận dụng	Đề xuất một số biện pháp giảm sự tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch.			10
	<i>Về kỹ năng</i>			

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Vận dụng	Xây dựng các giải pháp để hạn chế tính thời vụ du lịch tại các điểm đến du lịch.	30
Chuẩn hóa	Nắm vững động cơ của khách du lịch.	20

A1.2– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.4– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5,6:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Câu thị	Lắng nghe, nhận thức được nội dung cơ bản của tổng quan du lịch.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kĩ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kĩ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4,5,6:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Phân biệt được các yếu tố cấu thành tạo nên điểm đến du lịch.	40
Phân tích	Phân tích tác động của du lịch đến phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường.	30
Đánh giá	Đánh giá thực trạng quy hoạch và phát triển du lịch.	30

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được những vấn đề cơ bản về du lịch, các bộ phận cấu thành của hoạt động du lịch.	10
Hiểu	Khái quát hóa được động cơ và các loại hình du lịch. Phân biệt được các yếu tố cấu thành tạo nên điểm đến du lịch.	20
Phân tích	Phân tích được các nhân tố tác động đến thời vụ trong du lịch, các yếu tố cấu thành của một điểm đến du lịch, sự tác động của du lịch đến phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường.	20
Đánh giá	Đánh giá được thực trạng hoạt động quy hoạch và phát triển du lịch. Đề xuất một số biện pháp giảm sự tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch.	30
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Xây dựng các giải pháp để hạn chế tính thời vụ du lịch tại các điểm đến du lịch.	10
Chuẩn hóa	Nắm vững động cơ của khách du lịch.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tài chính Tiền tệ

Theory of Money and Finance

KTKT101

02

Sinh viên đại học chính quy, ngành Quản trị du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
		☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước:

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Bài tập:

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

+ Kiểm tra:

- Thời gian tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần:

Không

Kinh tế vi mô

Không

30 tiết

23 tiết

04 tiết

01 tiết

02 tiết

60 giờ

Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau:

- Các khái niệm căn bản về phạm trù tài chính – tiền tệ, các bộ phận của hệ thống tài chính.

- Những vấn đề liên quan đến lãi suất và tín dụng, các phương pháp tính lãi.

- Khái niệm, thành phần của ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp.
- Những vấn đề về thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế...

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề cơ bản về Tài chính như: Khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương. - Những vấn đề cơ bản về Tiền tệ: Nguồn gốc, bản chất và chức năng của tiền tệ, cung và cầu tiền tệ, tác động lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội. - Những vấn đề cơ bản về tín dụng và lãi suất tín dụng, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế.
MT2	- Có khả năng giải thích được những vấn đề cơ bản về tài chính tiền tệ, có kiến thức thực tế để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn. - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức trung gian tài chính, hoạt động tín dụng, tài chính quốc tế và hệ thống Ngân hàng - Từ những kiến thức cơ bản của học phần giúp người học có khả năng phân tích và tổng hợp các vấn đề về tài chính – tiền tệ. Từ đó đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế.
MT3	- Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. - Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Ý thức được tầm quan trọng của việc phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ đến nền kinh tế và tình hình tài chính của các chủ thể trong nền kinh tế.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được những vấn đề cơ bản về Tài chính Tiền tệ: Nguồn gốc, chức năng của tiền tệ, khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian và hệ thống Ngân hàng.	2.1.2	ITU
		Phân tích được sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ, từ đó đánh giá sự tác động của thị trường tài chính đối với nền kinh tế.	2.1.2	IT
	CĐR2	Vận dụng được những kiến thức đã học để tìm ra các kênh huy động vốn hiệu quả cho các chủ thể trong nền kinh tế, dự báo ảnh hưởng của sự biến động thị trường tài chính.	2.1.2	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Thực hiện được tìm kiếm các văn bản, tài liệu, điều luật trong lĩnh vực tài chính tiền tệ vào giải quyết công việc hiệu quả, đúng pháp luật.	2.2.4	ITU
		Kết hợp các kỹ năng lập luận, đánh giá các vấn đề cơ bản chung về tài chính tiền tệ, đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế.		IT
	CĐR4	Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, quản lý công việc.	2.2.5 2.2.7	IT

CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CDR5	Tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức.	2.3.1	IT
	CDR6	Hành động có trách nhiệm với tổ chức và xã hội.	2.3.2	IT
	CDR7	Học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- Đình Xuân Hạng, Phạm Ngọc Dũng (2011), *Giáo trình Tài chính – Tiền tệ*, NXB Tài chính.
- Cao Thị Ý Nhi, Đặng Anh Tuấn (2018), *Giáo trình Lý thuyết Tài chính tiền tệ*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
- Lê Thị Mận (2014), *Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ*, NXB Lao động Xã hội.

5.2 Tài liệu tham khảo

- Phan Thị Cúc (2012), *Giáo trình Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ*, NXB Phương Đông.
- Hoàng Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Hoài Lê (2015), *Giáo trình thị trường tài chính*, NXB Tài chính.
- Nguyễn Hòa Nhân, (2012), *Giáo trình Tài chính tiền tệ*, NXB Tài chính.
- Lê Văn Tê (2011), *Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ*, NXB Phương Đông.
- Luật NSNN 2015*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác ^[16]
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Bài	Hoạt động dạy và học

	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)	đánh giá	
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH TIỀN TỆ	3				3	6		
1.1. Nguồn gốc, bản chất của tiền tệ	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: -Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần - Trình bày các nội dung cơ bản về nguồn gốc, bản chất của tiền tệ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản về nguồn gốc, bản chất của tiền tệ. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về bản chất của tiền tệ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 5-16 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 1 trang 3-6.
<i>1.1.1. Sự ra đời và phát triển của tiền tệ</i>								
<i>1.1.2. Bản chất của tiền tệ</i>	0,5				0,5	1		
1.2. Các chức năng của tiền tệ	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản về các chức năng của tiền tệ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản về các chức năng của tiền tệ. * Học:
<i>1.2.1. Chức năng đơn vị định giá</i>								
<i>1.2.2. Chức năng phương tiện trao đổi</i>	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
1.2.3. Chức năng phương tiện dự trữ giá trị							Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về chức năng quan trọng nhất của tiền tệ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 16-19 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 1 trang 6-10.	
1.3. Các khối tiền tệ	0,5				1,5	3	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản về khối tiền tệ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản về các khối tiền tệ. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về mối quan hệ giữa các khối tiền tệ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 19-21 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 1 trang 20-22.
1.3.1. Khối lượng tiền cần thiết cho lưu thông	0,5					3		
1.3.2. Khối lượng tiền trong lưu thông								
1.4. Cung và cầu tiền tệ	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản về cung và cầu tiền tệ.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
1.4.1. Cầu tiền tệ	0,5				0,5	1	A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản về cung và cầu tiền tệ. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cung tiền cho lưu thông. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 21-24 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 1 trang 22-24
1.4.2. Cung tiền cho lưu thông								
1.5. Khái niệm và chức năng tài chính	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản về khái niệm và chức năng tài chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản về khái niệm và chức năng tài chính. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các chức năng của tài chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 50-64 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 1 trang 27-30.
1.5.1. Khái niệm tài chính	0,5						A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản về hệ thống tài chính.
1.5.2. Các chức năng của tài chính								
1.6. Hệ thống tài chính	0,5				0,5	1		

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
		LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
1.6.1. Khái niệm về hệ thống tài chính		0,5					0,5	1	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản về hệ thống tài chính. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cấu trúc của hệ thống tài chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 64-80 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 2 trang 31-42.
1.6.2. Cấu trúc của hệ thống tài chính									
CHƯƠNG 2. TÍN DỤNG VÀ LÃI SUẤT TÍN DỤNG		4	2			6	12		
2.1. Sự ra đời và phát triển của tín dụng		0,5					1	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu chung về sự ra đời và phát triển của tín dụng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự ra đời và phát triển của tín dụng. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về sự phát triển của quan hệ tín dụng trong nền kinh tế thị trường. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 2 trang 101-108 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 5 trang 148-150.
2.1.1. Cơ sở ra đời của tín dụng		0,5					0,5	1	
2.1.2. Khái niệm tín dụng									
2.1.3. Sự phát triển của quan hệ tín dụng trong nền kinh tế thị trường									
2.1.4. Phân loại tín dụng									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	L.T	BT	TL, HDN	K.T _r			
2.2. Các hình thức tín dụng	0,5				0,5	1	* Dạy: - Giới thiệu về các hình thức tín dụng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các hình thức tín dụng. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về hình thức tín dụng Nhà nước Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 2 trang 110-118 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 5 trang 151- 167.
2.2.1. Tín dụng thương mại	0,5				0,5	1	
2.2.2. Tín dụng Nhà nước							
2.2.3. Tín dụng ngân hàng							
2.3. Vai trò của tín dụng	0,5				0,5	1	* Dạy: - Trình bày vai trò của tín dụng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vai trò của tín dụng * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về vai trò góp phần thúc đẩy sản xuất và lưu thông hàng hóa phát triển. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 2 trang 118 -120 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 5 trang 150-151.
2.3.1. Tín dụng góp phần thúc đẩy sản xuất và lưu thông hàng hóa phát triển	0,5				0,5	1	
2.3.2. Tín dụng là công cụ thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước							
2.3.3. Tín dụng góp phần quan trọng vào việc làm giảm thấp chi phí sản xuất và lưu thông							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
2.3.4. Tín dụng là công cụ thực hiện chính sách xã hội và nâng cao đời sống dân cư							
2.4. Các chức năng của tín dụng	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2
2.4.1. Tập trung và phân phối lại tiền nhân rồi trên nguyên tắc hoàn trả							* Dạy: - Trình bày về sự các chức năng của tín dụng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự ra đời và phát triển của tín dụng, các hình thức tín dụng, vai trò của tín dụng và các chức năng của tín dụng. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về chức năng kiểm soát các hoạt động kinh tế bằng tiền. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 2.
2.4.2. Kiểm soát các hoạt động kinh tế bằng tiền	0,5				0,5	1	
2.5. Lãi suất tín dụng	2	2			4	8	A1.1 A1.2 A2
							* Dạy: - Trình bày khái niệm, cách tính lợi tức tín dụng, lãi suất tín dụng và các phương pháp tính lãi.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.5.1. Khái niệm lợi tức tín dụng và lãi suất tín dụng	1	1			2	4	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, cách tính lợi tức tín dụng, lãi suất tín dụng - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập về lãi suất tín dụng và các phương pháp tính lãi. * Học: Học ở lớp: - Chữa bài tập luyện tập về các phương pháp tính lãi. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 2 trang 120-126 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 8 trang 235-242.
2.5.2. Phân loại lãi suất tín dụng							
2.5.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất tín dụng	1	1			2	4	
CHƯƠNG 3. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	2				2	4	
3.1. Khái niệm và vai trò của Ngân sách Nhà nước	0,5				0,5	1	* Dạy: - Giới thiệu chung về khái niệm, vai trò của ngân sách nhà nước - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, vai trò của ngân sách nhà nước * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về vai trò của ngân sách nhà nước. Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 6 trang 258-262
3.1.1. Khái niệm, đặc điểm của Ngân sách Nhà nước							
3.1.2. Vai trò của Ngân sách Nhà nước	0,5				0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Đọc trước tài liệu chính 2 chương 3 trang 49-59.
3.2. Thu Ngân sách Nhà nước	0,5				0,5	1	* Dạy: - Phân tích hoạt động thu ngân sách nhà nước * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoạt động thu ngân sách nhà nước. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về nội dung thu ngân sách nhà nước. Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 6 trang 262-270 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 3 trang 59-65.
3.2.1. Khái niệm, đặc điểm thu Ngân sách Nhà nước	0,5				0,5	1	
3.2.2. Nội dung thu Ngân sách Nhà nước							
3.3. Chi Ngân sách Nhà nước	0,5				0,5		* Dạy: - Phân tích hoạt động chi ngân sách nhà nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoạt động chi ngân sách nhà nước. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về nội dung chi ngân sách nhà nước.
3.3.1 Khái niệm, đặc điểm chi Ngân sách Nhà nước	0,5				0,5	1	
3.3.2 Nội dung chi Ngân sách Nhà nước							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 6 trang 270 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 3 trang 65-69.
3.4. Cân đối ngân sách						A1.1	* Dạy:
3.5. Phân cấp quản lý ngân sách						A1.2	- Trình bày giải pháp khắc phục bội chi ngân sách nhà nước và nội dung phân cấp quản lý ngân sách
3.5.1. Khái niệm phân cấp quản lý ngân sách						A2	* Phương pháp dạy:
3.5.2. Nội dung phân cấp quản lý ngân sách	0,5				0,5		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giải pháp khắc phục bội chi ngân sách nhà nước và nội dung phân cấp quản lý ngân sách
3.5.3. Nguyên tắc phân cấp quản lý ngân sách							* Học:
							Học ở lớp:
							- Nhận xét, đánh giá về cân đối ngân sách nhà nước.
CHƯƠNG 4. TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	3	2			6		Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 6 trang 276- 282 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 3 trang 69-88.
4.1. Khái niệm và vai trò của tài chính doanh nghiệp	0,5				0,5	A1.1	* Dạy:
4.1.1. Khái niệm tài chính doanh nghiệp	0,5				0,5	A1.2	- Trình bày nội dung cơ bản về khái niệm và vai trò của tài chính doanh nghiệp
						A2	* Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
4.1.2. Vai trò của tài chính doanh nghiệp							- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và vai trò của tài chính doanh nghiệp * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ ý kiến về vai trò của tài chính doanh nghiệp. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 7 trang 289-290 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 4 trang 101-111.
4.2. Cấu trúc tài chính của doanh nghiệp	1	2		3	6	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung cơ bản về cấu trúc tài chính doanh nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc tài chính doanh nghiệp - Hướng dẫn sinh viên làm cái dạng bài tập về vốn kinh doanh của doanh nghiệp.
4.2.1. Cấu trúc về vốn kinh doanh	0,5	1		1,5	3		* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cấu trúc vốn kinh doanh - Chữa bài tập được yêu cầu về vốn lưu động.
4.2.2. Cấu trúc về nguồn vốn kinh doanh	0,5	1		1,5	3		Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 7 trang 292-314 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 4 trang 111-136.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
4.3. Chi phí, doanh thu của doanh nghiệp	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung cơ bản về chi phí, doanh thu của doanh nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chi phí, doanh thu của doanh nghiệp * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 7 trang 314-319. * Dạy: - Trình bày nội dung cơ bản về lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 7 trang 319-325.
4.3.1. Chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm								
4.3.2. Doanh thu của doanh nghiệp	0,5				0,5	1		
4.4. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	
4.4.1. Lợi nhuận của doanh nghiệp								
4.4.2. Phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
Kiểm tra				1	1	2	
CHƯƠNG 5. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH	3				3	6	
5.1. Sự hình thành thị trường tài chính	0,5				0,5	1	*Dạy: - Giới thiệu chung về sự hình thành, chức năng, vai trò của thị trường tài chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự hình thành, chức năng, vai trò của thị trường tài chính Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về vai trò của thị trường tài chính Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 3 trang 133-152 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 6 trang 175-180.
5.2. Chức năng, vai trò của thị trường tài chính	0,5				0,5	1	
5.2.1. Chức năng của thị trường tài chính							
5.2.2. Vai trò của thị trường tài chính	0,5				0,5	1	
5.3. Cấu trúc thị trường tài chính	1				1	2	*Dạy: - Trình bày cấu trúc của thị trường tài chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cấu trúc của thị trường tài chính * Học: Học ở lớp:
5.3.1. Thị trường nợ và thị trường cổ phiếu							
5.3.2. Thị trường sở cấp và thị trường thứ cấp	1				1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
5.3.3. Thị trường tiền tệ và thị trường vốn							- Nêu câu hỏi/ý kiến về cấu trúc của thị trường tài chính Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 3 trang 158-179 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 6 trang 182-188.
5.3.4. Thị trường tập trung và phi tập trung							
5.4. Công cụ của thị trường tài chính	0,5				0,5	1	*Dạy: - Trình bày các công cụ của thị trường tài chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các công cụ của thị trường tài chính * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về công cụ của thị trường vốn Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 6 trang 188-195.
5.4.1. Công cụ của thị trường tiền tệ							
5.4.2. Công cụ của thị trường vốn							
5.5. Các chủ thể tham gia thị trường tài chính	0,5				0,5	1	*Dạy: - Giới thiệu các chủ thể tham gia thị trường tài chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các chủ thể tham gia thị trường tài chính * Học:
5.5.1. Nhà phát hành							
5.5.2. Nhà đầu tư	0,5				0,5		

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
		LT	BT	TL, HDN	KTr			
5.5.3. Nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ								Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các chủ thể tham gia thị trường tài chính. Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 6 trang 180-182.
5.5.4. Nhà quản lý thị trường								
CHƯƠNG 6. CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH TRUNG GIAN		2,5				5		
6.1. Khái niệm, chức năng và vai trò của các tổ chức tài chính trung gian		1				1	2	* Dạy: - Giới thiệu chung về khái niệm, chức năng, vai trò của các tổ chức tài chính trung gian * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, chức năng, vai trò của các tổ chức tài chính trung gian * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về chức năng của các tổ chức tài chính trung gian. Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 4 trang 187-197 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 7 trang 209-215.
6.1.1. Khái niệm tổ chức tài chính trung gian								
6.1.2. Chức năng của các tổ chức tài chính trung gian		1				1	2	
6.1.3. Vai trò của các tổ chức tài chính trung gian								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
6.2. Các loại hình tổ chức tài chính trung gian	1,5				1,5	3	* Dạy: - Giới thiệu chung về loại hình tổ chức tài chính trung gian trong thị trường tài chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại hình tổ chức tài chính trung gian trong thị trường tài chính * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các ngân hàng và tổ chức tín dụng. Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 4 trang 197-227 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 7 trang 215-233.	
6.2.1. Các ngân hàng và tổ chức tín dụng	0,5				0,5	1		
6.2.2. Các trung gian đầu tư								
6.2.3. Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng	1				1	2		
CHƯƠNG 7. NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ	2				2	4		
7.1. Ngân hàng Trung ương	1				1	2	* Dạy: - Giới thiệu về khái niệm, chức năng, vai trò của Ngân hàng Trung ương * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, chức năng, vai trò của ngân hàng	
7.1.1. Khái niệm Ngân hàng Trung ương	1				1	2		

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
		LT	BT	TL, HDN	KTr			
7.1.2. Chức năng của Ngân hàng Trung ương								trung ương * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về vai trò của ngân hàng trung ương. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 5 trang 227-242 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 12.
7.1.3. Vai trò của Ngân hàng Trung ương								
7.2. Chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương		1			1	2	A1.3 A1.5 A2 * Dạy: - Trình bày về chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về công cụ của chính sách tiền tệ Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 5 trang 242-255, - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 13.	
7.2.1. Định nghĩa								
7.2.2. Mục tiêu của chính sách tiền tệ								
7.2.3. Nội dung cơ bản chính sách tiền tệ		1			1	2		
7.2.4. Công cụ của chính sách tiền tệ								
CHƯƠNG 8. LẠM PHÁT		2			4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
8.1. Khái niệm và phân loại lạm phát	0,5				0,5	1	* Dạy: - Giới thiệu về khái niệm và phân loại lạm phát * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và phân loại lạm phát * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về phân loại lạm phát Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 36-40 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 14.
8.1.1. Khái niệm lạm phát							
8.1.2. Phân loại lạm phát	0,5				0,5	1	
8.2. Nguyên nhân của lạm phát	0,5				0,5	1	* Dạy: - Trình bày nguyên nhân của lạm phát * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguyên nhân của lạm phát * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về nguyên nhân của lạm phát Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1 trang 40-50, - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 14.
8.2.1. Lạm phát do nhu cầu tiền tăng							
8.2.2. Lạm phát do chi phí tăng							
8.2.3. Hệ thống chính trị không ổn định	0,5				0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
8.3. Tác động của lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội	0,5				1	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày tác động của lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tác động của lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến - Thảo luận Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 5 trang 243-248, chương 1 trang 96-101, - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 14.
8.3.1. Tác động của lạm phát vừa phải	0,5				0,5		
8.3.2. Tác động của lạm phát phi mã và siêu lạm phát							
8.4. Các biện pháp khắc phục lạm phát	0,5				1	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các biện pháp khắc phục lạm phát * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các biện pháp khắc phục lạm phát Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về nhóm giải pháp tác động vào tổng cầu.
8.4.1. Giải pháp tác động vào tổng cầu	0,5				0,5		
8.4.2. Giải pháp tác động vào tổng cung							
8.4.3. Cải cách tiền tệ							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 5 trang 243-248, chương 1 trang 96-101, - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 14.
Thảo luận				1	1	A1.4	
CHƯƠNG 9. QUAN HỆ THANH TOÁN VÀ TÍN DỤNG QUỐC TẾ	1,5				3		
9.1. Cán cân thanh toán quốc tế	0,5				1	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu chung về khái niệm, nội dung cán cân thanh toán quốc tế và các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, nội dung cán cân thanh toán quốc tế và các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế.
<i>9.1.1. Khái niệm cán cân thanh toán quốc tế</i>							Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 9 trang 394-401, - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 15.
<i>9.1.2. Nội dung cán cân thanh toán quốc tế</i>	0,5				0,5		
<i>9.1.3. Các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế</i>							
9.2. Tỷ giá hối đoái	0,5				1		* Dạy: - Trình bày những vấn đề cơ bản về tỷ giá hối đoái

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
		LT	BT	TL, HDN	KTr			
9.2.1. Khái niệm và phương pháp yết tỷ giá hối đoái		0,5				0,5	A1.3 A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tỷ giá hối đoái - Nhận xét, đánh giá về các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái. Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 9 trang 365-394 - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 15.
9.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái							1	
9.3. Tín dụng quốc tế		0,5				0,5	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày những vấn đề cơ bản về tín dụng quốc tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tín dụng quốc tế - Nhận xét, đánh giá về các hình thức tín dụng quốc tế. Học ở nhà - Đọc trước tài liệu chính 3 chương 12.
9.3.1. Khái niệm tín dụng quốc tế		0,5				0,5		
9.3.2. Các hình thức tín dụng quốc tế							1	
Kiểm tra					1	2		
Cộng		23	04	1	2	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH TIỀN TỆ								
1.1	Nguồn gốc, bản chất của tiền tệ	X					X	
1.2	Các chức năng của tiền tệ	X					X	
1.3	Các khối tiền tệ	X			X		X	
1.4	Cung và cầu tiền tệ	X		X	X		X	
1.5	Khái niệm và chức năng tài chính	X					X	
1.6	Hệ thống tài chính	X			X		X	
CHƯƠNG 2. TÍN DỤNG VÀ LÃI SUẤT TÍN DỤNG								
2.1	Sự ra đời và phát triển của tín dụng	X					X	
2.2	Các hình thức tín dụng	X		X	X		X	
2.3	Vai trò của tín dụng	X					X	
2.4	Các chức năng của tín dụng	X					X	
2.5	Lãi suất tín dụng	X	X		X		X	
CHƯƠNG 3. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC								
3.1	Khái niệm và vai trò của Ngân sách Nhà nước	X		X			X	
3.2	Thu Ngân sách Nhà nước	X		X		X	X	
3.3	Chi Ngân sách Nhà nước	X		X		X	X	
3.4	Cân đối ngân sách	X		X		X	X	
3.5	Phân cấp quản lý ngân sách	X		X			X	
CHƯƠNG 4. TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP								
4.1	Khái niệm và vai trò của tài chính doanh nghiệp		X				X	
4.2	Cấu trúc tài chính của doanh nghiệp		X	X		X	X	X
4.3	Chi phí, doanh thu của doanh nghiệp		X	X		X	X	X
4.4	Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp		X	X		X	X	X
CHƯƠNG 5. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH								

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
5.1	Sự hình thành thị trường tài chính		x				x	
5.2	Chức năng, vai trò của thị trường tài chính		x				x	
5.3	Cấu trúc thị trường tài chính		x		x	x	x	
5.4	Công cụ của thị trường tài chính		x		x	x	x	x
5.5	Các chủ thể tham gia thị trường tài chính		x			x	x	
CHƯƠNG 6. CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH TRUNG GIAN								
6.1	Khái niệm, chức năng và vai trò của các tổ chức tài chính trung gian		x		x		x	x
6.2	Các loại hình tổ chức tài chính trung gian		x		x	x	x	x
CHƯƠNG 7. NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ								
7.1	Ngân hàng Trung ương	x		x			x	
7.2	Chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương		x	x	x		x	
CHƯƠNG 8. LẠM PHÁT								
8.1	Khái niệm và phân loại lạm phát	x					x	
8.2	Nguyên nhân của lạm phát	x		x			x	
8.3	Tác động của lạm phát đến phát triển kinh tế xã hội		x	x	x			
8.4	Các biện pháp khắc phục lạm phát		x	x	x			
CHƯƠNG 9. TÀI CHÍNH QUỐC TẾ								
9.1	Cán cân thanh toán quốc tế		x	x		x	x	x
9.2	Tỷ giá hối đoái		x	x	x		x	x
9.3	Tín dụng quốc tế		x	x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp;
- Chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời gian nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70	CĐR1,2	20
		A1.2	Bài tập	30	CĐR3,4	
		Tổng				
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	20
		A 1.4	Thái độ học tập	20	CĐR 5,6,7	
		Tổng				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3,4	60

Trong đó:

A1.1 – Bài tập kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

	<i>Về kiến thức:</i>	
Nhớ	Trình bày được những kiến thức cơ bản về tài chính tiền tệ: Nguồn gốc, chức năng của tiền tệ, khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp	10%
Hiểu	Hiểu đặc điểm của các kênh huy động vốn của doanh nghiệp để tìm ra nguồn tài chính hiệu quả cho doanh nghiệp.	10%
Áp dụng	Áp dụng các phương pháp tính lãi đơn và phương pháp tính lãi kép. Áp dụng cách tính các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động như số vòng quay vốn lưu động, kỳ luân chuyển vốn lưu động, hàm lượng vốn lưu động và mức vốn lưu động tiết kiệm được.	10%
	<i>Về kỹ năng:</i>	
Vận dụng	- Vận dụng được các phương pháp tính lãi để đánh giá phương án đầu tư hiệu quả, gửi tiền tiết kiệm tại ngân hàng tối ưu nhất. - Vận dụng so sánh các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động giữa các kỳ, qua các năm của doanh nghiệp.	40%
Chuẩn hóa	Nắm vững và sử dụng đúng công thức tính toán số tiền lãi, tổng số tiền phải trả ở hiện tại và tương lai, xác định đúng các chỉ tiêu đánh giá theo dữ kiện đã có.	30%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 2, 3, 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	- Vận dụng được các phương pháp tính lãi để đánh giá phương án đầu tư hiệu quả, gửi tiền tiết kiệm tại ngân hàng tối ưu nhất. - Vận dụng so sánh các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động giữa các kỳ, qua các năm của	80%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	doanh nghiệp; tính toán các chỉ tiêu được yêu cầu khi có dữ kiện về các chỉ tiêu của kỳ báo cáo hoặc kỳ kế hoạch.	
Chuẩn hóa	Nắm vững và sử dụng đúng công thức tính toán số tiền lãi, tổng số tiền phải trả ở hiện tại và tương lai, xác định đúng các chỉ tiêu đánh giá theo dữ kiện đã có.	20%

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 5,6,7,8,9:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức:</i>	
Nhớ	Trình bày được những kiến thức cơ bản về cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hệ thống Ngân hàng, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế	10%
Hiểu	Giải thích được các biến động của thị trường tài chính – tiền tệ, từ đó đánh giá sự tác động của thị trường tài chính đối với nền kinh tế, ảnh hưởng của lạm phát đến sức khỏe của nền kinh tế.	10%
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học để phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ, từ đó đánh giá, đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế khi chịu sự tác động của ngân hàng trung ương, lạm phát, tỷ giá hối đoái...	10%
	<i>Về kỹ năng:</i>	
Vận dụng	-Phân biệt sự khác nhau giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn, sự khác nhau giữa ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương để sử dụng trong những tình huống thực tế nhất định. - Cách sử dụng các công cụ trực tiếp và gián tiếp của chính sách tiền tệ khi thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô.	40%
Chuẩn hóa	Nắm được ưu, nhược điểm của các thành phần thị trường tài chính, các công cụ của chính sách tiền tệ	30%

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kỹ năng</i>	
Chuẩn hóa	Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	20%
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe các nội dung cơ bản về tài chính tiền tệ Nhận thức được khả năng học tập để học hỏi, tích lũy kiến thức	20%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận, bài tập Tuân thủ theo các yêu cầu, quy định trong giờ học Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp	20%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức:</i>	
Nhớ	Tổng quan chung được những kiến thức cơ bản về tài chính tiền tệ: nguồn gốc, chức năng của tiền tệ, khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hệ thống Ngân hàng và	10%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	quan hệ thanh toán tín dụng quốc tế.	
Hiểu	Khái quát hóa được những kiến thức cơ bản về tài chính tiền tệ	10%
Áp dụng	Áp dụng các phương pháp tính lãi đơn và phương pháp tính lãi kép. Áp dụng cách tính các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động như số vòng quay vốn lưu động, kỳ luân chuyển vốn lưu động, hàm lượng vốn lưu động và mức vốn lưu động tiết kiệm được. Áp dụng những kiến thức đã học để phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ, từ đó đánh giá, đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế khi chịu sự tác động của ngân hàng trung ương, lạm phát, tỷ giá hối đoái...	10%
	<i>Về kỹ năng:</i>	
Vận dụng	- Vận dụng được các phương pháp tính lãi để đánh giá phương án đầu tư hiệu quả, gửi tiền tiết kiệm tại ngân hàng tối ưu nhất. - Vận dụng đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động giữa các kỳ, các năm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. - Vận dụng kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương để phân biệt sự khác nhau giữa các cách phân loại thị trường tài chính, cách thức hoạt động của ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương, các công cụ của chính sách tiền tệ.	40%
Chuẩn hóa	- Nắm vững và sử dụng đúng công thức tính toán số tiền lãi, tổng số tiền phải trả ở hiện tại và tương lai, xác định đúng các chỉ tiêu đánh giá theo dữ kiện đã có. - Nắm vững các công cụ của chính sách tiền tệ và các yếu tố ảnh hưởng của lạm phát đến nền kinh tế.	30%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Quản trị học
Management
KTKD105
03

Đại học chính quy, ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Học phần tiên quyết:		Không			
- Học phần học trước:		Không			
- Học phần song hành:		...			
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: + Nghe giảng lý thuyết: + Bài tập:		45 tiết		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp	
		34 tiết			
		09 tiết			

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

00 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần trình bày các vấn đề cơ bản bao gồm: Khái niệm quản trị, nhà quản trị và các kỹ năng của nhà quản trị. Ứng dụng các lý thuyết về môi trường quản trị dùng để phân tích, đánh giá phục vụ ra quyết định trong quá trình quản trị và bốn chức năng cơ bản của nhà quản trị đó là chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm tra.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.
MT2	Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.
MT3	Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được những vấn đề căn bản của quản trị bao gồm khái niệm, vai trò của: bản chất, chức năng, nhà quản trị, học thuyết quản trị, các chức năng quản trị	2.1.1	I
			2.1.2	IT

CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR2	Vận dụng kiến thức về thông tin quản trị để đánh giá, tổng hợp các phương pháp thu thập thông tin phổ biến trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2.2.3	IT
	CĐR3	Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế quản trị trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2.2.4	ITU
	CĐR4	Phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng từ môi trường đến hoạt động quản trị.	2.2.6	ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR5	Tập trung lắng nghe trên lớp, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.	2.3.1	ITU
	CĐR6	Có hướng phản đầu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- 1. Nguyễn Hoàn (2019), *Giáo trình Quản trị học*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
- 2. Nguyễn Thị Liên Diệp (2012), *Quản trị học*, NXB Văn hóa - Nghệ thuật.

5.2 Tài liệu tham khảo

- 1. Ngô Kim Thanh, Nguyễn Thị Hoài Dung (2012), *Giáo trình kỹ năng quản trị*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
- 2. Trần Anh Tài (2009), *Giáo trình quản trị học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- 3. Võ Phước Tâm, Nguyễn Thị Nhung (2008), *Giáo trình quản trị học*, NXB Thống kê.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình

☐ Thảo luận/Semina

☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
- ☐ Làm việc nhóm

☐ Trình bày báo cáo

☐ Tình huống
- ☐ Dạy học thực hành

☐ Thí nghiệm

☐ Thực tập
- ☐ Dự án/Đồ án

☐ Mô phỏng

☒ Tự học có hướng dẫn
- ☐ Phương pháp khác

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	L.T	B.T	TL, HDN	K.T				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CĂN BẢN CỦA QUẢN TRỊ	4				4	8		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Khái quát những vấn đề căn bản về quản trị: khái niệm, vai trò, chức năng của quản trị; - Chứng minh luận điểm: quản trị là khoa học, nghệ thuật, 1 nghề; - Tìm hiểu về nhà quản trị trong tổ chức * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, vai trò, chức năng của quản trị; chứng minh luận điểm: quản trị là khoa học, nghệ thuật, 1 nghề; tìm hiểu về nhà quản trị trong tổ chức - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vai trò của nhà quản trị, liên hệ các cấp bậc quản trị trong tổ chức * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng - Nhận xét, đánh giá - Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc TLC 1, trang 05 – 28.
1.1. Khái niệm, vai trò của quản trị	1				1	2	A1.1 A1.3 A2	
1.2. Chức năng của quản trị								
1.3. Quản trị là khoa học, là một nghệ thuật và là một nghề	1				1	2		
1.4. Quản trị theo mục tiêu	1				1	2		
1.4.1. Khái niệm quản trị theo mục tiêu								
1.4.2. Vai trò của quản trị theo mục tiêu	1				1	2		
1.4.3. Quá trình quản trị theo mục tiêu								
1.5. Nhà quản trị	1				1	2		
1.5.1. Khái niệm nhà quản trị								
1.5.2. Vai trò của nhà quản trị								
1.5.3. Cấp bậc của quản trị	1				1	2		
1.5.4. Các kỹ năng và năng lực cần thiết của nhà quản trị								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tự học (giờ)			
					Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 2. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CÁC LÝ THUYẾT QUẢN TRỊ	4				4	8		
2.1. Trường phái quản trị cổ điển	1				1	2		
2.1.1. Trường phái quản trị kiểu thư lại								
2.1.2. Trường phái quản trị khoa học	1				1	2		
2.1.3. Trường phái quản trị hành chính								
2.1.4. Các hình thức giao dịch kinh doanh	1				1	2		
2.2. Trường phái quản trị hành vi	2				2	4	A1.1 A1.3 A2	
2.2.1. Tư tưởng quản trị của Mary Parker								
2.2.2. Lý thuyết về bản chất con người của Douglas Mc Gregor	1				1	2		
2.2.3. Học thuyết của Elton Mayo								
2.2.4. Lý thuyết về hệ thống nhu cầu con người của Maslow	1				1	2		
2.3. Trường phái định lượng trong quản trị	1				1	2		
2.4. Học thuyết quản trị hiện đại								
CHƯƠNG 3. MÔI TRƯỜNG QUẢN TRỊ	3	2			5	10	A1.1 A1.2 A1.3	

*** Dạy:**

- Giới thiệu nội dung của các trường phái lý thuyết về quản trị;
- Phân tích các đóng góp của các trường phái quản trị cho lý thuyết quản trị hiện nay.

*** Phương pháp dạy:**

- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu nội dung của các trường phái lý thuyết về quản trị;
- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi phân tích các đóng góp của các trường phái quản trị cho lý thuyết quản trị hiện nay.

*** Học:**

Học ở lớp:

- Tập trung nghe giảng
- Nhận xét, đánh giá
- Thảo luận và trình bày kết quả

Học ở nhà:

- Đọc TLC 1, trang 29 – 50.

*** Dạy:**

- Giới thiệu khái niệm, phân loại môi trường quản trị: môi trường vi mô, môi trường vĩ mô;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT ⁺	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1. Khái niệm môi trường quản trị	1				1	2	A2	- Phân tích ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến hoạt động quản trị của tổ chức. * Phương pháp dạy:
3.2. Phân loại môi trường quản trị	2	2			4	8		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu khái niệm, phân loại môi trường quản trị: môi trường vĩ mô, môi trường vi mô; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi phân tích ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến hoạt động quản trị của tổ chức. * Học:
3.3.1. Ảnh hưởng của môi trường vĩ mô đến hoạt động của tổ chức	1	1			2	4		Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng - Nhận xét, đánh giá - Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc TLC 1, trang 51 – 76.
3.3.2. Ảnh hưởng của môi trường vi mô đến hoạt động của tổ chức	1	1			2	4		* Dạy: - Giới thiệu khái niệm, phân loại thông tin quản trị; - Phân tích nội dung và phương pháp thu thập thông tin quản trị. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu khái niệm, phân loại thông tin quản trị;
CHƯƠNG 4. THÔNG TIN QUẢN TRỊ	3	1		1	5	10	A1.1 A1.2 A1.3 A2	
4.1. Khái niệm và vai trò của thông tin quản trị	1				1	2		
4.2. Phân loại thông tin quản trị								
4.3. Nội dung và chất lượng của thông tin quản trị	1	1			2	4		

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
		LT	BT	TL, HDN	KTr			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.3.1. Nội dung thông tin quản trị 4.3.2. Chất lượng của thông tin quản trị	1	1			2	4		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi phân tích nội dung và phương pháp thu thập thông tin quản trị. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng - Nhận xét, đánh giá - Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc TLC 1, trang 77 – 98.
4.4. Phương pháp thu thập, xử lý thông tin và phổ biến thông tin 4.4.1. Phương pháp thu thập 4.4.2. Phương pháp xử lý thông tin 4.4.3. Phương pháp phổ biến thông tin	1				1	2		
	1				1	2		
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 5. QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ	4	1			5	10		
5.1. Khái niệm, vai trò của quyết định quản trị	1				1	2		
5.1.1. Khái niệm quyết định và ra quyết định 5.1.2. Vai trò của ra quyết định	1				1	2	A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Giới thiệu khái niệm, vai trò của quyết định quản trị; quá trình ra quyết định quản trị; - Phân tích và giải thích cơ sở khoa học của việc ra quyết định. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu khái niệm, vai trò của quyết định quản trị; quá trình ra quyết định quản trị; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi phân tích và giải thích cơ sở khoa học của việc ra quyết định.
5.2. Cơ sở khoa học và nguyên tắc của việc ra quyết định	1	1			2	4		
5.2.1. Cơ sở khoa học của việc ra quyết định 5.2.2. Nguyên tắc của việc ra quyết định	1	1			2	4		
5.3. Nội dung và hình thức của quyết	1				1	2		

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
		LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
định									- Tập trung nghe giảng - Nhận xét, đánh giá - Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc TLC 1, trang 99 – 115.
5.3.1. Nội dung của các quyết định		1				1	2		
5.3.2. Hình thức của các quyết định									
5.4. Quá trình ra và thực hiện quyết định		1				1	2		
5.4.1. Quá trình ra quyết định		1				1	2		
5.4.2. Quá trình thực hiện quyết định									
CHƯƠNG 6. HOẠCH ĐỊNH		4	2			6	12		* Dạy: - Giới thiệu khái niệm, vai trò của hoạch định; - Phân tích các phương thức hoạch định chiến lược, chiết thuật, tác nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu khái niệm, vai trò của hoạch định; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi phân tích các phương thức hoạch định chiến lược, chiết thuật, tác nghiệp. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng - Nhận xét, đánh giá - Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà:
6.1. Khái niệm, vai trò của hoạch định		1				1	2		
6.1.1. Khái niệm hoạch định		1				1	2	A1.4 A1.5 A1.6 A2	
6.1.2. Vai trò của hoạch định									
6.2. Phân loại hoạch định		2	2			4	8		
6.2.1. Hoạch định chiến lược		1	1			2	4		
6.2.2. Hoạch định chiến thuật		1	1			2	4		
6.2.3. Hoạch định tác nghiệp									
6.3. Quy trình hoạch định		1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT _r				
								Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc TLC 1, trang 116 – 140.
CHƯƠNG 7. TỔ CHỨC	5	1			6	12		
7.1. Khái niệm, vai trò của tổ chức	1				1	2		
7.1.1. Khái niệm tổ chức	1				1	2		
7.1.2. Vai trò tổ chức								
7.2. Cơ cấu tổ chức	2	1			3	6		
7.2.1. Khái niệm, đặc điểm của cơ cấu tổ chức								
7.2.2. Các nguyên tắc của cơ cấu tổ chức	1				1	2		
7.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức								
7.2.4. Môi trường kinh doanh								
7.2.5. Các mô hình cơ cấu tổ chức quản trị	1	1			2	4		
7.3. Phân quyền trong quản trị	1				1	2		
7.3.1. Quyền hạn và một số khái niệm liên quan	1				1	2		
7.3.2. Quá trình uỷ quyền								
7.4. Tầm hạn quản trị	1							
7.5. Hệ thống tổ chức không chính thức								

*** Dạy:**

- Giới thiệu khái niệm, vai trò tổ chức; Trình bày quyền hạn, ủy quyền và tầm hạn quản trị;
- Phân tích các mô hình cơ cấu tổ chức.

*** Phương pháp dạy:**

- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu khái niệm, vai trò tổ chức; và trình bày quyền hạn, ủy quyền và tầm hạn quản trị;
- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi phân tích các mô hình cơ cấu tổ chức

*** Học:**

Học ở lớp:

- Tập trung nghe giảng
- Nhận xét, đánh giá
- Thảo luận và trình bày kết quả

Học ở nhà:

- Đọc TLC 1, trang 141 – 168.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r	Tổng			
								Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 8. LÃNH ĐẠO	4	1			5	10		
8.1. Khái niệm và vai trò của lãnh đạo	1				1	2		
8.1.1. Khái niệm lãnh đạo	1				1	2		
8.1.2. Vai trò của lãnh đạo								
8.2. Các phong cách lãnh đạo	1	1			2	4		
8.2.1. Phong cách lãnh đạo dựa trên quan điểm sử dụng quyền lực								
8.2.2. Phong cách lãnh đạo dựa trên tiêu chí mức độ tham gia của người dưới quyền	1	1			2	4		
8.3. Động cơ thúc đẩy	1				1	2		
8.3.1. Khái niệm của động cơ thúc đẩy								
8.3.2. Các học thuyết về động cơ thúc đẩy	1				1	2		
8.3.3. Hành vi cá nhân và hành vi nhóm								
8.4. Các phương pháp lãnh đạo	1				1	2		
8.4.1. Phương pháp giáo dục								
8.4.2. Các phương pháp hành chính	1				1	2		
8.4.3. Các phương pháp kinh tế								
8.4.4. Các phương pháp lãnh đạo khác								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 9. KIỂM TRA	3	1		1	5	10		* Dạy: - Giới thiệu khái niệm, vai trò của chức năng kiểm tra, phân loại các hoạt động kiểm tra; - Phân tích, đánh giá các phương pháp kiểm tra. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giới thiệu khái niệm, vai trò của chức năng kiểm tra, phân loại các hoạt động kiểm tra; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi phân tích , đánh giá các phương pháp kiểm tra. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng - Nhận xét, đánh giá - Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc TLC 1, trang 196 – 209.
9.1. Khái niệm và vai trò của kiểm tra trong quản trị	1				1	2		
9.2. Phân loại kiểm tra								
9.3. Tiến trình kiểm tra	1				1	2	A1.4 A1.5 A1.6 A2	
9.3.1. Xây dựng tiêu chuẩn								
9.3.2. Đo lường và đánh giá sự thực hiện	1				1	2		
9.3.3. Điều chỉnh các hoạt động								
9.4. Các nguyên tắc và phương pháp kiểm tra	1	1			2	4		
9.4.1. Các nguyên tắc kiểm tra	1	1			2	4		
9.4.2. Các phương pháp kiểm tra								
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	34	09	0	02	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KT^r: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CĂN BẢN CỦA QUẢN TRỊ							
1.1	Bản chất của quản trị	X					
1.2	Chức năng của quản trị	X					
1.3	Quản trị là khoa học, là một nghệ thuật và là một nghề					X	
1.4	Quản trị theo mục tiêu	X				X	
1.5	Nhà quản trị	X				X	
CHƯƠNG 2. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CÁC LÝ THUYẾT QUẢN TRỊ							
2.1	Trường phái quản trị cổ điển	X			X		
2.2	Trường phái quản trị hành vi	X			X		
2.3	Trường phái định lượng trong quản trị	X			X		
2.4	Học thuyết quản trị hiện đại	X			X		
CHƯƠNG 3. MÔI TRƯỜNG QUẢN TRỊ							
3.1	Khái niệm môi trường quản trị	X				X	
3.2	Phân loại môi trường quản trị	X				X	
3.3	Ảnh hưởng của môi trường quản trị đối với hoạt động của tổ chức		X	X	X	X	X
CHƯƠNG 4. THÔNG TIN QUẢN TRỊ							
4.1	Khái niệm và vai trò của thông tin quản trị	X	X				
4.2	Phân loại thông tin quản trị	X	X				
4.3	Nội dung và chất lượng của thông tin quản trị		X	X			
4.4	Phương pháp thu thập, xử lý thông tin và phổ biến thông tin		X	X			X

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 5. QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ							
5.1	Khái niệm, vai trò của quyết định quản trị	X				X	
5.2	Cơ sở khoa học và nguyên tắc của việc ra quyết định			X		X	
5.3	Nội dung và hình thức ra quyết định			X		X	X
5.4	Quá trình ra quyết định			X		X	X
CHƯƠNG 6. HOẠCH ĐỊNH							
6.1	Khái niệm, vai trò của hoạch định	X					
6.2	Phân loại hoạch định	X		X		X	X
6.3	Quy trình hoạch định			X		X	X
CHƯƠNG 7. TỔ CHỨC							
7.1	Khái niệm, vai trò của tổ chức	X					
7.2	Cơ cấu tổ chức	X		X		X	X
7.3	Phân quyền trong quản trị			X		X	X
7.4	Tầm hạn quản trị	X				X	
7.5	Hệ thống tổ chức không chính thức	X					
CHƯƠNG 8. LÃNH ĐẠO							
8.1	Khái niệm và vai trò của lãnh đạo	X					
8.2	Các phong cách lãnh đạo	X		X		X	X
8.3	Động cơ thúc đẩy	X		X		X	
8.4	Các phương pháp lãnh đạo			X		X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 9. KIỂM TRA							
9.1	Khái niệm và vai trò của kiểm tra trong quản trị	X					
9.2	Phân loại kiểm tra	X		X		X	
9.3	Tiến trình kiểm tra			X		X	
9.4	Các nguyên tắc và phương pháp kiểm tra			X		X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp. Mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp: đánh giá thông qua số lần phát biểu trên lớp trong các buổi lý thuyết và thảo luận.
- Trong quá trình học giảng viên có thể đột xuất tiến hành kiểm tra việc chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, hay các bài tập được giao...Sinh viên cần thực hiện nghiêm túc các yêu cầu này của giảng viên.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60%	CDR1,2,3,4	20%
		A1.2	Bài tập	20%	CDR1,3,4	
		A1.3	Thái độ học tập	20%	CDR5,6	

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	60%	CDR1,2,4	20%
		A1.5	Bài tập	20%	CDR1,4	
		A1.6	Thái độ học tập	20%	CDR5,6	
		Tổng			100%	
	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1,2,3,4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được khái niệm, vai trò cơ bản về quản trị, thông tin quản trị, học thuyết quản trị Liệt kê, phân loại yếu tố môi trường quản trị	10
Hiểu	Giải thích được các điểm đóng góp của các học thuyết quản trị cho lý thuyết quản trị	20
Áp dụng	Áp dụng các lý thuyết vào thực tế hoạt động quản trị trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Vận dụng được các lý thuyết về môi trường và thông tin vào thực tế quản trị	30
Chuẩn hoá	Nắm vững các học thuyết quản trị và các nội dung cơ bản về quản trị, thông tin quản trị, môi trường quản trị	20

A1.2 và A1.5 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được các khái niệm căn bản trong quản trị.	10
Hiểu	Giải thích được các chức năng chính của hoạt động quản trị.	30
Áp dụng	Áp dụng kiến thức về thông tin quản trị để đánh giá, tổng hợp các phương pháp thu thập thông tin phổ biến, các chức năng quản trị trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hiện được các công tác hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra trong quản trị	30
Chuẩn hoá	Nắm vững các quy trình ra và thực hiện quyết định, hoạch định, kiểm tra Nắm vững các mô hình cơ cấu tổ chức, các phương pháp và phong cách lãnh đạo	10

A1.3 và A1.6 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến thức nội dung cơ bản của quản trị	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận, bài tập Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp	40
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến hoạt động quản trị trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	10

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 5,6,7,8,9:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được các khái niệm các chức năng của quản trị: hoạch định, lãnh đạo, tổ chức, kiểm tra, quyết định quản trị.	10
Hiểu	Giải thích được các nội dung của hoạch định, cơ cấu tổ chức, phong cách lãnh đạo, tiến trình kiểm tra.	20
Áp dụng	Áp dụng lý thuyết vào liên hệ ví dụ thực tế hoạt động quản trị trong quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hiện được các công tác hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra trong quản trị	30
Chuẩn hoá	Nắm vững các quy trình ra và thực hiện quyết định, hoạch định, kiểm tra Nắm vững các mô hình cơ cấu tổ chức, các phương pháp và phong cách lãnh đạo	20

A2 - Bài thi tự luận cuối kỳ được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được các khái niệm căn bản trong quản trị.	10
Hiểu	Giải thích được các chức năng chính của hoạt động quản trị.	10
Áp dụng	Áp dụng kiến thức về thông tin quản trị để đánh giá, tổng hợp các phương pháp thu thập thông tin phổ biến, các chức năng quản trị trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.	20
Phân tích	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng từ môi trường đến hoạt động quản trị, phương pháp lãnh đạo, kiểm tra.	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hiện được các công tác hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra trong quản trị	20
Chuẩn hoá	Nắm vững các quy trình ra và thực hiện quyết định, hoạch định, kiểm tra Nắm vững các mô hình cơ cấu tổ chức, các phương pháp và phong cách lãnh đạo	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt:
- + Tiếng Anh:
- Mã học phần :
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :

Nguyên lý kế toán

Principles of Accounting

KTKE101

03

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn

- Học phần tiên quyết :
- Học phần học trước :
- Học phần song hành :

Không

Kinh tế vi mô

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :

+ Nghe giảng lý thuyết:

45 tiết

+ Bài tập:

26 tiết

+ Thảo luận :

14 tiết

+ Kiểm tra:

3 tiết

- Thời gian tự học:

02 tiết

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán, Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về:

- Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản.

- Đối tượng nghiên cứu của kế toán.

- Hệ thống phương pháp kế toán gồm: Phương pháp chứng từ, phương pháp đối ứng tài khoản, phương pháp tính giá và phương pháp tổng hợp cân đối.

- Các quá trình kinh doanh chủ yếu.

- Các hình thức kế toán; Tổ chức bộ máy kế toán.

Học phần này là tiền đề để người học có thể nghiên cứu các học phần tiếp theo trong chương trình đào tạo

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguyên tắc, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán - Những kiến thức cơ bản về kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu theo chế độ kế toán hiện hành

	- Những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán
MT 2	- Có kỹ năng về tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán - Có kỹ năng giao tiếp
MT3	- Có năng lực tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập - Có khả năng học tập, tích lũy kiến thức, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CĐR về kiến thức				
MT1	CĐR 1	- Hiểu được khái niệm, nguyên tắc, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán	2.1.2	ITU
	CĐR 2	- Áp dụng được phương pháp kế toán trong kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu theo chế độ kế toán hiện hành	2.1.2	ITU
	CĐR 3	- Hiểu được các kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán	2.1.2	IT
CĐR về kỹ năng				
MT 2	CĐR 4	- Thực hiện tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán	2.2.4	IT
	CĐR 5	- Thể hiện được kỹ năng giao tiếp	2.2.5	IU

CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT 3	CĐR 6	- Tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập	2.3.1
	CĐR 7	- Nhận thức được năng lực học tập của bản thân, tích lũy kiến thức - Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành	2.3.3 2.3.2
			IU
			ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- 1. Nguyễn Hoàn, Phạm Xuân Kiên (2018), *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động xã hội
 - 2. Bộ Tài chính (2015), *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB Tài chính
 - 3. Phan Đức Dũng (2014), *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và các Thông tư hướng dẫn chuẩn mực*, NXB Thống kê
- 5.2 Tài liệu tham khảo
- 1. Bộ tài chính (2015), *Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 thay thế Quyết định 15/2006/QĐ-BTC*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☐ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☒ Phương pháp phát vấn
- ☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr		Tổng	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN	3	1			4	8		
1.1. Khái niệm và phân loại kế toán	1				1	2	A1.1 A1.2	Dạy - Giới thiệu về đề cương chi tiết môn học
<i>1.1.1 Khái niệm kế toán</i>								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.1.2 Phân loại kế toán						A1.4 A2	- Giải thích để sinh viên hiểu tại sao lại gọi là nguyên lý kế toán - Trình bày các nội dung về kế toán, ý nghĩa, yêu cầu và đặc điểm của thông tin kế toán trong đơn vị - Giao sinh viên về nhà tìm hiểu về ý nghĩa, yêu cầu và đặc điểm của thông tin kế toán trong đơn vị * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 1.1.1 và 1.1.2 - Phương pháp phát vấn: Đặt câu hỏi về phân loại kế toán * Học: Học ở lớp: - Nêu các ví dụ về các loại kế toán Học ở nhà: - Đọc trước Tài liệu chính (1) chương 1 trang 7 - Đọc trước Tài liệu chính (2) trang 5

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
1.2 Ý nghĩa, yêu cầu và đặc điểm của thông tin kế toán trong đơn vị						A1.1 A1.2 A1.4 A2	* Dạy - Trình bày các nội dung về kế toán, ý nghĩa, yêu cầu và đặc điểm của thông tin kế toán trong đơn vị - Giao sinh viên về nhà tìm hiểu về nhiệm vụ của hệ thống kế toán trong đơn vị * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 1.2.1 và 1.2.2 * Học: Học ở lớp: - Nêu các ví dụ về các loại kế toán Học ở nhà: - Đọc trước Tài liệu chính (1) chương 1 trang 7	
1.2.1. Ý nghĩa và vị trí của thông tin kế toán trong đơn vị								
1.2.2. Yêu cầu và đặc điểm của thông tin kế toán trong đơn vị								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
1.3. Nhiệm vụ của hệ thống kế toán trong đơn vị	1				1	2	* Day - Giải thích và trình bày nhiệm vụ của hệ thống kế toán trong đơn vị - Giao SV về nhà tìm hiểu nguyên tắc và khái niệm chung được thừa nhận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 1.3 * Học: Học ở lớp: - Nêu nhiệm vụ của hệ thống kế toán trong đơn vị Học ở nhà: - Đọc trước Tài liệu chính (1) chương 1 trang 14-23
1.4. Các nguyên tắc và khái niệm chung được thừa nhận							* Day - Giải thích và trình bày khái niệm và giả định kế toán, các nguyên tắc kế toán
1.4.1. Các khái niệm và giả định kế toán							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.4.2. Các nguyên tắc kế toán	1	1			2	4	A2 - Đặc câu hỏi: Nêu Ví dụ về nguyên tắc giá gốc, doanh thu thực hiện - Giao SV về nhà tìm hiểu các đối tượng nghiên cứu của kế toán và nêu phương trình kế toán * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 1.4.1 và 1.4.2 * Học: Học ở lớp: - Đưa ví dụ về nguyên tắc giá gốc, doanh thu thực hiện Học ở nhà: Đọc trước Tài liệu chính (1) chương 1 trang 24 - 32
1.5. Đối tượng nghiên cứu của kế toán							* Dạy
1.5.1. Khái quát chung về đối tượng của kế toán							- Giải thích và trình bày các đối tượng kế toán
1.5.2. Tài sản và nguồn vốn của đơn vị							- Phân loại tài sản, nguồn vốn, phương trình kế

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.5.3. Tuần hoàn vốn trong kinh doanh						A2	toán - Giải thích tuần hoàn vốn trong kinh doanh - Cho ví dụ minh họa về phân loại tài sản và nguồn vốn - Giao SV về nhà tìm hiểu các đối tượng nghiên cứu của kế toán và nêu phương trình kế toán - Yêu cầu SV làm bài tập về phân loại tài sản và nguồn vốn, biết cách xác định tổng giá trị tài sản, tổng giá trị nguồn vốn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 1.5.1; 1.5.2 và 1.5.3 * Học: Học ở lớp: - Nêu các phương pháp kế toán Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 1 trang 34-40 - Làm bài tập về phân loại tài sản và nguồn vốn, biết cách xác định tổng giá trị tài sản, tổng giá trị nguồn vốn

652

Hình thức tổ chức dạy học		Bài đánh giá					Hoạt động dạy và học
		Tự học (giờ)					
		Lên lớp (tiết)				Tổng	
Nội dung		LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng	* Dạy - Nêu hệ thống phương pháp kế toán - Nêu phương pháp tính giá, phương pháp đối ứng tài khoản, phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán - Giao SV về nhà tìm hiểu chu trình kế toán trong đơn vị * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 1.6.1; 1.6.2; 1.6.3 và 1.6.4 * Học: Học ở lớp: - Làm bài tập thực hành về phân loại tài sản và nguồn vốn Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 1 trang 41-42

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.7. Chu trình kế toán trong đơn vị						A1.1 A1.2 A1.4 A2	* Dạy - Nêu chu trình kế toán trong đơn vị - Giao SV về nhà tìm hiểu khái niệm, ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 1.7 * Học: Học ở lớp: - Nêu chu trình kế toán gồm mấy bước Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 2 trang 52 - 54
CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP CHỨNG TỪ KẾ TOÁN	2	1	1		4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
2.1. Khái niệm và ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán	1				1	2	* Dạy - Giới thiệu chứng từ kế toán - Giải thích khái niệm về phương pháp chứng từ kế toán - Giao SV về nhà tìm hiểu hệ thống bản chứng từ kế toán và cho biết yếu tố bắt buộc có trong bản chứng từ - Giao mỗi SV tìm 1 chứng từ thực tế và xem xét các yếu tố trên bản chứng từ đó * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 2.1 * Học: Học ở lớp: - Nhận xét về phương pháp chứng từ kế toán Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 2 trang 55 - 62
2.2. Hệ thống bản chứng từ kế toán	1	1	1		3	6	* Dạy - Giải thích hệ thống bản chứng từ
2.2.1. Khái niệm chứng từ kế toán							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
2.2.2. Các yếu tố của chứng từ kế toán						A1.4	- Giao SV về nhà tìm hiểu trình tự luân chuyển chứng từ kế toán - Yêu cầu sinh viên cho tìm hiểu chứng từ kế toán thực tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 2.2.1; 2.2.2; 2.2.3 và 2.2.4 - Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi giảng dạy nội dung hệ thống bản chứng từ kế toán * Học: Học ở lớp: - Nhận xét về phương pháp chứng từ kế toán - Nêu các yếu tố của chứng từ kế toán Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 2 trang 63-67
2.2.3. Nguyên tắc và căn cứ xây dựng hệ thống bản chứng từ						A2	
2.2.4. Phân loại chứng từ kế toán							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
2.3. Trình tự luân chuyển chứng từ kế toán						A1.1 A1.2 A1.4 A2	*Dạy -Trình bày trình tự luân chuyển chứng từ kế toán -Giao SV về nhà tìm hiểu phương pháp tính giá từ đó cho biết khái niệm, vai trò phương pháp tính giá * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 2.2 và 2.3 - Phương pháp thảo luận: Trình tự luân chuyển chứng từ kế toán * Học: Học ở lớp: - Đưa ra trình tự luân chuyển chứng từ của nhóm Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 3 từ trang 77 đến trang 78
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ	3	2			5	10	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp tính giá	1				1	2	*Dạy - Trình bày khái niệm và vai trò của phương pháp tính giá - Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu trình tự tính giá tài sản mua vào để biết cách tính giá tài sản mua vào
3.1.1. Khái niệm phương pháp tính giá							
3.1.2. Vai trò của phương pháp tính giá							
3.2. Yêu cầu và nguyên tắc của phương pháp tính giá	1	1			2	4	*Dạy - Trình bày yêu cầu và nguyên tắc của phương pháp tính giá - Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu trình tự tính giá
3.2.1. Yêu cầu của phương pháp tính giá							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.2.2. Nguyên tắc của phương pháp tính giá							tài sản mua vào * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 3.2.1 và 3.2.2 * Học: Học ở lớp: - Trình bày nguyên tắc của phương pháp tính giá Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 3 trang 78-80
3.3. Nội dung và trình tự tính giá tài sản mua vào						A1.1 A1.2 A1.4 A2	*Dạy - Giải thích nội dung và trình tự tính giá tài sản mua vào - Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu trình tự tính giá
3.3.1. Nội dung tính giá tài sản mua vào							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.3.2. Trình tự tính giá tài sản mua vào							sản phẩm sản xuất để biết cách tính giá sản phẩm sản xuất, tiêu thụ - Yêu cầu sinh viên về nhà làm bài tập tính giá thành sản phẩm mua vào và nộp lại vào buổi học tiếp theo - Cho ví dụ minh họa bài tập tính giá tài sản mua vào * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 3.3.1 và 3.3.2 * Học: Học ở lớp: - Làm ví dụ minh họa bài tập tính giá tài sản mua vào Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 3 trang 85 - 87 - Làm bài tập về tính giá tài sản mua vào
3.4. Nội dung và trình tự tính giá sản phẩm dịch vụ sản xuất	1	1			2	4	* Dạy - Trình bày và giải thích nội dung và trình tự tính

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
		LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.4.1. Nội dung tính giá sản phẩm dịch vụ sản xuất							A1.4	giá sản phẩm dịch vụ sản xuất
3.4.2. Trình tự tính giá sản phẩm dịch vụ sản xuất							A2	- Cho ví dụ minh họa về tính giá sản phẩm sản xuất - Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu thích Nội dung và trình tự tính giá sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ để biết cách tính giá sản phẩm tiêu thụ - Yêu cầu sinh viên về nhà làm bài tập về sản xuất và nộp lại vào tiết học tiếp theo * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 3.4.1 và 3.4.2 * Học: Học ở lớp: - Làm ví dụ về tính giá sản phẩm sản xuất Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 3 trang 85 - 87 - Làm bài tập về tính giá sản phẩm sản xuất

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
3.5. Nội dung và trình tự tính giá sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ và giá vật tư xuất kho sử dụng cho sản xuất – kinh doanh							* Dạy - Trình bày và giải thích nội dung và trình tự tính giá sản phẩm tiêu thụ - Cho ví dụ minh họa về phương pháp tính giá sản phẩm tiêu thụ - Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu phương pháp đối ứng tài khoản - Yêu cầu sinh viên về nhà làm bài tính giá thành sản phẩm tiêu thụ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 3.5.1 và 3.5.2 * Học: Học ở lớp: - Làm ví dụ về tính giá sản phẩm tiêu thụ Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 4 trang 103 - 104 - Làm bài tập về tính giá sản phẩm tiêu thụ
3.5.1. Nội dung tính giá sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ và giá vật tư xuất						A1.1	
3.5.2. Trình tự tính giá sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ và giá vật tư xuất kho sử dụng cho sản xuất – kinh doanh.						A1.2 A1.4 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
CHƯƠNG 4. PHƯƠNG PHÁP ĐỐI ỨNG TÀI KHOẢN	4	1		1	6	12	
4.1. Khái niệm phương pháp đối ứng tài khoản	1				1	2	*Dạy - Trình bày khái niệm phương pháp đối ứng tài khoản - Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu tài khoản kế toán * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 4.1.1 và 4.1.2 * Học: Học ở lớp: - Nêu tác dụng của phương pháp đối ứng Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 4 trang 104 -109
4.1.1. Khái niệm phương pháp đối ứng tài khoản							
4.1.2. Vị trí và tác dụng của phương pháp đối ứng tài khoản							
4.2. Tài khoản kế toán							*Dạy - Giải thích tài khoản kế toán, kết cấu TK kế toán và chức năng TK kế toán - Đặt câu hỏi về kết cấu tài khoản kế toán - Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu quan hệ đối ứng
4.2.1. Khái niệm và đặc trưng cơ bản về nội dung, kết cấu tài khoản							
4.2.2. Kết cấu các tài khoản kế toán cơ bản							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
4.2.3. Chức năng của tài khoản kế toán							và phương pháp ghi sổ kép để biết các phân loại các mối quan hệ trong các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xảy ra * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 4.2.1; 4.2.2 và 4.2.3 * Học: Học ở lớp: - Nêu kết cấu các loại TK kế toán Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 4 trang 105 – 109
4.3. Quan hệ đối ứng và phương pháp ghi sổ kép	1				1	2	* Dạy - Trình bày và giải thích quan hệ đối ứng TK - Cho ví dụ minh họa về quan hệ đối ứng TK và định khoản kế toán
4.3.1. Các quan hệ đối ứng tài khoản							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
4.3.2. Phương pháp ghi sổ kép							- Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu tài khoản tổng hợp và tài khoản phân tích - Yêu cầu SV làm bài tập về 4 mối quan hệ đối ứng TK và định khoản kế toán và nộp lại vào buổi học tiếp theo * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 4.3.1 và 4.3.2 * Học: Học ở lớp: - Nêu 4 mối quan hệ đối ứng TK, phân loại định khoản kế toán - Làm VD về 4 mối quan hệ đối ứng TK và định khoản kế toán Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 4 trang 113 -117 - Yêu cầu SV làm bài tập về mối quan hệ đối ứng TK và định khoản kế toán

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr	Tổng		
4.4. Tài khoản tổng hợp và tài khoản phân tích	1	1			2	4	* Đay - Trình bày và giải thích TK tổng hợp và TK phân tích
4.4.1. Tài khoản tổng hợp						A1.1 A1.2 A1.4 A2	- Cho ví dụ về định khoản kế toán

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
4.4.2. Tài khoản phân tích							- Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu hệ thống tài khoản kế toán để biết tài khoản kế toán cấp 1, cấp 2 và các loại TK kế toán - Yêu cầu SV làm bài tập về mối quan hệ đối ứng TK và định khoản kế toán và nộp lại vào buổi học tiếp theo * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 4.4.1 và 4.4.2 * Học: Học ở lớp: - Cho VD về định khoản kế toán Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 4 từ trang 117 - 125 - Yêu cầu SV làm tiếp bài tập về mối quan hệ đối ứng TK và định khoản kế toán
4.5 Hệ thống tài khoản kế toán	1				1	A1.1	* Dạy
4.5.1. Đặc trưng cơ bản của hệ thống tài khoản kế toán					2	A1.2 A1.4	- Giới thiệu và giải thích về hệ thống TK kế toán

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
4.5.2. Đánh số hiệu và tên gọi các tài khoản						A2	- Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu phương pháp tổng hợp cân đối kế toán * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3 và 4.5.4 * Học: Học ở lớp: - Nêu các TK đặc biệt và có giải thích Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 5 trang 135
4.5.3. Mô hình sắp xếp tài khoản kế toán							
4.5.4. Phân loại tài khoản kế toán							
Kiểm tra				1	1		
CHƯƠNG 5: PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP – CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3	2			10		
5.1. Khái quát chung về phương pháp tổng hợp cân đối kế toán	1				2	A1.3 A1.4 A2	* Dạy - Trình bày và giải thích khái niệm và cơ sở hình thành phương pháp tổng hợp cân đối kế toán, Ý nghĩa, tác dụng của phương pháp tổng hợp cân đối kế toán
5.1.1. Khái niệm và cơ sở hình thành phương pháp tổng hợp cân đối kế toán					1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
5.1.2. Ý nghĩa, tác dụng của phương pháp tổng hợp cân đối kế toán	2	2					- Đặt câu hỏi về tổng hợp cân đối kế toán - Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu hệ thống bảng tổng hợp cân đối kế toán từ đó biết cách lập bảng cân đối kế toán * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 5.1.1 và 5.1.2 * Học: Học ở lớp: - Nhận xét về phương pháp tổng hợp cân đối kế toán Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 5 trang 135 đến 160
5.2. Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán						A1.3	* Dạy
5.2.1. Bảng cân đối kế toán					4	A1.4	-Trình bày và giải thích các nội dung về hệ thống bảng tổng hợp cân đối kế toán
5.2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh						A2	- Cho ví dụ về bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh
5.2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ							
5.2.4. Thuyết minh báo cáo tài chính							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
5.2.5. Các Báo cáo kế toán khác							- Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu khái quát về quá trình kinh doanh trong các đơn vị - Yêu cầu SV làm bài tập về bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh và nộp lại vào buổi học tiếp theo * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 5.2.1; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4 và 5.2.5 * Học: Học ở lớp: - Làm nghiệp vụ kinh tế phát sinh và vào bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo kết quả kinh doanh Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 6 trang 172 -174 - Đọc trước tài liệu chính (2) trang 188 - 214 - Đọc trước tài liệu chính (3) trang 485 -564 - Làm bài tập về bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN CÁC QUÁ TRÌNH KINH DOANH CHỦ YẾU	8	4			12	24	
6.1. Khái quát về quá trình kinh doanh trong các đơn vị và nhiệm vụ của kế toán	1				1	2	* Dạy - Trình bày và giải thích khái quát về quá trình kinh doanh trong các đơn vị và nhiệm vụ kế toán quá trình kinh doanh - Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu kế toán quá trình mua hàng từ đó biết được tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán kế toán quá trình mua hàng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 6.1.1 và 6.1.2 * Học: Học ở lớp: - Trình bày nhiệm vụ kế toán quá trình kinh doanh Học ở nhà: - Đọc trước nội kế toán quá trình mua hàng tài liệu chính (1) chương 6 trang 174 - 184
6.1.1. Khái quát về quá trình kinh doanh trong các đơn vị							
6.1.2. Nhiệm vụ kế toán quá trình kinh doanh							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr	Tổng		
6.2 Kế toán quá trình mua hàng	2	1			3	6	* Dạy - Trình bày và giải thích ý nghĩa và nhiệm vụ kế toán và phương pháp kế toán quá trình mua hàng
6.2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ kế toán							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
6.2.2. Phương pháp kế toán quá trình mua hàng							- Cho ví dụ về kế toán quá trình mua hàng - Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu kế toán quá trình sản xuất từ đó biết được tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán kế toán quá trình sản xuất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 6.2.1 và 6.2.2 * Học: Học ở lớp: - Trình bày kế toán quá trình mua hàng - Làm VD liên quan đến kế toán quá trình mua hàng Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 6 trang 184 -191 Làm bài tập về kế toán quá trình mua hàng
6.3. Kế toán quá trình sản xuất	2	1			3	6	* Dạy A1.3 A1.4 - Trình bày và giải thích ý nghĩa và nhiệm vụ kế

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
6.3.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ kế toán						A2	toán và phương pháp kế toán quá trình sản xuất - Cho ví dụ về kế toán quá trình sản xuất

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
6.3.2. Phương pháp kế toán quá trình sản xuất							- Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu kế toán quá trình tiêu thụ từ đó biết được tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán kế toán quá trình tiêu thụ - Yêu cầu sinh viên làm bài tập về kế toán quá trình sản xuất và nộp lại vào buổi học tiếp theo * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 6.3.1 và 6.3.2 * Học: Học ở lớp: - Trình bày kế toán quá trình sản xuất - Làm VD liên quan đến kế toán quá trình sản xuất Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 6 trang 191- 203 Làm bài tập liên quan đến kế toán quá trình sản xuất
6.4. Kế toán quá trình tiêu thụ							* Dạy

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
6.4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ kế toán	3	2			5	A1.3	- Trình bày và giải thích ý nghĩa và nhiệm vụ kế toán và phương pháp kế toán quá trình tiêu thụ
6.4.2. Phương pháp kế toán tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ						A1.4	- Cho ví dụ về kế toán quá tình sản xuất
6.4.3. Kế toán xác định kết quả tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ trong các đơn vị						A2	- Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu về sổ kế toán và các hình thức ghi sổ kế toán để biết về các loại sổ kế toán - Yêu cầu sinh viên làm bài tập về kế toán quá trình tiêu thụ và nộp lại vào buổi học tiếp theo * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 6.4.1; 6.4.2 và 6.4.3 * Học: Học ở lớp: - Trình bày kế toán quá trình tiêu thụ - Làm VD liên quan đến kế toán quá trình tiêu thụ Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 7 trang 216 - 224 Làm bài tập liên quan đến kế toán quá trình thụ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr	Tổng		
CHƯƠNG 7: SỔ KẾ TOÁN VÀ CÁC HÌNH THỨC GHI SỔ KẾ TOÁN	1	1	1		3		
7.1. Sổ kế toán	1	1	1		3	A1.3 A1.4 A2	* Dạy - Giới thiệu và giải thích khái niệm, quy tắc về các loại sổ kế toán
<i>7.1.1. Khái niệm sổ kế toán</i>							
<i>7.1.2. Các loại sổ kế toán</i>							

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
		LT	BT	TL, HDN	KTr			
7.1.3. Các quy tắc về sổ kế toán								- Đặt câu hỏi liên quan đến việc tìm hiểu và phân loại các loại sổ kế toán theo từng loại hình doanh nghiệp - Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu các hình thức sổ theo thông tư 200 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 7.1.1; 4.1.2 và 7.1.3 - Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi giảng dạy nội sổ kế toán * Học: Học ở lớp: - Trình bày các loại sổ kế toán - Thảo luận về các loại sổ kế toán Học ở nhà: Đọc trước tài liệu chính (1) chương 7 trang 224 -239 Đọc trước tài liệu tham khảo 1 trang 437 - 439
7.2. Hình thức ghi sổ kế toán							A1.3	* Dạy
7.2.1. Khái niệm hình thức ghi sổ kế toán							A1.4	- Giới thiệu, giải thích các hình thức sổ kế toán

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
7.2.2. Các hình thức ghi sổ kế toán						A2	- Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu về tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị để từ đó biết được mô hình bộ máy kế toán trong đơn vị * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 7.2.1 và 7.2.2 - Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi giảng dạy nội sổ kế toán và các hình thức sổ kế toán * Học: Học ở lớp: - Trình bày các loại sổ kế toán - Trình bày các hình thức sổ kế toán - Thảo luận về các loại sổ kế toán trong các hình thức sổ kế toán Học ở nhà: Đọc trước tài liệu chính (1) chương 8 trang 249-253 Đọc trước tài liệu tham khảo 1 trang 437
CHƯƠNG 8: TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN TRONG ĐƠN VỊ	1	1	1		3	6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
8.1. Ý nghĩa và nội dung của tổ chức bộ máy kế toán <i>8.1.1. Ý nghĩa tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị</i> <i>8.1.2. Nội dung tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị</i>	1	1	1	3	6	* Dạy - Giải thích ý nghĩa và nội dung tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị - Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu về mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 8.1.1 và 8.1.2 * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Trình bày các tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị <i>Học ở nhà:</i> Đọc trước tài liệu chính (1) chương 8 trang 253 - 265	
8.2. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong các đơn vị <i>8.2.1. Các Mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong các đơn vị</i>						A1.3 A1.4 A2 * Dạy - Giải thích các mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị - Định hướng cho sinh viên thảo luận về mỗi	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
8.2.2. Nhiệm vụ kế toán các phần hành chủ yếu trong đơn vị							quan hệ giữa các mô hình tổ chức kế toán trong các đơn vị - Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu về phần mềm kế toán để biết ngành học của mình sử dụng phần mềm nào hiện nay * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 8.2.1 và 8.2.2 - Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi giảng dạy tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị * Học: Học ở lớp: - Thảo luận về các mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 7 trang 268 - 275
CHƯƠNG 9: ỨNG DỤNG PHẦN MỀM KẾ TOÁN	1	1		1	3	6	
9.1 Tổng quan về phần mềm kế toán	1	1			2	4	* Dạy

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
9.1.1 Khái niệm và vai trò của phần mềm kế toán						A1.4 A2	- Giới thiệu và giải thích tổng quan về phần mềm kế toán - Đặt câu hỏi về mô hình hoạt động của phần mềm kế toán - Yêu cầu SV về nhà tìm hiểu các phần mềm kế toán hiện nay * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 9.1.1; 9.1.2 và 9.1.3 - Phương pháp phát vấn: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 9.1.3 * Học: Học ở lớp: - Trình bày các điều kiện tiêu chuẩn của phần mềm kế toán Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính (1) chương 9 trang 275 - 282
9.1.2 Các điều kiện tiêu chuẩn của phần mềm kế toán							
9.1.3 Mô hình hoạt động của phần mềm kế toán							
9.2 Lựa chọn phần mềm kế toán						A1.3	* Dạy

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
		LT	BT	TL, HDN	KTr			
9.2.1 Tiêu chuẩn lựa chọn phần mềm kế toán							A1.4	-Giới thiệu tiêu chuẩn lựa chọn phần mềm kế toán * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung 9.1 và 9.2 * Học: Học ở lớp: - Thực hành bài tập trên phần mềm kế toán Học ở nhà: Ôn tập các bài tập chuẩn bị kiểm tra
9.2.2 Thực hành trên phần mềm kế toán							A2	
Kiểm tra					1	1	2	
Cộng		26	14	3	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN								
1.1	Khái niệm và phân loại kế toán	x						x

5.2	Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán		X		X				X
CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN CÁC QUÁ TRÌNH KINH DOANH CHỦ YẾU									
6.1	Khái quát về quá trình kinh doanh trong các đơn vị và nhiệm vụ của kế toán		X		X				X
6.2	Kế toán quá trình mua hàng		X		X				X
6.3	Kế toán quá trình sản xuất		X		X				X
6.4	Kế toán quá trình tiêu thụ		X		X				X
CHƯƠNG 7: SỔ KẾ TOÁN VÀ CÁC HÌNH THỨC GHI SỔ KẾ TOÁN									
7.1	Sổ kế toán		X	X	X	X	X	X	X
7.2	Hình thức ghi sổ kế toán		X	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 8: TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN TRONG ĐƠN VỊ									
8.1	Ý nghĩa và nội dung của tổ chức bộ máy kế toán		X	X	X	X	X	X	X
8.2	Mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong các đơn vị		X	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 9: ỨNG DỤNG PHẦN MỀM KẾ TOÁN									
9.1	Tổng quan về phần mềm kế toán			X	X				X
9.2	Lựa chọn phần mềm kế toán			X	X				X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp;
- Thảo luận
- Chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời gian nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80	CDR 1,2,4	20
		A1.2	Bài tập	20	CDR 1,2,4	
		Tổng				
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80	CDR 1,2,3,4	20
		A1.4	Thái độ học tập	20	CDR 5,6,7	
		Tổng				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	-	-	CDR 1,2,3,4	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3,4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>			
Nhớ	- Trình bày được khái niệm về kế toán, nguyên tắc kế toán và khái niệm chung được thừa nhận - Nêu được khái niệm và ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán, phương pháp tính giá và phương pháp đối ứng tài khoản, công thức tính giá nhập, giá thành sản xuất, giá xuất bán, các mối quan hệ kế toán, và các loại định khoản kế toán			10
Hiểu	- Cho được ví dụ liên quan đến các nguyên tắc kế toán			10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Cho được ví dụ về các mối quan hệ đối ứng tài khoản và ví dụ liên quan đến các loại định khoản kế toán	
Áp dụng	- Áp dụng các phương pháp tính giá tính được giá thành nhập, sản xuất và xuất bán, định khoản được nghiệp vụ kinh tế phát sinh	10
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	- Thực hiện được việc tính trị giá nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu, dụng cụ, hàng hóa - Thực hiện được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xảy ra	50
Chuẩn hóa	- Nắm vững các phương pháp tính giá - Nắm vững phương pháp đối ứng tài khoản	20
A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3.4.5.6,7,8		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	- Trình bày công thức tính giá nhập, giá thành sản xuất, giá xuất bán, mối quan hệ kế toán, và các loại định khoản kế toán, các quá trình kinh doanh chủ yếu - Trình bày được hình thức sổ NKC	10
Áp dụng	- Áp dụng tính được giá thành nhập, sản xuất và xuất bán - Định khoản được nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Xây dựng được sổ NKC, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh	10
Phân tích	- Phân tích sự biến động tăng giảm của các đối tượng kế toán tại mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh	10
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	- Thực hiện được việc tính trị giá nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu, dụng cụ, hàng hóa, nghiệp vụ kinh tế phát sinh xảy ra - Thực hiện được việc vào sổ NKC, lên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	50

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	- Nắm vững các phương pháp tính giá, đối ứng tài khoản - Nắm vững phương pháp vào sổ tổng hợp chi tiết theo từng hình thức sổ, cách vào bảng cân đối số phát sinh, bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo kết quả kinh doanh	20

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 5,6,8,9

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	- Trình bày được kế toán quá trình mua hàng, sản xuất, bán hàng - Trình bày được các hình thức sổ kế toán, các mô hình kế toán	10
Hiểu	- Cho được ví dụ về kế toán quá trình mua hàng, sản xuất, bán hàng - Cho được ví dụ về các mô hình kế toán.	10
Áp dụng	Áp dụng phương pháp kế toán định khoản được nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các quá trình kinh doanh chủ yếu. Vận dụng các hình thức sổ kế toán để vào sổ tổng hợp	10
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hiện được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xảy ra theo các quá trình kinh doanh chủ yếu, vào sổ NKC, lên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	50
Chuẩn hóa	Nắm vững kế toán quá trình mua hàng, bán hàng, sản xuất, phương pháp vào sổ tổng hợp chi tiết theo từng hình thức sổ, cách vào bảng cân đối số phát sinh, bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo kết quả kinh doanh	20

A 1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hiện được việc tính trị giá nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu, dụng cụ, hàng hóa, các nghiệp vụ	40

	vụ kinh tế phát sinh xảy ra theo các quá trình kinh doanh chủ yếu, việc vào sổ NKC, lên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	
Chuẩn hóa	- Nắm vững các phương pháp tính giá, phương pháp đối ứng tài khoản, kế toán quá trình mua hàng, bán hàng, sản xuất - Nắm vững phương pháp vào sổ tổng hợp chi tiết theo từng hình thức sổ, cách vào bảng cân đối số phát sinh, bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo kết quả kinh doanh	10
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Câu thị	- Lắng nghe các nội dung cơ bản của kế toán	10
Cởi mở	- Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. - Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	20
Đưa ra thái độ	- Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. - Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	10
Hình thành quan điểm	- Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	10

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	- Nhớ các nguyên tắc kế toán, phương pháp chứng từ kế toán, phương pháp tính giá, phương pháp đối ứng tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối kế toán, kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu	10
Áp dụng	- Tính được giá mua, sản xuất, tiêu thụ - Làm được nghiệp vụ kinh tế liên quan đến mua hàng, sản xuất, bán hàng - Vào được bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	- Phân tích sự biến động tăng giảm của các đối tượng kế toán tại mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh	10
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	- Thực hiện được việc tính trị giá nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu, dụng cụ, hàng hóa, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xảy ra theo các quá trình kinh doanh chủ yếu, việc vào sổ NKC, lên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	50
Chuẩn hóa	- Nắm vững các phương pháp tính giá, phương pháp đối ứng tài khoản, kế toán quá trình mua hàng, bán hàng, sản xuất - Nắm vững phương pháp vào sổ tổng hợp chi tiết theo từng hình thức sổ, cách vào bảng cân đối số phát sinh, bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo kết quả kinh doanh	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt:
- + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Điểm đến du lịch
Tourism destinations
KTDL102
03

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:
- Học phần song hành:

Không
Không
Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

45 tiết

+ Bài tập:

31,5 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

8,5 tiết

+ Kiểm tra:

03 tiết

- Thời gian tự học:

02 tiết

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần điểm đến du lịch cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tổng quan về điểm đến du lịch, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của điểm đến du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch trên thế giới, tổ chức lãnh thổ du lịch tại Việt Nam. Từ đó giúp cho người học có được các dữ liệu du lịch tại các tổ chức lãnh thổ làm tiền đề cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản về du lịch và điểm đến du lịch, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của điểm đến du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch, hệ thống phân vùng lãnh thổ du lịch trên thế giới và tại Việt Nam.
MT2	- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức được cung cấp trong học phần làm nền tảng kiến thức cho hoạt động hướng dẫn du lịch, thiết kế chương trình du lịch trong tương lai.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTDĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được tổng quan về điểm đến du lịch: lịch sử hình thành điểm đến du lịch, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu điểm đến du lịch.	2.1.4	IT
		Nhận định và đánh giá được ảnh hưởng của các yếu tố đến sự hình thành và thành và phát triển của điểm đến du lịch gồm có yếu tố về tài nguyên du lịch; yếu tố về kinh tế, xã hội, chính trị; yếu tố về cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật.	2.1.4	ITU
	CĐR2	Phân tích được những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ du lịch gồm một số khái niệm, hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch. So sánh được một số phương pháp phân vùng du lịch.	2.1.4	ITU
	CĐR3	Khái quát được các đặc điểm chung của một số tổ chức lãnh thổ du lịch trên thế giới và tại Việt Nam. So sánh được các đặc điểm giữa các tổ chức lãnh thổ du lịch trên thế giới Đánh giá được đặc điểm của các vùng du lịch, tiểu vùng du lịch tại Việt Nam	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Sử dụng các dữ liệu được cung cấp tại các tổ chức lãnh thổ, các vùng du lịch, tiểu vùng du lịch làm nền tảng kiến thức cho hoạt động hướng dẫn du lịch, thiết kế chương trình du lịch trong tương lai.	2.2.5	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- 1. Bùi Thị Hải Yến (2005), *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục.
- 2. Nguyễn Minh Tuệ (2012), *Địa lý du lịch Việt Nam*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
- 3. *Nguyễn Phi Hạnh (2015), Giáo trình địa lý các châu lục - Tập 1: Những vấn đề địa lý toàn cầu, Châu Phi, Châu Âu và Châu Mỹ, NXB Đại học sư phạm.*

5.2 Tài liệu tham khảo

- 1. Lê Thông (2006), *Địa lý các tỉnh và thành phố Việt Nam*, Nhà xuất bản giáo dục.
- 2. Stephen William (2010), *Tourism Geography*, Stanffordshire University.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình

☒ Thảo luận/Semina

☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
- ☒ Làm việc nhóm

☐ Trình bày báo cáo

☐ Tình huống
- ☐ Dạy học thực hành

☐ Thí nghiệm

☒ Thực tập
- ☐ Dự án/Đồ án

☐ Mô phỏng

☒ Tự học có hướng dẫn
- ☒
- Phương pháp bản đồ

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr		Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH	4				4	8		
1.1. Lịch sử hình thành điểm	2				2	4	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
đến du lịch						A1.2 A2	- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về Lịch sử hình thành điểm đến du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Lịch sử hình thành điểm đến du lịch. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 11 đến trang 39.
1.2. Đối tượng, nhiệm vụ của việc nghiên cứu điểm đến du lịch	1			1	4	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đối tượng, nhiệm vụ của việc nghiên cứu điểm đến du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đối tượng, nhiệm vụ của việc nghiên cứu điểm đến du lịch. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học:
1.2.1 Đối tượng							
1.2.2. Nhiệm vụ							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 11 đến trang 39.
1.3. Phương pháp nghiên cứu điểm đến du lịch	1				1 2	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu các phương pháp nghiên cứu điểm đến du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp nghiên cứu điểm đến du lịch. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 11 đến trang 39.
CHƯƠNG 2. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH	7		3		10 20	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung yếu tố tài nguyên du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, vai trò, đặc điểm, phân loại tài nguyên du lịch - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân
2.1. Yếu tố về tài nguyên du lịch	3		1		4 8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1.1. Khái niệm và vai trò của tài nguyên du lịch	1							loại tài nguyên du lịch - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả về phân loại tài nguyên du lịch - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 30 đến trang 74. * Dạy: - Trình bày nội dung yếu tố về kinh tế, xã hội, chính trị. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kinh tế, xã hội, chính trị. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về dân cư và lao động, nhu cầu nghỉ dưỡng, quá trình đô thị hóa. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 75 đến trang 85.
2.1.2 .Đặc điểm của tài nguyên du lịch	1							
2.1.3. Phân loại tài nguyên du lịch	1		1					
2.2. Yếu tố về kinh tế, xã hội, chính trị	3		1		4	8		
2.2.1. Dân cư và lao động	1						A1.1 A1.2 A2	
2.2.2. Sự phát triển của các ngành kinh tế	1							
2.2.3. Nhu cầu nghỉ dưỡng								
2.2.4. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật			1		4	8		
2.2.5. Quá trình đô thị hóa	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
2.3. Yếu tố về cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật	1		1		2	4	* Dạy: - Trình bày nội dung yếu tố về cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 85 đến trang 93.	
2.3.1. Cơ sở hạ tầng								
2.3.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật	1		1		2	4		
CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC LÃNH THỔ DU LỊCH	6	1			7	14	* Dạy: - Giới thiệu một số khái niệm về tổ chức lãnh thổ du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số khái niệm về tổ chức lãnh thổ du lịch. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học:	
3.1. Một số khái niệm về tổ chức lãnh thổ du lịch	2				2	4		
3.1.1 Khái niệm tổ chức lãnh thổ du lịch	1				1	2		
3.1.2 Khái niệm hệ thống lãnh	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
thổ du lịch							Học ở lớp: - Xác định được một số khái niệm về tổ chức lãnh thổ du lịch. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 105 đến trang 107.	
3.1.3 Khái niệm phân vùng du lịch	0,5				0,5	1	* Dạy: - Giới thiệu về hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch, phương pháp phân vùng du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch, phương pháp phân vùng du lịch.	
3.2 Hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch	2				2	4	* Dạy: - Giới thiệu về hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch, phương pháp phân vùng du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch, phương pháp phân vùng du lịch.	
3.3 Phương pháp phân vùng du lịch	2	1			3	6	* Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp phân vùng du lịch. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.	
3.3.1 Hệ thống chỉ tiêu trong phân vùng du lịch	1				1	2	* Học: Học ở lớp: - Làm bài tập về phương pháp phân vùng du lịch. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 107 đến trang 130.	
3.3.2 Một số phương pháp phân vùng du lịch	1	1			2	4	* Dạy: Học ở lớp: - Làm bài tập về phương pháp phân vùng du lịch. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 107 đến trang 130.	
Kiểm tra				1	1	2	* Dạy: - Giới thiệu về khu vực châu Âu * Phương pháp dạy:	
CHƯƠNG 4 TỔ CHỨC LÃNH THỔ DU LỊCH TRÊN THỂ GIỚI	7,5	4			11,5	23		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	L.T	B.T	TL, HDN	K.T.r				Tổng
4.1 Khu vực Châu Âu	1,5	1			2,5	5	A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát chung khu vực châu Âu, một số khu vực địa lý du lịch châu Âu. - Phương pháp bản đồ: giới thiệu khái quát chung khu vực châu Âu, một số khu vực địa lý du lịch châu Âu trên bản đồ thế giới. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số khu vực địa lý du lịch châu Âu. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Làm bài tập về một số khu vực địa lý du lịch châu Âu. - Thảo luận và trình bày kết quả về một số khu vực địa lý du lịch châu Âu. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 3 từ trang 11 đến trang 14.
4.1.1 Khái quát chung	0,5				0,5	1		
4.1.2 Một số khu vực địa lý du lịch Châu Âu	1	1			2	4		
4.2 Khu vực Châu Mỹ	1,5	1			2,5	3	A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Giới thiệu về khu vực châu Mỹ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giới thiệu khái quát chung khu vực châu Mỹ, một số khu vực địa lý du lịch châu Mỹ. - Phương pháp bản đồ: giới thiệu khái quát chung khu vực châu Mỹ, một số khu vực địa lý du lịch châu Mỹ trên bản đồ thế giới.
4.2.1 Khái quát chung	0,5				0,5	1		
4.2.2 Một số khu vực địa lý du lịch Châu Mỹ	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số khu vực địa lý du lịch châu Mỹ. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Làm bài tập về một số khu vực địa lý du lịch châu Mỹ. - Thảo luận và trình bày kết quả về một số khu vực địa lý du lịch châu Mỹ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 3 từ trang 28 đến trang 32.
4.3 Khu vực Châu Á	1,5	1			5		* Dạy: - Giới thiệu về khu vực châu Á * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát chung khu vực châu Á, một số khu vực địa lý du lịch châu Á.
4.3.1 Khái quát chung	0,5				0,5	1	
4.3.2 Một số khu vực địa lý du lịch Châu Á	1	1			2	4	- Phương pháp bản đồ: giới thiệu khái quát chung khu vực châu Á, một số khu vực địa lý du lịch châu Á trên bản đồ thế giới. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số khu vực địa lý du lịch châu Á. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							Học ở lớp: - Làm bài tập về một số khu vực địa lý du lịch châu Á. - Thảo luận và trình bày kết quả về một số khu vực địa lý du lịch châu Á. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 3 từ trang 33 đến trang 69.
4.4 Khu vực Châu Phi	1,5	0,5			4		* Dạy: - Giới thiệu về khu vực châu Phi * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát chung khu vực châu Phi, một số khu vực địa lý du lịch châu Phi. - Phương pháp bản đồ: giới thiệu khái quát chung khu vực châu Phi, một số khu vực địa lý du lịch châu Phi trên bản đồ thế giới. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số khu vực địa lý du lịch châu Phi. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.
<i>4.4.1 Khái quát chung</i>	0,5				0,5	1	* Học: Học ở lớp: - Làm bài tập về một số khu vực địa lý du lịch châu Phi. - Thảo luận và trình bày kết quả về một số khu vực địa lý du lịch châu Phi.
<i>4.4.2 Một số khu vực địa lý du lịch Châu Phi</i>	1	0,5			1,5	3	Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT _r				Tổng
							- Đọc trước tài liệu chính 3 từ trang 70 đến trang 82.	
4.5 Khu vực Châu Đại Dương	1,5	0,5			2	4	* Dạy: - Giới thiệu về khu vực châu Đại Dương	
4.5.1 Khái quát chung	0,5				0,5	1	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát chung khu vực châu Phi, một số khu vực địa lý du lịch châu Đại Dương.	
4.5.2 Một số khu vực địa lý du lịch Châu Đại Dương	1	0,5			1,5	3	- Phương pháp bản đồ: giới thiệu khái quát chung khu vực châu Đại Dương, một số khu vực địa lý du lịch châu Đại Dương trên bản đồ thế giới. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số khu vực địa lý du lịch châu Đại Dương.	
							- Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.	
							* Học: Học ở lớp: - Làm bài tập về một số khu vực địa lý du lịch châu Đại Dương. - Thảo luận và trình bày kết quả về một số khu vực địa lý du lịch châu Đại Dương.	
							Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 3 từ trang 82 đến trang 87.	
CHƯƠNG 5. TỔ CHỨC LÃNH THỔ DU LỊCH TẠI	7	3,5			10,5	21	* Dạy: - Giới thiệu về vùng du lịch trung du miền núi Bắc Bộ.	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
VIỆT NAM							* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vùng du lịch trung du miền núi Bắc Bộ. - Phương pháp bản đồ: giới thiệu khái quát vùng du lịch trung du miền núi Bắc Bộ, một số tiểu vùng du lịch trung du miền núi Bắc Bộ trên Atlas địa lý và bản đồ du lịch Việt Nam. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số tiểu vùng du lịch trung du miền núi Bắc Bộ. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Làm bài tập về một số tiểu vùng du lịch trung du miền núi Bắc Bộ. - Thảo luận và trình bày kết quả về một số tiểu vùng du lịch trung du miền núi Bắc Bộ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 131 đến trang 185.
5.1 Vùng du lịch trung du miền núi Bắc Bộ	1	0,5			1,5	3	
5.1.1 Khái quát vùng du lịch trung du miền núi Bắc Bộ	0,5				0,5	1	
5.1.2 Một số tiểu vùng du lịch trung du miền núi Bắc Bộ	0,5	0,5			1	2	
5.2 Vùng du lịch đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc	1	0,5			1,5	3	* Dạy: - Giới thiệu về vùng du lịch đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vùng du lịch đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc.
5.2.1 Khái quát vùng du lịch đồng bằng sông Hồng và duyên	0,5				0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
<i>hải Đông Bắc</i>							- Phương pháp bản đồ: giới thiệu khái quát vùng du lịch đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc, một số tiểu vùng du lịch đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc. trên Atlas địa lý và bản đồ du lịch Việt Nam. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số tiểu vùng du lịch trung du miền núi Bắc Bộ. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Làm bài tập về một số tiểu vùng du lịch đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc. - Thảo luận và trình bày kết quả về một số tiểu vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 131 đến trang 185. * Dạy: - Giới thiệu về vùng du lịch Bắc Trung Bộ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vùng du lịch Bắc Trung Bộ. - Phương pháp bản đồ: giới thiệu khái quát vùng du lịch Bắc Trung Bộ, một số tiểu vùng du lịch Bắc Trung Bộ trên Atlas địa lý và bản đồ du lịch Việt Nam.
5.3 Vùng du lịch Bắc Trung Bộ	1	0,5			1,5	3	
<i>5.3.1 Khái quát vùng du lịch Bắc Trung Bộ</i>	0,5				0,5	1	A1.3 A1.4 A1.5 A2
<i>5.3.2 Một số tiểu vùng du lịch Bắc Trung Bộ</i>	0,5	0,5			1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số tiêu vùng du lịch Bắc Trung Bộ. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Làm bài tập về một số tiêu vùng du lịch Bắc Trung Bộ. - Thảo luận và trình bày kết quả về một số tiêu vùng du lịch Bắc Trung Bộ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 131 đến trang 185.
5.4 Vùng du lịch duyên hải Nam Trung Bộ	1	0,5		1,5	3		* Dạy: - Giới thiệu về vùng du lịch duyên hải Nam Trung Bộ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vùng du lịch duyên hải Nam Trung Bộ.
<i>5.4.1 Khái quát vùng du lịch duyên hải Nam Trung Bộ</i>	0,5			0,5	1	A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Phương pháp bản đồ: giới thiệu khái quát vùng du lịch duyên hải Nam Trung Bộ, một số tiêu vùng du lịch duyên hải Nam Trung Bộ trên Atlas địa lý và bản đồ du lịch Việt Nam.
<i>5.4.2 Một số tiêu vùng du lịch duyên hải Nam Trung Bộ</i>	0,5	0,5		1	2		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số tiêu vùng du lịch duyên hải Nam Trung Bộ. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở lớp: - Làm bài tập về một số tiểu vùng du lịch duyên hải Nam Trung Bộ. - Thảo luận và trình bày kết quả về một số tiểu vùng du lịch duyên hải Nam Trung Bộ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 131 đến trang 185.
5.5 Vùng du lịch Tây Nguyên	1	0,5			1,5	3		* Dạy: - Giới thiệu về vùng du lịch Tây Nguyên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vùng du lịch Tây Nguyên.
5.5.1 Khái quát vùng du lịch Tây Nguyên	0,5				0,5	1		- Phương pháp bản đồ: giới thiệu khái quát vùng du lịch Tây Nguyên, một số tiểu vùng du lịch Tây Nguyên trên Atlas địa lý và bản đồ du lịch Việt Nam.
5.5.2 Một số tiểu vùng du lịch Tây Nguyên	0,5	0,5			1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số tiểu vùng du lịch Tây Nguyên. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Làm bài tập về một số tiểu vùng du lịch Tây Nguyên. - Thảo luận và trình bày kết quả về một số tiểu vùng du lịch Tây Nguyên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
5.6 Vùng du lịch Đông Nam Bộ	1	0,5			1,5	3	Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 131 đến trang 185. * Dạy: - Giới thiệu về vùng du lịch Đông Nam Bộ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vùng du lịch Đông Nam Bộ. - Phương pháp bản đồ: giới thiệu khái quát vùng du lịch Đông Nam Bộ, một số tiểu vùng du lịch Đông Nam Bộ trên Atlas địa lý và bản đồ du lịch Việt Nam. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số tiểu vùng du lịch Đông Nam Bộ. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Làm bài tập về một số tiểu vùng du lịch Đông Nam Bộ. - Thảo luận và trình bày kết quả về một số tiểu vùng du lịch Đông Nam Bộ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 131 đến trang 185.
5.6.1 Khái quát vùng du lịch Đông Nam Bộ	0,5				0,5	1	
5.6.2 Một số tiểu vùng du lịch Đông Nam Bộ	0,5	0,5			1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2
5.7 Vùng du lịch đồng bằng Sông Cửu Long	1	0,5			1,5	3	A1.3 A1.4 * Dạy: - Giới thiệu về vùng du lịch đồng bằng Sông Cửu Long.

Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
Nội dung	5.7.1 Khái quát vùng du lịch đồng bằng Sông Cửu Long						A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vùng du lịch đồng bằng Sông Cửu Long. - Phương pháp bản đồ: giới thiệu khái quát vùng du lịch đồng bằng Sông Cửu Long, một số tiểu vùng du lịch đồng bằng Sông Cửu Long trên Atlas địa lý và bản đồ du lịch Việt Nam. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số tiểu vùng du lịch đồng bằng Sông Cửu Long. * Học: Học ở lớp: - Làm bài tập về một số tiểu vùng du lịch đồng bằng Sông Cửu Long. - Thảo luận và trình bày kết quả về một số tiểu vùng du lịch đồng bằng Sông Cửu Long. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 131 đến trang 185.
Kiểm tra								
	31,5	8,5	3	2	1	2		
Cộng						90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần

		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH							
1.1	Lịch sử hình thành điểm đến du lịch	x				x	
1.2	Đối tượng, nhiệm vụ của việc nghiên cứu điểm đến du lịch	x				x	
1.3	Phương pháp nghiên cứu điểm đến du lịch	x				x	
CHƯƠNG 2. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH							
2.1	Yếu tố về tài nguyên du lịch	x				x	x
2.2	Yếu tố về kinh tế, xã hội, chính trị	x				x	x
2.3	Yếu tố về cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật	x				x	x
CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC LÃNH THỔ DU LỊCH							
3.1	Một số khái niệm về tổ chức lãnh thổ du lịch		x		x	x	
3.2	Hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch		x		x	x	
3.3	Phương pháp phân vùng du lịch		x		x	x	
CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC LÃNH THỔ DU LỊCH TRÊN THẾ GIỚI							
4.1	Khu vực Châu Âu			x	x	x	x
4.2	Khu vực Châu Mỹ			x	x	x	x
4.3	Khu vực Châu Á			x	x	x	x
4.4	Khu vực Châu Phi			x	x	x	x
4.5	Khu vực Châu Đại Dương			x	x	x	x
CHƯƠNG 5. TỔ CHỨC LÃNH THỔ DU LỊCH TẠI VIỆT NAM							
5.1	Vùng du lịch trung du miền núi Bắc Bộ				x	x	x
5.2	Vùng du lịch đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc				x		x
5.3	Vùng du lịch Bắc Trung Bộ				x	x	x
5.4	Vùng du lịch duyên hải Nam Trung Bộ				x	x	x
5.5	Vùng du lịch Tây Nguyên				x	x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
5.6	Vùng du lịch Đông Nam Bộ				x	x	x
5.7	Vùng du lịch đồng bằng Sông Cửu Long			x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2	20
		A1.2	Thái độ học tập	20	CĐR5,7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	40	CĐR3,4	20
		A1.4	Thảo luận	40	CĐR3,4	

		A1.5	Thái độ học tập	20	CDR5,6	
			Tổng	100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần (Hình thức thi: Tự luận)	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1,2,3,5,7	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]					Tỷ trọng (%)
Hiểu	Tóm tắt được lịch sử hình thành điểm đến du lịch, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu điểm đến du lịch. Nhận định được ảnh hưởng của các yếu tố đến sự hình thành và phát triển của điểm đến du lịch gồm có yếu tố về tài nguyên du lịch; yếu tố về kinh tế, xã hội, chính trị; yếu tố về cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật.					30
Phân tích	Phân tích được những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ du lịch gồm một số khái niệm, hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch. So sánh được một số phương pháp phân vùng du lịch.					40
Đánh giá	Đánh giá được ảnh hưởng của các yếu tố đến sự hình thành và phát triển của điểm đến du lịch					30

A1.2 và A1.5 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá					Tỷ trọng (%)
Câu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của điểm đến du lịch.					30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.					30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.					20

Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20
A1.3 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Khái quát được các đặc điểm chung của một số tổ chức lãnh thổ du lịch trên thế giới và tại Việt Nam	30
Phân tích	So sánh được các đặc điểm giữa các tổ chức lãnh thổ du lịch trên thế giới	40
Đánh giá	Đánh giá được đặc điểm của các vùng du lịch, tiểu vùng du lịch tại Việt Nam	30
A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Bắt đầu xác định và tìm kiếm được các tổ chức lãnh thổ du lịch trên thế giới và tại Việt Nam để giải quyết các tình huống trên lớp và trong thực tiễn.	20
Vận dụng	Sử dụng các kiến thức đã học về điểm đến du lịch để giải quyết các tình huống thực tiễn	30
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức về điểm đến du lịch	40
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn liên quan đến điểm đến du lịch	10
A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Tóm tắt được lịch sử hình thành điểm đến du lịch, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu điểm đến du lịch.	30
	Phân loại được các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của điểm đến du lịch gồm có yếu tố về tài nguyên du lịch; yếu tố về kinh tế, xã hội, chính trị; yếu tố về cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật.	
Phân tích	Khái quát được các đặc điểm chung của một số tổ chức lãnh thổ du lịch trên thế giới và tại Việt Nam Phân tích được những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ du lịch gồm một số khái niệm, hệ thống	40

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	phân vị trong phân vùng du lịch. So sánh được một số phương pháp phân vùng du lịch.	
Đánh giá	Đánh giá được ảnh hưởng của các yếu tố đến sự hình thành của điểm đến du lịch. Đánh giá được đặc điểm của các vùng du lịch, tiểu vùng du lịch tại Việt Nam.	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:
- Đạo đức nghề nghiệp

Professional Ethics

KTDL103

02

- Đối tượng học:

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Học phần tiên quyết: - Học phần học trước: - Học phần song hành: - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: + Nghe giảng lý thuyết: + Bài tập: + Thảo luận, hoạt động nhóm: + Kiểm tra: - Thời gian tự học: - Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.		Không			
		Không			
		Không			
		30 tiết			
		24 tiết			
		0 tiết			
		04 tiết			
		02 tiết			
		60 giờ			

2. Mô tả học phần

Học phần Đạo đức nghề nghiệp cung cấp cho người học tổng quan về đạo đức; đạo đức nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch, các quy tắc ứng xử về đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch toàn cầu và trong nước.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức tổng quan về đạo đức; đạo đức nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch, các quy tắc ứng xử về đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch toàn cầu và trong nước.

MT2	Có kỹ năng giao tiếp và ứng xử hiệu quả với khách du lịch.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày khái niệm về đạo đức; một số phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản. Phân tích cấu trúc của đạo đức; mối quan hệ giữa đạo đức và các hình thái ý thức xã hội. Tổng hợp một số phạm trù cơ bản của đạo đức.	2.1.2	ITU
	CĐR2	Trình bày khái niệm về đạo đức nghề nghiệp và vấn đề đạo đức nghề nghiệp; khái niệm và vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch. Phân tích nguồn gốc của vấn đề đạo đức nghề nghiệp. Hệ thống hóa quy tắc ứng xử toàn cầu về đạo đức trong kinh doanh du lịch; quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam. Thiết lập quy trình nhận diện các vấn đề đạo đức nghề nghiệp.	2.1.3	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Hình thành kỹ năng giao tiếp và ứng xử hiệu quả với khách du lịch.	2.2.3	ITU
	CĐR4	Sử dụng các kiến thức trong học phần để giao tiếp và ứng xử hiệu quả với khách du lịch phù hợp với quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam.	2.2.3	ITU

CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:			
MT3	CDR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3
	CDR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Mạnh Quân (2015), *Đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Dương Thị Liễu (2013), *Giáo trình văn hóa kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
3. **Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh** (2008), *Đạo đức học Mác – Lênin*, NXB chính trị quốc gia.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. UNWTO (1999) *Global Code of Tourism Ethics*.
2. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2017), *Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch*, Quyết định số 718 /QĐ – BVHTTDL ngày 02/03/2017.
3. Trịnh Duy Huy (2010), *Đạo đức mới trong nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN*, NXB Chính trị Quốc gia.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☐ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học		Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 1; TLC2, chương 2; Đọc TLC3, bài 1, 3, 4.
1.3. Một số phạm trù cơ bản của đạo đức 1.3.1. Lễ sống 1.3.2. Hạnh phúc 1.3.3. Nghĩa vụ đạo đức	1		1			2	4	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Tổng hợp một số phạm trù cơ bản của đạo đức. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số phạm trù cơ bản của đạo đức. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 1; TLC2, chương 2; Đọc TLC3, bài 1, 3, 4.
1.3.4. Lương tâm 1.3.5. Danh dự 1.3.6. Thiện và ác	1					1	2		
1.4. Một số phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản 1.4.1. Tính tự trọng và tôn trọng con người	1					1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày một số phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.4.2. Tính trung thực									- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 1; TLC2, chương 2; Đọc TLC3, bài 1, 3, 4. * Dạy: - Phân tích mối quan hệ giữa đạo đức và các hình thái ý thức xã hội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mối quan hệ giữa đạo đức và các hình thái ý thức xã hội. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà:
1.4.3. Tính khiêm tốn	1					1	2		
1.4.4. Lòng dũng cảm									
1.4.5. Yêu lao động 1.4.6. Ý thức học tập suốt đời	1								
1.5. Mối quan hệ giữa đạo đức và các hình thái ý thức xã hội 1.5.1. Mối quan hệ giữa đạo đức và chính trị 1.5.2. Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật 1.5.3. Mối quan hệ giữa đạo đức và tôn giáo 1.5.4. Mối quan hệ giữa đạo đức và khoa học 1.5.5. Mối quan hệ giữa đạo đức và nghệ thuật.	1					1	2	A1.1, A1.2, A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									Đọc trước TLC1, chương 1; TLC2, chương 2; Đọc TLC3, bài 1, 3, 4.
Kiểm tra					1	1	2		
CHƯƠNG 2. ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP	7		1			8	16		
2.1. Khái niệm về đạo đức nghề nghiệp và vấn đề đạo đức nghề nghiệp 2.1.1. Khái niệm về đạo đức nghề nghiệp 2.1.2. Khái niệm về vấn đề đạo đức nghề nghiệp	1					1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm về đạo đức nghề nghiệp và vấn đề đạo đức nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về đạo đức nghề nghiệp và vấn đề đạo đức nghề nghiệp. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 3; TLC2, chương 2.
2.2. Nguồn gốc của vấn đề đạo đức nghề nghiệp	1		1			2	4	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích nguồn gốc của vấn đề đạo

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr		Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.2.1. Mâu thuẫn về triết lý									đức nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung nguồn gốc của vấn đề đạo đức nghề nghiệp. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung nguồn gốc của vấn đề đạo đức nghề nghiệp. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 3; TLC2, chương 2.
2.2.2. Mâu thuẫn về quyền lực	1					1	2		
2.2.3. Mâu thuẫn trong sự phối hợp									
2.2.4. Mâu thuẫn về lợi ích	1					1	2		
2.3. Quy trình nhận diện các vấn đề đạo đức nghề nghiệp	1					1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Thiết lập quy trình nhận diện các vấn đề đạo đức nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy trình nhận diện các vấn đề đạo đức nghề nghiệp.
2.3.1. Xác định các đối tượng hữu quan gây ảnh hưởng nghiêm trọng									
2.3.2. Xác minh mối quan tâm của các đối tượng hữu quan	1					1	2		
2.3.3. Xác định bản chất vấn đề đạo đức	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 3; TLC2, chương 2.
CHƯƠNG 3. ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP TRONG KINH DOANH DU LỊCH	7		2			9	18		
3.1. Khái niệm và vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch <i>3.1.1. Khái niệm về đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch</i> <i>3.1.2. Vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch</i>	1					1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm và vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm và vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học		
	Lên lớp (Tiết)									
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			Tự học (Giờ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
									Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 2, 4; TLC2, chương 4.	
3.2. Quy tắc ứng xử toàn cầu về đạo đức trong kinh doanh du lịch 3.2.1 Tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc và xã hội 3.2.2 Tôn trọng nhân quyền 3.2.3 Tôn trọng và bảo vệ môi trường tự nhiên 3.2.4 Tôn trọng và bảo vệ di sản văn hóa 3.2.5 Tôn trọng quyền lợi của nước chủ nhà và cộng đồng dân cư địa phương	1		1			2	4	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Hệ thống hóa quy tắc ứng xử toàn cầu về đạo đức trong kinh doanh du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy tắc ứng xử toàn cầu về đạo đức trong kinh doanh du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy tắc ứng xử toàn cầu về đạo đức trong kinh doanh du lịch.	
	1					1	2			* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả.
3.2.6 Tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của khách du lịch 3.2.7 Tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của người lao động và doanh nghiệp trong ngành du lịch	1					1	2			Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 2, 4; TLC2,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									chương 4.
3.3. Quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam 3.3.1 Quy tắc ứng xử chung cho tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch 3.3.2 Quy tắc ứng xử của doanh nghiệp lữ hành 3.3.3 Quy tắc ứng xử của hướng dẫn viên du lịch 3.3.4 Quy tắc ứng xử của cơ sở lưu trú du lịch 3.3.5 Quy tắc ứng xử của nhà hàng, cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống 3.3.6 Quy tắc ứng xử của điểm mua sắm phục vụ khách du lịch 3.3.7 Quy tắc ứng xử của điểm tham quan phục vụ khách du lịch 3.3.8 Quy tắc ứng xử của cộng đồng dân cư địa phương	1		1			2	4	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Hệ thống hóa quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 2, 4; TLC2, chương 4.
						1	2		
	1					1	2		
Kiểm tra					1	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	Tự học (Giờ)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Cộng	24		4		2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ĐẠO ĐỨC							
1.1	Khái niệm về đạo đức	x				x	
1.2	Cấu trúc của đạo đức	x			x	x	
1.3	Một số phạm trù cơ bản của đạo đức	x			x	x	x
1.4	Một số phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản	x			x	x	x
1.5	Mối quan hệ giữa đạo đức và các hình thái ý thức xã hội	x			x	x	x
CHƯƠNG 2. ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP							
2.1	Khái niệm về đạo đức nghề nghiệp và vấn đề đạo đức nghề nghiệp		x			x	
2.2	Nguồn gốc của vấn đề đạo đức nghề nghiệp		x		x	x	x
2.3	Quy trình nhận diện các vấn đề đạo đức nghề nghiệp		x		x	x	
CHƯƠNG 3. ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP TRONG KINH DOANH DU LỊCH							
3.1	Khái niệm và vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du		x			x	

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
	lịch						
3.2	Quy tắc ứng xử toàn cầu về đạo đức trong kinh doanh du lịch.						
3.3	Quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam.		x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	CDR 1, 4	20%
		A1.2	Thái độ học tập	CDR 5, 6	
			Tổng	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	CDR 2, 3, 4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	CDR 5, 6	

A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	Tổng		100%	-
		A2	Bài thi kết thúc học phần		
				CDR1,2,3,4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>			
Hiệu	Trình bày khái niệm về đạo đức; một số phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.			10
Phân tích	Phân tích cấu trúc của đạo đức; mối quan hệ giữa đạo đức và các hình thái ý thức xã hội.			20
Sáng tạo	Tổng hợp một số phạm trù cơ bản của đạo đức.			20
	<i>Về kỹ năng</i>			
Bắt chước	Thực hành một số phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.			10
Vận dụng	Xây dựng cấu trúc của đạo đức; mối quan hệ giữa đạo đức và các hình thái ý thức xã hội.			20
Chuẩn hóa	Nắm vững một số phạm trù cơ bản của đạo đức.			20

A1.2– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1:

A1.4– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>		
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của đạo đức nghề du lịch.		30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.		30
Đưa ra thái	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết.		20

độ	Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 2, 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Trình bày khái niệm về đạo đức nghề nghiệp và vấn đề đạo đức nghề nghiệp; khái niệm và vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch.	10
Phân tích	Phân tích nguồn gốc của vấn đề đạo đức nghề nghiệp. Hệ thống hóa quy tắc ứng xử toàn cầu về đạo đức trong kinh doanh du lịch; quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam.	20
Sáng tạo	Thiết lập quy trình nhận diện các vấn đề đạo đức nghề nghiệp.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Hoàn tất nguồn gốc của vấn đề đạo đức nghề nghiệp. Sử dụng quy tắc ứng xử toàn cầu về đạo đức trong kinh doanh du lịch; quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam.	30
Chuẩn hóa	Nắm vững quy trình nhận diện các vấn đề đạo đức nghề nghiệp.	20

A2 - Thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Trình bày khái niệm về đạo đức; một số phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản. Trình bày khái niệm về đạo đức nghề nghiệp và vấn đề đạo đức nghề nghiệp; khái niệm và vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch.	30

Phân tích	Phân tích cấu trúc của đạo đức; mối quan hệ giữa đạo đức và các hình thái ý thức xã hội. Phân tích nguồn gốc của vấn đề đạo đức nghề nghiệp. Hệ thống hóa quy tắc ứng xử toàn cầu về đạo đức trong kinh doanh du lịch; quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam.	20
Sáng tạo	Tổng hợp một số phạm trù cơ bản của đạo đức. Thiết lập quy trình nhận diện các vấn đề đạo đức nghề nghiệp.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt chước	Thực hành một số phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.	10
Vận dụng	Xây dựng cấu trúc của đạo đức; mối quan hệ giữa đạo đức và các hình thái ý thức xã hội. Hoàn tất nguồn gốc của vấn đề đạo đức nghề nghiệp. Sử dụng quy tắc ứng xử toàn cầu về đạo đức trong kinh doanh du lịch; quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam.	10
Chuẩn hóa	Nắm vững một số phạm trù cơ bản của đạo đức. Nắm vững quy trình nhận diện các vấn đề đạo đức nghề nghiệp.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

- + Bài tập: 02 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 03 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 70 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh. Học phần giới thiệu tổng quan về nghiên cứu trong kinh doanh; xác định vấn đề nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu trong kinh doanh; xây dựng thang đo và thiết kế bảng hỏi; chọn mẫu và tổ chức thu thập dữ liệu nghiên cứu; xử lý, phân tích và trình bày dữ liệu nghiên cứu; đồng thời học phần còn trang bị kiến thức về trình bày báo cáo nghiên cứu, giúp người học vận dụng vào các nghiên cứu trong thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Tổng quan về nghiên cứu khoa học và nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - Phương pháp chọn mẫu, thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu nghiên cứu trong kinh doanh - Kiến thức trình bày báo cáo nghiên cứu
MT2	- Kỹ thuật xây dựng thang đo, thiết kế bảng hỏi. - Kỹ thuật chọn mẫu, thu thập dữ liệu nghiên cứu. - Công cụ trình bày kết quả nghiên cứu.
MT3	- Kỹ năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức hoạt động nhóm nghiên cứu. - Tinh thần trách nhiệm, tự giác, chủ động tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, phối hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được các vấn đề cơ bản về nghiên cứu khoa học và nghiên cứu trong kinh doanh.	2.1.2	IT
		So sánh được các phương pháp nghiên cứu trong nghiên cứu trong kinh doanh	2.1.2	IT
		Trình bày được các phương pháp xử lý, phân tích dữ liệu nghiên cứu	2.1.2	IT
	CĐR2	Khái quát hóa được quá trình thiết kế nghiên cứu, trình bày báo cáo nghiên cứu.	2.1.2	IT
	CĐR3	Vận dụng thiết kế bảng hỏi, thu thập dữ liệu nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu.	2.1.2	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Xây dựng thang đo.	2.2.6	ITU
		Thiết kế được bảng hỏi	2.2.6	ITU
	CĐR5	Sử dụng phương pháp chọn mẫu, phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp.	2.2.6	ITU
		Lựa chọn được công cụ trình bày kết quả nghiên cứu phù hợp	2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Sắp xếp, tổ chức các hoạt động trong quá trình nghiên cứu trong kinh doanh	2.3.1	ITU
			2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Lê Văn Huy, Trương Trần Trâm Anh (2012), *Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh*, NXB Tài chính.
 2. Nguyễn Đăng Bình, Nguyễn Văn Dữ (2010), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- 5.2 Tài liệu tham khảo**
1. Vũ Cao Đàm (2014), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
 2. Nguyễn Đình Thọ (2014), *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*, NXB Tài chính.
 3. Nguyễn Văn Thắng (2014), *Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
 4. Nguyễn Văn Dung (2010), *Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh*, NXB Tài chính.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Phát vấn ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Phân tích, xử lý số liệu ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU TRONG KINH DOANH	3				3	6	
1.1. Nghiên cứu khoa học	1.5				1.5	3	* Dạy: A1.1

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.1.1 Định nghĩa nghiên cứu khoa học 1.1.2 Các nhân tố cấu thành hoạt động nghiên cứu khoa học 1.1.3 Mức độ nghiên cứu khoa học	1				1	2	A1.3 A2	- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần và tổng quan về các nội dung chính của môn học; - Giới thiệu và giải thích khái niệm nghiên cứu khoa học; - Trình bày bản chất, đặc trưng, các chuẩn mực cơ bản, phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản về nghiên cứu khoa học. * Học: Học ở lớp: Nêu câu hỏi/ý kiến về bản chất, đặc trưng, các chuẩn mực cơ bản, phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 9 đến trang 29.
1.1.4 Đặc điểm của nghiên cứu khoa học 1.1.5 Các loại hình nghiên cứu khoa học	0,5				0,5	1		
1.2. Nghiên cứu trong kinh doanh	1,5				1,5	3	A1.1 A1.3 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm nghiên cứu trong kinh doanh; - Trình bày vai trò, công cụ nghiên cứu trong kinh doanh.
1.2.1 Định nghĩa nghiên cứu trong kinh doanh 1.2.2 Phân loại nghiên cứu trong kinh doanh	0,5				0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2.3 Vai trò nghiên cứu trong kinh doanh 1.2.4 Quy trình nghiên cứu trong kinh doanh	1				1	2		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, vai trò, quy trình nghiên cứu trong kinh doanh. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về vai trò, công cụ nghiên cứu trong kinh doanh Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 5 đến trang 30.
CHƯƠNG 2: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU TRONG KINH DOANH	3		1		4	10		
2.1. Xác định vấn đề nghiên cứu trong kinh doanh	1				1	3	A1.1 A1.2	* Dạy: - Giới thiệu các bước trong giai đoạn kế hoạch nghiên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1.1 Định nghĩa vấn đề nghiên cứu 2.1.2 Một số vấn đề nghiên cứu thường gặp trong kinh doanh 2.1.3 Phương pháp xác định vấn đề nghiên cứu							A1.3 A2	cứu; - Trình bày nội dung các bước trong giai đoạn kế hoạch nghiên cứu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các vấn đề nghiên cứu trong kinh doanh * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về xây dựng kế hoạch nghiên cứu. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 31 đến trang 64.
2.2. Thiết kế nghiên cứu trong kinh doanh	2		1		3	7		* Dạy: - Giới thiệu thiết kế nghiên cứu trong kinh doanh - Trình bày nội dung quá trình thiết kế nghiên cứu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và phân loại thiết kế nghiên cứu, quá trình thiết kế nghiên cứu trong kinh doanh * Học: Học ở lớp: Nêu câu hỏi/ý kiến về thiết kế nghiên cứu trong kinh doanh Học ở nhà:
2.2.1. Khái niệm và phân loại thiết kế nghiên cứu	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3	
2.2.2. Quá trình thiết kế nghiên cứu	1		1		2	5	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	L.T	B.T	TL, HDN	K.T ^r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 65 đến trang 76.
CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG THANG ĐO VÀ THIẾT KẾ BẢNG HỎI	4	1	1		6	15		
3.1 Xây dựng thang đo	2				2	5		* Dạy: - Giới thiệu về xây dựng thang đo - Trình bày các nội dung: khái niệm, phân loại thang đo * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thang đo * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về thủ tục, trình tự để xây dựng thang đo. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 77 đến trang 97.
3.1.1 Khái niệm và phân loại thang đo	0,5				0,5	2	A1.1 A1.3 A2	
3.1.2 Thiết kế thang đo	1,5				1,5	3		
3.2 Thiết kế bảng hỏi	2	1	1		4	10	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.2.1 Cấu trúc bảng hỏi 3.2.2 Các bước trong quy trình thiết kế bảng hỏi	1				1	4	A1.2 A1.3 A2	- Trình bày các nội dung về thiết kế bảng hỏi * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc bảng hỏi, các bước trong quy trình thiết kế bảng hỏi, các câu hỏi điều tra và nhưng điều nên tránh khi xây dựng câu hỏi điều tra - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các bước trong quy trình thiết kế bảng hỏi và các loại câu hỏi điều tra. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về thiết kế bảng hỏi, các loại câu hỏi - Làm bài tập thực hành thiết kế bảng hỏi. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 97 đến trang 110.
3.2.3 Các loại câu hỏi điều tra 3.2.4 Những điều nên tránh khi xây dựng câu hỏi điều tra	1	1	1		3	6		
Kiểm tra				1	1			
CHƯƠNG 4 CHỌN MẪU VÀ TỔ CHỨC THU THẬP DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU	4	1	1		6	15		
4.1 Chọn mẫu nghiên cứu	2				2	5	A1.4	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.1.1 Lý do phải chọn mẫu với nghiên cứu trong kinh doanh 4.1.2 Phương pháp chọn mẫu xác suất	1				1	3	A1.6 A2	- Trình bày các nội dung chọn mẫu nghiên cứu: lý do và phương pháp chọn mẫu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các lý do và phương pháp chọn mẫu * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các phương pháp chọn mẫu. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 111 đến trang 116.
4.1.3 Phương pháp chọn mẫu phi xác suất 4.1.4 Hạn chế của điều tra chọn mẫu	1				1	2		
4.2 Tổ chức thu thập dữ liệu nghiên cứu	2	1	1		4	10		* Dạy: - Trình bày nội dung về các phương pháp thu thập dữ liệu gồm dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp, phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp.
4.2.1 Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp	1	0,5	0,5		2	5	A1.4 A1.5 A1.6 A2	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp, phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp. * Học: Học ở lớp:
4.2.2 Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp	1	0,5	0,5		2	5		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Làm bài tập vận dụng các phương pháp thu thập dữ liệu. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 117 đến trang 120
CHƯƠNG 5: XỬ LÝ, PHÂN TÍCH VÀ TRÌNH BÀY DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU	6				6	15		
5.1 Phương pháp xử lý dữ liệu nghiên cứu	1				1	4	A1.4 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung: phương pháp, quy trình xử lý dữ liệu nghiên cứu, một số phần mềm xử lý dữ liệu nghiên cứu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp, quy trình xử lý dữ liệu nghiên cứu, một số phần mềm xử lý dữ liệu nghiên cứu. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về quy trình xử lý dữ liệu nghiên cứu trong kinh doanh. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 123 đến trang 131
5.1.1 Khái niệm về xử lý dữ liệu								
5.1.2 Quy trình xử lý dữ liệu								
5.1.3 Một số phần mềm xử lý dữ liệu thông dụng trong kinh doanh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5.2 Phương pháp phân tích dữ liệu nghiên cứu	3				3	6		* Dạy: - Trình bày các nội dung: khái niệm về nội dung các phương pháp phân tích dữ liệu nghiên cứu trong kinh doanh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm về phương pháp phân tích dữ liệu nghiên cứu, phương pháp phân tích định tính, phương pháp phân tích định lượng. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về phương pháp phân tích định tính, phương pháp phân tích định lượng. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 132 đến trang 208.
5.2.1 Khái niệm về phương pháp phân tích dữ liệu nghiên cứu	0,5				0,5	1	A1.4 A1.6 A2	
5.2.2 Phương pháp phân tích định tính	1				1	2		
5.2.3 Phương pháp phân tích định lượng	1,5				1,5	3		
5.3 Trình bày kết quả nghiên cứu	2				2	5		* Dạy: - Trình bày phương pháp trình bày kết quả nghiên cứu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp trình bày kết quả nghiên cứu * Học: Học ở lớp:
5.3.1 Trình bày dạng văn viết	1				1	3	A1.4 A1.6 A2	
5.3.2 Trình bày bảng								
5.3.3 Trình bày hình	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Nêu câu hỏi/ý kiến về phương pháp trình bày kết quả nghiên cứu Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 115 đến trang 116.
CHƯƠNG 6: TRÌNH BÀY BÁO CÁO NGHIÊN CỨU	3				3	9		
6.1 Báo cáo nghiên cứu	1				1	3	A1.4 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày về khái niệm báo cáo nghiên cứu và nguyên tắc trình bày báo cáo nghiên cứu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm báo cáo nghiên cứu và nguyên tắc trình bày báo cáo nghiên cứu. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về nguyên tắc trình bày báo cáo nghiên cứu. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 90 đến trang 116
6.1.1 Khái niệm báo cáo nghiên cứu 6.1.2 Nguyên tắc trình bày báo cáo nghiên cứu								
6.2 Đề cương nghiên cứu	1				1	3		A1.4 A1.6
6.2.1 Khái niệm về đề cương nghiên cứu								- Trình bày về khái niệm đề cương nghiên cứu và cấu

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6.2.2 Cấu trúc của đề cương nghiên cứu							A2	trúc của đề cương nghiên cứu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm đề cương nghiên cứu và cấu trúc của đề cương nghiên cứu. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về cấu trúc của đề cương nghiên cứu. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 117 đến trang 123
6.3 Báo cáo khoa học	1				1	3		* Dạy: - Trình bày về cấu trúc của báo cáo khoa học và định dạng báo cáo khoa học. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc của báo cáo khoa học và định dạng báo cáo khoa học. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về cấu trúc của báo cáo khoa học. Học ở nhà:
6.3.1 Cấu trúc của báo cáo khoa học 6.3.2 Định dạng báo cáo khoa học							A1.4 A1.6 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Đọc trước tài liệu chính 2 từ trang 124 đến trang 134.
Kiểm tra				1	1			
Cộng	23	2	3	2	30	70		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Mã trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU TRONG KINH DOANH							
1.1	Nghiên cứu khoa học	x					
1.2	Nghiên cứu trong kinh doanh	x					x
CHƯƠNG 2. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU TRONG KINH DOANH							
2.1	Xác định vấn đề nghiên cứu trong kinh doanh		x				
2.2	Thiết kế nghiên cứu trong kinh doanh		x				x
CHƯƠNG 3. XÂY DỰNG THANG ĐO VÀ THIẾT KẾ BẢNG HỎI							
3.1	Xây dựng thang đo					x	
3.2	Thiết kế bảng hỏi			x		x	

CHƯƠNG 4. CHỌN MẪU VÀ TỔ CHỨC THU THẬP DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU						
4.1	Chọn mẫu nghiên cứu			x		x
4.2	Tổ chức thu thập dữ liệu nghiên cứu			x		x
CHƯƠNG 5. XỬ LÝ, PHÂN TÍCH VÀ TRÌNH BÀY DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU						
5.1	Phương pháp xử lý dữ liệu nghiên cứu		x			x
5.2	Phương pháp phân tích dữ liệu nghiên cứu		x			x
5.3	Phương pháp trình bày kết quả nghiên cứu			x		x
CHƯƠNG 6. TRÌNH BÀY BÁO CÁO NGHIÊN CỨU						
6.1	Báo cáo nghiên cứu			x		x
6.2	Đề cương nghiên cứu			x		
6.3	Báo cáo khoa học			x		

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ được ban hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Trọng số của

		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		điểm đánh giá (%)
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	60	CĐR1,2,3	20
		A1.2	Thảo luận/Bài tập	20	CĐR4,5,6	
		A1.3	Thái độ học tập	20	CĐR1,2,3,6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra 2	60	CĐR3,4,5	20
		A1.5	Thảo luận/Bài tập	20	CĐR4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	20	CĐR1,2,3,6	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CĐR1,2,3,4,5,6	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2 và 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm, các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, nghiên cứu trong kinh doanh, các loại thang đo, kết cấu bảng hỏi và các loại câu hỏi.		20
Hiểu	Phân loại được các loại nghiên cứu trong kinh doanh, khái quát hóa được quá trình thiết kế nghiên cứu trong kinh doanh, đặt được tên đề tài nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành.		30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Xây dựng được thang đo và thiết kế được bảng hỏi.	30
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét được tính khoa học của một đề tài nghiên cứu trong kinh doanh	20

A1.2 và A1.5 – Thảo luận/Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 4.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Vận dụng	Xác định được dữ liệu cần thu thập và phân loại dữ liệu sơ cấp, dữ liệu thứ cấp.	30
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức về thiết kế bảng hỏi và phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp, thứ cấp.	40
Thành thạo	Sắp xếp được vị trí phù hợp các loại câu hỏi trong bảng hỏi và lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu nghiên cứu.	30

A1.3 và A1.6 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản liên quan đến nghiên cứu khoa học và nghiên cứu trong kinh doanh	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận, bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4, 5 và 6:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được phương pháp xử lý dữ liệu nghiên cứu, các phương pháp phân tích dữ liệu nghiên cứu. Trình bày được các loại báo cáo nghiên cứu.	35
Hiểu	Lựa chọn được phương pháp chọn mẫu và phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp với từng loại dữ liệu nghiên cứu.	30
Phân tích	Vận dụng được các phương pháp thu thập dữ liệu nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu qua bảng và đồ thị.	35

A2 - Bài thi tự luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức:</i>		
Nhớ	Khái niệm, các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, nghiên cứu trong kinh doanh, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, trình bày báo cáo nghiên cứu.	10
Hiểu	Xác định được vấn đề nghiên cứu trong kinh doanh, đặt tên đề tài nghiên cứu, quá trình thiết kế nghiên cứu	10
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học trong chọn mẫu nghiên cứu, thu thập dữ liệu nghiên cứu, thiết kế bảng hỏi.	40
Phân tích	Phân biệt được các vấn đề nghiên cứu khác nhau, cũng như phân tích và xử lý dữ liệu nghiên cứu trong kinh doanh	20
<i>Về kỹ năng:</i>		
Chuẩn hóa	Thể hiện quan điểm của bản thân trong hoạt động nghiên cứu kinh doanh	10
<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
+ Tiếng Việt:
+ Tiếng Anh:
- Mã học phần
- Số tín chỉ
- Đối tượng học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tiếng anh chuyên ngành
Technical English
KTDL104
3
Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương			Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
			Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn		☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Học phần tiên quyết			Không			
- Học phần học trước			Tiếng Anh 3			
- Học phần song hành			Không			
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động			45 tiết			
+ Nghe giảng lý thuyết			23.5 tiết			
+ Bài tập			15 tiết			

+ Thảo luận, hoạt động nhóm

4.5 tiết

+ Kiểm tra

02 tiết

- Thời gian tự học

90 giờ

- Bộ môn phục trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành du lịch cung cấp cho người học những kiến thức và từ vựng tiếng Anh liên quan đến giới thiệu về ngành du lịch, đặt chương trình, công tác hướng dẫn, khách sạn và đặt phòng, dịch vụ nhà hàng; đồng thời cung cấp cho người học các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh liên quan tới ngành du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức tổng quan về ngành, đặt chương trình, công tác hướng dẫn, khách sạn và đặt phòng, dịch vụ nhà hàng;
MT2	Có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và xử lý tình huống bằng tiếng Anh chuyên ngành du lịch;
MT3	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Có trách nhiệm, tự giác, chủ động tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, phối hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận. Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CĐR về kiến thức:				
MT1	CĐR1	Giải thích được “definition of tourism; tour operator”. Phân tích được “jobs in tourism; tourist; tour booking; guiding”.	2.1.3	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR2	Phân tích được “guiding”. Tổng hợp được “destination and tourist attractions; tour itineraries”. Đề xuất được “handling complaints”.	2.1.3	ITU
	CĐR3	Tóm tắt được “hotel check – in; hotel check – out”. Phân tích được “hotel reservations; restaurants and their services; taking customers' orders”. Tổng hợp được “during the meal”.	2.1.3	ITU
	CĐR về kỹ năng:			
MT2	CĐR4	Có các kỹ năng nghe, nói, đọc viết và xử lý tình huống bằng tiếng Anh	2.2.1 2.2.5	ITU ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Đinh Đức Hùng, Nguyễn Tiến Dũng (2018), *Tiếng Anh chuyên ngành du lịch – khách sạn*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Dubicka, Iwonna (2018), *English for international Tourism*, Singapore: Pearson.
3. Weaver, David (2014), *Tourism Management*, Australia: Wiley.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Thị Hoa Quỳn (2010), *English for Tourism 1*, NXB TP. HCM.
2. Đỗ Thị Hoa Quỳn (2010), *English for Tourism 2*, NXB TP. HCM.

3. Walker, Robin (2017), *Tourism 1*, UK: Oxford.
4. Pender, Lesley (2005), *The Management of Tourism*, London: Sage Publications.
5. Nguyễn Thanh Loan (2014), *Tiếng Anh dành cho ngành du lịch*, NXB Hồng Đức.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Day học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☐ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHAPTER 1: INTRODUCTION TO TOURISM	3	1.5	1.5		6	12		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
1.1. Dfinition of tourism	1.5				1.5	3	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày “dfinition of tourism”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “dfinition of tourism”. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc TLC3, trang 2 - 3;	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.1. Jobs in tourism	1.5	1.5	1.5	4.5	9	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích “jobs in tourism”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “jobs in tourism”. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung “jobs in tourism”. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung “jobs in tourism”. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc TLC2, trang 16 - 23;
CHAPTER 2: TOUR BOOKING	6	4.5	1.5	12	24		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1. Tour operator	1.5				1.5	3	* Dạy: - Trình bày “tour operator”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “tour operator”. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc TLTK1, trang 42 - 48;	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
2.2. Tourist	1.5	1.5	1.5		4.5	9	* Dạy: - Phân tích “tourist”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “tourist”. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung “tourist”. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung “tourist”. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc TLC1, trang 1 - 7; Đọc TLTK1, trang 62 - 67;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.3. Tour itineraries	1.5	1.5		3	6	A1.1, A1.2, A2	* Day: - Phân tích “tour itineraries”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “tour itineraries”. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung “tour itineraries”. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập. Học ở nhà: Đọc TLC1, trang 8 - 12; Đọc TLTK1, trang 54 - 61;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
2.4. Tour booking	1.5	1.5			3	6	* Dạy: - Phân tích “tour booking”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “tour booking”. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung “tour booking”. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập. Học ở nhà: Đọc TLC1, trang 13 - 17;
CHAPTER 3: GUIDING	4.5	3			7.5	15	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
3.1. Destination and tourist attractions	1.5	1.5			3	6	* Dạy: - Phân tích “destination and tourist attractions”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “destination and tourist attractions”. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung “destination and tourist attractions”. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập. Học ở nhà: Đọc TLTK2, trang 1 - 10;	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
3.2. Guiding	1.5				1.5	3	* Dạy: - Phân tích “guiding”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “guiding”. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc TLTK1, trang 68 - 74;	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.3. Handling complaints	1.5	1.5			3	6	* Dạy: - Phân tích “handling complaints”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “handling complaints”. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung “handling complaints”. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập. Học ở nhà: Đọc TLC1, trang 84 - 97;
Test				1	1	2	
CHAPTER 4: HOTEL AND RESERVATIONS	5.5	1.5			7	14	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
4.1. Hotel reservations	2	1.5		3.5	7	A1.3, A1.4, A2	* Day: - Phân tích “hotel reservations”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “hotel reservations”. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung “hotel reservations”. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập. Học ở nhà: Đọc TLC1, trang 61 - 67; Đọc TLC2, trang 40 - 47;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
					Tự học (giờ)		
4.2. Hotel check - in	2				2	4	* Dạy: - Phân tích “hotel check – in”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “hotel check – in”. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc TLC1, trang 71 - 77; Đọc TLC2, trang 40 - 47;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
4.3. Hotel check - out	1.5				1.5	3	* Dạy: - Phân tích “hotel check – out”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “hotel check – out”. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc TLC1, trang 78 - 83; Đọc TLC2, trang 40 - 47;
CHAPTER 5: RESTAURANT SERVICES	4.5	4.5	1.5		10.5	21	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
5.1. Restaurants and their services	1.5	1.5		3	6	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích “restaurants and their services”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “restaurants and their services”. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung “restaurants and their services”. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập. Học ở nhà: Đọc TLC1, trang 27 - 32; Đọc TLC2, trang 52 - 59;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
5.2. Taking customers' orders	1.5	1.5		3	6	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích “taking customers' orders”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “taking customers' orders”. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung “taking customers' orders”. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập. Học ở nhà: Đọc TLC1, trang 33 - 40;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
5.3. During the meal	1.5	1.5	1.5		4.5	9	* Dạy: - Phân tích “during the meal” . * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung “during the meal” . - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung “during the meal” . - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung “during the meal” . * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc TLC1, trang 55 - 60;
Test				1	1	2	
Cộng	23.5	15	4.5	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, Hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHAPTER 1: INTRODUCTION TO TOURISM							
1.1	Definition of tourism	X				X	X
1.2	Jobs in tourism	X				X	X
CHAPTER 2: TOUR BOOKING							
2.1	Tour operator	X				X	X
2.2	Tourist	X			X	X	X
2.3	Tour itineraries	X			X	X	X
2.4	Tour booking	X			X	X	X
CHAPTER 3: GUIDING							
3.1	Destination and tourist attractions		X			X	X
3.2	Guiding		X		X	X	X
3.3	Handling complaints		X		X	X	X
CHAPTER 4: HOTEL AND RESERVATIONS							
4.1	Hotel reservations			X	X	X	X
4.2	Hotel check - in			X	X	X	X
4.3	Hotel check - out			X	X	X	X
CHAPTER 5: RESTAURANT SERVICES							
5.1	Restaurants and their services			X	X	X	X
5.2	Taking customers' orders			X	X	X	X
5.3	During the meal			X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp;
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ;
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học;

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CĐR 1, 2, 4,	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80%	CĐR 3, 4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CĐR 5, 6	
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CĐR 1, 2, 3, 4	60%

Trong đó

A1.1 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	Về kiến thức:		

Hiệu	Giải thích được “definition of tourism; tour operator”.	40
Phân tích	Phân tích được “jobs in tourism; tourist; tour booking; guiding”.	30
Sáng tạo	Tổng hợp được “destination and tourist attractions; tour itineraries”. Đề xuất được “handling complaints”.	30

A1.2– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.4– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm</i>	
Câu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của Tiếng anh chuyên ngành	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức:</i>	
Hiệu	Tóm tắt được “hotel check – in; hotel check – out”.	25
Phân tích	Phân tích được “hotel reservations; restaurants and their services; taking customers' orders”.	25
Sáng tạo	Tổng hợp được “during the meal”.	10
	<i>Về kỹ năng:</i>	
Bắt chước	Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với nội dung “hotel reservations; restaurants and	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	their services; taking customers' orders" ..	
Chuẩn hóa	Nắm vững các nội dung “hotel reservations; restaurants and their services; taking customers' orders”.	20
A2 – Bài thi kết thúc học phần:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức:</i>	
Hiểu	Giải thích được “definition of tourism; tour operator”. Tóm tắt được “hotel check – in; hotel check - out”.	25
Phân tích	Phân tích được “jobs in tourism; tourist; tour booking; guiding; hotel reservations; restaurants and their services; taking customers' orders”.	25
Sáng tạo	Tổng hợp được “destination and tourist attractions; tour itineraries; during the meal”. Đề xuất được “handling complaints”.	20
	<i>Về kỹ năng:</i>	
Bắt chước	Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với nội dung “hotel reservations; restaurants and their services; taking customers' orders” ..	10
Chuẩn hóa	Nắm vững các nội dung “hotel reservations; restaurants and their services; taking customers' orders”.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt:

Tiếng Anh:

Mã học phần

Số tín chỉ

Đối tượng học

Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Quản trị doanh nghiệp du lịch

Management of travel Agency

KTDL105

3

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương			Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		
Kiến thức cơ sở ngành			Kiến thức ngành		
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn		☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
Học phần tiên quyết			Không		
Học phần học trước			Tổng quan du lịch		
Học phần song hành			Không		
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động			45		
			33 tiết		
			06 tiết		
			04 tiết		
			02 tiết		
Nghe giảng lý thuyết			90 giờ		
Bài tập					
Thảo luận, hoạt động nhóm					
Kiểm tra					
Thời gian tự học					

Bộ môn phục trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về quản trị doanh nghiệp du lịch như quản trị nguồn nhân lực quản trị marketing; quản trị chiến lược; quản trị tài chính và quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. Đồng thời, học phần cũng cung cấp cho người học kỹ năng thực hiện các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Tổng quan về quản trị doanh nghiệp du lịch, quản trị nhân lực, marketing, chiến lược, tài chính và quản trị chất lượng dịch vụ du lịch.
MT2	Nắm vững các nội dung về quản trị nhân lực, quản trị marketing quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. Thực hiện các hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp du lịch.
MT3	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Có trách nhiệm, tự giác, chủ động tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, phối hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận. Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CĐR về kiến thức:				
MT1	CĐR1	Trình bày và phân tích được lịch sử hình thành và phát triển của kinh doanh du lịch; khái niệm doanh nghiệp du lịch. Khái quát hóa được một số vấn đề về quản trị doanh nghiệp du lịch.	2.1.2	ITU
	CĐR2	Trình bày được khái niệm và vai trò của quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh du lịch; Phân tích được các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến quản trị nhân lực của	2.1.1 2.1.3	ITU ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		doanh nghiệp du lịch; Đánh giá hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh du lịch; Khái quát được marketing trong kinh doanh du lịch; Phân tích môi trường marketing của doanh nghiệp du lịch; Đánh giá hoạt động quản trị marketing trong kinh doanh du lịch;		
	CĐR3	Trình bày khái quát các vấn đề về quản trị chiến lược, tài chính và chất lượng dịch vụ du lịch trong doanh nghiệp du lịch; Phân tích được nội dung về quản trị chiến lược, tài chính và chất lượng dịch vụ du lịch trong doanh nghiệp du lịch; Đánh giá được hoạt động quản trị chiến lược, tài chính và chất lượng dịch vụ du lịch trong doanh nghiệp du lịch.	2.1.1 2.1.3	ITU ITU
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR4	Nắm vững các nội dung về quản trị nhân sự, quản trị marketing, quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. Thực hiện các hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp du lịch.	2.2.3 2.2.4 2.2.7	ITU ITU ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính:

1. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013), *Quản trị kinh doanh lễ hành*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân;
2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), *Quản trị kinh doanh khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân;

3. Nguyễn Trọng Đăng, Nguyễn Doãn Thị Liễu, Vũ Đức Minh, Trần Thị Phùng (2008), *Quản trị doanh nghiệp khách sạn – du lịch*, NXB Thống kê;

5.2. Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Mai (2008), *Giáo trình tổng quan du lịch*, NXB Lao động – Xã hội;
2. Lesley Pender, Richard Sharpley (2005), *The management of Tourism*, SAGE Publications;
3. Sơn Hồng Đức (2012), *Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng lý luận và thực tiễn*, NXB Phương Đông;

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
- ☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP DU LỊCH	4				4	8	
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của kinh doanh du lịch	1				1	2	* Dạy: - Giới thiệu đề cương môn học;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.1.1. Khái quát về nguồn gốc kinh doanh du lịch	1						A2	- Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của kinh doanh du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung lịch sử hình thành và phát triển của kinh doanh du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc trước TLC1 chương 1; - Đọc trước TLC2 chương 1; - Đọc trước TLC3 chương 1;
1.1.2. Những hình thức sơ khai của hoạt động du lịch								
1.1.3. Sự nghiệp kinh doanh du lịch của thomas cook								
1.2. Khái niệm về doanh nghiệp và doanh nghiệp du lịch	1				1	2	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm về doanh nghiệp và doanh nghiệp du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội
1.2.1. Khái niệm doanh nghiệp	1							
1.2.2. Khái niệm doanh nghiệp du lịch								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2.3. Các loại hình doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch								dùng khái niệm về doanh nghiệp và doanh nghiệp du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc trước TLC3 chương 1;
1.3. Quản trị doanh nghiệp du lịch	2				2	4	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày về quản trị doanh nghiệp du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung quản trị doanh nghiệp du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc trước TLC1 chương 1; - Đọc trước TLC3 chương 1;
1.3.1. Khái niệm quản trị doanh nghiệp du lịch	1							
1.3.2. Vai trò của quản trị trong kinh doanh du lịch								
1.3.3. Thị trường của doanh nghiệp du lịch	1							
CHƯƠNG 2: QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC CỦA DOANH NGHIỆP DU LỊCH	5	2			7	14		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1. Khái niệm và vai trò quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh du lịch	1				1	2	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày về khái niệm và vai trò quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung khái niệm và vai trò quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc trước TLC1 chương 3; - Đọc trước TLC2 chương 5; - Đọc trước TLC3 chương 6;
2.1.1. Khái niệm quản trị nguồn nhân lực	1							
2.1.2. Vai trò của quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch								
2.2. Nội dung quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch	4	2			6	12	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày về nội dung quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch;
2.2.1. Vận dụng học thuyết z vào quản lý nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch	1	1						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.2.2. Vận dụng phương pháp quản lý định hướng khách hàng trong quản trị nguồn nhân lực	1							* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc trước TLC1 chương 3; - Đọc trước TLC2 chương 5; - Đọc trước TLC3 chương 6;
2.2.3. Các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến quản trị nhân lực của doanh nghiệp du lịch.	1	1						
2.3. Nội dung quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch	1							
CHƯƠNG 3: QUẢN TRỊ MARKETING TRONG DOANH NGHIỆP DU LỊCH	6		2		8	16		
3.1. Khái quát về marketing và quản trị marketing trong doanh nghiệp du lịch	2				2	4	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày khái quát về Marketing và quản trị Marketing trong doanh nghiệp du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội
3.1.1. Những khái niệm cơ bản của marketing	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.1.2. Quản trị marketing trong kinh doanh du lịch	1							dùng khái quát về Marketing và quản trị Marketing trong doanh nghiệp du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc trước TLC1 chương 7; - Đọc trước TLC2 chương 8;
3.2. Nội dung quản trị marketing trong doanh nghiệp du lịch.	4		2		6	12	A1.1, A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày về nội dung quản trị Marketing trong doanh nghiệp du lịch; * Phương pháp dạy: - Trình bày về nội dung quản trị Marketing trong doanh nghiệp du lịch;
3.2.1. Phân tích môi trường marketing của doanh nghiệp du lịch	1		1					* Phương pháp dạy: - Trình bày về nội dung quản trị Marketing trong doanh nghiệp du lịch;
3.2.2. Thị trường khách du lịch và hành vi mua của khách du lịch	1							- Trình bày về nội dung quản trị Marketing trong doanh nghiệp du lịch;
3.2.3. Xác định mục tiêu và lựa chọn thị trường mục tiêu	1		1					- Trình bày về nội dung quản trị Marketing trong doanh nghiệp du lịch;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.2.4. Chiến lược marketing mix của doanh nghiệp du lịch	1							* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC1 chương 7; - Đọc trước TLC2 chương 8;
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 4: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC TRONG DOANH NGHIỆP DU LỊCH	6		2		8	16		
4.1. Khái quát về quản trị chiến lược	2				2	4	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày khái quát về quản trị chiến lược; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung về quản trị chiến lược;
4.1.1. Khái niệm chiến lược	1							
4.1.2. Khái niệm quản trị chiến lược								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.1.3. Vai trò của quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch	1							* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc trước TLC1 chương 11; - Đọc trước TLC3 chương 2;
4.2. Nội dung quản trị chiến lược trong doanh nghiệp du lịch	4		2		6	12	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về nội dung quản trị chiến lược trong doanh nghiệp du lịch; * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung quản trị chiến lược trong doanh nghiệp du lịch; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung quản trị chiến lược trong doanh nghiệp du lịch;
4.2.1. Phân tích pestel trong kinh doanh du lịch	1		1					
4.2.2. Mô hình 5 lực lượng cạnh tranh trong kinh doanh du lịch	1							
4.2.3. Phân tích chuỗi giá trị trong kinh doanh du lịch	1		1					
4.2.4. Phân tích swot	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.2.5. Đề xuất các phản ứng chiến lược cho doanh nghiệp du lịch								* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC1 chương 11; - Đọc trước TLC3 chương 2;
CHƯƠNG 5: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH TRONG DOANH NGHIỆP DU LỊCH	4				4	8		
5.1. Một số khái niệm cơ bản về quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch	2				2	4	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về một số khái niệm cơ bản về quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung một số khái niệm cơ bản về quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch;
5.1.1. Tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính	1							
5.1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5.1.3. Bảng cân đối kế toán	1							* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc trước TLC3 chương 7;
5.2. Nội dung quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch	2				2	4	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về nội dung quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch;
5.2.1. Lập ngân sách và dự toán ngân sách cho dự án đầu tư	1							* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá;
5.2.2. Hoạch định ngân sách vốn	1							Học ở nhà: Đọc trước TLC3 chương 7;
CHƯƠNG 6: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ DU LỊCH	8	4			12	24		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6.1. Dịch vụ du lịch và chất lượng dịch vụ	4	2			6	12	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về dịch vụ du lịch và chất lượng dịch vụ du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung dịch vụ du lịch và chất lượng dịch vụ du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc trước TLC1 chương 8; - Đọc trước TLC2 chương 9;
6.1.1. Dịch vụ và đặc điểm của dịch vụ du lịch	2	1						
6.1.2. Quản trị chất lượng dịch vụ	2	1						
6.2. Các mô hình cung ứng dịch vụ theo quan điểm quản trị chất lượng	4	2			6	12	A1.3, A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về các mô hình cung ứng dịch vụ theo quan điểm quản trị chất lượng; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung các mô hình cung ứng dịch vụ theo quan điểm quản trị
6.2.1. Mô hình servuction	1	1						
6.2.2. Mô hình 5 khoảng cách chất lượng dịch vụ	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6.2.3. Tiêu chí đánh giá và đo lượng chất lượng dịch vụ	2	1						chất lượng; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc trước TLC1 chương 8; - Đọc trước TLC2 chương 9;
Kiểm tra				1	1	2		
Tổng	33	6	4	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, Hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
Chương 1: Tổng quan về quản trị doanh nghiệp du lịch							
1.1	Lịch sử hình thành và phát triển của kinh doanh du lịch	X				X	X
1.2	Khái niệm về doanh nghiệp và doanh nghiệp du lịch	X				X	X
1.3	Quản trị doanh nghiệp du lịch	X				X	X
Chương 2: Quản trị nguồn nhân lực của doanh nghiệp du lịch							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.1	Khái niệm và vai trò quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh du lịch		X		X	X	X
2.2	Nội dung quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch		X		X	X	X
Chương 3: Quản trị marketing trong doanh nghiệp du lịch							
3.1	Khái quát về marketing và quản trị marketing trong doanh nghiệp du lịch		X		X	X	X
3.2	Nội dung quản trị marketing trong doanh nghiệp du lịch.		X		X	X	X
Chương 4: Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp du lịch							
4.1	Khái quát về quản trị chiến lược			X	X	X	X
4.2	Nội dung quản trị chiến lược trong doanh nghiệp du lịch			X	X	X	X
Chương 5: Quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch							
5.1	Một số khái niệm cơ bản về quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch			X	X	X	X
5.2	Nội dung quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch			X	X	X	X
Chương 6: Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch							
6.1	Dịch vụ du lịch và chất lượng dịch vụ			X	X	X	X
6.2	Các mô hình cung ứng dịch vụ theo quan điểm quản trị chất lượng			X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp;
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ;
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR 1, 2	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR 5, 6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80%	CDR 3, 4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CDR 5, 6	
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR 1, 2, 3, 4	60%

Trong đó

A1.1 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
	Về kiến thức			
Nhớ	Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển của kinh doanh du lịch; Trình bày được khái niệm về doanh nghiệp du lịch; Trình bày được khái niệm và vai trò của quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh du lịch;			10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiệu	Khái quát hóa được một số vấn đề về quản trị doanh nghiệp du lịch. Khái quát được marketing trong kinh doanh du lịch;	10
Phân tích	Phân tích được các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến quản trị nhân lực của doanh nghiệp du lịch; Phân tích môi trường marketing của doanh nghiệp du lịch;	20
Đánh giá	Đánh giá hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh du lịch; Đánh giá hoạt động quản trị marketing trong kinh doanh du lịch;	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hiện các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, quản trị marketing tại các doanh nghiệp du lịch.	30
Chuẩn hóa	Nắm vững các nội dung về quản trị nguồn nhân lực, quản trị marketing trong kinh doanh du lịch.	10

A1.2– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.4– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5,6:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của quản trị doanh nghiệp du lịch.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4,5,6:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được khái quát về quản trị chiến lược; Trình bày được khái quát về quản trị tài chính trong kinh doanh du lịch; Trình bày được khái quát về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch;	10
Phân tích	Phân tích được nội dung về quản trị chiến lược; Phân tích được nội dung về quản trị tài chính trong kinh doanh du lịch; Phân tích được nội dung về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch;	20
Đánh giá	Đánh giá được hoạt động quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch; Đánh giá được hoạt động quản trị tài chính trong kinh doanh du lịch; Đánh giá được hoạt động quản trị chất lượng dịch vụ du lịch;	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hiện các hoạt động quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị chất lượng tại các doanh nghiệp du lịch.	30
Chuẩn hóa	Nắm vững các nội dung về quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị chất lượng dịch vụ du lịch.	20

A2 – Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển của kinh doanh du lịch; Trình bày được khái niệm về doanh nghiệp du lịch; Trình bày được khái niệm và vai trò của quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh du lịch; Trình bày được khái quát về quản trị chiến lược; Trình bày được khái quát về quản trị tài chính trong kinh doanh du lịch; Trình bày được khái quát về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch;	10
Hiểu	Khái quát hóa được một số vấn đề về quản trị doanh nghiệp du lịch. Khái quát được marketing trong kinh doanh du lịch;	20
Phân tích	Phân tích được các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến quản trị nhân lực của doanh nghiệp du lịch; Phân tích môi trường marketing của doanh nghiệp du lịch; Phân tích được nội dung về quản trị chiến lược; Phân tích được nội dung về quản trị tài chính trong kinh doanh du lịch; Phân tích được nội dung về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch;	30
Đánh giá	Đánh giá hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh du lịch; Đánh giá hoạt động quản trị marketing trong kinh doanh du lịch; Đánh giá được hoạt động quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch; Đánh giá được hoạt động quản trị tài chính trong kinh doanh du lịch; Đánh giá được hoạt động quản trị chất lượng dịch vụ du lịch;	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hiện các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, quản trị marketing, quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị chất lượng tại các doanh nghiệp du lịch.	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững các nội dung về quản trị nguồn nhân lực, quản trị marketing, quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị chất lượng dịch vụ du lịch.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành
Operational administration of travel business
KTDL106
03

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Học phần tiên quyết:		Không			
- Học phần học trước:		Không			
- Học phần song hành:		Không			
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		45 tiết			
+ Nghe giảng lý thuyết:		31 tiết			
+ Bài tập:		03 tiết			
				☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp	

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mô tả học phần

Học phần Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh doanh lữ hành và doanh nghiệp lữ hành; quản trị các hoạt động cung ứng; xây dựng chương trình du lịch, xúc tiến bán, thực hiện chương trình du lịch và quản trị chất lượng sản phẩm du lịch của doanh nghiệp lữ hành.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Tổng quan về kinh doanh lữ hành và doanh nghiệp lữ hành; quản trị các hoạt động cung ứng; xây dựng chương trình du lịch, xúc tiến bán, thực hiện chương trình du lịch và quản trị chất lượng sản phẩm du lịch của doanh nghiệp lữ hành.
MT2	Có kỹ năng quản trị những hoạt động tác nghiệp chủ yếu trong doanh nghiệp kinh doanh lữ hành.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát về lịch sử phát triển kinh doanh lữ hành, kinh doanh lữ hành và doanh nghiệp lữ hành.	2.1.3	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		Tóm tắt được khái niệm, vai trò, quyền lực của nhà cung cấp đối với doanh nghiệp lữ hành. Phân biệt được các hình thức quan hệ của doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp. Xây dựng chuỗi cung ứng trong kinh doanh lữ hành.		
	CĐR2	Trình bày được chương trình du lịch. Phân tích được quá trình xây dựng chương trình du lịch.	2.1.3	ITU
	CĐR3	Nhận diện được chất lượng sản phẩm lữ hành. Xây dựng hoạt động quản trị hoạt động xúc tiến hỗn hợp, bán và thực hiện các chương trình du lịch của doanh nghiệp lữ hành, xây dựng chương trình du lịch. Đánh giá chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành.	2.1.3	ITU
	<i>CĐR về kỹ năng:</i>			
MT2	CĐR4	Thực hiện được những hoạt động quản trị tác nghiệp chủ yếu trong doanh nghiệp kinh doanh lữ hành.	2.2.2	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				ITU
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013), *Quản trị kinh doanh lữ hành*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Nguyễn Mạnh Ty, Mai Chánh Cường (2014), *Quản trị kinh doanh lữ hành*, NXB đại học quốc gia Hà Nội.
3. Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung (2011), *Quản trị tác nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Trương Đức Lực (2010), *Giáo trình quản trị tác nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Trần Minh Đạo (2011), *Bài tập quản trị tác nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KINH DOANH LỮ HÀNH VÀ DOANH NGHIỆP LỮ HÀNH	6				6	12	
1.1. Khái quát về lịch sử phát triển kinh doanh lữ hành	2				2	4	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày khái quát về lịch sử phát triển kinh doanh lữ
1.1.1. Nguồn gốc kinh doanh lữ	1				1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
hành								hành.
1.1.2. Một số tổ chức và công ty lữ hành trên thế giới	1				1	2		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về lịch sử phát triển kinh doanh lữ hành. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 1 (trang 15 – 38); - Đọc trước TLC 2, chương 1,2
1.2. Kinh doanh lữ hành	2				2	4	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích kinh doanh lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung kinh doanh lữ hành. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà:
1.2.1. Khái niệm kinh doanh lữ hành	1				1	2		
1.2.2. Lợi ích của kinh doanh lữ hành								
1.2.3. Phân loại kinh doanh lữ hành	1				1	2		
1.2.4. Hệ thống sản phẩm của kinh doanh lữ hành								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTP	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Đọc trước TLC 1, chương 2 (trang 40 – 56); - Đọc trước TLC 2, chương 1,2
1.3 Doanh nghiệp lữ hành	2				2	4	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích doanh nghiệp lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung doanh nghiệp lữ hành. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 2 (trang 40 – 56); - Đọc trước TLC 2, chương 1,2
1.3.1. Khái niệm và đặc điểm của doanh nghiệp lữ hành	1				1	2		
1.3.2. Chức năng và vai trò của doanh nghiệp lữ hành								
1.3.3. Phân loại doanh nghiệp lữ hành	1				1	2		
CHƯƠNG 2. QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG TRONG DOANH NGHIỆP LỮ HÀNH	6		3		9	18		
2.1. Nhà cung cấp của doanh nghiệp lữ hành	2				2	4	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày nhà cung cấp của doanh nghiệp lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung
2.1.1. Khái niệm nhà cung cấp của doanh nghiệp lữ hành	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1.2. <i>Vai trò của các nhà cung cấp đối với doanh nghiệp lữ hành</i>								nha cung cấp của doanh nghiệp lữ hành. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá.
2.1.3. <i>Phân loại các nhà cung cấp của doanh nghiệp lữ hành</i>	1				1	2		Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 4 (trang 117 – 125); - Đọc trước TLC 2, chương 3
2.2. Các hình thức quan hệ của doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp	2		2		4	8	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích các hình thức quan hệ của doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các hình thức quan hệ của doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các hình thức quan hệ của doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp.
2.2.1. <i>Quan hệ theo hình thức ký gửi</i>	1		1		2	4		* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng.
2.2.2. <i>Quan hệ theo hình thức bán buôn</i>	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTP	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 4 (trang 128 – 130); - Đọc trước TLC 2, chương 3
2.3. Xây dựng chuỗi cung ứng trong kinh doanh lễ hành	2	1			3	6	AI.1, AI.2, A2	* Dạy: - Phân tích xây dựng chuỗi cung ứng trong kinh doanh lễ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hợp đồng giữa doanh nghiệp lễ hành với các nhà cung cấp. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các hình thức vận dụng chính sách giá của các nhà cung cấp đối với doanh nghiệp lễ hành. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 4 (trang 130 – 135);
2.3.1. Hợp đồng giữa doanh nghiệp lễ hành với các nhà cung cấp	<i>1</i>				<i>1</i>	<i>2</i>		
2.3.2. Các hình thức vận dụng chính sách giá của các nhà cung cấp đối với doanh nghiệp lễ hành	<i>1</i>		<i>1</i>		<i>2</i>	<i>4</i>		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Đọc trước TLC 2, chương 3
CHƯƠNG 3. QUẢN TRỊ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH	6	3			9	18		
3.1. Chương trình du lịch	3				3	6	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm, đặc điểm, phân loại chương trình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, đặc điểm, phân loại chương trình du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 6 (trang 158 – 171); - Đọc trước TLC 2, chương 1,5
3.1.1. Khái niệm chương trình du lịch	1				1	2		
3.1.2. Đặc điểm của chương trình du lịch	1				1	2		
3.1.3. Phân loại chương trình du lịch	1				1	2		
3.2. Quá trình xây dựng chương trình du lịch	3	3			6	12	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích quá trình xây dựng chương trình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung
3.2.1. Nghiên cứu và phân tích thị trường	1	1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.2.2. Phát triển chương trình và các yếu tố cấu thành	1	1				2	4	quá trình xây dựng chương trình du lịch. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung quá trình xây dựng chương trình du lịch.
3.2.3. Xác định chi phí và giá bán	1	1				2	4	* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 6 (trang 171 – 178); - Đọc trước TLC 2, chương 1,5
Kiểm tra					1	1	2	
CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN HỖN HỢP, BÁN VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH	7		3			10	20	
4.1. Quản trị hoạt động xúc tiến hỗn hợp chương trình du lịch	2		1			3	6	* Dạy: - Phân tích quản trị hoạt động xúc tiến hỗn hợp chương trình du lịch.
4.1.1. Quản trị hoạt động quảng cáo chương trình du lịch	1					1	2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung
4.1.2. Quản trị hoạt động tuyên								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTP	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
truyền và quan hệ công chúng								quản trị hoạt động quảng cáo chương trình du lịch, quản trị hoạt động tuyên truyền và quan hệ công chúng.
4.1.3. Quản trị hoạt động khuyến khích thúc đẩy tiêu thụ, khuyến mãi và khuyến mại	1		1		2	4		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị hoạt động khuyến khích thúc đẩy tiêu thụ, khuyến mãi và khuyến mại. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 7 (trang 209 – 216); - Đọc trước TLC 2, chương 6
4.2. Quản trị hoạt động bán các chương trình du lịch	2		1		3	6	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích quản trị hoạt động bán các chương trình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hoạt động bán các chương trình du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung xác định thị trường mục tiêu. * Học:
4.2.1. Xác định thị trường mục tiêu	1		1		2	4		
4.2.2. Hoạt động bán các chương trình du lịch	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 7 (trang 216 – 223); - Đọc trước TLC 2, chương 6
4.3. Quản trị hoạt động thực hiện các chương trình du lịch của doanh nghiệp lữ hành	2		1		3	6	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích quản trị hoạt động thực hiện các chương trình du lịch của doanh nghiệp lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị quy trình thực hiện chương trình du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị hoạt động của hướng dẫn viên du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà:
4.3.1. Quản trị quy trình thực hiện chương trình du lịch	1				1	2		
4.3.2. Quản trị hoạt động của hướng dẫn viên du lịch	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.4. Quản trị hoạt động sau khi kết thúc chuyến đi của khách du lịch	1				1	2	A1.3, A1.4, A2	- Đọc trước TLC 1, chương 7 (trang 223 – 228); - Đọc trước TLC 2, chương 6 * Dạy: - Phân tích quản trị hoạt động sau khi kết thúc chuyến đi của khách du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị hoạt động sau khi kết thúc chuyến đi của khách du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 7 (trang 228 – 229); - Đọc trước TLC 2, chương 6
CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CỦA DOANH NGHIỆP LỮ HÀNH	6		3		9	18		
5.1. Một số khái niệm về chất lượng sản phẩm lữ hành	2				2	4	A1.3, A1.4,	* Dạy: - Trình bày một số khái niệm về chất lượng sản phẩm lữ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5.1.1. Khái niệm chất lượng sản phẩm lữ hành	1				1	2	A2	hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số khái niệm về chất lượng sản phẩm lữ hành. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 8 (trang 231 – 236); - Đọc trước TLC 3, chương 12
5.1.2. Khái niệm chất lượng chương trình du lịch	1				1	2		
5.2. Đánh giá chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành	2		1		3	6	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Đánh giá chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Hệ thống chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành.
5.2.1. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành	1				1	2		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm lữ hành. * Học: Học ở lớp:
5.2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm lữ hành	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTP	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 8 (trang 236 – 254); - Đọc trước TLC 3, chương 12
5.3. Quản trị hoạt động đảm bảo, duy trì, hoàn thiện và kiểm tra chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành	2	2	2	4	8	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích quản trị hoạt động đảm bảo, duy trì, hoàn thiện và kiểm tra chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị hoạt động đảm bảo, duy trì, hoàn thiện và kiểm tra chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị hoạt động đảm bảo, duy trì, hoàn thiện và kiểm tra chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả.	
5.3.1. Quản trị hoạt động đảm bảo, duy trì, hoàn thiện chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành	1		1	2	4			
5.3.2. Quản trị hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành	1		1	2	4			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 8 (trang 254 – 259); - Đọc trước TLC 3, chương 12
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	31	3	9	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Mã trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KINH DOANH LỮ HÀNH VÀ DOANH NGHIỆP LỮ HÀNH							
1.1	Khái quát về lịch sử phát triển kinh doanh lữ hành	x				x	x
1.2	Kinh doanh lữ hành	x				x	x
1.3	Doanh nghiệp lữ hành	x				x	x
CHƯƠNG 2. QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG TRONG DOANH NGHIỆP LỮ HÀNH							
2.1	Nhà cung cấp của doanh nghiệp lữ hành	x				x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.2	Các hình thức quan hệ của doanh nghiệp lễ hành với nhà cung cấp	x			x	x	x
2.3	Xây dựng chuỗi cung ứng trong kinh doanh lễ hành	x			x	x	x
CHƯƠNG 3. QUẢN TRỊ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH							
3.1	Chương trình du lịch		x			x	x
3.2	Quá trình xây dựng chương trình du lịch		x		x	x	x
CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN HỖN HỢP, BÁN VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH							
4.1	Quản trị hoạt động xúc tiến hỗn hợp chương trình du lịch			x	x	x	x
4.2	Quản trị hoạt động bán các chương trình du lịch			x	x	x	x
4.3	Quản trị hoạt động thực hiện các chương trình du lịch của doanh nghiệp lễ hành			x	x	x	x
4.4	Quản trị hoạt động sau khi kết thúc chuyến đi của khách du lịch			x	x	x	x
CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CỦA DOANH NGHIỆP LỄ HÀNH							
5.1	Một số khái niệm về chất lượng sản phẩm lễ hành			x		x	x
5.2	Đánh giá chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lễ hành			x	x	x	x
5.3	Quản trị hoạt động đảm bảo, duy trì, hoàn thiện và kiểm tra chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lễ hành			x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;

- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	CĐR1,2,4	20
		A1.2	Thái độ học tập	CĐR5,6	
		Tổng		-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	CĐR3,4	20
		A1.4	Thái độ học tập	CĐR5,6	
		Tổng			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi kết thúc học phần	CĐR1,2,3,4	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiệu	Khái quát về lịch sử phát triển kinh doanh lữ hành, kinh doanh lữ hành và doanh nghiệp lữ hành. Tóm tắt được khái niệm, vai trò, quyền lực của nhà cung cấp doanh nghiệp lữ hành. Nhận định	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	được chương trình du lịch.	
Phân tích	Phân tích được các hình thức quan hệ của doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp, quá trình xây dựng chương trình du lịch.	20
Sáng tạo	Xây dựng chuỗi cung ứng trong kinh doanh lữ hành, xây dựng chương trình du lịch.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Xây dựng các hình thức quan hệ của doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp.	30
Chuẩn hóa	Nắm vững chuỗi cung ứng trong kinh doanh lữ hành, quá trình xây dựng chương trình du lịch.	20

A1.2- Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiệu	Nhận định được chất lượng sản phẩm lữ hành.	10

Phân tích	Phân tích hoạt động quản trị hoạt động xúc tiến hỗn hợp chương trình du lịch, quản trị hoạt động bán các chương trình du lịch, quản trị hoạt động thực hiện các chương trình du lịch của doanh nghiệp lữ hành và quản trị hoạt động sau khi kết thúc chuyến đi của khách du lịch.	20
Đánh giá	Đánh giá chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành và quản trị hoạt động đảm bảo, duy trì, hoàn thiện và kiểm tra chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Hoàn tất quản trị hoạt động xúc tiến hỗn hợp chương trình du lịch, quản trị hoạt động bán các chương trình du lịch, quản trị hoạt động thực hiện các chương trình du lịch của doanh nghiệp lữ hành, quản trị hoạt động sau khi kết thúc chuyến đi của khách du lịch, quản trị hoạt động đảm bảo, duy trì, hoàn thiện và kiểm tra chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành.	30
Chuẩn hóa	Nắm vững đánh giá chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành.	20

A2 - Thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương học phân:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Khái quát về lịch sử phát triển kinh doanh lữ hành, kinh doanh lữ hành và doanh nghiệp lữ hành. Tóm tắt được khái niệm, vai trò, quyền lực của nhà cung cấp doanh nghiệp lữ hành. Nhận định được chương trình du lịch và chất lượng sản phẩm lữ hành.	30
Phân tích	Phân tích được các hình thức quan hệ của doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp, quá trình xây dựng chương trình du lịch. Hệ thống hóa hoạt động quản trị hoạt động xúc tiến hỗn hợp chương trình du lịch, quản trị hoạt động bán các chương trình du lịch, quản trị hoạt động thực hiện các chương trình du lịch của doanh nghiệp lữ hành và quản trị hoạt động sau khi kết thúc chuyến đi của khách du lịch.	20
Đánh giá	Đánh giá chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành và quản trị hoạt động đảm bảo, duy trì,	20

	hoàn thiện và kiểm tra chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành.		
Sáng tạo	Xây dựng chuỗi cung ứng trong kinh doanh lữ hành, xây dựng chương trình du lịch.		
	<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	Xây dựng các hình thức quan hệ của doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp. Hoàn tất quản trị hoạt động xúc tiến hỗn hợp chương trình du lịch, quản trị hoạt động bán các chương trình du lịch, quản trị hoạt động thực hiện các chương trình du lịch của doanh nghiệp lữ hành, quản trị hoạt động sau khi kết thúc chuyến đi của khách du lịch, quản trị hoạt động đảm bảo, duy trì, hoàn thiện và kiểm tra chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành.		10
Chuẩn hóa	Năm vững chuỗi cung ứng trong kinh doanh lữ hành, quá trình xây dựng chương trình du lịch, đánh giá chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành.		20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC
 TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt:
- Quản trị chất lượng du lịch

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tourism quality management

KTDL107

02

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương			Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		
			Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn		☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước:

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

+ Kiểm tra:

- Thời gian tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần Quản trị chất lượng du lịch cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch và lữ hành; kỹ năng thiết kế, đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch; những kiến thức về đảm

bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch; các hệ thống quản trị chất lượng trong du lịch. Trên cơ sở đó giúp người học có thể vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị chất lượng dịch vụ du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch, các phương pháp thiết kế, đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch; đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch; các hệ thống quản trị chất lượng dịch vụ trong du lịch.
MT2	Có kỹ năng nắm vững các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM). Thực hành áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM) vào thực tiễn.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTDĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được những khái niệm, đặc điểm và các yếu tố cấu thành nên dịch vụ du lịch. Giải thích được một số vấn đề quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. Phân tích được chức năng, chu trình quản trị chất lượng dịch vụ du lịch.	2.1.4	ITU

		Tổng hợp các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch.		
	CĐR2	Trình bày được nội dung đảm bảo; cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch; các tiêu chuẩn dịch vụ du lịch; Phân tích được các hoạt động đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch.	2.1.4	ITU
	CĐR3	Nhận diện các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 2000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM). Phân tích bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam. Đề xuất cách thức áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM) vào thực tiễn.	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
	CĐR4	Nắm vững các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM). Thực hành áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM) vào thực tiễn.	2.2.2 2.2.3 2.2.7	ITU ITU ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
MT3	CĐR5	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Doãn Thị Liễu, Nguyễn Trọng Đăng (2008), *Quản trị doanh nghiệp khách sạn – du lịch*, NXB Thống kê.
2. Nguyễn Đình Phan (2005), *Quản lý chất lượng trong các tổ chức*, NXB Lao động xã hội.
3. Phan Thăng (2009), *Quản trị chất lượng*, NXB Thống kê.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Hương Lan (2008), *Giáo trình quản trị kinh doanh khách sạn*, NXB Lao động Xã hội.
2. Nguyễn Văn Lưu, *Thị trường du lịch*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Đỉnh, Hoàng Thị Lan Hương (2007), *Giáo trình công nghệ phục vụ trong khách sạn nhà hàng*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
4. Tổng cục Du lịch (2006), *Luật Du lịch Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ DU LỊCH	5					5	10	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các khái niệm về dịch vụ và dịch vụ du lịch - Giới thiệu về đặc điểm và các yếu tố cấu thành dịch vụ du lịch
1.1. Khái niệm, đặc điểm và các yếu tố cấu thành dịch vụ du lịch	2					2	4	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, phân loại dịch vụ du lịch, giới thiệu các đặc điểm và yếu tố cấu thành dịch vụ du lịch.
1.1.1. Khái niệm, phân loại dịch vụ du lịch	1					1		* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học
1.1.2. Đặc điểm dịch vụ du lịch								Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 4, trang 109- trang 114
1.1.3. Các yếu tố cấu thành dịch vụ du lịch	1					1		
1.2. Một số vấn đề về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	2					2	4	* Dạy: - Trình bày các khái niệm về chất lượng dịch vụ và quản trị chất lượng dịch vụ du lịch - Giới thiệu về đặc điểm và nguyên tắc cơ bản của quản trị chất lượng dịch vụ du lịch
1.2.1. Khái niệm chất lượng dịch vụ và quản trị chất lượng dịch vụ	1					1		

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
		LT	BT	TL, HDN	KTr			
du lịch								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc cơ bản của quản trị chất lượng dịch vụ du lịch * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 2, từ trang 65-trang 69; - Đọc TLC 3, chương 1, trang 24- trang 38
1.2.2. Đặc điểm cơ bản của quản trị chất lượng dịch vụ du lịch								
1.2.3. Nguyên tắc cơ bản của quản trị chất lượng dịch vụ du lịch		1				1		
1.3. Chức năng, chu trình quản trị chất lượng dịch vụ du lịch		1				1	2	* Dạy: - Trình bày các chức năng của quản trị chất lượng dịch vụ du lịch - Giới thiệu về chu trình quản trị chất lượng dịch vụ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chức năng và chu trình quản trị chất lượng dịch vụ du lịch * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học Học ở nhà:
1.3.1.Chức năng quản trị chất lượng dịch vụ du lịch								
1.3.2. Chu trình quản trị chất lượng dịch vụ		1				1	A1.1 A1.2 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Đọc trước TLC 2, chương 2, trang 70-trang 73;
CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ DU LỊCH	4		2		6	12	
2.1. Phương pháp thiết kế chất lượng dịch vụ du lịch	2		1		3	6	* Dạy: - Trình bày các phương pháp thiết kế gói dịch vụ du lịch - Giới thiệu vận dụng phương pháp thiết kế gói dịch vụ vào một số khách sạn - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận.
2.1.1. Phương pháp thiết kế gói dịch vụ du lịch	1				1		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp thiết kế và vận dụng phương pháp thiết kế vào một số khách sạn
2.1.2. Vận dụng phương pháp thiết kế gói dịch vụ vào một số khách sạn.	1		1		2		* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến bài học
							Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 2, trang 74- trang 82

Hoạt động dạy và học							
Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			Tổng
							- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
2.2. Đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch	2		1	3	6		* Dạy: - Trình bày các nội dung đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch - Giới thiệu các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung đánh giá và các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 9, trang 299 – trang 336, Đọc TLC 2, chương 4, trang 123-127
2.2.2. Các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch	1		1	2		A1.1 A1.2 A2	- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
Kiểm tra				1	1	2	
CHƯƠNG 3. ĐẢM BẢO VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ DU LỊCH	6		3		9	18	
3.1. Đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch	2		1		3	6	* Dạy: - Trình bày các khái niệm đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch - Giới thiệu các công cụ kiểm soát chất lượng, điều khiển và chương trình nhân sự đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch và bảo hành dịch vụ - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, điều khiển, chương trình nhân sự đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch, bảo hành dịch vụ - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về công cụ kiểm soát chất lượng dịch vụ du lịch và điều khiển chất lượng dịch vụ. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 7, trang 214-trang 223
3.1.1. Khái niệm đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch	1				1		
3.1.2. Công cụ kiểm soát chất lượng dịch vụ du lịch							
3.1.3. Điều khiển chất lượng dịch vụ	1						
3.1.4. Chương trình nhân sự đảm bảo chất lượng dịch vụ							
3.1.5. Bảo hành dịch vụ			1		2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm * Dạy: - Trình bày các khái niệm cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch - Giới thiệu về cải tiến không ngừng sự tự tin cây của dịch vụ du lịch, chương trình cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, cải tiến không ngừng sự tự tin cây của dịch vụ, chương trình cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chương trình cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Thảo luận và trình bày kết quả - Nếu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 7, trang 224-trang 231 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
3.2. Cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch	2		1	3	6		
3.2.1. Khái niệm cải tiến chất lượng dịch vụ	1			1			
3.2.2. Cải tiến không ngừng sự tự tin cây của dịch vụ du lịch							
3.2.3. Chương trình cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch	1		1	2		A1.3 A1.4 A2	
3.3. Phát triển các tiêu chuẩn	2		1	3	6	A1.3	* Dạy:

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
		LT	BT	TL, HDN	KTr			
dịch vụ du lịch							A1.4 A2	- Giới thiệu về phương thức tạo sự gần gũi với khách hàng; phương pháp soạn thảo những tiêu chuẩn dịch vụ thích hợp; xác lập các tiêu chuẩn mở rộng, đào tạo và đánh giá lại; xây dựng hệ thống thường hợp lý - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phương thức tạo sự gần gũi với khách hàng; phương pháp soạn thảo những tiêu chuẩn dịch vụ thích hợp; xác lập các tiêu chuẩn mở rộng, đào tạo và đánh giá lại; xây dựng hệ thống thường hợp lý - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Phát triển các tiêu chuẩn dịch vụ du lịch. Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 7, Đọc TLC 2, Chương 10, trang 337- trang 351 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
3.3.1. Tạo lập sự gần gũi với khách hàng	1			1		2		
3.3.2. Soạn thảo những tiêu chuẩn dịch vụ thích hợp								
3.3.3. Xác lập các tiêu chuẩn mở rộng								
3.3.4. Đào tạo và đánh giá lại								
3.3.5. Xây dựng hệ thống thường hợp lý		1				1		

Học ở lớp:

- Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng.
- Trả lời câu hỏi của giảng viên
- Thảo luận và trình bày kết quả
- Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu

Học ở nhà:

- Đọc trước TLC 2, chương 7, Đọc TLC 2, Chương 10, trang 337- trang 351
- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
CHƯƠNG 4. CÁC HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG TRONG DU LỊCH	5		3		8	16		
4.1. Tiêu chuẩn hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000	2		1		3	6	* Dạy: - Giới thiệu khái quát về ISO 9000:2000; triết lý, nguyên tắc và lợi ích căn bản của ISO 9000:2000; mô hình và yêu cầu của ISO 9000:2000; áp dụng ISO 9001: 2000 trong du lịch - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về ISO 9000:2000; triết lý, nguyên tắc và lợi ích căn bản của ISO 9000:2000; mô hình và yêu cầu của ISO 9000:2000; áp dụng ISO 9001: 2000 trong du lịch - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về áp dụng ISO 9001: 2000 trong du lịch Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 5, trang 133- trang 150 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành	
4.1.1. Khái quát về ISO 9000:2000	1				1			A1.3 A1.4 A2
4.1.2. Triết lý, nguyên tắc và lợi ích căn bản của ISO 9000:2000								
4.1.3. Mô hình và yêu cầu của ISO 9001:2000								
4.1.4. Áp dụng ISO 9001:2000 trong du lịch	1		1	2				

Hoạt động dạy và học							
Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			Tổng
4.2. Tiêu chuẩn hệ thống quản trị chất lượng ISO 22000:2005	1			1	3	viên trong nhóm * Dạy: - Giới thiệu khái quát về ISO 22000:2005; nguyên tắc căn bản của ISO 22000:2005; mô hình và yêu cầu của ISO 9000:2000; áp dụng ISO 22000:2005 trong du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về ISO 22000:2005; nguyên tắc căn bản của ISO 22000:2005; mô hình và yêu cầu của ISO 9000:2000; áp dụng ISO 22000:2005 trong du lịch Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc trước TLC 3, chương 6, trang 207- trang 246 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm	
4.2.1. Khái quát về ISO 22000:2005							A1.3 A1.4 A2
4.2.2. Nguyên tắc căn bản của ISO 22000:2005							
4.2.3. Áp dụng ISO 22000:2005 trong du lịch	1			1			
4.3. Quản trị chất lượng đồng bộ	1		1	2	3	* Dạy: - Giới thiệu khái quát về TQM ; nguyên tắc và yêu cầu cơ bản TQM; áp dụng TQM trong du lịch - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Giới	
4.3.1. Khái quát về TQM							A1.3 A1.4 A2
4.3.2. Nguyên tắc và yêu cầu cơ							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
bản của TQM	1		1				thiệu khái quát về TQM ; nguyên tắc và yêu cầu cơ bản TQM; áp dụng TQM trong du lịch - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về áp dụng TQM trong du lịch Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 4, trang 150- trang 160 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
4.3.3. Áp dụng TQM trong du lịch					2		
4.4. Bộ tiêu chuẩn kĩ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS)	1		1		2	4	* Dạy: - Giới thiệu khái quát về VTOS; lợi ích của việc áp dụng tiêu chuẩn VTOS, áp dụng VTOS trong du lịch. - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận.
4.4.1. Khái quát về VTOS							* Phương pháp dạy:
4.4.2. Lợi ích của việc áp dụng tiêu chuẩn VTOS							- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về VTOS; lợi ích của việc áp dụng tiêu chuẩn VTOS, áp dụng VTOS trong du lịch
4.4.3. Áp dụng VTOS trong du lịch	1		1		2	A1.3 A1.4 A2	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về áp dụng áp dụng VTOS trong du lịch. Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	20		8	2	30	60		

- Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng.
 - Trả lời câu hỏi của giảng viên
 - Thảo luận và trình bày kết quả
 - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu
- Học ở nhà:**
- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Mã trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ DU LỊCH						
1.1	Khái niệm, đặc điểm và các yếu tố cấu thành dịch vụ du lịch	x				x
1.2	Một số vấn đề về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	x				x
1.3	Chức năng, chu trình quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	x				x
CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ DU LỊCH						
2.1	Phương pháp thiết kế chất lượng dịch vụ du lịch	x				x

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
2.2	Đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch	x				x
CHƯƠNG 3. ĐẢM BẢO VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ DU LỊCH						
3.1	Đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch		x			x
3.2	Cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch		x			x
3.3	Phát triển các tiêu chuẩn dịch vụ du lịch		x			x
CHƯƠNG 4. CÁC HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG TRONG DU LỊCH						
4.1	Tiêu chuẩn hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000			x	x	x
4.2	Tiêu chuẩn hệ thống quản trị chất lượng ISO 22000:2005				x	x
4.3	Quản trị chất lượng đồng bộ				x	x
4.4	Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS)				x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và hướng dẫn học tập
- Bài tập: Làm bài tập và thảo luận nhóm
- Dụng cụ học tập: Máy tính và máy chiếu
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR 1	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR 5	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80%	CDR 2,3,4	20%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A1.4	Thái độ học tập	20%	CDR 5	
		Tổng		100%	-	
		A2	-	-	CDR 1, 2,3,4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	Trình bày được những khái niệm, đặc điểm và các yếu tố cấu thành nền dịch vụ du lịch.		10
Hiểu	Giải thích được một số vấn đề quản trị chất lượng dịch vụ du lịch.		20
Phân tích	Phân tích được chức năng, chu trình quản trị chất lượng dịch vụ du lịch.		40
Đánh giá	Tổng hợp các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch.		30

A1.2– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)

	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>		
Câu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của quản trị chất lượng dịch vụ du lịch.		30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.		30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.		20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể. So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.		20

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được nội dung đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch; cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch; phát triển các tiêu chuẩn dịch vụ du lịch. Nhận diện các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM).	10
Phân tích	Phân tích được các hoạt động đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch. Phân tích bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam.	20
Sáng tạo	Đề xuất cách thức áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM) vào thực tiễn.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hành áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM) vào thực tiễn.	30
Chuẩn hóa	Nắm vững các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM)	20

A2 – Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được những khái niệm, đặc điểm và các yếu tố cấu thành nên dịch vụ du lịch. Trình bày được nội dung đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch; cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch; phát triển các tiêu chuẩn dịch vụ du lịch. Nhận diện các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM).	10
Hiểu	Giải thích được một số vấn đề quản trị chất lượng dịch vụ du lịch.	10
Phân tích	Phân tích được chức năng, chu trình quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. Phân tích được các hoạt động đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch. Phân tích bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam.	20
Đánh giá	Tổng hợp các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch.	10
Sáng tạo	Đề xuất cách thức áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM) vào thực tiễn.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hành áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM) vào thực tiễn.	10
Chuẩn hóa	Nắm vững các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM)	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Quản trị lễ tân
Front Office Management
KTDL108
02

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Học phần tiên quyết:		Không			
- Học phần học trước:		Không			
- Học phần song hành:		Không			
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		30 tiết			
+ Nghe giảng lý thuyết:		22 tiết			
+ Bài tập:		0 tiết			
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:		06 tiết			

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mô tả học phần

Học phần Quản trị lễ tân cung cấp cho người học tổng quan về quản trị lễ tân; quản trị nhân sự và trang thiết bị tại bộ phận lễ tân; quản trị hoạt động đón, tiếp khách của bộ phận lễ tân; đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân; hoạt động quản trị lễ tân trong kinh doanh khách sạn.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản về quản trị lễ tân; quản trị nhân sự và trang thiết bị tại bộ phận lễ tân; quản trị hoạt động đón, tiếp khách của bộ phận lễ tân; đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân; hoạt động quản trị lễ tân trong kinh doanh khách sạn.
MT2	Có kỹ năng quản trị các hoạt động cơ bản của bộ phận lễ tân.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày khái quát về bộ phận lễ tân; quản trị lễ tân; phân loại khách. Phân tích mối quan hệ của bộ phận lễ tân với các bộ phận khác.	2.1.2	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		Đề xuất bố trí mặt bằng và quản trị trang thiết bị tại bộ phận lễ tân.		
	CĐR2	Khái quát hóa trang bị phòng lễ tân. Hệ thống hóa quản trị nhân sự tại bộ phận lễ tân. Đề xuất tổ chức đón tiếp khách.	2.1.3	ITU
	CĐR3	Khái quát hóa quản trị nâng cao hiệu quả hoạt động lễ tân. Hệ thống hóa quản trị quy trình đặt buồng khách sạn; quy trình đăng ký khách sạn; quy trình phục vụ khách trong thời gian lưu trú; quy trình trả buồng khách sạn. Đề xuất các chỉ tiêu dùng để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân.	2.1.3 2.1.4	ITU ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Sử dụng các kiến thức trong học phần để quản trị các hoạt động cơ bản của bộ phận lễ tân cho phù hợp với đặc thù khách sạn.	2.2.3 2.2.7	ITU ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Thị Cúc (2005), *Giáo trình Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân*, NXB Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), *Quản trị kinh doanh khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

3. Trương Minh Vũ, Võ Đăng Khoa (2015), *Giáo trình Nghiệp vụ lễ tân*, NXB Giáo dục Việt Nam.

5.2 Tài liệu tham khảo

- 1. Nguyễn Văn Đỉnh, Hoàng Thị Lan Hương (2007), *Công nghệ phục vụ trong khách sạn nhà hàng*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
- 2. Lục Bội Minh (2005), *Quản lý khách sạn hiện đại*, NXB Chính trị Quốc gia Viện Nghiên cứu phát triển du lịch.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình
- ☒ Thảo luận/Semina
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
- ☒ Làm việc nhóm
- ☐ Trình bày báo cáo
- ☐ Tình huống
- ☐ Dạy học thực hành
- ☐ Thí nghiệm
- ☒ Thực tập
- ☐ Dự án/Đồ án
- ☐ Mô phỏng
- ☒ Tự học có hướng dẫn
- ☐ Phương pháp khác

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ LỄ TÂN	3					3	6		
1.1. Khái quát về bộ phận lễ tân 1.1.1. Khái niệm lễ tân 1.1.2. Phân loại lễ tân 1.1.3. Vai trò và nhiệm vụ của bộ phận lễ tân 1.1.4. Những yêu cầu cơ bản của nhân viên lễ tân	1					1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày khái quát về bộ phận lễ tân. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về bộ phận lễ tân. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2. Quản trị lễ tân 1.2.1. Khái niệm quản trị lễ tân 1.2.2. Cơ cấu tổ chức của bộ phận lễ tân 1.2.3. Chức năng, nhiệm vụ của các chức danh trong bộ phận lễ tân	1					1	2	A1.1, A1.2, A2	- Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 1; TLC 2, chương 1; TLC 3, bài 1. * Dạy: - Trình bày về quản trị lễ tân. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị lễ tân. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 1; TLC 2, chương 1; TLC 3, bài 1.
1.3. Mối quan hệ của bộ phận lễ tân với các bộ phận khác	1					1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích mối quan hệ của bộ phận lễ tân với các bộ phận khác. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mối quan hệ của bộ phận lễ tân với các bộ phận

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									khác. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 1; TLC 2, chương 1; TLC 3, bài 1.
CHƯƠNG 2. QUẢN TRỊ NHÂN SỰ VÀ TRANG THIẾT BỊ TẠI BỘ PHẬN LỄ TÂN	3				3	6			
2.1. Quản trị nhân sự tại bộ phận lễ tân <i>2.1.1. Xác định nhu cầu và tuyển dụng nhân sự</i> <i>2.1.2. Bố trí và sử dụng nhân sự</i> <i>2.1.3. Đào tạo và đánh giá nhân sự</i>	1				1	2		A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày quản trị nhân sự tại bộ phận lễ tân. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị nhân sự tại bộ phận lễ tân. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 2, chương 2, 5

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.2. Bố trí mặt bằng và quản trị trang thiết bị tại bộ phận lễ tân 2.2.1. Bố trí mặt bằng tại bộ phận lễ tân	1					1	2		* Dạy: - Đề xuất bố trí mặt bằng và quản trị trang thiết bị tại bộ phận lễ tân. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung bố trí mặt bằng và quản trị trang thiết bị tại bộ phận lễ tân. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 2, chương 2, 5.
2.2.2. Nhu cầu và sử dụng trang thiết bị 2.2.3. Kiểm soát trang thiết bị	1					1	2	A1.1, A1.2, A2	
CHƯƠNG 3. QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG ĐÓN, TIẾP KHÁCH CỦA BỘ PHẬN LỄ TÂN	5		2			7	14		
3.1. Trang bị phòng lễ tân	1		1			2	4	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Khái quát hóa trang bị phòng lễ tân. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung trang bị phòng lễ tân. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									dùng trang bị phòng lễ tân. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 8; TLC 2, chương 3; TLC 3, bài 4.
3.2. Phân loại khách	1					1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Hệ thống hóa phân loại khách. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phân loại khách. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 8; TLC 2, chương 3; TLC 3, bài 4.
3.3. Tổ chức đón tiếp khách	1		1			2	4	A1.1,	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr		Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.3.1. Chào hỏi khách								A1.2, A2	- Đề xuất tổ chức đón tiếp khách.
3.3.2. Công tác sau chào hỏi									* Phương pháp dạy:
3.3.3. Tổ chức đón tiếp đoàn khách quan trọng từ xa tới.	1					1	2		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tổ chức đón tiếp khách.
3.3.4. Tổ chức các cuộc hẹn gặp									- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung tổ chức đón tiếp khách.
3.3.5. Tiếp khách	1					1	2		* Học:
3.3.6. Xử lý phàn nàn của khách									Học ở lớp:
									- Tập trung nghe giảng.
									- Nhận xét, đánh giá.
									- Thảo luận và trình bày kết quả.
									Học ở nhà:
									Đọc trước TLC 1, chương 8; TLC 2, chương 3; TLC 3, bài 4.
Kiểm tra					1	1	2		
CHƯƠNG 4. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN LỄ TÂN	4		3			7	14		
4.1. Các chỉ tiêu dùng để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân	1		1			2	4	A1.3, A1.4, A2	* Dạy:
4.1.1. Chỉ tiêu doanh thu									- Phân tích các chỉ tiêu dùng để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân.
									* Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.1.2. Chỉ tiêu tỉ lệ doanh thu trực tiếp so với doanh thu tiềm năng									- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các chỉ tiêu dùng để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lẻ tân. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các chỉ tiêu dùng để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lẻ tân. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 2, chương 8.
4.1.3. Một số chỉ tiêu khác	1					1	2		
4.2. Quản trị nâng cao hiệu quả hoạt động lẻ tân 4.2.1. Quản trị về thông tin 4.2.2. Quản trị về nhân sự	1		1			2	4	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Khái quát hóa quản trị nâng cao hiệu quả hoạt động lẻ tân. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị nâng cao hiệu quả hoạt động lẻ tân. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị nâng cao hiệu quả hoạt động lẻ tân. * Học: Học ở lớp:
4.2.3. Quản trị về giá									
4.2.4. Quản trị về chất lượng sản phẩm dịch vụ	1		1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 2, chương 8.
CHƯƠNG 5. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ LỄ TÂN TRONG KINH DOANH KHÁCH SẠN 5.1. Quản trị quy trình đặt buồng khách sạn 5.1.1. Khái quát về đặt buồng và vai trò của nhân viên lễ tân trong tiếp thị bán hàng 5.1.2. Các nội dung về đặt buồng	7	1	1		8	16			
	1					1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Tổng hợp quản trị quy trình đặt buồng khách sạn. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị quy trình đặt buồng khách sạn. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị quy trình đặt buồng khách sạn. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 8; TLC 3, chương 12.
5.1.3. Kỹ năng bán buồng và các chính sách ưu đãi của khách sạn 5.1.4. Tổ chức nhận đặt buồng	1		1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5.2. Quản trị quy trình đăng ký khách sạn 5.2.1. Khái quát chung về làm thủ tục đăng ký khách sạn 5.2.2. Quy trình làm thủ tục đăng ký khách sạn	1					1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Tổng hợp quản trị quy trình đăng ký khách sạn. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị quy trình đăng ký khách sạn. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị quy trình đăng ký khách sạn. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 8; TLC 3, chương 12.
5.2.3. Tổ chức làm thủ tục đăng ký khách sạn cho các đối tượng khách	1					1	2		
5.3. Quản trị quy trình phục vụ khách trong thời gian lưu trú 5.3.1. Khái quát chung về phục vụ khách trong thời gian lưu trú	1					1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Tổng hợp quản trị quy trình phục vụ khách trong thời gian lưu trú. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị quy trình phục vụ khách trong thời gian lưu trú. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị quy trình phục vụ khách trong thời gian lưu trú.
5.3.2. Quy trình phục vụ một số các dịch vụ cho khách trong thời gian lưu trú.	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									lưu trữ. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 8; TLC 3, chương 12.
5.4. Quản trị quy trình trả buồng khách sạn <i>5.4.1. Khái quát chung về làm thủ tục trả buồng</i> <i>5.4.2. Quản trị quy trình làm thủ tục trả buồng</i>	1					1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Tổng hợp quản trị quy trình trả buồng khách sạn. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị quy trình trả buồng khách sạn. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản trị quy trình trả buồng khách sạn. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 8; TLC 3, chương 12.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Kiểm tra					1	1	2		
Cộng	22		6		2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ LỄ TÂN							
1.1	Khái quát về bộ phận lễ tân	x				x	
1.2	Quản trị lễ tân	x			x	x	
1.3	Mối quan hệ của bộ phận lễ tân với các bộ phận khác	x				x	
CHƯƠNG 2. QUẢN TRỊ NHÂN SỰ VÀ TRANG THIẾT BỊ TẠI BỘ PHẬN LỄ TÂN							
2.1	Quản trị nhân sự tại bộ phận lễ tân	x			x	x	
2.2	Bố trí mặt bằng và quản trị trang thiết bị tại bộ phận lễ tân	x			x	x	
CHƯƠNG 3. QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG ĐÓN, TIẾP KHÁCH TẠI BỘ PHẬN LỄ TÂN							
3.1	Trang bị phòng lễ tân		x		x	x	x
3.2	Phân loại khách		x			x	
3.3	Tổ chức đón tiếp khách		x		x	x	x
CHƯƠNG 4. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN LỄ TÂN							
4.1	Các chỉ tiêu dùng để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân			x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
4.2	Quản trị nâng cao hiệu quả hoạt động lễ tân			x	x	x	x
CHƯƠNG 5. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ LỄ TÂN TRONG KINH DOANH KHÁCH SẠN							
5.1	Quản trị quy trình đặt buồng khách sạn			x	x	x	x
5.2	Quản trị quy trình đăng ký khách sạn			x	x	x	x
5.3	Quản trị quy trình phục vụ khách trong thời gian lưu trú			x	x	x	x
5.4	Quản trị quy trình trả buồng khách sạn			x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR 1,2,4	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR 5, 6	

	Điểm số 2	Tổng		100%	-	20%
		A1.3	Bài kiểm tra	80%	CĐR 3,4	
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CĐR 5, 6	
		Tổng		100%	-	
	A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CĐR 1,2,3,4

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá					Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>					
Hiểu	Trình bày khái quát về bộ phận lễ tân; quản trị lễ tân; phân loại khách. Khái quát hóa trang bị phòng lễ tân.					10
Phân tích	Phân tích mối quan hệ của bộ phận lễ tân với các bộ phận khác. Hệ thống hóa quản trị nhân sự tại bộ phận lễ tân.					20
Sáng tạo	Đề xuất bố trí mặt bằng và quản trị trang thiết bị tại bộ phận lễ tân. Đề xuất tổ chức đón tiếp khách.					20
	<i>Về kỹ năng</i>					
Bắt chước	Thực hành quản trị lễ tân; trang bị phòng lễ tân.					10
Vận dụng	Thực hiện quản trị nhân sự tại bộ phận lễ tân.					20
Chuẩn hóa	Năm vững bố trí mặt bằng và quản trị trang thiết bị tại bộ phận lễ tân; tổ chức đón tiếp khách.					20

A1.2– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Câu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của quản trị lễ tân.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Khái quát hóa quản trị nâng cao hiệu quả hoạt động lễ tân.	10
Phân tích	Hệ thống hóa quản trị quy trình đặt buồng khách sạn; quy trình đăng ký khách sạn; quy trình phục vụ khách trong thời gian lưu trú; quy trình trả buồng khách sạn.	20
Sáng tạo	Tổng hợp các chỉ tiêu dùng để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt chước	Thực hành quản trị nâng cao hiệu quả hoạt động lễ tân.	10
Vận dụng	Thực hiện quản trị quy trình đặt buồng khách sạn; quy trình đăng ký khách sạn; quy trình phục vụ khách trong thời gian lưu trú; quy trình trả buồng khách sạn.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững các chỉ tiêu dùng để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân.	20

A2 - Thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Trình bày khái quát về bộ phận lễ tân; quản trị lễ tân; phân loại khách.	30
	Khái quát hóa trang bị phòng lễ tân.	
	Khái quát hóa quản trị nâng cao hiệu quả hoạt động lễ tân.	
Áp dụng	Phân tích mối quan hệ của bộ phận lễ tân với các bộ phận khác.	20
	Hệ thống hóa quản trị nhân sự tại bộ phận lễ tân.	
	Hệ thống hóa quản trị quy trình đặt buồng khách sạn; quy trình đăng ký khách sạn; quy trình phục vụ khách trong thời gian lưu trú; quy trình trả buồng khách sạn.	
Sáng tạo	Đề xuất bố trí mặt bằng và quản trị trang thiết bị tại bộ phận lễ tân.	20
	Đề xuất tổ chức đón tiếp khách.	
	Tổng hợp các chỉ tiêu dùng để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân.	
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bất chức	Thực hành quản trị lễ tân; quản trị nhân sự tại bộ phận lễ tân; trang bị phòng lễ tân.	10
	Thực hành quản trị nâng cao hiệu quả hoạt động lễ tân.	
Vận dụng	Thực hiện quản trị nhân sự tại bộ phận lễ tân.	10
	Thực hiện quản trị quy trình đặt buồng khách sạn; quy trình đăng ký khách sạn; quy trình phục vụ khách trong thời gian lưu trú; quy trình trả buồng khách sạn.	
	Nắm vững bố trí mặt bằng và quản trị trang thiết bị tại bộ phận lễ tân; tổ chức đón tiếp khách.	
Chuẩn hóa	Nắm vững các chỉ tiêu dùng để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt:
- + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Quản trị điểm đến du lịch
Tourism destination management
KTDL109
02

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn

☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:
- Học phần song hành:

Không
Không
Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

30 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

22 tiết

+ Kiểm tra:

06 tiết

- Thời gian tự học:

02 tiết

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần Quản trị điểm đến du lịch cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị điểm đến du lịch; hoạch định điểm đến du lịch; marketing điểm đến du lịch; quản trị chất lượng điểm đến du lịch. Trên cơ sở đó giúp người học có thể vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị tại các điểm đến du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản về quản trị điểm đến du lịch; hoạch định kế hoạch điểm đến du lịch; marketing điểm đến du lịch; quản trị chất lượng điểm đến du lịch, ứng dụng quản lý điểm đến tại một số điểm đến thực tế.
MT2	Có kỹ năng nắm vững các yếu tố cấu thành điểm đến du lịch. Xây dựng kế hoạch hành động phát triển du lịch đối với một điểm đến du lịch cụ thể.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày khái quát về điểm đến du lịch; quản lý điểm đến du lịch. Nhận diện được tầm nhìn và chiến lược của điểm đến du lịch. Phân tích các yếu tố cấu thành điểm đến du lịch. Đề xuất kế hoạch hành động phát triển du lịch đối với một điểm đến du lịch cụ thể.	2.1.4	ITU
	CĐR2	Khái quát hóa về marketing điểm đến du lịch; quy trình thực hiện marketing điểm đến du lịch. Nhận diện thương hiệu điểm đến du lịch. Phân tích các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả marketing điểm đến du lịch.	2.1.4	ITU
	CĐR3	Trình bày khái niệm và các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến; quản trị chất lượng điểm đến du lịch. Phân tích các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến du lịch; các tiêu chí đánh giá và đo lường chất lượng điểm đến du lịch. Tổng hợp kinh nghiệm quản lý điểm đến tại một số điểm đến cụ thể trong nước và trên thế giới.	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Năm vững các yếu tố cấu thành điểm đến du lịch.	2.2.2	ITU
			2.2.3	ITU

		Xây dựng kế hoạch hành động phát triển du lịch và quản lý đối với một điểm đến du lịch cụ thể.	2.2.7	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học.	2.3.3	IU
		Chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.		
		Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Đình Hòa (2013), *Giáo trình marketing du lịch*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Nguyễn Minh Tuệ (2012), *Địa lý du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Lưu, *Thị trường du lịch*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bùi Thị Hải Yến (2006), *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục.
3. Tổng cục Du lịch (2006), *Luật Du lịch Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
4. Trung tâm Quốc tế APEC về du lịch bền vững (AICST) (2006), *Quản lý rủi ro du lịch. Hướng dẫn chính thức để quản lý rủi ro du lịch*.
5. UNWTO (2007), *A Practical Guide to Tourism Destination Management*, Madrid, Tây Ban Nha.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☐ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
quản lý điểm đến du lịch							A2	dịch vụ du lịch - Giới thiệu về đặc điểm và nguyên tác cơ bản của quản trị chất lượng dịch vụ du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm và nguyên tác cơ bản của quản trị chất lượng dịch vụ du lịch * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 1 từ trang 15-54 , Đọc TLC 2, chương 1, từ trang 5-26
1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý điểm đến du lịch								
1.2.3. Nội dung quản lý điểm đến du lịch	1							
1.2.4. Tổ chức quản lý điểm đến du lịch	1							
CHƯƠNG 2. HOẠCH ĐỊNH ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH	4		1		5	10		
2.1. Phân tích điểm đến du lịch	2				2	4	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu các nội dung phân tích điểm đến du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các nội dung phân tích điểm đến du lịch * Học:
2.1.1. Phân tích tiềm năng tài nguyên du lịch								
2.1.2. Phân tích cơ sở hạ tầng	1				1			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
công cộng và cơ sở hạ tầng du lịch							Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến bài học Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 3, từ trang 91-114; chương 5, từ trang 119-202;
2.1.3. Phân tích các dịch vụ tiện lợi trong du lịch							
2.1.4. Phân tích các yếu tố khác							
2.1.5. Đánh giá khả năng cạnh tranh của điểm đến du lịch	1				1		
2.2. Xác định tầm nhìn và chiến lược cho điểm đến du lịch	1	1		2	4		
2.2.1. Xác định tầm nhìn cho điểm đến du lịch						A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu các nội dung xác định tầm nhìn và chiến lược cho điểm đến du lịch - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung nội dung xác định tầm nhìn và chiến lược cho điểm đến du lịch - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định mục tiêu và chiến lược cho điểm đến du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu
2.2.2. Xác định mục tiêu và chiến lược cho điểm đến du lịch	1	1		2			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
							- Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 3, từ trang 91-114; chương 5, từ trang 119-202;	
2.3 Kế hoạch hành động phát triển du lịch	1			1	2	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Giới thiệu các nội dung kế hoạch hành động phát triển du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung nội dung kế hoạch hành động phát triển du lịch * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: Đọc trước TLC 2, chương 3, từ trang 91-114; chương 5, từ trang 119-202.	
2.3.1 Chiến lược cạnh tranh điểm đến du lịch	1			1				
2.3.2 Những nhân tố của kế hoạch hành động du lịch								
CHƯƠNG 3. MARKETING ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH	6		1	7	14			
3.1. Khái quát về marketing điểm đến du lịch	2			2	4	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày các khái niệm marketing điểm đến du lịch	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
3.1.1. Khái niệm marketing điểm đến du lịch	1						A2	- Giới thiệu vai trò, các thành tố, nội dung, các yếu tố quyết định marketing điểm đến du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm marketing điểm đến du lịch, vai trò, các thành tố, nội dung, các yếu tố quyết định marketing điểm đến du lịch * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 2 từ trang 59-82
3.1.2. Vai trò của marketing điểm đến du lịch						1		
3.1.3. Các thành tố marketing điểm đến du lịch								
3.1.4. Nội dung chiến lược marketing điểm đến du lịch	1						A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày quy trình thực hiện marketing điểm đến du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy trình thực hiện marketing điểm đến du lịch Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng.
3.1.5. Các yếu tố quyết định marketing điểm đến du lịch						1		
3.2. Quy trình thực hiện marketing điểm đến	2					2	4	
3.2.1. Nghiên cứu thị trường	1							
3.2.2. Phân khúc thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu							1	
3.2.3. Định vị thị trường								

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
		LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.2.4 Xây dựng và quản trị thương hiệu điểm đến		1				1		- Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 3 từ trang 111-146
3.2.5 Xúc tiến điểm đến du lịch								
3.3. Thương hiệu điểm đến du lịch		1	1	1	2	4		* Dạy: - Trình bày về các nội dung thương hiệu điểm đến du lịch - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung nội dung thương hiệu điểm đến du lịch - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xây dựng hệ thống thương hợp lý Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 4 từ trang 153-175; chương 5 từ trang 182-213; chương 6 từ trang 217-239 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
3.3.1. Khái niệm, vai trò và đặc điểm của thương hiệu điểm đến du lịch							A1.1 A1.2 A2	
3.3.2. Mô hình và quy trình xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch		1			1			

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
		LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.4. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả marketing điểm đến		1				1	2	* Dạy: - Trình bày về các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả marketing điểm đến du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung chỉ tiêu đánh giá hiệu quả marketing điểm đến du lịch Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 4,5,6 từ trang 153-239.
3.4.1 Chỉ tiêu đánh giá định tính								
3.4.2. Chỉ tiêu đánh giá định lượng		1				1		
Kiểm tra					1	1	2	
CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH		4				4	8	
4.1. Khái niệm và các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến		2				2	4	* Dạy: - Giới thiệu khái niệm chất lượng điểm đến du lịch - Trình bày các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm
4.1.1. Khái niệm chất lượng điểm đến du lịch		1				1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
4.1.2. Các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến du lịch	1				1		chất lượng điểm đến du lịch, các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến du lịch Học ở lớp: - Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 2 từ trang 59-82; chương 3 từ trang 111-146
4.2. Quản trị chất lượng điểm đến du lịch	2				2	4	* Dạy: - Giới thiệu khái niệm quản trị chất lượng điểm đến - Trình bày vai trò, các tiêu chí đánh giá và đo lường chất lượng điểm đến du lịch, quy trình đánh giá chất lượng điểm đến du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm quản trị chất lượng điểm đến, vai trò, các tiêu chí đánh giá và đo lường chất lượng điểm đến du lịch, quy trình đánh giá chất lượng điểm đến du lịch
4.2.1. Khái niệm và vai trò của quản trị chất lượng điểm đến	1				1		A1.3 A1.4 A2
4.2.2. Các tiêu chí đánh giá và đo lường chất lượng điểm đến du lịch							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HBN	KT _r				Tổng
4.2.3. Quy trình đánh giá chất lượng điểm đến du lịch	1				1		- Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 7, từ trang 253-278	
4.2.4 Tổ chức thực hiện quản lý chất lượng điểm đến du lịch								
CHƯƠNG 5. MỘT SỐ MÔ HÌNH QUẢN LÝ ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH	3		4		7	14		
5.1. Kinh nghiệm quản lý điểm đến trên thế giới	1		2		3	6	* Dạy: - Giới thiệu các mô hình quản lý điểm đến du lịch trong nước và trên thế giới - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mô hình quản lý điểm đến du lịch trong nước và trên thế giới - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về áp dụng TQM trong du lịch Học ở lớp:	
5.1.1. Kinh nghiệm quản lý điểm đến một số nước khu vực Châu Á	1		1				A1.3 A1.4 A2	
5.1.2. Kinh nghiệm quản lý điểm đến một số nước khu vực Châu Âu			1					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
5.2. Mô hình quản lý điểm đến ở Việt nam	2		2		4	8	- Lắng nghe, ghi chép những ý chính, quan trọng. - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 3 từ trang 91-114 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
5.2.1. Mô hình quản lý điểm đến một số điểm đến phía Bắc	1		1		2		
5.2.2. Mô hình quản lý điểm đến một số điểm đến miền Trung và Nam	1		1		2		
Kiểm tra				1	1	2	
Cộng	22		6	2	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH						
1.1	Khái quát về điểm đến du lịch	x			x	x
1.2	Quản lý điểm đến du lịch	x				x
CHƯƠNG 2. HOẠCH ĐỊNH ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH						

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
2.1	Phân tích điểm đến du lịch	x				x
2.2	Xác định tâm nhìn và chiến lược cho điểm đến du lịch	x				x
2.3	Kế hoạch hành động phát triển du lịch				x	x
CHƯƠNG 3. MARKETING ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH						
3.1	Khái quát về marketing điểm đến du lịch		x			x
3.2	Quy trình thực hiện marketing điểm đến		x			x
3.3	Thương hiệu điểm đến du lịch		x			x
3.4	Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả marketing điểm đến		x			x
CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH						
4.1	Khái niệm và các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến			x		x
4.2	Quản trị chất lượng điểm đến du lịch			x		x
CHƯƠNG 5. MỘT SỐ MÔ HÌNH QUẢN LÝ ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH						
5.1	Kinh nghiệm quản lý điểm đến trên thế giới			x		x
5.2	Mô hình quản lý điểm đến ở Việt nam			x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và hướng dẫn học tập
- Bài tập: Làm bài tập và thảo luận nhóm
- Dụng cụ học tập: Máy tính và máy chiếu
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR 1,2	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR 5	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80%	CDR 3,4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CDR 5	
Tổng		100%	-			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi:Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	-	-	CDR 1, 2,3,4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	Trình bày khái quát về điểm đến du lịch; quản lý điểm đến du lịch; Nhận diện được tầm nhìn và chiến lược của điểm đến du lịch. Nhận diện thương hiệu điểm đến du lịch.		20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Khái quát hóa về marketing điểm đến du lịch; quy trình thực hiện marketing điểm đến du lịch;	10
Phân tích	Phân tích các yếu tố cấu thành điểm đến du lịch; Phân tích các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả marketing điểm đến du lịch.	20
Sáng tạo	Đề xuất kế hoạch hành động phát triển du lịch đối với một điểm đến du lịch cụ thể.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Xây dựng kế hoạch hành động phát triển du lịch đối với một điểm đến du lịch cụ thể.	30
Chuẩn hóa	Nắm vững các yếu tố cấu thành điểm đến du lịch.	20

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của quản trị điểm đến du lịch	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể. So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày khái niệm và các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến; quản trị chất lượng điểm đến du lịch.	40
Phân tích	Phân tích các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến du lịch; các tiêu chí đánh giá và đo lường chất lượng điểm đến du lịch;	30
Đánh giá	Tổng hợp kinh nghiệm quản lý điểm đến tại một số điểm đến cụ thể trong nước và trên thế giới.	30

A2 – Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày khái quát về điểm đến du lịch; quản lý điểm đến du lịch; Nhận diện được tầm nhìn và chiến lược của điểm đến du lịch. Nhận diện thương hiệu điểm đến du lịch.	20
Hiểu	Trình bày khái niệm và các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến; quản trị chất lượng điểm đến du lịch. Khái quát hóa về marketing điểm đến du lịch; quy trình thực hiện marketing điểm đến du lịch	10
Phân tích	Phân tích các yếu tố cấu thành điểm đến du lịch; Phân tích các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả marketing điểm đến du lịch. Phân tích các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến du lịch; các tiêu chí đánh giá và đo lường chất lượng điểm đến du lịch;	20
Đánh giá	Tổng hợp kinh nghiệm quản lý điểm đến tại một số điểm đến cụ thể trong nước và trên thế	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
	giới.	
Sáng tạo	Đề xuất kế hoạch hành động phát triển du lịch đối với một điểm đến du lịch cụ thể.	10
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Xây dựng kế hoạch hành động phát triển du lịch đối với một điểm đến du lịch cụ thể.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững các yếu tố cấu thành điểm đến du lịch.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
 - Mã học phần:
 - Số tín chỉ:
 - Đối tượng học:
 - Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :
- Kỹ năng phát triển nghề nghiệp
Career development skills
KTDL110
02
Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Học phần tiên quyết:		Không		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp	
- Học phần học trước:		Không			
- Học phần song hành:		Không			
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		30 tiết			

+ Nghe giảng lý thuyết:

19 tiết

+ Bài tập:

04 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

05 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần Kỹ năng phát triển nghề nghiệp là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo. Sau khi học xong học phần này, người học vận dụng được các kỹ năng đàm phán và thương lượng, kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng của một số vị trí nghề nghiệp trong du lịch. Học phần này cùng với học phần kỹ năng mềm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng mềm cơ bản bên cạnh kỹ năng cứng trong chương trình đào tạo.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản về kỹ năng phát triển nghề nghiệp, một số kỹ năng phát triển nghề nghiệp cơ bản gồm: kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc, kỹ năng tìm kiếm việc làm.
MT2	- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để có thể giao tiếp và làm việc nhóm, quản lý thời gian và tổ chức công việc, tìm kiếm việc làm. Đồng thời phát triển tư duy sáng tạo để xử lý tình huống nhằm phát triển nghề nghiệp trong tương lai.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của C'TĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày một số vấn đề về kỹ năng và kỹ năng phát triển nghề nghiệp. Trình bày nội dung về giao tiếp và các phương tiện giao tiếp Nhận diện các phoang cách giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp cơ bản Trình bày các nội dung về làm việc nhóm, xây dựng nhóm làm việc, kỹ năng làm việc nhóm Tổng hợp được một số kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm	2.1.1	IT
	CĐR2	Phân tích được các nội dung về những yếu tố gây lãng phí thời gian, các bước quản lý thời gian hiệu quả. Hệ thống hóa được những kỹ năng đánh giá năng lực bản thân và mục tiêu nghề nghiệp, kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc, kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng, kỹ năng thương lượng về chế độ đãi ngộ, kỹ năng chuẩn bị cho công việc mới.	2.1.1	ITU
	CĐR3	Tổng hợp được các kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc, tìm kiếm việc làm		
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Thể hiện được kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2.2.5	ITU
		Thực hiện được kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc	2.2.5	ITU
	CĐR5	Thực hiện được kỹ năng tìm kiếm việc làm	2.2.5	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR7	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học	2.3.1	IU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR của CTDĐT	Mức độ giảng dạy
CDR về kiến thức:		Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:		
		và thảo luận.		

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bùi Thị Thu (2018),*Giáo trình kỹ năng mềm*, NXB Xây dựng.
2. Lại Thế Luyện (2014), *Kỹ năng quản lý thời gian*, NXB Thời đại.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Trương Minh Vũ, Võ Đăng Khoa (2015), *Giáo trình Nghiệp vụ lễ tân*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Hoàng Đức Thân (2014), *Giáo trình Giao dịch và đàm phán kinh doanh*, NXB Thống kê.
3. Lục Bội Minh (2005), *Quản lý khách sạn hiện đại*, NXB Chính trị Quốc gia Viện Nghiên cứu phát triển du lịch.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình
 ☒ Làm việc nhóm
 ☐ Dạy học thực hành
 ☐ Dự án/Đồ án
 ☐ Phương pháp khác
- ☒ Thảo luận/Semina
 ☐ Trình bày báo cáo
 ☐ Thí nghiệm
 ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
 ☐ Tình huống
 ☐ Thực tập
 ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KỸ NĂNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP	3				3	6	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về kỹ năng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Xác định được các khái niệm có liên quan đến kỹ năng. - Nêu câu hỏi/ý kiến - Bút kí Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 1.
1.1. Kỹ năng	1,5				1,5	3	
1.1.1. Khái niệm kỹ năng	0,5				0,5	1	
1.1.2. Phân loại kỹ năng	0,5				0,5	1	
1.1.3. Các giai đoạn hình thành kỹ năng	0,5				0,5	1	
1.2. Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	1,5				1,5	3	* Dạy: - Trình bày các nội dung về kỹ năng phát triển nghề nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng phát triển nghề nghiệp. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Xác định được các nội dung về kỹ năng phát triển nghề nghiệp.
1.2.1. Tầm quan trọng của kỹ năng đối với phát triển nghề nghiệp	0,5				0,5	1	
1.2.2. Giới thiệu một số kỹ năng phát triển nghề nghiệp	1				1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG GIAO TIẾP 2.1. Giao tiếp 2.1.1. Khái niệm và vai trò của giao tiếp 2.1.2. Cấu trúc của giao tiếp 2.1.3. Chức năng của giao tiếp 2.1.4. Phân loại giao tiếp	5		1		6	12	- Nêu câu hỏi/ý kiến - Bút kí Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 1. * Dạy: - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của kỹ năng giao tiếp: khái niệm, vai trò, cấu trúc, chức năng và phân loại giao tiếp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục 2.1.1,2.1.2 - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục 2.1.3 * Học: Học ở lớp: - Nhận biết các nội dung về giao tiếp; - Thảo luận và trình bày kết quả liên quan đến mục 2.1.3 - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến chương học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 2.
	1				1	2	
	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2
		0,5			0,5	1	
2.2. Các phương tiện giao tiếp 2.2.1. Ngôn ngữ 2.2.2. Phi ngôn ngữ	1 0,5 0,5	 	 	 	1 0,5 0,5	2 1 1	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các phương tiện giao tiếp: ngôn ngữ và phi ngôn ngữ; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục 2.2.1, 2.2.2 - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy mục 2.2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							* Học: Học ở lớp: - Nhận biết các phương tiện giao tiếp - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả liên quan mục 2.2 - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến chương học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 2.
2.3. Các phong cách giao tiếp	0,5				1		* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm và các loại phong cách giao tiếp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục 2.3 - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về về khái niệm và các loại phong cách giao tiếp; * Học: Học ở lớp: - Nhận biết các phong cách giao tiếp; - Thảo luận và trình bày kết quả liên quan đến phong cách giao tiếp; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến chương học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 2.
2.3.1. Khái niệm phong cách giao tiếp							
2.3.2. Các loại phong cách giao tiếp	0,5				1	A1.1 A1.2 A2	
2.4. Các kỹ năng giao tiếp cơ bản	1,5				3	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các kỹ năng giao tiếp cơ bản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các kỹ năng giao tiếp cơ bản
2.4.1. Kỹ năng lắng nghe							
2.4.2. Kỹ năng đặt câu hỏi	0,5				1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.4.3. Kỹ năng thuyết phục	0,5				0,5	1	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục 2.4.4 * Học: Học ở lớp: - Nhận biết các loại kỹ năng giao tiếp cơ bản; - Thảo luận và trình bày kết quả liên quan đến các mục 2.4.4 - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến chương học Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 2.
2.4.4. Kỹ năng thuyết trình							
2.4.5. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản	0,5				0,5	1	
2.4.6. Kỹ năng viết							
2.5. Vận dụng các Kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến	1		1		2	4	A1.1 A1.2 A2
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM	3	1	1		5	10	* Dạy: - Trình bày: Nội dung khái quát về làm việc nhóm; * Phương pháp dạy:
3.1. Khái quát về làm việc	0,5				0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
nhóm							- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về làm việc nhóm * Học: Học ở lớp: - Hiểu và phân tích được các nội dung khái quát về làm việc nhóm; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến chương học. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 3.	
3.2. Xây dựng nhóm làm việc	0,5				0,5	1	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung xây dựng nhóm làm việc; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng nhóm - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ứng dụng kỹ năng xây dựng nhóm trong các tình huống thực tiễn; * Học: Học ở lớp: - Hiểu và phân tích được các nội dung trong xây dựng nhóm - Thảo luận và trình bày kết quả liên quan đến ứng dụng xây dựng nhóm - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến chương học. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 3.
3.3. Kỹ năng làm việc nhóm	2	1	1		4	8		* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về kỹ năng làm việc nhóm: kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề theo nhóm; giải quyết xung đột
3.3.1. Kỹ năng tư duy và giải	1	0,5	0,5		2	4	A1.1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
quyết vấn đề theo nhóm						A1.2 A2	nhóm; giao tiếp nhóm; lãnh đạo nhóm; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mục 3.1 - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về - Phương pháp tự học: áp dụng cho tất cả các nội dung mục 3.3
3.3.2. Kỹ năng giải quyết xung đột nhóm							Học ở lớp: - Hiểu và phân tích được các nội dung trong kỹ năng làm việc nhóm; - Thảo luận và trình bày kết quả liên quan đến mục 4.3.2,4.3.3 - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến chương học.
3.3.3. Kỹ năng giao tiếp nhóm							Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 3.
3.3.4. Kỹ năng lãnh đạo nhóm	1	0,5	0,5	2	4		
Kiểm tra				1	1	2	
CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG QUẢN LÝ THỜI GIAN VÀ TỔ CHỨC CÔNG VIỆC	3		1		4	8	* Dạy: - Trình bày kỹ năng quản lý thời gian. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng quản lý thời gian.
4.1 Kỹ năng quản lý thời gian	1,5				1,5	3	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng quản lý thời gian.
4.1.1 Khái niệm							- Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.
4.1.2 Phương pháp quản lý thời gian của S.Covey	0,5				0,5	1	* Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả về kỹ năng quản lý thời gian.
4.1.3 Những yếu tố gây lãng phí thời gian							- Nêu câu hỏi/ý kiến - Bút kí
4.1.4 Các bước quản lý thời gian hiệu quả	1				1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2, trang 77-80.
4.2 Kỹ năng tổ chức công việc	1,5		1		2,5	5	* Dạy: - Trình bày kỹ năng tổ chức công việc.
4.2.1 Khái niệm tổ chức công việc	0,5				0,5	1	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tổ chức công việc.
4.2.2 Tổ chức công việc bộ phận	0,5		0,5		1	2	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tổ chức công việc.
4.2.3 Tổ chức công việc cá nhân	0,5		0,5		1	2	* Học:
							Học ở lớp:
							- Thảo luận và trình bày kết quả về kỹ năng tổ chức công việc. - Nêu câu hỏi/ý kiến - Bút kí
							Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2, trang 40-64.
CHƯƠNG 5. KỸ NĂNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM	5	3	2		10	20	* Dạy: - Trình bày cách đánh giá năng lực bản thân trên các phương diện: Phẩm chất và kỹ năng cá nhân
5.1 Kỹ năng đánh giá năng lực bản thân và mục tiêu nghề nghiệp	0,5		0,5		1	2	- Hỏi và gọi ý SV trả lời về năng lực, mục tiêu kỳ vọng của bản thân với nghề nghiệp và xác định nghề nghiệp phù hợp.
5.1.1 Kỹ năng đánh giá năng lực bản thân	0,5		0,5		1	2	- Phân tích mối tương quan giữa năng lực, mục tiêu kỳ vọng của bản thân với nghề nghiệp và xác định nghề nghiệp phù hợp
5.1.2 Kỹ năng xác định mục tiêu							- Trình bày các bước chuẩn bị trước khi đi tìm việc - Hướng dẫn và giao SV tìm hiểu về kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm

Hoạt động dạy và học							
Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Bài đánh giá		
	Lên lớp (tiết)			Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN				KTr
ngành nghiệp							* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phương pháp phát vấn: Áp dụng khi giảng dạy nội dung mục 5.1 * Học: Học ở lớp: - Thảo luận xác định năng lực, mục tiêu kỳ vọng của bản thân với nghề nghiệp và xác định nghề nghiệp phù hợp . - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 4; tài liệu chính 2, trang 11-19. * Dạy: - Trình bày nội dung kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm mới từ các nguồn thông tin tuyển dụng chính thức và không chính thức. - Trình bày nội dung kỹ năng tìm kiếm cơ hội thăng tiến, cơ hội việc làm ngay trong quá trình làm việc - Hướng dẫn và giao SV tìm hiểu về kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung mục 3.2 * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến - Bút kí. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 4. * Dạy:
5.2 Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm	0,5		0,5	1	2		
5.2.1 Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm mới							
5.2.2 Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm trong quá trình làm việc	0,5		0,5	1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	
5.3 Kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin	1	1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
việc							- Trình bày nội dung về các kỹ năng chuẩn bị hồ sơ tiêu chuẩn bộ hồ sơ xin việc - Hướng dẫn SV thảo luận về các bước chuẩn bị và gửi hồ sơ xin việc
5.3.1 Tiêu chuẩn bộ hồ sơ xin việc	0,5	0,5		1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Hướng dẫn SV làm bài tập và thực hành viết đơn xin việc và lý lịch cá nhân. - Tổng kết các kỹ năng và lưu ý quan trọng trong chuẩn bị hồ sơ xin việc.
5.3.2 Các bước chuẩn bị và gửi bộ hồ sơ xin việc							- Hướng dẫn và giao SV tìm hiểu về kỹ năng tham gia phỏng vấn tuyển dụng
5.3.3 Nghệ thuật viết đơn xin việc				1	2		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung mục 5.3
5.3.4 Nghệ thuật viết lý lịch cá nhân	0,5	0,5		1	2		* Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm bài tập - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 4.
5.4. Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng	1	1		2	4		* Dạy: - Trình bày nội dung và phân tích về các kỹ năng chuẩn bị tham gia cuộc phỏng vấn
5.4.1. Chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn	0,5	0,5		1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Trình bày kiến thức và lời khuyên về các vòng, các hình thức phỏng vấn và nghệ thuật trả lời phỏng vấn
5.4.2. Các vòng phỏng vấn							- Giao bài tập cho SV về kỹ năng tham gia phỏng vấn tuyển dụng
5.4.3. Các hình thức phỏng vấn	0,5	0,5		1	2		- Hướng dẫn và giao SV tìm hiểu kỹ năng thương lượng về chế độ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
5.4.4. Nghệ thuật trả lời phỏng vấn							đãi ngộ và chuẩn bị cho công việc mới * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung mục 3.4.1, 3.4.2, 3.4.3, 3.4.4 * Học: Học ở lớp: - Trả lời câu hỏi và làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 4.
5.5. Kỹ năng thương lượng về chế độ đãi ngộ	0,5		1		3		* Dạy: - Trình bày nội dung và phân tích các kỹ năng thương lượng về chế độ đãi ngộ và chuẩn bị cho công việc mới - Hướng dẫn và giao SV tìm hiểu kỹ năng thương lượng về chế độ đãi ngộ
5.5.1. Thương lượng về tiền lương							
5.5.2. Phụ cấp và các khoản phúc lợi khác	0,5	1		1,5	3	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung mục 5.5 Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 169-172; tài liệu chính 3 trang 86-90
5.6. Kỹ năng chuẩn bị cho công việc mới	0,5	0,5		1	2	A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày và phân tích kỹ năng chuẩn bị cho công việc mới; - Đưa ra các tình huống để ứng dụng kỹ năng trong thực tiễn

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
						A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 5.6 * Học: Học ở lớp: - Hiểu và vận dụng được kỹ năng chuẩn bị cho công việc mới; - Giải quyết các tình huống GV đưa ra - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 4.
5.7. Vận dụng các Kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tế	1	0,5			3	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Định hướng cho SV thảo luận về cách vận dụng các kỹ năng tìm kiếm việc làm vào thực tế sao cho hiệu quả - Hướng dẫn và giao SV tìm hiểu kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về 5.7 Học ở lớp: - Thảo luận về cách vận dụng các kỹ năng tìm kiếm việc làm vào thực tế sao cho hiệu quả. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 4.
Kiểm tra				1	1	2	
Cộng	19	4	5	2	30	60	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KỸ NĂNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP								
1.1	Kỹ năng	x					x	
1.2	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	x					x	
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG GIAO TIẾP								
2.1	Giao tiếp	x			x		x	
2.2	Các phương tiện giao tiếp	x			x		x	
2.3	Các phong cách giao tiếp	x			x		x	x
2.4	Các kỹ năng giao tiếp cơ bản	x			x		x	
2.5	Vận dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến							
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM								
3.1	Khái quát về làm việc nhóm		x		x		x	x
3.2	Xây dựng nhóm làm việc		x		x		x	x
3.3	Kỹ năng làm việc nhóm							
CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG QUẢN LÝ THỜI GIAN VÀ TỔ CHỨC CÔNG VIỆC								
4.1	Kỹ năng quản lý thời gian			x			x	
4.2	Kỹ năng tổ chức công việc			x			x	
CHƯƠNG 5. KỸ NĂNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM								
5.1	Kỹ năng đánh giá năng lực bản thân và mục tiêu nghề nghiệp			x			x	x
5.2	Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm			x			x	x
5.3	Kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc			x			x	x
5.4	Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng							

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
5.5	Kỹ năng thương lượng về chế độ đãi ngộ							
5.6	Kỹ năng chuẩn bị cho công việc mới							
5.7	Vận dụng các Kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tế							

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR1,2	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR6,7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	40%	CDR2,3	20%
		A1.4	Thảo luận	40%	CDR4,5	

		A1.5	Thái độ học tập	20%	CĐR6,7	
A2. Thi kết thúc học phần	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Tổng Bài thi kết thúc học phần	100% -	- CĐR1,2,3,4,5	60%
Hình thức thi: Tự luận						

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá					Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày một số vấn đề về kỹ năng và kỹ năng phát triển nghề nghiệp. Trình bày nội dung về giao tiếp và các phương tiện giao tiếp Nhận diện các phoang cách giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp cơ bản Trình bày các nội dung về làm việc nhóm, xây dựng nhóm làm việc, kỹ năng làm việc nhóm					30
Áp dụng	Vận dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản vào một số hình thức giao tiếp phổ biến Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm vào việc giải quyết một số tình huống liên quan					40
Đánh giá	Tổng hợp được một số kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm					30

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3.

A1.5 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá					Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của kỹ năng phát triển nghề nghiệp					30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.					30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.					20

Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kĩ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kĩ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày các nội dung về kĩ năng quản lý thời gian, kĩ năng tổ chức công việc, kĩ năng tìm kiếm việc làm.	30
Phân tích	Phân tích được các nội dung về những yếu tố gây lãng phí thời gian, các bước quản lý thời gian hiệu quả. Hệ thống hóa được những kĩ năng đánh giá năng lực bản thân và mục tiêu nghề nghiệp, kĩ năng tìm kiếm cơ hội việc làm, kĩ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc, kĩ năng phỏng vấn tuyển dụng, kĩ năng thương lượng về chế độ đãi ngộ, kĩ năng chuẩn bị cho công việc mới.	40
Đánh giá	Tổng hợp được các nội dung về kĩ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc, kĩ năng tìm kiếm việc làm.	30

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Xác định các kĩ năng để giải quyết các tình huống trên lớp và trong thực tiễn.	20
Vận dụng	Sử dụng các kiến thức đã học về kĩ năng phát triển nghề nghiệp để giải quyết các tình huống thực tiễn	30
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức về kĩ năng phát triển nghề du lịch	40
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn liên quan đến kĩ năng phát triển nghề du lịch	10

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày một số vấn đề về kỹ năng và kỹ năng phát triển nghề nghiệp.	30
	Trình bày nội dung về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm	
	Trình bày các nội dung về kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng tổ chức công việc, kỹ năng tìm kiếm việc làm.	
Phân tích	Phân tích được các nội dung về giao tiếp, các phong cách giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp cơ bản.	30
	Phân tích được các nội dung về xây dựng nhóm làm việc, kỹ năng làm việc nhóm	
	Phân tích được các nội dung về những yếu tố gây lãng phí thời gian, các bước quản lý thời gian hiệu quả.	
	Hệ thống hóa được những kỹ năng đánh giá năng lực bản thân và mục tiêu nghề nghiệp, kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc, kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng, kỹ năng thương lượng về chế độ đãi ngộ, kỹ năng chuẩn bị cho công việc mới.	
Sáng tạo	Tổng hợp được một số kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm	20
	Xây dựng cho bản thân các kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc, tìm kiếm việc làm	
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Sử dụng các kiến thức đã học về kỹ năng phát triển nghề nghiệp để giải quyết các tình huống thực tiễn	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt:
- + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:
- Quản lý nhà nước về du lịch
State management of tourism
KTDL111
02
Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Không
Không
Không.
30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

21 tiết

+ TL, HDN:

07 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần Quản lý nhà nước về du lịch cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, một số vấn đề quản lý hành chính nhà nước về du lịch; bộ máy quản lý nhà nước về du lịch; quản lý quy hoạch phát triển du lịch; quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; quản lý kinh doanh du lịch; quản lý hướng dẫn du lịch; xúc tiến du lịch; hợp tác quốc tế về du lịch; thanh tra, kiểm tra du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, một số vấn đề quản lý hành chính nhà nước về du lịch; bộ máy quản lý nhà nước về du lịch; quản lý quy hoạch phát triển du lịch; quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; quản lý kinh doanh du lịch; quản lý hướng dẫn du lịch; xúc tiến du lịch; hợp tác quốc tế về du lịch; thanh tra, kiểm tra du lịch
MT2	- Nắm vững các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của C'TĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được những khái niệm, bản chất, đặc điểm của quản lý nhà nước; khái niệm quản lý nhà nước về du lịch. Phân tích được các chức năng, nguyên tắc và các công cụ trong quản lý nhà nước; vai trò quản lý nhà nước về du lịch. Cho ý kiến về hoạt động quản lý nhà nước về du lịch tại địa điểm cụ thể.	2.1.4	ITU
	CĐR2	Mô tả quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về du lịch. Phân tích mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch. Tổng hợp các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở nước ta hiện nay.	2.1.4	ITU
	CĐR3	Trình bày được các vấn đề cơ bản về quản lý quy hoạch phát triển du lịch. Phân tích được nội dung công tác quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; quản lý kinh doanh du lịch; quản lý hướng dẫn du lịch, xúc tiến du lịch tại một địa điểm cụ thể. Đánh giá được hoạt động thanh tra kiểm tra du lịch, hợp tác quốc tế về du lịch.	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Nắm vững nội dung của công tác quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; quản lý kinh doanh du lịch; quản lý hướng dẫn du lịch, xúc tiến du lịch tại các địa điểm cụ thể.	2.2.2	ITU
			2.2.3	ITU
			2.2.7	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
		Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trần Minh Nguyệt (2020), *Giáo trình Tổng quan du lịch*, NXB Lao động.
2. Quốc hội (2017), *Luật du lịch*, Hà Nội.
3. Trần Ngọc Nam, Hoàng Anh (2009), *Cẩm nang nghiệp vụ tiếp thị du lịch và quy định pháp luật mới về kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn*, NXB Lao động – Xã hội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Khắc Thái Sơn (2009), *Giáo trình quản lý nhà nước về đất đai*, NXB Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
2. Trần Thị Thúy Loan, Nguyễn Đình Quang (2013), *Tổng quan du lịch*, NXB Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2012), *Quản trị kinh doanh lễ hành, NXB Đại học Kinh tế quốc dân*.
4. Võ Kim Sơn, (2012), *Giáo trình quản lý và phát triển tổ chức hành chính nhà nước*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Đình Hòe, Vũ Văn Hiếu (2010), *Du lịch bền vững*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
- ☐ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☒ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH	6				6	12	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các khái niệm, bản chất, đặc điểm, chức năng của quản lý nhà nước * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, bản chất, đặc điểm, chức năng của quản lý nhà nước * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc TLĐT 1, chương 2, từ trang 36 đến trang 47 - Đọc trước TLC 2, chương 1, từ trang 1 - đến trang 5
1.1. Một số vấn đề chung về quản lý nhà nước	3				3	6	
1.1.1. Một số khái niệm	1						
1.1.2. Bản chất của quản lý nhà nước							
1.1.3. Đặc điểm của quản lý nhà nước							
1.1.4. Chức năng của quản lý nhà nước							
1.1.5. Nguyên tắc trong quản lý nhà nước	1						
1.1.6. Các công cụ quản lý hành chính nhà nước							
1.2. Một số vấn đề quản lý nhà nước về du lịch	3				3	6	
1.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về du lịch	1						
* Dạy: - Trình bày các khái niệm về quản lý nhà nước - Giới thiệu về vai trò, đối tượng, chức năng của quản lý nhà nước về du lịch * Phương pháp dạy:							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.2.2. Vai trò quản lý nhà nước về du lịch							- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, vai trò, đối tượng, chức năng của quản lý nhà nước về du lịch * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 6, từ trang 147 đến trang 165 - Đọc trước TLC 2, chương 8, từ trang 34 đến trang 36
1.2.3. Đối tượng quản lý nhà nước về du lịch	1						
1.2.4. Chức năng quản lý nhà nước về du lịch							
1.2.5. Nội dung quản lý nhà nước về du lịch	1						
CHƯƠNG 2. BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH	4		3		7	14	
2.1. Quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về du lịch	2		1		3	6	* Dạy: - Giới thiệu lịch sử ra đời và phát triển của ngành du lịch, công tá quản lý nhà nước về du lịch từ khi thành lập đến nay - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lịch sử ra đời và phát triển của ngành du lịch, công tác quản lý nhà nước về du lịch từ khi thành lập đến nay - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về công tác quản lý nhà nước về du lịch từ khi thành lập đến nay * Học: Học ở lớp:
2.1.1. Lịch sử ra đời và phát triển của ngành du lịch	1						
2.1.2. Công tác quản lý nhà nước về du lịch từ khi thành lập đến nay	1		1		2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học - Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc TLC 1, chương 1 từ trang 3 đến trang 25
2.2. Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch	2		2		4	8	* Dạy: - Trình bày các mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch - Giới thiệu các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở nước ta hiện nay - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở nước ta hiện nay
2.2.1. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch	1		1		2		
2.2.2. Các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở nước ta hiện nay	1		1		2		A1.1 A1.2 A2 * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	L1	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 1, từ trang 3 đến trang 25
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 3. NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH	11		4		15	30		
3.1. Quản lý quy hoạch phát triển du lịch	2				2	4		* Dạy: - Trình bày các loại quy hoạch phát triển du lịch - Giới thiệu nguyên tắc xây dựng, nội dung quy hoạch phát triển du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các loại quy hoạch phát triển du lịch, nguyên tắc xây dựng, nội dung quy hoạch phát triển du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc TLC 2, chương 1 từ trang 3 đến trang 5; chương 3 từ trang 9 đến trang 1; chương 8 từ trang 34- trang 36
3.1.1. Các loại quy hoạch phát triển du lịch	1				1		A1.3 A1.4 A2	
3.1.2. Nguyên tắc xây dựng quy hoạch phát triển du lịch								
3.1.3. Nội dung quy hoạch phát triển du lịch								
3.1.4. Thẩm quyền lập, phê duyệt, quyết định quy hoạch phát triển du lịch	1							
3.1.5. Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển du lịch								

Hoạt động dạy và học						
Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	KTr		
3.2. Quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch	1		1	2	4	A1.3 A1.4 A2
3.2.1. Quản lý khu du lịch						
3.2.2. Quản lý điểm du lịch						
3.2.3. Quản lý tuyến du lịch						
3.2.4. Quản lý đô thị du lịch	1		1	2		
3.3. Quản lý kinh doanh du lịch	2		1	3	6	A1.3 A1.4 A2
3.3.1. Quy định chung về kinh doanh du lịch				1		
3.3.2. Kinh doanh lữ hành	1					
3.3.3. Kinh doanh vận chuyển						
* Dạy: - Giới thiệu về quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận						
* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản lý khu du lịch; quản lý điểm du lịch; quản lý tuyến du lịch ; quản lý đô thị du lịch Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học - Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc TLC 1, chương 4 từ trang 76 đến trang 104 - Đọc TLC 2, chương 4, từ trang 10 đến trang 13						
* Dạy: - Giới thiệu về quy định chung về kinh doanh du lịch; kinh doanh lữ hành, kinh doanh vận chuyển khách du lịch; kinh doanh lưu trú du lịch; kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch; kinh doanh dịch vụ trong khu du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch. - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận						
* Phương pháp dạy:						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
khách du lịch								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kinh doanh du lịch; kinh doanh lữ hành, kinh doanh vận chuyển khách du lịch; kinh doanh lưu trú du lịch; kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch; kinh doanh dịch vụ trong khu du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch; kinh doanh dịch vụ trong khu du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học - Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc TLC 1, chương 1 trang 3 đến trang 25 - Đọc TLC 2, chương 5 từ trang 13 đến trang 20
3.3.4. Kinh doanh lưu trú du lịch								
3.3.5. Kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch								
3.3.6. Kinh doanh dịch vụ trong khu du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch	1		1		2			
3.4. Quản lý hướng dẫn du lịch	2		1		3	6		* Dạy: - Giới thiệu khái niệm hướng dẫn viên du lịch - Trình bày nội dung quản lý hướng dẫn viên du lịch - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm hướng dẫn viên du lịch; quản lý hướng dẫn viên du lịch - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản lý hướng dẫn viên du lịch Học ở lớp:
3.4.1. Khái niệm hướng dẫn viên du lịch	1				1		A1.3 A1.4 A2	
3.4.2. Quản lý hướng dẫn viên du lịch	1		1		2			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học - Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc TLC 2, chương 6 từ trang 26 đến trang 31
3.5. Xúc tiến du lịch	2		1		3	6	* Dạy: - Giới thiệu các nội dung xúc tiến du lịch - Trình bày các chính sách xúc tiến du lịch; hoạt động xúc tiến du lịch của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung xúc tiến
3.5.1. Nội dung xúc tiến du lịch	1				1		
3.5.2. Chính sách xúc tiến du lịch							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
3.5.3. Hoạt động xúc tiến du lịch của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch	1		1		2			
3.5.4. Hoạt động xúc tiến du lịch của doanh nghiệp du lịch								
3.6. Hợp tác quốc tế về du lịch	1				1	2	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Giới thiệu về hợp tác quốc tế về du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hợp tác quốc tế về du lịch. Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 7, mục 2 từ trang 33 đến trang 34
3.7. Thanh tra, kiểm tra du lịch	1				1	2	A1.3 A1.4	* Dạy: - Giới thiệu về công tác thanh tra, kiểm tra du lịch

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
						A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung công tác thanh tra, kiểm tra du lịch Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 7, mục 2 từ trang 33 đến trang 34
Kiểm tra				1	1	2	
Cộng	21	7	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH						
1.1	Một số vấn đề chung về quản lý nhà nước	x				x
1.2	Một số vấn đề quản lý nhà nước về du lịch	x				x
CHƯƠNG 2. BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH						
2.1	Quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về du lịch		x			x
2.2	Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch		x			x

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 3. NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH						
3.1	Quản lý quy hoạch phát triển du lịch			x		x
3.2	Quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch			x	x	x
3.3	Quản lý kinh doanh du lịch			x	x	x
3.4	Quản lý hướng dẫn du lịch			x	x	x
3.5	Xúc tiến du lịch			x	x	x
3.6	Hợp tác quốc tế về du lịch			x		x
3.7	Thanh tra, kiểm tra du lịch			x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và hướng dẫn học tập
- Bài tập: Làm bài tập và thảo luận nhóm
- Dụng cụ học tập: Máy tính và máy chiếu
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			

A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CĐR 1	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CĐR 5	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80%	CĐR 2,3,4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CĐR 5	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	Tổng		100%	-	60%
		A2	-	-	CĐR 1, 2,3,4	

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	Trình bày được những khái niệm, bản chất, đặc điểm của quản lý nhà nước; khái niệm quản lý nhà nước về du lịch. Mô tả quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về du lịch.		40
Phân tích	Phân tích được các chức năng, nguyên tắc và các công cụ trong quản lý nhà nước; vai trò quản lý nhà nước về du lịch; mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch.		30
Đánh giá	Cho ý kiến về hoạt động quản lý nhà nước về du lịch tại địa điểm cụ thể; Tổng hợp các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở nước ta hiện nay.		30

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học chương 1,2:

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>		
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về du lịch.		30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận.		30

	Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể. So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20
A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 3:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được các vấn đề cơ bản về quản lý quy hoạch phát triển du lịch.	30
Phân tích	Phân tích được nội dung công tác quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; quản lý kinh doanh du lịch; quản lý hướng dẫn du lịch, xúc tiến du lịch tại một địa điểm cụ thể.	20
Đánh giá	Đánh giá được hoạt động thanh tra kiểm tra du lịch, hợp tác quốc tế về du lịch.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Chuẩn hóa	Nắm vững nội dung của công tác quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; quản lý kinh doanh du lịch; quản lý hướng dẫn du lịch, xúc tiến du lịch tại các địa điểm cụ thể.	30
A2 – Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được những khái niệm, bản chất, đặc điểm của quản lý nhà nước; khái niệm quản lý nhà nước về du lịch. Mô tả quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về du lịch. Trình bày được các vấn đề cơ bản về quản lý quy hoạch phát triển du lịch.	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>		
Phân tích	Phân tích được các chức năng, nguyên tắc và các công cụ trong quản lý nhà nước; vai trò quản lý nhà nước về du lịch; mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch. Phân tích được nội dung công tác quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; quản lý kinh doanh du lịch; quản lý hướng dẫn du lịch, xúc tiến du lịch tại một địa điểm cụ thể.		20
Đánh giá	Cho ý kiến về hoạt động quản lý nhà nước về du lịch tại địa điểm cụ thể; Tổng hợp các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở nước ta hiện nay. Đánh giá được hoạt động thanh tra kiểm tra du lịch, hợp tác quốc tế về du lịch.		20
	<i>Về kỹ năng</i>		
Chuẩn hóa	Nắm vững nội dung của công tác quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; quản lý kinh doanh du lịch; quản lý hướng dẫn du lịch, xúc tiến du lịch tại các địa điểm cụ thể.		30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tham quan nhận thức 1
Practical Visiting 1
KTDL112
01

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn

☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
- Thời gian tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho người học những hiểu biết về các tuyến điểm du lịch và việc tổ chức hoạt động trong các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch; người học bước đầu được tiếp cận thực tế và phân nào hình dung được công việc trong tương lai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản nhất về tuyến điểm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch. - Những kiến thức thực tế về việc tổ chức hoạt động trong các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch.
MT2	- Có kỹ năng quan sát, tìm hiểu thực tế, thu thập thông tin du lịch, tư liệu du lịch trên thực tế.
MT3	- Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức. - Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của giảng viên, các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các doanh nghiệp lữ hành, các khu, các điểm du lịch.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm của tuyến điểm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch	2.1.3	IT
			2.1.4	IT
	CĐR2	- Tóm tắt được việc tổ chức hoạt động trong các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch.	2.1.3	ITU
			2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Sử dụng kỹ năng quan sát bước đầu tìm hiểu thực tế, thu thập thông tin du lịch, tư liệu du lịch trên thực tế	2.2.5	ITU
			2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT3	CĐR4	Quan sát, lắng nghe, lĩnh hội kiến thức được tiếp cận.	2.3.3	IU
	CĐR5	Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật	2.3.2	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trần Minh Nguyệt (2020), *Giáo trình Tổng quan du lịch*, NXB Lao động;
2. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hoa (2009), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, NXB **Đại học Kinh tế quốc dân**;
3. Bùi Thị Hải Yến (2005), *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013) Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành, NXB Đại học Kinh tế quốc dân;
2. Nguyễn Doãn Thị Liễu (2011) Giáo trình quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch, NXB Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình
 ☐ Thảo luận/Semina
 ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
- ☐ Làm việc nhóm
 ☒ Trình bày báo cáo
 ☐ Tình huống
- ☐ Day học thực hành
 ☐ Thí nghiệm
 ☐ Tự học có hướng dẫn
- ☒ Dự án/Đồ án
 ☐ Mô phỏng
 ☒ Phương pháp chuyên gia

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nội dung 1: Tìm hiểu về các tuyến điểm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch	02	06		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				tiết học phân; - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu các tuyến điểm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung 1 - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung 1 * Học: Học ở lớp: - Ghi chép các nội dung cần tìm hiểu Học ở nhà: - Tìm hiểu các nội dung được hướng dẫn trong tài liệu chính 1, 2, 3
Nội dung 2: Tìm hiểu tổ chức hoạt động trong các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch.	02	06		* Dạy: - Đưa sinh viên đi tham quan thực tế tại các điểm đến du lịch, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch. - Giới thiệu chuyên gia hướng dẫn tìm hiểu thực tế về lịch sử hình thành và phát triển tại đơn vị * Phương pháp dạy:

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				- Phương pháp chuyên gia: áp dụng khi giảng dạy nội dung 2 * Học: - Lắng nghe giới thiệu của chuyên gia - Quan sát, chụp ảnh, ghi chép,... các nội dung được tìm hiểu
Nội dung 3: Viết báo cáo tham quan	06	18		* Dạy: - Hướng dẫn sinh viết báo cáo tham quan * Phương pháp dạy: - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung 3 - Phương pháp trình bày báo cáo: hướng dẫn sinh viên cách thực hiện một bài báo cáo tham quan nhận thức hoàn chỉnh * Học: - Nghe hướng dẫn cách viết báo cáo tham quan - Tìm hiểu các nội dung liên quan trong tài liệu chính 1, 2, 3 - Viết báo cáo tham quan nhận thức
Cộng	10	30		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
1	Nội dung 1: Tìm hiểu về các tuyến điểm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh lễ hành, các khu, điểm du lịch	x		x	x	x
2	Nội dung 2: Tìm hiểu tổ chức hoạt động trong các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành, các khu, điểm du lịch.		x	x	x	x
3	Nội dung 3: Viết báo cáo tham quan	x	x	x	x	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động tham quan, chuẩn bị kỹ trang phục, tác phong trước khi đi tham quan;
- Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các doanh nghiệp lễ hành, các khu, các điểm du lịch.
- Chấp hành các quy định về thời gian tham quan, thời gian nộp bài, chất lượng báo cáo tham quan và tìm kiếm thông tin.
- Nghiên cứu trước các nội dung về công ty lễ hành, về các khu, về các điểm du lịch.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Báo cáo tiến độ	70%	CDR1,2	50%
		A1.2	Thái độ học tập	30%	CDR4,5	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần (Hình thức thi: Nộp báo cáo tham quan)	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Báo cáo tham quan	100%	CDR1,2,3	50%

A1.1 – Báo cáo tiến độ được đánh giá sau khi học xong nội dung 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm của tuyến điểm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch.	30
	- Mô tả được một phần việc tổ chức hoạt động trong các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch.	70

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi kết thúc đợt tham quan:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	- Quan sát, lắng nghe, lĩnh hội kiến thức được tiếp cận.	40
	- Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của giảng viên, các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các doanh nghiệp lữ hành, các khu, các điểm du lịch.	30
Cởi mở	- Chấp hành các quy định về thời gian tham quan, thời gian nộp bài, chất lượng báo cáo tiến độ và tìm kiếm thông tin.	30

A2 – Báo cáo tham quan được đánh giá sau khi học xong nội dung 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	<i>Về kiến thức</i>	
	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm của tuyến điểm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch.	30
	- Tóm tắt được việc tổ chức hoạt động trong các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch.	40
Vận dụng	<i>Về kỹ năng</i>	
	Sử dụng các thông tin du lịch, tư liệu du lịch thu thập được trong quá trình tham quan để đưa vào báo cáo tham quan.	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tham quan nhận thức 2
Practical Visiting 2
KTDL113
01

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Học phân tiên quyết:		Không			
- Học phân học trước:		Không			
- Học phân song hành:		Không			
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		2 tuần			
- Thời gian tự học:		30 giờ			

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm, đặc điểm và việc tổ chức hoạt động trong các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác; người học bước đầu được tiếp cận thực tế và phân nào hình dung được công việc trong tương lai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản nhất về cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. - Những kiến thức thực tế về việc tổ chức hoạt động trong các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.
MT2	- Có kỹ năng quan sát, tìm hiểu thực tế, thu thập thông tin du lịch, tư liệu du lịch trên thực tế.
MT3	- Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức. - Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của giảng viên, các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm của cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	2.1.3	IT
	CĐR2	- Tóm tắt được việc tổ chức hoạt động trong các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	2.1.4	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Sử dụng kỹ năng quan sát bước đầu tìm hiểu thực tế, thu thập thông tin du lịch, tư liệu du lịch trên thực tế.	2.1.3	ITU
			2.1.4	ITU

CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:			
MT3	CĐR4	Quan sát, lắng nghe, lĩnh hội kiến thức được tiếp cận.	2.3.3
	CĐR5	Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật	2.3.2
IU			

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trần Minh Nguyệt (2020), *Giáo trình Tổng quan du lịch*, NXB Lao động;
2. Nguyễn Văn Đỉnh, Trần Thị Minh Hòa (2009), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, NXB **Đại học Kinh tế quốc dân**;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013) *Quản trị kinh doanh khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân;
2. Nguyễn Vũ Hà, Đoàn Mạnh Cường (2015) *Giáo trình Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch*, NXB Lao động – Xã hội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☐ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☒ Phương pháp chuyên gia
- ☐ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
- ☒ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nội dung 1: Tìm hiểu về các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	02	06		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung 1 - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung 1 * Học: Học ở lớp: - Ghi chép các nội dung cần tìm hiểu Học ở nhà: - Tìm hiểu các nội dung được hướng dẫn trong tài liệu chính 1, 2, 3
Nội dung 2: Tìm hiểu tổ chức hoạt động trong các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	02	06		* Dạy: - Đưa sinh viên đi tham quan thực tế tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. - Giới thiệu chuyên gia hướng dẫn tìm hiểu thực tế về lịch sử hình thành và phát triển tại đơn vị * Phương pháp dạy: - Phương pháp chuyên gia: áp dụng khi giảng dạy nội dung 2 * Học: - Lắng nghe giới thiệu của chuyên gia - Quan sát, chụp ảnh, ghi chép,...

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
Nội dung 3: Viết báo cáo tham quan	06	18		các nội dung được tìm hiểu * Dạy: - Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo tham quan * Phương pháp dạy: - Phương pháp tự học có hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung 3 - Phương pháp trình bày báo cáo: hướng dẫn sinh viên cách thực hiện một bài báo cáo tham quan nhận thức hoàn chỉnh. * Học: - Nghe hướng dẫn cách viết báo cáo tham quan - Tìm hiểu các nội dung liên quan trong tài liệu chính 1, 2, 3 - Viết báo cáo tham quan nhận thức
Cộng	10	30		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
1	Nội dung 1: Tìm hiểu về các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	x		x	x	x
2	Nội dung 2: Tìm hiểu tổ chức hoạt động trong các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.		x	x	x	x
3	Nội dung 3: Viết báo cáo tham quan	x	x	x	x	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động tham quan, chuẩn bị kỹ trang phục, tác phong trước khi đi tham quan;
- Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.
- Chấp hành các quy định về thời gian tham quan, thời gian nộp bài, chất lượng báo cáo tham quan và tìm kiếm thông tin.
- Nghiên cứu trước các nội dung về cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Báo cáo tiến độ	70%	CDR1,2	50%
		A1.2	Thái độ học tập	30%	CDR4,5	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần (Hình thức thi: Nộp báo cáo tham quan)	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Báo cáo tham quan	100%	CDR1,2,3	50%

Trong đó:

A1.1 – Báo cáo tiến độ được đánh giá sau khi học xong nội dung 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm của các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	30
	- Mô tả được một phần việc tổ chức hoạt động trong các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	70

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi kết thúc đợt tham quan:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	- Quan sát, lắng nghe, lĩnh hội kiến thức được tiếp cận.	40
	- Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của giảng viên, các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	30
	- Chấp hành các quy định về thời gian tham quan, thời gian nộp bài, chất lượng báo cáo tiến độ và tìm kiếm thông tin.	30

A2 – Báo cáo tham quan được đánh giá sau kết thúc đợt tham quan:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	<i>Về kiến thức</i>	
	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm của các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	30
	- Tóm tắt được việc tổ chức hoạt động trong các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	40
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Sử dụng các thông tin du lịch, tư liệu du lịch thu thập được trong quá trình tham quan để đưa vào báo cáo tham quan.	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Thực tập nghề nghiệp 1
Professional Practice 1
KTDL114
04

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
- Thời gian tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường

Không

Tham quan nhận thức 1

Không

6 tuần (30 ngày)

120 giờ

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho người học những hiểu biết về các tuyến điểm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, khu, điểm du lịch. Những kiến thức về quy trình hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch. Học phần này nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng đã học, đồng thời giúp cho việc nghiên cứu phần kiến thức chuyên sâu tiếp theo của ngành học.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những hiểu biết về các tuyến điểm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, khu, điểm du lịch, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. - Những kiến thức về quy trình hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành; khu, điểm du lịch. - Những kiến thức về công tác quản lý, công tác nghiên cứu tại các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.
MT2	- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.
MT3	- Có khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. - Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.	2.1.3	IT
			2.1.4	IT
	CĐR2	- Khái quát được chức năng và nhiệm vụ của doanh nghiệp kinh doanh lữ	2.13	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
		hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. - Giải thích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.		
	CĐR3	- Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế hoạt động trong các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.	2.1.3	ITU
			2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Thực hiện được các công việc được giao tại các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.	2.2.5	ITU
			2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	2.3.1	IU
	CĐR6	Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	2.3.3	IU
	CĐR7	Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật	2.3.2	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trần Minh Nguyệt (2020), *Giáo trình Tổng quan du lịch*, NXB Lao động;
2. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hoa (2009), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, NXB **Đại học Kinh tế quốc dân**;

3. Nguyễn Doãn Thị Liễu (2011), *Giáo trình quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch*, NXB Thống kê;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013), *Giáo trình quản trị kinh doanh lễ hành*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), *Quản trị kinh doanh khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình
 ☐ Làm việc nhóm
 ☐ Dạy học thực hành
 ☐ Dự án/Đồ án
 ☒ Phương pháp chuyên gia
- ☐ Thảo luận/Semina
 ☒ Trình bày báo cáo
 ☐ Thí nghiệm
 ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
 ☐ Tình huống
 ☐ Thực tập
 ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nội dung 1: Tìm hiểu về đơn vị thực tập là các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập Chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập Cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập	05	20		* Dạy: - Gặp gỡ sinh viên và hướng dẫn sinh viên hiểu rõ những nội dung và yêu cầu của học phần Thực tập nghề nghiệp 1. - Hướng dẫn sinh viên các nội dung cần phải tìm hiểu về đơn vị trong quá trình thực tập. - Phối hợp với đơn vị thực tập nghề nghiệp để quản lý sinh viên, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà trường và của đơn vị thực tập nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tìm hiểu đơn vị thực tập.

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				- Phương pháp chuyên gia: sinh viên học tập các nội dung dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia. * Học: - Hiểu rõ những nội dung và yêu cầu của học phần Thực tập nghề nghiệp 1 - Nắm được các thông tin, các nội dung cần phải thu thập. - Tìm hiểu các nội dung được hướng dẫn trong tài liệu chính 1, 2, 3
Nội dung 2: Tìm hiểu về vị trí, bộ phận được phân công thực tập tại các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. Tìm hiểu về vị trí việc làm được phân công trong quá trình thực tập Tìm hiểu về hoạt động của bộ phận được phân công thực tập	17	68		* Dạy: - Hướng dẫn sinh viên xác định những nhu cầu về nội dung, số liệu, nguồn số liệu và phân tích số liệu có được phục vụ cho viết báo cáo thực tập. - Phối hợp với đơn vị thực tập nghề nghiệp để quản lý sinh viên, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà trường và của đơn vị thực tập nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tìm hiểu vị trí, bộ phận được phân công thực tập tại đơn vị thực tập. - Phương pháp chuyên gia: sinh viên học tập

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				các nội dung dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia. * Học: Nắm được các thông tin, các nội dung cần phải thu thập.
Nội dung 3: Viết báo cáo thực tập	08	32		* Dạy: - Hướng dẫn sinh viên kết cấu báo cáo và các yêu cầu về nội dung, hình thức của một báo cáo hoàn chỉnh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thực tập. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: hướng dẫn sinh viên kết cấu báo cáo và các yêu cầu về nội dung, hình thức của một báo cáo hoàn chỉnh. * Học: - Phương pháp trình bày báo cáo: sinh viên tổng kết lại những kiến thức thực tế và phản ánh vào báo cáo theo yêu cầu. - Tìm hiểu các nội dung liên quan trong tài liệu chính 1, 2, 3.
Cộng	30	120		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	Nội dung 1: Tìm hiểu về đơn vị thực tập là các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.	x	x			x	x	x
2	Nội dung 2: Tìm hiểu về vị trí, bộ phận được phân công thực tập tại các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.			x	x	x	x	x
3	Nội dung 3: Viết báo cáo thực tập	x	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động thực tập, chuẩn bị kỹ trang phục, tác phong trước khi đi thực tập;
- Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.
- Chấp hành các quy định về thời gian tham quan, thời gian nộp bài, chất lượng báo cáo thực tập.
- Nghiên cứu trước các nội dung về các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Báo cáo tiến độ	CDR1,2	50%

	A1.2	Thái độ học tập	30%	CDR5,6,7	
		Tổng	100%	-	
	A1.3	Báo cáo thực tập	50%	CDR1,2,3,4	50%

Trong đó:

A1.1 – Báo cáo tiến độ được đánh giá sau khi học xong nội dung 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp kinh doanh lễ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. - Trình bày được quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập. - Mô tả được chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập. - Mô tả được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập			50%
Hiểu	- Sắp xếp và mô tả được một phần về vị trí việc làm, về hoạt động của bộ phận được phân công trong quá trình thực tập.			50%

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi kết thúc đợt thực tập:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
Câu thị	Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.			40
	Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.			30
Cởi mở	Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của giảng viên, các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành, các khu, điểm du lịch.			30

A2 – Báo cáo thực tập được đánh giá sau kết thúc đợt thực tập:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>			
Nhớ	- Trình bày quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập.			20

	- Chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập	
Hiệu	- Giải thích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập	20
	- Sắp xếp và mô tả được về vị trí việc làm, về hoạt động của bộ phận được phân công trong quá trình thực tập.	20
Đánh giá	- Đánh giá được quá trình thực tập của bản thân và định hướng nghề nghiệp trong tương lai	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Chuẩn hóa	Thể hiện được các bước công việc đã thực hiện tại đơn vị thực tập trong báo cáo thực tập.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
 - Mã học phần:
 - Số tín chỉ:
 - Đối tượng học:
 - Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:
- Thực tập nghề nghiệp 2**
Professional Practice 2
KTDL115
05
Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương			Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
			Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn		☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Học phần tiên quyết:			Không			
- Học phần học trước:			Tham quan nhận thức 2			
- Học phần song hành:			Không			
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:			7 tuần (35 ngày)			
- Thời gian tự học:			150 giờ			
			☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp			

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm, đặc điểm và việc tổ chức hoạt động trong các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. Những kiến thức về quy trình hoạt động của các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.

Học phần này nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng đã học, đồng thời giúp cho việc nghiên cứu phần kiến thức chuyên sâu tiếp theo của ngành học.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những khái niệm, đặc điểm của đơn vị thực tập là các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. - Những kiến thức về quy trình hoạt động của đơn vị thực tập là các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.
MT2	- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.
MT3	- Có khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. - Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm của đơn vị thực tập là cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	2.1.3	IT
			2.1.4	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
		- Mô tả được chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập là cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.		
	CĐR2	- Giải thích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập là cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	2.1.4	IT
	CĐR3	- Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế hoạt động trong các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	2.1.3 2.1.4	ITU ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Thực hiện được các hoạt động nghiệp vụ được giao tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	2.2.5 2.2.6	ITU ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	2.3.1	IU
	CĐR6	Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	2.3.3	IU
	CĐR7	Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của giảng viên, các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	2.3.2	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), *Quản trị kinh doanh khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
2. Trần Minh Nguyệt (2020), *Giáo trình Tổng quan du lịch*, NXB Lao động;

3. Nguyễn Văn Đình, Trần Thị Minh Hòa (2009), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, NXB **Đại học Kinh tế quốc dân**;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013), *Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), *Quản trị kinh doanh khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình
- ☐ Thảo luận/Semina
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
- ☐ Làm việc nhóm
- ☒ Trình bày báo cáo
- ☐ Tình huống
- ☐ Dạy học thực hành
- ☐ Thí nghiệm
- ☐ Thực tập
- ☐ Dự án/Đồ án
- ☐ Mô phỏng
- ☒ Tự học có hướng dẫn
- ☒ Phương pháp chuyên gia

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nội dung 1: Tìm hiểu về đơn vị thực tập là các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập Chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập Cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập	10	40		* Dạy: - Gặp gỡ sinh viên và hướng dẫn sinh viên hiểu rõ những nội dung và yêu cầu của học phần Thực tập nghề nghiệp 2 - Hướng dẫn sinh viên các nội dung cần phải tìm hiểu về đơn vị trong quá trình thực tập. - Phối hợp với đơn vị thực tập nghề nghiệp để quản lý sinh viên, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà trường và của đơn vị thực tập nghề nghiệp. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tìm hiểu đơn vị thực tập. - Phương pháp chuyên gia: sinh viên học tập các nội dung dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia. * Học: - Hiểu rõ những nội dung và yêu cầu của học phần Thực tập nghề nghiệp 2 - Nắm được các thông tin, các nội dung cần phải thu thập. - Tìm hiểu các nội dung được hướng dẫn trong tài liệu chính 1, 2, 3
Nội dung 2: Tìm hiểu về vị trí, bộ phận được phân công thực tập tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. Tìm hiểu về vị trí việc làm được phân công trong quá trình thực tập Tìm hiểu về hoạt động của bộ phận được phân công thực tập	17	70		* Dạy: - Hướng dẫn sinh viên xác định những nhu cầu về nội dung, số liệu, nguồn số liệu và phân tích số liệu có được phục vụ cho viết báo cáo thực tập. - Phối hợp với đơn vị thực tập nghề nghiệp để quản lý sinh viên, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà trường và của đơn vị thực tập nghề nghiệp. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tìm hiểu vị trí, bộ phận được phân công thực tập tại đơn vị thực tập. - Phương pháp chuyên gia: sinh viên học tập các nội dung dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia. * Học: - Nắm được các thông tin, các nội dung cần phải thu thập.
Nội dung 3: Viết báo cáo thực tập	08	40		* Dạy: - Hướng dẫn sinh viên kết cấu báo cáo và các yêu cầu về nội dung, hình thức của một báo cáo hoàn chỉnh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thực tập. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: hướng dẫn sinh viên kết cấu báo cáo và các yêu cầu về nội dung, hình thức của một báo cáo hoàn chỉnh. * Học: - Phương pháp trình bày báo cáo: sinh

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				viên tổng kết lại những kiến thức thực tế và phản ánh vào báo cáo theo yêu cầu. - Tìm hiểu các nội dung liên quan trong tài liệu chính 1, 2, 3.
Cộng	35	120		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	Nội dung 1: Tìm hiểu về đơn vị thực tập là các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	x	x			x	x	x
2	Nội dung 2: Tìm hiểu về vị trí, bộ phận được phân công thực tập tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.			x	x	x	x	x
3	Nội dung 3: Viết báo cáo thực tập	x	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động thực tập, chuẩn bị kĩ trang phục, tác phong trước khi đi thực tập;
- Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.
- Chấp hành các quy định về thời gian tham quan, thời gian nộp bài, chất lượng báo cáo thực tập.
- Nghiên cứu trước các nội dung về các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Báo cáo tiến độ	70	CDR1	50
		A1.2	Thái độ học tập	30	CDR5,6,7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Báo cáo thực tập	50	CDR1,2,3,4	50

Trong đó:

A1.1 – Báo cáo tiến độ được đánh giá sau khi học xong nội dung 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm của cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	50
	- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập.	
	- Mô tả được chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập.	
	- Mô tả được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập	
Hiểu	- Sắp xếp và mô tả được một phần về vị trí việc làm, về hoạt động của bộ phận được phân công trong quá trình thực tập.	50

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi kết thúc đợt thực tập:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	40
	Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	30
Cởi mờ	Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của giảng viên, các chuyên gia; Có ý thức	30

	chấp hành các quy định, nội quy tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	
A1.3 – Báo cáo thực tập được đánh giá sau kết thúc đợt thực tập:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	- Trình bày quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập. - Mô tả được chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập	20
Hiểu	- Giải thích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập - Sắp xếp và mô tả được về vị trí việc làm, về hoạt động của bộ phận được phân công trong quá trình thực tập.	20
Đánh giá	- Đánh giá được quá trình thực tập của bản thân và định hướng nghề nghiệp trong tương lai	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Chuẩn hóa	Thể hiện được các bước công việc đã thực hiện tại đơn vị thực tập trong báo cáo thực tập.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Thực tập nghề nghiệp 3**
 - + Tiếng Anh: **Professional Practice 3**
- Mã học phần: **KTDL116**
- Số tín chỉ: **05**
- Đối tượng học: **Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương			Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		
			Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn		☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn	☐ Bắt buộc
- Học phần tiên quyết:			Không		
- Học phần học trước:			Tham quan nhận thức 1, tham quan nhận thức 2		
- Học phần song hành:			Không		
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:			7 tuần (35 ngày)		
- Thời gian tự học:			150 giờ		
- Bộ môn phụ trách học phần:			Bộ môn Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường		

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm, đặc điểm của các doanh nghiệp kinh doanh lưu hành, các khu, điểm du lịch, , các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. Những kiến thức về quy trình hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh lưu hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.

Học phần này nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng đã học, đồng thời giúp cho việc nghiên cứu phần kiến thức chuyên sâu tiếp theo của ngành học.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những khái niệm, đặc điểm của đơn vị thực tập là doanh nghiệp kinh doanh lưu hành; khu, điểm du lịch; cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; cơ sở kinh doanh lưu trú; cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. - Quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập là doanh nghiệp kinh doanh lưu hành; khu, điểm du lịch; cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; cơ sở kinh doanh lưu trú; cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.
MT2	- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.
MT3	- Có khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. - Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm của đơn vị thực tập là doanh nghiệp kinh doanh lưu hành; khu, điểm du lịch; cơ quan quản lý nhà nước về du lịch;	2.1.3	IT
			2.1.4	IT

		cơ sở kinh doanh lưu trú; cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. - Mô tả được chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập. - Phân tích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập. - Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế hoạt động tại đơn vị thực tập		
	CĐR2		2.1.4	IT
	CĐR3		2.1.3	ITU
			2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Thực hiện được các hoạt động nghiệp vụ được giao tại đơn vị thực tập	2.2.5	ITU
			2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	2.3.1	IU
	CĐR6	Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	2.3.3	IU
	CĐR7	Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật	2.3.2	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Doãn Thị Liễu (2011), *Giáo trình quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch*, NXB Thống kê;
2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), *Quản trị kinh doanh khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân;
3. Trần Minh Nguyệt (2020), *Giáo trình Tổng quan du lịch*, NXB Lao động;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013), *Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), *Quản trị kinh doanh khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☐ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☒ Phương pháp chuyên gia
☐ Thảo luận/Semina ☒ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung (1)	Thời gian thực tập (ngày) (2)	Thời gian tự học (giờ) (3)	Bài đánh giá (4)	Hoạt động dạy và học (5)
Nội dung 1: Tìm hiểu về đơn vị thực tập là các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập Chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập Cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập	10	40		* Dạy: - Gặp gỡ sinh viên và hướng dẫn sinh viên hiểu rõ những nội dung và yêu cầu của học phần Thực tập nghề nghiệp 3 - Hướng dẫn sinh viên các nội dung cần phải tìm hiểu về đơn vị trong quá trình thực tập. - Phối hợp với đơn vị thực tập nghề nghiệp để quản lý sinh viên, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà trường và của đơn vị thực tập nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tìm hiểu đơn vị thực tập. - Phương pháp chuyên gia: sinh viên học tập các nội dung dưới sự

				hướng dẫn của các chuyên gia. * Học: - Hiểu rõ những nội dung và yêu cầu của học phần Thực tập nghề nghiệp 3 - Nắm được các thông tin, các nội dung cần phải thu thập. - Tìm hiểu các nội dung được hướng dẫn trong tài liệu chính 1, 2, 3
Nội dung 2: Tìm hiểu về vị trí, bộ phận được phân công thực tập tại đơn vị thực tập. Tìm hiểu về vị trí việc làm được phân công trong quá trình thực tập Tìm hiểu về hoạt động của bộ phận được phân công thực tập	17	70		* Day: - Hướng dẫn sinh viên xác định những nhu cầu về nội dung, số liệu, nguồn số liệu và phân tích số liệu có được phục vụ cho viết báo cáo thực tập. - Phối hợp với đơn vị thực tập nghề nghiệp để quản lý sinh viên, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà trường và của đơn vị thực tập nghề nghiệp. - Phương pháp chuyên gia: sinh viên học tập các nội dung dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tìm

				hiểu vị trí, bộ phận được phân công thực tập tại đơn vị thực tập. - Phương pháp chuyên gia: sinh viên học tập các nội dung dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia. * Học: - Nắm được các thông tin, các nội dung cần phải thu thập.
Nội dung 3: Viết báo cáo thực tập	08	40		* Day: - Hướng dẫn sinh viên kết cấu báo cáo và các yêu cầu về nội dung, hình thức của báo cáo. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thực tập. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: hướng dẫn sinh viên kết cấu báo cáo và các yêu cầu về nội dung, hình thức của một báo cáo hoàn chỉnh. * Học: - Phương pháp trình bày báo cáo: sinh viên tổng kết lại những kiến thức thực tế và phản ánh vào báo cáo theo yêu cầu. - Tìm hiểu các nội dung liên quan

						trong tài liệu chính 1, 2, 3.
	Cộng		35	150		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	Nội dung 1: Tìm hiểu về đơn vị thực tập là các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.	x		x	x	x	x
2	Nội dung 2: Tìm hiểu về vị trí, bộ phận được phân công thực tập tại đơn vị thực tập.		x	x	x	x	x
3	Nội dung 3: Viết báo cáo thực tập	x	x	x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động thực tập, chuẩn bị kỹ trang phục, tác phong trước khi đi thực tập;
- Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.
- Chấp hành các quy định về thời gian tham quan, thời gian nộp bài, chất lượng báo cáo thực tập.
- Nghiên cứu trước các nội dung được yêu cầu tìm hiểu.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Trọng số của điểm

		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)	đánh giá (%)
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Báo cáo tiến độ	70%	CDR1
		A1.2	Thái độ học tập	30%	CDR5,6,7
		Tổng		100%	-
	Điểm số 2	A1.3	Báo cáo thực tập	40%	CDR1,2,3,4
Trong đó:					

A1.1 – Báo cáo tiến độ được đánh giá sau khi học xong nội dung 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm của cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. - Mô tả được chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập.			20
Hiểu	- Khái quát được quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập. - Sắp xếp và mô tả được một phần về vị trí việc làm, về hoạt động của bộ phận được phân công trong quá trình thực tập.			50
Phân tích	- Phân tích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập			30

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi kết thúc đợt thực tập:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
Câu thị	Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.			40
	Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.			30
Cởi mờ	Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của giảng viên, các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.			30

A2 – Báo cáo thực tập được đánh giá sau kết thúc đợt thực tập:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)

	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	- Trình bày quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập. - Mô tả chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập	20
Hiểu	- Giải thích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập	20
	- Sắp xếp và mô tả được về vị trí việc làm, về hoạt động của bộ phận được phân công trong quá trình thực tập.	
Phân tích	- Phân tích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập	20
Đánh giá	- Đánh giá được quá trình thực tập của bản thân và định hướng nghề nghiệp trong tương lai	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Chuẩn hóa	Thể hiện được các bước công việc đã thực hiện tại đơn vị thực tập trong báo cáo thực tập.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Marketing du lịch**
 - + Tiếng Anh: **Tourism Marketing**
- Mã học phần: **KTPT165**
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Đại học chính quy, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
	Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn	☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Quản trị học
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 45 tiết
 - + Bài tập: 36 tiết
 - + Kiểm tra: 07 tiết
 - + 02 tiết

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần marketing du lịch gồm 6 chương, nghiên cứu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về: quy trình quản trị marketing cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch cũng như các nội dung cơ bản của các chiến lược marketing hỗn hợp (chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến) trong du lịch. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Hiểu được những kiến thức cơ bản về quy trình quản trị marketing cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch cũng như các nội dung cơ bản của các chiến lược marketing hỗn hợp (chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến) trong du lịch. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai
MT2	- Hiểu được những vấn đề cơ bản về marketing du lịch - Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về marketing du lịch, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động marketing của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch - Thông qua giờ thảo luận và thực hành, người học có thể ghi nhớ được kiến thức môn học cũng như khả năng thuyết trình, thảo luận, và hợp tác với thành viên với nhau - Từ những kiến thức được cung cấp trong học phần, người học có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.
MT3	- Có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, có ý thức tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản - Ý thức được tầm quan trọng của hoạt động marketing du lịch trong công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu được thế nào là marketing du lịch, thị trường du lịch, sản phẩm du lịch để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực du lịch và lữ hành	2.1.1	ITU
		Phân tích được các chiến lược sản phẩm du lịch, giá sản phẩm, phân phối, xúc tiến dịch vụ sản phẩm du lịch để nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu trong thị trường du lịch	2.1.2	IT
	CĐR2	Vận dụng được những kiến thức đã học để phân biệt các công cụ marketing du lịch trong các hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, các chức năng tổ chức hoạt động quản trị trong các doanh nghiệp và tổ chức trong ngành dịch vụ du lịch và lữ hành	2.1.3	IT
		Vận dụng những kiến thức marketing cho sản phẩm du lịch đã học để tổ chức, quản lý và hoạt động ngành du lịch như các kiến thức về quản trị điểm đến du lịch, quản lý và phát triển các loại hình du lịch	2.1.4	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Thực hiện được cách thức nghiên cứu nhu cầu khách hàng để cung ứng dịch vụ marketing du lịch, phân tích được sự ảnh hưởng của các yếu tố môi trường tới các hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; thiết kế và điều hành chương trình du lịch, bán và marketing trong các công ty du lịch và lữ hành	2.2.2	ITU
		Sử dụng các kiến thức về marketing du lịch sự để phân tích môi trường kinh doanh, phát triển, thực hiện, tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, mở rộng ra các dịch vụ có liên quan	2.2.3	IT
	CĐR4	Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.5	IT

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		Thực hiện thu thập, xử lý thông tin, sử dụng về marketing du lịch để thực hành nghiên cứu các công cụ marketing mix đang được áp dụng ở các công ty du lịch và lữ hành	2.2.6	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập.	2.3.1	IT
	CDR6	Thể hiện năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn.	2.3.2	IT
	CDR7	Đề xuất được giải pháp cải thiện chất lượng dịch vụ du lịch dưới quan điểm marketing	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Trung Khánh, (2006), *Giáo trình marketing du lịch*, NXB Lao động – Xã hội.
2. Nguyễn Hoàn, (2013), *Giáo trình marketing căn bản*, ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Michael M.Colman, (2010), *Tiếp thị du lịch*, CMIE GROUP and Investment service & applied science and technology Centre.
2. Nguyễn Văn Mạnh (2015), *Marketing du lịch*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ MARKETING DU LỊCH	5				5	10		
1.1 Marketing du lịch							A1.1 A1.2 A1.4 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày tổng quan về khái niệm và đặc điểm dịch vụ của marketing du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và đặc điểm dịch vụ của marketing du lịch * Học: Học ở lớp: - Nghe và ghi chú, nhận xét, đặt vấn đề về khái niệm và đặc điểm dịch vụ của marketing du lịch Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, 2, 3 chương 1.
<i>1.1.1. Khái niệm marketing du lịch</i>	0,5				0,5	1		
<i>1.1.2. Các đặc điểm dịch vụ của marketing du lịch</i>	1				1	2		
1.2. Sự cần thiết của marketing du lịch	1,5				1,5	3	A1.1 A1.2 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về sự cần thiết của marketing du lịch * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự cần thiết của marketing du lịch * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá, thảo luận, nêu ý kiến về vẻ cần thiết của marketing du lịch Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, 2, 3 chương 1.
1.3. Marketing mix trong du lịch							* Dạy: - Trình bày khái niệm và các thành phần của marketing mix trong du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và các thành phần của marketing mix trong du lịch * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá, thảo luận, nêu ý kiến về khái niệm và các thành phần của marketing mix trong du lịch. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, 2, 3 chương 1.
1.3.1. Khái niệm marketing mix trong du lịch	2				4	2	A1.1
1.3.2. Các thành phần của marketing mix trong du lịch		A1.2					
						A1.4	
						A2	
CHƯƠNG 2. THỊ TRƯỜNG DU	5	1			6	12	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
LỊCH									* Dạy: - Giới thiệu khái niệm thị trường du lịch và phân tích các loại thị trường du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm thị trường du lịch và phân tích các loại thị trường du lịch. Học ở lớp: - Xác định và nêu ý kiến về khái niệm thị trường du lịch và phân tích các loại thị trường du lịch. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2, 3 chương 2.
2.1. Thị trường du lịch								A1.1 A1.2 A1.4 A2	
2.1.1. Khái niệm thị trường du lịch	0,5				0,5	1			
2.1.2. Các loại thị trường du lịch	0,5				0,5	1			
2.2. Phân đoạn thị trường du lịch								A1.1 A1.2 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm và hướng dẫn phân tích các tiêu thức để phân đoạn thị trường trong marketing du lịch. * Phương pháp dạy: - Thuyết giảng, trình chiếu: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và các tiêu thức để phân đoạn thị trường trong marketing du lịch. * Học: Học ở lớp:
2.2.1. Khái niệm phân đoạn thị trường du lịch	1				1	2			
2.2.2. Các tiêu thức để phân đoạn thị trường trong marketing du lịch	1				1	2			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Nhận xét và gọi ngẫu nhiên lên trả lời nội dung về khái niệm và các tiêu thức để phân đoạn thị trường trong marketing du lịch. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2, 3 chương 2.
2.3. Lựa chọn thị trường du lịch mục tiêu							* Dạy: - Trình bày khái niệm và các phương án lựa chọn thị trường du lịch mục tiêu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và các phương án lựa chọn thị trường du lịch mục tiêu. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét và giải đáp thắc mắc về về khái niệm và các phương án lựa chọn thị trường du lịch mục tiêu Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2, 3 chương 2.
2.3.1. Khái niệm thị trường du lịch mục tiêu	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.4 A2
2.3.2. Các phương án lựa chọn thị trường du lịch mục tiêu	1	1			2	4	
CHƯƠNG 3. CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM DU LỊCH	7	2			9	18	
3.1. Sản phẩm du lịch							* Dạy: - Tổng quan về sản phẩm du lịch, giới thiệu các cấp độ và
3.1.1. Khái niệm sản phẩm du lịch	0,5				0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.1.2. Cấp độ sản phẩm du lịch	0,5				0,5	1	A1.4 A2 giải thích các mô hình sản phẩm du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, các cấp độ và giải thích các mô hình sản phẩm du lịch. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận về khái niệm, các cấp độ và giải thích các mô hình sản phẩm du lịch. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1,2 chương 3.
3.1.3. Các mô hình sản phẩm du lịch	1				1	2	
3.2. Quyết định nhãn hiệu sản phẩm du lịch							* Dạy: - Trình bày khái niệm và phân tích quyết định nhãn hiệu sản phẩm * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và phân tích quyết định nhãn hiệu sản phẩm * Học: Học ở lớp: - Thảo luận về khái niệm và phân tích quyết định nhãn hiệu sản phẩm
3.2.1. Khái niệm nhãn hiệu sản phẩm du lịch	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.4 A2
3.2.2. Quyết định nhãn hiệu sản phẩm du lịch	1	1			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1,2 chương 3.
3.3. Chu kì sống của sản phẩm du lịch								* Dạy: - Trình bày khái niệm và phân tích các giai đoạn trong chu kỳ sống của sản phẩm du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy khái niệm và phân tích các giai đoạn trong chu kỳ sống của sản phẩm du lịch
3.3.1. Khái niệm chu kỳ sống của sản phẩm du lịch	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.4 A2	* Học: Học ở lớp: - Thảo luận về nội dung: kiểm soát marketing và dịch vụ du lịch - Giao bài tập về các giai đoạn trong chu kỳ sống của sản phẩm du lịch - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài
3.3.2. Các giai đoạn trong chu kỳ sống của sản phẩm du lịch	2	1			3	6		Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1,2 chương 3.
Kiểm tra				01	01	02	A1.3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 4. CHIẾN LƯỢC GIÁ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM DU LỊCH	6	2			08	16		
4.1. Những yếu tố tác động đến việc định giá sản phẩm du lịch	2							* Dạy: - Trình bày và phân tích yếu tố bên trong, yếu tố bên ngoài tác động đến việc định giá sản phẩm du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về yếu tố bên trong, yếu tố bên ngoài tác động đến việc định giá sản phẩm du lịch
4.1.1. Yếu tố bên trong doanh nghiệp								A1.2 A1.3 A1.4 A2
4.1.2. Yếu tố bên ngoài doanh nghiệp						2	4	
4.2. Những phương pháp định giá trong du lịch	1,5	1			2,5	5		* Dạy: - Trình bày những phương pháp định giá trong du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về những phương pháp định giá trong
4.2.1. Phương pháp ấn định giá ở khách sạn								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
4.2.2. Phương pháp ấn định giá ở nhà hàng							du lịch * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá những phương pháp định giá trong du lịch Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 3; tài liệu chính 2, chương 4; tài liệu chính 3, chương 6.
4.2.3. Phương pháp ấn định giá tour – tour chọn gói							* Dạy: - Trình bày và phân tích các chiến lược giá đối với sản phẩm du lịch - Nghiên cứu chiến lược về giá cho sản phẩm mới và sản phẩm hiện tại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chiến lược về giá cho sản phẩm mới và sản phẩm hiện tại * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá chiến lược về giá cho sản phẩm mới và sản phẩm hiện tại Học ở nhà:
4.3. Các chiến lược giá đối với sản phẩm du lịch							
4.3.1. Chiến lược về giá cho sản phẩm mới	1	1			2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A2
4.3.2. Chiến lược về giá cho sản phẩm hiện tại	1,5				1,5	3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Đọc trước tài liệu chính 1, chương 3; tài liệu chính 2, chương 4; tài liệu chính 3, chương 6.
CHƯƠNG 5. CHIẾN LƯỢC PHÂN PHỐI CÁC SẢN PHẨM DU LỊCH	6	1			7	14	
5.1. Vị trí chức năng của phân phối sản phẩm du lịch							* Dạy: - Tổng quan, giới thiệu vị trí của chính sách phân phối và giải thích chức năng của phân phối sản phẩm du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vị trí của chính sách phân phối và giải thích chức năng của phân phối sản phẩm du lịch * Học: Học ở lớp: - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên đưa ra: xác định vị trí của chính sách phân phối và giải thích chức năng của phân phối sản phẩm du lịch Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 4; tài liệu chính 2, chương 5.
5.1.1. Vị trí của chính sách phân phối sản phẩm du lịch	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A2
5.1.2. Chức năng của phân phối sản phẩm du lịch	1				1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
5.2. Cấu trúc và tổ chức kênh phân phối trong du lịch							* Dạy: - Trình bày các kênh phân phối, cấu trúc kênh phân phối và phân tích tổ chức và hoạt động của kênh phân phối trong du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các kênh phân phối, cấu trúc kênh phân phối và phân tích tổ chức và hoạt động của kênh phân phối trong du lịch * Học: Học ở lớp: - Nghiên cứu về nội dung: các kênh phân phối, cấu trúc kênh phân phối và phân tích tổ chức và hoạt động của kênh phân phối trong du lịch Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 4; tài liệu chính 2, chương 5.
<i>5.2.1. Các kênh phân phối và cấu trúc kênh phân phối sản phẩm du lịch</i>	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A2
<i>5.2.2. Tổ chức và hoạt động của kênh phân phối trong du lịch.</i>	1				1	2	
5.3. Lựa chọn và quản lý kênh phân phối trong du lịch							* Dạy: - Trình bày và phân tích những logic phải phân tích trước

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
5.3.1. Lựa chọn kênh phân phối	1				1	2	A1.4 A2 khi lựa chọn và quản lý kênh phân phối trong du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lựa chọn và quản lý kênh phân phối trong du lịch. * Học: Học ở lớp: - Nghiên cứu về nội dung: lựa chọn và quản lý kênh phân phối trong du lịch. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 4; tài liệu chính 2, chương 5.
5.3.2. Quản lý kênh phân phối	1	1			2	4	
CHƯƠNG 6. CHIẾN LƯỢC XÚC TIẾN HỖN HỢP SẢN PHẨM DU LỊCH	7	1			8	16	
6.1. Xúc tiến hỗn hợp sản phẩm du lịch							* Dạy: - Tổng quan, giới thiệu bản chất của hoạt động xúc tiến hỗn hợp và giải thích về vai trò và tác dụng của xúc tiến hỗn hợp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bản chất của hoạt động xúc tiến hỗn hợp và giải thích về vai trò và tác dụng của xúc tiến hỗn hợp
6.1.1. Bản chất của hoạt động xúc tiến hỗn hợp	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A2
6.1.2. Vai trò và tác dụng của xúc tiến hỗn hợp	1				1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							* Học: Học ở lớp: - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên đưa ra: xác định bản chất của hoạt động xúc tiến hỗn hợp và vai trò và tác dụng của xúc tiến hỗn hợp Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 5, 8, 9, 10; tài liệu chính 2, chương 6.
6.2. Các công cụ xúc tiến hỗn hợp trong du lịch							* Dạy: - Trình bày và phân tích các công cụ xúc tiến hỗn hợp trong du lịch: quảng cáo, xúc tiến bán, bán hàng, quan hệ công chúng.
6.2.1. <i>Quảng cáo</i>	0,5				0,5	1	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các công cụ xúc tiến hỗn hợp trong du lịch: quảng cáo, xúc tiến bán, bán hàng, quan hệ công chúng
6.2.2. <i>Xúc tiến bán</i>	0,5				0,5	1	* Học: Học ở lớp: - Nghiên cứu về nội dung: công cụ xúc tiến hỗn hợp trong du lịch: quảng cáo, xúc tiến bán, bán hàng, quan hệ công chúng.
6.2.3. <i>Bán hàng</i>	1					1	Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Đọc trước tài liệu chính 1, chương 5, 8, 9, 10; tài liệu chính 2, chương 6.
6.2.4. Quan hệ công chúng	1				1	2	
6.3. Xây dựng chiến lược xúc tiến hỗn hợp du lịch							* Dạy: - Trình bày khái quát quá trình truyền thông marketing và quá trình xây dựng và thực hiện chiến lược xúc tiến hỗn hợp
6.3.1. Khái quát quá trình truyền thông marketing	1				1	2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quá trình truyền thông marketing và quá trình xây dựng và thực hiện chiến lược xúc tiến hỗn hợp
6.3.2. Quá trình xây dựng và thực hiện chiến lược xúc tiến hỗn hợp	1	1			2	4	* Học: Học ở lớp: - Nghiên cứu, nhận xét về nội dung xây dựng chiến lược xúc tiến hỗn hợp du lịch: quá trình truyền thông marketing và quá trình xây dựng và thực hiện chiến lược xúc tiến hỗn hợp Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, chương 5, 8, 9, 10; tài liệu

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _p			
							chính 2, chương 6.
Kiểm tra				01	01	02	A1.3
Cộng	36	07		02	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ MARKETING DU LỊCH								
1.1	Marketing du lịch	x	x	x				x
1.2	Sự cần thiết của marketing du lịch	x		x	x		x	
1.3	Marketing mix trong du lịch	x		x				x
CHƯƠNG 2. THỊ TRƯỜNG DU LỊCH								
2.1	Thị trường du lịch	x				x		
2.2	Phân đoạn thị trường du lịch					x		x
2.3	Lựa chọn thị trường du lịch mục tiêu	x		x				x
CHƯƠNG 3. CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM DU LỊCH								
3.1	Sản phẩm du lịch	x		x		x		
3.2	Quyết định nhãn hiệu sản phẩm du lịch		x			x		x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
3.3	Chu kỳ sống của sản phẩm du lịch		x	x	x			x
CHƯƠNG 4. CHIẾN LƯỢC GIÁ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM DU LỊCH								
4.1	Những yếu tố tác động đến việc định giá sản phẩm du lịch		x	x	x			x
4.2	Những phương pháp định giá trong du lịch	x	x	x	x		x	
4.3	Các chiến lược giá đối với sản phẩm du lịch	x		x		x		
CHƯƠNG 5. CHIẾN LƯỢC PHÂN PHỐI CÁC SẢN PHẨM DU LỊCH								
5.1	Vị trí chức năng của phân phối sản phẩm du lịch		x					x
5.2	Cấu trúc và tổ chức kênh phân phối trong du lịch			x	x			x
5.3	Lựa chọn và quản lý kênh phân phối trong du lịch		x	x	x		x	
CHƯƠNG 6. CHIẾN LƯỢC XÚC TIẾN HỖN HỢP SẢN PHẨM DU LỊCH								
6.1	Xúc tiến hỗn hợp sản phẩm du lịch		x		x			x
6.2	Các công cụ xúc tiến hỗn hợp trong du lịch		x	x	x			x
6.3	Xây dựng chiến lược xúc tiến hỗn hợp du lịch		x		x		x	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ được ban hành theo Quyết định số 3625/QĐ-TĐHHN ban hành ngày 16/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CĐR1,2	20
		A1.2	Thảo luận, phát biểu	40	CĐR3,4,5	
		A1.3	Thái độ học tập	20	CĐR6,7	
		Tổng				
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Chuyên cần	20	CĐR6,7	
Tổng						
Tổng						40
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3,4	60
	Tổng					60

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những vấn đề cơ bản về Marketing du lịch như: khái niệm, thị trường du lịch, chiến lược sản phẩm du lịch, chu kỳ sống của sản phẩm du lịch		40
Hiểu	Khái quát hóa được các vấn đề liên quan đến marketing du lịch		40

Vận dụng	Vận dụng những kiến thức đã học để quy trình hoạch định chiến lược Marketing, cách thức phân khúc, lựa chọn và định vị thị trường, từ đó xây dựng và lựa chọn chiến lược marketing du lịch, lập kế hoạch hành động và triển khai hành động	20
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến marketing du lịch	20
A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Kiến thức		60
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra.	10
Kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy về marketing du lịch và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về thái độ		20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình và xã hội	10
A1.3; A1.5 - Thái độ học tập và chuyên cần được đánh giá sau khi học xong học phần:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của marketing du lịch	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thực hành. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30

Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến marketing du lịch	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20
A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những vấn đề cơ bản về Marketing du lịch: khái niệm, các hình thái, đặc điểm, môi trường, đặc trưng của chiến lược và marketing du lịch, thị trường du lịch, các chiến lược giá, phân phối, xúc tiến liên quan đến marketing du lịch	20
Hiểu	Khái quát hóa được các vấn đề liên quan đến marketing du lịch và phân tích các nội dung cần xây dựng trong quá trình triển khai chiến lược marketing du lịch Đánh giá được chiến lược marketing giá, chính sách sản phẩm, chính sách phân phối và xúc tiến trong thị trường du lịch	30
Phân tích	Phân tích được hoạt động chiến lược marketing du lịch trong một số tình huống thực tiễn Phân tích các nội dung của hoạt động marketing du lịch	30
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học để lý giải các tình huống cụ thể trên thực tế liên quan đến marketing du lịch	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC

TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt:

Tiếng Anh:

Mã học phần

Số tín chỉ

Đối tượng học

Tâm lý khách hàng du lịch

Psychology of tourist

KTDL117

3

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và ngành Quản trị khách sạn

Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương			Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
			Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn		☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
Học phần tiên quyết			Không			
Học phần học trước			Tổng quan du lịch			
Học phần song hành			Không			
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động			45			
Nghe giảng lý thuyết			30 tiết			
Bài tập			07 tiết			
Thảo luận, hoạt động nhóm			06 tiết			
Kiểm tra			02 tiết			
Thời gian tự học			90 giờ			

Bộ môn phục trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Nội dung học phần cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản về tâm lý khách hàng du lịch và các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch; những đặc điểm tâm lý của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch; những đặc điểm tâm lý thuộc cá nhân phổ biến của khách hàng du lịch; những đặc điểm tâm lý của khách du lịch ở một số quốc gia và khu vực: Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc, Châu Á trong đó có Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức cơ bản như: tâm lý khách hàng du lịch và các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch, những đặc điểm tâm lý của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch. Ngoài ra người học cũng tổng hợp được những đặc điểm tâm lý thuộc cá nhân phổ biến của khách hàng du lịch; những đặc điểm tâm lý của khách du lịch ở một số quốc gia và khu vực: Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc, Châu Á trong đó có Việt Nam.
MT2	Thực hiện phân tích, hoạch định, tổ chức, thực hiện, đánh giá và kiểm tra kết quả nghiên cứu tâm lý khách hàng và sản phẩm du lịch.
MT3	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Có trách nhiệm, tự giác, chủ động tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, phối hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận. Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CDR về kiến thức:				
MT1	CDR1	Trình bày được một số vấn đề về tâm lý khách hàng du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch;	2.1.2	ITU
	CDR2	Trình bày được một số vấn đề về hành vi tiêu dùng dịch vụ du lịch;	2.1.1	ITU
		Phân tích được một số hiện tượng tâm lý cơ bản của du khách trong quá trình	2.1.3	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTDĐT	Mức độ giảng dạy
		tiêu dùng dịch vụ du lịch; Phân tích được một số đặc điểm tâm lý cá nhân; tâm lý xã hội của khách hàng du lịch; Đánh giá được một số tác động của tâm lý cá nhân; tâm lý xã hội tới hoạt động du lịch;		
	CĐR3	Nhận diện được đặc điểm tâm lý chung của khách hàng du lịch châu Âu, châu Úc, Bắc Mỹ; châu Á; Phân tích được một số đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch tại một quốc gia cụ thể; Đánh giá được tác động của một số đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch tại một số quốc gia cụ thể;	2.1.1 2.1.3	ITU ITU
CĐR về kỹ năng				
MT2	CĐR4	Nắm vững tâm lý của các đối tượng khách hàng ở các quốc gia. Sử dụng các kiến thức về tâm lý để vận dụng giải quyết các tình huống trên thực tế.	2.2.2 2.2.4	ITU ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính:

1. Phan Thị Dung (2010), *Tâm lý du khách*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội;
2. Trần Thị Thu Hà (2005), *Giáo trình tâm lý học kinh doanh du lịch*, NXB Hà Nội;

3. Thái Trí Dũng (2012), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Lao động – Xã hội;

5.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Ngọc Bích (2011), *Tâm lý học nhân cách*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội;
2. Đinh Thị Vân Chi (2012), *Nhu cầu của du khách trong quá trình du lịch*, NXB Văn hóa – Thông tin;
3. Vũ Đức Minh (2010), *Tổng quan về du lịch*, NXB Giáo dục;

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
CHƯƠNG 1: TÂM LÝ KHÁCH HÀNG DU LỊCH VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÂM LÝ KHÁCH HÀNG DU LỊCH	5				5	10		
1.1. Tâm lý khách hàng du lịch	2				2	4	* Day: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;	
1.1.1. Khái niệm	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.1.2. Vai trò của việc nghiên cứu tâm lý khách hàng du lịch trong kinh doanh, phục vụ du lịch	1						- Trình bày một số khái niệm tâm lý khách hàng du lịch và vai trò của nghiên cứu tâm lý khách hàng du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy về tâm lý khách hàng du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 1, 3; - Đọc TLC2 chương 1, 2; - Đọc TLC3 chương 1; * Dạy: - Giải thích các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy về các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch;
1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch	3				3	6	A1.1 A2
1.2.1. Các yếu tố tự nhiên	1						
1.2.2. Các yếu tố văn hóa - xã hội							
1.2.3. Các yếu tố tâm lý xã hội	1						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT			
1.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch trong quá trình phục vụ du lịch	1						* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 1, 3; - Đọc TLC2 chương 1, 2; - Đọc TLC3 chương 1;
CHƯƠNG 2: NHỮNG ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ CỦA DU KHÁCH TRONG QUÁ TRÌNH TIÊU DÙNG DỊCH VỤ DU LỊCH	5	1	1	7	14		
2.1. Hành vi tiêu dùng dịch vụ du lịch	2			2	4	A1.1 A2	* Dạy: - Trình bày về khái niệm hành vi tiêu dùng dịch vụ du lịch; - Phân tích về các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi tiêu dùng du lịch; * Phương pháp dạy:
2.1.1. Khái niệm hành vi tiêu dùng dịch vụ du lịch	1						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi tiêu dùng du lịch	1						- Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy về hành vi tiêu dùng dịch vụ du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2; - Đọc TLC2 chương 2, 3; - Đọc TLC3 chương 2, 5;
2.2. Một số hiện tượng tâm lý cơ bản của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch	3	1	1		5	10	* Dạy: - Phân tích về một số hiện tượng tâm lý cơ bản của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy về một số hiện
2.2.1. Nhu cầu du lịch	1	1	1				
2.2.2. Động cơ du lịch	1						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.2.3. <i>Tình cảm của khách hàng du lịch</i>	1						tương tâm lý cơ bản của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về một số hiện tượng tâm lý cơ bản của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2; - Đọc TLC2 chương 2, 3; - Đọc TLC3 chương 2, 5;
CHƯƠNG 3: NHỮNG ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ CÁ NHÂN PHỔ BIẾN CỦA KHÁCH HÀNG DU LỊCH	6	2	2		10	20	
3.1. Những đặc điểm tâm lý cá nhân phổ biến của khách hàng du lịch theo đặc điểm sinh lý	3	1	1		5	10	* Dạy: - Phân tích về những đặc điểm tâm lý cá nhân phổ biến của khách hàng du lịch theo đặc điểm sinh lý; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy về những đặc
3.1.1. <i>Tâm lý khách hàng du lịch theo thể chất</i>	1	1	1				

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.1.2. Các kiểu khách hàng du lịch theo khí chất							điểm tâm lý cá nhân phổ biến của khách hàng du lịch theo đặc điểm sinh lý; - Phương pháp thảo luận : áp dụng khi giảng dạy về những đặc điểm tâm lý cá nhân phổ biến của khách hàng du lịch theo đặc điểm sinh lý; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2; - Đọc TLC2 chương 3, 4; - Đọc TLC3 chương 5, 6;
3.1.3. Đặc điểm tâm lý phổ biến của khách theo độ tuổi	1						
3.1.4. Đặc điểm tâm lý phổ biến của khách theo giới tính							
3.1.5. Đặc điểm tâm lý phổ biến của khách theo tình hình sức khoẻ	1						
3.2. Những đặc điểm tâm lý xã hội của khách hàng du lịch theo một số nghề nghiệp	3	1	1		5	A1.1 A2	
3.2.1. Khách hàng du lịch là nhà quản lý – ông chủ	1	1	1				* Dạy: - Phân tích về những đặc điểm tâm lý xã hội của khách hàng du lịch theo một số nghề nghiệp; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy về những đặc điểm tâm lý xã hội của khách hàng du lịch theo một số nghề nghiệp; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về những đặc điểm tâm lý xã hội của khách hàng du lịch theo một số nghề nghiệp
3.2.2. Khách hàng du lịch là thương gia							
3.2.3. Khách hàng du lịch là nhà báo							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.2.4. Khách hàng du lịch là nhà khoa học	1						nghiệp; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2; - Đọc TLC2 chương 3, 4; - Đọc TLC3 chương 5, 6;
3.2.5. Khách hàng du lịch là nghệ sĩ							
3.2.6. Khách hàng du lịch là công nhân							
3.2.7. Khách hàng du lịch là thủy thủ	1						
3.2.8. Khách hàng du lịch là nhà chính trị - ngoại giao							
3.2.9. Khách hàng du lịch là học sinh - sinh viên							
Kiểm tra				1	1	2	
CHƯƠNG 4: NHỮNG ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ CỦA KHÁCH HÀNG DU LỊCH MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU ÂU, CHÂU ÚC VÀ BẮC MỸ	7	1	1		9	18	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
4.1. Một số đặc điểm tâm lý chung của khách hàng du lịch châu Âu, Úc và Bắc Mỹ	1			1	2	A1.3 A2	* Dạy: - Phân tích về một số đặc điểm tâm lý chung của khách hàng du lịch châu Âu, Úc và Bắc Mỹ; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung một số đặc điểm tâm lý chung của khách hàng du lịch châu Âu, Úc và Bắc Mỹ; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 5; - Đọc TLC2 chương 4; - Đọc TLC3 chương 5, 6;
4.2. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch một số quốc gia trong khu vực	6	1	1	8	16	A1.3 A2	* Dạy: - Phân tích về đặc điểm tâm lý khách hàng du trong một số quốc gia trong khu vực; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy về nội dung đặc điểm tâm lý khách hàng du trong một số quốc gia trong khu vực; - Phương pháp thảo luận : áp dụng khi giảng dạy về nội dung đặc điểm tâm lý khách hàng du trong một số quốc gia trong khu vực;
4.2.1. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Vương quốc Anh	1	1	1				
4.2.2. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Đức							
4.2.3. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Pháp	1						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.2.4. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Canada								
4.2.5. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Mỹ	1							
4.2.6. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Úc								
CHƯƠNG 5: NHỮNG ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ CỦA KHÁCH HÀNG DU LỊCH MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU Á	7	3	2		12	24		

*** Học:**
Học ở lớp:
 - Tập trung nghe giảng;
 - Nhận xét, đánh giá;
 - Thảo luận và trình bày kết quả.
 - Làm bài tập;
Học ở nhà:
 - Đọc TLC1 chương 5;
 - Đọc TLC2 chương 4;
 - Đọc TLC3 chương 5, 6;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
5.1. Một số đặc điểm tâm lý chung của khách hàng du lịch châu Á	1			1	2	A1.3 A2	* Dạy: - Phân tích về một số đặc điểm tâm lý chung của khách hàng du lịch châu Á; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình : áp dụng khi giảng dạy về nội dung một số đặc điểm tâm lý chung của khách hàng du lịch châu Á; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 4; - Đọc TLC2 chương 4; - Đọc TLC3 chương 5, 6;
5.2. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch một số quốc gia trong khu vực Đông Bắc Á	2	1	1	4	8	A1.3 A2	* Dạy: - Phân tích về đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch trong một số quốc gia trong khu vực Đông Bắc Á; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch trong một số quốc gia trong khu vực Đông Bắc Á;
5.2.1. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Trung Quốc	1	1	1				
5.2.2. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Nhật Bản	1						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r			
5.2.3. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Hàn Quốc							- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch trong một số quốc gia trong khu vực Đông Bắc Á; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 4; - Đọc TLC2 chương 4; - Đọc TLC3 chương 5, 6;
5.3. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á	4	2	1	7	14	A1.3 A2	* Dạy: - Phân tích về đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch trong một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch trong một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch trong một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á; * Học:
5.3.1. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Thái Lan	1	1	1				
5.3.2. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Malaysia							
5.3.3. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Indonesia	1						
5.3.4. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Philippines							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)			Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
5.3.5. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Singapore	1	1					Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 4; - Đọc TLC2 chương 4; - Đọc TLC3 chương 5, 6;
5.3.6. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Lào							
5.3.7. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Cam – pu – chia	1						
5.3.8. Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch Việt Nam							
Kiểm tra				1	1	2	
Cộng	30	7	6	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, Hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
Chương 1: Tâm lý khách hàng du lịch và các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch							
1.1	Tâm lý khách hàng du lịch	X				X	X
1.2	Các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch	X				X	X
Chương 2: Những đặc điểm tâm lý của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch							
2.1	Hành vi tiêu dùng dịch vụ du lịch		X			X	X
2.2	Một số hiện tượng tâm lý cơ bản của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch		X			X	X
Chương 3: Những đặc điểm tâm lý cá nhân phổ biến của khách hàng du lịch							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
3.1	Những đặc điểm tâm lý cá nhân phổ biến của khách hàng du lịch theo đặc điểm sinh lý		X		X	X	X
3.2	Những đặc điểm tâm lý xã hội của khách hàng du lịch theo một số nghề nghiệp		X		X	X	X
Chương 4: Những đặc điểm tâm lý của khách hàng du lịch một số quốc gia châu Âu, châu Úc và Bắc Mỹ							
4.1	Một số đặc điểm tâm lý chung của khách hàng du lịch châu Âu, Úc và Bắc Mỹ			X	X	X	X
4.2	Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch một số quốc gia trong khu vực			X	X	X	X
Chương 5: Những đặc điểm tâm lý của khách hàng du lịch một số Quốc gia châu Á							
5.1	Một số đặc điểm tâm lý chung của khách hàng du lịch châu Á			X	X	X	X
5.2	Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch một số quốc gia trong khu vực Đông Bắc Á			X	X	X	X
5.3	Đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á			X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp;
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ;
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	CDR 1, 2, 4	20%
		A1.2	Thái độ học tập	CDR 5, 6	
		Tổng			
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	CDR 3, 4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	CDR 5, 6	
		A1.5	Thảo luận	CDR 4	
	Tổng				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	CDR 1, 2, 3, 4	60%

Trong đó

A1.1 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>		
Nhớ	Trình bày được một số vấn đề về tâm lý khách hàng du lịch; hành vi tiêu dùng dịch vụ du lịch; Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch;		30
Phân tích	Phân tích được một số hiện tượng tâm lý cơ bản của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch; Phân tích được một số đặc điểm tâm lý cá nhân; tâm lý xã hội của khách hàng du lịch;		40
Đánh giá	Đánh giá được một số tác động của tâm lý cá nhân; tâm lý xã hội tới hoạt động du lịch;		30

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của tâm lý khách hàng du lịch.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Nhận diện được đặc điểm tâm lý chung của khách hàng du lịch châu Âu, châu Úc, Bắc Mỹ; châu Á;	30
Phân tích	Phân tích được một số đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch tại một quốc gia cụ thể;	40
Đánh giá	Đánh giá được tác động của một số đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch tại một số quốc gia cụ thể;	30

A1.5 – Bài thảo luận đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt chước	Bắt đầu tìm hiểu được các thông tin về tâm lý khách hàng du lịch;	30
Vận dụng	Sử dụng các kiến thức về tâm lý để vận dụng giải quyết các tình huống trên thực tế.	40

Chuẩn hóa	Năm vững tâm lý của các đối tượng khách hàng ở các quốc gia.	30
A2 – Bài thi kết thúc học phần:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được một số vấn đề về tâm lý khách hàng du lịch; hành vi tiêu dùng dịch vụ du lịch; Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch; Nhận diện được đặc điểm tâm lý chung của khách hàng du lịch châu Âu, châu Úc, Bắc Mỹ; châu Á;	30
Phân tích	Phân tích được một số hiện tượng tâm lý cơ bản của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch; Phân tích được một số đặc điểm tâm lý cá nhân; tâm lý xã hội của khách hàng du lịch;	20
Đánh giá	Đánh giá được một số tác động của đặc điểm tâm lý cá nhân; tâm lý xã hội tới hoạt động du lịch; Đánh giá được tác động của một số đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch tại một số quốc gia cụ thể;	30
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Sử dụng các kiến thức về tâm lý để vận dụng giải quyết các tình huống trên thực tế.	10
Chuẩn hóa	Năm vững tâm lý của các đối tượng khách hàng ở các quốc gia.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Áp dụng kiến thức cơ bản về các hoạt động quản trị nguồn nhân lực để giải quyết các vấn đề quản trị nhân lực trong doanh nghiệp, cụ thể như sau: Các nhân tố cần thiết để quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; phân tích công việc; lập kế hoạch về nguồn nhân lực; phương pháp để tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân viên; phương pháp trả lương hiệu quả, tạo động lực cho người lao động làm việc năng suất.
MT2	Vận dụng áp dụng kiến thức cốt lõi vấn đề quản trị nhân lực; nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng nguồn nhân lực linh hoạt hiệu quả đến hoạt động nghề nghiệp tại doanh nghiệp.
MT3	Từ đó, người học ứng dụng trong giải quyết các công việc chuyên môn ngành Quản trị nhân lực. Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Khái quát được khái niệm cơ bản về quản trị nhân lực bao gồm các công việc: Phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương và hợp đồng với người lao động.	2.1.1	ITU
			2.1.2	ITU
	CĐR2	Phân tích được trạng thái nhân lực tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương	2.1.3	ITU
			2.1.4	ITU
	CĐR3	Tổng hợp các phương pháp tạo động lực lao động, kiểm soát nhân lực tối ưu.	2.1.3	ITU
			2.1.4	ITU

<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Thành thạo trong việc thực hành các bài tập tính toán về quản trị nhân lực, tính toán và trả lương cho người lao động.	2.2.3	ITU
	CĐR5	Sử dụng các kiến thức vào hoạt động quản trị nhân lực thực tiễn, nhằm thúc góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tăng doanh thu, đạt được lợi nhuận cao hơn.	2.2.4	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Tập trung lắng nghe trên lớp, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.	2.3.1	ITU
	CĐR7	Đề xuất công tác quản trị nhân lực vào công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn.	2.3.4	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Mai Thanh Lan, Nguyễn Thị Minh Nhân (2016), *Giáo trình quản trị nhân lực căn bản*, NXB Thống kê.
3. Nguyễn Ngọc Quân (2012), *Quản trị nhân lực*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
3. Trần Kim Dung (2015), *Quản trị nguồn nhân lực*, NXB Tổng hợp TPHCM.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. John. M. Ivancevich (2010), *Quản trị nguồn nhân lực*, NXB Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh.
2. Lưu Trọng Tuấn (2014), *Quản trị nguồn nhân lực ngành khách sạn*, NXB Lao động.
3. Nhiều tác giả (2012), *Quản lý nhân sự*, NXB Tài chính.
4. Viện nghiên cứu và đào tạo về quản lý (2008), *Quản lý nguồn lực trong doanh nghiệp*, NXB Lao động.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☐ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
- ☐ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Bài	Hoạt động

	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)	đánh giá	dạy và học
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC	3				3	6		
1.1. Khái niệm, chức năng và nhiệm vụ của quản trị nguồn nhân lực <i>1.1.1. Khái niệm nguồn nhân lực, quản trị nguồn nhân lực</i> <i>1.1.2. Các chức năng cơ bản của quản trị nguồn nhân lực</i> <i>1.1.3. Nhiệm vụ của quản trị nguồn nhân lực</i>	1				1	2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày khái niệm cơ bản về quản trị nguồn nhân lực, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và các học thuyết quản trị nhân lực. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm và nội dung về quản trị nguồn nhân lực - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các học thuyết và tư tưởng quản trị nhân lực. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc TLC 1, chương 1 (tr9 –tr35) Đọc TLC 2, chương 1 (tr8 –tr47)	A1.1 A1.4 A2
1.2 Các nội dung cơ bản của quản trị nguồn nhân lực <i>1.2.1. Nội dung của quản trị nhân lực tiếp cận theo quá trình</i> <i>1.2.2. Nội dung của quản trị nhân lực tiếp cận theo tác nghiệp</i>	1				1	2		
1.3. Các học thuyết và tư tưởng quản trị nhân lực <i>1.3.1. Học thuyết quản trị nguồn nhân lực phương đông</i> <i>1.3.2. Học thuyết quản trị nguồn nhân lực phương tây</i> <i>1.3.3. Tư tưởng quản trị nhân lực Việt Nam.</i>	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 2. HOẠCH ĐỊNH NHÂN LỰC	6	1			7	14		
2.1 Khái niệm và vai trò của hoạch định nhân lực 2.1.1. Khái niệm hoạch định nhân lực 2.1.2. Vai trò của hoạch định nhân lực	1				1	2		* Dạy: - Phân tích các khái niệm hoạch định, yêu cầu, nội dung hoạch định (chiến lược, chính sách và kế hoạch). - Nội dung của hoạch định. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm hoạch định, nguyên tắc, yêu cầu và căn cứ hoạch định nguồn nhân lực. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung chiến lược, chính sách và kế hoạch nhân lực.
2.2. Nguyên tắc, yêu cầu và căn cứ hoạch định nguồn nhân lực 2.2.1. Nguyên tắc hoạch định nguồn nhân lực 2.2.2. Yêu cầu hoạch định nguồn nhân lực 2.2.3. Căn cứ hoạch định nguồn nhân lực. 2.2.4. Các phương pháp phân tích công việc.	2				2	4	A1.1 A1.2 A1.4 A2	
2.3. Nội dung hoạch định nguồn nhân lực 2.3.1. Hoạch định chiến lược nhân lực 2.3.2. Hoạch định chiến thuật nhân lực 2.3.3. Hoạch định tác nghiệp nhân lực	3	1			4	8		* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: Đọc TLC 1, chương 2 (tr90 –tr96)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng			
								Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH CÔNG VIỆC	7	2			9	18		
3.1. Công việc và chức danh công việc 3.1.1. Công việc 3.1.2. Chức danh công việc.	1				1	2		* Dạy: - Công việc và chức danh công việc. - Khái niệm vai trò của phân tích công việc - Sản phẩm phân tích công việc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, và nội dung phân tích công việc. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung bản mô tả và bản tiêu chuẩn công việc. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: Đọc TLC 1, chương 3 (tr175 –tr178) Đọc TLC 3, chương 3 (tr115 –tr142) - Thảo luận nhóm.
3.2. Khái niệm vai trò của phân tích công việc 3.2.1. Khái niệm phân tích công việc 3.2.2. Mối quan hệ giữa phân tích và thiết kế công việc 3.2.3. Các trường hợp cần tiến hành phân tích công việc 3.2.4. Vai trò của phân tích công việc 3.2.5. Một số vấn đề thường gặp trong quá trình phân tích công việc	2				2	4	A1.1 A1.2 A1.4 A2	
3.3. Sản phẩm của phân tích công việc 3.3.1. Bản mô tả công việc 3.3.2. Bản tiêu chuẩn công việc	1	2			3	6		
3.4. Quy trình phân tích công việc 3.4.1. Xác định sự phù hợp của cơ cấu tổ chức và chức năng	3				3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
nhiệm vụ của bộ phận với chiến lược kinh doanh 3.4.2. Lập danh sách các chức danh cần phân tích 3.4.3. Xác định đối tượng tham gia phân tích công việc 3.4.4. Thu thập thông tin phân tích 3.4.5. Xây dựng sản phẩm phân tích công việc 3.4.6. Ban hành và sử dụng kết quả phân tích công việc 3.4.7. Điều chỉnh phân tích công việc.								
CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	5	1		1	7	14		
4.1 Khái niệm, vai trò tổ chức bộ máy quản trị nhân lực 4.1.1. Khái niệm tổ chức bộ máy quản trị nhân lực 4.1.2. Vai trò tổ chức bộ máy quản trị nhân lực	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.4 A2	* Dạy: - Khái quát vai trò tổ chức bộ máy quản trị nhân lực
4.2 Chức năng nhiệm vụ của bộ máy quản trị nhân lực	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2.1. Chức năng của bộ máy quản trị nhân lực								- Chức năng nhiệm vụ của bộ máy quản trị nhân lực.
4.2.2. Nhiệm vụ của bộ máy quản trị nhân lực								- Hình thức tổ chức bộ máy quản trị nhân lực
4.3 Hình thức tổ chức của bộ máy quản trị nhân lực	1				1	2		* Phương pháp dạy:
4.3.1. Theo cấu trúc giản đơn								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy
4.3.2. Theo cấu trúc chức năng								nội dung khái niệm vai trò, chức năng của bộ máy
4.3.3. Theo cấu trúc hỗn hợp								quản trị nhân lực.
4.3.4. Theo cấu trúc HRBP								- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy
4.4. Lựa chọn bộ máy quản trị nhân lực	1	1			2	4		nội dung hình thức tổ chức bộ máy quản trị nhân
4.4.1. Căn cứ lựa chọn bộ máy quản trị nhân lực								lực.
4.4.2. Nguyên tắc lựa chọn bộ máy quản trị nhân lực								* Học:
4.5. Bộ máy chuyên trách hoạt động quản trị nhân lực	1				1	2		Học ở lớp:
4.5.1. Quy mô và cơ cấu bộ phận chuyên trách hoạt động quản trị nhân lực								- Tập trung nghe giảng.
4.5.2. Tiêu chuẩn đối với chức danh chuyên trách công tác nhân lực								- Nhận xét, đánh giá.
								- Làm bài tập
								Học ở nhà:
								Đọc TLC 1, chương 4 (tr139-tr175)
								Đọc TLC 2, chương 4 (tr175-tr195)
								- Thảo luận nhóm.
Kiểm tra				1	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 5. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	8	2			10	20		
5.1. Khái niệm và vai trò của tổ chức hoạt động quản trị nhân lực	2				2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Khái niệm, vai trò của tổ chức hoạt động quản trị nhân lực. - Nội dung của tổ chức hoạt động quản trị nhân lực. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm và vai trò của tổ chức bộ máy quản trị nhân lực. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung hoạt động quản trị nhân lực. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: Đọc TLC 1, chương 5 (tr427-tr448) - Thảo luận nhóm.
5.1.1. Khái niệm tổ chức hoạt động quản trị nhân lực								
5.1.2. Vai trò của tổ chức hoạt động quản trị nhân lực								
5.2. Nội dung của tổ chức hoạt động quản trị nhân lực	6	2			8	16		
5.2.1. Tổ chức hoạt động tuyển dụng								
5.2.2. Tổ chức hoạt động bố trí và sử dụng nhân lực								
5.2.3. Tổ chức hoạt động đào tạo phát triển								
5.2.4. Tổ chức hoạt động đánh giá thực hiện công việc nhân lực								
5.2.5. Tổ chức hoạt động đãi ngộ nhân lực								
5.2.6. Tổ chức hoạt động khác								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(9)
CHƯƠNG 6. TẠO ĐỘNG LỰC LÀM VIỆC	3	1			4	8	
6.1 Khái niệm và vai trò tạo động lực 6.1.1. Khái niệm tạo động lực 6.1.2. Vai trò của tạo động lực	1				1	2	* Dạy: - Khái quát khái niệm và vai trò của tạo động lực làm việc. - Các học thuyết tạo động lực - Quy trình tạo động lực làm việc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm và vai trò, các học thuyết của tạo động lực làm việc - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy trình tạo động lực làm việc. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: Đọc TLC 1, chương 6 (tr374-tr410) - Thảo luận nhóm.
6.2. Các học thuyết tạo động lực 6.2.1. Nhóm các học thuyết nhu cầu của người lao động 6.2.2. Nhóm các học thuyết theo cách thức theo cách thức của tạo động lực làm việc	1				1	2	
6.3. Quy trình tạo động lực 6.3.1. Xác định nhu cầu của người lao động 6.3.2. Phân loại nhu cầu của người lao động 6.3.3. Thiết kế chương trình tạo động lực của người lao động 6.3.4. Triển khai chương trình tạo động lực làm việc cho người lao động 6.3.5. Đánh giá tạo động lực làm việc cho người lao động	1	1			2	4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT _r				
								Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 7. KIỂM SOÁT QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	4			1	5	10		
7.1. Khái niệm vai trò kiểm soát quản trị nhân lực	1				1	2		* Dạy: - Khái niệm và vai trò của kiểm soát nhân lực - Phân loại kiểm soát quản trị nhân lực - Nội dung của kiểm soát nhân lực * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, vai trò, phân loại của kiểm soát quản trị nhân lực. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung nội dung kiểm soát quản trị nhân lực. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: Đọc TLC 1, chương 7 (tr395-tr411); Đọc TLC 2, chương 6 (tr413-tr433) - Thảo luận nhóm.
7.1.1 Khái niệm kiểm soát quản trị nhân lực								
7.1.2 Vai trò kiểm soát quản trị nhân lực								
7.1.3 Nguyên tắc kiểm soát quản trị nhân lực								
7.2. Phân loại kiểm soát quản trị nhân lực	1						A1.3 A1.4 A2	
7.2.1. Kiểm soát trước khi thực hiện hoạt động quản trị nhân lực								
7.2.2. Kiểm soát trong khi thực hiện hoạt động quản trị nhân lực					1	2		
7.2.3. Kiểm soát sau khi thực hiện hoạt động quản trị nhân lực								
7.3. Nội dung kiểm soát quản trị nhân lực	1				1	2		A1.3 A1.4 A2
7.3.1. Theo cách tiếp cận quá trình								
7.3.2. Theo cách tiếp cận tác nghiệp								
7.4 Quy trình kiểm soát quản trị nhân lực								
7.4.1. Xác định tiêu chuẩn kiểm soát	1				1	2		
7.4.2. Đo lường kết quả hoạt động quản trị nhân lực								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT _r				
								Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7.4.3. Phân tích chênh lệch giữa tiêu chuẩn và kết quả thực hiện quản trị nhân lực								
7.4.4. Tiến hành điều chỉnh hoạt động quản trị nhân lực								
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	36	7		2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC								
1.1	Khái niệm, chức năng và nhiệm vụ của quản trị nguồn nhân lực	x						
1.2	Các nội dung cơ bản của quản trị nguồn nhân lực	x				x		
1.3	Các học thuyết và tư tưởng quản trị nhân lực				x	x	x	x
CHƯƠNG 2. HOẠCH ĐỊNH NHÂN LỰC								
2.1	Khái niệm và vai trò của hoạch định nhân lực		x		x			
2.2	Nguyên tắc, yêu cầu và căn cứ hoạch định nguồn nhân lực			x	x		x	
2.3	Nội dung hoạch định nguồn nhân lực							

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH CÔNG VIỆC								
3.1	Công việc và chức danh công việc	x	x					
3.2	Khái niệm vai trò của phân tích công việc		x				x	x
3.3	Sản phẩm của phân tích công việc		x					x
3.4	Quy trình phân tích công việc			x	x		x	
CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN TRỊ NHÂN LỰC								
4.1	Khái niệm, vai trò tổ chức bộ máy quản trị nhân lực	x					x	
4.2	Chức năng nhiệm vụ của bộ máy quản trị nhân lực			x			x	x
4.3	Hình thức tổ chức của bộ máy quản trị nhân lực			x			x	x
4.4	Lựa chọn bộ máy quản trị nhân lực			x			x	x
4.5	Bộ máy chuyên trách hoạt động quản trị nhân lực			x		x	x	x
CHƯƠNG 5. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NHÂN LỰC								
5.1	Khái niệm và vai trò của tổ chức hoạt động quản trị nhân lực	x			x	x	x	x
5.2	Nội dung của tổ chức hoạt động quản trị nhân lực	x			x			x
CHƯƠNG 6. TẠO ĐỘNG LỰC LÀM VIỆC								
6.1	Khái niệm và vai trò tạo động lực	x			x	x	x	x
6.2	Các học thuyết tạo động lực	x			x	x	x	x
6.3	Quy trình tạo động lực	x			x	x	x	x
CHƯƠNG 7. KIỂM SOÁT QUẢN TRỊ NHÂN LỰC								
7.1	Khái niệm vai trò kiểm soát quản trị nhân lực		x		x	x		x
7.2	Phân loại kiểm soát quản trị nhân lực		x		x	x	x	x
7.3	Nội dung kiểm soát quản trị nhân lực		x		x	x		x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
7.4	Quy trình kiểm soát quản trị nhân lực		x		x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài trước khi lên lớp;
- Thảo luận
- Chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời gian nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80	CDR 1,2,5	20
		A1.2	Bài tập	20	CDR 4,3,7	
		Tổng				
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80	CDR 1,2,6,4	20
		A1.4	Thái độ học tập	20	CDR 5,6,7	
		Tổng				
A2. Thi kết thúc học phần	Điểm thi kết	A2	-	-	CDR 2,5,6,7	60

Hình thức thi: Tự luận	thức học phân				

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3, 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Kiến thức</i>	
Nhớ	- Nhớ được các định nghĩa và các khái niệm cơ bản về quản trị nhân lực bao gồm các công việc: Phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực.	10
Hiểu	Hiểu các phương pháp Phân tích được môi trường nhân lực bên ngoài và môi trường nội bộ doanh nghiệp; hoạch định nhân lực, phân tích công việc.	10
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức trong học phần của chương 1,2,3,4, bao gồm: phương pháp quản trị nhân lực, phân tích thực trạng nhân lực, xây dựng bản mô tả công việc mới vào một doanh nghiệp cụ thể.	10
	<i>Kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hiện xây dựng được bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn công việc, hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, quy trình bố trí và sử dụng nguồn nhân lực.	50
Chuẩn hóa	- Nắm vững các phương pháp phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, và các hoạt động tác nghiệp nhân lực.	20

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 2,3,4,5,6

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Kiến thức</i>	

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Kiến thức</i>	
Nhớ	Nhớ được các công thức sử dụng trong xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị nhân lực; Phân tích công việc (soạn thảo bản mô tả và bản tiêu chuẩn công việc); xây dựng công thức tính đơn giá và tính thu nhập cho người lao động, các phương pháp xác định nhu cầu và tạo động lực cho người lao động.	10
Hiểu	Hiểu được ý nghĩa các công thức sử dụng liên quan xây dựng đơn giá và tính thu nhập cho người lao động, các công thức kiểm soát nhân lực, tính định biên lao động.	10
Áp dụng	Áp dụng chuyên môn quản trị nhân lực để giải quyết các bài toán tại một doanh nghiệp cụ thể.	10
	<i>Kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hiện được việc xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị nhân lực; Phân tích công việc (soạn thảo bản mô tả và bản tiêu chuẩn công việc); xây dựng công thức tính đơn giá và tính thu nhập cho người lao động, các phương pháp xác định nhu cầu và tạo động lực cho người lao động.	50
Chuẩn hóa	- Nắm vững các phương pháp dự báo hoạch định nhân lực, phân tích công việc, tổ chức bộ máy, hoạt động tác nghiệp nhân lực, tạo động lực cho người lao động.	20

A1.3 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 5,6,7

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Kiến thức</i>	
Nhớ	- Nhớ được các phân tích được thực trạng nhân lực tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương.	10
Hiểu	Hiểu được bài tập tính toán về quản trị nhân lực, tính toán và trả lương cho người lao động, tạo động lực cho người lao động.	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Áp dụng	Áp dụng được các kiến thức quản trị nhân lực vào một doanh nghiệp cụ thể.	10
	<i>Kỹ năng</i>	
Vận dụng	- Thực hiện được công việc phân tích thực trạng nhân lực tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương.	50
Chuẩn hóa	- Nắm vững phương pháp và nội dung công việc cụ thể quản trị nhân lực của một doanh nghiệp.	20
A 1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm</i>	
Cầu thị	- Lắng nghe các nội dung cơ bản của của học phần quản trị nhân lực	30
Cởi mở	- Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. - Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	- Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. - Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30
Hình thành quan điểm	- Sắp xếp được các kiến thức, kĩ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	10
A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Kiến thức</i>	
Nhớ	- Nhớ được các định nghĩa, khái niệm cơ bản về quản trị nhân lực bao gồm các công việc: Phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương và hợp đồng	10

	với người lao động, phân tích được thực trạng nhân lực tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương.	
Hiểu	Hiểu và giải thích, khái quát hóa về hoạt động quản trị nhân lực tại doanh nghiệp.	10
Áp dụng	Áp dụng, giải thích, xây dựng các hoạt động quản trị nhân lực cụ thể tại một doanh nghiệp cụ thể.	10
Phân tích	Phân tích, lý giải, so sánh, hệ thống hóa hình thức, nội dung quản trị doanh nghiệp nhân lực, để từ đó có đưa ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu.	10
	<i>Kỹ năng</i>	
Vận dụng	- Thực hiện vận dụng được kiến thức: Phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương và hợp đồng với người lao động, phân tích được thực trạng nhân lực tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương.	50
Chuẩn hóa	- Nắm vững các nội dung hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại doanh nghiệp.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt:

Tiếng Anh:

Mã học phần

Số tín chỉ

Đối tượng học

Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú
Management for immigration and residence

KTDL118

3

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương				Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành				Thực tập/khóa luận tốt nghiệp	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn				
Học phần tiên quyết							
Học phần học trước							
Học phần song hành							
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động							
Nghe giảng lý thuyết							
Bài tập							
Thảo luận, hoạt động nhóm							
Kiểm tra							
Thời gian tự học							
Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường							

2. Mô tả học phần

Nội dung học phần cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản về quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú, thủ tục xuất nhập cảnh, tổng quan về cơ sở lưu trú, một số loại hình cơ sở lưu trú và quản trị kinh doanh lưu trú. Đồng thời học phần cung cấp cho người học những kỹ năng thực hiện các thủ tục xuất nhập cảnh; các kỹ năng quản trị dịch vụ cơ sở lưu trú du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Tổng qua các vấn đề căn bản như: điều kiện, thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và người nước

	ngoài tại Việt Nam, vấn đề thị thực đối với khách du lịch, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cơ bản và các nội dung cơ bản trong quá trình kinh doanh sản phẩm lưu trú.
MT2	Nắm vững các quy trình thủ tục xuất nhập cảnh và lưu trú từ đó áp dụng giải quyết các tình huống trong thực tế nghề nghiệp.
MT3	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Có trách nhiệm, tự giác, chủ động tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, phối hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận. Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CDR về kiến thức:				
MT1	CDR1	Khái quát hóa được các vấn đề cơ bản về xuất nhập cảnh và thị thực. Trình bày được những vấn đề cơ bản về quản trị lưu trú trong du lịch, vai trò của kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Phân tích được tác động của thị thực đối với du lịch quốc tế. Phân tích đặc điểm của quản trị lưu trú, sản phẩm lưu trú, cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở lưu trú du lịch, bảo vệ môi trường trong kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.	2.1.2	ITU
		CDR2	2.1.1	ITU
			2.1.3	ITU
	2.1.4		ITU	
	CDR3	Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch. Nhận diện được các loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; Phân tích hoạt động của các bộ phận trong kinh doanh lưu trú. Đánh giá được hoạt động quản trị cơ sở lưu trú;	2.1.1	ITU
		2.1.3	ITU	
2.1.4		ITU		
CDR về kỹ năng:				
MT2	CDR4	Nắm vững các quy trình thủ tục xuất nhập cảnh và lưu trú từ đó thực hành	2.2.2	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		giải quyết các tình huống trong thực tế nghề nghiệp. Thực hiện quản lý về xuất nhập cảnh và lưu trú.	2.2.4	ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính:

1. Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (2020), NXB Tư Pháp;
2. Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (2019), NXB Chính trị quốc gia Sự Thật;
3. Nguyễn Vũ Hà, Đoàn Mạnh Cường (2015), *Giáo trình Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch*, NXB Lao Động;

5.2. Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Hồng Chương, Nguyễn Văn Mạnh (2009), *Giáo trình Quản trị Kinh doanh lễ hành*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân;
2. Nguyễn Trọng Đăng, Nguyễn Doãn Thị Liễu (2013), *Giáo trình Quản trị doanh nghiệp khách sạn – du lịch*, NXB Thống kê;
3. Nguyễn Bá Lâm (2009), *Giáo trình Quản lý kinh doanh khách sạn*, Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội;
4. Nguyễn Quyết Thắng (2014), *Giáo trình quản trị kinh doanh khách sạn: từ lý thuyết đến thực tiễn*, NXB Tài chính;

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
- ☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☒ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
Chương 1: Tổng quan về quản trị xuất nhập cảnh	6				6	12	
1.1. Những vấn đề cơ bản về xuất nhập cảnh	3				3	6	A1.1 A2
1.1.1. Khái niệm, điều kiện xuất cảnh	1						* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày một số khái niệm, điều kiện, nguyên tắc về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về những vấn đề cơ bản về xuất nhập cảnh; * Học:
1.1.2. Khái niệm, điều kiện nhập cảnh	1						Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 1, 5, 6, 7; - Đọc TLC2 chương 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9;
1.1.3. Khái niệm, điều kiện quá cảnh							* Dạy: - Trình bày về thị thực; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về thị thực; * Học:
1.1.4. Nguyên tắc xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh	1						
1.1.5. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh tại Việt Nam							
1.2. Vấn đề thị thực	3				3	6	A1.1 A2
1.2.1. Khái niệm, hình thức của thị thực	1						
1.2.2. Ký hiệu thị thực	1						
1.2.3. Quy định cấp thị thực							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.2.4. Tác động của thị thực đối với du lịch quốc tế	1						Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 1, 5, 6, 7; - Đọc TLC2 chương 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9;
Chương 2: Thủ tục xuất nhập cảnh	3	2	2		7	14	
2.1. Quy định về việc cấp giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh	1				1	2	* Dạy: - Trình bày quy định về việc cấp giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh; * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy quy định về việc cấp giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2, 3, 4; - Đọc TLC2 chương 3, 5;
2.1.1. Các giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh	1						
2.1.2. Quy định về việc cấp giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh							
2.2. Thủ tục xuất cảnh	1	1	1		3	6	* Dạy: - Trình bày về thủ tục xuất cảnh; * Phương pháp dạy:
2.2.1. Quy trình thủ tục xuất cảnh	1	1	1				

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
		LT	BT	TL, HDN	KTr				
2.2.2. Thủ tục xuất cảnh tại việt nam		1	1	1		3	6		Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy thủ tục xuất cảnh; Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy thủ tục xuất cảnh; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2, 3, 4; - Đọc TLC2 chương 3, 5;
2.2.3. Một số lưu ý khi làm thủ tục xuất cảnh		1	1	1					
2.3. Thủ tục nhập cảnh		1	1	1		3	6	A1.1 A2	* Dạy: - Trình bày về thủ tục nhập cảnh; * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy thủ tục nhập cảnh;
2.3.1. Quá trình thủ tục nhập cảnh		1	1	1					
2.3.2. Thủ tục nhập cảnh tại việt nam									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.3.3. Một số lưu ý khi làm thủ tục xuất cảnh							Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy thủ tục nhập cảnh; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2, 3, 4; - Đọc TLC2 chương 3, 5;
Chương 3: Tổng quan về quản trị lưu trú	8				8	16	
3.1. Những vấn đề cơ bản về quản trị lưu trú trong du lịch	2				2	4	* Dạy: - Trình bày vấn đề cơ bản về quản trị lưu trú trong du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy những vấn đề cơ bản về quản trị lưu trú trong du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2, 3, 4; - Đọc TLC2 chương 3, 5; - Đọc TLC3 chương 1;
3.1.1. Khái niệm cơ sở lưu trú du lịch và hệ thống cơ sở lưu trú di lịch	1						
3.1.2. Sự tồn tại tất yếu khách quan của hoạt động kinh doanh lưu trú							
3.1.3. Quá trình hình thành và phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch	1						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.2. Vai trò của kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch	1			1	2	A1.1 A2	* Dạy: - Giải thích về vai trò của kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về vai trò của kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2, 3, 4; - Đọc TLC2 chương 3, 5; - Đọc TLC3 chương 1;
3.2.1. Đối với sự phát triển kinh tế - xã hội	1						
3.2.2. Đối với sự phát triển ngành du lịch							
3.3. Đặc điểm của quản trị lưu trú	1			1	2	A1.1 A2	* Dạy: - Giải thích về đặc điểm của quản trị lưu trú; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về đặc điểm của quản trị lưu trú; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà:
3.3.1. Đặc điểm về sản phẩm	1						
3.3.2. Đặc điểm về mối quan hệ giữa sản xuất và tiêu dùng sản phẩm của ngành du lịch							
3.3.3. Đặc điểm về quá trình tổ chức kinh doanh							
3.3.4. Đặc điểm về việc sử dụng các yếu tố cơ bản trong quá trình kinh doanh							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.3.5. Đặc điểm của đối tượng phục vụ							- Đọc TLC1 chương 2, 3, 4; - Đọc TLC2 chương 3, 5; - Đọc TLC3 chương 1;
3.4. Sản phẩm lưu trữ du lịch	1			1	2	A1.1 A2	* Dạy: - Giải thích về sản phẩm lưu trữ du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về sản phẩm lưu trữ du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2, 3, 4; - Đọc TLC2 chương 3, 5; - Đọc TLC3 chương 1;
3.4.1. Khái niệm sản phẩm lưu trữ	1						
3.4.2. Đặc điểm của sản phẩm lưu trữ							
3.5. Cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở lưu trữ du lịch	2			2	4	A1.1 A2	* Dạy: - Giải thích về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở lưu trữ du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở lưu trữ du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng;
3.5.1. Khái niệm và vai trò của cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở lưu trữ du lịch	1						
3.5.2. Phân loại cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở lưu trữ du lịch							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.5.3. Đặc điểm chung của cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở lưu trú du lịch	1						- Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2, 3, 4; - Đọc TLC2 chương 3, 5; - Đọc TLC3 chương 1;
3.6. Bảo vệ môi trường trong kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch	1				1	2	* Dạy: - Giải thích về bảo vệ môi trường trong kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
3.6.1. Vai trò của việc bảo vệ môi trường trong kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch	1						* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về về bảo vệ môi trường trong kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
3.6.2. Những tác động về môi trường của kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch							* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá;
3.6.3. Đặc điểm chung của cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở lưu trú du lịch							Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2, 3, 4; - Đọc TLC2 chương 3, 5; - Đọc TLC3 chương 1;
Kiểm tra				1	1	2	
Chương 4: Các loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch	9				9	18	
4.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch	1				1	2	* Dạy: - Giải thích về khái niệm, ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch;

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
		LT	BT	TL, HDN	KTr			
4.1.1. Khái niệm loại hình cơ sở lưu trú du lịch	1							* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm, ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch; *Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC3 chương 2, 3, 4;
4.1.2. Ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch								
4.2. Các loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch	8					8	16	* Dạy: - Giải thích về các loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; *Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC3 chương 2, 3, 4;
4.2.1. Khách sạn (hotel)	1							
4.2.2 Nhà nghỉ du lịch (guest house)	1							
4.2.3. Motel	1							
4.2.4. Bungalow	1							
4.2.5. Làng du lịch (tourism village)	1							
4.2.6. Cơ sở nghỉ dưỡng tổng hợp (resort)	1							
4.2.7. Tàu du lịch (tourist cruise)	1							
4.2.8. Bãi cắm trại du lịch (camping)								
4.2.9. Caravan	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
4.2.10. Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay)							
Chương 5: Quản trị kinh doanh sản phẩm lưu trú	9		4		13	26	
5.1. Quản trị kinh doanh, phục vụ lưu trú	2		1		3	6	* Dạy: - Giải thích về quản trị kinh doanh, phục vụ lưu trú; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về quản trị kinh doanh, phục vụ lưu trú; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về quản trị kinh doanh, phục vụ lưu trú; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc TLTK 1 chương 2, 5, 6, 7, 9; - Đọc TLTK 2 chương 8;
5.1.1. Bộ phận lễ tân	1		1				
5.1.2. Bộ phận phục vụ buồng	1						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT ^r			
5.2. Quản trị kinh doanh ăn uống	2		1	3	6	A1.3 A2	* Dạy: - Giải thích về quản trị kinh doanh ăn uống; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về quản trị kinh doanh ăn uống; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về quản trị kinh doanh ăn uống; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc TLTK 1 chương 2, 5, 6, 7, 9; - Đọc TLTK 2 chương 8;
5.3. Quản trị kinh doanh các dịch vụ bổ trợ	2		1	3	6	A1.3 A2	* Dạy: - Giải thích về quản trị kinh doanh các dịch vụ bổ trợ; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về quản trị kinh doanh các dịch vụ bổ trợ; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về quản trị kinh
5.3.1. Các dịch vụ đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt	1		1				
5.3.2. Các dịch vụ vận chuyển khách							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
5.3.3. Những dịch vụ khác (dịch vụ tổ chức hội nghị, buổi biểu diễn)	1						doanh các dịch vụ bổ trợ; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc TLTK 1 chương 2, 5, 6, 7, 9; - Đọc TLTK 2 chương 8;
5.4. Quá trình kinh doanh sản phẩm lưu trú	2		1		3	6	A1.3 A2
5.4.1. Nghiên cứu thị trường, phân đoạn thị trường và bán sản phẩm lưu trú	1		1				* Dạy: - Giải thích về quá trình kinh doanh sản phẩm lưu trú; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về quá trình kinh doanh sản phẩm lưu trú; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về quá trình kinh doanh sản phẩm lưu trú; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc TLTK 1 chương 2, 5, 6, 7, 9; - Đọc TLTK 2 chương 8;
5.4.2. Đón tiếp khách							
5.4.3. Phục vụ khách trong thời gian lưu trú	1						
5.4.4. Tiễn khách rời khỏi cơ sở lưu trú							

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
		LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
5.5. Các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh sản phẩm lưu trữ		1				1	2	A1.3 A2	* Dạy: - Giải thích về các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh sản phẩm lưu trữ; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh sản phẩm lưu trữ; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLTK 1 chương 2, 5, 6, 7, 9; - Đọc TLTK 2 chương 8;
5.5.1. Nhóm giải pháp thu hút khách		1							
5.5.2. Nhóm giải pháp đối với nhân viên									
5.5.3. Nhóm giải pháp đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ khách									
Kiểm tra						1	1	2	
Cộng		35	2	6	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, Hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
Chương 1: Tổng quan về quản trị xuất nhập cảnh							
1.1	Những vấn đề cơ bản về xuất nhập cảnh	X				X	X
1.2	Vấn đề thị thực	X				X	X
Chương 2: Thủ tục xuất nhập cảnh							
2.1	Quy định về việc cấp giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh		X			X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.2	Thủ tục xuất cảnh		X		X	X	X
2.3	Thủ tục nhập cảnh		X		X	X	X
Chương 3: Tổng quan về quản trị lưu trú							
3.1	Những vấn đề cơ bản về quản trị lưu trú trong du lịch	X					
3.2	Vai trò của kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch	X					
3.3	Đặc điểm của quản trị lưu trú	X					
3.4	Sản phẩm lưu trú du lịch	X					
3.5	Cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở lưu trú du lịch	X					
3.6	Bảo vệ môi trường trong kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch	X					
Chương 4: Các loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch							
4.1	Khái niệm, ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch			X	X	X	X
4.2	Các loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch			X	X	X	X
Chương 5: Quản trị kinh doanh sản phẩm lưu trú							
5.1	Quản trị kinh doanh, phục vụ lưu trú			X	X	X	X
5.2	Quản trị kinh doanh ăn uống			X	X	X	X
5.3	Quản trị kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ			X	X	X	X
5.4	Quá trình kinh doanh sản phẩm lưu trú			X	X	X	X
5.5	Các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh sản phẩm lưu trú			X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp;
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ;
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	CDR 1, 2, 4	20%
		A1.2	Thái độ học tập	CDR 5, 6	
		Tổng			
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	CDR 3, 4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	CDR 5, 6	
		A1.5	Thảo luận	CDR 4	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	Tổng			60%
		A2	Bài thi kết thúc học phần	CDR 1, 2, 3, 4	

Trong đó

A1.1 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những vấn đề cơ bản về quản trị lưu trú trong du lịch, vai trò của kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.		10
Hiểu	Khái quát hóa được các vấn đề cơ bản về xuất nhập cảnh và thị thực.		20
Phân tích	Phân tích được tác động của thị thực đối với du lịch quốc tế; Phân tích đặc điểm của quản trị lưu trú, sản phẩm lưu trú, cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở lưu trú du lịch, bảo vệ môi trường trong kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.		40

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những vấn đề cơ bản về quản trị lưu trú trong du lịch, vai trò của kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.	10
Đánh giá	Tổng hợp quy định về việc cấp giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh, thủ tục xuất cảnh, thủ tục nhập cảnh.	30

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5,6:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể. So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch. Nhận diện được các loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.	10 20
Phân tích	Phân tích hoạt động của các bộ phận trong kinh doanh lưu trú.	40
Đánh giá	Đánh giá được hoạt động quản trị cơ sở lưu trú.	30

A1.5 – Bài thảo luận đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

	<i>Về kỹ năng</i>		
Bắt chước	Bắt đầu tìm hiểu được các thông tin về quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú.		30
Vận dụng	Sử dụng những thông tin tìm hiểu được, áp dụng vào một số trường hợp cụ thể.		40
Chuẩn hóa	Thực hiện đánh giá hoạt động xuất nhập cảnh và kinh doanh lưu trú.		30

A2 – Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch. Trình bày được những vấn đề cơ bản về quản trị lưu trú trong du lịch, vai trò của kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Nhận diện được các loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.	10
Hiểu	Khái quát hóa được các vấn đề cơ bản về xuất nhập cảnh và thị thực.	20
Phân tích	Phân tích được tác động của thị thực đối với du lịch quốc tế; Phân tích đặc điểm của quản trị lưu trú, sản phẩm lưu trú, cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở lưu trú du lịch, bảo vệ môi trường trong kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Phân tích hoạt động của các bộ phận trong kinh doanh lưu trú.	20
Đánh giá	Đánh giá được hoạt động quản trị cơ sở lưu trú. Tổng hợp quy định về việc cấp giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh, thủ tục xuất cảnh, thủ tục nhập cảnh.	30
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Dựa trên những thông tin tìm hiểu được, áp dụng vào một số trường hợp cụ thể.	10
Chuẩn hóa	Thực hiện đánh giá hoạt động xuất nhập cảnh và kinh doanh lưu trú.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: Văn hóa ẩm thực
 - + Tiếng Anh: Food Culture
- Mã học phần: KTDL119
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
- Học phần tiên quyết: - Học phần học trước: - Học phần song hành: - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: + Nghe giảng lý thuyết: + Bài tập: + Thảo luận, hoạt động nhóm: + Kiểm tra:		Không			
		Không			
		Không			
		45 tiết			
		29 tiết			
		tiết			
		14 tiết			
		02 tiết			

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mô tả học phần

Học phần Văn hóa ẩm thực cung cấp cho người học tổng quan về văn hóa ẩm thực; tập quán và khẩu vị ăn uống; văn hóa ẩm thực khu vực châu Á và văn hóa ẩm thực Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức tổng quan về văn hóa ẩm thực; tập quán và khẩu vị ăn uống; văn hóa ẩm thực khu vực châu Á và văn hóa ẩm thực Việt Nam.
MT2	Có kỹ năng thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về văn hóa ẩm thực; tập quán và khẩu vị ăn uống; ẩm thực trong xu hướng hội nhập. Nhận diện ẩm thực nhìn từ các góc độ văn hóa, xã hội, y tế và kinh tế dịch vụ du lịch. Phân tích biểu hiện của văn hóa ẩm thực qua góc độ vật chất và tinh thần. Hệ thống hóa các yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa ẩm thực; các yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống.	2.1.2	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		Tổng hợp tập quán và khẩu vị ăn uống theo tôn giáo.		
	CĐR2	Khái quát hóa vấn đề về tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Âu và Châu Mỹ. Phân tích văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Âu – Mỹ có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam. Thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch khu vực Châu Âu – Mỹ.	2.1.3	ITU
	CĐR3	Khái quát hóa vấn đề về tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Á; khái quát về Việt Nam. Phân tích văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Á có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam; văn hóa ẩm thực Việt Nam truyền thống. Thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch khu vực Châu Á.	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Sử dụng các kiến thức trong học phần để xây dựng thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho phù hợp với từng đối tượng khách du lịch.	2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thị Bấy, Trần Quốc Vượng (2010), *Văn hóa âm thực Việt Nam nhìn từ lý luận và thực tiễn*, NXB Từ điển Bách Khoa & Viện văn hóa.
2. Nguyễn Thị Diệu Thảo (2016), *Âm thực Việt Nam và thế giới*, NXB Phụ nữ.
3. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), *Quản trị kinh doanh khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Quang Lê (2003), *Văn hóa ẩm thực trong lễ hội truyền thống Việt Nam*, NXB Văn Hóa – Thông tin.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Lâm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ VĂN HÓA ÂM THỰC	5		1			6	12	
1.1. Khái niệm về văn hóa ẩm thực	1					1	2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày khái niệm về văn hóa ẩm thực. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về văn hóa ẩm thực.
1.1.1. Khái niệm về văn hóa	0,5					0,5	1	
1.1.2. Khái niệm ẩm thực								
1.1.3. Khái niệm văn hóa ẩm thực	0,5					0,5	1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr		Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC2, phần 1.
1.2. Âm thực nhìn từ các góc độ văn hóa, xã hội, y tế và kinh tế dịch vụ du lịch	1					1	2		* Dạy: - Nhận diện âm thực nhìn từ các góc độ văn hóa, xã hội, y tế và kinh tế dịch vụ du lịch.
1.2.1. Dưới góc độ văn hóa	0,5					0,5	1		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung âm thực nhìn từ các góc độ văn hóa, xã hội, y tế và kinh tế dịch vụ du lịch.
1.2.2. Dưới góc độ xã hội								A1.1, A1.2, A2	* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá.
1.2.3. Dưới góc độ y tế									Học ở nhà: Đọc trước TLC2, phần 1.
1.2.4. Dưới góc độ kinh tế dịch vụ, du lịch	0,5					0,5	1		* Dạy: - Phân tích biểu hiện của văn hóa ẩm thực qua góc độ vật chất và tinh thần.
1.3. Biểu hiện của văn hóa ẩm thực qua góc độ vật chất và tinh thần	1	1				2	4	A1.1, A1.2, A2	* Phương pháp dạy:
1.3.1. Qua góc độ vật chất	0,5	0,5				1	2		
1.3.2. Qua góc độ tinh thần	0,5	0,5				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung biểu hiện của văn hóa ẩm thực qua góc độ vật chất và tinh thần. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC2, phần 1.
1.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa ẩm thực	1					1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Hệ thống hóa các yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa ẩm thực. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa ẩm thực. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC2, phần 1.
1.4.1. Vị trí, địa lý	0,5					0,5	1		
1.4.2. Khí hậu									
1.4.3. Lịch sử									
1.4.4. Kinh tế									
1.4.5. Tôn giáo									
1.4.6. Ảnh hưởng của sự phát triển du lịch	0,5					0,5	1		
1.5. Âm thực trong xu hướng hội nhập	1					1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Khái quát hóa ẩm thực trong xu hướng hội nhập.
1.5.1. Hội nhập ẩm thực Á - Âu	0,5					0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng	Tự học (Giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.5.2. Xu hướng chung	0,5					0,5	1		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung âm thực trong xu hướng hội nhập. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC2, phần 1; TLC3, phần 5.
CHƯƠNG 2. TẬP QUÁN VÀ KHẨU VỊ ẨM UỐNG	5		4			9	18		
2.1. Khái quát về tập quán và khẩu vị ẩm uống	1		1			2	4		* Dạy: - Trình bày khái quát về tập quán và khẩu vị ẩm uống.
2.1.1. Khái niệm về tập quán ẩm uống	0,5		0,5			1	2	A1.1, A1.2, A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về tập quán và khẩu vị ẩm uống. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về tập quán và khẩu vị ẩm uống.
2.1.2. Khái niệm về khẩu vị ẩm uống									
2.1.3. Tính chất và đặc điểm các bữa ăn	0,5		0,5			1	2		* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC2, phần 1, 2.
2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống	1		1			2	4	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Hệ thống hóa các yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC2, phần 1, 2.
2.2.1. Địa lý và khí hậu	0,5		0,5			1	2		
2.2.2. Lịch sử và văn hóa									
2.2.3. Tôn giáo									
2.2.4. Nghề nghiệp									
2.2.5. Khuyết hướng chung trong văn hóa ăn uống	0,5		0,5			1	2		
2.3. Tập quán và khẩu vị ăn uống theo tôn giáo	3		2			5	10	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Tổng hợp tập quán và khẩu vị ăn uống theo tôn giáo.
2.3.1. Tập quán và khẩu vị ăn uống theo Phật giáo	1					1	2		* Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr		Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.3.2. Tập quán và khẩu vị ăn uống theo Cơ đốc giáo	0,5		0,5			1	2		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tập quán và khẩu vị ăn uống theo tôn giáo.
2.3.3. Tập quán và khẩu vị ăn uống theo Hồi giáo	0,5		0,5			1	2		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung tập quán và khẩu vị ăn uống theo tôn giáo.
2.3.4. Tập quán và khẩu vị ăn uống theo Ấn Độ giáo	0,5		0,5			1	2		* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả.
2.3.5. Tập quán và khẩu vị ăn uống theo đạo Do Thái	0,5		0,5			1	2		Học ở nhà: Đọc trước TLC2, phần 1, 2.
CHƯƠNG 3. VĂN HÓA ĂM THỰC KHU VỰC CHÂU ÂU VÀ CHÂU MỸ	7		3			10	20		
3.1. Tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực	1		1			2	4		* Dạy: - Khái quát vấn đề về tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Âu và Châu Mỹ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Âu và Châu Mỹ.
3.1.1. Cơ cấu bữa ăn								A1.1, A1.2, A2	
3.1.2. Dụng cụ ăn uống									
3.1.3. Thực phẩm và nguyên liệu chế biến trong ăn uống	0,5		0,5			1	2		
3.1.4. Phương pháp chế biến									
3.1.5. Cách trình bày và ứng xử trong ăn uống	0,5		0,5			1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Âu và Châu Mỹ. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC2, phần 2.
3.2. Văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Âu - Mỹ có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam	6		2			8	16		
3.2.1. Văn hóa ẩm thực của Anh	1		1			2	4		
3.2.2. Văn hóa ẩm thực của Đức	1					1	2	A1.1,	
3.2.3. Văn hóa ẩm thực của Pháp	1					1	2	A1.2,	
3.2.4. Văn hóa ẩm thực của Nga	1					1	2	A2	
3.2.5. Văn hóa ẩm thực của Ý	1					1	2		
3.2.6. Văn hóa ẩm thực của Hoa Kỳ	1		1			2	4		
									* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Âu - Mỹ có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch khu vực Châu Âu – Mỹ. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC2, phần 2.
Kiểm tra					1	1	2		
CHƯƠNG 4. VĂN HÓA ĂM THỰC KHU VỰC CHÂU Á	7		4			11	22		
4.1. Tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực	2		1			3	6	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Khái quát vấn đề về tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Á. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Á. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Á. * Học:
4.1.1. Cơ cấu bữa ăn									
4.1.2. Dụng cụ ăn uống	0,5					0,5	1		
4.1.3. Thực phẩm và nguyên liệu chế biến trong ăn uống	0,5					0,5	1		
4.1.4. Phương pháp chế biến	0,5		0,5			1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr		Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.1.5. Cách trình bày và ứng xử trong ăn uống	0,5		0,5			1	2		Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC2, phần 2.
4.2. Văn hóa ẩm thực của một số quốc gia có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam (hoặc tiêu biểu trong khu vực) 4.2.1. Văn hóa ẩm thực của Trung Quốc	1		1			2	4	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Á có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam. - Thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch khu vực Châu Á. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Á có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng.
4.2.2. Văn hóa ẩm thực của Nhật Bản	1		1			2	4		
4.2.3. Văn hóa ẩm thực của Hàn Quốc	1		1			2	4		
4.2.4. Văn hóa ẩm thực của Thái Lan	1					1	2		
4.2.5. Văn hóa ẩm thực của Ấn Độ	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC2, phần 2.
CHƯƠNG 5. VĂN HÓA ÂM THỰC VIỆT NAM	5		2			7	14		
5.1. Khái quát về Việt Nam 5.1.1. Điều kiện tự nhiên	1					1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Khái quát về Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, phần 2; TLC2, phần 1.
5.1.2. Điều kiện xã hội	1					1	2		
5.2. Văn hoá âm thực Việt Nam truyền thống 5.2.1. Một số nét văn hoá âm thực truyền thống tiêu biểu	1	1				2	4	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích văn hóa ẩm thực Việt Nam truyền thống. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung văn hóa ẩm thực Việt Nam truyền thống.
5.2.2. Một số nét văn hoá âm thực của dân tộc thiểu số	1	1				2	4		
5.2.3. Văn hoá âm thực ba miền	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung văn hóa ẩm thực Việt Nam truyền thống. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, phần 2; TLC2, phần 1.
Kiểm tra					1	1	2		
Cộng	29		14		2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ VĂN HÓA ÂM THỰC							
1.1	Khái niệm về văn hóa ẩm thực	x				x	
	Âm thực nhìn từ các góc độ văn hóa, xã hội, y tế và kinh tế dịch vụ du	x				x	
1.2	lịch						
1.3	Biểu hiện của văn hóa ẩm thực qua góc độ vật chất và tinh thần	x				x	
1.4	Các yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa ẩm thực	x				x	
1.5	Âm thực trong xu hướng hội nhập	x				x	

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 2. TẬP QUÁN VÀ KHẨU VỊ ẨM UỐNG							
2.1	Khái quát về tập quán và khẩu vị ăn uống	X				X	X
2.2	Các yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống	X				X	X
2.3	Tập quán và khẩu vị ăn uống theo tôn giáo	X			X	X	X
CHƯƠNG 3. VĂN HÓA ẨM THỰC KHU VỰC CHÂU ÂU VÀ CHÂU MỸ							
3.1	Tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực		X		X	X	X
3.2	Văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Âu - Mỹ có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam		X		X	X	X
CHƯƠNG 4. VĂN HÓA ẨM THỰC KHU VỰC CHÂU Á							
4.1	Tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực			X	X	X	X
4.2	Văn hóa ẩm thực của một số quốc gia có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam (hoặc tiêu biểu trong khu vực)			X	X	X	X
CHƯƠNG 5. VĂN HÓA ẨM THỰC VIỆT NAM							
5.1	Khái quát về Việt Nam			X		X	
5.2	Văn hóa ẩm thực Việt Nam truyền thống			X		X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	CDR 1, 2, 4	20%
		A1.2	Thái độ học tập	CDR 5, 6	
		Tổng		-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	CDR 3, 4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	CDR 5, 6	
	Tổng			-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	CDR1,2,3,4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>		
Hiệu	Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về văn hóa ẩm thực; tập quán và khẩu vị ăn uống; ẩm thực trong xu hướng hội nhập. Nhân diện ẩm thực nhìn từ các góc độ văn hóa, xã hội, y tế và kinh tế dịch vụ du lịch. Khái quát hóa vấn đề về tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Âu và Châu Mỹ.		10
Phân tích	Phân tích biểu hiện của văn hóa ẩm thực qua góc độ vật chất và tinh thần. Hệ thống hóa các yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa ẩm thực; các yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống. Phân tích văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Âu – Mỹ có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam.		20
Sáng tạo	Tổng hợp tập quán và khẩu vị ăn uống theo tôn giáo.		20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	Thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch khu vực Châu Âu – Mỹ.	
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bất chước	Lập lại tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực	10
Vận dụng	Sử dụng văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Âu – Mỹ có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Âu – Mỹ.	20

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Câu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của văn hóa ẩm thực.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Khái quát hóa vấn đề về tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Á; khái quát về Việt Nam.	10
Phân tích	Phân tích văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Á có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam; văn hóa ẩm thực Việt Nam truyền thống.	20
Sáng tạo	Thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch khu vực Châu Á.	20

	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt chước	Lập lại tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực.	10
Vận dụng	Sử dụng văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Á có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Á.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về văn hóa ẩm thực; tập quán và khẩu vị ăn uống; ẩm thực trong xu hướng hội nhập. Nhận diện ẩm thực nhìn từ các góc độ văn hóa, xã hội, y tế và kinh tế dịch vụ du lịch. Khái quát hóa vấn đề về tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Âu và Châu Mỹ. Khái quát hóa vấn đề về tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Á; khái quát về Việt Nam.	30
	Phân tích biểu hiện của văn hóa ẩm thực qua góc độ vật chất và tinh thần. Hệ thống hóa các yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa ẩm thực; các yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống. Phân tích văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Âu – Mỹ có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam. Phân tích văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Á có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam; văn hóa ẩm thực Việt Nam truyền thống.	20
Sáng tạo	Tổng hợp tập quán và khẩu vị ăn uống theo tôn giáo. Thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch khu vực Châu Âu – Mỹ. Thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch khu vực Châu Á.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt chước	Lập lại tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực.	10
Vận dụng	Sử dụng văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Âu – Mỹ có ảnh hưởng	10

	quan trọng với du lịch Việt Nam. Sử dụng văn hóa âm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Á có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam.	
Chuẩn hóa	Năm vững văn hóa âm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Âu – Mỹ. Năm vững văn hóa âm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Á.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kinh tế du lịch
Tourism economy
KTDL120
03

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn.

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		
		Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn
- Học phần tiên quyết:		Không		
- Học phần học trước:		Không		
- Học phần song hành:		Không		
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		45 tiết		
+ Nghe giảng lý thuyết:		31 tiết		
+ Bài tập:		03 tiết		
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:		09 tiết		
+ Kiểm tra:		02 tiết		
		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp		

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường.

2. Mô tả học phần

Học phần Kinh tế du lịch cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về du lịch; thị trường du lịch; cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; lao động trong du lịch và hiệu quả kinh tế du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Tổng quan về một số vấn đề cơ bản về du lịch; thị trường du lịch; cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; lao động trong du lịch và hiệu quả kinh tế du lịch.
MT2	Có kỹ năng phân tích thị trường du lịch và đánh giá hiệu quả kinh tế trong du lịch.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát các quan niệm về du lịch, khách du lịch; hoạt động du lịch và ngành du lịch; cầu du lịch; cung du lịch. Tóm tắt được khái niệm và đặc điểm của thị trường du lịch ; khái niệm và đặc trưng của tính thời vụ trong du lịch ; đặc trưng của cung, cầu du lịch. Phân biệt được thị trường du lịch. Phân tích được cơ sở hình thành ngành du lịch; các điều kiện phát triển ngành du lịch; lịch sử phát triển ngành du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình	2.1.3	ITU
			2.1.4	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		thành của cầu du lịch; các yếu tố xác định khả năng của cung du lịch; chức năng của thị trường du lịch và những nhân tố tác động đến thời vụ du lịch. Xây dựng phương pháp nghiên cứu cầu du lịch và một số biện pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ trong du lịch.		
	CĐR2	Trình bày được khái niệm và vai trò của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Phân tích được cơ cấu của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; đặc điểm của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và yêu cầu đối với cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.	2.1.3	ITU
			2.1.4	ITU
	CĐR3	Nhận định được vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch ; hiệu quả và phân loại hiệu quả và hiệu quả kinh tế du lịch. Phân tích được nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước phát triển nguồn nhân lực du lịch; nội dung cơ bản của quản lý phát triển nguồn nhân lực ở doanh nghiệp du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế du lịch; một số yêu cầu và phạm vi phân ảnh hưởng quả kinh tế; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch.	2.1.3	ITU
			2.1.4	ITU
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR4	Thực hiện phân tích thị trường du lịch và đánh giá hiệu quả kinh tế trong du lịch.	2.2.3	ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR của CTDĐT	Mức độ giảng dạy
	CDR6	<i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i> Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Đỉnh, Trần Thị Minh Hòa (2009), *Kinh tế du lịch*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Đỉnh Thị Thư (2005), *Kinh tế du lịch-khách sạn*, NXB Hà Nội.
3. Trần Minh Nguyệt (2020), *Tổng quan du lịch*, NXB Lao động.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Trương Đức Lực (2010), *Giáo trình quản trị tác nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013), *Giáo trình Quản trị kinh doanh lưu hành*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
3. Trần Đức Thanh (2008), *Nhập môn khoa học du lịch*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
- ☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☐ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)							Tự học (Giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	
							(10)	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DU LỊCH	4		1		5	10		
1.1. Một số khái niệm về du lịch	2				2	4	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các quan niệm về du lịch, khách du lịch, hoạt động du lịch và ngành du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số khái niệm về du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 1 (trang 7 – 35); - Đọc trước TLC 2, chương 1 (trang 13 – 49) - Đọc trước TLC 3, chương 1 (trang 9 – 14)
1.1.1. Các quan niệm về du lịch	1				1	2		
1.1.2. Khách du lịch	1							
1.1.3. Hoạt động du lịch và ngành du lịch								
1.2. Sự hình thành và phát triển ngành du lịch	2		1		3	6		* Dạy: - Phân tích sự hình thành và phát triển ngành du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung sự hình thành và phát triển ngành du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các
1.2.1. Cơ sở hình thành ngành du lịch	1		1		2	4		
1.2.2. Các điều kiện phát triển ngành du lịch								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học		
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)		(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2.3. Lịch sử phát triển ngành du lịch		1				1	2		điều kiện phát triển ngành du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 2 (trang 35 – 62); - Đọc trước TLC 2, chương 1 (trang 13 – 49) - Đọc trước TLC 3, chương 1 (trang 22 – 39)
CHƯƠNG 2. THỊ TRƯỜNG DU LỊCH		7		2		9	18		
2.1. Tổng quan về thị trường du lịch		2				2	4	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày tổng quan về thị trường du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tổng quan về thị trường du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 2 (trang 49 – 55)
2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của thị trường du lịch		1				1	2		
2.1.2. Phân loại thị trường du lịch									
2.1.3. Chức năng của thị trường du lịch		1				1	2		
2.2. Cầu du lịch		2		1		3	6	A1.1,	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.2.1. Khái niệm câu du lịch	1				1	2	A1.2, A2	- Phân tích câu du lịch.
2.2.2. Đặc trưng của câu du lịch								* Phương pháp dạy:
2.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành của câu du lịch	1		1		2	4		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung câu du lịch.
2.2.4. Phương pháp nghiên cứu câu du lịch								- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành của câu du lịch.
								* Học:
								Học ở lớp:
								- Tập trung nghe giảng.
								- Nhận xét, đánh giá.
								- Thảo luận và trình bày kết quả.
								Học ở nhà:
								- Đọc trước TLC 1, chương 3 (trang 62 – 82);
								- Đọc trước TLC 2, chương 2 (trang 55 – 67)
								- Đọc trước TLC 3, chương 2 (trang 46 – 51)
2.3. Cung du lịch	1				1	2		* Dạy:
2.3.1. Khái niệm cung du lịch	1				1	2		- Phân tích cung du lịch.
2.3.2. Đặc trưng của cung du lịch							A1.1, A1.2, A2	* Phương pháp dạy:
2.3.3. Các yếu tố xác định khả năng của cung du lịch								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cung du lịch.
								* Học:
								Học ở lớp:
								- Tập trung nghe giảng.
								- Nhận xét, đánh giá.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	(1)							Học ở nhà: Đọc TLC 2, chương 2 (trang 67 – 74)
2.4. Tính thời vụ trong du lịch 2.4.1. Khái niệm và đặc trưng của tính thời vụ trong du lịch 2.4.2. Những nhân tố tác động đến thời vụ du lịch 2.4.3. Một số biện pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ trong du lịch	2		1		3	6	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích tính thời vụ trong du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tính thời vụ trong du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số biện pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ trong du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 5 (trang 108 – 132); - Đọc trước TLC 2, chương 2 (trang 74 – 85) - Đọc trước TLC 3, chương 3 (trang 70 – 99)
	<i>1</i>				<i>1</i>	<i>2</i>		
	<i>1</i>		<i>1</i>		<i>2</i>	<i>4</i>		
CHƯƠNG 3. CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT DU LỊCH	7				7	14		
3.1. Khái niệm và vai trò của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	1				1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm và vai trò của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Vai trò	1					1	2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm và vai trò của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 7 (trang 187 – 216); - Đọc trước TLC 2, chương 3 (trang 85 – 95)	
3.2. Cơ cấu của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	1					1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích cơ cấu của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ cấu của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 7 (trang 187 – 216); - Đọc trước TLC 2, chương 3 (trang 85 – 95)
3.2.1. Phân loại theo chức năng tham gia vào quá trình lao động 3.2.2. Phân loại theo quá trình tạo ra dịch vụ và hàng hóa du lịch 3.2.3. Phân loại theo chức năng quản lý và kinh doanh	1					1	2		
3.3. Đặc điểm của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	3					3	6		* Dạy: - Phân tích đặc điểm của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.3.1. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch có mối quan hệ mật thiết với tài nguyên du lịch 3.3.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch có tính đồng bộ trong xây dựng và sử dụng cao 3.3.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch có giá trị một đơn vị công suất sử dụng cao 3.3.4. Thời gian hao mòn thành phần chính của hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tương đối lâu	1				1	2	A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung đặc điểm của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 7 (trang 187 – 216); - Đọc trước TLC 2, chương 3 (trang 85 – 95)
3.3.5. Một số thành phần của hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch được sử dụng không cân đối 3.4. Yêu cầu đối với cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	1				1	2		* Dạy: - Phân tích yêu cầu đối với cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung yêu cầu đối với cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng.
3.4.1. Mức độ tiện nghi 3.4.2. Mức độ thẩm mỹ 3.4.3. Mức độ vệ sinh 3.4.4. Mức độ an toàn	1				1	2	A1.1, A1.2, A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 7 (trang 187 – 216); - Đọc trước TLC 2, chương 3 (trang 85 – 95)
3.5. Đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	1				1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 7 (trang 187 – 216); - Đọc trước TLC 2, chương 3 (trang 85 – 95)
3.4.1. Các chỉ tiêu đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch 3.4.2. Nội dung đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	1				1	2		
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 4. LAO ĐỘNG TRONG DU LỊCH	8		2		10	20		
4.1. Vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch	2				2	4	A1.3, A1.4,	* Dạy: - Phân tích vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)				Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.1.1. Bản chất nguồn nhân lực du lịch 4.1.2. Vai trò và đặc trưng của nhóm lao động chức năng quản lý nhà nước về du lịch	1				1	2	A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 6 (trang 132 – 187); - Đọc trước TLC 2, chương 4 (trang 99 – 119)
4.1.3. Vai trò và đặc trưng của nhóm lao động chức năng sự nghiệp ngành du lịch (đào tạo và nghiên cứu khoa học) 4.1.4. Vai trò và đặc trưng của nhóm lao động chức năng kinh doanh du lịch	1				1	2		
4.2. Nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước phát triển nguồn nhân lực du lịch	2				2	4		* Dạy: - Phân tích nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước phát triển nguồn nhân lực du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước phát triển nguồn nhân lực du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá.
4.2.1. Nội dung của quản lý 4.2.2. Xây dựng và ban hành các chính sách về tuyển dụng lao động trong du lịch 4.2.3. Đào tạo và bồi dưỡng lao động cho du lịch 4.2.4. Ban hành và hướng dẫn chính sách đãi ngộ vật chất, động	1				1	2	A1.3, A1.4, A2	
	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
viên tình thân cho lao động trong lĩnh vực kinh doanh du lịch								Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 7 (trang 216 – 223); - Đọc trước TLC 2, chương 6
4.3. Nội dung cơ bản của quản lý phát triển nguồn nhân lực ở doanh nghiệp du lịch	4	2			6	12		* Dạy: - Phân tích nội dung cơ bản của quản lý phát triển nguồn nhân lực ở doanh nghiệp du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ bản của quản lý phát triển nguồn nhân lực ở doanh nghiệp du lịch.
4.3.1. Tuyển chọn và bố trí lao động trong doanh nghiệp du lịch	1				1	2	A1.3, A1.4, A2	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung giải quyết vấn đề “lao động thời vụ” trong kinh doanh du lịch, cải thiện điều kiện lao động và chế độ làm việc nghỉ ngơi cho người lao động, nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho người lao động trong doanh nghiệp du lịch, đánh giá kết quả lao động và trả công cho người lao động trong doanh nghiệp du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả.
4.3.2. Tổ chức hiệp tác và phân công lao động trong doanh nghiệp du lịch								
4.3.3. Giải quyết vấn đề “lao động thời vụ” trong kinh doanh du lịch	1		1		2	4		
4.3.4. Cải thiện điều kiện lao động và chế độ làm việc nghỉ ngơi cho người lao động								
4.3.5. Thiết lập kỷ luật lao động trong doanh nghiệp	1				1	2		Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 6 (trang 132 – 187);
4.3.6. Đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho lao động trong doanh nghiệp du lịch								
4.3.7. Nâng cao đạo đức nghề	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
ngiệp cho người lao động trong doanh nghiệp du lịch 4.3.8. Đánh giá kết quả lao động và trả công cho người lao động trong doanh nghiệp du lịch								- Đọc trước TLC 2, chương 4 (trang 99 – 119)
CHƯƠNG 5. HIỆU QUẢ KINH TẾ DU LỊCH	5	3	4		12	24		
5.1. Hiệu quả và phân loại hiệu quả	1				1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày hiệu quả và phân loại hiệu quả. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hiệu quả và phân loại hiệu quả. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 9 (trang 257 – 280); - Đọc trước TLC 2, chương 8 (trang 189 – 213)
5.1.1. Hiệu quả	1				1	2		
5.1.2. Phân loại hiệu quả								
5.2. Hiệu quả kinh tế du lịch	2	2	2		6	12	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung
5.2.1. Khái niệm hiệu quả kinh tế du lịch	1	1	1		3	6		
5.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
hiệu quả kinh tế du lịch								hiệu quả kinh tế du lịch.
5.2.3. Một số yêu cầu và phạm vi phân ánh hiệu quả kinh tế	1	1	1		3	6		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung hiệu quả kinh tế du lịch.
5.2.4. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch								* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. - Làm bài tập. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 9 (trang 257 – 280); - Đọc trước TLC 2, chương 8 (trang 189 – 213)
5.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch	2	1	2		5	10		* Dạy: - Phân tích các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch.
5.3.1. Nâng cao kết quả kinh doanh	1	1	1		3	6	A1.3, A1.4, A2	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch.
5.3.2. Tiết kiệm chi phí	1		1		2	4		* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Làm bài tập. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 9 (trang 257 – 280); - Đọc trước TLC 2, chương 8 (trang 189 – 213)
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	31	3	9	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Mã trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DU LỊCH							
1.1	Một số khái niệm về du lịch	X				X	X
1.2	Sự hình thành và phát triển ngành du lịch	X				X	X
CHƯƠNG 2. THỊ TRƯỜNG DU LỊCH							
2.1	Tổng quan về thị trường du lịch	X				X	X
2.2	Cầu du lịch	X				X	X
2.3	Cung du lịch	X				X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.4	Tính thời vụ trong du lịch				X	X	X
CHƯƠNG 3. CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT DU LỊCH							
3.1	Khái niệm và vai trò của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch		X			X	X
3.2	Cơ cấu của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch		X			X	X
3.3	Đặc điểm của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch		X			X	X
3.4	Yêu cầu đối với cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch		X			X	X
3.5	Đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch		X			X	X
CHƯƠNG 4. LAO ĐỘNG TRONG DU LỊCH							
4.1	Vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch			X	X	X	X
4.2	Nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước phát triển nguồn nhân lực du lịch			X	X	X	X
4.3	Nội dung cơ bản của quản lý phát triển nguồn nhân lực ở doanh nghiệp du lịch			X	X	X	X
CHƯƠNG 5. HIỆU QUẢ KINH TẾ DU LỊCH							
5.1	Hiệu quả và phân loại hiệu quả			X		X	X
5.2	Hiệu quả kinh tế du lịch			X	X	X	X
5.3	Các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch			X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;

- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của bài đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR1,2,4	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR5,6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80%	CDR3,4	20%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận		A1.4	Thái độ học tập	20%	CDR5,6	
		Tổng		100%		
		A2	Thi kết thúc học phần	-	CDR1,2,3,4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	Về kiến thức		
Hiệu	Khái quát các quan niệm về du lịch; khách du lịch; hoạt động du lịch và ngành du lịch; cấu du lịch, cung du lịch. Trình bày được khái niệm và vai trò của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Tóm tắt được khái niệm		10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	và đặc điểm của thị trường du lịch; khái niệm và đặc trưng của tính thời vụ trong du lịch; đặc trưng của cung, cầu du lịch. Phân biệt được thị trường du lịch.	
Phân tích	Phân tích được cơ sở hình thành ngành du lịch; các điều kiện phát triển ngành du lịch; lịch sử phát triển ngành du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành của cầu du lịch; các yếu tố xác định khả năng của cung du lịch; chức năng của thị trường du lịch và những nhân tố tác động đến thời vụ du lịch; cơ cấu của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; đặc điểm của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và yêu cầu đối với cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.	20
Đánh giá	Đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.	
Sáng tạo	Xây dựng phương pháp nghiên cứu cầu du lịch và một số biện pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ trong du lịch.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hiện tổng quan về thị trường du lịch, tác động của tính thời vụ trong du lịch.	30
Chuẩn hóa	Nắm vững cầu du lịch, cung du lịch.	20

A1.2 - Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của kinh tế du lịch.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20

quan điểm	So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	

A1.3 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>		
Hiệu	Nhận định được vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch; hiệu quả và phân loại hiệu quả và hiệu quả kinh tế du lịch.		10
Phân tích	Phân tích được nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước phát triển nguồn nhân lực du lịch; nội dung cơ bản của quản lý phát triển nguồn nhân lực ở doanh nghiệp du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế du lịch; một số yêu cầu và phạm vi phân ảnh hưởng quả kinh tế; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch.		20
Sáng tạo	Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch.		20
	<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	Hoàn tất vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch, nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước phát triển nguồn nhân lực du lịch, nội dung cơ bản của quản lý phát triển nguồn nhân lực ở doanh nghiệp du lịch.		30
Chuẩn hóa	Nắm vững hiệu quả kinh tế du lịch, các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch.		20

A2 - Thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>		
Hiệu	Khái quát các quan niệm về du lịch; khách du lịch; hoạt động du lịch và ngành du lịch; cầu du lịch; cung du lịch. Trình bày được khái niệm và vai trò của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Tóm tắt được khái niệm và đặc điểm của thị trường du lịch; khái niệm và đặc trưng của tính thời vụ trong du lịch; đặc trưng của cung, cầu du lịch. Phân biệt được thị trường du lịch. Nhận định được vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch; hiệu quả và phân loại hiệu quả và hiệu quả kinh tế du lịch.		30

Phân tích	Phân tích được cơ sở hình thành ngành du lịch; các điều kiện phát triển ngành du lịch; lịch sử phát triển ngành du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành của cầu du lịch; các yếu tố xác định khả năng của cung du lịch; chức năng của thị trường du lịch và những nhân tố tác động đến thời vụ du lịch; cơ cấu của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; đặc điểm của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và yêu cầu đối với cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Hệ thống hóa được nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước phát triển nguồn nhân lực du lịch; nội dung cơ bản của quản lý phát triển nguồn nhân lực ở doanh nghiệp du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế du lịch; một số yêu cầu và phạm vi phân ánh hiệu quả kinh tế; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch.	20
Đánh giá	Đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.	
Sáng tạo	Xây dựng phương pháp nghiên cứu cầu du lịch và một số biện pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ trong du lịch. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hiện tổng quan về thị trường du lịch, tác động của tính thời vụ trong du lịch. Hoàn tất vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch, nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước phát triển nguồn nhân lực du lịch, nội dung cơ bản của quản lý phát triển nguồn nhân lực ở doanh nghiệp du lịch.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững cầu du lịch, cung du lịch, hiệu quả kinh tế du lịch, các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Quản lý đại lý lữ hành
Travel agency management
KTDL121
03

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương			Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
Kiến thức cơ sở ngành			Kiến thức ngành			
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn			
- Học phần tiên quyết:			Không			
- Học phần học trước:			Không			
- Học phần song hành:			Không			
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:			45 tiết			
+ Nghe giảng lý thuyết:			24 tiết			
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:			19 tiết			
+ Kiểm tra:			02 tiết			
- Thời gian tự học:			90 giờ			

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mô tả học phần

Học phần Quản lý đại lý lữ hành cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về đại lý lữ hành, môi trường kinh doanh và chiến lược kinh doanh của đại lý lữ hành, cơ cấu tổ chức của đại lý lữ hành và quản lý hoạt động kinh doanh của đại lý lữ hành. Từ đó giúp người học có kỹ năng quản lý những hoạt động kinh doanh trong đại lý lữ hành. Xây dựng kế hoạch chiến lược cho các đại lý lữ hành.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Khái quát về đại lý lữ hành, môi trường kinh doanh và chiến lược kinh doanh của đại lý lữ hành, cơ cấu tổ chức của đại lý lữ hành và quản lý hoạt động kinh doanh của đại lý lữ hành.
MT2	- Có kỹ năng quản lý những hoạt động kinh doanh trong đại lý lữ hành. Xây dựng kế hoạch chiến lược cho các đại lý lữ hành.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát hóa về khái niệm, phân loại, chức năng và trách nhiệm pháp lý của đại lý lữ hành. Phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài của đại lý lữ hành. Đề xuất một số chiến lược kinh doanh cho đại lý lữ hành.	2.1.3	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR2	Nhận định được các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức của đại lý lữ hành. Phân tích các mô hình cơ cấu tổ chức tiêu biểu có thể áp dụng với đại lý lữ hành, các cơ cấu tổ chức mang tính phổ biến của đại lý lữ hành ở Việt Nam.	2.1.3	ITU
	CĐR3	Trình bày được hệ thống dịch vụ của đại lý lữ hành. Phân tích hoạt động của đại lý lữ hành. Đánh giá hiệu quả hoạt động của đại lý lữ hành	2.1.3	ITU
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR4	Thực hiện được những hoạt động quản lý chủ yếu trong đại lý lữ hành. Xây dựng kế hoạch chiến lược cho các đại lý lữ hành.	2.2.2	ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013), *Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Nguyễn Mạnh Ty, Mai Chánh Cường (2014), *Quản trị kinh doanh lữ hành*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
3. Trần Thị Mai (2008), *Giáo trình tổng quan du lịch*, NXB Lao động - Xã hội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Mạnh (2015), *Giáo trình Marketing du lịch*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác

- ☒ Thảo luận/Semina
 ☐ Trình bày báo cáo
 ☐ Thí nghiệm
 ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
 ☐ Tình huống
 ☐ Thực tập
 ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ ĐẠI LÝ LỮ HÀNH	5		2		7	14		
1.1. Khái niệm đại lý lữ hành	1				1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày khái quát về khái niệm đại lý lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm đại lý lữ hành. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 5; Đọc trước TLC 2, chương 4.
1.2. Phân loại đại lý lữ hành	2				2	4	A1.1, A1.2,	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2.1. Căn cứ vào quy mô khách hàng 1.2.2. Căn cứ vào mức độ phụ thuộc và sự ràng buộc giữa nhà cung cấp sản phẩm du lịch và đại lý lữ hành 1.2.3. Căn cứ vào chủng loại dịch vụ và thị trường 1.2.4. Căn cứ vào quy mô đại lý du lịch	1				1	2	A2	- Trình bày cách phân loại đại lý lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phân loại đại lý lữ hành. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 5; Đọc trước TLC 2, chương 4.
1.3. Chức năng và trách nhiệm pháp lý của đại lý du lịch	2		2		4	8	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Giới thiệu chức năng và trách nhiệm pháp lý của đại lý du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung chức năng và trách nhiệm pháp lý của đại lý du lịch.
1.3.1. Chức năng của đại lý du lịch 1.3.2. Trách nhiệm pháp lý của đại lý du lịch	1		1		2	4		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung chức năng và trách nhiệm pháp lý của đại lý du lịch.
1.3.3. Vai trò của đại lý lữ hành	1		1		2	4		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung chức năng và trách nhiệm pháp lý của đại lý du lịch.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								lý của đại lý du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 5; Đọc trước TLC 2, chương 4.
CHƯƠNG 2. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CỦA ĐẠI LÝ LỮ HÀNH	6		6		12	24		
2.1. Môi trường kinh doanh của đại lý lữ hành	2		2		4	8	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Giới thiệu nội dung về môi trường trường kinh doanh của đại lý lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung môi trường trường kinh doanh của đại lý lữ hành. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng
<i>2.1.1. Môi trường bên ngoài – Những cơ hội và thách thức</i>	1		1		2	4		
<i>2.1.2. Môi trường bên trong – Những điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp</i>	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								dạy nội dung môi trường trường kinh doanh của đại lý lữ hành. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 11; Đọc trước TLC 3, chương 3.
2.2. Chiến lược kinh doanh của đại lý lữ hành	2		2		4	8	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về chiến lược kinh doanh của đại lý lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung chiến lược kinh doanh của đại lý lữ hành. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung chiến lược kinh doanh của đại lý lữ hành.
2.2.1. Xác định vị trí của đại lý lữ hành trên thị trường	1		1		2	4		
2.2.2. Một số hình thái chiến lược cơ bản của các đại lý lữ hành	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 11.
2.3. Cơ hội và thách thức trong kinh doanh lữ hành tại Việt Nam	2		2		4	8	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Giới thiệu cơ hội và thách thức trong kinh doanh lữ hành tại Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ hội và thách thức trong kinh doanh lữ hành tại Việt Nam. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung cơ hội và thách thức trong kinh doanh lữ hành tại Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng.
2.3.1. Cơ hội của các đại lý lữ hành Việt Nam	1		1		2	4		
2.3.2. Thách thức của các đại lý lữ hành Việt Nam	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTp	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 11.
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 3. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ĐẠI LÝ LỮ HÀNH	6		5		11	22		
3.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức của đại lý lữ hành	2		2		4	8	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức của đại lý lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức của đại lý lữ hành. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức của đại lý lữ hành. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng.
3.1.1 Các đặc điểm lao động trong kinh doanh lữ hành.	1		1		1	2		
3.1.2 các yêu cầu về quản lý lao động của doanh nghiệp lữ hành								
3.1.3 Chiến lược của doanh nghiệp 3.1.4 Thị trường mục tiêu của doanh nghiệp	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3.
3.2. Các mô hình cơ cấu tổ chức tiêu biểu có thể áp dụng với đại lý lữ hành	3		2		5	10	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày các mô hình cơ cấu tổ chức tiêu biểu có thể áp dụng với đại lý lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các mô hình cơ cấu tổ chức tiêu biểu có thể áp dụng với đại lý lữ hành. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các mô hình cơ cấu tổ chức tiêu biểu có thể áp dụng với đại lý lữ hành.
3.2.1 Mô hình cơ cấu tổ chức trực tuyến	1		1		2	4		
3.2.2 Mô hình cơ cấu tổ chức chức năng	1				1	2		
3.2.3 Mô hình cơ cấu tổ chức trực tuyến – chức năng	1				2	4		
3.2.4 Mô hình cơ cấu tổ chức ma trận	1		1		2	4		* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _{tr}	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								Đọc trước TLC 1, chương 3.
3.3. Cơ cấu tổ chức mang tính phổ biến của đại lý lữ hành ở Việt Nam	1		1		2	4	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày các cơ cấu tổ chức mang tính phổ biến của đại lý lữ hành ở Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các cơ cấu tổ chức mang tính phổ biến của đại lý lữ hành ở Việt Nam. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các cơ cấu tổ chức mang tính phổ biến của đại lý lữ hành ở Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3.
CHƯƠNG 4. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA ĐẠI LÝ	7		6		13	26		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _{tr}	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
LỮ HÀNH								
4.1. Hệ thống dịch vụ của đại lý lữ hành	2		2		4	8	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày về nội dung hệ thống dịch vụ của đại lý lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hệ thống dịch vụ của đại lý lữ hành. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung hệ thống dịch vụ của đại lý lữ hành. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 5; Đọc trước TLC 2, chương 4.
4.1.1. Dịch vụ hàng không	1		1		2	4		
4.1.2. Cung cấp dịch vụ thiết kế lộ trình	1				1	2		
4.1.3. Cung cấp dịch vụ lưu trú và ăn uống								
4.1.4. Cung cấp dịch vụ lữ hành bằng tàu thủy	1		1		2	4		
4.1.5. Đăng ký bán chương trình du lịch trọn gói								
4.1.6. Cung cấp các loại dịch vụ khác								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.2. Hoạt động của đại lý lữ hành	2		2		4	8	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Giới thiệu về hoạt động của đại lý lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hoạt động của đại lý lữ hành. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung hoạt động của đại lý lữ hành. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 5; Đọc trước TLC 2, chương 4.
4.2.1. Tiếp nhận yêu cầu của khách hàng	1		1		2	4		
4.2.2. Tư vấn thuyết phục khách hàng mua dịch vụ								
4.2.3. Lắng nghe các yêu cầu của khách hàng								
4.2.4. Theo dõi việc tiêu dùng của khách hàng	1		1		2	4		
4.2.5. Nhận thông tin phản hồi từ phía khách hàng và các nhà cung cấp								
4.3. Đánh giá hiệu quả hoạt động của đại lý lữ hành	2		2		4	8	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày về nội dung đánh giá hiệu quả hoạt động của đại lý lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng
4.3.1. Quan điểm về hiệu quả sử dụng đại lý du lịch	1		1		2	4		
4.3.2. Hệ thống các chỉ tiêu đánh giá	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
hiệu quả sử dụng đại lý								đạy nội dung đánh giá hiệu quả hoạt động của đại lý lữ hành. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung đánh giá hiệu quả hoạt động của đại lý lữ hành. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 5; Đọc trước TLC 2, chương 4.
Kiểm tra				1	1	2		
Tổng	24		19	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ ĐẠI LÝ LỮ HÀNH							
1.1	Khái niệm đại lý lữ hành	x				x	x
1.2	Phân loại đại lý lữ hành	x				x	x
1.3	Chức năng và trách nhiệm pháp lý của đại lý du lịch	x				x	x
CHƯƠNG 2. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CỦA ĐẠI LÝ LỮ HÀNH							
2.1	Môi trường kinh doanh của đại lý lữ hành	x				x	x
2.2	Chiến lược kinh doanh của đại lý lữ hành	x				x	x
2.3	Cơ hội và thách thức trong kinh doanh lữ hành tại Việt Nam	x				x	x
CHƯƠNG 3. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ĐẠI LÝ LỮ HÀNH							
3.1	Các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức của đại lý lữ hành		x			x	x
3.2	Các mô hình cơ cấu tổ chức tiêu biểu có thể áp dụng với đại lý lữ hành		x			x	x
3.3	Cơ cấu tổ chức mang tính phổ biến của đại lý lữ hành ở Việt Nam		x			x	x
CHƯƠNG 4. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA ĐẠI LÝ LỮ HÀNH							
4.1	Hệ thống dịch vụ của đại lý lữ hành			x	x	x	x
4.2	Hoạt động của đại lý lữ hành			x	x	x	x
4.3	Đánh giá hiệu quả hoạt động của đại lý lữ hành			x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;

- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	CĐR1,2,4	20%
		A1.2	Thái độ học tập	CĐR5,6	
		Tổng		-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	CĐR3,4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	CĐR5,6	
		Tổng			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi kết thúc học phần	CĐR1,2,3,4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>		
Hiệu	Khái quát hóa về khái niệm, phân loại, chức năng và trách nhiệm pháp lý của đại lý lữ		30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
	hành.	
Phân tích	Phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài của đại lý lữ hành.	40
Sáng tạo	Đề xuất một số chiến lược kinh doanh cho đại lý lữ hành.	30

A1.2 và A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của quản lý đại lý lữ hành.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được hệ thống dịch vụ của đại lý lữ hành.	10
Hiểu	Nhận định được các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức của đại lý lữ hành.	
Phân tích	Phân tích các mô hình cơ cấu tổ chức tiêu biểu có thể áp dụng với đại lý lữ hành, các cơ cấu tổ chức mang tính phổ biến của đại lý lữ hành ở Việt Nam. Phân tích hoạt động của đại lý lữ hành.	20

Đánh giá	Đánh giá hiệu quả hoạt động của đại lý lý hành	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt chước	Thực hiện được những hoạt động quản lý chủ yếu trong đại lý lý hành.	30
Vận dụng	Xây dựng kế hoạch chiến lược cho các đại lý lý hành.	20

A2 - Thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được hệ thống dịch vụ của đại lý lý hành	
Hiểu	Khái quát hóa về khái niệm, phân loại, chức năng và trách nhiệm pháp lý của đại lý lý hành. Nhận định được các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức của đại lý lý hành.	30
Phân tích	Phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài của đại lý lý hành. Phân tích các mô hình cơ cấu tổ chức tiêu biểu có thể áp dụng với đại lý lý hành, các cơ cấu tổ chức mang tính phổ biến của đại lý lý hành ở Việt Nam. Phân tích hoạt động của đại lý lý hành.	20
Đánh giá	Đánh giá hiệu quả hoạt động của đại lý lý hành.	
Sáng tạo	Đề xuất một số chiến lược kinh doanh cho đại lý lý hành.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt chước	Thực hiện được những hoạt động quản lý chủ yếu trong đại lý lý hành.	10
Vận dụng	Xây dựng kế hoạch chiến lược cho các đại lý lý hành.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
 - Mã học phần:
 - Số tín chỉ:
 - Đối tượng học:
 - Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:
- Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam
Customary festival of Viet nam
KTDL122
03
Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
- Học phần tiên quyết:		Không			
- Học phần học trước:		Không			
- Học phần song hành:		Không			
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		45 tiết			

+ Nghe giảng lý thuyết:

23 tiết

+ Thảo luận, HDN:

20 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam cung cấp cho người học những kiến thức về phong tục Việt Nam; tín ngưỡng các dân tộc Việt Nam; các lễ hội dân gian và bản sắc văn hóa người Việt trong các phong tục lễ hội. Trên cơ sở đó giúp người học có thể áp dụng vào công việc trong tương lai.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản về phong tục Việt Nam; tín ngưỡng các dân tộc Việt Nam; các lễ hội dân gian và bản sắc văn hóa người Việt trong các phong tục lễ hội.
MT2	- Nắm vững các đặc trưng của lễ hội Việt Nam; mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam. Phát triển phong tục tập quán lễ hội Việt Nam và bản sắc văn hóa người Việt.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				

MT1	CĐR1	Trình bày khái quát chung về phong tục Việt Nam; tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Nhận diện những phong tục độc đáo ở các địa phương; Các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống của Người Việt. Phân tích đặc điểm tín ngưỡng dân gian Việt Nam; các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống Việt Nam. Tổng hợp các phong tục độc đáo ở Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam.	2.1.4	ITU
	CĐR2	Trình bày khái quát chung về lễ hội dân gian Việt Nam; các loại lễ hội dân gian truyền thống của người Việt. Phân tích các đặc trưng của lễ hội Việt Nam. Tổng hợp các loại lễ hội dân gian truyền thống của người Việt.	2.1.4	ITU
	CĐR3	Mô tả mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam; bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội Việt Nam. Phân tích mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam. Đánh giá bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội.	2.1.4	ITU
	<i>CĐR về kỹ năng:</i>			
MT3	CĐR4	Nắm vững các đặc trưng của lễ hội Việt Nam; mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam. Phát triển phong tục tập quán lễ hội Việt Nam và bản sắc văn hóa người Việt.	2.2.2	ITU
	<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>		2.2.3	ITU
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
		Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB TP.HCM.

2. Phan Kế Bính (2017), *Việt Nam phong tục*, NXB Văn học
3. Phan Ngọc (1998), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Văn hóa thông tin.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đào Duy Anh (2002), *Việt Nam văn hóa sử cương*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
2. Hội văn nghệ dân gian Việt Nam và trường Đại học Cần thơ (2004), *Tìm hiểu đặc trưng di sản văn hóa văn nghệ dân gian Nam Bộ*, NXB Khoa học xã hội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Day học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phát vấn
- ☐ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. PHONG TỤC VIỆT NAM	6		6		12	24		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các khái quát chung về phong tục Việt Nam - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát
1.1. Khái quát chung về phong tục Việt Nam	3		3		6	12	A1.1 A1.2 A2	
1.1.1. Các loại phong tục truyền thống của người Việt	0,5		0,5		1	2		
1.1.2. Cưới hỏi	0,5		0,5		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	Lý	BT	TL, HDN	KTr			
1.1.3. Sinh dưỡng	0,5		0,5		1	2	chung về phong tục Việt Nam. - Phương pháp thảo luận: các loại phong tục truyền thống của người Việt. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học Học ở nhà: - Đọc TLC 2, chương 1 từ trang 53-69
1.1.4. Tang lễ	0,5		0,5		1	2	
1.1.5. Giỗ, tết	0,5		0,5		1	2	
1.1.6. Chọn ngày giờ	0,5		0,5		1	2	
1.2. Những phong tục độc đáo ở các địa phương	3		3		6	12	
1.2.1. Phong tục độc đáo ở miền Bắc	1		1		1		A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - Giới thiệu những phong tục độc đáo ở các địa phương - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phong tục độc đáo ở các địa phương - Phương pháp thảo luận: phong tục độc đáo ở miền Bắc * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung bài học - Thảo luận và trình bày kết quả Học ở nhà: - Đọc TLC 2, chương 1 từ trang 75-89
1.2.2. Phong tục độc đáo ở miền Trung	1		1		1		
1.2.3. Phong tục độc đáo ở miền Nam	1		1		1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
CHƯƠNG 2. TÍN NGƯỠNG VIỆT NAM	6	4	10	20			
2.1. Khái quát chung về tín ngưỡng dân gian Việt Nam	2	1	4	8			* Dạy: - Trình bày khái quát chung về tín ngưỡng dân gian Việt Nam - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát chung về tín ngưỡng dân gian Việt Nam. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đặc điểm tín ngưỡng dân gian Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến bài học Học ở nhà: Đọc TLC 3, chương 4 từ trang 132-140 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
2.1.1. Khái niệm tín ngưỡng dân gian Việt nam	1		2				
2.1.2. Đặc điểm tín ngưỡng dân gian Việt nam	1	1	2				

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.2. Các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống của người Việt	4		3	7	14	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống của người Việt - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống của người Việt. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tín ngưỡng sùng bái thần linh. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc TLC 3, chương 4 từ trang 132-140 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
2.2.1. Tín ngưỡng phồn thực	1		0.5	1.5	3		
2.2.2. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên	1		0.5	1.5	3		
2.2.3. Tín ngưỡng sùng bái con người	1		1	2	2		
2.2.4. Tín ngưỡng sùng bái thần linh	1		1	2	4		
Kiểm tra				1	2		
CHƯƠNG 3. LỄ HỘI VIỆT NAM	5		5	10	20		
3.1. Khái quát chung về lễ hội dân gian Việt Nam	2		2	4	8	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày khái quát chung về lễ hội dân gian Việt Nam - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận.
3.1.1. Khái niệm về lễ hội dân	1		1	2			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
gian Việt nam							* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát chung về lễ hội dân gian Việt Nam - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các đặc trưng của lễ hội Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu Học ở nhà: - Đọc TLC 1, chương 2 từ trang 111-199 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
3.1.2. Các đặc trưng của lễ hội Việt Nam.	1		1		2		
3.2. Các loại lễ hội dân gian truyền thống của người Việt	3		3	6	12	A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày các loại lễ hội dân gian truyền thống của người Việt - Giao sinh viên bài thảo luận và thông báo thời gian thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các loại lễ hội dân gian truyền thống của người Việt - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại lễ hội dân gian truyền thống của người Việt

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LÝ	BT	TL, HDN	KTr			
3.2.1. Các loại lễ hội dân gian truyền thống ở miền Bắc	1		1		1		Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu
3.2.2. Các loại lễ hội dân gian truyền thống ở miền Trung	1		1		1		Học ở nhà: - Đọc TLC 1, chương 2 từ trang 111-199 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
3.2.3. Các loại lễ hội dân gian truyền thống ở miền Nam	1		1		2		
CHƯƠNG 4. BẢN SẮC VĂN HÓA NGƯỜI VIỆT TRONG PHONG TỤC TẬP TẬP QUÁN LỄ HỘI	6		5		11	22	
4.1. Mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	2		1		2	6	* Dạy: - Trình bày mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam. Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
							- Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc TLC 3, chương 6 từ trang 151-150	
4.2. Bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội	4		4	8	16		* Dạy: - Giới thiệu bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội. Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến liên quan đến các nội dung khó hiểu. Học ở nhà: - Đọc TLC 3, chương 6 từ trang 151-150	
4.2.1. Các giá trị vật chất	2		2	3		A1.3 A1.4 A2		
4.2.2. Các giá trị tinh thần	2		2	3				
Kiểm tra				1	2			
Cộng	23		20	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần

		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. PHONG TỤC VIỆT NAM						
1.1	Khái quát chung về phong tục Việt Nam	x				x
1.2	Những phong tục độc đáo ở các địa phương	x				x
CHƯƠNG 2. TÍN NGƯỠNG VIỆT NAM						
2.1	Khái quát chung về tín ngưỡng dân gian Việt nam	x				x
2.2	Các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống của Người Việt	x				x
CHƯƠNG 3. LỄ HỘI VIỆT NAM						
3.1	Khái quát chung về lễ hội dân gian Việt Nam		x		x	x
3.2	Các loại lễ hội dân gian truyền thống của người Việt		x		x	x
CHƯƠNG 4. BẢN SẮC VĂN HÓA NGƯỜI VIỆT TRONG PHONG TỤC TẬP QUÁN LỄ HỘI						
4.1	Mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam			x	x	x
4.2	Bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội			x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và hướng dẫn học tập
- Bài tập: Làm bài tập và thảo luận nhóm
- Dụng cụ học tập: Máy tính và máy chiếu
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		Trọng số của bài đánh giá (%)	CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài			
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR 1	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR 5	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80%	CDR 2,3,4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CDR 5	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	-	-	CDR 1, 2,3,4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>			
Nhớ	Trình bày khái quát chung về phong tục Việt Nam; tín ngưỡng dân gian Việt Nam; nhận diện những phong tục độc đáo ở các địa phương; các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống của Người Việt;			40
Phân tích	Phân tích đặc điểm tín ngưỡng dân gian Việt Nam; các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống Việt Nam.			30
Đánh giá	Tổng hợp các phong tục độc đáo ở Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam			30

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của phong tục tập quán lễ hội Việt Nam.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày khái quát chung về lễ hội dân gian Việt Nam; các loại lễ hội dân gian truyền thống của người Việt. Mô tả mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam; bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội.	10
Phân tích	Phân tích các đặc trưng của lễ hội Việt Nam; mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	20
Đánh giá	Đánh giá bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Chuẩn hóa	Nắm vững các đặc trưng của lễ hội Việt Nam; mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam.	30
Thành thạo	Phát triển phong tục tập quán lễ hội Việt Nam; bản sắc văn hóa người Việt.	20

A2 – Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày khái quát chung về phong tục Việt Nam; tín ngưỡng dân gian Việt Nam; khái quát chung về lễ hội dân gian Việt Nam; các loại lễ hội dân gian truyền thống của người Việt Nhận diện những phong tục độc đáo ở các địa phương; các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống của Người Việt; Mô tả mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam; bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội	30
Phân tích	Phân tích các đặc trưng của lễ hội Việt Nam; mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam. Phân tích đặc điểm tín ngưỡng dân gian Việt Nam; các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống Việt Nam.	20
Đánh giá	Tổng hợp các phong tục độc đáo ở Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam; Đánh giá bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Chuẩn hóa	Nắm vững các đặc trưng của lễ hội Việt Nam; mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam.	20
Thành thạo	Phát triển phong tục tập quán lễ hội Việt Nam và bản sắc văn hóa người Việt.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
Tiếng Việt:
Tiếng Anh:
- Mã học phần
- Số tín chỉ
- Đối tượng học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Hướng dẫn du lịch
Travel guide
KTDL123
3

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
☐ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☒ Tự chọn	
- Học phần tiên quyết - Học phần học trước - Học phần song hành - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động - Nghe giảng lý thuyết - Bài tập - Thảo luận, hoạt động nhóm - Kiểm tra						Không
						Tổng quan du lịch, Điểm đến du lịch
						Không
						45
						26 tiết
						11 tiết
						06 tiết
						02 tiết
- Thời gian tự học						90 giờ
		- Bộ môn thực trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường				

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của nghề hướng dẫn viên du lịch, các yếu tố khách quan tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch, quy trình tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch và một số nghiệp vụ hướng dẫn thăm quan du lịch. Đồng thời, học phần cung cấp cho người học những kỹ năng về tổ chức công tác hướng dẫn du lịch và kỹ năng hướng dẫn thăm quan du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản về nghề hướng dẫn viên du lịch, các yếu tố khách quan tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch, quy trình tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch và một số nghiệp vụ hướng dẫn thăm quan du lịch. Từ đó, người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.
MT2	Có kỹ năng phân tích hoạt động hướng dẫn du lịch, xây dựng, tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.
MT3	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Có trách nhiệm, tự giác, chủ động tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, phối hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận. Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CĐR về kiến thức:				
MT1	CĐR1	Trình bày các vấn đề cơ bản về nghề hướng dẫn viên du lịch; Phân tích chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu về nghề hướng dẫn viên du lịch; Phân tích các mối quan hệ trong hoạt động hướng dẫn du lịch; Đánh giá được những yếu tố khách quan tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch tại một điểm đến cụ thể;	2.1.2	ITU
	CĐR2	Khái quát hóa được quy trình hoạt động hướng dẫn du lịch; tham quan du lịch. Xây dựng được quy trình trong tổ chức công tác hướng dẫn du lịch;	2.1.1	ITU
			2.1.4	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		Xây dựng được quy trình trong thực hiện nghiệp vụ hướng thăm quan du lịch;		
	CĐR3	Đánh giá được quy trình tổ chức công tác hướng dẫn du lịch tại một doanh nghiệp cụ thể; Đánh giá được quy trình trong thực hiện nghiệp vụ hướng dẫn thăm quan du lịch tại một doanh nghiệp cụ thể;	2.1.1 2.1.4	ITU ITU
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR4	Thực hiện tổ chức công tác hướng dẫn du lịch; Thực hiện các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch;	2.2.2	ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính:

1. Bùi Thanh Thủy (2009), *Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội;
2. Đinh Trung Kiên (2008), *Giáo trình nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội;
3. Nguyễn Văn Đính, Phạm Hồng Chương (2000), *Hướng dẫn du lịch*, NXB Thống Kê;

5.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bùi Thị Hải Yến (2005), *Giáo trình Tuyển điểm du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục;
2. Nguyễn Văn Đính (2012), *Giáo trình Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân;

3. Trần Văn Mậu (2010), *Giáo trình Tổ chức phục vụ các dịch vụ du lịch*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội;
4. Richard Harril, Ph.D (2003), *Guide to best practices in tourism and destination management*, American hotel and lodging education institute;

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
- ☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH	7				7	14	
1.1. Một số vấn đề cơ bản về nghề hướng dẫn viên du lịch	1				1	2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày một số vấn đề cơ bản về nghề hướng dẫn viên du lịch;
1.1.1. Khái niệm	1				1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.1.2. Đặc điểm nghề							* Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về một số vấn đề cơ bản về nghề hướng dẫn viên du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2; - Đọc TLC2 chương 1, 2, 6;
1.2. Chức năng, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch	2				2	4	A1.1 A2
1.2.1. Chức năng của hướng dẫn viên du lịch	1				1	2	* Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về chức năng, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2; - Đọc TLC2 chương 1, 2, 6;
1.2.2. Nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch	1				1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr			
1.3. Yêu cầu đối với hướng dẫn viên du lịch	2				2	4	* Dạy: - Giải thích về yêu cầu đối với hướng dẫn viên du lịch; * Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về yêu cầu đối với hướng dẫn viên du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2; - Đọc TLC2 chương 1, 2, 6;
1.3.1. Yêu cầu về kiến thức	1				1	2	
1.3.2. Yêu cầu về phong cách và đạo đức							
2.1.3. Yêu cầu về kỹ năng	1				1	2	
1.4. Các mối quan hệ của hướng dẫn viên trong hoạt động hướng dẫn du lịch	2				2	4	* Dạy: - Giải thích về các mối quan hệ của hướng dẫn viên trong hoạt động hướng dẫn du lịch; * Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về các mối quan hệ của hướng dẫn viên trong hoạt động hướng dẫn du lịch; * Học:
1.4.1. Quan hệ với đồng nghiệp	1				1	2	
1.4.2. Quan hệ với đoàn khách							
1.4.3. Quan hệ với nhà cung cấp dịch vụ cho đoàn khách	1				1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.4.4. Các quan hệ khác							Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 2; - Đọc TLC2 chương 1, 2, 6;
CHƯƠNG 2: NHỮNG YẾU TỐ KHÁCH QUAN TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG HƯỚNG DẪN DU LỊCH	6	3			9	18	
2.1. Hình thức và thời gian của chuyến du lịch	2				2	4	* Dạy: - Phân tích về những yếu tố hình thức và thời gian của chuyến du lịch tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch; * Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về hình thức và thời gian của chuyến du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 3; - Đọc TLC2 chương 3;
2.1.1. Hình thức của chuyến du lịch	1				1	2	
2.1.2. Thời gian của chuyến du lịch	1				1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.2. Cơ cấu khách du lịch	1			1	2	A1.1 A2	* Dạy: - Phân tích về những yếu tố cơ cấu khách du lịch tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch; * Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về cơ cấu khách du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 3; - Đọc TLC2 chương 3;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.3. Phương tiện vận chuyển khách du lịch	1	1		2	4	A1.1 A2	* Dạy: - Phân tích về những yếu tố phương tiện vận chuyển khách du lịch tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch; * Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về phương tiện vận chuyển khách du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 3; - Đọc TLC2 chương 3;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tổng		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.4. Các điểm của tuyến, trung tâm du lịch và điểm du lịch	1	1		2	4	A1.1 A2	* Dạy: - Phân tích về những yếu tố các điểm của tuyến, trung tâm du lịch và điểm du lịch tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch; * Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về các điểm của tuyến, trung tâm du lịch và điểm du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 3; - Đọc TLC2 chương 3;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1. Khái quát quy trình hoạt động hướng dẫn du lịch	1	1			2	4	A1.3 A2	* Dạy: - Phân tích về khái quát quy trình hoạt động hướng dẫn du lịch; * Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về khái quát quy trình hoạt động hướng dẫn du lịch; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 3; - Đọc TLC2 chương 4;
3.2. Quá trình chuẩn bị trước chuyến đi	1	1			2	4	A1.3 A2	* Dạy: - Phân tích về quá trình chuẩn bị trước chuyến đi; * Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về quá trình chuẩn bị trước chuyến đi; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 3;
3.2.1. Chuẩn bị lệnh điều động hướng dẫn								
3.2.2. Nghiên cứu kế hoạch chương trình								
3.2.3. Tìm hiểu thông tin về khách hàng								
3.2.4. Chuẩn bị điều kiện phục vụ								
3.2.5. Chuẩn bị phương tiện và điều kiện tác nghiệp								
3.2.6. Chuẩn bị cá nhân								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
3.2.7. Công tác chuẩn bị khác							- Đọc TLC2 chương 4;	
3.3. Tổ chức việc ăn ở cho khách du lịch	1	1	1		3	A1.3 A2	* Dạy: - Phân tích về tổ chức việc ăn ở cho khách du lịch; * Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về tổ chức việc ăn ở cho khách du lịch; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng trong tiết thảo luận; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 3; - Đọc TLC2 chương 4;	
3.3.1. Tổ chức chỗ ở cho khách du lịch	1	1	1					
3.3.2. Sắp xếp ăn uống								
3.4. Tổ chức việc thăm quan du lịch	2	1	1		4	A1.3 A2	* Dạy: - Phân tích về tổ chức việc thăm quan du lịch; * Phương pháp dạy:	
3.4.1. Trước buổi thăm quan	1	1	1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.4.2. Tại buổi thăm quan	1						- Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về tổ chức việc thăm quan du lịch; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng trong tiết thảo luận; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 3; - Đọc TLC2 chương 4;
3.5. Tổ chức tiễn khách du lịch	1	1	1		3	6	* Dạy: - Phân tích về tổ chức tiễn khách du lịch;
3.5.1. Chuẩn bị và kiểm tra	1	1	1		2	4	* Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về tổ chức tiễn khách du
3.5.2. Giúp đỡ khách làm thủ tục theo quy định và tạm biệt							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.5.3. Một số chú ý khi tiễn khách							lịch; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng trong tiết thảo luận; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 3; - Đọc TLC2 chương 4;
CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN THĂM QUAN DU LỊCH	7	3	3		13		
4.1. Khái quát về thăm quan du lịch	1				1	2	* Dạy: - Phân tích về khái quát thăm quan du lịch; * Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về khái quát thăm quan du lịch; * Học:
4.1.1. Khái niệm thăm quan du lịch	1				1	2	
4.1.2. Khái niệm hướng dẫn thăm quan du lịch							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
4.1.3. Các yếu tố cấu thành thăm quan du lịch							Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 4; - Đọc TLC2 chương 5;
4.2. Quá trình chuẩn bị hướng dẫn thăm quan du lịch	2	1	1	4	8	A1.3 A2	* Dạy: - Phân tích về quá trình chuẩn bị hướng dẫn thăm quan du lịch; * Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về quá trình chuẩn bị hướng dẫn thăm quan du lịch; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng trong tiết thảo luận; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 4; - Đọc TLC2 chương 5;
4.2.1. Nghiên cứu, tìm hiểu về tuyến, điểm thăm quan du lịch	1	1	1	3	6		
4.2.2. Thu thập tài liệu							
4.2.3. Viết bài thuyết minh	1						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
4.3. Nội dung công việc hướng dẫn thăm quan	2	1	1	4	8	A1.3 A2	* Dạy: - Phân tích về nội dung công việc hướng dẫn thăm quan; * Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về nội dung công việc hướng dẫn thăm quan; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng trong tiết thảo luận; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 4; - Đọc TLC2 chương 5;	
4.4. Phương pháp hướng dẫn thăm quan du lịch	2	1	1	4	8	A1.3 A2	* Dạy: - Phân tích về phương pháp hướng dẫn thăm quan du lịch; * Phương pháp dạy: - Thuyết giảng: áp dụng khi giảng dạy về phương pháp hướng dẫn thăm quan du lịch; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng trong tiết thảo luận;	
4.4.1. Hướng dẫn thăm quan tại một điểm	1	1	1	3	6			
4.4.2. Hướng dẫn thăm quan trên ô tô								
4.4.3. Hướng dẫn thăm quan đi bộ	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
4.4.4. Hướng dẫn thăm quan theo chuyên đề							* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 4; - Đọc TLC2 chương 5;
Kiểm tra				1	1	2	
Cộng	26	11	6	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, Hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH							
1.1	Một số vấn đề cơ bản về nghề hướng dẫn viên du lịch	X				X	X
1.2	Chức năng, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch	X				X	X
1.3	Yêu cầu đối với hướng dẫn viên du lịch	X				X	X
1.4	Các mối quan hệ của hướng dẫn viên trong hoạt động hướng dẫn du lịch	X				X	X
CHƯƠNG 2: NHỮNG YẾU TỐ KHÁCH QUAN TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG HƯỚNG DẪN DU LỊCH							
2.1	Hình thức và thời gian của chuyến du lịch	X				X	X
2.2	Cơ cấu khách du lịch	X				X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.3	Phương tiện vận chuyển khách du lịch	X				X	X
2.4	Các điểm của tuyến, trung tâm du lịch và điểm du lịch	X				X	X
2.5	Sự phối hợp giữa các đơn vị, địa phương liên quan đến hoạt động du lịch	X				X	X
CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC CÔNG TÁC HƯỚNG DẪN DU LỊCH							
3.1	Khái quát quy trình hoạt động hướng dẫn du lịch		X		X	X	X
3.2	Quá trình chuẩn bị trước chuyến đi		X		X	X	X
3.3	Tổ chức việc ăn ở cho khách du lịch		X		X	X	X
3.4	Tổ chức việc thăm quan du lịch		X		X	X	X
3.5	Tổ chức tiễn khách du lịch		X		X	X	X
CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN THẨM QUAN DU LỊCH							
4.1	Khái quát về thẩm quan du lịch			X	X	X	X
4.2	Quá trình chuẩn bị hướng dẫn thẩm quan du lịch			X	X	X	X
4.3	Nội dung công việc hướng dẫn thẩm quan			X	X	X	X
4.4	Phương pháp hướng dẫn thẩm quan du lịch			X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp;
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ;
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	CDR 1	20%
		A1.2	Thái độ học tập	CDR 5, 6	
		Tổng			
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	CDR 2, 3, 4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	CDR 5, 6	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	Tổng			60%
		A2	Bài thi kết thúc học phần	CDR 1, 2, 3, 4	

Trong đó

A1.1 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được khái niệm, yêu cầu đối với hướng dẫn viên du lịch;	30
Phân tích	Phân tích được chức năng, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch; Phân tích được các mối quan hệ của hướng dẫn viên trong hoạt động hướng dẫn du lịch;	40
Đánh giá	Đánh giá được những yếu tố khách quan tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch tại một điểm đến cụ thể;	30

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

	<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Câu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của Hướng dẫn du lịch.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20
A1.3 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Khái quát được quy trình hoạt động hướng dẫn du lịch; Khái quát được về thăm quan du lịch;	30
Áp dụng	Xây dựng được một quy trình trong tổ chức công tác hướng dẫn du lịch; Xây dựng được một quy trình trong thực hiện nghiệp vụ hướng thăm quan du lịch;	40
Đánh giá	Đánh giá được quy trình tổ chức công tác hướng dẫn du lịch tại một doanh nghiệp cụ thể; Đánh giá được quy trình trong thực hiện nghiệp vụ hướng dẫn thăm quan du lịch tại một doanh nghiệp cụ thể;	30
A1.5 – Bài thảo luận đánh giá sau khi học xong chương 4:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt chước	Bắt đầu tìm hiểu được các thông tin về hướng dẫn du lịch;	30
Vận dụng	Dựa trên những thông tin tìm hiểu được, áp dụng vào một số trường hợp cụ thể;	40
Chuẩn hóa	Thực hiện phân tích, xây dựng chương trình và thực hiện hướng dẫn chương trình du lịch đã được xây dựng;	30

A2 – Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được khái niệm, yêu cầu đối với hướng dẫn viên du lịch; Khái quát được quy trình hoạt động hướng dẫn du lịch; Khái quát được về thăm quan du lịch;	30
Áp dụng	Xây dựng được một phần quy trình trong tổ chức công tác hướng dẫn du lịch; Xây dựng được một phần quy trình trong thực hiện nghiệp vụ hướng dẫn thăm quan du lịch;	30
Phân tích	Phân tích được chức năng, nhiệm vụ của hướng dẫn viên du lịch; Phân tích được các mối quan hệ của hướng dẫn viên trong hoạt động hướng dẫn du lịch; Phân tích được một trong những yếu tố khách quan tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch;	
Đánh giá	Đánh giá được những yếu tố khách quan tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch tại một điểm đến cụ thể; Đánh giá được quy trình tổ chức công tác hướng dẫn du lịch tại một doanh nghiệp cụ thể; Đánh giá được quy trình trong thực hiện nghiệp vụ hướng dẫn thăm quan du lịch tại một doanh nghiệp cụ thể;	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Dựa trên những thông tin tìm hiểu được, áp dụng vào một số trường hợp cụ thể;	10
Chuẩn hóa	Thực hiện phân tích, xây dựng chương trình và thực hiện hướng dẫn chương trình du lịch đã được xây dựng;	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Du lịch sinh thái
Ecotourism
KTDL124
03

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		
Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
- Học phần tiên quyết:		Không		
- Học phần học trước:		Không		
- Học phần song hành:		Không		
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		45 tiết		
+ Nghe giảng lý thuyết:		32 tiết		
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:		11 tiết		
+ Kiểm tra:		02 tiết		
- Thời gian tự học:		90 giờ		

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mô tả học phần

Học phần Du lịch sinh thái cung cấp cho người học các khái niệm về du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái; các kỹ năng xây dựng quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái; hoạt động du lịch sinh thái và những vấn đề liên quan đến phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản về du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái, quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển, phát triển du lịch sinh thái bền vững, xây dựng, quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái, những hoạt động du lịch sinh thái và phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam.
MT2	- Có kỹ năng xây dựng, quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. - Vận dụng các kiến thức trong học phần để xây dựng các mô hình du lịch sinh thái cho phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái, đặc điểm của tài nguyên du lịch sinh thái. Phân tích được quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển, chất lượng tài nguyên du lịch sinh thái. Đề xuất mô hình du lịch sinh thái bền vững.	2.1.3	ITU
			2.1.4	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR2	Giải thích được những vấn đề chung về quy hoạch du lịch sinh thái. Phân tích được những đặc trưng cơ bản của lãnh thổ du lịch sinh thái, các nguyên tắc của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái, sản phẩm của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. Hệ thống hóa được các bước cơ bản của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái Đề xuất các yêu cầu cần thiết lựa chọn khu vực để phát triển du lịch sinh thái.	2.1.4	ITU
	CĐR3	Nhận định được những tác động lên môi trường của hoạt động du lịch sinh thái, sự cố và hiểm họa du lịch sinh thái. Phân tích những điều kiện để phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam, một số điểm du lịch sinh thái điển hình ở Việt Nam. Đánh giá tác động môi trường một khu hay một chương trình du lịch sinh thái. Đánh giá về tiềm năng và thực trạng du lịch sinh thái của các khu bảo tồn thiên nhiên và khu du lịch sinh thái biển - đảo ở Việt Nam.	2.1.4	ITU
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR4	Xây dựng quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái.	2.2.3	ITU
	CĐR5	Sử dụng các kiến thức trong học phần để xây dựng các mô hình du lịch sinh thái cho phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam.		
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR6	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR7	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Lê Huy Bá (2006), *Du lịch sinh thái*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
2. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2009), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
3. Phạm Trung Lương (2002), *Du lịch sinh thái những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, NXB Giáo dục.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Ngô Văn Hùng (2019), *Nghiên cứu lượng giá trị du lịch tại Vườn Quốc gia Pù Mát, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2. Mai Thị Dung (2020), *Nghiên cứu sự hài lòng của khách du lịch đối với khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến, tỉnh Thanh Hóa*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH SINH THÁI	5		1		6	12		
1.1. Những vấn đề cơ bản về du lịch sinh thái	2				2	4	A1.1, A1.3, A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.1.1. Khái niệm về du lịch sinh thái 1.1.2. Phân loại du lịch sinh thái 1.1.3. Các đặc trưng cơ bản của du lịch sinh thái	1				1	2		- Trình bày những vấn đề cơ bản về du lịch sinh thái. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những vấn đề cơ bản về du lịch sinh thái. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 111 -125; - Đọc trước TLC 3, trang 5 - 27
1.1.4. Các nguyên tắc cơ bản của du lịch sinh thái 1.1.5. Những yêu cầu cơ bản để phát triển du lịch sinh thái	1				1	2		
1.2 Quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển	2		1		3	6		* Dạy: - Phân tích quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quan hệ giữa du lịch sinh thái và đa dạng sinh học, quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển cộng đồng, quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển bền vững. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi
1.2.1. Quan hệ giữa du lịch sinh thái và đa dạng sinh học	1		0,5		1,5	3	A1.1, A1.3, A2	
1.2.2. Quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển cộng đồng								
1.2.3. Quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển bền vững	1		0,5		1,5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								giảng dạy nội dung quan hệ giữa du lịch sinh thái và đa dạng sinh học, quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển cộng đồng, quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển bền vững. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, trang 167 – 181. - Đọc trước TLC3, trang 46 – 57.
1.3 Phát triển du lịch sinh thái bền vững	1				1	2	A1.1, A1.3, A2	* Dạy: - Phân tích phát triển du lịch sinh thái bền vững. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phát triển du lịch sinh thái bền vững. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 115 - 120
CHƯƠNG 2. TÀI NGUYÊN DU LỊCH SINH THÁI	5		1		6	12		
2.1. Khái niệm về tài nguyên du lịch sinh thái	1				1	2	A1.1, A1.3, A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm về tài nguyên du lịch sinh thái. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về tài nguyên du lịch sinh thái. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 152 – 159 - Đọc trước TLC 3, trang 35 - 38
2.2. Đặc điểm của tài nguyên du lịch sinh thái	1				1	2	A1.1, A1.3, A2	* Dạy: - Trình bày đặc điểm của tài nguyên du lịch sinh thái. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung đặc điểm của tài nguyên du lịch sinh thái. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 163 – 167 - Đọc trước TLC 3, trang 38 - 42
2.3. Chất lượng tài nguyên du lịch sinh thái	3		1		4	8	A1.1, A1.3, A2	* Dạy: - Phân tích chất lượng tài nguyên du lịch sinh thái. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy mô của tài nguyên du lịch sinh thái, độ hấp dẫn của tài nguyên du lịch sinh thái, các tiêu chí khác phản ánh chất lượng của tài nguyên du lịch sinh thái.
2.3.1. Quy mô của tài nguyên du lịch sinh thái	1				1	2		
2.3.2. Độ hấp dẫn của tài nguyên du lịch sinh thái								
2.3.3 Sự an toàn tại điểm đến có tài nguyên du lịch sinh thái	1		1		2	4		
2.3.4. Các tiêu chí khác phản ánh chất lượng của tài nguyên du lịch sinh thái	1				1	2		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung sự an toàn tại điểm đến có tài nguyên du lịch sinh thái. * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, trang 152 - 180;
CHƯƠNG 3. XÂY DỰNG QUY HOẠCH DU LỊCH SINH THÁI	10		3		13	26		
3.1. Giới thiệu chung về quy hoạch du lịch sinh thái	1				1	2		* Dạy: - Giới thiệu chung về quy hoạch du lịch sinh thái. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu chung về quy hoạch du lịch sinh thái. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, trang 180 - 183 - Đọc trước TLC 2, trang 253 - 260
3.1.1. Định nghĩa quy hoạch du lịch sinh thái 3.1.2. Mục đích của việc quy hoạch du lịch sinh thái	1				1	2	A1.1, A1.2, A1.3, A2	
3.2. Những đặc trưng cơ bản của lãnh thổ du lịch sinh thái	2				2	4	A1.1, A1.2, A1.3, A2	* Dạy: - Phân tích những đặc trưng cơ bản của

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.2.1. Tính giao thoa hóa hợp nhưng độc lập tương đối	1				1	2		lãnh thổ du lịch sinh thái. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những đặc trưng cơ bản của lãnh thổ du lịch sinh thái. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, trang 183 - 186
3.2.2. Khả năng tái của điểm du lịch	1				1	2		
3.3. Các yêu cầu cần thiết lựa chọn khu vực để phát triển du lịch sinh thái	1		1		2	4	A1.1, A1.2, A1.3, A2	* Dạy: - Đề xuất các yêu cầu cần thiết lựa chọn khu vực để phát triển du lịch sinh thái. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các yêu cầu cần thiết lựa chọn khu vực để phát triển du lịch sinh thái. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các yêu cầu cần thiết lựa chọn khu vực để phát triển du lịch sinh thái. * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, trang 183
3.4. Các nguyên tắc của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái	2				2	4	A1.1, A1.2, A1.3, A2	* Dạy: - Phân tích các nguyên tắc của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các nguyên tắc của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, trang 194 - 200 - Đọc trước TLC 2, trang 253 - 275
3.4.1. Yếu tố sinh thái môi trường đặc thù	1				1	2		
3.4.2. Yếu tố mỹ thuật sinh thái								
3.4.3. Yếu tố kinh tế	1				1	2		
3.4.4. Yếu tố xã hội								
3.5. Các bước cơ bản của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái	2		1		3	6	A1.1, A1.2, A1.3, A2	* Dạy: - Phân tích các bước cơ bản của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. * Phương pháp dạy:
3.5.1. Quy trình quy hoạch và thiết	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
kế du lịch sinh thái								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những điều lưu ý khi tiến hành quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái.
3.5.2. Những điều lưu ý khi tiến hành quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái	1				1	2		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy trình quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, trang 186 - 194
3.6 Sản phẩm của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái	2		1		3	6		* Dạy: - Phân tích sản phẩm của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái.
3.6.1 Quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái cho Vườn quốc gia Cát Bà	1		0,5		1,5	3	A1.1, A1.2, A1.3, A2	- Giao bài tập nhóm về nhà: Xây dựng quy hoạch du lịch sinh thái cho một số vùng du lịch sinh thái tại Việt Nam. Nộp bài sau 3 tuần.
3.6.2 Quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái Cần Giờ	1		0,5		1,5	3		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung sản phẩm của quy

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung sản phẩm của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, trang 200 – 210 Làm bài tập nhóm.
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 4: HOẠT ĐỘNG DU LỊCH SINH THÁI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN	8		4		12	24		
4.1. Những tác động lên môi trường của hoạt động du lịch sinh thái	2		2		4	8	A1.4, A1.5, A2	* Dạy: - Phân tích những tác động lên môi trường của hoạt động du lịch sinh thái. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những tác động lên môi trường của hoạt động du lịch sinh thái. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi
4.1.1. Tác động đến tài nguyên thiên nhiên 4.1.2. Tác động đến tài nguyên sinh vật và môi trường ở các khu du lịch	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<i>sinh thái</i> 4.1.3. Tác động đến các mặt của đời sống xã hội	1		1		2	4		giảng dạy nội dung những tác động lên môi trường của hoạt động du lịch sinh thái. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, trang 211 - 216
4.2. Sự cố và hiểm họa du lịch sinh thái	1				1	2	A1.4, A1.5, A2	* Dạy: - Phân tích sự cố và hiểm họa du lịch sinh thái. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung sự cố và hiểm họa du lịch sinh thái. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, trang 216 - 220
4.3. Đánh giá tác động môi trường một khu hay một chương trình du	5		2		7	14	A1.4, A1.5, A2	* Dạy: - Đánh giá tác động môi trường một khu

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
lịch sinh thái								hay một chương trình du lịch sinh thái. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung định nghĩa đánh giá tác động môi trường, mục đích và lợi ích của đánh giá tác động môi trường du lịch sinh thái. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các bước tiến hành đánh giá tác động môi trường du lịch sinh thái, những nguyên tắc chính trong đánh giá tác động môi trường du lịch sinh thái và những điểm cần cho đánh giá tác động du lịch sinh thái thành công. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, trang 238 - 247
CHƯƠNG 5: PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI Ở VIỆT NAM	4		2		6	12		
5.1. Những điều kiện để phát triển	1				1	2	A1.4, A1.5,	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
du lịch sinh thái ở Việt Nam							A2	- Phân tích những điều kiện để phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những điều kiện để phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, trang 301 – 312 - Đọc trước TLC 3, trang 58 - 114
5.2. Một số điểm du lịch sinh thái điển hình ở Việt Nam	1		1		2	4	A1.4, A1.5, A2	* Dạy: - Phân tích một số điểm du lịch sinh thái điển hình ở Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số điểm du lịch sinh thái điển hình ở Việt Nam. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số điểm du lịch sinh thái điển hình ở Việt Nam. * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, trang 313 - 358; - Đọc trước TLC 3, chương 2
5.3. Tiềm năng và thực trạng du lịch sinh thái của các khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam	1		1	2	4		A1.4, A1.5, A2	* Dạy: - Đề xuất tiềm năng và thực trạng du lịch sinh thái của các khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tiềm năng và thực trạng du lịch sinh thái của các khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung tiềm năng và thực trạng du lịch sinh thái của các khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, trang 313 - 538; - Đọc trước TLC 3, trang 139 - 141
5.4. Tiềm năng và thực trạng du lịch sinh thái biển - đảo Việt Nam	1				1	2	A1.4, A1.5, A2	* Dạy: - Đề xuất tiềm năng và thực trạng du lịch sinh thái biển - đảo Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tiềm năng và thực trạng du lịch sinh thái biển - đảo Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, trang 313 - 538; - Đọc trước TLC 3, trang 139 - 141
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	32		11	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần

		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH SINH THÁI								
1.1	Những vấn đề cơ bản về du lịch sinh thái	x					x	x
1.2	Quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển	x					x	x
1.3	Phát triển du lịch sinh thái bền vững	x					x	x
CHƯƠNG 2. TÀI NGUYÊN DU LỊCH SINH THÁI								
2.1	Khái niệm về tài nguyên du lịch sinh thái	x					x	x
2.2	Đặc điểm của tài nguyên du lịch sinh thái	x					x	x
2.3	Chất lượng tài nguyên du lịch sinh thái	x					x	x
CHƯƠNG 3. XÂY DỰNG QUY HOẠCH DU LỊCH SINH THÁI								
3.1	Giới thiệu chung về quy hoạch du lịch sinh thái		x				x	x
3.2	Những đặc trưng cơ bản của lãnh thổ du lịch sinh thái		x				x	x
3.3	Các yêu cầu cần thiết lựa chọn khu vực để phát triển du lịch sinh thái		x		x	x	x	x
3.4	Các nguyên tắc của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái		x		x	x	x	x
3.5	Các bước cơ bản của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái		x		x	x	x	x
3.6	Sản phẩm của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái		x		x	x	x	x
CHƯƠNG 4. HOẠT ĐỘNG DU LỊCH SINH THÁI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN								
4.1	Những tác động lên môi trường của hoạt động du lịch sinh thái			x			x	x
4.2	Sự cố và hiểm họa du lịch sinh thái			x			x	x
4.3	Đánh giá tác động môi trường một khu hay một tour du lịch sinh thái			x			x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 5. PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI Ở VIỆT NAM								
5.1	Những điều kiện để phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam			x			x	x
5.2	Một số điểm du lịch sinh thái điển hình ở Việt Nam			x			x	x
5.3	Tiềm năng và thực trạng du lịch sinh thái của các khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam			x			x	x
5.4	Tiềm năng và thực trạng du lịch sinh thái biển - đảo Việt Nam			x			x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40%	CDR1,2,4,5	20%
		A1.2	Bài tập nhóm	40%	CDR2,4,5	
		A1.3	Thái độ học tập	20%	CDR6,7	

A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận.	Điểm số 2	Tổng		100%	-	20%
		A1.4	Bài kiểm tra	80%	CĐR3	
		A1.5	Thái độ học tập	20%	CĐR6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi kết thúc học phần	-	CĐR1,2,3,4,5	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>		
Hiểu	Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái, đặc điểm của tài nguyên du lịch sinh thái. Giải thích được những vấn đề chung về quy hoạch du lịch sinh thái.		10
Phân tích	Phân tích được quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển, chất lượng tài nguyên du lịch sinh thái, những đặc trưng cơ bản của lãnh thổ du lịch sinh thái. Hệ thống hóa được các bước cơ bản của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái, sản phẩm của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái.		20
Sáng tạo	Đề xuất mô hình du lịch sinh thái bền vững, các yêu cầu cần thiết lựa chọn khu vực để phát triển du lịch sinh thái.		20
	<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	Xây dựng các nguyên tắc của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái, sản phẩm của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái, các bước cơ bản của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái.		30
Chuẩn hóa	Nắm vững các yêu cầu cần thiết lựa chọn khu vực để phát triển du lịch sinh thái.		20

A1.2 – Bài tập nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiệu	Giải thích được những vấn đề chung về quy hoạch du lịch sinh thái.	10
Phân tích	Phân tích được những đặc trưng cơ bản của lãnh thổ du lịch sinh thái, các nguyên tắc của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái, sản phẩm của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. Hệ thống hóa được các bước cơ bản của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái.	20
Sáng tạo	Xây dựng quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái bền vững cho một số vùng du lịch sinh thái tại Việt Nam.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Xây dựng các nguyên tắc của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái, sản phẩm của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái, các bước cơ bản của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái.	30
Chuẩn hóa	Nắm vững các yêu cầu cần thiết lựa chọn khu vực để phát triển du lịch sinh thái.	20

A1.3– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.5– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của du lịch sinh thái.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.4 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Nhận định được những tác động lên môi trường của hoạt động du lịch sinh thái, sự cố và hiểm họa du lịch sinh thái.	30
Phân tích	Phân tích những điều kiện để phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam, một số điểm du lịch sinh thái điển hình ở Việt Nam.	40
Đánh giá	Đánh giá tác động môi trường một khu hay một tour du lịch sinh thái. Đánh giá về tiềm năng và thực trạng du lịch sinh thái của các khu bảo tồn thiên nhiên và khu du lịch sinh thái biển - đảo Việt Nam.	30

A2 - Thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái, đặc điểm của tài nguyên du lịch sinh thái. Giải thích được những vấn đề chung về quy hoạch du lịch sinh thái. Nhận định được những tác động lên môi trường của hoạt động du lịch sinh thái, sự cố và hiểm họa du lịch sinh thái.	30
Phân tích	Phân tích được quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển, chất lượng tài nguyên du lịch sinh thái, những đặc trưng cơ bản của lãnh thổ du lịch sinh thái. Hệ thống hóa được các bước cơ bản của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái, sản phẩm của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. Phân tích những điều kiện để phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam, một số điểm du lịch sinh thái điển hình ở Việt Nam.	20
Đánh giá	Đánh giá tác động môi trường một khu hay một chương trình du lịch sinh thái. Đánh giá về tiềm năng và thực trạng du lịch sinh thái của các khu bảo tồn thiên nhiên và khu du lịch sinh thái biển - đảo Việt Nam.	20
Sáng tạo	Đề xuất mô hình du lịch sinh thái bền vững, các yêu cầu cần thiết lựa chọn khu vực để phát triển du lịch sinh thái.	

	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Xây dựng các nguyên tắc của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái, sản phẩm của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững các yêu cầu cần thiết lựa chọn khu vực để phát triển du lịch sinh thái.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần
- Số tín chỉ
- Đối tượng học

Du lịch văn hóa Việt Nam
Vietnam cultural tourism
KTDL125
3

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương			Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
			☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
Học phần tiên quyết			Không			
Học phần học trước			Tổng quan du lịch			
Học phần song hành			Không			
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động			45			
			28 tiết			
			09 tiết			
			06 tiết			
			02 tiết			
Nghe giảng lý thuyết			90 giờ			
Bài tập						
Thảo luận, hoạt động nhóm						
Kiểm tra						
Thời gian tự học						

Bộ môn phục trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về du lịch văn hóa Việt Nam; các yếu tố cơ sở văn hóa Việt Nam; các kỹ năng nghiệp vụ du lịch văn hóa Việt Nam và định hướng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam. Đồng thời, học phần cũng cung cấp cho người học những kỹ năng cơ bản để nhận diện, khai thác các giá trị văn hóa và xây dựng những định hướng phát triển du lịch văn hóa một cách tích cực dựa trên cơ sở phát triển du lịch văn hóa Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Người học có thể hiểu những kiến thức tổng quan về du lịch văn hóa Việt Nam; các yếu tố cơ sở văn hóa Việt Nam; các kỹ năng nghiệp vụ du lịch văn hóa Việt Nam và định hướng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam.
MT2	Người học có được các kỹ năng nhận diện và khai thác giá trị văn hóa; xây dựng, xúc tiến, quảng bá; tổ chức và hướng dẫn chương trình du lịch văn hóa Việt Nam và xây dựng định hướng phát triển du lịch văn hóa dựa trên cơ sở phát triển du lịch văn hóa Việt Nam.
MT3	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Có trách nhiệm, tự giác, chủ động tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, phối hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận. Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CĐR về kiến thức:				
MT1	CĐR1	Khái quát được các kiến thức cơ bản về văn hóa và du lịch văn hóa Việt Nam; Phân tích được các đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của du lịch văn hóa Việt Nam; Phân tích được các yếu tố cơ sở văn hóa Việt Nam như văn hóa nhận thức; văn hóa tổ chức đời sống tập thể; đời sống cá nhân; văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội;	2.1.2	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR2	Phân tích và tổng hợp được các kỹ năng nhận diện và khai thác giá trị văn hóa; Xây dựng được các chương trình du lịch văn hóa, xúc tiến và quảng bá chương trình du lịch văn hóa Việt Nam; Xây dựng được các hoạt động tổ chức và hướng dẫn du lịch văn hóa Việt Nam;	2.1.1 2.1.4	ITU ITU
	CĐR3	Xây dựng được định hướng phát triển du lịch văn hóa dựa trên các hằng số văn hóa Việt Nam, thực trạng và định hướng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam bền vững;	2.1.3 2.1.4	ITU ITU
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR4	Thực hiện phân tích, tổ chức và hướng dẫn các chương trình du lịch văn hóa dựa trên cơ sở văn hóa Việt Nam;	2.2.2 2.2.3	ITU ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học;	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận;	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính:

1. Trần Thúy Anh (2011), *Giáo trình Du lịch văn hóa - Những vấn đề lý luận và nghiệp vụ*, NXB Giáo dục Việt Nam;
2. Trần Quốc Vương (2017), *Cơ sở Văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam;
3. PGS.TS. Hoàng Văn Thanh (2014), *Giáo trình văn hóa du lịch*, NXB Chính trị quốc gia;

5.2. Tài liệu tham khảo:

1. Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc Văn hóa Việt Nam*, NXB TP. HCM;
2. Trần Diễm Thúy (2008), *Văn hóa du lịch*, NXB Văn hóa thông tin Hà Nội;
3. Phạm Trung Lương (Chủ biên) (2000), *Tài nguyên và môi trường du lịch*, NXB Giáo dục Việt Nam;

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	L.T	B.T	TL, HDN	K.T.r			
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH VĂN HÓA VIỆT NAM	6				6	12	
1.1. Văn hóa và du lịch văn hóa Việt Nam	3				3	6	* Dạy: - Giới thiệu đề cương môn học; - Trình bày về văn hóa và du lịch văn hóa Việt Nam; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung văn hóa và du lịch văn hóa Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá;
1.1.1. Văn hóa	1				1	2	
1.1.1.1. Định nghĩa văn hóa							
1.1.1.2. Đặc trưng và chức năng văn hóa							
1.1.1.3. Định vị văn hóa Việt Nam							
1.1.2. Du lịch văn hóa Việt Nam	1				1	2	
1.1.2.1. Khái niệm du lịch văn hóa Việt Nam							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT*			
1.1.2.2. Tài nguyên du lịch văn hóa Việt Nam							- Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc trước TLC1 chương 1; - Đọc trước TLC2 chương 3, 4, 5; - Đọc trước TLC3 chương 1;
1.1.3. Sản phẩm du lịch văn hóa Việt Nam	1				1	2	
1.2. Đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của du lịch văn hóa Việt Nam	3				3	6	A1.1 A2
1.2.1. Đối tượng của du lịch văn hóa Việt Nam	1				1	2	
1.2.2. Mục tiêu của du lịch văn hóa Việt Nam	1				1	2	
1.2.3. Nhiệm vụ của du lịch văn hóa Việt Nam	1				1	2	
CHƯƠNG 2: CÁC YẾU TỐ CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM	10	5			15	30	
2.1. Văn hóa nhận thức	2	1			3	6	A1.1
							* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT			
2.1.1. Tư tưởng xuất phát về bản chất của vũ trụ: Triết lý âm dương	1	1		3	6	A2	- Trình bày về văn hóa nhận thức; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về văn hóa nhận thức; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: Đọc trước TLC2 chương 6;
2.1.2. Cấu trúc không gian của vũ trụ: Mô hình tam tài - ngũ hành							
2.1.3. Triết lý về cấu trúc thời gian của vũ trụ: Lịch âm dương và hệ can chi	1						
2.1.4. Nhận thức về con người							
2.2. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể	2	1		3	6	A1.1 A2	* Dạy: - Trình bày về văn hóa tổ chức đời sống tập thể; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về văn hóa tổ chức đời sống tập thể; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: Đọc trước TLC2 chương 6;
2.2.1. Tổ chức nông thôn	1	1		3	6		
2.2.2. Tổ chức quốc gia							
2.2.3. Tổ chức đô thị	1						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.3. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân	2	1		3	6	A1.1 A2	* Dạy: - Trình bày về văn hóa tổ chức đời sống cá nhân; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về văn hóa tổ chức đời sống cá nhân; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: Đọc trước TLC2 chương 6;
2.3.1. Tỉn ngưỡng	1	1		3	6		
2.3.2. Phong tục							
2.3.3. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ	1						
2.3.4. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối							
2.4. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên	2	1		3	6	A1.1 A2	* Dạy: - Trình bày về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: Đọc trước TLC2 chương 6;
2.4.1. Tận dụng môi trường tự nhiên	1	1		3	6		
2.4.2. Ứng phó với môi trường tự nhiên	1						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				
2.5. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội	2	1		3	6		A1.1 A2	* Dạy: - Trình bày về văn hóa ứng xử với môi trường xã hội; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về văn hóa ứng xử với môi trường xã hội; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: Đọc trước TLC2 chương 6;
2.5.1. Giao lưu với văn hóa Ấn Độ	1	1		3	6			
2.5.2. Phật giáo								
2.5.3. Nho giáo								
2.5.4. Đạo giáo	1							
2.5.5. Văn hóa phương Tây								
2.5.6. Tính dung hợp về văn hóa								
Kiểm tra			1	1	2			
CHƯƠNG 3: CÁC KỸ NĂNG NGHIỆP VỤ DU LỊCH VĂN HÓA VIỆT NAM	6	2	3	11	22			
3.1. Kỹ năng nhận diện và khai thác giá trị văn hóa	2		1	3	6		A1.3 A2	* Dạy: - Giải thích về kỹ năng nhận diện và khai thác giá trị văn hóa; * Phương pháp dạy:
3.1.1. Nhận diện và khai thác giá trị văn hóa vật thể	1		1	1	2			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
3.1.2. Nhận diện và khai thác giá trị văn hóa phi vật thể	1			1	2		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về kỹ năng nhận diện và khai thác giá trị văn hóa; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về kỹ năng nhận diện và khai thác giá trị văn hóa; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả; - Làm bài tập; Học ở nhà: Đọc trước TLC2 chương 6; -

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.2. Xây dựng, xúc tiến và quảng bá chương trình du lịch văn hóa Việt Nam	2	1	1	4	8	A1.3 A2	* Dạy: - Giải thích về xây dựng, xúc tiến và quảng bá chương trình du lịch văn hóa Việt Nam; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về xây dựng, xúc tiến và quảng bá chương trình du lịch văn hóa Việt Nam; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về xây dựng, xúc tiến và quảng bá chương trình du lịch văn hóa Việt Nam; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả; - Làm bài tập; Học ở nhà: Đọc trước TLC2 chương 6;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.3. Tổ chức và hướng dẫn du lịch văn hóa Việt Nam	2	1	1	4	8	A1.3 A2	* Dạy: - Giải thích về tổ chức và hướng dẫn du lịch văn hóa Việt Nam; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về tổ chức và hướng dẫn du lịch văn hóa Việt Nam; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả; - Làm bài tập; Học ở nhà: Đọc trước TLC2 chương 6;
CHƯƠNG 4: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA VIỆT NAM	6	2	3	11	22		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
4.1. Hạng số văn hóa Việt Nam và ảnh hưởng tới du lịch văn hóa Việt Nam	2		1	3	6	A1.3 A2	* Dạy: - Phân tích về hàng số văn hóa Việt Nam và ảnh hưởng tới du lịch văn hóa Việt Nam; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung hàng số văn hóa Việt Nam và ảnh hưởng tới du lịch văn hóa Việt Nam; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung hàng số văn hóa Việt Nam và ảnh hưởng tới du lịch văn hóa Việt Nam; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC2 chương 6;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
4.2. Thực trạng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam	2	1	1	4	8	A1.3 A2	* Dạy: - Phân tích về thực trạng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam bền vững; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung thực trạng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam bền vững; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung thực trạng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam bền vững; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập; Học ở nhà: Đọc trước TLC2 chương 6;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
4.3. Định hướng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam bền vững	2	1	1		4	8	A1.3 A2 * Dạy: - Phân tích về định hướng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về định hướng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam; - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về định hướng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập; Học ở nhà: Đọc trước TLC2 chương 6;
Kiểm tra					1	1	2
Cộng	28	9	6	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, Hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH VĂN HÓA VIỆT NAM									
1.1	Văn hóa và du lịch văn hóa Việt Nam					X			X
1.2	Đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của du lịch văn hóa Việt Nam					X			X
CHƯƠNG 2: CÁC YẾU TỐ CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM									
2.1	Văn hóa nhận thức					X			X
2.2	Văn hóa tổ chức đời sống tập thể					X			X
2.3	Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân					X			X
2.4	Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên					X			X
2.5	Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội					X			X
CHƯƠNG 3: CÁC KỸ NĂNG NGHIỆP VỤ DU LỊCH VĂN HÓA VIỆT NAM									
3.1	Kỹ năng nhận diện và khai thác giá trị văn hóa					X			X
3.2	Xây dựng, xúc tiến và quảng bá chương trình du lịch văn hóa Việt Nam					X			X
3.3	Tổ chức và hướng dẫn du lịch văn hóa Việt Nam					X			X
CHƯƠNG 4: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA VIỆT NAM									
4.1	Hàng số văn hóa Việt Nam và ảnh hưởng tới du lịch văn hóa Việt Nam						X		X
4.2	Thực trạng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam						X		X
4.3	Định hướng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam bền vững						X		X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp;
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ;
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR 1	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR 5, 6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80%	CDR 2, 3, 4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CDR 5, 6	
		A1.5	Thảo luận	-	CDR 4	
		Tổng		100		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR 1, 2, 3, 4	60%

Trong đó

A1.1 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được một số khái niệm về văn hóa và du lịch văn hóa Việt Nam;	30
Phân tích	Phân tích được đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của du lịch văn hóa Việt Nam; Phân tích được một yếu tố cơ sở văn hóa Việt Nam;	40
Đánh giá	Đánh giá được ảnh hưởng của một yếu tố văn hóa cụ thể tới hoạt động du lịch tại địa phương cụ thể;	30

A1.2 - Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

A1.4 - Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Năng lực tự chủ chịu trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của Du lịch văn hóa Việt Nam.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kĩ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kĩ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được một số kỹ năng nghiệp vụ du lịch văn hóa Việt Nam; Trình bày được hằng số văn hóa Việt Nam và ảnh hưởng tới du lịch văn hóa Việt Nam;	30
Phân tích	Phân tích được một số kỹ năng nghiệp vụ du lịch văn hóa Việt Nam; Phân tích được thực trạng phát triển; định hướng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam;	40
Đánh giá	Đánh giá được thực trạng và định hướng phát triển du lịch văn hóa tại một địa phương cụ thể;	30

A1.5 – Bài thảo luận đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt chước	Bắt đầu tìm hiểu được các thông tin về du lịch văn hóa Việt Nam;	30
Vận dụng	Dựa trên những thông tin tìm hiểu được, áp dụng vào một số trường hợp cụ thể;	40

Chuẩn hóa	Thực hiện phân tích, xây dựng chương trình và thực hiện được một chương trình du lịch văn hóa Việt Nam cụ thể	30
A2 – Bài thi kết thúc học phần:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được một số khái niệm về văn hóa và du lịch văn hóa Việt Nam; Trình bày được một số kỹ năng nghiệp vụ du lịch văn hóa Việt Nam; Trình bày được hằng số văn hóa Việt Nam và ảnh hưởng tới du lịch văn hóa Việt Nam;	30
Phân tích	Phân tích được đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của du lịch văn hóa Việt Nam; Phân tích được một yếu tố cơ sở văn hóa Việt Nam;	30
Đánh giá	Đánh giá được ảnh hưởng của một yếu tố văn hóa cụ thể tới hoạt động du lịch tại địa phương cụ thể; Đánh giá được thực trạng và định hướng phát triển du lịch văn hóa tại một địa phương cụ thể;	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Dựa trên những thông tin tìm hiểu được, áp dụng vào một số trường hợp cụ thể;	10
Chuẩn hóa	Thực hiện phân tích, xây dựng chương trình và thực hiện được một chương trình du lịch văn hóa Việt Nam cụ thể.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần: KTDL126
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Bachelor học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 45 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 35 tiết
 - + Kiểm tra: 08 tiết
- Thời gian tự học: 02 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mô tả học phần

Học phần Quản trị sự kiện cung cấp cho người học các khái niệm về sự kiện, quản trị sự kiện; các phương pháp và kỹ năng lập kế hoạch tổ chức sự kiện; những vấn đề pháp lý và truyền thông marketing sự kiện; quản trị hậu cần cho sự kiện và tổ chức điều hành các hoạt động của sự kiện.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản về sự kiện và quản trị sự kiện: khái niệm, các loại hình, các thành phần tham gia trong sự kiện; khái niệm, các hoạt động cơ bản, các yếu tố tác động đến quản trị sự kiện; ngành công nghiệp sự kiện; lập kế hoạch tổ chức sự kiện; những vấn đề pháp lý và truyền thông marketing sự kiện; quản trị hậu cần cho sự kiện; đồng thời vận dụng để tổ chức điều hành các hoạt động của sự kiện.
MT2	Có kỹ năng lập kế hoạch tổ chức sự kiện.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTDĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về sự kiện, quản trị sự kiện, ngành công nghiệp sự kiện; kế hoạch tổ chức sự kiện. Phân tích được một số yêu cầu cơ bản và quy trình chung khi lập kế hoạch tổ chức sự kiện. Hệ thống hóa các hoạt động trong sự kiện. Tổng hợp quá trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện.	2.1.1	ITU
			2.1.2	
	CĐR2	Trình bày được những vấn đề pháp lý của quản trị sự kiện; khái niệm và vai trò của truyền thông marketing sự kiện. Phân tích các công cụ truyền thông marketing sự kiện. Tổng hợp nội dung truyền thông marketing sự kiện.	2.1.3	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR3	Khái quát hóa được những vấn đề về quản trị hậu cần cho sự kiện; chuẩn bị hậu cần sự kiện; tổ chức triển khai hoạt động của sự kiện. Nhận diện các sự cố trong sự kiện, dự tính và xử lý các sự cố trong sự kiện. Hệ thống hóa quy trình chung trong quản trị hậu cần cho sự kiện. Đánh giá hoạt động tổ chức sự kiện; hoạt động sau sự kiện và những tình huống. Thiết kế tổ chức một số loại hình sự kiện.	2.1.3	ITU
			2.1.4	
			CĐR về kỹ năng:	
MT2	CĐR4	Xây dựng kế hoạch, tổ chức sự kiện.	2.2.3	ITU
	CĐR5	Sử dụng các kiến thức trong học phần để tổ chức và quản lý một số loại hình sự kiện cho phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam.	2.2.3	ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR6	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR7	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2015), *Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội*, NXB lao động xã hội.
2. Lưu Văn Nghiêm (2012), *Tổ chức sự kiện*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Festival and special event management- Johnny Allen, William O'toole, Ian McDonnell, Robert Harris- Wiley Australia Tourism Series.

2. University of Manitoba – Resource Guide: Special Event Planners.
3. Event Risk Management and Safety by Peter E. Tarlow in Front Matter

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng ☐
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn ☐

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ SỰ KIỆN	5					5	10		
1.1. Khái quát về sự kiện	1					1	2		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày khái quát về sự kiện.
1.1.1. Khái niệm sự kiện	0,5					0,5	1	A1.1, A1.2, A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về sự kiện. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 1, 2, 5;
1.1.2. Các loại hình sự kiện									
1.1.3. Các thành phần tham gia trong sự kiện.									
1.1.4. Ý nghĩa của sự kiện	0,5					0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									TLC 2, chương 1.
1.2. Quản trị sự kiện	2					2	4	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày khái quát về quản trị sự kiện. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về quản trị sự kiện. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 2; TLC 2, chương 1.
1.2.1. Khái niệm quản trị sự kiện	0,5					0,5	1		
1.2.2. Các hoạt động cơ bản trong quản trị sự kiện	0,5					0,5	1		
1.2.3. Các yếu tố tác động tới quản trị sự kiện	1					1	2		
1.3. Ngành công nghiệp sự kiện	2					2	4	A1.1, A1.3, A2	* Dạy: - Trình bày khái quát về ngành công nghiệp sự kiện. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung ngành công nghiệp sự kiện. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng.
1.3.1. Lịch sử ra đời của ngành sự kiện	0,5					0,5	1		
1.3.2. Các bộ phận hợp thành của ngành công nghiệp sự kiện	0,5					0,5	1		
1.3.3. Xu hướng phát triển của ngành sự kiện trên thế giới	0,5					0,5	1		
1.3.4. Tình hình tổ chức sự kiện ở Việt Nam	0,5					0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT ^g	Tự học (Giờ)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 5; TLC 2, chương 1.
CHƯƠNG 2. LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC SỰ KIỆN	8		2			10	20		
2.1. Khái quát về kế hoạch tổ chức sự kiện	2					2	4	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày khái quát về kế hoạch tổ chức sự kiện. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về kế hoạch tổ chức sự kiện. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3; TLC 2, chương 2.
2.1.1. Khái niệm kế hoạch tổ chức sự kiện	0,5					0,5	1		
2.1.2. Phân loại kế hoạch trong tổ chức sự kiện	0,5					0,5	1		
2.1.3. Vai trò của kế hoạch trong tổ chức sự kiện	1					1	2		
2.2. Nội dung lập kế hoạch trong tổ chức sự kiện	2		1			3	6	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích một số yêu cầu cơ bản và quy trình chung khi lập kế hoạch tổ chức sự kiện. - Hệ thống hóa các hoạt động
2.2.1. Một số yêu cầu cơ bản và quy trình chung khi lập kế hoạch tổ chức sự kiện	1		1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT		Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.2.2. Hệ thống hóa các hoạt động trong sự kiện	1					1	2		trong sự kiện. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hệ thống hóa các hoạt động trong sự kiện. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số yêu cầu cơ bản và quy trình chung khi lập kế hoạch tổ chức sự kiện. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3; TLC 2, chương 2.
2.3. Quá trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện	4		1			5	10		* Dạy: - Tổng hợp quá trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện.
2.3.1. Xác định mục tiêu của sự kiện	1					1	2	A1.1, A1.2, A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quá trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện.
2.3.2. Xác định chủ đề sự kiện	1					1	2		
2.3.3. Xác định đối tượng đại biểu									
2.3.4. Xây dựng chương trình kế hoạch	0,5					0,5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.3.5. Lập thời gian biểu và lựa chọn địa điểm	0,5		1			1,5	3		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quá trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện.
2.3.6. Xác định ngân sách sự kiện	0,5					0,5	1		* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả.
2.3.7. Tài trợ sự kiện	0,5					0,5	1		Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3; TLC 2, chương 2.
CHƯƠNG 3. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VÀ TRUYỀN THÔNG MARKETING SỰ KIỆN	6		2			8	16		
3.1 Những vấn đề pháp lý của quản trị sự kiện	3		1			4	8		* Dạy: - Trình bày những vấn đề pháp lý của quản trị sự kiện.
3.1.1 Đàm phán và hợp đồng phục vụ sự kiện	1		1			2	4		* Phương pháp dạy:
3.1.2 Quy định, đăng ký và giấy phép	0,5					0,5	1	A1.1, A1.2, A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những vấn đề pháp lý của quản trị sự kiện.
3.1.3 Nhân hiệu và biểu tượng	0,5					0,5	1		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung những vấn đề pháp lý của quản trị sự kiện.
3.1.4 An toàn an ninh và bảo hiểm sự kiện	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 4.
3.2 Truyền thông marketing sự kiện	3		1			4	8	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm và vai trò của truyền thông marketing sự kiện. - Phân tích các công cụ truyền thông marketing sự kiện. - Tổng hợp nội dung truyền thông marketing sự kiện. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm và vai trò của truyền thông marketing sự kiện. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các công cụ truyền thông marketing sự kiện; nội dung truyền thông marketing sự kiện.
3.2.1 Khái niệm và vai trò của truyền thông marketing sự kiện	1					1	2		
3.2.2 Các công cụ truyền thông marketing sự kiện	1					1	2		
3.2.3 Nội dung truyền thông marketing sự kiện	1		1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 5.
Kiểm tra					1	1	2		
CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ HẬU CẦN CHO SỰ KIỆN	8		2			10	20		
4.1. Khái quát về quản trị hậu cần cho sự kiện	1					1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày khái quát về quản trị hậu cần cho sự kiện. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về quản trị hậu cần cho sự kiện. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 10.
<i>4.1.1. Khái niệm quản trị hậu cần cho sự kiện</i>	0,5					0,5	1		
<i>4.1.2. Vai trò của quản trị hậu cần cho sự kiện</i>	0,5					0,5	1		
4.2. Quy trình chung trong quản	1					1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT		Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
trị hậu cần cho sự kiện								A2	- Hệ thống hóa quy trình chung trong quản trị hậu cần cho sự kiện.
4.2.1. Lập kế hoạch về cung ứng dịch vụ									* Phương pháp dạy:
4.2.2. Lựa chọn các nhà cung ứng dịch vụ bổ trợ	0,5					0,5	1		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy trình chung trong quản trị hậu cần cho sự kiện.
4.2.3. Thương lượng và ký kết hợp đồng cung ứng dịch vụ									- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy trình chung trong quản trị hậu cần cho sự kiện.
4.2.4. Kiểm soát và phối hợp cung ứng dịch vụ									* Học:
4.2.5. Dự tính và xử lý các sự cố có liên quan.	0,5					0,5	1		Học ở lớp:
									- Tập trung nghe giảng.
									- Nhận xét, đánh giá.
									- Thảo luận và trình bày kết quả.
									Học ở nhà:
									Đọc trước TLC1, chương 10.
4.3. Chuẩn bị hậu cần sự kiện	5		1			6	12		* Dạy:
4.3.1 Thành lập ban tổ chức sự kiện	0,5					0,5	1		- Khái quát hóa chuẩn bị hậu cần sự kiện.
4.3.2 Chuẩn bị các công việc có liên quan đến khách mời tham gia sự kiện	0,5		1			1,5	3	A1.3, A1.4, A2	* Phương pháp dạy:
4.3.3 Chuẩn bị địa điểm tổ chức sự kiện	1					1	2		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
kiện									dùng khi giảng dạy nội dung chuẩn bị hậu cần sự kiện.
4.3.4 Chuẩn bị nhân lực cho sự kiện	1					1	2		- Phương pháp thảo luận: áp dụng
4.3.5 Cung ứng dịch vụ lưu trú	1					1	2		khi giảng dạy nội dung chuẩn bị
4.3.6 Cung ứng dịch vụ ăn uống	0,5					0,5	1		hậu cần sự kiện.
									* Học:
4.3.7 Chuẩn bị các yếu tố khác cho sự kiện	0,5					0,5	1		Học ở lớp:
									- Tập trung nghe giảng.
									- Nhận xét, đánh giá.
									- Thảo luận và trình bày kết quả.
									Học ở nhà:
									Đọc trước TLC1, chương 12.
4.4. Dự tính và xử lý các sự cố trong sự kiện	1		1			2	4		* Dạy:
									- Nhận diện các sự cố trong sự kiện, dự tính và xử lý các sự cố trong sự kiện.
4.4.1. Khái niệm sự cố trong sự kiện	0,5					0,5	1		* Phương pháp dạy:
									- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung dự tính và xử lý các sự cố trong sự kiện.
4.4.2. Dự tính và xử lý các sự cố có liên quan đến chủ đề chín chyaae sự kiện	0,5		1			1,5	3		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung dự tính và xử lý các sự cố trong sự kiện.
									* Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 12.
CHƯƠNG 5. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA SỰ KIỆN	8		2			10	20		
5.1. Tổ chức triển khai hoạt động của sự kiện	2		1			3	6	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Khái quát tổ chức triển khai hoạt động của sự kiện. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tổ chức triển khai hoạt động của sự kiện.
<i>5.1.1. Tổ chức khai mạc sự kiện</i>	0,5					0,5	1		
<i>5.1.2. Tổ chức không gian, sân khấu, âm thanh, ánh sáng</i>	0,5		1			1,5	3		
<i>5.1.3. Tổ chức ăn uống trong sự kiện</i>	0,5					0,5	1		
<i>5.1.4. Tổ chức quay phim, chụp ảnh, và hoạt động giải trí</i>	0,5					0,5	1		* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr		Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 6.
5.2. Đánh giá sự kiện	2					2	4	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Đánh giá sự kiện. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung đánh giá sự kiện. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 6.
5.2.1. Hoạt động sau sự kiện và những tình huống	1					1	2		
5.2.2. Đánh giá hoạt động tổ chức sự kiện	1					1	2		
5.3. Tổ chức một số loại hình sự kiện	4		1			5	10	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Thiết kế tổ chức một số loại hình sự kiện. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tổ chức một số loại hình sự kiện. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung tổ chức một số loại hình sự kiện. * Học:
5.3.1. Tổ chức hội nghị, hội thảo	1		1			2	4		
5.3.2. Tổ chức lễ khai trương, khánh thành	1					1	2		
5.3.3. Tổ chức giới thiệu sản phẩm mới	1					1	2		
5.3.4. Một số loại hình sự kiện khác	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT		Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC1, chương 6.
Kiểm tra					1	1	2		
Cộng	35		8		2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ SỰ KIỆN								
1.1	Khái quát về sự kiện	X					X	
1.2	Quản trị sự kiện	X					X	
1.3	Ngành công nghiệp sự kiện	X					X	
CHƯƠNG 2. LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC SỰ KIỆN								
2.1	Khái quát về kế hoạch tổ chức sự kiện	X			X		X	
2.2	Nội dung lập kế hoạch trong tổ chức sự kiện	X			X		X	X
2.3	Quá trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện	X			X		X	
CHƯƠNG 3. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VÀ TRUYỀN THÔNG MARKETING SỰ KIỆN								
3.1	Những vấn đề pháp lý của quản trị sự kiện		X				X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
3.2	Truyền thông marketing sự kiện		X				X	X
CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ HẬU CẦN CHO SỰ KIỆN								
4.1	Khái quát về quản trị hậu cần cho sự kiện.			X	X		X	
4.2	Quy trình chung trong quản trị hậu cần cho sự kiện			X	X		X	
4.3	Chuẩn bị hậu cần sự kiện			X	X		X	X
4.4	Dự tính và xử lý các sự cố trong sự kiện			X	X		X	X
CHƯƠNG 5. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA SỰ KIỆN								
5.1	Tổ chức triển khai hoạt động của sự kiện			X	X	X	X	X
5.2	Đánh giá sự kiện			X	X	X	X	X
5.3	Tổ chức một số loại hình sự kiện			X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần ^[21]	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	CDR 1, 2, 4	20%

A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm số 2	A1.2	Thái độ học tập	20%	CĐR 6, 7
		Tổng			-
		A1.3	Bài kiểm tra	80%	CĐR 3, 4, 5
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CĐR 6, 7
	Tổng			100%	40%
	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CĐR1,2,3,5

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>			
Hiệu	Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về sự kiện, quản trị sự kiện, ngành công nghiệp sự kiện; kế hoạch tổ chức sự kiện. Trình bày được những vấn đề pháp lý của quản trị sự kiện; khái niệm và vai trò của truyền thông marketing sự kiện.			10
Phân tích	Phân tích được một số yêu cầu cơ bản và quy trình chung khi lập kế hoạch tổ chức sự kiện. Hệ thống hóa các hoạt động trong sự kiện. Phân tích các công cụ truyền thông marketing sự kiện.			20
Sáng tạo	Tổng hợp quá trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện. Tổng hợp nội dung truyền thông marketing sự kiện.			20
	<i>Về kỹ năng</i>			
Bắt chước	Thực hành kế hoạch tổ chức sự kiện.			10
Vận dụng	Thực hiện một số yêu cầu cơ bản và quy trình chung khi lập kế hoạch tổ chức sự kiện; các hoạt động trong sự kiện.			20
Chuẩn hóa	Nắm vững quá trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện.			20

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của quản trị sự kiện.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Khái quát hóa được những vấn đề về quản trị hậu cần cho sự kiện; chuẩn bị hậu cần sự kiện; tổ chức triển khai hoạt động của sự kiện. Nhận diện các sự cố trong sự kiện, dự tính và xử lý các sự cố trong sự kiện.	10
Phân tích	Hệ thống hóa quy trình chung trong quản trị hậu cần cho sự kiện. Đánh giá hoạt động tổ chức sự kiện; hoạt động sau sự kiện và những tình huống.	20
Đánh giá	Thiết kế tổ chức một số loại hình sự kiện.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt chước	Thực hành những vấn đề về quản trị hậu cần cho sự kiện; chuẩn bị hậu cần sự kiện; tổ chức triển khai hoạt động của sự kiện; các sự cố trong sự kiện, dự tính và xử lý các sự cố trong sự kiện.	10
Vận dụng	Xây dựng quy trình chung trong quản trị hậu cần cho sự kiện.	20

	Thực hiện hoạt động tổ chức sự kiện; hoạt động sau sự kiện và những tình huống.	
Chuẩn hóa	Năm vững tổ chức một số loại hình sự kiện.	20

A2 - Thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về sự kiện, quản trị sự kiện, ngành công nghiệp sự kiện; kế hoạch tổ chức sự kiện. Khái quát hóa được những vấn đề về quản trị hậu cần cho sự kiện; chuẩn bị hậu cần sự kiện; tổ chức triển khai hoạt động của sự kiện. Nhận diện các sự cố trong sự kiện, dự tính và xử lý các sự cố trong sự kiện. Phân tích được một số yêu cầu cơ bản và quy trình chung khi lập kế hoạch tổ chức sự kiện.	30
Phân tích	Hệ thống hóa các hoạt động trong sự kiện. Phân tích các công cụ truyền thông marketing sự kiện. Hệ thống hóa quy trình chung trong quản trị hậu cần cho sự kiện. Đánh giá hoạt động tổ chức sự kiện; hoạt động sau sự kiện và những tình huống. Tổng hợp quá trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện. Tổng hợp nội dung truyền thông marketing sự kiện. Thiết kế tổ chức một số loại hình sự kiện.	20
Sáng tạo		20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bất chước	Thực hành kế hoạch tổ chức sự kiện. Thực hành những vấn đề về quản trị hậu cần cho sự kiện; chuẩn bị hậu cần sự kiện; tổ chức triển khai hoạt động của sự kiện; các sự cố trong sự kiện, dự tính và xử lý các sự cố trong sự kiện.	10
Vận dụng	Thực hiện một số yêu cầu cơ bản và quy trình chung khi lập kế hoạch tổ chức sự kiện; các hoạt động trong sự kiện.	10

	Xây dựng quy trình chung trong quản trị hậu cần cho sự kiện. Thực hiện hoạt động tổ chức sự kiện; hoạt động sau sự kiện và những tình huống.	
Chuẩn hóa	Nắm vững quá trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện. Nắm vững tổ chức một số loại hình sự kiện.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Thiết kế và Quản lý điều hành chương trình du lịch
Design and executive management in tour operation
 KTDL127
 03

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức ngành		Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
- Học phần tiên quyết: - Học phần học trước: - Học phần song hành: - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: + Nghe giảng lý thuyết: + Bài tập: + Thảo luận, hoạt động nhóm: + Kiểm tra:		☐ Bắt buộc		☐ Tự chọn	
		Không			
		Không			
		Không			
		45 tiết			
		28 tiết			
		10 tiết			
		05 tiết			
		02 tiết			

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mô tả học phần

Học phần Thiết kế và quản lý điều hành chương trình du lịch cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình du lịch và quản lý điều hành chương trình du lịch; các kỹ năng xây dựng chương trình du lịch, xác định giá thành và giá bán chương trình du lịch; tổ chức thực hiện và điều hành chương trình du lịch; quản lý chất lượng chương trình du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản về chương trình du lịch và quản lý điều hành chương trình du lịch; nghiên cứu nhu cầu du lịch và khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch, xây dựng chương trình du lịch, xác định giá thành và giá bán chương trình du lịch; tổ chức thực hiện và điều hành chương trình du lịch; quản lý chất lượng chương trình du lịch.
MT2	- Có kỹ năng xây dựng chương trình du lịch, xác định giá thành và giá bán chương trình du lịch. - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức trong học phần để tổ chức thực hiện và điều hành chương trình du lịch; quản lý chất lượng chương trình du lịch.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTDĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTDĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Khái quát hóa được khái niệm về chương trình du lịch, điều hành chương trình du lịch. Phân tích được về quản lý điều hành chương trình du lịch, nhu cầu du lịch và khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch. Đề xuất những nguyên tắc và một số điểm cần lưu ý khi thiết kế chương trình du lịch. Xây dựng chủ đề của chương trình du lịch, tuyến hành trình cơ bản, phương án vận chuyển, phương án lưu trú, phương án ăn uống, lịch trình chi tiết.	2.1.3	ITU
	CĐR2	Xác định giá thành chương trình du lịch, giá bán chương trình du lịch. Đề xuất những điều cần lưu ý khi định giá chương trình du lịch.	2.1.3	ITU
	CĐR3	Khái quát hóa được chất lượng và quản lý chất lượng chương trình du lịch. Hệ thống hóa quá trình thực hiện chương trình du lịch, điều hành chương trình du lịch, các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng chương trình du lịch, hệ thống các chỉ tiêu đánh giá chất lượng chương trình du lịch. Đề xuất các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng chương trình du lịch.	2.1.3	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Xây dựng chương trình du lịch, xác định giá thành và giá bán chương trình du lịch.	2.2.2	ITU
	CĐR5	Sử dụng các kiến thức trong học phần để tổ chức thực hiện và điều hành chương trình du lịch; quản lý chất lượng chương trình du lịch.	2.2.2	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTDĐT	Mức độ giảng dạy
	CDR7	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013), *Giáo trình quản trị kinh doanh lễ hành*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Phan Võ Thu Tâm, Hà Văn Hùng (2015), *Giáo trình Nghiệp vụ lễ hành*, NXB Giáo dục Việt Nam.

5.2 Tài liệu tham khảo

4. Quốc hội (2017), *Luật Du lịch năm 2017*.
5. Nguyễn Trọng Đăng (2008), *Quản trị doanh nghiệp khách sạn - Du lịch*, NXB Thống kê.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☒ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☐ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
								Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH VÀ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG	5		1		6	12		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
TRÌNH DU LỊCH								
1.1 Khái niệm về chương trình du lịch	1				1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày khái niệm về chương trình du lịch, đặc điểm và vai trò của chương trình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm về chương trình du lịch, đặc điểm và vai trò của chương trình du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, chương 6 (trang 158 – trang 164) - Đọc trước TLC2, bài 3 (trang 110 – trang 112), bài 11 (trang 214 – trang 221)
1.1.1. Khái niệm	1				1	2		
1.1.2. Đặc điểm và vai trò của chương trình du lịch	1				1	2		
1.2 Nguyên tắc và một số điểm cần lưu ý khi thiết kế chương trình du lịch	1				1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích nguyên tắc và một số điểm cần lưu ý khi thiết kế chương trình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung nguyên tắc và một số điểm cần
1.2.1 Nguyên tắc thiết kế chương trình du lịch mới	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2.2 Một số điểm cần lưu ý khi thiết kế chương trình du lịch								lưu ý khi thiết kế chương trình du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, chương 6 (trang 177 – trang 178) - Đọc trước TLC2, bài 3 (trang 110 – trang 112), bài 11 (trang 214 – trang 221) * Dạy: - Trình bày điều hành chương trình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung điều hành chương trình du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC2, bài 3 (trang 110 – trang 112), bài 11 (trang 214 – trang 221) * Dạy: - Phân tích quản lý điều hành chương trình du lịch
1.3. Điều hành chương trình du lịch	1				1	2	A1.1, A1.2, A2	
1.3.1. Khái niệm điều hành chương trình du lịch 1.3.2. Bộ phận tổ chức điều hành chương trình du lịch 1.3.3. Vai trò của bộ phận điều hành chương trình du lịch	1				1	2		
1.4 Quản lý điều hành chương trình du lịch	2		1		3	6	A1.1, A1.2, A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.4.1 Khái niệm quản lý điều hành chương trình du lịch	1				1	2		lịch.
1.4.2 Các mối quan hệ trong quá trình điều hành chương trình du lịch	1		1		2	4		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản lý điều hành chương trình du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các mối quan hệ trong quá trình điều hành chương trình du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC2, bài 3 (trang 110 – trang 112), bài 11 (trang 214 – trang 221)
CHƯƠNG 2. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH	7	4			11	22		
2.1. Nghiên cứu nhu cầu du lịch và khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch	1	0,5			1,5	3	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích nhu cầu du lịch và khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1.1. Nghiên cứu nhu cầu du lịch 2.1.2. Nghiên cứu khả năng cung ứng dịch vụ du lịch 2.1.3. Xác định khả năng cung ứng dịch vụ du lịch	1	0,5			1,5	3		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung nhu cầu du lịch và khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung nghiên cứu nhu cầu du lịch và khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước Đọc TLC1, chương 6 trang 171 – trang 178; - Đọc trước TLC2, chương 9 trang 38 – trang 107, bài 3 trang 124 – trang 130, bài 4 trang 134 – trang 137, bài 6 trang 146 – trang 155, bài 6 trang 155 – trang 159, bài 6 trang 160 – trang 163, bài 5 trang 138 – trang 143 * Dạy: - Xây dựng chủ đề của chương trình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng chủ đề của chương trình
2.2. Xây dựng chủ đề của chương trình du lịch	1	0,5			1,5	3	A1.1, A1.2, A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								du lịch. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng chủ đề của chương trình du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước TLC2, chương 9 trang 38 – trang 107, bài 3 trang 124 – trang 130, bài 4 trang 134 – trang 137, bài 6 trang 146 – trang 155, bài 6 trang 155 – trang 159, bài 6 trang 160 – trang 163, bài 5 trang 138 – trang 143 * Dạy: - Xây dựng tuyến hành trình cơ bản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng tuyến hành trình cơ bản. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng tuyến hành trình cơ bản. * Học: Học ở lớp:
2.3. Xây dựng tuyến hành trình cơ bản	1	0,5			1,5	3	A1.1, A1.2, A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước TLC2, chương 9 trang 38 – trang 107, bài 3 trang 124 – trang 130, bài 4 trang 134 – trang 137, bài 6 trang 146 – trang 155, bài 6 trang 155 – trang 159, bài 6 trang 160 – trang 163, bài 5 trang 138 – trang 143
2.4. Xây dựng phương án vận chuyển	1	0,5			1,5	3	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Xây dựng phương án vận chuyển. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng phương án vận chuyển. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng phương án vận chuyển. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước TLC2, chương 9 trang 38 – trang 107, bài 3 trang 124 – trang 130, bài 4 trang 134

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.5. Xây dựng phương án lưu trú	1	0,5			1,5	3	A1.1, A1.2, A2	– trang 137, bài 6 trang 146 – trang 155, bài 6 trang 155 – trang 159, bài 6 trang 160 – trang 163, bài 5 trang 138 – trang 143 * Dạy: - Xây dựng phương án lưu trú. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng phương án lưu trú. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng phương án lưu trú. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước TLC2, chương 9 trang 38 – trang 107, bài 3 trang 124 – trang 130, bài 4 trang 134 – trang 137, bài 6 trang 146 – trang 155, bài 6 trang 155 – trang 159, bài 6 trang 160 – trang 163, bài 5 trang 138 – trang 143 * Dạy: - Xây dựng phương án ăn uống. * Phương pháp dạy:
2.6. Xây dựng phương án ăn uống	1	0,5			1,5	3	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Xây dựng phương án ăn uống. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng phương án ăn uống. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng phương án ăn uống. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước TLC2, chương 9 trang 38 – trang 107, bài 3 trang 124 – trang 130, bài 4 trang 134 – trang 137, bài 6 trang 146 – trang 155, bài 6 trang 155 – trang 159, bài 6 trang 160 – trang 163, bài 5 trang 138 – trang 143 * Dạy: - Xây dựng lịch trình chi tiết. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng lịch trình chi tiết. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng lịch trình chi tiết. * Học: Học ở lớp:
2.7. Xây dựng lịch trình chi tiết	1	1			2	4	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Xây dựng lịch trình chi tiết. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng lịch trình chi tiết. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng lịch trình chi tiết. * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước TLC2, chương 9 trang 38 – trang 107, bài 3 trang 124 – trang 130, bài 4 trang 134 – trang 137, bài 6 trang 146 – trang 155, bài 6 trang 155 – trang 159, bài 6 trang 160 – trang 163, bài 5 trang 138 – trang 143
CHƯƠNG 3. ĐỊNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH	5	3			8	16		
3.1. Xác định giá thành chương trình du lịch	2	1,5			3,5	7	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Xác định giá thành chương trình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung xác định giá thành chương trình du lịch.
3.1.1 Khái niệm giá thành chương trình du lịch	1	0,5			1,5	3		
3.1.2 Phân loại								
3.1.3 Nội dung của giá thành	1	1			2	4		- Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung xác định giá thành chương trình du lịch.
3.1.4 Các nhân tố tác động đến giá thành chương trình du lịch								* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, chương 6 trang 191 – trang 206 - Đọc trước TLC2, bài 7 trang 166 – trang 173
3.2. Xác định giá bán chương trình du lịch	2	1,5			3,5	7	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Xác định giá bán chương trình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung xác định giá bán chương trình du lịch.
3.2.1 Khái niệm	1	0,5			1,5	3		
3.2.2 Các nhân tố tác động đến giá bán chương trình du lịch								
3.2.3 Phương pháp xác định giá bán chương trình du lịch	1	1			2	4		- Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung xác định giá bán chương trình du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập
								Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, chương 6 trang 191 – trang 206 - Đọc trước TLC2, bài 7 trang 166 – trang 173
3.3. Những điều cần lưu ý khi định giá chương trình du lịch	1				1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích những điều cần lưu ý khi định giá

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								chương trình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những điều cần lưu ý khi định giá chương trình du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, chương 6 trang 191 – trang 206 - Đọc trước TLC2, bài 7 trang 166 – trang 173
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH	5	3			8	16		
4.1 Tổ chức thực hiện chương trình du lịch	2	2			4	8	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch. * Phương pháp dạy:
4.1.1 Quy trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch	1	1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.1.2 Một số lưu ý khi tổ chức thực hiện chương trình du lịch	1	1			2	4		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tổ chức thực hiện chương trình du lịch. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung tổ chức thực hiện chương trình du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, chương 7 trang 223 – trang 229 - Đọc trước TLC2, bài 12 trang 223 – trang 229, bài 13 – bài 19, trang 237 – trang 314; - Đọc trước Đọc TLTK1, trang 15 – trang 174 * Dạy: - Phân tích điều hành chương trình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung điều hành chương trình du lịch. - Phương pháp bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung công việc của nhân viên điều hành chương trình du lịch.
4.2 Điều hành chương trình du lịch	3	1			4	8	A1.3, A1.4, A2	
4.2.1 Nội dung quy trình điều hành chương trình du lịch	1				1	2		
4.2.2 Công việc của nhân viên điều hành chương trình du lịch	1	1			2	4		
4.2.3 Một số nghiệp vụ trong điều hành du lịch	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Làm bài tập Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, chương 7 trang 223 – trang 229 - Đọc trước TLC2, bài 12 trang 223 – trang 229, bài 13 – bài 19, trang 237 – trang 314; - Đọc trước Đọc TLTK1, trang 15 – trang 174
CHƯƠNG 5. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH	6		4		10	20		
5.1 Khái niệm chất lượng và quản lý chất lượng chương trình du lịch	1				1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm chất lượng và quản lý chất lượng chương trình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm chất lượng và quản lý chất lượng chương trình du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, chương 8 trang 231- trang 259
5.2 Các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng chương trình du lịch	2		1		3	6	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng chương trình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng chương trình du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung nhóm yếu tố bên trong. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, chương 8 trang 231- trang 259
5.2.1 Nhóm yếu tố bên trong	1		1		2	4		
5.2.2 Nhóm yếu tố bên ngoài	1				1	2		
5.3 Hệ thống các chỉ tiêu đánh giá chất lượng chương trình du lịch	1		1		2	4		* Dạy: - Phân tích hệ thống các chỉ tiêu đánh giá chất lượng chương trình du lịch. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hệ thống các chỉ tiêu đánh giá chất lượng chương trình du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung hệ thống các chỉ tiêu đánh giá chất lượng chương trình du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, chương 8 trang 231- trang 259
5.4 Các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng chương trình du lịch	2		2		4	8	AI.3, AI.4, A2	* Dạy: - Phân tích các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng chương trình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng chương trình du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng chương trình du lịch.
5.4.1 Mô hình hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ theo quá trình	1		1		2	4		
5.4.2 Những nội dung chủ yếu của duy trì và nâng cao chất lượng chương trình du lịch	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc trước TLC1, chương 8 trang 231 - trang 259
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	28	10	5	2	45	90		

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH VÀ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH								
1.1	Khái niệm về chương trình du lịch	x					x	x
1.2	Nguyên tắc và một số điểm cần lưu ý khi thiết kế chương trình du lịch	x					x	x
1.3	Điều hành chương trình du lịch	x					x	x
1.4	Quản lý điều hành chương trình du lịch	x					x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 2. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH								
2.1	Nghiên cứu nhu cầu du lịch và khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch	x			x		x	x
2.2	Xây dựng chủ đề của chương trình du lịch	x			x		x	x
2.3	Xây dựng tuyến hành trình cơ bản	x			x		x	x
2.4	Xây dựng phương án vận chuyển	x			x		x	x
2.5	Xây dựng phương án lưu trú	x			x		x	x
2.6	Xây dựng phương án ăn uống	x			x		x	x
2.7	Xây dựng lịch trình chi tiết	x			x		x	x
CHƯƠNG 3. ĐỊNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH								
3.1	Xác định giá thành chương trình du lịch		x		x		x	x
3.2	Xác định giá bán chương trình du lịch		x		x		x	x
3.3	Những điều cần lưu ý khi định giá chương trình du lịch		x		x		x	x
CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH								
4.1	Tổ chức thực hiện chương trình du lịch			x		x	x	x
4.2	Điều hành chương trình du lịch			x		x	x	x
CHƯƠNG 5. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH								
5.1	Khái niệm chất lượng và quản lý chất lượng chương trình du lịch			x			x	x
5.2	Các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng chương trình du lịch			x		x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
5.3	Hệ thống các chỉ tiêu đánh giá chất lượng chương trình du lịch			x		x	x	x
5.4	Các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng chương trình du lịch			x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và Báo cáo kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	CDR1,2,4	20%
		A1.2	Thái độ học tập	CDR6,7	
		Tổng		-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	CDR3,5	20%
		A1.4	Thái độ học tập	CDR6,7	
		Tổng			
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Báo cáo	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài tập lớn	CDR1,2,3,4,5	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Khái quát hóa được khái niệm về chương trình du lịch, điều hành chương trình du lịch.	10
Phân tích	Phân tích được về quản lý điều hành chương trình du lịch, nhu cầu du lịch và khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch.	20
Sáng tạo	Xây dựng chủ đề của chương trình du lịch, tuyến hành trình cơ bản, phương án vận chuyển, phương án lưu trú, phương án ăn uống, lịch trình chi tiết. Xác định giá thành chương trình du lịch, giá bán chương trình du lịch. Đề xuất những nguyên tắc và một số điểm cần lưu ý khi thiết kế chương trình du lịch, những điều cần lưu ý khi định giá chương trình du lịch.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Hoàn tất nghiên cứu nhu cầu du lịch và khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch.	30
Chuẩn hóa	Nắm vững chủ đề của chương trình du lịch, tuyến hành trình cơ bản, phương án vận chuyển, phương án lưu trú, phương án ăn uống, lịch trình chi tiết, giá thành, giá bán chương trình du lịch và những điều cần lưu ý khi định giá chương trình du lịch.	20

A1.2– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.4– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của thiết kế và quản lý điều hành chương trình du lịch.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30

Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể. So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Khái quát hóa được chất lượng và quản lý chất lượng chương trình du lịch.	10
Phân tích	Phân tích quá trình thực hiện chương trình du lịch, điều hành chương trình du lịch, các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng chương trình du lịch, hệ thống các chỉ tiêu đánh giá chất lượng chương trình du lịch.	20
Sáng tạo	Đề xuất các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng chương trình du lịch.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Hoàn tất tổ chức thực hiện chương trình du lịch, điều hành chương trình du lịch, các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng chương trình du lịch, hệ thống các chỉ tiêu đánh giá chất lượng chương trình du lịch.	30
Chuẩn hóa	Nắm vững các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng chương trình du lịch.	20

A2 - Thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Khái quát hóa được khái niệm về chương trình du lịch, điều hành chương trình du lịch, chất lượng và quản lý chất lượng chương trình du lịch	30
Phân tích	Phân tích được về quản lý điều hành chương trình du lịch, nhu cầu du lịch và khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch. Hệ thống hóa quá trình thực hiện chương trình du lịch, điều hành chương trình du lịch, các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng chương trình du lịch, hệ thống các chỉ tiêu đánh giá chất	20

	lượng chương trình du lịch	
Sáng tạo	Xây dựng chủ đề của chương trình du lịch, tuyến hành trình cơ bản, phương án vận chuyển, phương án lưu trú, phương án ăn uống, lịch trình chi tiết. Xác định giá thành chương trình du lịch, giá bán chương trình du lịch. Đề xuất những nguyên tắc và một số điểm cần lưu ý khi thiết kế chương trình du lịch, những điều cần lưu ý khi định giá chương trình du lịch và các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng chương trình du lịch.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Hoàn tất nghiên cứu nhu cầu du lịch và khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch, tổ chức thực hiện chương trình du lịch, điều hành chương trình du lịch, các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng chương trình du lịch, hệ thống các chỉ tiêu đánh giá chất lượng chương trình du lịch.	10
Chuẩn hóa	Nắm vững chủ đề của chương trình du lịch, tuyến hành trình cơ bản, phương án vận chuyển, phương án lưu trú, phương án ăn uống, lịch trình chi tiết, giá thành, giá bán chương trình du lịch và những điều cần lưu ý khi định giá chương trình du lịch, các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng chương trình du lịch.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần
- Số tín chỉ
- Đối tượng học

Quản trị kinh doanh khách sạn
Hospitality Management
KTDL128
3

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và
Quản trị khách sạn

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương			Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
			Kiến thức ngành			
☐ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☐ Tự chọn	☐ Bất buộc	☒ Tự chọn	
- Học phần tiên quyết		Không				
- Học phần học trước		Không				
- Học phần song hành		Không				
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động		45				
Nghe giảng lý thuyết		33 tiết				
Bài tập		04 tiết				
Thảo luận, hoạt động nhóm		06 tiết				
Kiểm tra		02 tiết				
- Thời gian tự học		90 giờ				

2. Mô tả học phần

Nội dung học phần cung cấp cho người học những kiến thức về tổng quan về kinh doanh khách sạn; Quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh khách sạn; Quản trị marketing trong kinh doanh khách sạn; Quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; Tổ chức kinh doanh lưu trú trong khách sạn; Tổ chức kinh doanh ăn uống trong khách sạn; Kiểm soát hoạt động và kiểm tra kết quả kinh doanh của khách sạn. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho người học kỹ năng phân tích, tổng hợp giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh khách sạn.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Tổng quan về kinh doanh khách sạn; quản trị nguồn nhân lực; marketing; chất lượng dịch vụ; tổ chức kinh doanh lưu trú; ăn uống; kiểm soát hoạt động và kiểm tra kết quả kinh doanh của khách sạn.
MT2	Có kỹ năng đánh giá, phân tích, hoạch định, tổ chức, thực hiện, kiểm tra và đánh giá hoạt động quản trị kinh doanh khách sạn;
MT3	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Có trách nhiệm, tự giác, chủ động tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, phối hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận. Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CDR về kiến thức:				
MT1	CDR1	Khái quát các khái niệm cơ bản trong kinh doanh khách sạn; sản phẩm trong kinh doanh khách sạn; đặc điểm trong kinh doanh khách sạn và đặc điểm về cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn; Khái quát về lịch sử và xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn;	2.1.2	ITU
	CDR2	Phân tích các hoạt động quản trị nguồn nhân lực; marketing và quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; Đánh giá các hoạt động quản trị nguồn nhân lực; marketing và quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn;	2.1.1	ITU
			2.1.3	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR3	Phân tích được các nội dung của quản trị tổ chức kinh doanh lưu trú; kinh doanh ăn uống; kiểm soát các hoạt động và kiểm tra kết quả kinh doanh trong khách sạn; Đánh giá được các hoạt động quản trị tổ chức kinh doanh lưu trú; kinh doanh ăn uống; kiểm soát các hoạt động và kiểm tra kết quả kinh doanh trong khách sạn;	2.1.1 2.1.3 2.1.4	ITU ITU ITU
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR4	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh khách sạn.	2.2.2 2.2.3 2.2.7	ITU ITU ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính:

- Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), *Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân;
- Trần Ngọc Nam, Hoàng Anh (2009), *Cẩm nang nghiệp vụ tiếp thị du lịch và quy định pháp luật mới về kinh doanh du lịch; nhà hàng; khách sạn*, NXB Lao động – Xã hội;
- Nguyễn Vũ Hà, Đoàn Mạnh Cường (2015), *Giáo trình Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch*, NXB Lao động;

5.2. Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Hồng Chương, Nguyễn Văn Mạnh (2009), *Giáo trình Quản trị Kinh doanh lữ hành*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân;
2. Nguyễn Bá Lâm (2009), *Giáo trình Quản lý kinh doanh khách sạn*, Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội;
3. Nguyễn Quyết Thắng (2014), *Giáo trình quản trị kinh doanh khách sạn: từ lý thuyết đến thực tiễn*, NXB Tài chính;
4. Nguyễn Hữu Thắng (2015), *Giáo trình quản trị kinh doanh nhà hàng*, NXB Giáo dục Việt Nam;

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Day học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☐ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Hoạt động dạy và học						
Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)	
	LT	BT	TL, HDN	KTr		
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KINH DOANH KHÁCH SẠN	6				6	12
1.1. Khái niệm và vai trò của kinh doanh khách sạn	1				1	2
1.1.1. Các khái niệm cơ bản	1					
1.1.2. Vai trò của kinh doanh khách sạn						
1.2. Sản phẩm trong kinh doanh khách sạn	1				1	2
1.2.1. Khái niệm	1					
1.2.2. Phân loại sản phẩm trong kinh doanh khách sạn						
* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày một số khái niệm và vai trò của kinh doanh khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng đối với các nội dung khái niệm và vai trò của kinh doanh khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 1, 2, 4; - Đọc TLC2 chương 1, 2; - Đọc TLC3 chương 1; * Dạy: - Trình bày về các sản phẩm trong kinh doanh khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng đối với các nội dung sản						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.2.3. Đặc điểm sản phẩm trong kinh doanh khách sạn							phẩm trong kinh doanh khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 1, 2, 4; - Đọc TLC2 chương 1, 2; - Đọc TLC3 chương 1;
1.3. Đặc điểm trong kinh doanh khách sạn	1			1	2	A1.1 A2	* Dạy: - Giải thích về một số đặc điểm trong kinh doanh khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung đặc điểm trong kinh doanh khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 1, 2, 4; - Đọc TLC2 chương 1, 2; - Đọc TLC3 chương 1;
1.4. Đặc điểm cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn	1			1	2	A1.1 A2	* Dạy:

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
		LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
1.4.1. Khái niệm	1.4.2. Các khu vực chính của khách sạn 1.4.3. Một số hệ thống kỹ thuật cơ bản trong khách sạn	1						- Trình bày khái quát về đặc điểm cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung đặc điểm cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 1, 2, 4; - Đọc TLC2 chương 1, 2; - Đọc TLC3 chương 1; * Dạy: - Trình bày về tổ chức bộ máy quản trị trong khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung tổ chức	
1.5. Tổ chức bộ máy quản trị trong khách sạn		1				1	2		A1.1 A2
1.5.1. Khái niệm		1							
1.5.2. Cơ sở khoa học chủ yếu để thiết lập bộ máy của khách sạn									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
1.5.3. Một số mô hình cơ cấu tổ chức của khách sạn							bộ máy quản trị trong khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 1, 2, 4; - Đọc TLC2 chương 1, 2; - Đọc TLC3 chương 1;
1.6. Khái quát về lịch sử và xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn	1				1	2	A1.1 A2
1.6.1. Khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của kinh doanh khách sạn thế giới	1						* Dạy: - Trình bày khái quát về lịch sử và xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung khái quát về lịch sử và xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn;
1.6.2. Lịch sử phát triển ngành du lịch và khách sạn Việt Nam							* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 1, 2, 4; - Đọc TLC2 chương 1, 2; - Đọc TLC3 chương 1;
1.6.3. Các xu hướng cơ bản trong phát triển hoạt động kinh doanh khách sạn trên thế giới							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
CHƯƠNG 2: QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG KINH DOANH KHÁCH SẠN	5	1			6	12	
2.1. Khái niệm vai trò của quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh khách sạn	1				1	2	A1.1 A2
2.1.1. Khái niệm	1						* Dạy: - Trình bày về khái niệm và vai trò của quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung khái niệm và vai trò của quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 4, 5;
2.1.2. Vai trò của quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh khách sạn							
2.2. Cơ cấu tổ chức bộ phận quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	2				2	4	A1.1 A2
2.2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy	1						* Dạy: - Giải thích về cơ cấu tổ chức bộ phận quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.2.2. Chức năng và nhiệm vụ của bộ phận quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	1						* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung cơ cấu tổ chức bộ phận quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 4, 5;
2.3. Nội dung quản trị nguồn nhân lực của khách sạn	2	1			3	6	* Dạy: - Giải thích về nội dung quản trị nguồn nhân lực của khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung quản trị nguồn nhân lực của khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 4, 5;
2.3.1. Phân tích công việc	1	1					
2.3.2. Mô tả công việc							
2.3.3. Tiêu chuẩn hóa định mức lao động							
2.3.4. Chiêu mộ và tuyển chọn							
2.3.5. Bổ nhiệm và giao việc	1						
2.3.6. Đánh giá thực hiện							
2.3.7. Đào tạo nghề nghiệp							
2.3.8. Quản lý thu nhập của người lao động							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	L1	BT	TL, HDN	KTr			
CHƯƠNG 3: QUẢN TRỊ MARKETING TRONG KINH DOANH KHÁCH SẠN	4	1			5	10	
3.1. Khái niệm và vai trò của quản trị Marketing trong kinh doanh khách sạn	2				2	4	* Dạy: - Trình bày về khái niệm và vai trò của quản trị Marketing trong kinh doanh khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung khái niệm và vai trò của quản trị marketing trong kinh doanh khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 4, 5;
3.1.1. Khái niệm	1						
3.1.2. Vai trò của quản trị Marketing trong kinh doanh khách sạn	1						
3.2. Cơ cấu tổ chức bộ phận Marketing trong kinh doanh khách sạn	1				1	2	* Dạy: - Giải thích về cơ cấu tổ chức bộ phận Marketing trong kinh doanh khách sạn;
3.2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy	1						

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
		LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
3.2.2. Chức năng và nhiệm vụ của bộ phận marketing trong khách sạn		1	1			2	4		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung cơ cấu tổ chức bộ phận Marketing trong kinh doanh khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 4, 5;
3.3. Nội dung quản trị Marketing trong kinh doanh khách sạn		1	1					A1.1 A2	* Dạy: - Giải thích về nội dung quản trị Marketing trong kinh doanh khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung quản trị Marketing trong kinh doanh khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 4, 5;
3.3.1. Nghiên cứu và xác định thị trường mục		1	1						
3.3.2. Xây dựng chiến lược marketing trong kinh doanh khách sạn									
Kiểm tra				1	1	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
CHƯƠNG 4: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TRONG KINH DOANH KHÁCH SẠN	5	1			6	12	
4.1. Khái niệm và vai trò của chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn	1				1	2	* Dạy: - Trình bày về khái niệm và vai trò của quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình đối với các nội dung; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 9;
4.1.1. Khái niệm	1						
4.1.2. Vai trò chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn							
4.2. Đặc điểm của chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn	1				1	2	* Dạy: - Giải thích về đặc điểm của chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung đặc điểm
4.2.1. Chất lượng trong kinh doanh khách sạn khó đo lường và đánh giá	1						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
4.2.2. Chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn chỉ được đánh giá chính xác qua sự cảm nhận của người tiêu dùng trực tiếp sản phẩm khách sạn							của chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 9;
4.2.3. Chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn phụ thuộc vào quá trình cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp khách sạn							
4.2.4. Chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn đòi hỏi tính nhất quán cao							
4.3. Đánh giá chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn	1	1			2	4	* Dạy: - Giải thích về nội dung đánh giá chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung đánh giá chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 9;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
4.4. Quản lý chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn	2				2	4	* Dạy: - Giải thích về nội dung quản lý chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung quản lý chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 9;
4.4.1. Hiểu biết nhu cầu mong đợi của khách hàng	1						
4.4.2. Thiết lập tiêu chuẩn dịch vụ							
4.4.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ lao động							
4.4.4. Kiểm tra điều đặn thường xuyên quá trình cung cấp dịch vụ	1						
4.4.5. Giải quyết phàn nàn của khách							
CHƯƠNG 5: TỔ CHỨC KINH DOANH LƯU TRÚ TRONG KHÁCH SẠN	3	1			4	8	
5.1. Khái niệm và vai trò của kinh doanh lưu trú trong khách sạn	1				1	2	* Dạy: - Trình bày về khái niệm và vai trò của kinh doanh lưu trú trong khách sạn;
5.1.1. Khái niệm	1						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT			
5.1.2. Vai trò của kinh doanh lưu trú trong khách sạn							* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung khái niệm và vai trò của kinh doanh lưu trú trong khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 6;
5.2. Tổ chức của bộ phận kinh doanh lưu trú trong khách sạn	1			1	2	A1.3 A2	* Dạy: - Giải thích về tổ chức của bộ phận kinh doanh lưu trú trong khách sạn;
5.2.1. Mô hình tổ chức của bộ phận kinh doanh lưu trú trong khách sạn	1						* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung tổ chức của bộ phận kinh doanh lưu trú trong khách sạn;
5.2.2. Chức năng và nhiệm vụ của bộ phận kinh doanh lưu trú trong khách sạn							* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 6;
5.3. Nội dung kinh doanh lưu trú trong kinh doanh khách sạn	1		1	2	4	A1.3 A2	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.3.1. Tổ chức hoạt động của bộ phận lễ tân trong khách sạn	1		1				- Giải thích về nội dung kinh doanh lưu trú trong kinh doanh khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung kinh doanh lưu trú trong kinh doanh khách sạn; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng đối với các nội dung kinh doanh lưu trú trong kinh doanh khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 6;	
5.3.2. Tổ chức hoạt động của bộ phận buồng ngủ trong khách sạn								
CHƯƠNG 6: TỔ CHỨC KINH DOANH ĂN UỐNG TRONG KHÁCH SẠN	5		1		6	12		
6.1. Khái niệm và đặc điểm và điều kiện của kinh doanh ăn uống trong khách sạn	1				1	2	A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày về khái niệm và vai trò của kinh doanh ăn uống trong khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung khái
6.1.1. Khái niệm	1							
6.1.2. Đặc điểm của kinh doanh doanh ăn uống trong khách sạn								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT				Tổng
6.1.3. Điều kiện kinh doanh ăn uống trong khách sạn							niệm và vai trò của kinh doanh ăn uống trong khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 7;	
6.2. Tổ chức của bộ phận kinh doanh ăn uống trong khách sạn	2				2	4	A1.3 A2	
6.2.1. Mô hình tổ chức của bộ phận kinh doanh ăn uống trong khách sạn	1						* Dạy: - Giải thích về tổ chức của bộ phận kinh doanh ăn uống trong khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung tổ chức của bộ phận kinh doanh ăn uống trong khách sạn;	
6.2.2. Chức năng và nhiệm vụ của bộ phận kinh doanh ăn uống trong khách sạn	1						* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 7;	
6.3. Quy trình tổ chức kinh doanh ăn uống trong khách sạn	2		1		3	6	A1.3 A2	
6.3.1. Xây dựng kế hoạch thực đơn	1		1				* Dạy: - Giải thích về nội dung quy trình tổ chức kinh doanh ăn uống trong khách sạn; * Phương pháp dạy:	
6.3.2. Tổ chức mua								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.3.3. Tổ chức nhập								- Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung quy trình tổ chức kinh doanh ăn uống trong khách sạn; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm áp dụng đối với các nội dung quy trình tổ chức kinh doanh ăn uống trong khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và báo cáo kết quả. Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 7;
6.3.4. Tổ chức lưu trữ và bảo quản trong kho	1							
6.3.5. Tổ chức chế biến thức ăn								
6.3.6. Tổ chức phục vụ trực tiếp khách sạn								
CHƯƠNG 7: KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG VÀ KIỂM TRA KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA KHÁCH SẠN	5	1	4		10	20		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
					Tự học (giờ)		
7.1. Kiểm soát hoạt động trong khách sạn	1			1	2	A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày về khái niệm của kiểm soát hoạt động của khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung kiểm soát hoạt động của khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; -Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 10;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
7.2. Kiểm tra kết quả nguồn thu và chi phí khách sạn	1		1		2	4	A1.3 A2	* Dạy: - Giải thích về kiểm tra kết quả nguồn thu và chi phí khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung kiểm tra kết quả nguồn thu và chi phí khách sạn; - Phương pháp thảo luận áp dụng đối với các nội dung kiểm tra kết quả nguồn thu và chi phí khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 10;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
7.3. Quản trị tối ưu doanh thu khách sạn	1	1	1		3	6	* Dạy: - Giải thích về quản trị tối ưu doanh thu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung quản trị tối ưu doanh thu; - Phương pháp thảo luận áp dụng đối với các nội dung quản trị tối ưu doanh thu; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 10;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
7.4. Phân tích kết quả kinh doanh của khách sạn	1		1		2	4	A1.3 A2	* Dạy: - Giải thích về Phân tích kết quả kinh doanh của khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung phân tích kết quả kinh doanh của khách sạn; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng đối với các nội dung phân tích kết quả kinh doanh của khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Làm bài tập; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 10;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
7.5. Phân tích tài chính của khách sạn	1		1		2	4	* Dạy: - Giải thích nội dung phân tích tài chính của khách sạn; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng đối với các nội dung Phân tích tài chính của khách sạn; - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng đối với nội dung phân tích tài chính của khách sạn; * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá; - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả; Học ở nhà: - Đọc TLC1 chương 10;
Kiểm tra				1	1	2	
Cộng	33	4	6	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, Hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KINH DOANH KHÁCH SẠN							
1.1	Khái niệm và vai trò của kinh doanh khách sạn	X				X	X
1.2	Sản phẩm trong kinh doanh khách sạn	X				X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.3	Đặc điểm trong kinh doanh khách sạn	X				X	X
1.4	Đặc điểm cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn	X				X	X
1.5	Tổ chức bộ máy quản trị trong khách sạn	X				X	X
1.6	Khái quát về lịch sử và xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn	X				X	X
CHƯƠNG 2: QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG KINH DOANH KHÁCH SẠN							
2.1	Khái niệm vai trò của quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh khách sạn		X		X	X	X
2.2	Cơ cấu tổ chức bộ phận quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn		X		X	X	X
2.3	Nội dung quản trị nguồn nhân lực của khách sạn		X		X	X	X
CHƯƠNG 3: QUẢN TRỊ MARKETING TRONG KINH DOANH KHÁCH SẠN							
3.1	Khái niệm và vai trò của quản trị Marketing trong kinh doanh khách sạn		X		X	X	X
3.2	Cơ cấu tổ chức bộ phận Marketing trong kinh doanh khách sạn		X		X	X	X
3.3	Nội dung quản trị Marketing trong kinh doanh khách sạn		X		X	X	X
CHƯƠNG 4: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TRONG KINH DOANH KHÁCH SẠN							
4.1	Khái niệm và vai trò của chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn		X		X	X	X
4.2	Đặc điểm của chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn		X		X	X	X
4.3	Đánh giá chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn		X		X	X	X
4.4	Quản lý chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn		X		X	X	X
CHƯƠNG 5: TỔ CHỨC KINH DOANH LƯU TRÚ TRONG KHÁCH SẠN							
5.1	Khái niệm và vai trò của kinh doanh lưu trú trong khách sạn			X	X	X	X
5.2	Tổ chức của bộ phận kinh doanh lưu trú trong khách sạn			X	X	X	X
5.3	Nội dung kinh doanh lưu trú trong kinh doanh khách sạn			X	X	X	X
CHƯƠNG 6: TỔ CHỨC KINH DOANH ĂN UỐNG TRONG KHÁCH SẠN							
6.1	Khái niệm và đặc điểm và điều kiện của kinh doanh ăn uống trong khách sạn			X	X	X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
6.2	Tổ chức của bộ phận kinh doanh ăn uống trong khách sạn			X	X	X	X
6.3	Quy trình tổ chức kinh doanh ăn uống trong khách sạn			X	X	X	X
CHƯƠNG 7: KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG VÀ KIỂM TRA KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA KHÁCH SẠN							
7.1	Kiểm soát hoạt động trong khách sạn			X	X	X	X
7.2	Kiểm tra kết quả nguồn thu và chi phí khách sạn			X	X	X	X
7.3	Quản trị tối ưu doanh thu khách sạn			X	X	X	X
7.4	Phân tích kết quả kinh doanh của khách sạn			X	X	X	X
7.5	Phân tích tài chính của khách sạn			X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và tích cực tham gia học tập trên lớp;
- Bài tập: Làm bài tập về nhà và bài tập nhóm đầy đủ;
- Tự học: Nghiên cứu, đọc tài liệu để nắm vững bài học;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%;

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	CDR 1, 2	20%
		A1.2	Thái độ học tập	CDR 5, 6	

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
	Điểm số 2	Tổng		100%		
		A1.3	Bài kiểm tra	80%	CDR 2, 3, 4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CDR 5, 6	
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR 1, 2, 3, 4	60%

Trong đó
A1.1 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	Về kiến thức		
Nhớ	Trình bày được một số khái niệm về kinh doanh khách sạn;		30
	Trình bày được một số khái niệm về quản trị nguồn nhân lực; quản trị Marketing trong kinh doanh khách sạn;		
Phân tích	Phân tích được một số đặc điểm trong kinh doanh khách sạn;		40
	Phân tích được một số nội dung về quản trị nguồn nhân lực; quản trị Marketing trong kinh doanh khách sạn;		
Đánh giá	Đánh giá hoạt động quản trị nguồn nhân lực; quản trị Marketing trong một doanh nghiệp kinh doanh khách sạn cụ thể;		30

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm</i>	
Câu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của quản trị kinh doanh khách sạn.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được một số khái niệm về quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; Trình bày được một số khái niệm về tổ chức kinh doanh lưu trú; ăn uống trong khách sạn;	10
Phân tích	Phân tích được một số nội dung về quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; Phân tích được một số nội dung về tổ chức kinh doanh lưu trú; ăn uống trong khách sạn;	20
Đánh giá	Đánh giá hoạt động quản trị chất lượng dịch vụ; hoạt động tổ chức kinh doanh lưu trú; hoạt động tổ chức kinh doanh ăn uống tại một doanh nghiệp kinh doanh khách sạn cụ thể;	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hành áp dụng các nội dung về quản trị chất lượng dịch vụ; hoạt động tổ chức kinh doanh lưu trú; hoạt động tổ chức kinh doanh ăn uống trong kinh doanh khách sạn.vào một số tình huống cụ thể;	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững nội dung về quản trị chất lượng dịch vụ; hoạt động tổ chức kinh doanh lưu trú; hoạt động tổ chức kinh doanh ăn uống trong kinh doanh khách sạn.	20

A2 – Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được một số khái niệm về kinh doanh khách sạn; Trình bày được một số khái niệm về quản trị nguồn nhân lực; quản trị Marketing trong kinh doanh khách sạn; Trình bày được một số khái niệm về quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; Trình bày được một số khái niệm về tổ chức kinh doanh lưu trú; ăn uống trong khách sạn;	30
Phân tích	Phân tích được một số đặc điểm trong kinh doanh khách sạn; Phân tích được một số nội dung về quản trị nguồn nhân lực; quản trị Marketing trong kinh doanh khách sạn; Phân tích được một số nội dung về quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; Phân tích được một số nội dung về tổ chức kinh doanh lưu trú; ăn uống trong khách sạn;	30
Đánh giá	Đánh giá được hoạt động quản trị, tổ chức kinh doanh tại một doanh nghiệp kinh doanh khách sạn cụ thể;	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Chuẩn hóa	Nắm vững nội dung về quản trị chất lượng dịch vụ; hoạt động tổ chức kinh doanh lưu trú; hoạt động tổ chức kinh doanh ăn uống trong kinh doanh khách sạn.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:
- Thương mại điện tử

Electronic commerce

KTKD166

03

Đại học chính quy, ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
	Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước:

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Bài tập:

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

+ Kiểm tra:

Không

Tin học đại cương, Quản trị học.

45 tiết

33,5 tiết

9,5 tiết

00 tiết

02 tiết

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và hệ thống thanh toán trong thương mại internet; vấn đề an ninh, bảo mật trong thương mại điện tử và các mô hình giao dịch trong thương mại điện tử hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Trình bày được những kiến thức cơ bản như: lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử.
MT2	Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn trong phát triển hoạt động thương mại điện tử áp dụng với các mô hình giao dịch điện tử B2B, B2C, C2C, G2G, G2B, G2C.
MT3	Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được những vấn đề căn bản của thương mại điện tử như: khái niệm lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong	2.1.2	I
			2.1.3	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
		thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử.		
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR2	Vận dụng kiến thức cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử để tổng hợp, đánh giá, và phân tích trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2.2.3	IT
			2.2.4	ITU
			2.2.5	ITU
	CĐR3	Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực quản trị khách sạn.	2.2.5	ITU
	CĐR4	Phân tích, đánh giá tác động của việc ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành từ đó đưa ra các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp	2.2.7	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	TU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	TU
			2.3.2	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- 1. PGS. TS Nguyễn Việt Khôi (2020), Thương mại điện tử, NXB Đại học quốc gia Hà Nội..
- 2. Trần Văn Hòe (2015), *Thương mại điện tử căn bản*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân..

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ Thương mại – trung tâm Thông tin Thương mại (2006), *Thương mại điện tử giành cho doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.
 2. Minh Quang (2009), *Những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử*, NXB Lao động xã hội.
 3. Nguyễn Văn Minh (2011), *Giáo trình thương mại điện tử căn bản*, NXB Thống kê.
 4. Nguyễn Văn Hồng (2012), *Thương mại điện tử căn bản*, NXB Hồng Đức.
- 6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần**
- ☒ Thuyết trình ☐ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
- ☐ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn
- 7. Nội dung chi tiết học phần**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	6,5	1				7,5	15		
1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.1.1. Khái niệm về thương mại điện tử 1.1.2. Một số khái niệm cơ bản	1,5					1,5	3	A1.1 A1.2 A1.3	* Dạy: - Trình bày các vấn đề cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển thương mại điện tử - Phân tích các đặc trưng, lợi ích và hạn chế của thương

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
									Tự học (Giờ)
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
trên Internet									mại điện tử, một số vấn đề pháp lý trong thương mại điện tử.
1.1.3. Đặc trưng của thương mại điện tử									- Giao sinh viên nghiên cứu các lĩnh vực ứng dụng của thương mại điện tử.
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của thương mại điện tử									* Học:
1.2.1. Giai đoạn sơ khai của thương mại điện tử									Học ở lớp:
1.2.2. Giai đoạn thương mại thông tin	0,5								- Trình bày một số lĩnh vực ứng dụng của thương mại điện tử.
1.2.3. Giai đoạn thương mại giao dịch									- Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động phát sinh trong thực tế hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành tại doanh nghiệp.
1.2.4. Giai đoạn thương mại tích hợp									Học ở nhà:
1.3. Lợi ích của thương mại điện tử									- Đọc trước TLC 1, chương 1; TLC 2, chương 1; TLĐT 3, chương 1
1.3.1. Lợi ích đối với các tổ chức	1,5								
1.3.2. Lợi ích đối với người tiêu dùng									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
1.3.3. Lợi ích đối với xã hội									
1.4. Hạn chế của thương mại điện tử	1					1	2		
1.4.1. Hạn chế về kỹ thuật									
1.4.2. Hạn chế về thương mại									
1.5 Những lĩnh vực ứng dụng của thương mại điện tử									
1.5.1. Thương mại hàng hóa dịch vụ điện tử									
1.5.2. Ngân hàng, tài chính điện tử	1	1				2	4		
1.5.3. Đào tạo trực tuyến									
1.5.4. Xuất bản trực tuyến									
1.5.5. Giải trí trực tuyến									
1.5.6. Dịch vụ việc làm trực tuyến									
1.5.7 Dịch vụ công trực tuyến									
1.6 Một số vấn đề pháp lý trong thương mại điện tử	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
									Tự học (Giờ)
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
1.6.1. Vấn đề riêng tư 1.6.2. Quyền sở hữu trí tuệ 1.6.3. Quảng cáo điện tử không mong đợi 1.6.4. Đánh thuế kinh doanh trên internet									
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ CÔNG NGHỆ CỦA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	7	1				8	16		
2.1. Thị trường thương mại điện tử 2.1.1. Khái niệm thị trường thương mại điện tử 2.1.2. Bản chất của thị trường thương mại điện tử 2.1.3 Phân loại thị trường thương mại điện tử 2.1.4. Chuỗi giá trị trong thương mại điện tử 2.1.5 Tương lai phát triển của	2					3	4		* Dạy: - Trình bày các vấn đề cơ bản về thị trường thương mại điện tử: khái niệm, bản chất, phân loại thị trường thương mại điện tử - Phân tích chuỗi giá trị trong thương mại điện tử, trao đổi dữ liệu điện tử - Giao sinh viên nghiên cứu ứng dụng của thương mại điện tử trong hoạt động thanh toán * Học: Học ở lớp: - Trình bày một số loại thị trường thương mại điện tử, hoạt động thanh toán trong thương mại điện tử - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động phát sinh trong thực tế hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
									Tự học (Giờ)
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
thị trường thương mại điện tử									lữ hành tại doanh nghiệp.
2.2. Trao đổi dữ liệu điện tử	2					2	4		Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 2,5,6; TLC 2, chương 3; TLĐT 3, chương 1
2.2.1. Định nghĩa về trao đổi dữ liệu điện tử									
2.2.2 Lợi ích của EDI									
2.2.3 Tương lai phát triển của EDI									
2.3. Thanh toán trong thương mại điện tử	2	1				3	6		
2.3.1 Khái niệm và phân biệt thanh toán điện tử với thanh toán truyền thống									
2.3.2. Các hệ thống và công cụ thanh toán điện tử									
2.3.3. Quy trình thanh toán điện tử									
CHƯƠNG 3. VẤN ĐỀ AN NINH, BẢO MẬT TRONG THƯƠNG MẠI INTERNET	6	2				8	16		* Dạy: - Trình bày các vấn đề về an ninh bảo mật trong thương mại điện tử - Phân tích các nguy cơ và hình thức tấn công đe dọa an
3.1. An ninh trong thương	2	1				3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
									Tự học (Giờ)
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
mại internet 3.1.1. Các nguy cơ và hình thức tấn công đe dọa an toàn thương mại điện tử 3.1.2. Các yếu tố đảm bảo an toàn trong thương mại điện tử									toàn thương mại điện tử, các kỹ thuật mã thông tin - Giao sinh viên nghiên cứu các công nghệ an toàn mạng * Học: Học ở lớp: - Trình bày một số nguy cơ và hình thức tấn công đe dọa an toàn thương mại điện tử, các công nghệ an toàn mạng
3.2. Kỹ thuật mã hóa thông tin 3.2.1. Mã hóa khoá bí mật 3.2.2. Mã hóa khóa công cộng 3.2.3. Chữ ký điện tử 3.2.4. Chứng thực điện tử	2	1				3	6		- Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động phát sinh trong thực tế hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành tại doanh nghiệp. Học ở nhà: - Đọc trước TLC 2, chương 6; TLĐT 3, chương 7; TLĐT 4, chương 4
3.3. An toàn trong thương mại điện tử 3.3.1. Các lỗi thường mắc phải trong quản trị an toàn TMDT 3.3.2 Công nghệ an toàn mạng 3.3.3.Quản trị an toàn trong thương mại điện tử	2					2	4		
Kiểm tra					1	1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT				Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
CHƯƠNG 4. CÁC MÔ HÌNH GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ	7	2,5				9,5	19		
4.1. Tổng quan về mô hình giao dịch điện tử	2								
4.1.1. Khái niệm về mô hình giao dịch điện tử									
4.1.2. Một số hệ thống giao dịch trong thương mại điện tử									
4.1.3. Các chủ thể tham gia giao dịch trong thương mại điện tử									
4.1.4 Các mô hình giao dịch trong thương mại điện tử								A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày các vấn đề về mô hình giao dịch thương mại điện tử. - Phân tích các phương thức thương mại trong các mô hình giao dịch thương mại điện tử - Giao sinh viên nghiên cứu các mô hình giao dịch thương mại điện tử B2B, B2C * Học: Học ở lớp: - Trình bày các mô hình giao dịch thương mại điện tử B2B, B2C Học ở nhà: - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các hoạt động phát sinh trong thực tế hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành tại doanh nghiệp.
4.2. Mô hình giao dịch điện tử B2C	2	1							
4.2.1. Khái niệm về mô hình giao dịch điện tử B2C									
4.2.2. Các phương thức thương mại điện tử B2C									
4.2.3. Các công cụ hỗ trợ khách hàng trong giao dịch điện tử									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr				Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
B2C									
4.3. Mô hình giao dịch điện tử B2B	2	1				3	6		
4.3.1. Khái niệm về giao dịch điện tử B2B									
4.3.2. Các phương thức thương mại điện tử B2B									
4.4. Mô hình giao dịch chính phủ điện tử									
4.4.1. Khái niệm về Chính phủ điện tử									
4.4.2. Vai trò và chức năng của Chính phủ điện tử	1,5	0,5				2	4		
4.4.3. Lợi ích của Chính phủ điện tử									
4.4.4. Các mô hình giao dịch của Chính phủ điện tử									
CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	7	3				10	20		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
									Tự học (Giờ)
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
5.1. Chiến lược thương mại điện tử 5.1.1. Khái niệm về chiến lược thương mại điện tử 5.1.2. Một số chiến lược thương mại điện tử	1	1				2	4		* Dạy: - Trình bày các vấn đề cơ bản về chiến lược thương mại điện tử - Phân tích quy trình quản trị chiến lược thương mại điện tử * Học: Học ở lớp: - Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các tình huống quản trị chiến lược thương mại điện tử Học ở nhà: - Đọc trước TLC 1, chương 7, TLC 2, chương 12; TLĐT 3, chương 8,9,10; TLĐT 4, chương 5.
5.2. Quản trị chiến lược thương mại điện tử 5.2.1. Khái niệm về quản trị chiến lược thương mại điện tử 5.2.2. Quy trình quản trị chiến lược thương mại điện tử	1					1	2		
5.3. Hoạch định chiến lược thương mại điện tử 5.3.1. Nghiên cứu thị trường 5.3.2. Phân tích môi trường cạnh tranh 5.3.3. Xác định, lựa chọn chiến lược thích nghi	2	1,5				3,5	7		
5.4. Tổ chức, triển khai chiến	2	0,5				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
lược thương mại điện tử 5.4.1. Lập kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử 5.4.2. Xây dựng, duy trì và phát triển website 5.4.3. Đề ra chính sách marketing trực tuyến 5.4.4. Lựa chọn phương án thanh toán điện tử 5.4.5. Lựa chọn phương án an toàn và bảo mật trên mạng									
5.5. Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược thương mại điện tử 5.5.1. Kiểm tra lại các nhân tố bên trong và bên ngoài doanh nghiệp 5.5.2. Đo lường đánh giá các kết quả kinh doanh 5.5.3. Điều chỉnh chiến lược	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
thương mại điện tử									
Kiểm tra					1	1	2		
Tổng	33,5	9,5			2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ							
1.1	Một số khái niệm cơ bản	X					
1.2	Lịch sử hình thành và phát triển của thương mại điện tử	X					
1.3	Lợi ích của thương mại điện tử	X			X		
1.4	Hạn chế của thương mại điện tử	X			X		
1.5	Những lĩnh vực ứng dụng của thương mại điện tử		X	X			
1.6	Một số vấn đề pháp lý trong thương mại điện tử				X		
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ CÔNG NGHỆ CỦA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ							
2.1	Thị trường thương mại điện tử	X			X		
2.2	Trao đổi dữ liệu điện tử	X			X		

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
2.3	Thanh toán trong thương mại điện tử		X	X			
CHƯƠNG 3. VẤN ĐỀ AN NINH, BẢO MẬT TRONG THƯƠNG MẠI INTERNET							
3.1	An ninh trong thương mại internet	X	X				
3.2	Kỹ thuật mã hóa thông tin	X		X			
3.3	An toàn trong thương mại điện tử	X			X		
CHƯƠNG 4. CÁC MÔ HÌNH GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ							
4.1	Tổng quan về mô hình giao dịch điện tử	X				X	
4.2	Mô hình giao dịch điện tử B2C				X	X	X
4.3	Mô hình giao dịch điện tử B2B				X	X	X
4.4	Mô hình giao dịch chính phủ điện tử				X	X	
CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ							
5.1	Chiến lược thương mại điện tử	X					
5.2	Quản trị chiến lược thương mại điện tử	X					
5.3	Hoạch định chiến lược thương mại điện tử					X	X
5.4	Tổ chức, triển khai chiến lược thương mại điện tử					X	X
5.5	Cá Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược thương mại điện tử				X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp. Mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp: đánh giá thông qua số lần phát biểu trên lớp trong các buổi lý thuyết và thảo luận.
- Trong quá trình học giảng viên có thể đột xuất tiến hành kiểm tra việc chuẩn bị bài trước khi lên lớp, kiểm tra đột xuất các bài đọc bắt buộc, hay các bài tập được giao...Sinh viên cần thực hiện nghiêm túc các yêu cầu này của giảng viên.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Bài tập	CDR2,3,4	
		A1.3	Thái độ học tập	CDR5,6	
		Tổng		-	
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra 2	CDR1,2,3,4	20
		A1.5	Bài tập	CDR2,3,4	
A1.6		Thái độ học tập	CDR5,6		
		Tổng		-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	CDR1,2,3,4	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	Về kiến thức		
Nhớ	Một số khái niệm về thương mại điện tử, internet, khái niệm thị trường thương mại điện tử, lịch sử hình thành và phát triển của thương mại điện tử, lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử		20

Hiệu	Giải thích được tác động từ trao đổi dữ liệu, thương mại điện tử đến hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, các phương pháp thanh toán trong thương mại điện tử, các công tác an ninh, an toàn của thương mại điện tử trong hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	30
Áp dụng	Áp dụng những lĩnh vực ứng dụng của thương mại điện tử vào hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Sử dụng những lĩnh vực ứng dụng của thương mại điện tử vào hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20
Chuẩn hóa	Nắm vững các phương thức thanh toán trong thương mại điện tử, công tác an ninh, an toàn của thương mại điện tử	10

A1.2 – Bài tập của chương 1,2,3

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Một số khái niệm về thương mại điện tử, internet, khái niệm thị trường thương mại điện tử, lịch sử hình thành và phát triển của thương mại điện tử, lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử	20
Hiệu	Giải thích được tác động từ trao đổi dữ liệu, thương mại điện tử đến hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, các phương pháp thanh toán trong thương mại điện tử, các công tác an ninh, an toàn của thương mại điện tử trong hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	30
Áp dụng	Áp dụng những lĩnh vực ứng dụng của thương mại điện tử vào hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Sử dụng những lĩnh vực ứng dụng của thương mại điện tử vào hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20

Chuẩn hóa	Nắm vững các phương thức thành toán trong thương mại điện tử, công tác an ninh, an toàn của thương mại điện tử	10

A1.3 và A1.6 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến thức cơ bản của thương mại điện tử	20%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập, giúp đỡ người học trong quá trình thảo luận bài tập trên lớp	40%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và đưa ra các đề xuất khi giải quyết một số tình huống liên quan đến hoạt động thương mại điện tử	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức kỹ năng đã học vận dụng vào các tính huống cụ thể trong hoạt động thương mại điện tử	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 4,5,6:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Tổng quan về mô hình giao dịch thương mại điện tử, khai niệm chiến lược thương mại điện tử	20
Hiểu	Giải thích được một số chiến lược thương mại điện tử, quy trình quản trị chiến lược thương mại điện tử, các phương thức thương mại trong các mô hình giao dịch, chiến lược thương mại điện tử	30
Áp dụng	Áp dụng các phương thức thương mại trong các mô hình giao dịch vào hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Sử dụng các mô hình giao dịch, chiến lược thương mại điện tử trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch	20

	và lễ hành	
Chuẩn hóa	Nắm vững các hoạt động quản trị chiến lược thương mại điện tử.	10

A1.5 - Bài tập chương 4,5

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Tổng quan về mô hình giao dịch thương mại điện tử, khai niệm chiến lược thương mại điện tử	20
Hiểu	Giải thích được một số chiến lược thương mại điện tử, quy trình quản trị chiến lược thương mại điện tử, các phương thức thương mại trong các mô hình giao dịch, chiến lược thương mại điện tử	30
Áp dụng	Áp dụng các phương thức thương mại trong các mô hình giao dịch vào hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Sử dụng các mô hình giao dịch, chiến lược thương mại điện tử trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành	20
Chuẩn hóa	Nắm vững các hoạt động quản trị chiến lược thương mại điện tử.	10

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Khái niệm về thương mại điện tử khái niệm thị trường thương mại điện tử, khai niệm chiến lược thương mại điện tử, các phương pháp thanh toán trong thương mại điện tử, chiến lược thương mại điện tử	10
Hiểu	Giải thích được lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử, lợi ích của trao đổi dữ liệu điện tử	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Áp dụng	Áp dụng phương thức thương mại trong các mô hình giao dịch với hoạt động quản trị chiến lược thương mại điện tử trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20
Phân tích	Phân tích tác động của công tác an ninh, an toàn của thương mại điện tử, lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử, lợi ích của trao đổi dữ liệu điện tử, các kỹ thuật đảm bảo an ninh an toàn trong thương mại điện tử.	30
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Sử dụng các mô hình giao dịch, chiến lược thương mại điện tử trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20
Chuẩn hóa	Nắm vững các hoạt động quản trị chiến lược thương mại điện tử.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
 - Mã học phần:
 - Số tín chỉ:
 - Đối tượng học:
 - Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo :
- Du lịch bền vững

Sustainable Tourism

KTDL129

03

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết:
 - + Bài tập:
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm:

Không
Không
Không
45 tiết
30 tiết
0 tiết
13 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần Du lịch bền vững cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về du lịch và môi trường, phát triển du lịch bền vững, cơ sở khoa học cho phát triển du lịch bền vững, phát triển du lịch bền vững ở những vùng sinh thái nhạy cảm. Từ đó, người học vận dụng những kiến thức và công cụ phát triển du lịch bền vững để hoạch định những chiến lược phù hợp trong quá trình lập kế hoạch phát triển cho các điểm đến du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản về du lịch và môi trường, phát triển du lịch bền vững, cơ sở khoa học cho phát triển du lịch bền vững, phát triển du lịch bền vững ở những vùng sinh thái nhạy cảm.
MT2	- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức được cung cấp trong học phần để lập kế hoạch, xây dựng các mô hình phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Có trách nhiệm, tự giác, chủ động tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, phối hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận. - Tích cực, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về du lịch bền vững, du lịch và môi trường, ý nghĩa của phát triển du lịch bền vững. Phân tích các nguyên tắc đảm	2.1.3	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
		bảo phát triển du lịch bền vững. Đánh giá ảnh hưởng tác động qua lại của du lịch và môi trường, tổng hợp một số thách thức chủ yếu đối với việc thúc đẩy du lịch bền vững.	2.1.4	IT
	CĐR2	Tóm tắt được đầu hiệu nhận biết về phát triển du lịch bền vững, các biện pháp tự điều chỉnh nhằm đạt đến du lịch bền vững. Phân tích một số mô hình du lịch bền vững của các nước, kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số quốc gia. Đánh giá tính bền vững của du lịch.	2.1.4	ITU
	CĐR3	Phân tích một số tính chất của vùng sinh thái nhạy cảm, đề xuất các định hướng phát triển du lịch bền vững ở các vùng bờ biển, vùng núi và vùng sinh thái hoang sơ.	2.1.4	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Thực hiện hoạt động lập kế hoạch, xây dựng các mô hình phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam.	2.2.3	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Đình Hòa, Vũ Văn Hiếu (2001), *Du lịch bền vững*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bùi Thị Hải Yến (2011), *Tài nguyên du lịch*, Nxb giáo dục Việt Nam..

3. Nguyễn Văn Đỉnh (2009), *Kinh tế du lịch*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

5.2 Tài liệu tham khảo

- 1. Nguyễn Văn Mạnh (2015), *Giáo trình Marketing du lịch*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- 2. Nguyễn Doãn Thị Liễu (2015), *Giáo trình quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch*, NXB Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình
- ☒ Thảo luận/Semina
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
- ☒ Làm việc nhóm
- ☐ Trình bày báo cáo
- ☐ Tình huống
- ☐ Dạy học thực hành
- ☐ Thí nghiệm
- ☐ Thực tập
- ☐ Dự án/Đồ án
- ☐ Mô phỏng
- ☒ Tự học có hướng dẫn
- ☐ Phương pháp khác

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. DU LỊCH VÀ MÔI TRƯỜNG	5		3			8	16		
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển các loại hình du lịch	1					1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày những vấn đề cơ bản về Lịch sử hình thành và phát triển các loại hình du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Lịch sử hình thành và phát triển các loại hình du lịch.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 1 Đọc trước TLC 2, chương 1 Đọc trước TLC 3, chương 1,2
1.2.Những đặc trưng cơ bản của điểm đến du lịch	2		1			3	6	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích những đặc trưng cơ bản của điểm đến du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung Phân tích những đặc trưng cơ bản của điểm đến du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung những đặc trưng cơ bản của điểm đến du lịch. * Học: Học ở lớp:
1.2.1. Tính xen ghép	1					1	2		
1.2.2. Vòng đời của điểm đến du lịch									
1.2.3. Khả năng tái của điểm đến du lịch	1		1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 1 Đọc trước TLC 2, chương 1 Đọc trước TLC 3, chương 1,2
1.3. Ảnh hưởng tác động qua lại của du lịch và môi trường	2		2			4	8	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích ảnh hưởng tác động qua lại của du lịch và môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung ảnh hưởng tác động qua lại của du lịch và môi trường - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung tác động tới môi trường của du lịch, sức ép của môi trường lên phát triển du
<i>1.3.1. Tác động tới môi trường của du lịch</i>	1		1			2	4		
<i>1.3.2. Sức ép của môi trường lên phát triển du lịch bền vững</i>	1		1			2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									lịch bên vững. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 1 Đọc trước TLC 2, chương 1 Đọc trước TLC 3, chương 1,2
CHƯƠNG 2. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG	6		2			8	16		
2.1.Khái quát về du lịch bền vững	2					2	4	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày khái quát về du lịch bền vững. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về du lịch bền vững. * Học: Học ở lớp:
2.1.1. Khái niệm phát triển bền vững	1					1	2		
2.1.2. Khái niệm du lịch bền vững									
2.1.3. Phân biệt du lịch bền	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
vững và du lịch không bền vững									- Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 2 Đọc trước TLC 2, chương 2,3 Đọc trước TLC 3, chương 3
2.2. Ý nghĩa của phát triển du lịch bền vững	1					1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày khái quát về du lịch bền vững, ý nghĩa của phát triển du lịch bền vững, nguyên tắc đảm bảo phát triển du lịch bền vững . - Phân tích một số thách thức chủ yếu đối với việc thúc đẩy du lịch bền vững. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung ý nghĩa của phát triển du lịch bền vững. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT*	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 2 Đọc trước TLC 2, chương 2,3 Đọc trước TLC 3, chương 3
2.3. Nguyên tắc đảm bảo phát triển du lịch bền vững	2		1			3	6	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày nguyên tắc đảm bảo phát triển du lịch bền vững. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung nguyên tắc đảm bảo phát triển du lịch bền vững. - Phương pháp thảo luận, bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung biểu hiện của phát triển du lịch bền vững. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà:
2.3.1. Biểu hiện của phát triển du lịch bền vững	1		1			2	4		
2.3.2. Nguyên tắc	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									Đọc trước TLC 1, chương 2 Đọc trước TLC 2, chương 2,3 Đọc trước TLC 3, chương 3
2.4. Một số thách thức chủ yếu đối với việc thúc đẩy du lịch bền vững	1		1			2	4	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích một số thách thức chủ yếu đối với việc thúc đẩy du lịch bền vững. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số thách thức chủ yếu đối với việc thúc đẩy du lịch bền vững. - Phương pháp thảo luận, bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số thách thức chủ yếu đối với việc thúc đẩy du lịch bền vững. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
									Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									Đọc trước TLC 2, chương 2,3 Đọc trước TLC 3, chương 3
Kiểm tra					1	1	2		
CHƯƠNG 3. CƠ SỞ KHOA HỌC CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG	12		5			17	34		
3.1. Dấu hiệu nhận biết về phát triển du lịch bền vững	1					1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Giới thiệu chung về dấu hiệu nhận biết về phát triển du lịch bền vững. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung dấu hiệu nhận biết về phát triển du lịch bền vững. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3 Đọc trước TLC 2, chương 3,4
3.1.1. Từ góc độ đảm bảo sự phát triển về kinh tế	1					1	2		
3.1.2. Từ góc độ đảm bảo sự bền vững về tài nguyên môi trường									
3.1.3. Từ góc độ đảm bảo sự bền vững về xã hội									
3.1.4. Một số dấu hiệu nhận biết khác									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.2. Các biện pháp tự điều chỉnh nhằm đạt đến du lịch bền vững	3		2			5	10	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích các biện pháp tự điều chỉnh nhằm đạt đến du lịch bền vững. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các biện pháp tự điều chỉnh nhằm đạt đến du lịch bền vững. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các biện pháp tự điều chỉnh nhằm đạt đến du lịch bền vững. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3 Đọc trước TLC 2, chương 3,4 Đọc trước TLC 3, chương 10,11
3.2.1. Hoạt động tiếp thị	1		1			2	4		
3.2.2. Phát triển một chính sách tiêu thụ có ý nghĩa môi trường									
3.2.3. Quản lý năng lượng									
3.2.4. Tiết kiệm nước									
3.2.5. Quản lý chất thải	1					1	2		
3.2.6. Giao thông vận tải									
3.2.7. Hoạt động đào tạo	1		1			2	4		
3.2.8. Giáo dục và thông tin du lịch									
3.2.9. Sử dụng các biện pháp can thiệp trong những tình huống cần thiết nhằm bảo vệ đối tượng du lịch									

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (Tiết)							
		LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.3. Một số mô hình du lịch bền vững của các nước	3		2			5	10	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích một số mô hình du lịch bền vững của các nước, kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số quốc gia. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số mô hình du lịch bền vững của các nước. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số mô hình du lịch bền vững của các nước. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3 Đọc trước TLC 2, chương 3,4 Đọc trước TLC 3, chương 10,11
3.3.1. Làng du lịch ở <i>Austria</i>	1		1			2	4		
3.3.2. Mô hình du lịch bền vững của cộng đồng Châu Âu	1					1	2		
3.3.3. Mô hình du lịch bền vững ở Hoàng Sơn Trung Quốc	1		1			2	4		
3.4. Kinh nghiệm phát triển	2					2	4		* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)					Tự học (Giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT [*]				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
du lịch ở một số quốc gia								AI.3, AI.4, A2	- Phân tích kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số quốc gia. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số quốc gia. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3 Đọc trước TLC 2, chương 3,4 Đọc trước TLC 3, chương 10,11
3.4.1. Một số điển hình phát triển du lịch không bền vững	1					1	2		
3.4.2. Một số điển hình phát triển du lịch bền vững									
3.4.3. Những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1					1	2		
3.5. Đánh giá tính bền vững của du lịch	3		1			4	8	AI.3, AI.4, A2	* Dạy: - Đánh giá tính bền vững của du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung đánh giá tính bền vững của du lịch.
3.5.1. Đánh giá tính bền vững của du lịch dựa vào sức chứa	1		1			2	4		
3.5.2. Đánh giá tính bền vững của du lịch dựa vào bộ chỉ tiêu	1					1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
môi trường của tổ chức du lịch thế giới UNWTO									- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung đánh giá tính bền vững của du lịch.
3.5.3. Bộ chỉ số đánh giá nhanh tính bền vững của một điểm du lịch	1					1	2		* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3 Đọc trước TLC 2, chương 3,4 Đọc trước TLC 3, chương 10,11
CHƯƠNG 4. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở CÁC VÙNG SINH THÁI NHẠY CẢM	7		3			10	20		
4.1. Một số tính chất của các vùng sinh thái nhạy cảm	1					1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày một số tính chất của các vùng sinh thái nhạy cảm. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT ^r	Tổng			
									Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số tính chất của các vùng sinh thái nhạy cảm. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3 Đọc trước TLC 2, chương 4 Đọc trước TLC 3, chương 11
4.2. Du lịch bền vững ở vùng bờ biển	2		1			3	6	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích nội dung du lịch bền vững ở vùng bờ biển.
4.2.1. Phạm vi của vùng bờ biển	1		1			2	4		* Phương pháp dạy:
4.2.2. Các yếu tố sinh thái chính ảnh hưởng đến du lịch									- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung du lịch bền vững ở vùng bờ biển.
4.2.3. Các bãi biển thích hợp cho du lịch									- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung du lịch bền vững ở vùng bờ
4.2.4. Các giai đoạn phát triển									- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung du lịch bền vững ở vùng bờ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
của điểm du lịch bãi biển									biển.
4.2.5. Các loại hình điểm du lịch bờ biển	1					1	2		* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả.
4.2.6. Tác động môi trường của du lịch ven biển									Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3 Đọc trước TLC 2, chương 4 Đọc trước TLC 3, chương 11
4.2.7. Quy hoạch bền vững cho du lịch ven biển									
4.3. Du lịch bền vững ở miền núi	2		1			3	6	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích nội dung du lịch bền vững ở vùng miền núi.
4.3.1. Những đặc trưng sinh thái của miền núi liên quan đến du lịch	1		1			2	4		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung du lịch bền vững ở vùng miền núi.
4.3.2. Các loại hình du lịch miền núi									
4.3.3. Tác động môi trường của du lịch miền núi	1					1	2		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung du lịch bền vững ở vùng miền núi.
4.3.4. Định hướng phát triển									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (Tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT ⁺	Tổng			
									Tự học (Giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
du lịch bên vũng ở miền núi									* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3 Đọc trước TLC 2, chương 4 Đọc trước TLC 3, chương 11
4.4. Du lịch sinh thái hoang sơ	2		1			3	6	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích nội dung du lịch sinh thái hoang sơ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung du lịch sinh thái hoang sơ. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung du lịch sinh thái hoang sơ. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng.
4.4.1. Các khái niệm cơ bản	1		1			2	4		
4.4.2. Những nguyên tắc của du lịch sinh thái									
4.4.3. Các yếu tố đảm bảo thành công cho du lịch sinh thái	1					1	2		
4.4.4. Định hướng quy hoạch xây dựng và quản lý các điểm									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (Tiết)						Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KT	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
du lịch sinh thái									- Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3 Đọc trước TLC 2, chương 4 Đọc trước TLC 3, chương 11
Kiểm tra					1	1	2		
Cộng	30		13		2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. DU LỊCH VÀ MÔI TRƯỜNG							
1.1	Lịch sử hình thành và phát triển các loại hình du lịch	x				x	x
1.2	Những đặc trưng cơ bản của điểm đến du lịch	x				x	x
1.3	Ảnh hưởng tác động qua lại của du lịch và môi trường	x				x	x
CHƯƠNG 2. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG							
2.1	Khái quát về du lịch bền vững	x				x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. DU LỊCH VÀ MÔI TRƯỜNG							
2.2	Ý nghĩa của phát triển du lịch bền vững	x				x	x
2.3	Nguyên tắc đảm bảo phát triển du lịch bền vững	x				x	x
2.4	Một số thách thức chủ yếu đối với việc thúc đẩy du lịch bền vững	x				x	x
CHƯƠNG 3. CƠ SỞ KHOA HỌC CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG							
3.1	Dấu hiệu nhận biết về phát triển du lịch bền vững		x			x	x
3.2	Các biện pháp tự điều chỉnh nhằm đạt đến du lịch bền vững		x			x	x
3.3	Một số mô hình du lịch bền vững của các nước		x			x	x
3.4	Kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số quốc gia		x			x	x
3.5	Đánh giá tính bền vững của du lịch		x			x	x
CHƯƠNG 4. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở CÁC VÙNG SINH THÁI NHẠY CẢM							
4.1	Một số tính chất của các vùng sinh thái nhạy cảm			x	x	x	x
4.2	Du lịch bền vững ở vùng bờ biển			x	x	x	x
4.3	Du lịch bền vững ở miền núi			x	x	x	x
4.4	Du lịch sinh thái hoang sơ			x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CĐR1,2	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CĐR 5,6	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	80%	CĐR 3,4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CĐR5,6	
A2. Thi kết thúc học phần	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CĐR1,2,3,4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>		
Hiểu	Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về du lịch bền vững, ảnh hưởng tác động qua lại của du lịch và môi trường, ý nghĩa của phát triển du lịch bền vững.		40
Phân tích	Phân tích được nguyên tắc đảm bảo phát triển du lịch bền vững.		30
Đánh giá	Đánh giá ảnh hưởng tác động qua lại của du lịch và môi trường, tổng hợp một số thách thức chủ yếu đối với việc thúc đẩy du lịch bền vững.		30

A1.2– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

A1.4– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được nội dung cơ bản của du lịch bền vững	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Tóm tắt được dấu hiệu nhận biết về phát triển du lịch bền vững, các biện pháp tự điều chỉnh nhằm đạt đến du lịch bền vững.	30
Phân tích	Phân tích một số mô hình du lịch bền vững của các nước, kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số quốc gia.	30
Đánh giá	Đánh giá tính bền vững của du lịch, đề xuất các định hướng phát triển du lịch bền vững ở các vùng bờ biển, vùng núi và vùng sinh thái hoang sơ.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt chước	Thực hiện hoạt động lập kế hoạch phát triển du lịch bền vững.	10
Vận dụng	Xây dựng các mô hình phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam.	10

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về du lịch bền vững, ảnh hưởng tác động qua lại của du	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	lịch và môi trường, ý nghĩa của phát triển du lịch bền vững. Tóm tắt được dấu hiệu nhận biết về phát triển du lịch bền vững, các biện pháp tự điều chỉnh nhằm đạt đến du lịch bền vững.	
Phân tích	Phân tích được nguyên tắc đảm bảo phát triển du lịch bền vững. Phân tích một số mô hình du lịch bền vững của các nước, kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số quốc gia.	30
Sáng tạo	Đánh giá ảnh hưởng tác động qua lại của du lịch và môi trường, tổng hợp một số thách thức chủ yếu đối với việc thúc đẩy du lịch bền vững. Đánh giá tính bền vững của du lịch, đề xuất các định hướng phát triển du lịch bền vững ở các vùng bờ biển, vùng núi và vùng sinh thái hoang sơ.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Bắt chước	Thực hiện hoạt động lập kế hoạch phát triển du lịch bền vững.	10
Vận dụng	Xây dựng các mô hình phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Du lịch MICE

Mice tourism

KTDL130

03

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn

☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Không

Không

Không

45 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
- + Bài tập: 00 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 13 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần Du lịch Mice cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Du lịch Mice: khái niệm, môi trường thích hợp cho kinh doanh du lịch Mice, marketing trong kinh doanh du lịch Mice, các vấn đề kỹ thuật trong kinh doanh du lịch Mice. Từ đó giúp cho người học có được các kiến thức đã học để xử lý các tình huống thực tiễn liên quan đến du lịch Mice.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản về du lịch Mice, môi trường thích hợp cho kinh doanh du lịch Mice. - Những nội dung về marketing trong kinh doanh du lịch Mice, các vấn đề kỹ thuật trong kinh doanh du lịch Mice
MT2	- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức được cung cấp trong học phần để xử lý các tình huống thực tiễn liên quan đến du lịch Mice.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy

CĐR về kiến thức:				
MT1	CĐR1	Trình bày khái niệm du lịch MICE, điều kiện ra đời và phát triển của du lịch MICE, tình hình phát triển du lịch MICE trên thế giới	2.1.3	IT
		Phân tích được đặc điểm của du lịch MICE, các yếu tố đảm bảo cho sự thành công của du lịch MICE	2.1.3	
		Đánh giá được cơ hội cho du lịch MICE Việt Nam phát triển	2.1.3	ITU
	CĐR2	Trình bày được các nội dung về nghiên cứu thị trường.	2.1.3	ITU
		Phân tích các chính sách marketing.		
	CĐR3	Tổng hợp được các chính sách marketing trong kinh doanh du lịch MICE.	2.1.3	ITU
Phân tích được công việc của các bộ phận nghiệp vụ tác nghiệp: tiếp đón – lưu trú, công việc của bộ phận ẩm thực.				
Tổng hợp được các vấn đề kỹ thuật trong kinh doanh du lịch MICE.				
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR4	Sử dụng các kiến thức đã học để xử lý các tình huống thực tiễn liên quan đến du lịch MICE như: thực hiện được hoạt động nghiên cứu thị trường, xây dựng được các chính sách marketing, thực hiện được các vấn đề kỹ thuật trong kinh doanh du lịch MICE.	2.2.6	ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Sơn Hồng Đức (2011), *Đường vào kinh doanh du lịch Mice*, NXB Lao động – Xã hội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2006), *Giáo trình kinh tế du lịch*, NXB Lao động - xã hội;

2. Trần Ngọc Nam, Trần Huy Khang (2005), *Marketing du lịch*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh;
3. Trần Minh Nguyệt (2020), *Giáo trình Tổng quan du lịch*, NXB Lao động.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
- ☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM VỀ DU LỊCH MICE	3				3	6	
1.1. Khái niệm du lịch MICE	1				1	2	A1.1 A1.2 A2 * Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về khái niệm du lịch MICE. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm du lịch MICE. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính, chương 1.
1.2. Điều kiện ra đời và phát triển của du lịch MICE	1				1	2		* Dạy: - Trình bày điều kiện ra đời và phát triển của du lịch MICE * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về điều kiện ra đời và phát triển của du lịch MICE. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính, chương 1.
1.3. Đặc điểm của du lịch MICE	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày đặc điểm của du lịch MICE * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đặc điểm của du lịch MICE. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính, chương 2.
CHƯƠNG 2. MÔI TRƯỜNG THÍCH HỢP CHO KINH DOANH DU LỊCH MICE	4		2		6	12	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung các yếu tố đảm bảo cho sự thành công của du lịch MICE * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các yếu tố đảm bảo cho sự thành công của du lịch MICE - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các yếu tố đảm bảo cho sự thành công của du lịch MICE - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.
2.1. Các yếu tố đảm bảo cho sự thành công của du lịch MICE	2		1		3	6		
								* Học: Học ở lớp: - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả về các yếu tố đảm bảo cho sự thành công của du lịch MICE - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính, chương 3.
2.2. Tình hình phát triển du lịch MICE trên thế giới	1				1	2	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung tình hình phát triển du lịch MICE trên thế giới. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								hình phát triển du lịch MICE trên thế giới. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút ký. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính, chương 1.
2.3. Cơ hội cho du lịch MICE Việt Nam phát triển	1		1		2	4		* Dạy: - Trình bày nội dung cơ hội cho du lịch MICE Việt Nam phát triển * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cơ hội cho du lịch MICE Việt Nam phát triển - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cơ hội cho du lịch MICE Việt Nam phát triển - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả về cơ hội cho du lịch MICE Việt Nam phát triển - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính, chương 1.

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
		Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
		LT	BT	TL, HDN	KTr			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Kiểm tra				1	1	2		
CHƯƠNG 3. MARKETING TRONG KINH DOANH DU LỊCH MICE	12		6		18	36		
3.1. Nghiên cứu thị trường	4		2		6	12	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu nội dung nghiên cứu thị trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nghiên cứu thị trường. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nghiên cứu thị trường - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả về nội dung nghiên cứu thị trường - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính, chương 4.
3.1.1. Phân đoạn thị trường	1		0.5		1.5	3		
3.1.2. Đánh giá các phân đoạn thị trường	1		0.5		1.5	3		
3.1.3. Lựa chọn phân đoạn thị trường	1		0.5		1.5	3		
3.1.4. Đánh giá thị phần khách hàng MICE	1		0.5		1.5	3		
3.2. Các chính sách marketing	8		4		12	24	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về các chính sách marketing * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các chính sách marketing. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các chính sách marketing. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở
3.2.1. Chính sách sản phẩm	2		1		3	6		
3.2.2. Chính sách giá	2		1		3	6		
3.2.3. Chính sách phân phối	2		1		3	6		
3.2.4. Chính sách xúc tiến hỗn hợp	2		1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								nhà. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả về các chính sách marketing. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính, chương 4, chương 8.
CHƯƠNG 4. CÁC VẤN ĐỀ KỸ THUẬT TRONG KINH DOANH DU LỊCH MICE	11		5		16	32	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về các bộ phận nghiệp vụ tác nghiệp: tiếp đón – lưu trú * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các bộ phận nghiệp vụ tác nghiệp: tiếp đón – lưu trú. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các bộ phận nghiệp vụ tác nghiệp: tiếp đón – lưu trú. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.
4.1. Các bộ phận nghiệp vụ tác nghiệp: tiếp đón – lưu trú	5		1		6	12		
4.1.1. Công việc của bộ phận tiền sảnh	1		0.5		1.5	3		
4.1.2. Công việc của bộ phận buồng phòng	1		0.5		1.5	3		
4.1.3. Công việc của bộ phận bảo vệ	1				1	2		
4.1.4. Công việc của bộ phận bảo trì	1				1	2		
4.1.5. Công việc của bộ phận công nghệ thông tin	1				1	2		
4.2. Công việc của bộ phận ẩm	6		4		10	20	A1.3	* Dạy: - Đọc trước tài liệu chính, chương 6.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
thực							A1.4	- Trình bày nội dung công việc của bộ phận âm thực.
4.2.1. Về các bữa ăn	1		0.5		1.5	3	A1.5	* Phương pháp dạy:
4.2.2. Cách sắp xếp phòng yến tiệc (phòng họp)	1		0.5		1.5	3	A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nội dung công việc của bộ phận âm thực.
4.2.3. Cách sắp xếp bàn họp	1		0.5		1.5	3		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nội dung công việc của bộ phận âm thực.
4.2.4. Quy trình tổ chức buổi họp với phía đại diện đoàn khách	1		1		2	4		- Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.
4.2.5. Công tác kiểm tra	1		0.5		1.5	3		* Học:
4.2.6. Lưu đồ quy trình phục vụ sự kiện/yến tiệc	1							Học ở lớp:
								- Làm bài tập về nội dung công việc của bộ phận âm thực.
			1		2	4		- Thảo luận và trình bày kết quả về nội dung công việc của bộ phận âm thực.
								Học ở nhà:
				1	1	2		- Đọc trước tài liệu chính, chương 7.
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	30		13	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM VỀ DU LỊCH MICE							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.1	Khái niệm du lịch MICE	x				x	
1.2	Điều kiện ra đời và phát triển của du lịch MICE	x				x	
1.3	Đặc điểm của du lịch MICE	x				x	
CHƯƠNG 2. MÔI TRƯỜNG THÍCH HỢP CHO KINH DOANH DU LỊCH MICE							
2.1	Các yếu tố đảm bảo cho sự thành công của du lịch MICE	x				x	x
2.2	Tình hình phát triển du lịch MICE trên thế giới	x				x	
2.3	Cơ hội cho du lịch MICE Việt Nam phát triển	x				x	x
CHƯƠNG 3. MARKETING TRONG KINH DOANH DU LỊCH MICE							
3.1	Nghiên cứu thị trường		x		x	x	x
3.2	Các chính sách marketing		x		x	x	x
CHƯƠNG 4. CÁC VẤN ĐỀ KỸ THUẬT TRONG KINH DOANH DU LỊCH MICE							
4.1	Các bộ phận nghiệp vụ tác nghiệp: tiếp đón – lưu trú			x	x	x	x
4.2	Công việc của bộ phận ẩm thực			x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR1,2	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR5,7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	40%	CDR3,4	20%
		A1.4	Thảo luận	40%	CDR3,4	
		A1.5	Thái độ học tập	20%	CDR5,6	
	Tổng			100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần (Hình thức thi: Tự luận)	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1,2,3,4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày khái niệm du lịch MICE, điều kiện ra đời và phát triển của du lịch MICE, tình hình phát triển du lịch MICE trên thế giới			30
Phân tích	Phân tích được đặc điểm của du lịch MICE, các yếu tố đảm bảo cho sự thành công của du lịch MICE			40
Đánh giá	Đánh giá được cơ hội cho du lịch MICE Việt Nam phát triển			30

A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2

A1.5 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 3,4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)

Câu thi	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của du lịch Mice	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các nội dung về nghiên cứu thị trường.	30
Phân tích	Phân tích các chính sách marketing. Phân tích được công việc của các bộ phận nghiệp vụ tác nghiệp: tiếp đón – lưu trú, công việc của bộ phận ẩm thực.	40
Đánh giá	Tổng hợp được các chính sách marketing trong kinh doanh du lịch Mice. Tổng hợp được các vấn đề kỹ thuật trong kinh doanh du lịch Mice.	30

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Vận dụng	Thực hiện được hoạt động nghiên cứu thị trường Xây dựng được các chính sách marketing	60
Chuẩn hóa	Nắm vững được các vấn đề kỹ thuật trong kinh doanh du lịch Mice.	40

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Tóm tắt được lịch sử hình thành điểm đến du lịch, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu điểm đến du lịch. Phân loại được các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của điểm đến du lịch gồm có yếu tố về tài nguyên du lịch; yếu tố về kinh tế, xã hội, chính trị; yếu tố về cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật. Khái quát được các đặc điểm chung của một số tổ chức lãnh thổ du lịch trên thế giới và tại Việt Nam	20
Phân tích	Phân tích được những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ du lịch gồm một số khái niệm, hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch. So sánh được một số phương pháp phân vùng du lịch.	20
Đánh giá	Đánh giá được ảnh hưởng của các yếu tố đến sự hình thành của điểm đến du lịch. Đánh giá được đặc điểm của các vùng du lịch, tiểu vùng du lịch tại Việt Nam.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Thực hiện được hoạt động nghiên cứu thị trường Xây dựng được các chính sách marketing	20
Chuẩn hóa	Nắm vững được các vấn đề kỹ thuật trong kinh doanh du lịch Mice.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: Quản trị quan hệ khách hàng
- + Tiếng Anh: Customer Relationship Management
- Mã học phần: KTTPT134
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Đại học chính quy, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
	Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước:
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 45 tiết
 - + Bài tập: 31 tiết
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm: 07 tiết
 - 05 tiết

+ Kiểm tra:

02 tiết

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: tổng quan quản trị quan hệ khách hàng; dịch vụ khách hàng trong quản trị quan hệ khách hàng, hoạch định chiến lược quản trị quan hệ khách hàng, quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng và quan hệ khách hàng với các loại hình marketing, tổ chức quản lý hoạt động chăm sóc khách hàng, và kiểm tra đánh giá, điều chỉnh chiến lược CRM. Kết thúc học phần người học sẽ nắm được các kiến thức nền tảng về hệ thống và tiến trình quản trị quan hệ khách hàng, có thể phân tích và khai thác được cơ sở dữ liệu khách hàng; hiểu được hoạt động CRM thông qua qui trình tự động hoá các hoạt động Marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng; đồng thời hiểu được quy trình và tiêu chuẩn đánh giá chương trình CRM. Từ đó có thể giải thích, phân tích và đánh giá các tình huống quản trị quan hệ khách hàng trong thực tiễn, đồng thời vận dụng để đưa ra các quyết định giúp tăng sự hài lòng của khách hàng và quản trị xung đột với khách hàng hiệu quả.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Người học hiểu và giải thích được các nội dung nền tảng của quản trị quan hệ khách hàng
MT2	Từ việc nghiên cứu các vấn đề lý thuyết về CRM, người học có khả năng và kỹ năng áp dụng các giải pháp triển khai CRM vào việc lập kế hoạch chiến lược Marketing, bán hàng và hoạt động chăm sóc khách hàng của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành
MT3	Thế hiện được và cải thiện kỹ năng giao tiếp, thảo luận, hoạt động nhóm và một số kỹ năng nghề nghiệp khác
MT4	Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị quan hệ khách hàng; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Hiểu, trình bày và tóm tắt được các kiến thức về quản trị quan hệ khách hàng; cơ sở dữ liệu khách hàng; hệ thống và tiến trình quản trị quan hệ khách hàng; hiểu được hoạt động CRM thông qua quy trình tự động hoá các hoạt động Marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng; thiết lập hệ thống CRM trong doanh nghiệp và các giải pháp nhằm triển khai hệ thống CRM.	2.1.2	IT
		Giải thích được các nội dung của quản trị quan hệ khách hàng	2.1.2	IT
	CĐR2	Vận dụng các kiến thức về tổ chức quản trị quan hệ khách hàng vào phân tích và lập kế hoạch chiến lược Marketing, bán hàng và hoạt động chăm sóc khách hàng, tăng sự hài lòng của khách hàng và giải quyết được xung đột với khách hàng trong lĩnh vực du lịch và lữ hành; Đánh giá được hoạt động CRM trong thực tiễn	2.1.1 2.1.3	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Có kỹ năng nhận diện và phân tích cơ sở dữ liệu về tiến trình quản trị quan hệ khách hàng, vận dụng các kiến thức về hệ thống CRM để giải quyết tình huống về marketing, bán hàng và chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành Thực hiện các bước công việc trong tiến trình quản trị quan hệ khách hàng	2.2.6 2.2.5 2.2.2	ITU
MT3	CĐR4	Hình thành và cải thiện kỹ năng giao tiếp, thảo luận và hoạt động nhóm	2.2.7	IU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT4	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài. Tự giác, có trách nhiệm, chủ động tham gia thảo luận nhóm và phối hợp với các thành viên	2.3.1	IU

		khác trong lớp/trong nhóm		
	CĐR6	Duy trì việc nghiên cứu, tích lũy kiến thức trong quá trình học	2.3.2 2.3.3	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Lưu Đan Tho, Lương Văn Quốc (2016), *Quản trị quan hệ khách hàng: Lý thuyết và tình huống ứng dụng của các công ty Việt Nam*, NXB Tài chính.

2. Lưu Đan Tho, Lương Văn Quốc (2016), *Marketing mối quan hệ và Quản trị quan hệ khách hàng: Lý thuyết và tình huống ứng dụng của các công ty Việt Nam*, NXB Tài chính.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. P. Kotler and K. L. Keller (2005), *Marketing Management*, 12th edition, Upper Saddle River, N J: Pearson Prentice-Hall.

2. J. Anton and N . L. Petouhoff (2002), *Customer Realationship Management: The Bottom Line to Optimizing Your ROI*, *Upper Saddle River*, N J: Prentice-Hall.C

3. Trương Đình Chiến (2013), *Quản trị Marketing*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình
 ☒ Thảo luận/Semina
 ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
- ☒ Làm việc nhóm
 ☐ Trình bày báo cáo
 ☒ Tình huống
- ☐ Phân tích, xử lý số liệu
 ☐ Thí nghiệm
 ☐ Thực tập
- ☐ Dự án/Đồ án
 ☐ Mô phỏng
 ☒ Tự học có hướng dẫn
- ☐ Phương pháp khác

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG	5.5	0.5			6	12		
1.1.Tổng quan về quản trị quan hệ khách hàng 1.1.1.Quá trình hình thành và phát triển của Quản trị quan hệ khách hàng 1.1.2. Một số khái niệm cơ bản của Quản trị quan hệ khách hàng	1				1	2	A1.1 A1.4 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày quá trình hình thành và phát triển của Quản trị quan hệ khách hàng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học. * Học: Học ở lớp: - Trình bày Quá trình hình thành và phát triển của Quản trị quan hệ khách hàng - Tìm hiểu khách hàng là gì? Quan hệ khách hàng? Quản trị quan hệ khách hàng? - Tập trung nghe giảng; - Nhận xét, đánh giá;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							Học ở nhà: - Đọc TLC1
1.2. Hệ thống và tiến trình CRM <i>1.2.1. Vai trò của hệ thống CRM</i> <i>1.2.2. Chức năng của hệ thống CRM</i>	1				1	2 A1.1 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích vai trò và chức năng của hệ thống CRM * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung vai trò và chức năng của hệ thống CRM - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học. * Học: Học ở lớp: - Vai trò và chức năng của hệ thống CRM - Nghe giảng, trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá Học ở nhà: - Đọc TLC1,2
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị quan hệ khách hàng	2				2	A1.1 A1.4	* Dạy: - Giải thích các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị quan hệ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.3.1. Mối quan hệ lâu bền với khách hàng 1.3.2. Quy trình sản phẩm 1.3.3. Trách nhiệm của doanh nghiệp						A2	khách hàng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị quan hệ khách hàng - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học. * Học: Học ở lớp: - Học các nội dung về mối quan hệ với khách hàng, quy trình sản phẩm và trách nhiệm của doanh nghiệp với khách hàng - Nghe giảng, trả lời câu hỏi - Nhận xét, đánh giá Học ở nhà: - Đọc TLC1,2
1.4. Mối quan hệ giữa Quản trị quan hệ khách hàng với các hoạt động quản trị khác trong doanh nghiệp 1.4.1 CRM với Marketing 1.4.2. Bán hàng với CRM 1.4.3. Truyền thông với CRM	1.5	0.5			2	4	* Dạy: - Trình bày mối quan hệ giữa quản trị quan hệ khách hàng với các hoạt động quản trị khác trong doanh nghiệp - Giao bài tập tại lớp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
1.4.4 Dịch vụ khách hàng với CRM 1.4.5. Con người với CRM							- Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học. * Học: Học ở lớp: - Giải thích và lấy ví dụ mối quan hệ giữa CRM với Marketing, bán hàng với CRM, truyền thông với CRM, dịch vụ khách hàng với CRM, con người với CRM - Làm bài tập - Nhận xét, đánh giá, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2
CHƯƠNG 2. DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG TRONG QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG	4.5	1.5			6	12	
2.1. Bản chất và vai trò của dịch vụ khách hàng 2.1.1. Bản chất của dịch vụ khách hàng 2.1.2. Vai trò của dịch vụ khách hàng	1				1	2	* Dạy: - Trình bày bản chất và vai trò của dịch vụ khách hàng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về bản chất và vai trò của dịch vụ khách hàng - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							* Học: Học ở lớp: - Nắm được bản chất của dịch vụ khách hàng; vai trò của dịch vụ khách hàng - Nghe giảng, trả lời câu hỏi - Đánh giá, nhận xét, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2
2.2. Các cấp độ của dịch vụ khách hàng 2.2.1. Khách hàng mua hàng lần đầu 2.2.2. Khách hàng mua hàng lặp lại 2.2.3. Khách hàng trung thành	1	0,5		1.5	3	A1.1 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày và lấy ví dụ các cấp độ của dịch vụ khách hàng - Giao bài tập tại lớp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các cấp độ của dịch vụ khách hàng: khách hàng mua hàng lần đầu; khách hàng mua hàng lặp lại; khách hàng trung thành - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học. * Học: Học ở lớp: - Trình bày và phân tích các cấp độ của dịch vụ khách

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.3. Lựa chọn hình thức dịch vụ khách hàng/bán hàng 2.3.1. Hồ sơ Pyramid 2.3.2. Hồ sơ Hourglass 2.3.3. Hồ sơ Hexagon	1.5	0,5			2	4	hàng: khách hàng mua hàng lần đầu; khách hàng mua hàng lặp lại; khách hàng trung thành - Làm bài tập - Nhận xét, đánh giá, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2 * Dạy: - Trình bày các cấp độ của dịch vụ khách hàng - Giao bài tập tại lớp * Phương pháp dạy: -Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các nội dung chương học - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học. * Học: Học ở lớp: - Nhận biết và phân tích cơ sở lựa chọn hình thức dịch vụ khách hàng/bán hàng - Học về nội dung các hình thức dịch vụ khách hàng/bán hàng - Làm bài tập - Nhận xét, đánh giá, nêu ý kiến

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
							Học ở nhà: - Đọc TLC1,2
2.4. Cạm bẫy của hồ sơ dịch vụ khách hàng <i>2.4.1. Tập trung vào phần đỉnh</i> <i>2.4.2. Tập trung vào cửa trước</i>	1	0.5			1.5	3	* Dạy: - Kiến thức về phát hiện cạm bẫy trong hồ sơ dịch vụ khách hàng - Giao bài tập tại lớp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về cạm bẫy của hồ sơ dịch vụ khách hàng - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học. * Học: Học ở lớp: - Phân tích cạm bẫy của hồ sơ dịch vụ khách hàng - Làm bài tập - Nhận xét, đánh giá, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm hiểu chương 3: hoạch định chiến lược quản trị quan hệ khách hàng
CHƯƠNG 3. HOẠCH ĐỊNH	6		3		9	18	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG 3.1. Cơ sở xây dựng chiến lược quản trị quan hệ khách hàng <i>3.1.1. Phân tích chiến lược kinh doanh</i> <i>3.1.2. Phân tích chiến lược khách hàng</i> <i>3.1.3. Phân tích ngành và môi trường cạnh tranh</i>	2		1		3	6	* Dạy: - Trình bày và phân tích các cơ sở xây dựng chiến lược quản trị quan hệ khách hàng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về cơ sở xây dựng chiến lược quản trị quan hệ khách hàng: phân tích chiến lược kinh doanh, phân tích chiến lược khách hàng, phân tích ngành và môi trường cạnh tranh - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học. - Phương pháp thảo luận, hoạt động nhóm: Áp dụng khi giảng dạy nội dung phân tích các chiến lược kinh doanh, chiến lược khách hàng và môi trường cạnh tranh * Học: Học ở lớp: - Phân tích chiến lược kinh doanh, phân tích chiến lược khách hàng, phân tích ngành và môi trường cạnh tranh - Thảo luận, hoạt động nhóm và trình bày kết quả thảo luận - Nhận xét, đánh giá, nêu ý kiến

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT			
							Học ở nhà: - Đọc TLC1,2
3.2. Phát triển chiến lược Quản trị quan hệ khách hàng <i>3.2.1. Chiến lược bán hàng lấy sản phẩm làm trọng tâm</i> <i>3.2.2. Chiến lược quản lý dịch vụ và hỗ trợ</i> <i>3.2.3. Chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm</i> <i>3.2.4. CRM cá nhân hóa</i>	2	1			3	6	* Dạy: - Trình bày cơ sở phát triển chiến lược quản trị quan hệ khách hàng - Phân tích các chiến lược quản trị quan hệ khách hàng và liên hệ thực tiễn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về cơ sở phát triển chiến lược quản trị quan hệ khách hàng: chiến lược bán hàng lấy sản phẩm làm trọng tâm; chiến lược quản lý dịch vụ và hỗ trợ; chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm và CRM cá nhân hóa - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học. - Phương pháp thảo luận, hoạt động nhóm: Áp dụng khi giảng dạy về hoạt động phát triển các chiến lược trong quản trị quan hệ khách hàng * Học: Học ở lớp: - Nhận biết và phân tích cơ sở phát triển chiến lược quản trị quan hệ khách hàng: chiến lược bán hàng lấy sản phẩm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
							làm trọng tâm; chiến lược quản lý dịch vụ và hỗ trợ; chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm và CRM cá nhân hóa - Thảo luận, hoạt động nhóm và trình bày kết quả thảo luận - Đánh giá, nhận xét, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2
3.3. Xây dựng chiến lược CRM 3.3.1. Lựa chọn người tham gia 3.3.2. Chuẩn bị cho cuộc họp đầu tiên 3.3.3. Họp xây dựng chiến lược CRM 3.3.4. Xác định các chiến lược tiềm năng 3.3.5. Lựa chọn chiến lược CRM	2	1		3	6	A1.1 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung các hoạt động trong quá trình xây dựng chiến lược CRM * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy xây dựng chiến lược CRM: lựa chọn người tham gia; chuẩn bị chi cuộc họp đầu tiên; họp xây dựng chiến lược CRM; xác định các chiến lược tiềm năng; lựa chọn chiến lược CRM - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học. - Phương pháp thảo luận, hoạt động nhóm: Áp dụng khi giảng dạy về hoạt động xây dựng chiến lược CRM * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _p			
							- Biết và hiểu quy trình, cách thức xây dựng chiến lược CRM. Giải thích cơ sở lựa chọn chiến lược quản trị quan hệ khách hàng - Thảo luận, hoạt động nhóm và trình bày kết quả thảo luận - Đánh giá, nhận xét, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm hiểu về chương 4: quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng
CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU KHÁCH HÀNG	4	2			6		
4.1. Dữ liệu và thông tin <i>4.1.1. Tầm quan trọng của dữ liệu thông tin trong CRM</i> <i>4.1.2. Các loại dữ liệu thông tin cần thu thập</i> <i>4.1.3. Giải mã thông tin</i>	1	0,5			1.5	3	* Dạy: - Trình bày nội dung của 4.1. Xây dựng dữ liệu và thông tin - Giao bài tập tại lớp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung xây dựng dữ liệu và thông tin: tầm quan trọng của dữ liệu thông tin trong CRM; các loại dữ liệu thông tin cần thu thập; giải mã thông tin - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
							của chương học. * Học: Học ở lớp: - Nhận thức tầm quan trọng và tìm hiểu hoạt động xây dựng và sử dụng dữ liệu, thông tin - Đánh giá, nhận xét, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2
4.2. Quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng <i>4.2.1. Sự hợp tác của nhân viên</i> <i>4.2.2. Chia sẻ cơ sở dữ liệu</i> <i>4.2.3. Chi tiết cơ sở dữ liệu</i> <i>4.2.4. Khai thác dữ liệu</i>	1	0,5		1.5	3	A1.1 A1.4 A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích cách nội dung trong 4.2: quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng - Giao bài tập tại lớp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng: sự hợp tác của nhân viên; chia sẻ cơ sở dữ liệu; chi tiết cơ sở dữ liệu; khai thác dữ liệu - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học. * Học: Học ở lớp: - Nội dung hoạt động xây dựng, chia sẻ, và khai thác cơ

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
4.3. Vấn đề pháp lý và đạo đức trong sử dụng dữ liệu, thông tin 4.3.1 Vấn đề pháp lý 4.3.2. Các quy tắc đạo đức	1	0,5			1.5	3	sở dữ liệu khách hàng - Làm bài tập - Đánh giá, nhận xét, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2 * Dạy: - Trình bày nội dung các vấn đề pháp lý và các quy tắc đạo đức trong sử dụng dữ liệu và thông tin. Giải thích, lấy ví dụ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy xây dựng vấn đề pháp lý và đạo đức trong sử dụng dữ liệu, thông tin: các vấn đề pháp lý, các quy tắc đạo đức - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá xây dựng vấn đề pháp lý và đạo đức trong sử dụng dữ liệu, thông tin: các vấn đề pháp lý, các quy tắc đạo đức - Làm bài tập - Đánh giá, nhận xét và trả lời câu hỏi

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT			
4.4. Công cụ thu thập thông tin khách hàng 4.4.1. Nguồn thông tin và dữ liệu 4.4.2. Các công cụ thu thập thông tin hữu hiệu 4.4.3. Độ tin cậy của thông tin	1	0,5		1.5	3	A1.1 A1.3 A1.4 A2	*Học ở nhà: - Đọc TLC1,2 * Dạy: - Trình bày nội dung chính của 4.4. Công cụ thu thập thông tin khách hàng - Giao bài tập tại lớp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các công cụ thu thập thông tin khách hàng: nguồn thông tin và dữ liệu, các công cụ thu thập thông tin hữu hiệu, độ tin cậy của thông tin - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả các nội dung của chương học. * Học: Học ở lớp: - Hiểu được nội dung và cách sử dụng các công cụ thu thập thông tin khách hàng: nguồn thông tin và dữ liệu, các công cụ thu thập thông tin hữu hiệu, độ tin cậy của thông tin - Làm bài tập - Đánh giá, nhận xét, nêu ý kiến Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Đọc TLC1,2 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm hiểu về chương 5: quản trị quan hệ khách hàng với truyền thông marketing, bán hàng và marketing trực tiếp, trực tuyến
Kiểm tra				1	1	2	
CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG VỚI TRUYỀN THÔNG MARKETING, BÁN HÀNG VÀ MARKETING TRỰC TIẾP, TRỰC TUYẾN	3	2			5	10	
5.1. Quản trị quan hệ khách hàng với truyền thông Marketing, bán hàng 5.1.1 Khái quát về truyền thông Marketing 5.1.2 Quảng cáo 5.1.3 Quan hệ công chúng (PR) 5.1.4. Bán hàng cá nhân 5.1.5. Khuyến mại (Xúc tiến bán hàng)	2	1			3	6	* Dạy: - Giải thích các hoạt động trong quản trị quan hệ khách hàng với truyền thông marketing và bán hàng - Giao bài tập tại lớp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về: khái quát truyền thông marketing, quảng cáo, quan hệ công chúng, bán hàng cá nhân, khuyến mại - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả nội dung của chương học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
							* Học: Học ở lớp: - Các nội dung: Khái quát và giải thích về truyền thông marketing, quảng cáo, quan hệ công chúng, bán hàng cá nhân, khuyến mại - Làm bài tập - Đánh giá, nhận xét, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm hiểu về marketing trực tiếp và marketing trực tuyến
5.2 Marketing trực tiếp và marketing trực tuyến <i>5.2.1.Marketing trực tiếp</i> <i>5.2.2.Marketing trực tuyến (Internet marketing)</i>	1	1			4	A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày cơ sở xây dựng marketing trực tiếp và marketing trực tuyến - Phân tích các hoạt động marketing trực tuyến và trực tiếp trong thực tiễn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về: Marketing trực tiếp và marketing trực tuyến - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả nội dung của chương học * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KT _p				Tổng
							Học ở lớp: - So sánh và phân tích nội dung marketing trực tiếp và marketing trực tuyến - Làm bài tập - Đánh giá, nhận xét, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm hiểu về chương 6: duy trì sự hài lòng của khách hàng và quản trị xung đột	
CHƯƠNG 6. DUY TRÌ SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG VÀ QUẢN TRỊ XUNG ĐỘT	4		2		6	12		
6.1. Tổ chức hoạt động chăm sóc khách hàng <i>6.1.1. Khái niệm chăm sóc khách hàng</i> <i>6.1.2. Vai trò của công tác chăm sóc khách hàng</i> <i>6.1.3. Các nguyên tắc thiết kế chương trình chăm sóc khách hàng</i>	1.5		1		2.5	5	* Dạy: - Trình bày các khái niệm, vai trò của chăm sóc khách hàng - Giải thích các nguyên tắc và phương thức thiết kế chương trình chăm sóc khách hàng; lấy ví dụ - Giới thiệu bộ phận chăm sóc khách hàng trong doanh nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng		
6.1.4. Các phương thức chăm sóc khách hàng 6.1.5. Tổ chức bộ phận chăm sóc khách hàng trong doanh nghiệp							khái niệm, vai trò của chăm sóc khách hàng; các nguyên tắc thiết kế chương trình chăm sóc khách hàng; các phương thức chăm sóc khách hàng; tổ chức bộ phận chăm sóc khách hàng trong doanh nghiệp - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả nội dung của chương học - Phương pháp thảo luận, hoạt động nhóm: Áp dụng khi giảng dạy về các hoạt động chăm sóc khách hàng * Học: Học ở lớp: - Tổng quan, vai trò, nguyên tắc, phương thức và tổ chức bộ phận chăm sóc khách hàng trong doanh nghiệp - Thảo luận, hoạt động nhóm và trình bày kết quả thảo luận - Đánh giá, nhận xét, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2
6.2. Quản lý các xung đột với khách hàng 6.2.1. Khái niệm và đặc trưng của xung đột 6.2.2. Quản trị xung đột	1.5	1		2.5	5	A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm và đặc trưng của xung đột và quản trị xung đột - Giới thiệu và phân tích phương pháp giải quyết xung đột trong doanh nghiệp

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
6.2.3. Các phương pháp giải quyết xung đột							* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm và đặc trưng của xung đột; quản trị xung đột; các phương pháp giải quyết xung đột - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả nội dung của chương học - Phương pháp thảo luận, hoạt động nhóm: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản trị xung đột với khách hàng * Học: Học ở lớp: - Khái niệm và đặc trưng của xung đột; quản trị xung đột; - Phân tích các phương pháp giải quyết xung đột - Thảo luận, hoạt động nhóm và trình bày kết quả thảo luận - Đánh giá, nhận xét, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2
6.3. Xây dựng văn hóa dịch vụ khách hàng trong doanh nghiệp 6.3.1. Đào tạo nhân viên về CRM 6.3.2. Cung cấp dịch vụ khách hàng hiệu quả	1				1	A1.2 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung các hoạt động của xây dựng văn hóa dịch vụ khách hàng trong doanh nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.3.3. Luôn nghĩ đến khách hàng							tiêu chí xây dựng văn hóa dịch vụ khách hàng trong doanh nghiệp: đào tạo nhân viên về CRM; cung cấp dịch vụ khách hàng hiệu quả; luôn nghĩ đến khách hàng - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả nội dung của chương học * Học: Học ở lớp: - Nội dung các tiêu chí xây dựng văn hóa dịch vụ khách hàng trong doanh nghiệp: đào tạo nhân viên về CRM; cung cấp dịch vụ khách hàng hiệu quả; luôn nghĩ đến khách hàng - Nghe giảng, trả lời câu hỏi - Đánh giá, nhận xét, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm hiểu về chương 7: kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh hoạt động quản trị quan hệ khách hàng	
CHƯƠNG 7. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG	4	1			5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTp	Tổng		
7.2.1. Nghiên cứu đánh giá các ảnh hưởng bên ngoài 7.2.2. Nghiên cứu đánh giá các ảnh hưởng bên trong						A2	đoạn CRM * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các giai đoạn đánh giá hoạt động CRM: nghiên cứu đánh giá các ảnh hưởng bên ngoài và bên trong hoạt động CRM - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả nội dung của chương học * Học: Học ở lớp: - Nghiên cứu các giai đoạn đánh giá hoạt động CRM - Nghe giảng , trả lời câu hỏi - Đánh giá, nhận xét, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2
7.3. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động CRM 7.3.1. Đánh giá hiệu quả của hệ thống CRM 7.3.2. Đánh giá CRM về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp 7.3.3. Đánh giá hệ thống CRM về mặt công nghệ	1	0,5			1,5	3	* Dạy: - Trình bày cơ sở lựa chọn tiêu chuẩn đánh giá và nội dung đánh giá hoạt động CRM - Phương pháp dự báo thị trường và khách hàng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động CRM: đánh giá hiệu quả của hệ thống CRM; đánh giá CRM về hoạt động kinh

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
7.3.4. Đánh giá CRM với marketing và bán hàng 7.3.5. Dự báo về thị trường và khách hàng							doanh của doanh nghiệp; đánh giá hệ thống CRM về mặt công nghệ; đánh giá CRM với marketing và bán hàng; dự báo về thị trường và khách hàng - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả nội dung của chương học - Giao bài tập tại lớp * Học: Học ở lớp: - Giải thích và phân tích các tiêu chuẩn để đánh giá hiệu quả của hoạt động CRM - Làm bài tập - Đánh giá, nhận xét, nêu ý kiến Học ở nhà: - Đọc TLC1,2
7.4. Điều chỉnh chiến lược và hoạt động CRM 7.4.1. Cân nhắc việc thay đổi chiến lược 7.4.2. Các bước đưa ra quyết định điều chỉnh chiến lược 7.4.3 Những nội dung công việc cần làm	0.5	0.5			1	A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích các nội dung của hoạt động điều chỉnh chiến lược và hoạt động CRM - Giao bài tập tại lớp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về điều chỉnh chiến lược và hoạt động CRM: cân nhắc việc thay đổi chiến lược; các bước đưa ra quyết định điều

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng			
7.4.4 Những điều cần ghi nhớ								chỉnh chiến lược; những nội dung công việc cần làm; những điều cần ghi nhớ - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho tất cả nội dung của chương học * Học: Học ở lớp: - Hiểu và giải thích được các nội dung của điều chỉnh chiến lược và hoạt động CRM - Làm bài tập - Đánh giá, nhận xét, nêu ý kiến Học ở nhà: - Ôn tập lại kiến thức các chương học
Kiểm tra				1	1	2		
Cộng	31	7	5	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG							
1.1	Tổng quan về quản trị quan hệ khách hàng	x				x	
1.2	Hệ thống và tiến trình CRM	x	x	x		x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
1.3	Các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị quan hệ khách hàng	X	X			X	X
1.4	Mối quan hệ giữa quản trị quan hệ khách hàng với các hoạt động quản trị khác trong doanh nghiệp	X	X		X	X	X
CHƯƠNG 2. DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG TRONG QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG							
2.1	Bản chất và vai trò của dịch vụ khách hàng	X				X	
2.2	Các cấp độ của dịch vụ khách hàng	X			X	X	X
2.3	Lựa chọn hình thức dịch vụ khách hàng/bán hàng				X	X	X
2.4	Cạm bẫy của hồ sơ dịch vụ khách hàng				X	X	X
CHƯƠNG 3. HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG							
3.1	Cơ sở xây dựng chiến lược quản trị quan hệ khách hàng	X			X	X	X
3.2	Phát triển chiến lược Quản trị quan hệ khách hàng		X	X	X	X	X
3.3	Xây dựng chiến lược CRM		X	X		X	X
CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU KHÁCH HÀNG							
4.1	Dữ liệu và thông tin	X		X		X	X
4.2	Quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng	X	X		X	X	X
4.3	Vấn đề pháp lý và đạo đức trong sử dụng dữ liệu, thông tin	X		X		X	X
4.4	Công cụ thu thập thông tin khách hàng			X		X	X
CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG VỚI TRUYỀN THÔNG MARKETING, BÁN HÀNG VÀ MARKETING TRỰC TIẾP, TRỰC TUYẾN							
5.1	Quản trị quan hệ khách hàng với truyền thông Marketing, bán hàng		X	X	X	X	X
5.2	Marketing trực tiếp và marketing trực tuyến		X	X		X	X
CHƯƠNG 6. DUY TRÌ SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG VÀ QUẢN TRỊ XUNG ĐỘT							
6.1	Tổ chức hoạt động chăm sóc khách hàng		X	X	X		X

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
6.2	Quản lý các xung đột với khách hàng		x		x	x	x
6.3	Xây dựng văn hóa dịch vụ khách hàng trong doanh nghiệp		x	x		x	x
CHƯƠNG 7. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG							
7.1	Vị trí và nội dung việc kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh hoạt động CRM					x	
7.2	Các giai đoạn đánh giá hoạt động CRM		x			x	x
7.3	Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động CRM		x		x		x
7.4	Điều chỉnh chiến lược và hoạt động CRM		x	x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra 1	CDR1,2	20
		A1.4	Thái độ học tập và	CDR5,6	

A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm số 2		chuyên cần			
		Tổng		100%		
		A1.2	Bài kiểm tra 2	40	CĐR1,2,3	20
		A1.3	Bài tập, thảo luận và hoạt động nhóm	40	CĐR1,2,3,4	
		A1.5	Thái độ học tập và chuyên cần	20	CĐR5,6	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	Tổng		100%		
		A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3	

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm, bản chất, vai trò, chức năng, các dịch vụ của quản trị quan hệ khách hàng; hoạch định được các chiến lược quản trị quan hệ khách hàng; quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu khách hàng			35
Hiểu	Giải thích được các nhận định trong nội dung tổng quan về quản trị quan hệ khách hàng, dịch vụ khách hàng, chiến lược quản trị quan hệ khách hàng và quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu khách hàng			35
Áp dụng	Làm bài tập về xây dựng chiến lược quản trị khách hàng, xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng			30
Phân tích	Phân tích được các công cụ thu thập thông tin khách hàng; Phân tích được mối quan hệ quản trị khách hàng với các hoạt động quản trị khác.			

A1.2 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong chương 7

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nội dung các hoạt động quản trị quan hệ khách hàng của doanh nghiệp trong bán hàng, truyền thông marketing, marketing trực tuyến, marketing trực tiếp; quản trị xung đột, chăm sóc khách hàng, kiểm tra và đánh giá, điều chỉnh chiến lược quản trị quan hệ khách hàng			30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Khái quát hóa và giải thích được nội dung kiến thức về quản trị quan hệ khách hàng trong chương trình học và trong tình huống thực tiễn	20
Phân tích	Phân tích các hoạt động trong bán hàng và truyền thông marketing, Marketing trực tuyến và marketing trực tiếp. Phân tích nguyên nhân dẫn đến xung đột với khách hàng, phân tích chính sách chăm sóc khách hàng	30
Vận dụng	Làm bài tập về marketing trực tiếp, marketing trực tuyến, quản lý các xung đột với khách hàng, xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá CRM	20

A1.3 – Bài tập, thảo luận và hoạt động nhóm được đánh giá sau khi học xong chương 7

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Kiến thức		60
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra.	10
Kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy về quan hệ và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về thái độ		20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình và xã hội	10

A1.4 và A1.5- Thái độ học tập và chuyên cần được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Câu thi	Lắng nghe và nhận thức được các nội dung cơ bản của quản trị quan hệ khách hàng	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thực hành. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến quản trị quan hệ khách hàng	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị quan hệ khách hàng, dịch vụ khách hàng, hoạch định chiến lược quản trị quan hệ khách hàng	20
Hiểu	Hiểu và giải thích được các nội dung: lựa chọn hình thức quan hệ khách hàng, xây dựng chiến lược quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng, quản trị mối quan hệ khách hàng với các các loại hình marketing, quản trị hoạt động chăm sóc khách hàng và duy trì sự hài lòng của khách hàng, quản trị xung đột	30
Phân tích	Phân tích các chiến lược quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ khách hàng, quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng và quản trị quan hệ khách hàng với các hình thức marketing truyền thông, trực tiếp và trực tuyến Phân tích các hoạt động chăm sóc khách hàng và quản trị xung đột	20
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học vào làm bài tập phân tích hoạt động quản trị quan hệ khách hàng và giải quyết các tình huống thực tiễn. Xây dựng chiến lược quản trị mối quan hệ khách hàng phù hợp với các điều kiện cụ thể.	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: Lễ tân ngoại giao
 - + Tiếng Anh: Diplomatic protocol
- Mã học phần: KTDL131
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương			Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		
Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập/khóa luận tốt nghiệp	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
- Học phần tiên quyết:			Không		
- Học phần học trước:			Không		
- Học phần song hành:			Không		
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:			45 tiết		

- + Nghe giảng lý thuyết: 30,5 tiết
- + Bài tập: 0 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 12,5 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần lễ tân ngoại giao cung cấp cho người học những kiến thức lí luận và thực tiễn về hoạt động lễ tân ngoại giao của các quốc gia cũng như của Việt Nam. Tổng quan về lễ tân ngoại giao, đón tiếp phái đoàn ngoại giao, nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức tổng quan về lễ tân ngoại giao, đón tiếp phái đoàn ngoại giao, nghi lễ ngoại giao, phép lịch sự xã giao.
MT2	- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức được cung cấp trong học phần để thực hiện các công việc lễ tân ngoại giao như: đón tiếp các phái đoàn ngoại giao, thực hiện các nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của lễ tân ngoại giao; vị trí, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu của lễ tân ngoại giao	2.1.3	IT
		Giải thích được khái niệm lễ tân ngoại giao		
	CĐR2	Phân tích được công tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao, nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao	2.1.3	ITU
		Tóm tắt được các nội dung chiêu đãi ngoại giao, phát biểu, trang phục, quốc kỳ và quốc ca, quà tặng và đồ lưu niệm, ký sỏ vàng, phiên dịch	2.1.3	ITU
	CĐR3	Sử dụng kiến thức đã học về phép lịch sự xã giao, nghi lễ ngoại giao để xử lý tình huống trong lễ tân ngoại giao.	2.1.3	ITU
		Tổng hợp được các kiến thức về nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao.	2.1.3	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Sử dụng kiến thức đã học để xử lý các tình huống thực tiễn liên quan đến công tác lễ tân như: công tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao với các nghi thức khác nhau, xử lý các tình huống trong nghi lễ ngoại giao.	2.2.6	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	- Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Louis Dussault, dịch Lê Hồng Phấn, Dương Văn Quảng, Nguyễn Quang Chiến (2011), Lễ tân công cụ giao tiếp, NXB chính trị quốc gia – Sự thật.
2. Vũ Dương Huân (2015), *Ngoại giao và công tác ngoại giao*, NXB Chính trị Quốc gia.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ ngoại giao, Tài liệu hướng dẫn về công tác Lễ tân ngoại giao.
2. Vũ Anh Tuấn (2001), *Lễ tân ngoại giao thực hành*, NXB chính trị Quốc gia.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
- ☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ LỄ TÂN NGOẠI GIAO	4.5				4.5	9		
1.1. Khái quát về sự hình thành và phát triển của lễ tân ngoại giao	1						* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1.1. Lễ tân ngoại giao – Một phạm trù lịch sử	0.5							- Trình bày các nội dung khái quát về sự hình thành và phát triển của lễ tân ngoại giao. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát về sự hình thành và phát triển của lễ tân ngoại giao. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 14
1.1.2. Lễ tân ngoại giao – Một phạm trù quốc tế	0.5							* Dạy: - Trình bày khái niệm lễ tân ngoại giao * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm lễ tân ngoại giao - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí
1.2. Khái niệm lễ tân ngoại giao	0.5							

Hoạt động dạy và học

- Trình bày các nội dung khái quát về sự hình thành và phát triển của lễ tân ngoại giao.

* **Phương pháp dạy:**

- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát về sự hình thành và phát triển của lễ tân ngoại giao.

- Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.

* **Học:**

Học ở lớp:

- Bút kí

- Nêu câu hỏi/ý kiến

Học ở nhà:

- Đọc trước tài liệu chính 2 chương 14

* **Dạy:**

- Trình bày khái niệm lễ tân ngoại giao

* **Phương pháp dạy:**

- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm lễ tân ngoại giao

- Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.

* **Học:**

Học ở lớp:

- Bút kí
- 1337

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							-Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 14
1.3. Vị trí, vai trò của lễ tân ngoại giao	1						* Dạy: - Trình bày vị trí, vai trò của lễ tân ngoại giao * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vị trí, vai trò của lễ tân ngoại giao - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.
<i>1.3.1. Vị trí</i>	0.5						* Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 14
<i>1.3.2. Vai trò</i>	0.5						* Dạy: - Trình bày nguyên tắc đối với lễ tân ngoại giao * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm lễ tân ngoại giao - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.
1.4. Nguyên tắc	1						- Trình bày nguyên tắc đối với lễ tân ngoại giao * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm lễ tân ngoại giao - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 9, 10, 14
1.5. Yêu cầu	1							* Dạy: - Trình bày yêu cầu đối với lễ tân ngoại giao * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về yêu cầu với công tác lễ tân ngoại giao và với nhân viên ngoại giao. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.
<i>1.5.1. Đối với công tác lễ tân ngoại giao</i>	0.5							* Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 14
<i>1.5.2. Đối với nhân viên lễ tân ngoại giao</i>	0.5							* Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 14
CHƯƠNG 2. ĐÓN TIẾP PHÁI ĐOÀN NGOẠI GIAO	5.5		4.5			10	20	* Dạy: - Trình bày nội dung công tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung công
<i>2.1. Công tác đón tiếp</i>	2		1					
<i>2.1.1. Các bước chuẩn bị</i>	1		0.5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
2.1.2. Đón khách	1		0.5				tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 19 đến trang 53
2.2. Cách sắp xếp chỗ ngồi trên ô tô	1.5		1.5				* Dạy: - Giới thiệu nội dung cách sắp xếp chỗ ngồi trên ô tô. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách sắp xếp chỗ ngồi trên ô tô. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách sắp xếp chỗ ngồi trên ô tô. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.
2.2.1. Khi đi 2 người	0.5		0.5				* Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả.
2.2.2. Khi đi 3 người	0.5		0.5				- Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà:
2.2.3. Khi đi 4 người	0.5		0.5				

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 71 đến trang 115.
2.3. Ngôi thứ và chỗ ngồi	2		2				* Dạy: - Trình bày nội dung yếu tố về ngôi thứ và chỗ ngồi.
2.3.1. Ngôi thứ ngoại giao	1		1				* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ngôi thứ và chỗ ngồi - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ngôi thứ và chỗ ngồi - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.
2.3.2. Sắp xếp chỗ ngồi	1		1				* Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 71 đến trang 152
Kiểm tra				1	1	2	
CHƯƠNG 3. NGHI LỄ NGOẠI GIAO	12.5		4		16.5	33	* Dạy: - Giới thiệu một số khái niệm về chiều dài ngoại giao.
3.1. Chiều dài ngoại giao	5		2.5				* Phương pháp dạy:
3.1.1. Phòng tiếp khách và phòng chiều dài	1		0.5				- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chiều dài ngoại giao
3.1.2. Thực đơn	1		0.5				- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chiều dài ngoại giao

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
3.1.3. Chỗ ngồi	1		0.5				đãi ngoại giao - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 133 đến trang 174
3.1.4. Phục vụ	1		0.5				
3.1.5. Ứng xử trong tiệc ngoại giao	1		0.5				
3.2. Phát biểu	2				2	4	* Dạy: - Trình bày các nội dung về phát biểu trong nghi lễ ngoại giao * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phát biểu trong nghi lễ ngoại giao - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 175 đến trang 198 * Dạy:
3.2.1. Phát biểu theo lời mời	0.5						
3.2.2. Trình tự phát biểu	0.5						
3.2.3. Ngôn ngữ phát biểu	0.5						
3.2.4. Phát biểu chào mừng	0.5					A1.1 A1.2 A2	
3.3. Trang phục	1.5		1.5			A1.3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
3.3.1. Thông điệp của trang phục	0.5		0.5			A1.4	- Giới thiệu về trang phục * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về trang phục - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 199 đến trang 212
3.3.2. Thường phục	0.5		0.5			A1.5	
						A2	
3.3.3. Lễ phục	0.5		0.5				
3.4. Quốc kỳ và quốc ca	1				1	2	* Dạy: - Giới thiệu về quốc kỳ và quốc ca * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quốc kỳ và quốc ca - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.5. Quà tặng và đồ lưu niệm	1				1	2		Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 221 đến trang 242; tài liệu chính 2 chương 14 * Dạy: - Giới thiệu về trang phục * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quà tặng và đồ lưu niệm - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 243 đến trang 272.
3.6. Ký sổ vàng	1				1	2		* Dạy: - Giới thiệu về trang phục * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ký sổ vàng - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
3.7. Phiên dịch	1					1	2		* Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 243 đến trang 272.
								* Dạy: - Giới thiệu về phiên dịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phiên dịch - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 243 đến trang 272.	
CHƯƠNG 4. PHÉP LỊCH SỰ XÃ GIAO	8		4		12			* Dạy: - Giới thiệu về cách chào hỏi * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách	
	1		0.5						

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								chào hỏi. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách chào hỏi. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 5
4.2. Cách bắt tay	1		0.5					* Dạy: - Giới thiệu về cách bắt tay * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách bắt tay. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách bắt tay. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KTr	Tổng		
							- Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 5
4.3. Cách ôm hôn	1		0.5				* Dạy: - Giới thiệu về cách ôm hôn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách ôm hôn. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách ôm hôn. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 5
4.4. Cách giới thiệu và tự giới thiệu	1		0.5				* Dạy: - Giới thiệu về cách giới thiệu và tự giới thiệu * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách giới thiệu và tự giới thiệu.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng		
							- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách giới thiệu và tự giới thiệu. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 5
4.5. Cách nói chuyện	1	0.5					* Dạy: - Giới thiệu về cách nói chuyện * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách nói chuyện. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách nói chuyện. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HBN	KT	Tổng			
							Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 9, 10, 11. * Dạy: - Giới thiệu về cách đi đứng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách đi đứng. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách đi đứng. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 5.	
4.6. Cách đi đứng	1		0.5				* Dạy: - Giới thiệu về cách sử dụng danh thiếp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách sử dụng danh thiếp. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách	
4.7. Cách sử dụng danh thiếp	1		0.5					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							sử dụng danh thiếp. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 từ trang 19 đến trang 52; tài liệu chính 2 chương 5.
4.8. Cách xưng hô		1	0.5				* Dạy: - Giới thiệu về cách xưng hô * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách xưng hô. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cách xưng hô. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Nêu câu hỏi/ý kiến

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2 chương 5, chương 14.
Kiểm tra				1	1	2	
Cộng	30.5		12.5	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ LỄ TÂN NGOẠI GIAO							
1.1	Khái quát về sự hình thành và phát triển của lễ tân ngoại giao	x				x	
1.2	Khái niệm lễ tân ngoại giao	x				x	
1.3	Vị trí, vai trò của lễ tân ngoại giao	x				x	
1.4	Nguyên tắc	x				x	
1.5	Yêu cầu	x				x	
CHƯƠNG 2. ĐÓN TIẾP PHÁI ĐOÀN NGOẠI GIAO							
2.1	Công tác đón tiếp	x			x	x	x
2.2	Cách sắp xếp chỗ ngồi trên ô tô	x			x	x	x
2.3	Ngôi thứ và chỗ ngồi	x			x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 3. NGHI LỄ NGOẠI GIAO							
3.1	Chiêu đãi ngoại giao		X		X	X	X
3.2	Phát biểu		X		X	X	
3.3	Trang phục		X		X	X	X
3.4	Quốc kỳ và quốc ca		X		X	X	
3.5	Quà tặng và đồ lưu niệm		X		X	X	
3.6	Ký sổ vàng		X		X	X	
3.7	Phiên dịch		X		X	X	
CHƯƠNG 4. PHÉP LỊCH SỰ XÃ GIAO							
4.1	Cách chào hỏi			X	X	X	X
4.2	Cách bắt tay			X	X	X	X
4.3	Cách ôm hôn			X	X	X	X
4.4	Cách giới thiệu và tự giới thiệu			X	X	X	X
4.5	Cách nói chuyện			X	X	X	X
4.6	Cách đi đứng			X	X	X	X
4.7	Cách sử dụng danh thiếp			X	X	X	X
4.8	Cách xưng hô			X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR1,2,3	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR5,7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra	40%	CDR3,4	20%
		A1.4	Thái độ học tập	20%	CDR5,6	
A2. Thi kết thúc học phần (Hình thức thi: Tự luận)	Điểm thi kết thúc học phần	Tổng		100%	-	60%
		A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1,2,3,4	

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá			Tỷ trọng (%)
	Về kiến thức			
Hiệu	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của lễ tân ngoại giao; vị trí, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu của lễ tân ngoại giao Giải thích được khái niệm lễ tân ngoại giao			30
Phân tích	Phân tích được công tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao			30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Đánh giá	Đánh giá được công tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Sử dụng kiến thức đã học để xử lý tình huống đón tiếp phái đoàn ngoại giao	20

A1.2 - Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2

A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 3,4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của lễ tân ngoại giao.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Tóm tắt được các nội dung chiêu đãi ngoại giao, phát biểu, trang phục, quốc kỳ và quốc ca, quà tặng và đồ lưu niệm, ký sổ vàng, phiên dịch	30
Áp dụng	Sử dụng kiến thức đã học về phép lịch sự xã giao như: cách chào hỏi, cách bắt tay, cách ôm hôn, cách giới thiệu và tự giới thiệu, cách nói chuyện, cách đi đứng, cách sử dụng danh thiếp, cách xưng hô để xử lý tình huống trong nghi lễ ngoại giao để xử lý các tình huống trong lễ tân ngoại giao.	30
Tổng hợp	Tổng hợp được các kiến thức về nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Vận dụng	Sử dụng kiến thức đã học về nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao để xử lý tình huống trong lễ tân ngoại giao.	20
A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của lễ tân ngoại giao; vị trí, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu của lễ tân ngoại giao Giải thích được khái niệm lễ tân ngoại giao Tóm tắt được các nội dung chiểu đãi ngoại giao, phát biểu, trang phục, quốc kỳ và quốc ca, quà tặng và đồ lưu niệm, ký sở vàng, phiên dịch	30
Phân tích	Phân tích được công tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao, nghi lễ ngoại và phép lịch sự xã giao	30
Tổng hợp	Tổng hợp được các kiến thức về công tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao, nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Sử dụng kiến thức đã học để xử lý tình huống đón tiếp phái đoàn ngoại giao. Sử dụng kiến thức đã học về nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao để xử lý tình huống trong lễ tân ngoại giao.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **Thực tập tốt nghiệp**
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Thực tập tốt nghiệp

Internship

KTDL132

06

Sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trình độ đại học.

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức thực ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn
				☒ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp	

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Tất cả các học phần có trong CTĐT, trừ học phần GDTC-QP, khóa luận tốt nghiệp và thay thế khóa luận tốt nghiệp

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

8 tuần (40 ngày)

- Thời gian tự học:

180 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần thực tập tốt nghiệp cung cấp cho người học những kiến thức thực tế về hoạt động du lịch nói chung và hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch tại các tổ chức, doanh nghiệp nói riêng; nắm vững hơn các kỹ năng, thái độ cần có của một nhân viên hay một người quản lý trong các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh các dịch vụ du lịch. Từ đó người học có thể vận dụng các kiến thức, kỹ năng đó trong công việc của mình sau này.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản về đơn vị thực tập: Lịch sử hình thành và phát triển, cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý, thực trạng kinh doanh du lịch lữ hành trong những năm gần đây. - Những kiến thức về hoạt động của bộ phận thực tập, đặc điểm lao động, yêu cầu nghề nghiệp tại đơn vị thực tập.
MT2	- Có kỹ năng thực hiện được các bước công việc và nắm vững quy trình tác nghiệp tại đơn vị thực tập.
MT3	- Có năng lực thực hiện được các bước công việc và nắm vững các hoạt động tác nghiệp tại đơn vị thực tập. - Có năng lực lãnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Khái quát được các vấn đề cơ bản về đơn vị thực tập: Lịch sử hình thành và phát triển, cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý, thực trạng về tình hình kinh doanh du lịch lữ hành trong những năm gần đây	2.1.3	ITU
	CĐR2	Phân tích hoạt động của bộ phận thực tập, đặc điểm lao động, yêu cầu nghề	2.1.3	ITU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		ngành tại đơn vị thực tập		
	CDR3	Đánh giá được thực trạng kinh doanh du lịch lữ hành tại đơn vị thực tập trong những năm gần đây. Đánh giá về đặc điểm lao động, yêu cầu nghề nghiệp tại đơn vị thực tập	2.1.3	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Thực hiện được các bước công việc và nắm vững quy trình tác nghiệp tại đơn vị thực tập.	2.2.2 2.2.6	IU IU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc độc lập trong điều kiện thực tế tại đơn vị thực tập, có trách nhiệm với kết quả công việc của mình.	2.3.1 2.3.2	IU IU
	CDR6	Lãnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	2.3.3	IU
	CDR7	Đề xuất được các giải pháp phát triển hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành, hoàn thiện quy trình tác nghiệp tại đơn vị thực tập.	2.3.4	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Xuân Hậu (2011), *Giáo trình quản trị chất lượng dịch vụ du lịch*, NXB Thống kê.
2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), *Quản trị kinh doanh khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân;
3. Nguyễn Doãn Thị Liễu (2011), *Giáo trình quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch*, NXB Thống kê;

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Mạnh Ty, Mai Chánh Cường (2014), *Quản trị kinh doanh lữ hành*, NXB đại học quốc gia Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☐ Thuyết trình
 ☐ Làm việc nhóm
 ☐ Dạy học thực hành
 ☐ Dự án/Đồ án
 ☒ Phương pháp chuyển gia

- ☐ Thảo luận/Semina ☒ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(12)	(8)	(9)	(10)
Nội dung 1: Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ cũng như quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị thực tập - Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập - Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập: mô hình tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận - Thực trạng về tình hình kinh doanh du lịch lữ hành trong những năm gần đây - Đánh giá được thực trạng kinh doanh du lịch lữ hành trong những năm gần đây	10	45		* Dạy: - Gặp gỡ sinh viên và hướng dẫn sinh viên hiểu rõ những nội dung và yêu cầu của học phần Thực tập tốt nghiệp. - Hướng dẫn sinh viên các nội dung cần phải tìm hiểu về đơn vị trong quá trình thực tập. - Phối hợp với đơn vị thực tập nghề nghiệp để quản lý sinh viên, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà trường và của đơn vị thực tập nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tìm hiểu đơn vị thực tập. * Học: - Hiểu rõ những nội dung và

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				yêu cầu của học phần Thực tập tốt nghiệp. - Nắm được các thông tin, các nội dung cần phải thu thập.
Nội dung 2: Thực hành các kỹ năng của một người nhân viên hoặc người quản lý trong các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. - Hoạt động của bộ phận thực tập - Phân tích được đặc điểm lao động - Phân tích được yêu cầu nghề nghiệp tại đơn vị thực tập - Đánh giá về đặc điểm lao động, yêu cầu nghề nghiệp tại đơn vị thực tập	20	90		* Dạy: - Hướng dẫn sinh viên xác định những nhu cầu về nội dung, số liệu, nguồn số liệu và phân tích số liệu có được phục vụ cho viết báo cáo thực tập. - Phối hợp với đơn vị thực tập nghề nghiệp để quản lý sinh viên, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà trường và của đơn vị thực tập nghề nghiệp. - Phương pháp chuyên gia: sinh viên học tập các nội dung dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tìm hiểu vị trí, bộ phận

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				được phân công thực tập tại đơn vị thực tập. * Học: Nắm được các thông tin, các nội dung cần phải thu thập.
Nội dung 3: Viết báo cáo thực tập tốt nghiệp	10	45		* Dạy: - Hướng dẫn sinh viên kết cấu báo cáo và các yêu cầu về nội dung, hình thức của báo cáo. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thực tập. - Phương pháp tự học có hướng dẫn: hướng dẫn sinh viên kết cấu báo cáo và các yêu cầu về nội dung, hình thức của một báo cáo hoàn chỉnh. * Học: - Phương pháp trình bày báo cáo: sinh viên tổng kết lại những kiến thức thực tế và phản ánh vào báo cáo theo

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Thời gian tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
				yêu cầu. - Tìm hiểu các nội dung liên quan trong tài liệu chính 1, 2, 3.
Cộng	40	180		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	Nội dung 1: Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ cũng như quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị thực tập	x					x	
2	Nội dung 2: Thực hành các kỹ năng của một người nhân viên hoặc người quản lý trong các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác		x		x	x	x	x
3	Nội dung 3: Viết báo cáo thực tập tốt nghiệp	x	x	x	x			x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải có thái độ nghiêm cứu, học tập nghiêm túc;
- Có tinh thần trách nhiệm khi nhận công việc được giao, làm đến nơi đến chốn, chính xác, kịp thời. Đảm bảo nguyên tắc bí mật của số liệu kinh tế tài chính;
- Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại đơn vị thực tập.
- Chủ động chuẩn bị và tích lũy tài liệu, số liệu để viết báo cáo thực tập;
- Giữ mối quan hệ lành mạnh với tất cả cán bộ công nhân viên tại đơn vị thực tập;

- Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động và phong trào tại đơn vị thực tập;
- Hoàn thành chuyên đề thực tập tốt nghiệp đúng thời hạn quy định;
- Tham dự đầy đủ các buổi thực hành.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá		CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Đánh giá của đơn vị thực tập	CDR 1,2,3,4,5,6,7	40%
	Điểm số 2	A1.2	Báo cáo thực tập	CDR 1,2,3,4,7	60%

Trong đó:

A1.1 – Đánh giá của đơn vị thực tập được đánh giá sau khi kết thúc học phần và do đơn vị thực tập đánh giá.

A1.2 – Báo cáo Thực tập được đánh giá sau khi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức:</i>		
Hiểu	- Khái quát được các vấn đề cơ bản về đơn vị thực tập: Lịch sử hình thành và phát triển, cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý, thực trạng về tình hình kinh doanh du lịch lữ hành trong những năm gần đây.		20
Phân tích	- Phân tích hoạt động của bộ phận thực tập, đặc điểm lao động, yêu cầu nghề nghiệp tại đơn vị thực tập		20
Đánh giá	- Đánh giá được thực trạng kinh doanh du lịch lữ hành trong những năm gần đây - Đánh giá về đặc điểm lao động, yêu cầu nghề nghiệp tại đơn vị thực tập		20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kỹ năng:</i>	
Chuẩn hóa	- Thể hiện được các bước công việc đã thực hiện, nắm vững quy trình tác nghiệp tại đơn vị thực tập và phản ánh trong báo cáo thực tập.	20
	<i>Về năng lực tự chủ trách nhiệm</i>	
Đưa ra thái độ	Đề xuất được các giải pháp phát triển hoạt động kinh doanh du lịch lễ hành, hoàn thiện quy trình tác nghiệp tại đơn vị thực tập.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
 - Mã học phần:
 - Số tín chỉ:
 - Đối tượng học:
 - Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:
- Quản trị chiến lược du lịch
Strategic management Tourism
KTDL134
03
Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương			Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		
			Kiến thức cơ sở ngành		☑ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
			Kiến thức ngành		
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn		☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	
- Học phần tiên quyết:			Không		
- Học phần học trước:			Thực tập tốt nghiệp		
- Học phần song hành:			Không		
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:			45 tiết		

- + Nghe giảng lý thuyết: 29 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 14 tiết
- + Kiểm tra: 02 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lễ hành, Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường.

2. Mô tả học phần

Học phần Quản trị chiến lược du lịch cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tổng quan quản trị chiến lược du lịch, nghiên cứu môi trường kinh doanh của doanh nghiệp du lịch; viễn cảnh sứ mạng và mục tiêu của doanh nghiệp du lịch, lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch, chiến lược cấp doanh nghiệp; chiến lược cấp đơn vị kinh doanh và cấp chức năng, lựa chọn và tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá và điều chỉnh chiến lược; chiến lược trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Tổng quan quản trị chiến lược du lịch, nghiên cứu môi trường kinh doanh của doanh nghiệp du lịch; viễn cảnh sứ mạng và mục tiêu của doanh nghiệp du lịch, lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch, chiến lược cấp doanh nghiệp; chiến lược cấp đơn vị kinh doanh và cấp chức năng, lựa chọn và tổ chức thực hiện chiến lược, chiến lược trong môi trường kinh doanh toàn cầu.
MT2	- Có kỹ năng lập kế hoạch, xây dựng phương án chiến lược cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.
MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về quản trị chiến lược du lịch, phân tích môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch. Phân biệt được mục tiêu sứ mạng, giá trị cốt lõi của doanh nghiệp du lịch.	2.1.3	ITU
	CĐR2	- Trình bày được bản chất của lợi thế cạnh tranh, cách thức tạo dựng và duy trì lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch từ đó đánh giá được lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch. - Phân tích được nội dung các chiến lược cấp doanh nghiệp, chiến lược cấp đơn vị kinh doanh, chiến lược cấp chức năng từ đó đề xuất các chiến lược cụ thể cho doanh nghiệp trong thực tế.	2.1.3	ITU
	CĐR3	- Nhận định được cách thức lựa chọn và thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp du lịch. - Phân tích các chiến lược trong môi trường kinh doanh du lịch toàn cầu.	2.1.3	ITU
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Nắm vững các nội dung của các chiến lược kinh doanh du lịch. Xây dựng kế hoạch, phương án chiến lược cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.	2.2.2	ITU
			2.2.7	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT3	CĐR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CĐR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- Ngô Kim Thanh (2015), *Giáo trình Quản trị chiến lược*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
- Fredr. David (2012), *Khái luận về Quản trị chiến lược*, NXB thống kê.
- Bùi Văn Danh, Nguyễn Văn Dung, Lê Quang Khôi (2011), *Quản trị chiến lược bài tập và nghiên cứu tình huống*, NXB Phương Đông.
- Lê Anh Tuấn, Nguyễn Thị Mai Sinh (2015), *Giáo trình tổng quan du lịch*, NXB Giáo dục Việt Nam.

5.2 Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2013), *Quản trị kinh doanh lữ hành*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), *Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình
 ☒ Làm việc nhóm
 ☐ Day học thực hành
 ☐ Dự án/Đồ án
 ☐ Phương pháp khác
- ☒ Thảo luận/Semina
 ☐ Trình bày báo cáo
 ☐ Thí nghiệm
 ☐ Mô phỏng
- ☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
 ☐ Tình huống
 ☐ Thực tập
 ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Bài	Hoạt động dạy và học

	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)	đánh giá	
	LT	BT	TL, HDN	KT	Tổng			
(1)						(8)	(9)	(10)
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC DU LỊCH	3		1		4	8		
1.1. Một số vấn đề chung về doanh nghiệp du lịch	1				1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày một số vấn đề chung về doanh nghiệp du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung một số vấn đề chung về doanh nghiệp du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 4, chương 1,2,3 (tr19 –tr107)
1.1.1. Một số khái niệm	1				1	2		
1.1.2. Các loại hình doanh nghiệp kinh doanh du lịch								
1.1.3. Thị trường của doanh nghiệp du lịch								
1.2. Khái quát về chiến lược trong kinh doanh du lịch	1		0.5		1.5	3	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Trình bày khái quát về chiến lược trong kinh doanh du lịch.
1.1.1. Khái niệm								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về chiến lược trong
1.1.2. Đặc trưng của chiến lược trong kinh doanh du lịch								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.1.3. Các cấp chiến lược trong kinh doanh du lịch								kinh doanh du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về chiến lược trong kinh doanh du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 1 (tr3 –tr33) Đọc trước TLC 2, chương 1 (tr8 –tr47) Đọc trước TLC 3, chương 1 (tr10 –tr13)
1.3. Khái niệm, vai trò của quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch	1		0.5		1.5	3	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Giới thiệu khái niệm, vai trò của quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, vai trò của quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch.
1.3.1. Khái niệm								
1.3.2. Vai trò của quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch								
1.3.3. Các mô hình quản trị chiến lược								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
trong kinh doanh du lịch 1.3.4. Các giai đoạn quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch 1.3.5. Ra quyết định chiến lược trong kinh doanh du lịch								- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, vai trò của quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 1 (tr3 –tr33) Đọc trước TLC 3, chương 1 (tr10 –tr13)
Chương 2. NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP DU LỊCH	4		3		7	14		
2.1.Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp du lịch	2		2		4	8	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng
2.1.1. Môi trường bên ngoài doanh nghiệp du lịch	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1.2. Môi trường nội bộ doanh nghiệp du lịch	1		1		2	4		dạy nội dung môi trường kinh doanh của doanh nghiệp du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung môi trường kinh doanh của doanh nghiệp du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 3, 4 (tr61 –tr133) Đọc trước TLC 2, chương 4,5 (tr125-251) Đọc trước TLC 3, chương 4 (tr25-28)
2.2 Tạo lập hệ thống thông tin phục vụ cho phân tích và dự báo môi trường kinh doanh	2		1		3	6	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích nội dung tạo lập hệ thống thông tin phục vụ cho phân tích và dự báo môi trường kinh doanh. * Phương pháp dạy:
2.2.1. Xác định nhu cầu thông tin	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT*	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.2.2. Xác định các nguồn cung cấp thông tin								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy tạo lập hệ thống thông tin phục vụ cho phân tích và dự báo môi trường kinh doanh.
2.2.3. Xây dựng hệ thống thu thập và xử lý thông tin								- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung tạo lập hệ thống thông tin phục vụ cho phân tích và dự báo môi trường kinh doanh.
2.2.4. Dự báo diễn biến của các yếu tố môi trường	1		1		2	4		* Học: Học ở lớp:
2.2.5. Tổng hợp kết quả phân tích và dự báo môi trường kinh doanh								- Tập trung nghe giảng.
2.2.6. Phân tích cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh và điểm yếu của Doanh nghiệp								- Nhận xét, đánh giá.
2.2.7. Đề xuất các phân ứng chiến lược								- Thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả. Học ở nhà:
Chương 3. VIỄN CẢNH, SỨ MẠNG VÀ MỤC TIÊU CỦA DOANH NGHIỆP DU LỊCH	3		2		5	10		Đọc trước TLC 1, chương 3, 4 (tr61 –tr133)

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.1. Viễn cảnh của doanh nghiệp du lịch	1		1		2	4	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích viễn cảnh của doanh nghiệp du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung viễn cảnh của doanh nghiệp du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung viễn cảnh của doanh nghiệp du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 2 (tr37 –tr55)
3.1.1. Khái quát về viễn cảnh của doanh nghiệp du lịch	1		1		2	4		
3.1.2. Các yếu tố cấu thành của Viễn cảnh (Cấu trúc của viễn cảnh)								
3.2. Sứ mạng (nhiệm vụ) của doanh nghiệp du lịch	2		1		3	6	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích sứ mạng (nhiệm vụ) của doanh nghiệp du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng
3.2.1. Khái quát về sứ mạng và bản tuyên bố sứ mạng	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.2.2. Vai trò của mục tiêu								dạy nội dung sứ mạng (nhiệm vụ) của doanh nghiệp du lịch.
3.2.3. Các yêu cầu đối với hệ thống mục tiêu chiến lược								- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung sứ mạng (nhiệm vụ) của doanh nghiệp du lịch.
3.3.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc hình thành hệ thống mục tiêu chiến lược	1				1	2		* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả.
3.3.5. Lựa chọn các mục tiêu chiến lược								Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 2 (tr37 –tr55)
Chương 4. LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA DOANH NGHIỆP DU LỊCH	4		1		5	10		
4.1. Khái niệm và bản chất của lợi thế cạnh tranh	1				1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích khái niệm và bản chất của lợi thế cạnh tranh.
4.1.1. Cạnh tranh, lợi thế cạnh tranh và quan điểm tạo lợi thế cạnh tranh	1				1	2		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm và bản chất của lợi thế

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.1.2. Bản chất của lợi thế cạnh tranh								cạnh tranh. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 5 (tr138-tr177)
4.2. Tạo dựng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp du lịch	2		1		3	6	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích một số nội dung tạo dựng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tạo dựng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các tiêu chuẩn để xác định lợi thế cạnh tranh bền vững. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá.
4.2.1. Nguồn gốc của lợi thế cạnh tranh	1				1	2		
4.2.2. Các khối tạo lợi thế cạnh tranh								
4.2.3. Các tiêu chuẩn để xác định lợi thế cạnh tranh bền vững	1		1		2	4		
4.2.4. Lựa chọn lợi thế cạnh tranh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								- Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 5 (tr138-tr177)
4.3. Duy trì lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch	1				1	2	A1.1, A1.2, A2	* Dạy: - Phân tích nội dung duy trì lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung duy trì lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 5 (tr138-tr177)
4.3.1. Phân tích tình lâu bền chiến của lợi thế cạnh tranh	1				1	2		
4.3.2. Duy trì lợi thế cạnh tranh								
4.3.3. Các yếu tố tác động đến việc xây dựng lợi thế cạnh tranh								
Kiểm tra				1	1	2		
Chương 5. CHIẾN LƯỢC CẤP DOANH NGHIỆP	5		3		8	16		
5.1. Chiến lược tăng trưởng	2		1		3	6	A1.3, A1.4,	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5.1.1. Chiến lược tăng trưởng tập trung	1		1		2	4	A2	- Phân tích các chiến lược tăng trưởng. * Phương pháp dạy:
5.1.2. Chiến lược tăng trưởng bằng con đường hội nhập (liên kết)								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các chiến lược tăng trưởng. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các chiến lược tăng trưởng.
5.1.3. Chiến lược tăng trưởng bằng cách đang dạng hoá	1				1	2		* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 6 (tr181-tr230) chương 7 (tr237-tr293)
5.2. Chiến lược suy giảm	2		2		4	8	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích các chiến lược suy giảm.
5.2.1. Cắt giảm chi phí	1		1		2	4		* Phương pháp dạy:
5.2.2. Thu lại vốn đầu tư								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các chiến lược suy giảm. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _p	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5.2.3. Thu hoạch 5.2.4. Chiến lược rút lui	1		1		2	4		đạy nội dung các chiến lược suy giảm. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 6 (tr181-tr230) chương 7 (tr237-tr293)
5.3. Chiến lược đổi mới	1				1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Phân tích các chiến lược đổi mới. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các chiến lược đổi mới. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các chiến lược đổi mới. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 6 (tr181-tr230) chương 7 (tr237-tr293)
Chương 6. CHIẾN LƯỢC CẤP ĐƠN VỊ KINH DOANH VÀ CẤP CHỨC NĂNG	3		3		6	12		
6.1. Chiến lược cấp đơn vị kinh doanh	1		1		2	4	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày các chiến lược cấp đơn vị kinh doanh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các chiến lược cấp đơn vị kinh doanh. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các chiến lược cấp đơn vị kinh doanh. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả.
6.1.1. Khái quát về chiến lược cấp đơn vị kinh doanh	1		1		2	4		
6.1.2. Các chiến lược cấp đơn vị kinh doanh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6.2. Các chiến lược chức năng	2		2		4	8	A1.3, A1.4, A2	Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 8 (tr297-tr351)
6.2.1. Chiến lược sản xuất/tác nghiệp	1		1		2	4		* Dạy: - Trình bày các chiến lược cấp chức năng.
6.2.2. Chiến lược tài chính								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các chiến lược cấp chức năng;
6.2.3. Chiến lược nghiên cứu và phát triển								- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các chiến lược cấp chức năng.
6.2.4. Chiến lược quản trị nguồn nhân lực	1		1		2	4		* Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng.
6.2.5. Chiến lược Quản trị hệ thống thông tin								- Nhận xét, đánh giá.
6.2.6. Chiến lược marketing								- Thảo luận và trình bày kết quả.
Chương 7. LỰA CHỌN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC CHO DOANH NGHIỆP DU LỊCH	3		1		4	8		Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 8 (tr297-tr351)
7.1. Lựa chọn chiến lược cho doanh	1		1		2	4	A1.3, A1.4,	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
nghiệp du lịch							A2	- Trình bày nội dung lựa chọn chiến lược cho doanh nghiệp du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung lựa chọn chiến lược cho doanh nghiệp du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung lựa chọn chiến lược cho doanh nghiệp du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. - Thảo luận và trình bày kết quả. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 10 (tr395-tr411)
7.1.1. Yêu cầu của lựa chọn chiến lược	1		1		2	4		
7.1.2. Các nhân tố chính ảnh hưởng đến việc lựa chọn chiến lược.								
7.1.3. Quy trình lựa chọn chiến lược								
7.1.4. Mô hình phân tích và lựa chọn chiến lược								
7.2. Thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp du lịch	2				2	4	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày nội dung thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng
7.2.1. Bản chất và nguyên tắc của quá trình thực hiện chiến lược	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
7.2.2. Nội dung chủ yếu của quá trình thực hiện chiến lược								dạy nội dung thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp du lịch. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 10 (tr395-tr411)
7.2.3. Quản trị thay đổi trong thực hiện chiến lược	1				1	2		
7.2.4. Tạo môi trường văn hoá hỗ trợ cho chiến lược								
Chương 8. CHIẾN LƯỢC TRONG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH DU LỊCH TOÀN CẦU	4				4	8		
8.1. Toàn cầu hóa và những vấn đề cần quan tâm trong quản trị chiến lược du lịch	1				1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Giới thiệu nội dung toàn cầu hóa và những vấn đề cần quan tâm trong quản trị chiến lược du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung toàn cầu hóa và những vấn đề cần quan tâm trong quản trị chiến lược du lịch. * Học:
8.1.1. Những vấn đề đặt ra trong xu thế toàn cầu hóa	1				1	2		
8.1.2. Những áp lực mà các doanh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
ngiệp phải đối mặt trước xu thế toàn cầu								Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 16 (tr565- tr580)
8.2. Lựa chọn chiến lược kinh doanh du lịch toàn cầu	1				1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Trình bày nội dung lựa chọn chiến lược kinh doanh du lịch toàn cầu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung lựa chọn chiến lược kinh doanh du lịch toàn cầu. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc TLC 1, chương 16 (tr565- tr580)
8.2.1. Chiến lược đa quốc gia 8.2.2. Chiến lược xuyên quốc gia 8.2.3 Chiến lược toàn cầu 8.2.4. Chiến lược quốc tế	1				1	2		Đọc TLC 2, chương 10 (tr434-469) * Dạy:
8.3. Các phương thức thâm nhập thị	1				1	2	A1.3, A1.4,	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (Giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
trường nước ngoài							A2	- Giới thiệu các phương thức thâm nhập thị trường nước ngoài. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các phương thức thâm nhập thị trường nước ngoài. * Học: Học ở lớp: - Tập trung nghe giảng. - Nhận xét, đánh giá. Học ở nhà: Đọc trước TLC 1, chương 16 (tr565- tr580)
8.3.1. Bán bản quyền 8.3.2. Nhượng quyền kinh doanh 8.3.3. Liên doanh 8.3.4. Lập các công ty con sở hữu hoàn toàn	1				1	2		
8.4. Các liên minh chiến lược toàn cầu	1				1	2	A1.3, A1.4, A2	* Dạy: - Giới thiệu các liên minh chiến lược toàn cầu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các liên minh chiến lược toàn cầu. * Học:
8.4.1. Các lợi thế của liên minh chiến lược 8.4.2. Bất lợi của các liên minh chiến lược	1				1	2		

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
2.1	Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp du lịch	x				x	x
2.2	Tạo lập hệ thống thông tin phục vụ cho phân tích và dự báo môi trường kinh doanh	x				x	x
Chương 3. VIỄN CẢNH, SỨ MẠNG VÀ MỤC TIÊU CỦA DOANH NGHIỆP DU LỊCH							
3.1	Viễn cảnh của doanh nghiệp du lịch	x				x	x
3.2	Sứ mạng (nhiệm vụ) của doanh nghiệp du lịch	x				x	x
Chương 4. LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA DOANH NGHIỆP DU LỊCH							
4.1	Khái niệm và bản chất của lợi thế cạnh tranh		x			x	x
4.2	Tạo dựng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp du lịch		x			x	x
4.3	Duy trì lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch		x			x	x
Chương 5. CHIẾN LƯỢC CẤP DOANH NGHIỆP							
5.1	Chiến lược tăng trưởng		x		x	x	x
5.2	Chiến lược suy giảm		x		x	x	x
5.3	Chiến lược đổi mới		x		x	x	x
Chương 6. CHIẾN LƯỢC CẤP ĐƠN VỊ KINH DOANH VÀ CẤP CHỨC NĂNG							
6.1	Chiến lược cấp đơn vị kinh doanh		x		x	x	x
6.2	Các chiến lược chức năng		x		x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
Chương 7. LỰA CHỌN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC CHO DOANH NGHIỆP DU LỊCH							
7.1	Lựa chọn chiến lược cho doanh nghiệp du lịch			X		X	X
7.2	Thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp du lịch			X		X	X
Chương 8. CHIẾN LƯỢC TRONG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH DU LỊCH TOÀN CẦU							
8.1	Toàn cầu hóa và những vấn đề cần quan tâm trong quản trị chiến lược du lịch			X		X	X
8.2	Lựa chọn chiến lược kinh doanh du lịch toàn cầu			X		X	X
8.3	Các phương thức thâm nhập thị trường nước ngoài			X		X	X
8.4	Các liên minh chiến lược toàn cầu			X		X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Trọng số của điểm

		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		đánh giá (%)
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CĐR1,2	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CĐR5,6	
	Điểm số 2	Tổng		100%	-	20%
		A1.3	Bài kiểm tra	80%	CĐR2,3,4	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A1.4	Thái độ học tập	20%	CĐR5,6	20%
		Tổng		100%		
		A2	Thi kết thúc học phần	-	CĐR1,2,3,4	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về quản trị chiến lược du lịch.	30
Phân tích	Phân tích môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch. Phân biệt được mục tiêu sứ mạng, giá trị cốt lõi của doanh nghiệp du lịch.	40
Đánh giá	Đánh giá lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch.	30
A1.2 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi chương 1,2,3,4.		
A1.4 – Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 5,6,7,8.		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

	<i>Năng lực tự chủ chịu trách nhiệm</i>	
Câu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của quản trị chiến lược du lịch.	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết tình huống và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 5,6,7,8:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Nhận định được cách thức lựa chọn và thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp du lịch.	10
Phân tích	Phân tích các chiến lược trong môi trường kinh doanh du lịch toàn cầu.	20
Sáng tạo	Đề xuất các chiến lược cụ thể cho doanh nghiệp trong thực tế.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Xây dựng kế hoạch, phương án chiến lược cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.	30
Chuẩn hóa	Nắm vững các nội dung của các chiến lược kinh doanh du lịch.	20

A2 - Thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Hiểu	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về quản trị chiến lược du lịch, nhận định cách thức	30

	lựa chọn và thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp du lịch.		
Phân tích	Phân tích môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch. Phân biệt được mục tiêu sứ mạng, giá trị cốt lõi của doanh nghiệp du lịch. Phân tích các chiến lược trong môi trường kinh doanh du lịch toàn cầu.	30	
Đánh giá	Đánh giá lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch.	20	
	<i>Về kỹ năng</i>		
Vận dụng	Xây dựng kế hoạch, phương án chiến lược cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.	20	

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt:
 - + Tiếng Anh:
- Mã học phần:
- Số tín chỉ:
- Đối tượng học:
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo [2]:

Tài nguyên và kinh doanh du lịch
Resources and Tourism business
KTDL135
03

Bậc đại học, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn
		☒ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp			

- Học phần tiên quyết:
 - Học phần học trước:
- Các học phần kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành
Thực tập tốt nghiệp

- Học phân song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết:
 - + Bài tập:
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm:
 - + Kiểm tra:
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần

Học phần Tài nguyên và kinh doanh du lịch cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tài nguyên và kinh doanh du lịch, các nhân tố tác động đến tài nguyên và kinh doanh du lịch, các loại hình kinh doanh du lịch, định hướng và các giải pháp nhằm khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch theo hướng phát triển bền vững.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản về tài nguyên và kinh doanh du lịch. Xác định được mối quan hệ giữa tài nguyên và kinh doanh du lịch, các nhân tố tác động đến tài nguyên và kinh doanh du lịch. Thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch, các hoạt động du lịch. Định hướng khai thác bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch.
MT2	- Có kỹ năng thuyết trình, thảo luận, và hợp tác giữa các thành viên với nhau. - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức được cung cấp trong học phần để đưa ra các biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.

MT3	- Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. - Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được tổng quan về tài nguyên và kinh doanh du lịch, nhận diện được mối quan hệ giữa tài nguyên và kinh doanh du lịch. Xác định được các nhân tố tác động đến tài nguyên và kinh doanh du lịch	2.1.3	IT
	CDR2	Phân biệt được tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch văn hóa. Đánh giá thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch.	2.1.3	ITU
	CDR3	Phân loại được các hoạt động kinh doanh du lịch. Đề xuất được các giải pháp khai thác bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch	2.1.3	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR4	Sử dụng các kiến thức được cung cấp trong học phần để vận dụng trong hoạt động khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên vào các hoạt động kinh doanh du lịch.	2.2.6	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.	2.3.3	IU
	CDR6	Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	2.3.1	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- 1. Bùi Thị Hải Yến (2011), *Giáo trình Tài nguyên du lịch*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
- 2. Nguyễn Minh Tuệ (2012), *Địa lý du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- 3. Nguyễn Văn Đỉnh, Trần Thị Minh Hoa (2009), *Giáo trình Kinh tế du lịch*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

5.2 Tài liệu tham khảo

- 1. Lục Bội Minh (2005), *Quản lý khách sạn hiện đại*, NXB Chính trị Quốc gia Viện Nghiên cứu phát triển du lịch.
- 2. Nguyễn Trọng Đăng, Nguyễn Doãn Thị Liễu, 2008, *Quản trị doanh nghiệp khách sạn - du lịch*, NXB Thống kê.
- 3. Nguyễn Doãn Thị Liễu, 2015, *Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch*, NXB Hà nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
- ☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
- ☒ Tiểu luận/Bài tập lớn ☐ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	L1	BT	TL, HDN	KTr			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ TÀI NGUYÊN VÀ KINH DOANH DU LỊCH	6				6	12	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tổng		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
1.1. Tài nguyên du lịch	2				2	4	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về tài nguyên du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát tài nguyên. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1.
1.1.1. Khái quát về tài nguyên du lịch	1				1	2	
1.1.2. Phân loại tài nguyên du lịch	1				1	2	
1.2. Kinh doanh du lịch	2				2	4	* Dạy: - Trình bày các nội dung về kinh doanh du lịch - Giới thiệu khái quát về kinh doanh du lịch, các loại hình kinh doanh du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kinh doanh du lịch.
1.2.1. Khái quát về kinh doanh du lịch	1				1	2	
1.2.2. Các loại hình kinh doanh du lịch	1				1	2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							- Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1.
1.3. Mối quan hệ giữa tài nguyên du lịch và kinh doanh du lịch	2				2		* Dạy: - Trình bày các nội dung về mối quan hệ giữa tài nguyên và kinh doanh du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mối quan hệ giữa tài nguyên và kinh doanh du lịch - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mối quan hệ giữa tài nguyên du lịch và kinh doanh du lịch. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							- Đọc trước tài liệu chính 1 chương 1.
CHƯƠNG 2. CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TÀI NGUYÊN VÀ KINH DOANH DU LỊCH							* Dạy: - Trình bày nội dung tác động nhân tố vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên đến tài nguyên và kinh doanh du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tác động nhân tố vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên đến tài nguyên và kinh doanh du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tác động nhân tố vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên đến tài nguyên và kinh doanh du lịch. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.
2.1.Vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên	6	2			8		* Học: Học ở lớp: - Bút kí - Làm bài tập về tác động nhân tố vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên đến tài nguyên và kinh doanh du lịch - Nêu câu hỏi/ý kiến
2.1.1. Vị trí, địa hình	3	1			4		Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 2.
2.1.2. Khí hậu	1				1		* Dạy:
2.1.3. Đặc điểm tự nhiên	1	1			2		
2.2.Các nhân tố khác	3	1			4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
2.2.1.Kinh tế	1			1	2	A1.1	- Trình bày nội dung của các nhân tố khác * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ảnh hưởng của các nhân tố khác đến tài nguyên và kinh doanh du lịch - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ảnh hưởng của các nhân tố khác đến tài nguyên và kinh doanh du lịch. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Làm bài tập về ảnh hưởng của các nhân tố khác đến tài nguyên và kinh doanh du lịch - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 2.
2.2.2.Chính trị , pháp luật	1			1	2	A1.2 A2	
2.2.3. Văn hóa, xã hội	1	1		2	4		
CHƯƠNG 3. TÀI NGUYÊN DU LỊCH	7		3	10	20	A1.1 A1.2 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung tài nguyên du lịch tự nhiên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm tài nguyên du lịch tự nhiên - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại tài
3.1.Tài nguyên du lịch tự nhiên	3		1	4	8		
3.1.1. Khái niệm tài nguyên du lịch tự nhiên	1			1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
3.1.2.Các loại tài nguyên du lịch tự nhiên	2		1	3	6		nguyên du lịch tự nhiên * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Thảo luận và trình bày kết quả về các loại tài nguyên du lịch tự nhiên. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 5, tài liệu chính 2 trang 4,5,6
3.2.Tài nguyên du lịch văn hóa	3		1	4	8		* Dạy: - Trình bày nội dung tài nguyên du lịch văn hóa. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm tài nguyên du lịch văn hóa - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại tài nguyên du lịch văn hóa - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà.
3.2.1. Khái niệm tài nguyên du lịch văn hóa	1			1	2		* Học: Học ở lớp: - Bút kí
3.2.2.Các loại tài nguyên du lịch văn hóa	2		1	3	6	A1.1 A1.2 A2	- Thảo luận và trình bày kết quả về các loại tài nguyên du lịch văn hóa. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							- Đọc trước tài liệu chính 1 chương 5. * Dạy: - Giới thiệu nội dung thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả về thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 5.
3.3.Thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch	1		1		2	A1.1 A1.2 A2	
Kiểm tra				1	1		
CHƯƠNG 4. KINH DOANH DU LỊCH	8		2		10	A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu nội dung kinh doanh lữ hành. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát hoạt động kinh doanh lữ hành, tổ chức và quản lý hoạt động kinh
4.1.Kinh doanh lữ hành	2		0,5		2,5		
<i>4.1.1.Khái quát về hoạt động kinh doanh lữ hành</i>	1				1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tổng		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
4.1.2.Tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh lễ hành	1		0,5		1,5	3	doanh lễ hành - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh lễ hành. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả về tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh lễ hành. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 3 chương 2
4.2.Kinh doanh lưu trú	2		0,5		2,5	5	* Dạy: - Giới thiệu nội dung kinh doanh lưu trú. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát hoạt động kinh doanh lưu trú, tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh lưu trú
4.2.1. Khái quát về hoạt động kinh doanh lưu trú	1				1	2	A1.4 A1.5 A2
4.2.2.Tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh lưu trú	1		0,5		1,5	3	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh lưu trú. * Học: Học ở lớp: - Bút kí

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KT _r			
							- Thảo luận và trình bày kết quả về tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh lưu trú. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 3 chương 3. * Dạy: - Giới thiệu nội dung kinh doanh nhà hàng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát hoạt động kinh doanh nhà hàng, tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh nhà hàng - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh nhà hàng. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trình bày kết quả về tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh nhà hàng. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 3 chương 4 * Dạy:
4.3. Kinh doanh nhà hàng	2		0,5		5		
4.3.1. Khái quát về kinh doanh nhà hàng	1				2	1	
4.3.2. Tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh nhà hàng	1		0,5		3	A1.4 A1.5 A2	
4.4. Kinh doanh các dịch vụ	2		0,5		5	A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
khác						A1.5 A2	- Giới thiệu nội dung kinh doanh nhà hàng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát về một số loại dịch vụ khác, tổ chức và quản lý một số dịch vụ khác. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tổ chức và quản lý một số dịch vụ khác. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Thảo luận và trình bày kết quả về tổ chức và quản lý một số dịch vụ khác. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 3 chương 5
CHƯƠNG 5. ĐỊNH HƯỚNG KHAI THÁC, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ KINH DOANH DU LỊCH	7	2	0,5		1,5		* Dạy: - Giới thiệu nội dung định hướng khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch theo hướng bền vững * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về định hướng khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch theo hướng bền vững. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về định
5.1.Định hướng khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch theo hướng bền	3		1		4	A1.4 A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
vững							hướng khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch theo hướng bền vững. - Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị trước các nội dung cho bài học sau ở nhà. * Học: Học ở lớp: - Bút kí - Thảo luận và trình bày kết quả về định hướng khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch theo hướng bền vững. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 5
5.2.Một số giải pháp khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch	4		1	5	10	A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu nội dung một số giải pháp khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số giải pháp khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về một số giải pháp khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch. - Giao bài tập lớn và hướng dẫn sinh viên làm bài ở nhà. * Học:
<i>5.2.1. Khai thác và sử dụng các tài nguyên một cách hợp lý</i>	1			1	2		
<i>5.2.2. Phát triển gắn với bảo tồn tính đa dạng</i>	1			1	2		
<i>5.2.3. Phát triển phải phù hợp với</i>	1			1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội							Học ở lớp: - Bút kí - Thảo luận và trình bày kết quả về một số giải pháp khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch. - Nêu câu hỏi/ý kiến Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 chương 5
5.2.4. Hạn chế sử dụng quá mức tài nguyên và giảm thiểu chất thải	1		1		2	4	
Kiểm tra				1	1	2	
Cộng	34	2	7	2	45	90	

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ TÀI NGUYÊN VÀ KINH DOANH DU LỊCH								
1.1	Tài nguyên du lịch	x					x	
1.2	Kinh doanh du lịch	x					x	
1.3	Mối quan hệ giữa tài nguyên du lịch và kinh doanh du lịch	x				x	x	x
CHƯƠNG 2. CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TÀI NGUYÊN VÀ KINH DOANH DU LỊCH								

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
2.1	Vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên	X					X	X
2.2	Các nhân tố khác	X				X	X	X
CHƯƠNG 3. TÀI NGUYÊN DU LỊCH								
3.1	Tài nguyên du lịch tự nhiên		X		X		X	X
3.2	Tài nguyên du lịch văn hóa		X		X		X	X
3.3	Thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch		X		X	X	X	X
CHƯƠNG 4. KINH DOANH DU LỊCH								
4.1	Kinh doanh lễ hành		X		X	X	X	X
4.2	Kinh doanh lưu trú		X		X	X	X	X
4.3	Kinh doanh nhà hàng		X		X	X	X	X
4.4	Kinh doanh các dịch vụ khác		X		X	X	X	X
CHƯƠNG 5. ĐỊNH HƯỚNG KHAI THÁC, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ KINH DOANH DU LỊCH								
5.1	Định hướng khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch theo hướng bền vững			X	X	X	X	X
5.2	Một số giải pháp khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch			X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	80%	CDR1,2	20%
		A1.2	Thái độ học tập	20%	CDR6,7	
		Tổng		100%	-	
		A1.3	Bài kiểm tra	40%	CDR3,4,5	20%
		A1.4	Bài thảo luận	40%	CDR4	
		A1.5	Thái độ học tập	20%	CDR6,7	
A2. Thi kết thúc học phần (Hình thức thi: Tự luận)	Điểm thi kết thúc học phần	Tổng		100%	-	60%
		A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1,2,3,4	

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá		Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái quát về tài nguyên và kinh doanh du lịch, xác định được mối quan hệ giữa tài nguyên và kinh doanh du lịch. Nhận diện được các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của điểm đến du lịch gồm có		30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	yếu tố về tài nguyên du lịch; yếu tố về kinh tế, xã hội, chính trị; yếu tố về cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật.	
Phân tích	Phân loại được tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch văn hóa.	40
Đánh giá	Đánh giá thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch.	30

A1.2– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3:

A1.5– Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến thức nội dung cơ bản của tài nguyên và kinh doanh du lịch	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20

A1.3 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái quát về các hoạt động kinh doanh du lịch. Trình bày định hướng khai thác, bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch.	30
Phân tích	Phân loại được tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch văn hóa.	40
Đánh giá	Đánh giá thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch.	30

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 4,5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt chước	Bắt đầu xác định và nhận diện được các hoạt động kinh doanh du lịch, tài nguyên du lịch	20
Vận dụng	Sử dụng các kiến thức đã học về tài nguyên và kinh doanh du lịch để giải quyết các tình huống thực tiễn	30
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức về tài nguyên và kinh doanh du lịch	40
Thành thạo	Phát triển một số giải pháp khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch	10

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Nhớ	Trình bày được tổng quan về tài nguyên và kinh doanh du lịch, nhận diện được mối quan hệ giữa tài nguyên và kinh doanh du lịch. Xác định được các nhân tố tác động đến tài nguyên và kinh doanh du lịch	30
Phân tích	Phân biệt được tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch văn hóa. Đánh giá thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch. Phân loại được các hoạt động kinh doanh du lịch.	30
Sáng tạo	Đề xuất được các giải pháp khai thác bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch. Sử dụng các kiến thức đã học về tài nguyên và kinh doanh du lịch để giải quyết các tình huống thực tiễn.	20
	<i>Về kỹ năng</i>	
Vận dụng	Sử dụng các kiến thức đã học về tài nguyên và kinh doanh du lịch để giải quyết các tình huống thực tiễn	10

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	<i>Về kiến thức</i>	
Thành thạo	Phát triển một số giải pháp khai thác và bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

